

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12 - 2023

429

ỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12 - 2023

429

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	613
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	655
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	663
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	676
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	683

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	613
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	655
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	663
<u>PART V:</u> Change of Applicants	676
<u>PART VI:</u> Correction	683

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

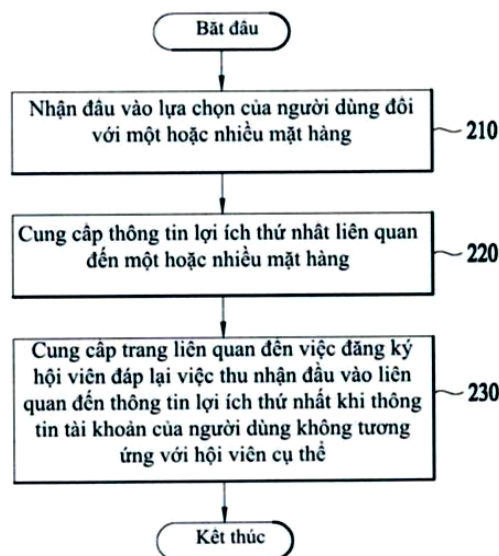
PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **99344 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2021-02962** (85) 24/05/2021
(22) 08/02/2021 (86) PCT/KR2021/001660 08/02/2021
(30) 10-2021-0016732 05/02/2021 KR (87) WO2022/169013 11/08/2022
(51) **G06Q 30/06; G06Q 20/12; G06Q 30/02**
(71) **COUPANG CORP.** (KR)
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
(72) JEONG, Seung Ho (KR); PARK, Chun Kwon (KR); LEE, Byeong Yong (KR); GROVER, Amit (US); YOON, Min Ji (KR); NAM, Jung Yeon (KR); CHANG, Catherine (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ THÔNG TIN BÁN HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin bán hàng trong thiết bị điện tử, phương pháp này bao gồm các bước nhận đầu vào lựa chọn của người dùng đối với một hoặc nhiều mặt hàng, cung cấp thông tin lợi ích thứ nhất liên quan đến một hoặc nhiều mặt hàng, và cung cấp trang liên quan đến việc đăng ký hội viên đáp lại việc thu nhận đầu vào liên quan đến thông tin lợi ích thứ nhất khi thông tin tài khoản của người dùng không tương ứng với hội viên cụ thể, trong đó thông tin lợi ích thứ nhất bao gồm thông tin giảm giá thứ nhất mà được cung cấp khi thông tin tài khoản của người dùng tương ứng với hội viên cụ thể.

FIG.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99345 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2022-00061 | (85) 06/01/2022 | |
| (22) 10/12/2020 | (86) PCT/IB2020/061786 | 10/12/2020 |
| (30) 62/946,665 | 11/12/2019 | US (87) WO2021/116981 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) **B09B 3/00; C09K 17/40; C09K 17/02**

(71) **HK BROTHERS AMERICA LLC (US)**

2140 S. Dupont Highway, Camden, Delaware 19934, United States of America

(72) Phạm Văn Hùng (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (IPS., CORP.)

(54) **ĐẤT NHÂN TẠO, ĐÁ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG TỪ CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất đất nhân tạo và đá nhân tạo hiệu quả và tiết kiệm chi phí từ chất thải, bao gồm chất thải vô cơ và chất thải hữu cơ, bằng quá trình thủy phân-đa trùng ngưng. Sáng chế còn đề xuất đất nhân tạo và đá nhân tạo.

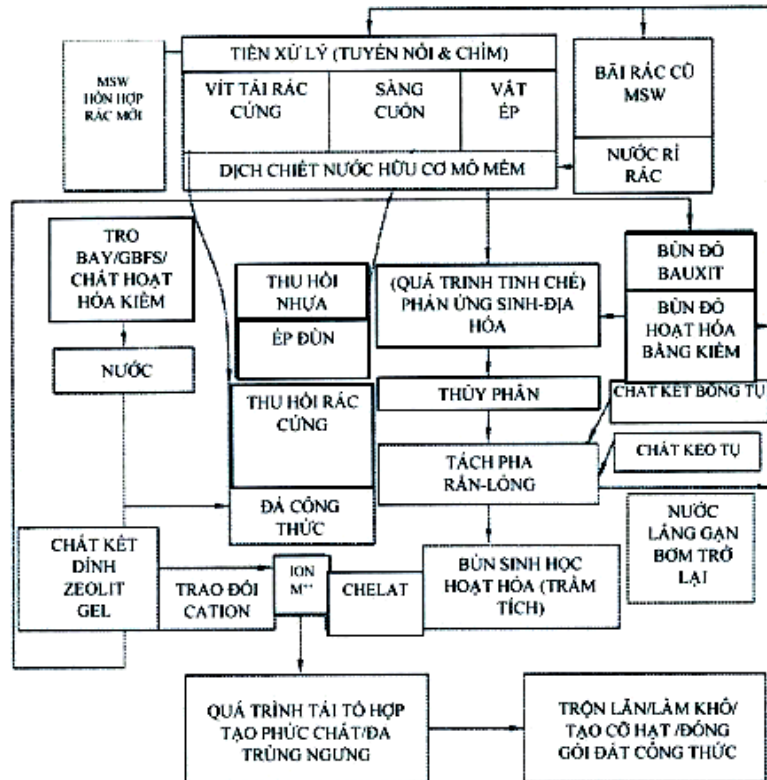


Fig. 1

- (11) 99346 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2022-03155 (85) 19/05/2022
(22) 20/04/2021 (86) PCT/CN2021/088313 20/04/2021
(30) 202110341652.1 30/03/2021 CN (87) WO2022/121206 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) *F16F 9/18; F16F 9/34; F16F 9/36; F16F 9/32*

(71) **NINGBO FENGHUA RISING NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

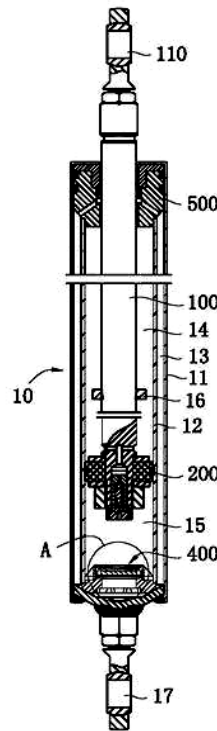
Building F, No.299 Siming East Road, Fenghua District, Ningbo, Zhejiang 315504,
China

(72) MAO, Lina (CN); FENG, Weixin (CN); LI, Rong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ GIẢM CHẤN TỰ KHÓA HAI CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm chấn tự khóa hai chiều bao gồm xi lanh và cụm pittông được đặt trong xi lanh và có thể di chuyển dọc theo hướng trục của xi lanh. Cụm pittông bao gồm thanh truyền pittông, pittông và van tự khóa hai chiều. Van tự khóa hai chiều bao gồm thân van và cụm khóa. Thân van được tạo khoang hành trình, và rãnh dẫn thứ nhất và rãnh dẫn thứ hai được nối thông với khoang hành trình, rãnh dẫn thứ nhất nối thông với buồng áp suất nén; cụm khóa được điều hướng để di chuyển trong khoang hành trình được dẫn động bởi môi chất làm việc để thiết lập/ngắt sự nối thông giữa rãnh dẫn thứ nhất hoặc rãnh dẫn thứ hai với khoang hành trình.



(11) 99347 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03314

(22) 26/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) *C01G 11/00; B01J 8/24; B01J 29/00; B01J 8/00*

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, 167 Trung Kính, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Thúy Phương (VN); Lê Phúc Nguyên (VN); Trần Văn Trí (VN); Lương Ngọc Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHẤT XÚC TÁC FCC ĐA MAO QUẢN DÙNG CHO CRACKING SÂU TRỰC TIẾP DẦU THÔ HOẶC CẶN DẦU THÔ TRONG ĐIỀU KIỆN NHIỆT ĐỘ CAO ĐỂ TỐI ƯU KHÍ OLEFIN NHẸ VÀ CÁC SẢN PHẨM HÓA DẦU**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp chất xúc tác FCC đa mao quản dùng trong cracking sâu trực tiếp dầu thô hoặc hỗn hợp dầu thô và cặn dầu (cặn khí quyển, cặn chân không) trong điều kiện nhiệt độ cao và quá trình tổng hợp xúc tác này với mục đích tối ưu khí olefin nhẹ trong cơ cấu sản phẩm nhằm chuyển dịch từ quá trình lọc dầu sang hóa dầu, trong đó chất xúc tác FCC đa mao quản bao gồm các hợp phần chất nền và zeolit, trong đó hợp phần zeolit chứa hỗn hợp zeolit Y và ZSM-5 được biến tính tạo các kênh xốp đa mao quản và tạo cấu trúc zeolit bền hoạt tính khi cracking ở nhiệt độ cao, đặc trưng ở chỗ, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước:

i) tổng hợp và bền hóa zeolit Y đa mao quản;

ii) tổng hợp và bền hóa zeolit ZSM-5 đa mao quản;

iii) phối trộn các hợp phần và tạo viên xúc tác FCC đa mao quản, trong đó thành phần, điều kiện và lượng tương ứng được nghiên cứu để tối ưu hóa quy trình, tạo ra các hiệu quả kỹ thuật vượt trội là như được mô tả trong bản mô tả.

Chất xúc tác FCC đa mao quản được tạo ra theo quy trình của sáng chế này được sử dụng cho quá trình cracking trực tiếp dầu thô/hỗn hợp dầu thô, cặn dầu, độ chuyển hóa của xúc tác rất tốt, lên tới trên 80% khối lượng các sản phẩm chính như các khí olefin nhẹ, khí LPG và hỗn hợp benzen, toluen, xylen (trong xăng) và diesel, trong đó khí olefin nhẹ có thể chiếm tới trên 40% khối lượng. Quá trình chuyển dịch sản phẩm như vậy sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nhà máy lọc dầu linh động giữa các sản phẩm truyền thống và sản phẩm làm nguyên liệu cho hóa dầu.

(11) 99348 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03319

(22) 26/05/2022

(51) G11C 11/00; G11C 16/00

(71) QORVO US, INC. (US)

7628 Thorndike Road, Greensboro, North Carolina 27409, USA

(72) Brett Smith (US); Thinh Ba Nguyen (VN); Hue Khac Trinh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ LƯU TRỮ,
VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị lưu trữ bao gồm đường dẫn nguồn điện sơ cấp mà cung ứng điện cho tải hệ thống (ví dụ như, hệ mạch lưu trữ) sử dụng điện được nhận từ nguồn điện sơ cấp, và đường dẫn nguồn điện thứ cấp mà cung ứng điện cho tải hệ thống sử dụng điện nhận được từ nguồn điện thứ cấp. Trong một số trường hợp, thiết bị lưu trữ là có thể vận hành được để cung ứng điện cho tải hệ thống sử dụng điện nhận được từ chỉ đường dẫn nguồn điện sơ cấp. Trong các trường hợp khác, thiết bị lưu trữ là có thể vận hành được để thực hiện vận hành phân chia tải trong đó điện được cung ứng cho tải hệ thống sử dụng điện nhận được từ cả hai đường dẫn nguồn điện sơ cấp và đường dẫn nguồn điện thứ cấp. Các mức ngưỡng khác nhau có thể được sử dụng để xác định lượng điện được cung ứng bởi đường dẫn nguồn điện sơ cấp và đường dẫn nguồn điện thứ cấp trong vận hành phân chia tải. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị lưu trữ.

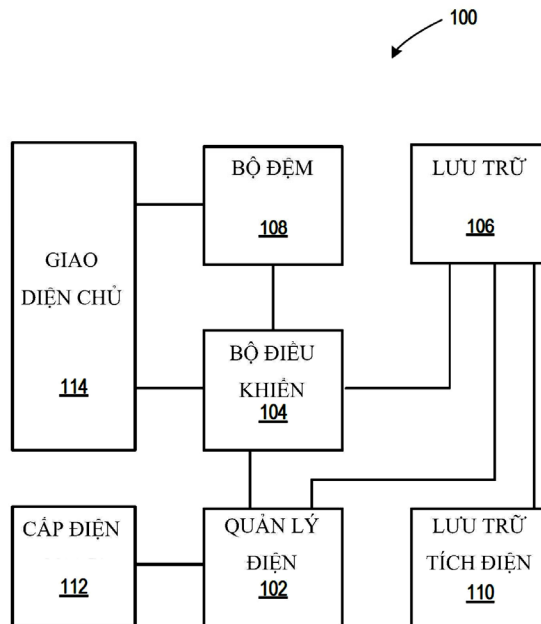


Fig.1

(11) 99349 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03327

(22) 26/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) D06B 3/32

(71) WILEY ECO PRINT INDUSTRIAL CO.,LTD. (TW)

No. 9, Aly. 22, Ln. 205, Sec. 2, Nanshan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338028, Taiwan

(72) SEN-Hsing Chen (TW); HSIEN-Yu Kuo (TW); YING-Sheng Lu (TW); CHUN-Chen Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NHUỘM VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VẢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhuộm vải bao gồm thiết bị ngâm nhuộm, thiết bị tạo áp lực nóng và thiết bị rửa. Thiết bị tạo áp lực nóng được bố trí giữa thiết bị ngâm nhuộm và thiết bị rửa. Thiết bị tạo áp lực nóng bao gồm môđun gia nhiệt, môđun tạo áp lực và khăn cuộn. Môđun gia nhiệt gia nhiệt vải ngâm chất lỏng thuốc nhuộm trong phạm vi nhiệt độ trong giai đoạn thời gian để làm cho thuốc nhuộm trong chất lỏng thuốc nhuộm được bám chặt vào sợi của vải ngâm chất lỏng thuốc nhuộm, do đó nhuộm vải ngâm chất lỏng thuốc nhuộm để tạo ra vải đã được nhuộm. Chất lỏng thuốc nhuộm bao gồm thuốc nhuộm, phụ gia thuốc nhuộm và nước, phạm vi nhiệt độ ở giữa 60 độ C và 115 độ C, và giai đoạn thời gian gia nhiệt vải ngâm chất lỏng thuốc nhuộm ở giữa 10 giây và 55 giây. Bằng cách bổ sung phụ gia thuốc nhuộm trong chất lỏng thuốc nhuộm, trong sáng chế, thiết bị nhuộm màu và phương pháp nhuộm vải làm cho thuốc nhuộm được bám chặt vào sợi vải ở nhiệt độ thấp và trong giai đoạn thời gian rút ngắn, do đó đạt được sự tiêu dùng năng lượng, nước thấp và rút ngắn thời gian làm việc.

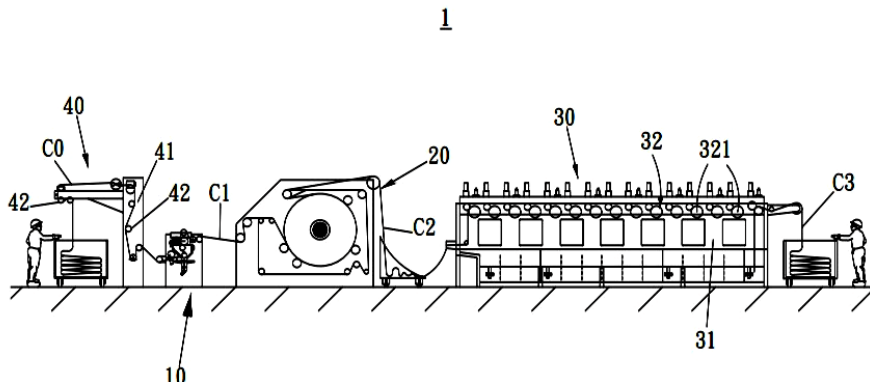


FIG. 1

(11) **99350 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2022-03337**

(22) 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) **A61K 9/127**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)**

13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Minh Huệ (VN); Trần Thị Hải Yến (VN); Nguyễn Thanh Hải (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HẠT PROLIPOSOM BERBERIN BẰNG PHƯƠNG PHÁP BAO HẠT ỨNG DỤNG TRONG CHẾ PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bào chế hạt proliposom berberin bằng phương pháp bao hạt, trong đó phospholipit, chất ổn định màng và berberin được hòa tan trong hỗn hợp dung môi cloroform: metanol ở tỷ lệ 1:1 đến 1:5 thu được dung dịch đồng nhất. Chất mang được rây qua rây 150 μm hoặc 600 μm và sấy đến hàm ẩm 2-3%. Dung dịch phospholipit thu được ở trên được phun với tốc độ 0,5 - 1,5 ml/phút, áp suất phun trong khoảng 0,4 - 1,0 bar để bao các hạt chất mang ở nhiệt độ nằm trong khoảng 30 - 70°C và tốc độ thổi gió từ 5-12 m³/giờ cho đến khi thu được hạt proliposom màu vàng, khô tơi, đồng nhất. Khi hạt proliposom berberin tiếp xúc với nước hoặc dịch sinh học sẽ hydrat hóa thành hệ liposom có kích thước nhỏ hơn 1000 nm và hiệu suất liposom hóa trên 70%. Hạt này được ứng dụng trong các chế phẩm bảo vệ sức khỏe.

(11) 99351 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03351

(22) 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) B29C 70/30; A61G 5/10

(71) DYNAMIC COMPOSITE TAIWAN LTD. (TW)

1 F., No. 361, Dongqiao 5th Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71078, Taiwan (R.O.C.)

(72) YU, Yung-Yuan (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC TẠO HÌNH KHUNG XE LĂN VẬT LIỆU COMPOZIT CÓ GẮN CHỐT CỐ ĐỊNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc tạo hình khung xe lăn vật liệu composit có gắn chốt cố định và khung xe lăn vật liệu composit có chốt cố định, cụ thể là cán lớp vải sợi cacbon bên ngoài khối tạo hình cơ bản của khung xe lăn đến dưới chiều dày định sẵn để hình thành nên khối phôi khung xe rồi gắn bản lề của chốt cố định với thành bên của khối phôi khung xe, sau đó cán lớp vải sợi cacbon có răng cưa tới chiều dày định sẵn cho khối phôi khung xe này để hình thành nên khối phôi khung xe cuối cùng rồi đặt vào trong khuôn đúc khung, sau khi phôi được thổi khí ép nóng đóng rắn và tạo hình xong thì rút khối tạo hình cơ bản của khung xe ra là đã hoàn thiện xong khung xe lăn vật liệu composit có gắn chốt cố định, như vậy đã tiết kiệm được thời gian cán lớp vải sợi cacbon cho chốt cố định đã biết.

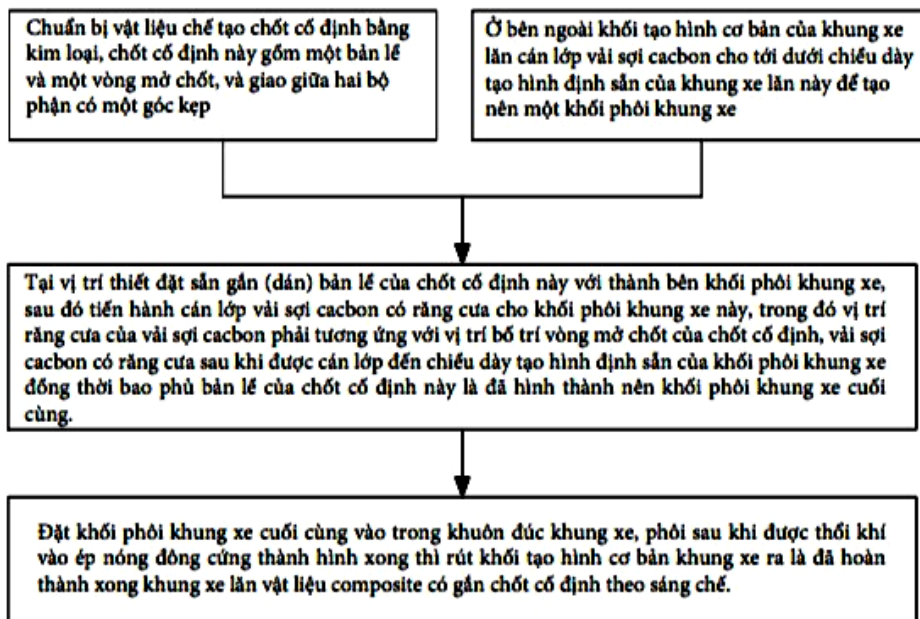


FIG. 1

(11) **99352 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2022-03371**

(22) 30/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **G06K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Việt Hải (VN); Nguyễn Tử Quảng (VN); Đoàn Mạnh Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘ CHÍNH XÁC NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT BẰNG CÁCH BIẾN ĐỔI HÌNH ẢNH TRONG KHÔNG GIAN BA CHIỀU ĐỂ TẠO RA NHIỀU KẾT QUẢ SO SÁNH VÉC TƠ ĐẶC TRƯNG KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường độ chính xác nhận diện khuôn mặt bằng cách biến đổi hình ảnh trong không gian ba chiều để tạo ra nhiều kết quả so sánh véc tơ đặc trưng khác nhau bao gồm các bước: thu nhận hình ảnh chứa khuôn mặt cần nhận diện; chuyển hình ảnh này từ không gian hai chiều sang không gian ba chiều; biến đổi hình ảnh theo các phương và hướng khác nhau để tạo ra nhiều hình ảnh thứ cấp; đưa những hình ảnh này về không gian hai chiều và trích xuất ra véc-tơ đặc trưng khuôn mặt từ những hình ảnh đã được biến đổi, từ đó tính toán được nhiều kết quả so sánh véc-tơ đặc trưng khác nhau để đưa ra kết luận tốt nhất cho việc nhận diện khuôn mặt.

(11) 99353 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03418

(22) 31/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) A63H 17/36; A63H 31/00; A63H 29/18; A63H 29/24; A63H 29/02; A63H 29/04

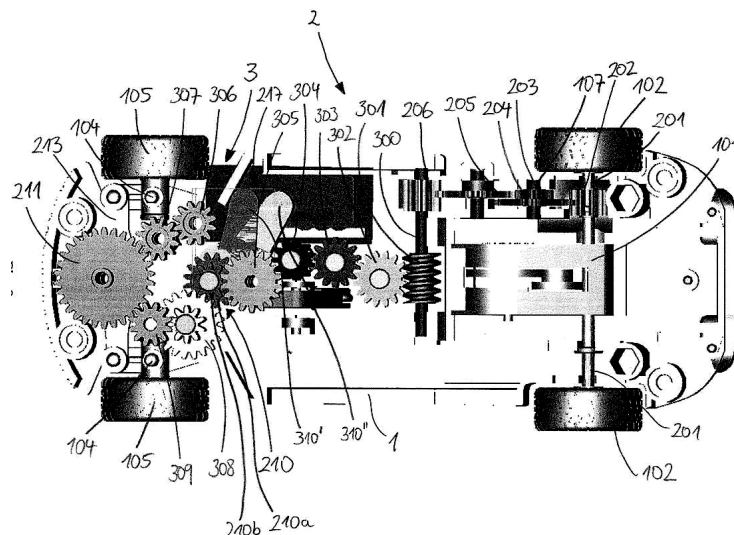
(75) HUA XUE (CN)

Building 3, Unit 2, Room 2202, Ao Lin Hua Fu, Huang Ge Zhong Road, Long Gang District, 518116 Shenzhen City, Guang Dong Province, China

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **Ô TÔ MÔ HÌNH LÊN DÂY CỐT BẰNG CÁCH KÉO LÙI HOẶC VẶN CỐT CÓ KHẢ NĂNG DI CHUYỂN THEO ĐƯỜNG THẲNG HOẶC ĐƯỜNG CONG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ô tô mô hình được cấu hình để đi trên ít nhất hai kiểu quỹ đạo khác nhau bao gồm một đường và ít nhất một đường khác, ô tô mô hình bao gồm:
- khung gầm ô tô (1) có ít nhất ba bánh xe (102, 105) được gắn quay được vào đó và cơ cấu lò xo đàn hồi (101) để kết nối quay được với ít nhất một bánh xe (102) để lái ít nhất một bánh xe (102), trong đó năng lượng được lưu trữ trong cơ cấu lò xo đàn hồi (101) được sử dụng để lái ít nhất một bánh xe có thể lái được (102) và để đẩy ô tô mô hình đứng trên bề mặt,
 - ít nhất một bánh xe (105) được thực hiện dưới dạng bánh xe có thể lái được được khớp với khung gầm ô tô (1) quanh trục lái (104), trong đó khớp nối của ít nhất một bánh xe có thể lái được (105) được tác động bởi cơ cấu lái (3),
 - cơ cấu làm lệch hướng (2) được kết nối hoạt động với cơ cấu lò xo (101) sao cho một phần năng lượng tích trữ trong cơ cấu lò xo đàn hồi (101) được sử dụng để lái ít nhất một bánh xe có thể lái được (105) trong quá trình đẩy ô tô mô hình, và
 - cơ cấu tách/ghép (217) có thể vận hành từ bên ngoài ô tô mô hình, được bố trí chức năng giữa cơ cấu lò xo đàn hồi (101) và cơ cấu lái (3) và được cấu hình để chuyển đổi chức năng lái của ít nhất một bánh xe có thể lái được (105) do đó chuyển đổi hành trình của ô tô mô hình giữa ít nhất một đường và ít nhất một đường khác.



(11) **99354 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2022-03443**

(22) 01/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) **C12G 3/024**

(71) **CÔNG TY TNHH MTV SIM THIÊN SƠN (VN)**

Số 69 đường Phan Bội Châu, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(72) Nguyễn Thị Nhiệm (VN)

(74) **CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU VANG SIM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất rượu vang sim bao gồm các bước: (a) Tiếp nhận và loại bỏ những quả hư, thối, dập nát để nguyên liệu được đồng đều về kích thước và trạng thái chín; (b) rửa sạch; (c) ép lấy dịch; (d) sulfít hoá tiêu diệt vi sinh vật, ngăn chặn quá trình oxy hoá sử dụng SO₂ với lượng vừa đủ cho vào dịch quả sim, khoảng 30-120 mg/l; (e) nhân giống men, tạo ra dịch cho hàm lượng các cấu tử lên men; (f) lên men ở điều kiện 20-22 độ C với thời gian lên men 7 ngày, dịch sim ở bước (c) được phối trộn với dịch lên men bước (e), lọc cặn và rót dịch ở bước (f) vào bình lên men mới để lên men phụ; (h) tách cặn để chuyển hoá vang non thành vang có độ chín thuần và tàng trữ 30 ngày; (i) lọc vang thu thành phẩm.

(11) **99355 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2022-03450**

(22) 01/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) **B08B 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT NGÀ (VN)**

Tầng 9, tòa nhà 3D, số 3 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thương Giang (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ THIẾT BỊ NHIỄM BIPHENYL POLYCLO HOÁ (PCB)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý thiết bị nhiễm biphenyl polyclo hoá (PCB) bao gồm quy trình tháo được thiết kế các hệ thống thu gom các loại chất thải chứa PCB, đồng thời có hệ thống phòng ngừa sự cố và vệ sinh; Kết thúc quy trình tháo sẽ thu được các nhóm vật liệu; Và cuối cùng sẽ xử lý triệt để chất thải độc hại còn lại. Bằng quy trình xử lý thiết bị nhiễm PCB, chất thải được xử lý nhanh chóng, an toàn, tiết kiệm công sức, thời gian cũng như loại bỏ sai sót, nguy hiểm trong quá trình xử lý chất thải độc hại PCB khỏi các thiết bị nhiễm. Sáng chế có ý nghĩa trong việc loại bỏ hợp chất độc hại một cách an toàn và triệt để nhằm bảo vệ môi trường, sức khỏe con người và động thực vật.

(11) 99356 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03452

(22) 01/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) A47J 31/043

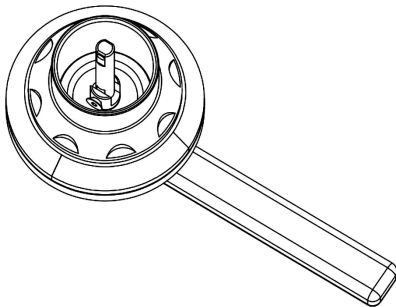
(75) ĐOÀN SƠN TÙNG (VN)

Tổ dân phố 8, thị Trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

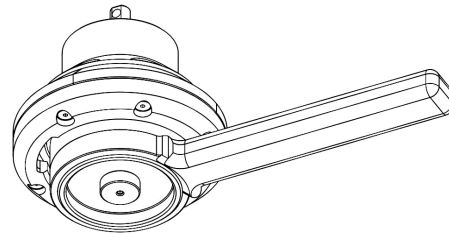
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(54) **BỘ PHẬN CHIẾT XUẤT Ở ÁP SUẤT CAO SỬ DỤNG PÍT TÔNG DÙNG CHO MÁY MÓC/DỤNG CỤ PHA CHẾ CÀ PHÊ, TRÀ, CÁC LOẠI THẢO MỘC VÀ DƯỢC LIỆU**

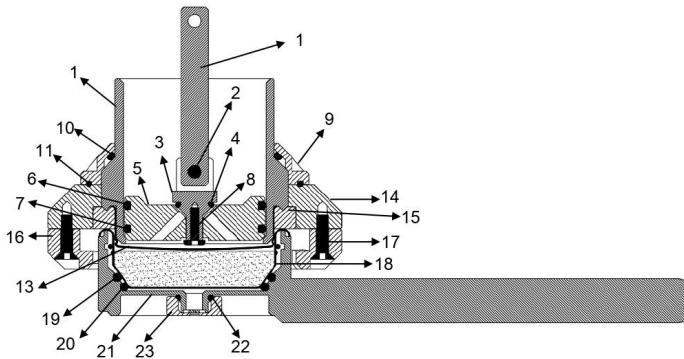
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực máy móc, dụng cụ pha chế thức uống và/hoặc dược liệu lỏng bằng phương pháp chiết suất ở áp suất cao sử dụng pít tông. Cụ thể hơn là đề cập đến giải pháp kỹ thuật dưới dạng kết cấu máy móc, mô tả chi tiết kiểu dáng thiết kế và nguyên lý hoạt động của các thành phần cấu thành nên một/một số bộ phận có các chức năng liên hoàn: chứa đựng dung môi chiết xuất; lưu dẫn một chiều; chiết rót và tạo áp suất; điều áp và tiết lưu chất lỏng sau khi chiết xuất, sau đây được gọi là “Bộ phận chiết xuất ở áp suất cao sử dụng pít tông”.



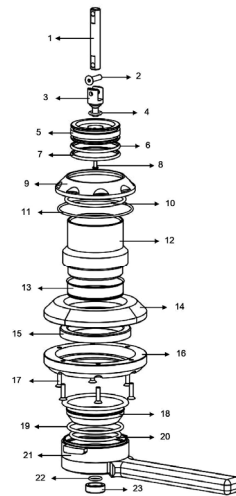
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

(11) 99357 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03455

(22) 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

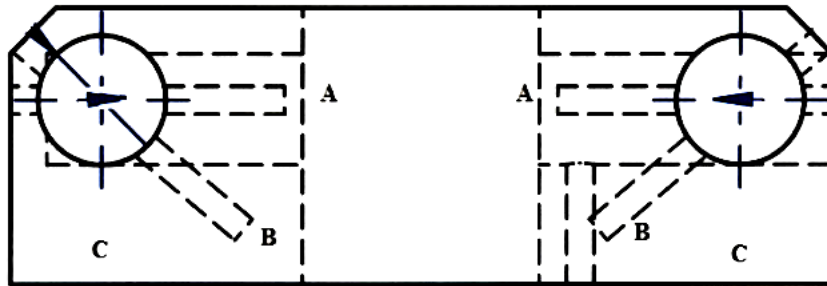
(51) *E05B 19/00; E05B 67/00*

(75) CAO BÁ QUÁT (VN)

40/1/17D, tổ 40, Kp 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(54) **KHÓA CHỐNG CHÌA VẠN NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khóa chống chìa vạn năng bao gồm hai vị trí tra chìa khóa tương ứng với hai bộ chìa khóa độc lập. Mỗi vị trí tra chìa khóa có hai hàng bi chốt, khi mở ta sẽ xoay chìa khóa từ vị trí hàng bi thứ nhất (A) đi qua hàng bi thứ hai (B) tới vị trí mở khóa (C). Nếu dùng cây để chọc bi chốt hoặc chìa khóa vạn năng thì kẻ xấu có thể mở được hàng bi chốt thứ nhất (A), nhưng khi lõi khóa đi qua vị trí hàng bi thứ hai (B) sẽ bị giữ lại và không thể tiếp tục dùng chìa khóa vạn năng mở nữa vì các bi chốt đã chặn lỗ tra chìa khóa lại. Chốt khóa dạng chốt cầu ngang nên không thể nạy, khóa có tính bảo vệ tài sản cao cho người sử dụng.



(11) 99358 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03462

(22) 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) G08G 1/14

(71) CÔNG TY TNHH EOH (VN)

298/3 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố, Hồ Chí Minh

(72) Lê Hồng Long (VN); Đào Trần Bằng (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỖ XE THÔNG MINH SỬ DỤNG THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT VỚI GIAO TIẾP CẮM CHẠY TỪ ĐƠN ĐIỂM ĐẾN ĐA ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đỗ xe thông minh dựa trên hệ thống này, trong đó hệ thống mạng kết nối và giao tiếp với nhiều thiết bị internet vạn vật (IoT - Internet Of Things); nhiều máy chủ quản lý thiết bị IoT (máy chủ IoT) kết nối với nhau và được vận hành thông qua mạng kết nối, trong đó mỗi máy chủ IoT điều hành để tiếp nhận thông tin đỗ xe và hệ thống đỗ xe; nhiều bộ kết nối (bộ kết nối IoTs) giao tiếp với nhiều máy chủ IoT; nhiều cảm biến IoT giao tiếp với nhiều bộ kết nối, trong đó mỗi một cảm biến được lắp đặt để phát hiện các phương tiện giao thông trong chỗ đỗ xe; và nhiều thiết bị thể hiện thông tin đỗ xe giao tiếp với nhiều cảm biến IoT, trong đó bộ kết nối được vận hành để cung cấp kênh giao tiếp cắm chạy từ đơn điểm đến đa điểm giúp trao đổi thông tin đỗ xe từ bộ kết nối, từ nhiều thiết bị thể hiện thông tin đỗ xe, từ khách hàng đang tìm vị trí đỗ xe, từ nhiều thiết bị IoT khác, và từ nhiều cảm biến IoT.

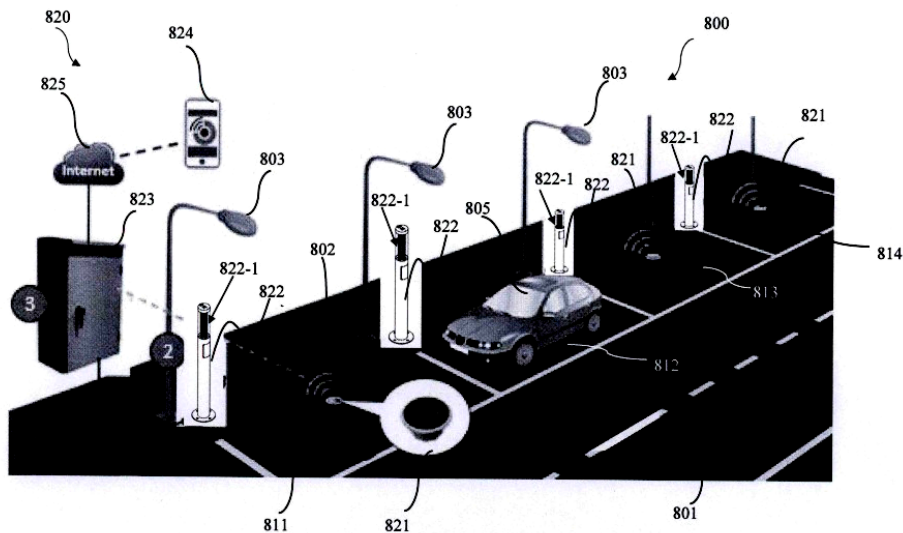


FIG.8

(11) 99359 A	(43) 25/12/2023	
(21) 1-2022-03475	(85) 02/06/2022	
(22) 01/04/2021	(86) PCT/KR2021/004048	01/04/2021
	(87) WO2022/211152	06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **B60L 7/22; B60T 8/172; B60T 8/171; B60L 7/10; B60T 13/74**

(75) 1. **PARK, KEUN HO (KR)**

505-ho, 107-dong, 412, Suseong-ro Suseong-gu Daegu 42004, Republic of Korea

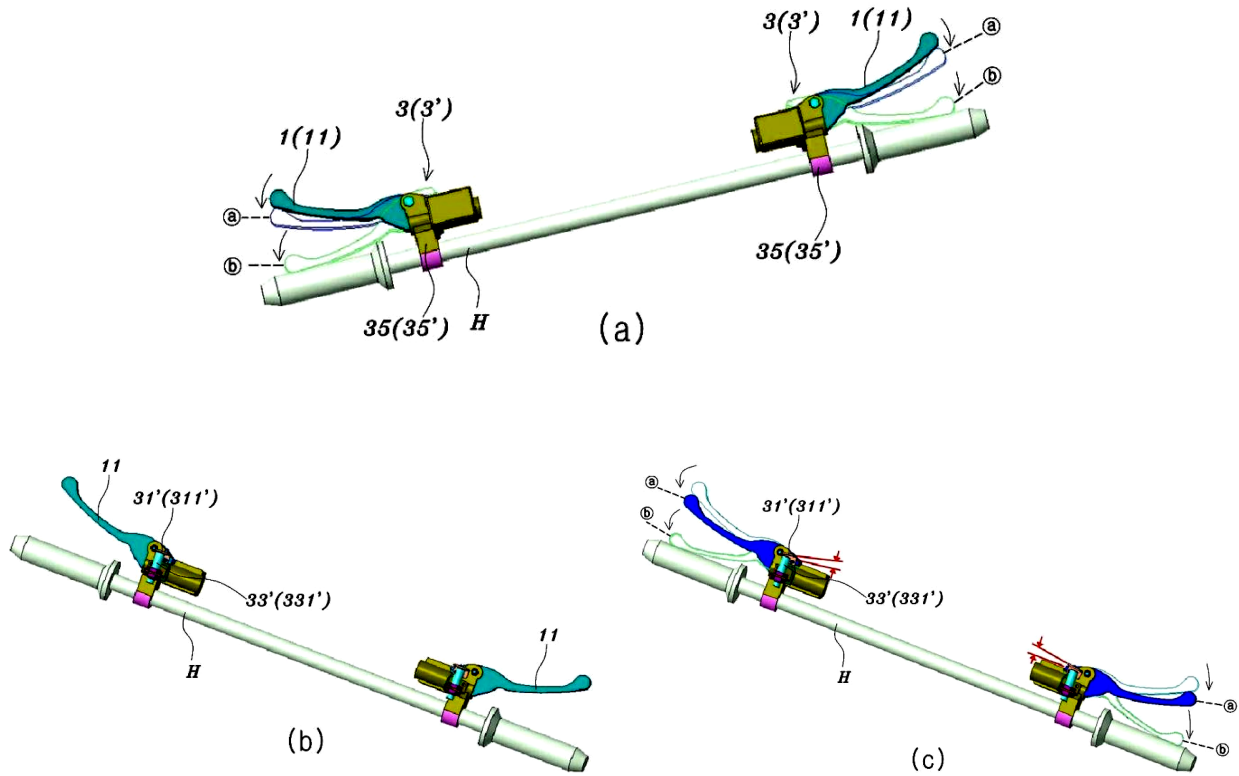
2. **DATAMKOREA CO.,LTD (KR)**

1401-ho, B-dong, 606, Seobusaet-gil Geumcheon-gu Seoul 08504, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VẬN HÀNH PHANH XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống vận hành phanh xe điện. Hệ thống vận hành phanh xe điện khiến bộ phanh cơ khí và bộ phanh tái tạo hoạt động cùng nhau bởi bộ vận hành phanh, nhờ đó cho phép bộ phanh tái tạo hoạt động dễ dàng và nhanh chóng, cho phép cấu trúc thiết bị đơn giản và rẻ tiền và cho phép phanh nhẹ nhàng mà không bị trượt cùng với quãng đường phanh được rút ngắn, và điều này làm cho mức độ hoạt động của bộ phanh tái tạo được điều chỉnh bằng cách quay bộ vận hành phanh, nhờ đó có thể dễ dàng thực hiện việc điều chỉnh hoạt động của bộ phanh tái tạo.



(11) 99360 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03490

(22) 03/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) *F03B 3/12; H02B 99/00; F03B 13/00; F03B 17/06*

(75) CHEN-HSIN MEI (TW)

22F., No. 366, Xueqin Rd., Shulin Dist., New Taipei City, Taiwan.

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **CẤU TRÚC PHÁT ĐỘNG LỰC XOÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc phát động lực xoáy mà bao gồm khoang hình trụ, cơ chế dẫn động và cơ chế phát lực. Khoang hình trụ thẳng đứng có nhiều đầu vào chất lỏng ở các thành và đầu ra chất lỏng ở tâm của bề mặt trên cùng. Cơ chế dẫn động bao gồm bộ lưới cắt thấm thấu và trục dọc quay được lắp đặt tại tâm của khoang hình trụ. Đặc điểm của sáng chế là như sau. Chất lỏng bên ngoài chảy vào khoang hình trụ theo phương tiếp tuyến để hình thành nên dòng xoáy, và dòng xoáy tiếp tục tự động tăng tốc giống như lốc xoáy. Dòng xoáy đẩy cơ chế dẫn động để quay, và các lưới cắt thấm thấu cho phép dòng xoáy duy trì đường xoắn ốc của nó. Các lưới cắt thấm thấu hồi tiếp năng lượng quay để tăng tốc dòng xoáy hơn nữa. Phần trung tâm của dòng xoáy chảy theo trục dọc của khoang hình trụ tới đầu ra và thoát ra. Cơ chế phát lực được kết nối với và điều khiển bởi cơ chế dẫn động để tạo ra điện.

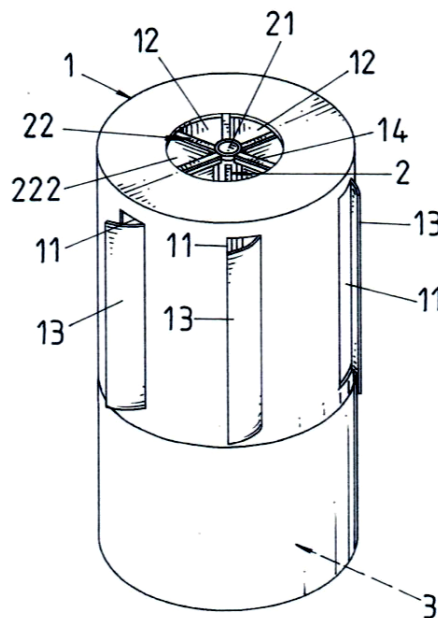


FIG.1

(11) 99361 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03556

(22) 07/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) C12N 1/12; C12P 23/00

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI TẢO BIẾN DỊ DƯỠNG AURANTIOCHYTRIUM SP. DDH1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TỔNG HỢP AXIT BÉO KHÔNG BẢO HÒA ĐA NÓI ĐÔI DOCOSAHEXAENOIC (DHA), SQUALEN, CAROTENOIT CAO LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO CON NGƯỜI VÀ THỨC ĂN TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi tảo biến dị dưỡng *Aurantiochytrium* sp. DDH1 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng tổng hợp axit béo không bão hòa đa nối đôi như axit béo docosahexaenoic (DHA), đồng thời có khả năng tổng hợp squalen, carotenoit, astaxathin cao. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi tảo biến dị dưỡng này để thu sinh khối tảo có năng suất cao có chứa hàm lượng axit béo DHA cao- một axit béo omega-3 có vai trò quan trọng trong bảo vệ hệ tim mạch, chống viêm, chống ung thư, hỗ trợ cho mắt và phát triển trí não của trẻ em, chống suy giảm trí nhớ. Đồng thời, sáng chế cũng đề cập tới khả năng tích lũy cao của squalen, carotenoit và astaxathin của chủng vi tảo biến dị dưỡng này cho thấy sinh khối chủng này có thể được sử dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe với tác dụng sinh học là cải thiện trí nhớ, khả năng học tập cho con người và làm thức ăn cho một số động vật nuôi trong nuôi trồng thủy sản.

(11) 99362 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03613

(22) 08/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **G16B 45/00**

(67) 2-2022-00229

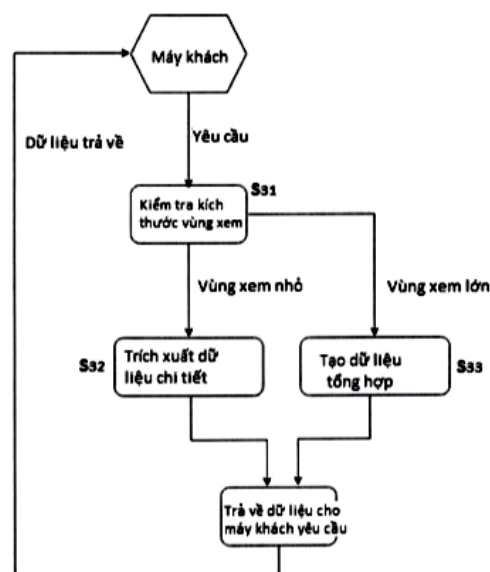
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Bình (VN); Võ Sỹ Nam (VN); Trần Quang Khải (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ DỮ LIỆU DẠNG TỔNG HỢP TRÊN TRÌNH DUYỆT GENOME**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị dữ liệu dạng tổng hợp trong trình duyệt bộ gen. Trong đó, máy chủ thực hiện việc xử lý dữ liệu từ chuỗi DNA tham chiếu và lưu thông tin dưới dạng mảng dữ liệu. Mỗi khi nhận được yêu cầu dữ liệu từ người dùng, máy chủ sẽ thực hiện việc tính toán và so sánh kích thước vùng dữ liệu với một ngưỡng thiết lập trước, nếu kích thước không vượt quá ngưỡng thì máy chủ sẽ trả về chế độ hiển thị thông tin chi tiết trên thiết bị đầu cuối, ngược lại nếu kích thước vượt quá ngưỡng, máy chủ sẽ thực hiện việc chia dữ liệu vùng thành các khoảng có kích thước nhỏ hơn, và tương ứng thiết bị đầu cuối sẽ hiển thị dữ liệu dưới dạng tổng hợp, bao gồm các khối dữ liệu tương ứng với các khoảng mà máy chủ đã phân chia. Phương pháp này không chỉ giúp tăng hiệu quả trải nghiệm của người dùng mà còn tăng hiệu quả xử lý của hệ thống, cụ thể là giảm tải tính toán cho cả máy chủ và thiết bị đầu cuối của người dùng, đồng thời giảm lưu lượng dữ liệu truyền qua mạng.



Hình. 3

(11) 99363 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03614

(22) 08/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **G06Q 10/00**

(67) 2-2022-00230

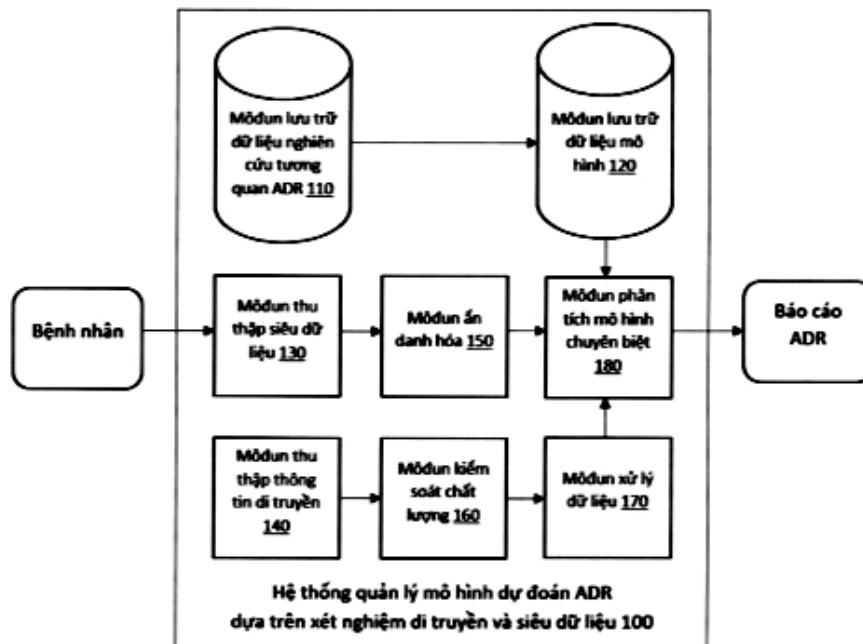
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thành Nguyên (VN); Mai Nguyễn Anh Vũ (VN); Vũ Quốc Hiền (VN); Võ Sỹ Nam (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC DỰA TRÊN XÉT NGHIỆM DI TRUYỀN VÀ SIÊU DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý mô hình dự đoán phản ứng có hại của thuốc dựa trên xét nghiệm di truyền và siêu dữ liệu bao gồm: môđun thu thập siêu dữ liệu; môđun thu thập thông tin di truyền; môđun ẩn danh hóa; môđun kiểm soát chất lượng; môđun xử lý dữ liệu; môđun lưu trữ dữ liệu nghiên cứu tương quan phản ứng có hại của thuốc; môđun lưu trữ dữ liệu mô hình; môđun phân tích mô hình chuyên biệt. Hệ thống này áp dụng được tính toán cho nhiều loại dữ liệu khác nhau và nhiều loại tương tác gen -thuốc khác nhau, từ đó giúp quản lý mô hình dự đoán phản ứng có hại của thuốc một cách hiệu quả nhất.



Hình 1

(11) 99364 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03676

(22) 10/06/2022

(51) B32B 3/02; B32B 27/00; H05B 3/84; H05B 3/20; B32B 15/00

(71) CANATU OY (FI)

Tiilenlyöjankuja 9 A, 01720 Vantaa, Finland

(72) PAI, Chih-Chiang (TW); LIN, Meng-Kuei (TW); HUANG, Chun-Hao (TW); LIU, Jung-Han (TW); TSUI, Chih-Jung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) TẤM DÁN GIA NHIỆT ĐỂ KHỬ SƯƠNG MÙ CHO CỬA SỔ XE

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dán gia nhiệt để khử sương mù cho cửa sổ xe bao gồm lớp bảo vệ, lớp sinh nhiệt, lớp điện cực, lớp che và lớp kết dính, được xếp chồng theo thứ tự. Lớp sinh nhiệt là màng dẫn điện có cấu trúc hạt cacbon nano trong suốt và được trang bị vùng gia nhiệt và vùng không gia nhiệt. Vùng gia nhiệt được bố trí với nhiều rãnh cách điện. Vùng không gia nhiệt được phân bố với nhiều khối siêu nhỏ được bố trí ngăn cách. Lớp điện cực có dây dẫn điện và dây nối đất. Dây dẫn điện bao quanh vùng gia nhiệt theo hình dạng không kín. Dây nối đất được bố trí ở giữa đầu trước và đầu sau của dây dẫn điện và được nối với chu vi của vùng gia nhiệt. Độ dẫn điện của mỗi dây dẫn điện và dây nối đất cao hơn độ dẫn điện của lớp sinh nhiệt. Bề mặt ngoài của lớp che là bề mặt cải biến được xử lý bằng plasma.

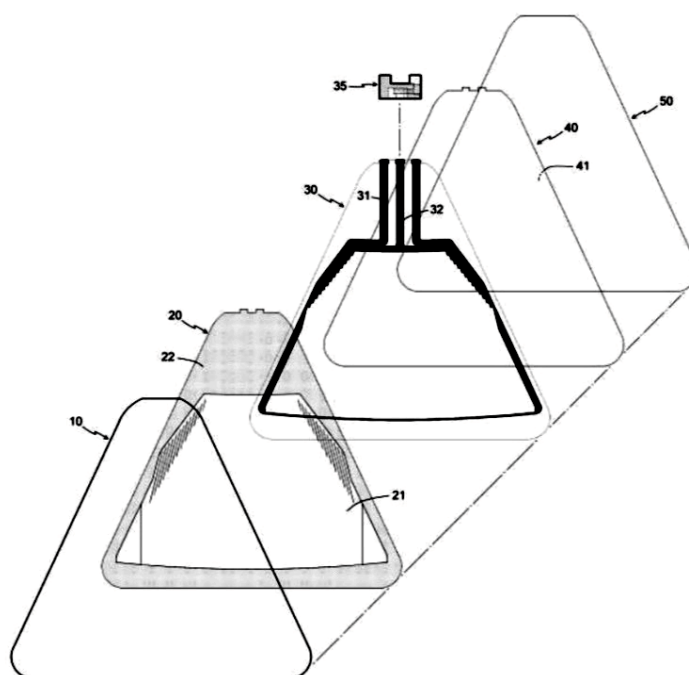


Fig.1

(11) **99365 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2022-03690**

(22) 13/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) **G16H 10/60; H04L 29/08; H04L 29/06; G16H 30/20; G16H 50/00**

(75) 1. **ĐÀO VĂN TUYẾT (VN)**

139 Xóm Chiếu, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRƯƠNG CÔNG THẮNG (VN)**

191 KP3A, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA DỮ LIỆU Y KHOA PHỤC VỤ CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ hóa và quản lý thông tin và hình ảnh y khoa ứng dụng bộ lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS- Picture archiving and communication) để phục vụ chẩn đoán và điều trị giữa các bệnh viện bao gồm các máy chẩn đoán hình ảnh y khoa, máy chủ lưu trữ PACS vật lý tại từng bệnh viện và máy chủ lưu trữ PACS đám mây, thiết bị đầu cuối người dùng được tạo cấu hình để truy vấn và thu thập thông tin hình ảnh y khoa được lưu trữ từ các máy chủ lưu trữ.

(11) 99366 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03713

(22) 14/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) A01C 15/00; A01C 23/04

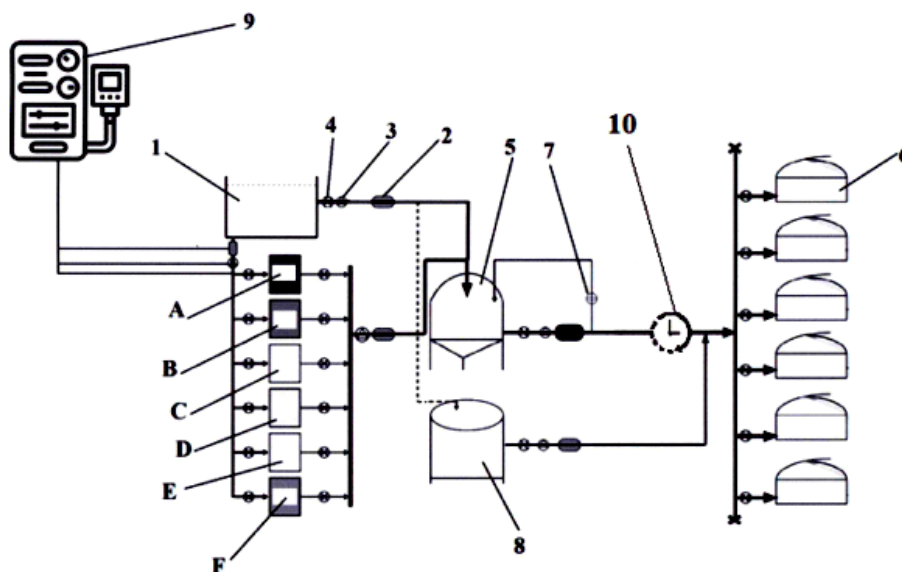
(71) PHẠM HOÀI QUYÊN (VN)

58/26/9D Phan Chu Trinh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Hoài Quyên (VN); Phạm Hữu Nhượng (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHA PHÂN TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống pha phân tự động điều khiển từ xa sử dụng trong nông nghiệp, bao gồm một hồ chứa nước (1), đầu ra thứ nhất của hồ chứa nước (1) được nối với ít nhất sáu bồn chứa dung dịch phân bón với hàm lượng phân đậm đặc thông qua một máy bơm (2) và một cảm biến lưu lượng (3) ở đầu ra thứ nhất của hồ chứa nước (1), trong đó, bồn (F) chứa KOH/H₂PO₄ để điều chỉnh độ pH; ở đầu vào của mỗi bồn có ít nhất một van điện đóng mở (4) để điều khiển đóng mở dòng nước chảy từ hồ chứa nước (1) vào; ở đầu ra của mỗi bồn có ít nhất một van điện đóng mở (4) để điều khiển đóng mở dòng nước chảy ra từ các bồn này đến một bồn trung gian (5) thông qua một máy bơm (2) và cảm biến lưu lượng (3) được đặt ở trước đầu vào bồn trung gian (5); ở đầu ra thứ hai của hồ chứa nước (1) được nối đến bồn trung gian (5) thông qua một máy bơm (2), một cảm biến lưu lượng (3) và một van điện đóng mở (4); trong đó, bồn trung gian (5) được dùng để pha loãng phân đã được tính toán đủ mức độ dẫn điện EC cho các nhà màng (6) thông qua một đường ống chính, trên đường ống này có ít nhất một máy bơm (2), một cảm biến lưu lượng (3) và một van điện đóng mở (4).



HÌNH 1

(11) 99367 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03769

(22) 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) A01K 61/00

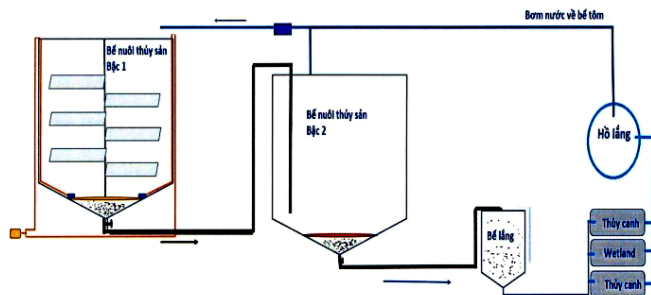
(71) VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

142 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

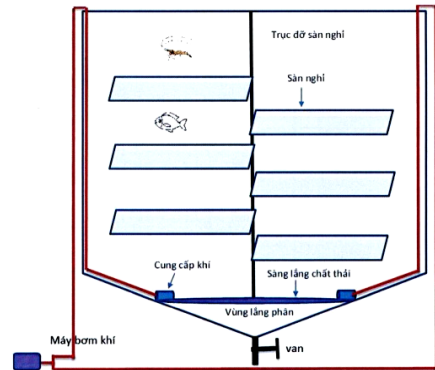
(72) Đào Phú Quốc (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NUÔI THỦY SẢN TUẦN HOÀN NƯỚC

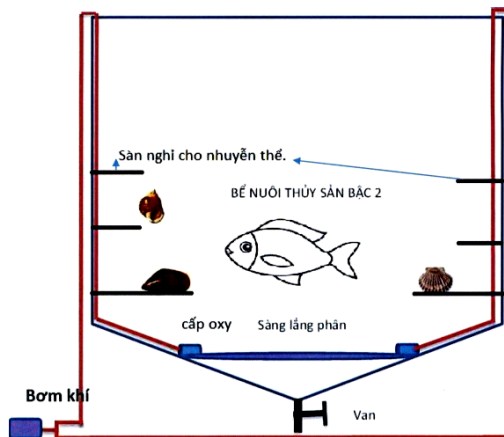
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi thủy sản thâm canh cao tuần hoàn nước với mật độ, chi phí thấp và năng suất và chất lượng vật nuôi cao bằng cách kết hợp hệ thống nuôi thủy sản tuần hoàn nước truyền thống (2) với Sàn lắng phân (3A) và/hoặc Sàn nghỉ đa năng (3B) được đặt giữa hồ/ao (1). Từ đó phương pháp có thể tách phân và thức ăn thừa, để tạo ra môi trường thích hợp cho tôm phát triển, nghỉ ngơi, tạo điều kiện cho việc nuôi tôm mật độ cao, tôm lột vỏ không bị ăn thịt. Thức ăn thừa, chất thải được sử dụng hiệu quả tạo ra giá trị kinh tế và lưu lượng nước được tuần hoàn.



Hình 1. Mô hình hệ thống nuôi tuần hoàn



Hình 2. Bể nuôi thủy sản bậc 1



Hình 3. Bể nuôi thủy sản bậc 2

- (11) **99368 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2022-03815** (85) 17/06/2022
(22) 20/10/2021 (86) PCT/KR2021/014729 20/10/2021
(30) 10-2021-0034102 16/03/2021 KR (87) WO2022196878 A1 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **C08F 290/06**; C08F 220/18; C08F 222/10; C08K 5/544; C08G 77/20; C08K 3/36; C08K 5/5415; C08F 2/50; C08G 77/18

(71) **MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS KOREA CO., LTD** (KR)
42, Samsung 1-ro 3-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18449, Republic of Korea

(72) LEE, Jinhyouk (KR); LEE, Sangjae (KR); ONO, Kazuhika (JP); BASAB, ROY (IN); OKAWA, Koji (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GỐC SILICON VÀ SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gốc silicon theo một phương án bao gồm polyorganosiloxan có cả hai đầu được tạo thành bằng nhóm acylat và bao gồm ít nhất một nhóm alkoxy; ít nhất một loại monome gốc acyl; ít nhất một loại chất khơi mào quang; và một chất xúc tác để đóng rắn âm.

(11) **99369 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2022-03847**

(22) 20/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **B29C 67/00; B22F 3/00**

(71) **1. NGUYỄN MINH BẮC (VN)**

Thôn Tế Cát, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

2. NGUYỄN ĐÌNH TÀI (VN)

Số 1 ngõ 166 đường Đội Cán, phường Đội Cán, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Minh Bắc (VN); Nguyễn Đình Tài (VN)

(54) **MÁY IN 3D SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP IN LÀM NÓNG CHẢY TỪNG LỚP VẬT LIỆU DẠNG BỘT CÓ BUỒNG GIA CÔNG DI CHUYỂN LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in 3D sử dụng phương pháp in làm nóng chảy từng lớp vật liệu dạng bột (Powder Bed Fusion -PBF) có buồng gia công có thể linh động di chuyển tịnh tiến thay vì cố định như các máy in 3D sử dụng phương pháp PBF truyền thống nhờ vào cơ cấu chuyển động tịnh tiến của thanh trượt tịnh tiến và ô trượt. Sáng chế được đề xuất nhằm giải quyết các nhược điểm của máy in 3D sử dụng phương pháp PBF, giảm thiểu chi phí sản xuất máy in cũng như giảm kích thước của máy in.

(11) 99370 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03859

(22) 20/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) C12N 1/12

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

2. **CÔNG TY TNHH MTV HEALTHY FUNGI (VN)**

Tổ 30, Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

3. **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Đăng Mậu (VN); Tô Xuân Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRỒNG VI TẢO LỤC HAEMATOCOCCUS PLUVIALIS SỬ DỤNG MUỐI NANO OXALATE ĐƯỢC NHỮ HÓA TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN SINH KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cấy vi tảo *Haematococcus pluvialis* và môi trường nuôi vi tảo *Haematococcus pluvialis* ở điều kiện nuôi tự nhiên, nhằm tích lũy sinh khối đạt năng suất cao nhất trước khi vào quá trình tích lũy astaxanthin. Trong sáng chế, môi trường nuôi cấy vi tảo được cải biến bằng cách các phức chất giữa ion kim loại và axit ethylene diamine tetraacetic (EDTA) được thay thế bằng muối nano oxalate kim loại bọc bởi hỗn hợp polymer alginate và polysorbate 20.

(11) 99371 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03894

(22) 21/06/2022

(51) A44B 19/00

(75) CHUN-YEN CHUNG (TW)

2F, No. 1, Alley 3, Lane 106, Lung-An Rd., Hsinchuang Dist., New Taipei City
242057, Taiwan, R.O.C.

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DỤNG CỤ CHẶN DƯỚI CỦA KHÓA KÉO CHỐNG KẸP VÀ KẾT CẤU LẮP RÁP CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ chặn dưới của khóa kéo chống kẹt và cơ cấu lắp ráp của nó, mà gồm khối chặn dưới (10) và chốt có thể di chuyển được (20) để kết hợp hai xích vải (311) của khóa kéo chống kẹt (30). Khối chặn dưới (10) và chốt có thể di chuyển được (20) được tạo ra tương ứng ở các đầu dưới của hai xích vải (311) bằng cách đúc phun. Khối chặn dưới (10) và chốt có thể di chuyển được tương ứng có cấu trúc rãnh để ổn định dây đai răng xích gấp lại (313) của xích vải (311), và cấu trúc đỡ để kẹp các mặt trước và sau của xích vải (311). Theo cách này, mục đích ổn định cấu trúc xích vải (311) khóa kéo chống kẹt (30) và việc chống sức căng mặt bên có thể đạt được.

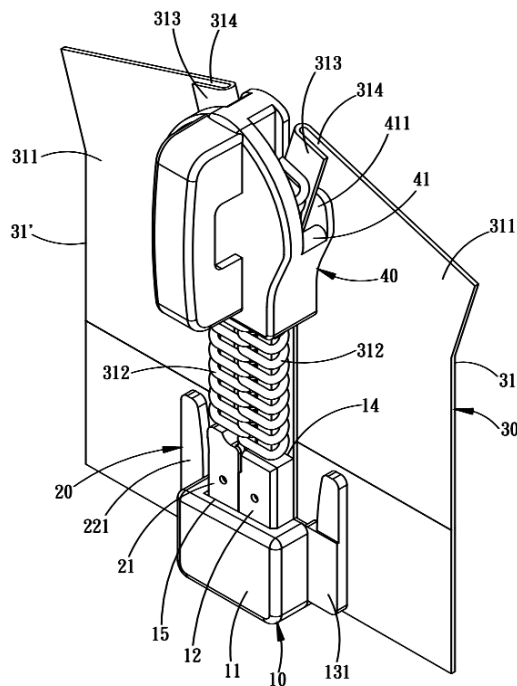


FIG. 1

- (11) **99372 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2022-03900**
- (22) 21/06/2022
- (51) **A61F 13/00; A61P 17/02; A61M 35/00; A61K 31/717; A61K 35/66**
- (71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
2374 quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Phan Mỹ Hạnh (VN); Lê Thị Thùy Nhi (VN); Trần Chí Hiếu (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG TRỊ BÔNG TỪ XENLULOZA VI KHUẨN TÂM BẠC SULFADIAZIN (SSD) VÀ NANOCURCUMIN LY GIẢI CHẬM HƯỚNG ĐẾN DÙNG MỘT LẦN DUY NHẤT KHÔNG THAY BĂNG TRONG QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRỊ BÔNG TRUNG BÌ NÔNG**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực y dược, cụ thể đề cập đến quy trình sản xuất màng trị bông từ xenluloza vi khuẩn tâm bạc sulfadiazin và nanocurcumin ly giải chậm từ các chủng thuộc chi *Komagataeibacter* spp. với mục đích sử dụng một lần duy nhất không thay băng trong quá trình điều trị bông trung bì nông. Theo đó, màng trị bông thu được từ quy trình này giúp chuột thí nghiệm rút ngắn thời gian lành thương từ 3-4 ngày so với thông thường, màng bám dính, cản nấm, cản khuẩn tốt và tự tróc ra khi vết thương lành.

- (11) **99373 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2022-03901**
(22) 21/06/2022
(51) **A61K 36/00; A61P 43/00**
(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
2374 Quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thị Thanh Tịnh (VN); Nguyễn Thị Diễm Phương (VN); Trần Phạm Vũ Linh (VN)
(54) **CAO CHIẾT CÂY BẠCH CHỈ (ANGELICA DAHURICA) CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG VI KHUẨN VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS GÂY BỆNH CHẾT SỚM TRÊN TÔM**
(57) Sáng chế đề cập đến cao chiết Bạch chỉ có tính đối kháng với vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh chết sớm trên tôm thẻ chân trắng. Cao chiết an toàn cho tôm và có khả năng bảo vệ đến 50% khi cho tôm ăn ở lượng 3000 mg kg⁻¹.

(11) 99374 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03915

(22) 22/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) H04L 1/00; H04N 21/00

(71) 1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Thị Lưu Phương (VN); Nguyễn Trung Nghĩa (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TẢI VIDEO TỪ NHIỀU NGUỒN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tải video từ nhiều nguồn bao gồm các bước: i) tải xuống một hoặc nhiều phân đoạn video đầu tiên với độ phân giải xác định trước theo thứ tự của video lưu tại nhiều máy chủ thông qua bộ điều khiển (Adaptive bitrate Streaming controller - ABR controller) và lưu trong bộ nhớ đệm trong trình phát video của người dùng, trong đó video bao gồm nhiều phân đoạn video (chunks video) có độ dài bằng nhau và nhiều độ phân giải khác nhau; ii) tiến hành phát lần lượt một hoặc nhiều phân đoạn video thông qua trình phát video của người dùng và xóa các phân đoạn video đã phát khỏi bộ nhớ đệm; iii) huấn luyện mô đun lập lịch trong bộ điều khiển để tạo quyết định tải xuống a_t một hoặc nhiều phân đoạn video tiếp theo với độ phân giải xác định trước từ một trong nhiều máy chủ lưu video để duy trì chất lượng trải nghiệm của người dùng QoE (Quality of experience); trong đó quyết định tải xuống a_t bao gồm: lựa chọn phân đoạn từ một trong nhiều máy chủ lưu video và lựa chọn độ phân giải của phân đoạn; iv) thực hiện tải xuống một hoặc nhiều phân đoạn tiếp theo quyết định tải xuống a_t và tiến hành phát tiếp phân đoạn video vừa tải; và lặp lại các bước từ i) đến iii) cho đến hết video.

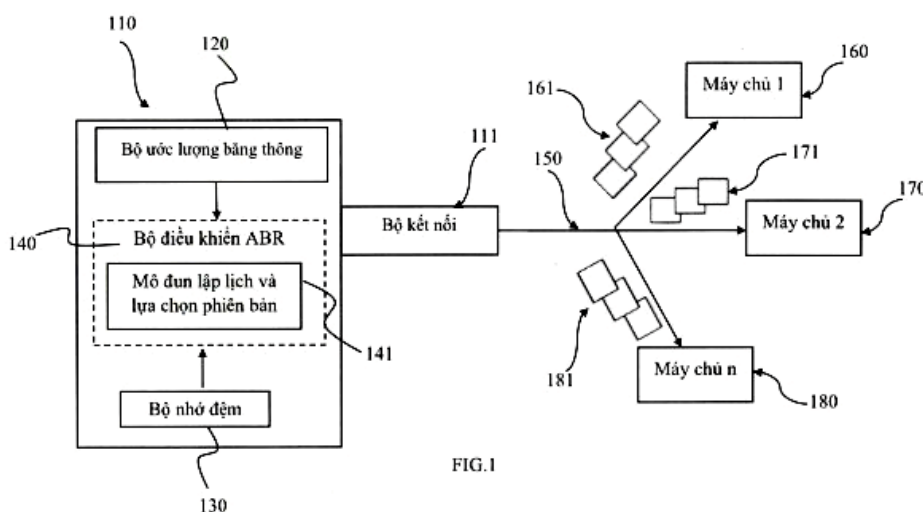


FIG.1

(11) 99375 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-03927

(22) 22/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **B62M 11/00**

(75) **LEE, CHUNG-CHE (TW)**

No.303, Sec. 7, Lingang Rd., Qingshui Dist., Taichung City 436, Taiwan (R.O.C)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRỤC BÁNH XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trục bánh xe (1), bao gồm: vỏ trục bánh xe (10), định ra phương của trục (A), bao gồm buồng (11) và bộ phận nhô ra (14), buồng (11) có lỗ (111) mở ra theo phương của trục (A), thành trong của buồng (11) được nối liền khối với bộ phận nhô ra (14), buồng (11) còn bao gồm phần răng cưa có hình khuyên (12), bộ phận nhô ra (14) nhô ra theo kiểu tỏa tròn trong buồng (11); và vòng bánh cóc (20), bao gồm phần răng cưa bên ngoài (21) và đường rãnh khớp (24) tương ứng với bộ phận nhô ra (14), vòng bánh cóc (20) được đặt trong buồng (11), phần răng cưa bên ngoài (21) được khớp với phần răng cưa có hình khuyên (12) sao cho vòng bánh cóc (20) có thể quay được với vỏ trục bánh xe (10), đường rãnh khớp (24) được đặt trên vòng bánh cóc (20), bộ phận nhô ra (14) được khớp theo kiểu tỏa tròn trong đường rãnh khớp (24) và tiếp giáp theo kiểu tỏa tròn với vỏ trục bánh xe (10).

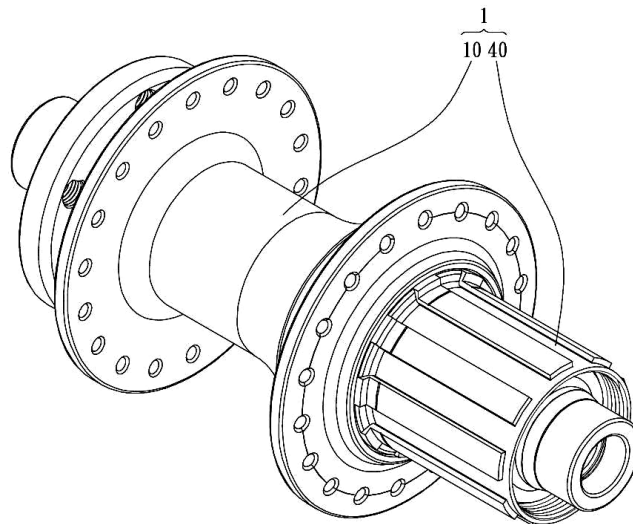


FIG. 1

(11) **99376 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2022-03950**

(22) 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

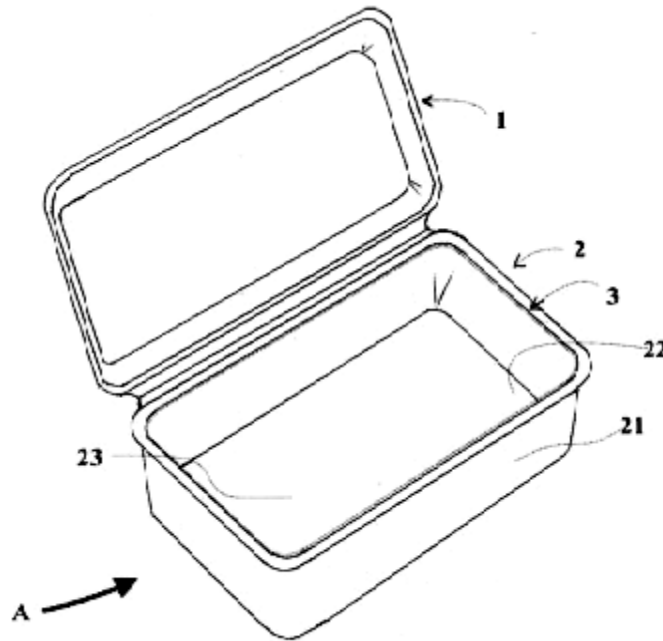
(51) **B65D 5/00**

(75) **MAI QUANG HIỀN (VN)**

27/9 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề xuất hộp đựng thực phẩm dùng một lần (A), có nắp hộp (1) và thân hộp (2). Thân hộp (2) được làm từ nhựa hoặc nhựa xốp, có thành (21) và đáy (23) định ra khoang chứa (23) để chứa thực phẩm. Một phần hoặc toàn bộ bề mặt nhựa/nhựa xốp trong khoang chứa (23) được gắn phủ lên bởi lớp lót bằng nhôm mỏng (3) để ngăn cách không cho thực phẩm tiếp xúc trực tiếp với bề mặt nhựa/nhựa xốp, nhờ đó mà ngăn ngừa được khả năng thôi nhiễm chất độc hại có trong nhựa/nhựa xốp vào thực phẩm.



- (11) **99377 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2022-03987**
- (22) 24/06/2022
- (51) **A44B 1/18; A44C 1/00**
- (71) **NGUYỄN BÌNH NGUYỄN (VN)**
Số nhà 631, ấp Bình An, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
- (72) Nguyễn Bình Nguyễn (VN)
- (54) **GHIM CÀI VÀ KHUY KIỂU GHIM CÀI**
- (57) Sáng chế đề cập tới ghim cài và khuy kiểu ghim cài. Ghim cài theo sáng chế bao gồm bộ phận cố định bao gồm đế, thanh liên kết có ít nhất một đầu được làm liền khối với đế, ít nhất một vùng được uốn cong chia thanh liên kết thành ít nhất hai vùng; bộ phận bọc bao gồm ít nhất một rãnh được làm thích ứng để lắp ít nhất một vùng của thanh liên kết vào đó, và chi tiết khóa được làm thích ứng để giữ và cố định ít nhất một vùng của thanh liên kết khi được lắp vào ít nhất một rãnh.

(11) 99378 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-04141

(22) 30/06/2022

(30) 10-2022-0068025 03/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **B60J 1/20**

(75) **KIM, SANGIK (KR)**

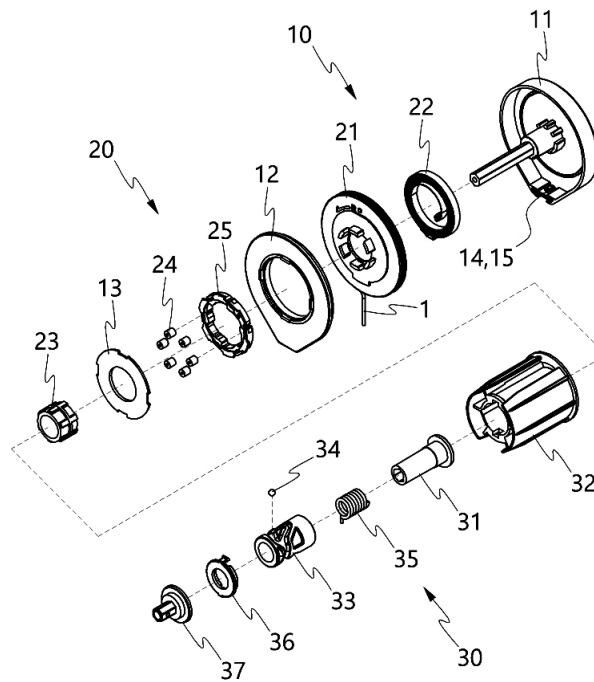
14, Pagsye-ro 112-gil, Dong-gu Daegu 41001, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG RÈM CUỐN ĐƯỢC VẬN HÀNH BỞI DÂY KÉO ĐƠN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dẫn động rèm cuộn được vận hành bởi dây kéo đơn mà hạ xuống hoặc nâng lên vải rèm bằng cách thực hiện hoạt động quay thuận/ngược của trống (3), mà trên đó quấn vải rèm (2), chỉ bằng dây kéo đơn (1), thiết bị dẫn động bao gồm vỏ dẫn động (10) được bố trí cố định trên một cạnh của trống (3), phần thao tác dẫn động (20) được lắp theo cách xoay ở bên trong vỏ dẫn động (10) và được nối với dây kéo (1), và phần điều khiển trống (30) được lắp theo cách xoay trên phần bên ngoài của vỏ dẫn động (10) và được tạo cấu hình để nhận lực quay từ phần thao tác dẫn động (20) và quay trống (3), phần điều khiển trống (30) được tạo cấu hình để giữ trống (3) hoặc quay trống (3) ngược lại khi lực quay của phần thao tác dẫn động (20) được chặn lại.

FIG. 2



- | | | | |
|--------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 99379 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2022-04327 | | (85) 08/07/2022 | |
| (22) 06/01/2022 | | (86) PCT/JP2022/000184 | 06/01/2022 |
| (30) JP2021-049618 | 24/03/2021 | JP (87) WO2022/201733 | 29/09/2022 |
| | JP2021-125442 | 30/07/2021 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) **E03D 9/02**

(75) 1. **TAKAMATSU TAKASHI (JP)**

1-691, Shimoishito, Kitamoto-shi, Saitama 3640028, Japan

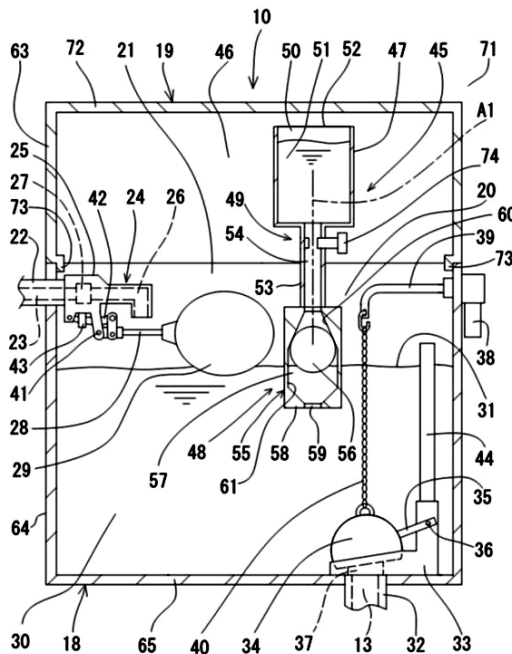
2. **TAKAMATSU ROKUO (JP)**

3-100, Ishitojuku, Kitamoto-shi, Saitama 3640025, Japan

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ CẤP NƯỚC XẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp nước xả mà có thể làm giảm bớt thao tác vận hành của người sử dụng trong khi đảm bảo chất tẩy rửa được trộn lẫn vào trong nước xả. Thiết bị cấp nước xả này bao gồm: bồn nước xả (18), phần bên trong (20) của nó mà chứa nước xả (30); vật chứa (47) để giữ chất tẩy rửa (51); đường cấp (54) để trộn lẫn chất tẩy rửa (51) bên trong nước xả (30); và van đóng-mở (48) có chi tiết van (56), mà được bố trí trong phần bên trong (20) để mở và đóng đường cấp (54). Khi mực nước của nước xả (30) được giảm xuống để làm cho chi tiết van (56) làm việc, đường cấp (54) được mở ra; và khi mực nước của nước xả (30) dâng lên để làm cho chi tiết van (56) làm việc, đường cấp (54) được đóng lại.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99380 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2022-04640 | (85) 22/07/2022 | |
| (22) 15/01/2021 | (86) PCT/EP2021/050810 | 15/01/2021 |
| | (87) WO2021/144423 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) **B01D 9/00**; C01F 5/06; C07C 51/02; C12P 7/56; C07C 51/43; C07C 51/47; C07C 59/08; B01D 11/04; C07C 51/41

(71) **PURAC BIOCHEM B.V.** (NL)

Arkelsedijk 46, 4206 AC GORINCHEM, Netherlands

(72) VAN KRIEKEN, Jan (NL); LAKSMANA, Fesia, Lestari (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ AXIT LACTIC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT LACTIC VÀ AXIT LACTIC ĐƯỢC TẠO RA BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến quy trình loại bỏ axit lactic ra khỏi dung dịch nước magie clorua chứa axit lactic, tỷ lệ trọng lượng của magie clorua với axit lactic trong dung dịch nước magie clorua chứa axit lactic ít nhất là 1:1, quy trình này bao gồm các bước:

- đưa dung dịch nước magie clorua chứa axit lactic vào bước làm bay hơi, dẫn tới sự tạo thành huyền phù đặc của $MgCl_2 \cdot MgL_2 \cdot 4H_2O$ trong dung dịch nước magie clorua,
- đưa huyền phù đặc vào bước tách rắn-lỏng, để tách rắn $MgCl_2 \cdot MgL_2 \cdot 4H_2O$ ra khỏi dung dịch nước magie clorua, dẫn đến loại bỏ axit lactic ra khỏi dung dịch nước magie clorua chứa axit lactic ở dạng $MgCl_2 \cdot MgL_2 \cdot 4H_2O$.

Quy trình theo sáng chế có thể loại bỏ hiệu quả axit lactic khỏi dung dịch nước magie clorua chứa axit lactic, dẫn đến tạo thành dung dịch magie clorua có hàm lượng axit lactic thấp có thể được xử lý tiếp theo như mong muốn. $MgCl_2 \cdot MgL_2 \cdot 4H_2O$ rắn cũng có thể được xử lý như mong muốn, ví dụ, bằng cách đưa nó vào bước axit hóa trong đó magie lactat được cho phản ứng với HCl. Quy trình theo sáng chế rất hấp dẫn để kết hợp vào quy trình sản xuất axit lactic.

(11) 99381 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-04809

(22) 29/07/2022

(30) 111121961 14/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) H05K 3/00

(71) AMPOC FAR-EAST CO., LTD. (TW)

17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Sheng-Yih SU (TW); Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Shih-Da HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÁY XỬ LÝ ƯỚT CÓ CƠ CẤU ĐỊNH HƯỚNG BỘ PHẬN MANG

(57) Sáng chế đề xuất máy xử lý ướt có cơ cấu định hướng bộ phận mang bao gồm thân chính (10) có đường dẫn di chuyển bộ phận mang (12), bộ phận mang (20) có khung bên ngoài (21) và khung vòng bên trong (22), khung bên ngoài (21) có các con lăn (212) trong đó, khung vòng bên trong (22) được bố trí xoay được giữa các con lăn (212), và khung vòng bên trong (22) có bộ phận vòng tròn (221) và các bộ phận được điều hướng (222) được cố định trong đó, bộ phận vòng tròn (221) có vùng cố định để (223), và một bộ phận điều hướng (30) được bố trí trên đường dẫn di chuyển bộ phận mang (12) và ở một bên của khung vòng bên trong (22). Khi bộ phận mang (20) di chuyển theo chiều ngang theo đường dẫn di chuyển bộ phận mang (12), bộ phận được điều hướng (222) tiếp xúc và được điều hướng bởi bộ phận điều hướng (30) để điều khiển khung vòng bên trong (22) quay theo hướng so với khung bên ngoài (21).

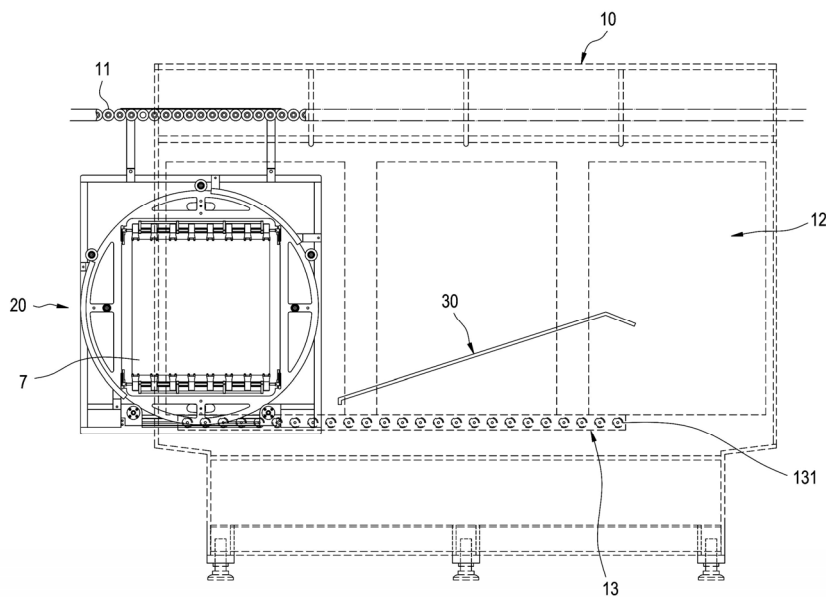


Fig.1

(11) 99382 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-04854

(22) 01/08/2022

(30) 111120886 06/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) *A61K 48/00*

(71) **SENTRONIC INTERNATIONAL CORP.** (TW)

Rm. 6, 25 F., No. 93, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Tsai, Tung-Kuo (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔ CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến mô cây có bề mặt ngoài và nhiều khoang. Nhiều lỗ mở được hình thành trên bề mặt ngoài và khoang thông với lỗ mở. Diện tích mặt cắt ngang tối đa của mỗi khoang lớn hơn diện tích của lỗ mở. Mặt cắt ngang của khoang song song với bề mặt ngoài của mô cây. Do đó, lỗ mở được hình thành trên mô cây thông với khoang, sao cho thuốc được tra vào mô cây có thể chảy vào trong khoang. Hơn nữa, vì mặt cắt ngang tối đa của mỗi khoang lớn hơn lỗ mở tương ứng, sau khi chảy vào trong khoang, thuốc sẽ không dễ chảy ra ngoài qua lỗ mở.

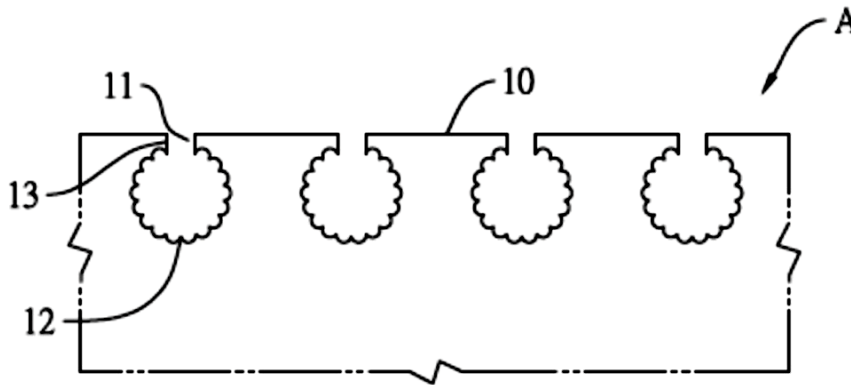


Fig. 2

(11) 99383 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-04982

(22) 05/08/2022

(30) PI 2022002707 25/05/2022 MY

(51) F16K 5/00

(71) WATERTEC (MALAYSIA) SDN BHD (MY)

Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(72) LOW Han Sin (MY)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÒI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CƠ CẤU TỰ KHÓA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ TRUYỀN CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi (10) bao gồm thân vòi (12) có chi tiết đầu vào (17), chi tiết đầu ra (14), và mối nối kết nối chi tiết đầu vào (17) và chi tiết đầu ra (14), và phần tay cầm (11) có thể cố định quay lên thân vòi (12), phần tay cầm (11) bao gồm chi tiết van (13) và thân tay cầm (19) có nhiều ren phân đoạn (33) tại các vị trí góc tại bề mặt trong (19b) của thân tay cầm để khớp nối với ren ngoài (32) của mối nối (15). Cơ cấu tự khóa được bố trí trên mối nối (15) để quay quanh trục của mối nối (15) mà cho phép sự quay của phần tay cầm so với thân vòi (12) theo một hướng và ngăn cản sự quay của phần tay cầm (11) so với thân vòi theo hướng ngược lại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo cơ cấu tự khóa để sử dụng trong thiết bị truyền chất lưu.

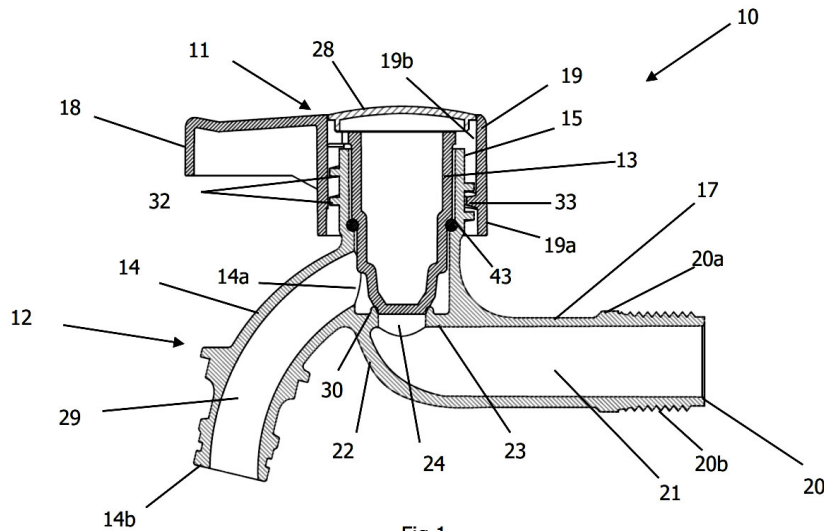


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99384 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2022-05100 | (85) 11/08/2022 | |
| (22) 07/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104947 | 07/07/2021 |
| (30) 202120686972.6 | 02/04/2021 CN | (87) WO2022/205660 A1 |
| 202121254881.1 | 04/06/2021 CN | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) **A61H 23/02**

(71) **WANG, XIAOBING (CN)**

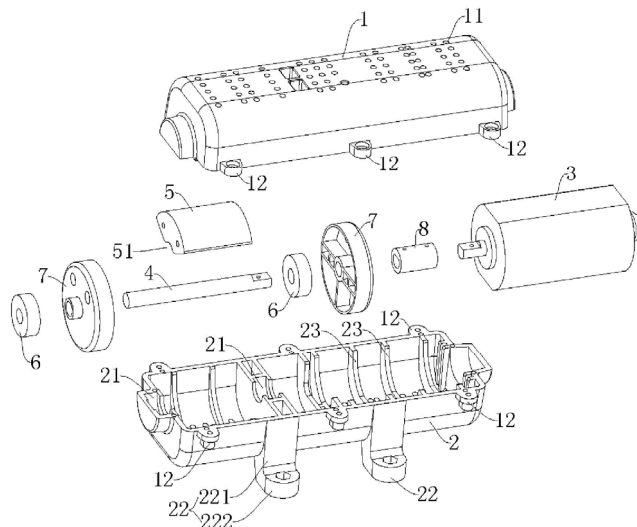
Room 2002, Building B, No.1 Hongxing Road, Luyang District, Hefei, Anhui 230001 China.

(72) Wang, Xiaobing (CN); Wang, Jicheng (CN); Wang, Fuchang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ RUNG ĐỘNG, THIẾT BỊ TẠO NHỊP, ĐỆM TẠO NHỊP, GHẾ SOFA TẠO NHỊP VÀ GHẾ DÀI TẠO NHỊP**

(57) Sáng chế bộc lộ động cơ rung động, và thiết bị tạo nhịp, đệm tạo nhịp, ghế sofa tạo nhịp và ghế dài tạo nhịp có chứa động cơ rung động, có chứa vỏ, động cơ được bố trí ở trong vỏ, bộ nối và cụm rung động, trong đó cụm rung động có chứa trục quay và khối lệch tâm nối với trục quay và được bố trí lệch tâm, trục quay và trục đầu ra công suất của động cơ được bố trí đồng trục và nằm trong sự kết nối truyền qua bộ nối; ổ trục được cố định trên thành trong của vỏ, trục quay xuyên vào trong ổ trục và được nối theo cách quay được với ổ trục, và động cơ được bố trí cố định với thành trong của vỏ. Sáng chế có cấu trúc đơn giản, ổn định và hiệu quả trong việc truyền, trục quay và động cơ được bố trí đồng trục và có thể truyền ổn định rung động, và toàn bộ rung động của động cơ rung động là đều đặn và ổn định. So với tình trạng kỹ thuật, độ ổn định rung động được cải thiện đến mức độ nhất định, và cường độ rung động được đảm bảo nhờ đó tạo ra sự mát xa hiệu quả, làm dịu sự mệt mỏi của con người và thúc đẩy con người nhanh chóng chìm vào giấc ngủ sâu một cách hiệu quả.



(11) 99385 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2022-05158

(22) 15/08/2022

(30) 2022-101982 24/06/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) A61B 8/12

(71) FUJIKIN INCORPORATED (JP)

2-3-2, Itachibori, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka Japan

(72) OOTSUBO Hirohide (JP); SHIGYO Keita (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN SIÊU ÂM, PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN SIÊU ÂM VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH CHẨN ĐOÁN SIÊU ÂM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán siêu âm (1) để hiển thị hình ảnh siêu âm G20 của vật thể trên màn hình panen cảm ứng, trong đó hình ảnh siêu âm được hiển thị trên màn hình panen cảm ứng, bao gồm: bộ trượt vận hành G30 để hiển thị các tham số liên quan đến độ sáng của hình ảnh siêu âm đối với mỗi độ sâu được vận hành; bộ điều khiển hiển thị (14) mà xếp chồng và hiển thị hình ảnh siêu âm; bộ nhập liệu (15) để tiếp nhận quá trình vận hành đối với bộ trượt vận hành được thực hiện trên màn hình panen cảm ứng, và làm thay đổi độ sáng của hình ảnh siêu âm theo quá trình vận hành của bộ trượt vận hành; bộ tạo hình ảnh (13) để điều chỉnh độ sáng của hình ảnh siêu âm đối với mỗi độ sâu theo quá trình vận hành của bộ trượt vận hành, ít nhất một phần của bộ trượt vận hành ở dạng bán trong suốt và hình ảnh siêu âm được hiển thị thông qua bộ trượt vận hành.

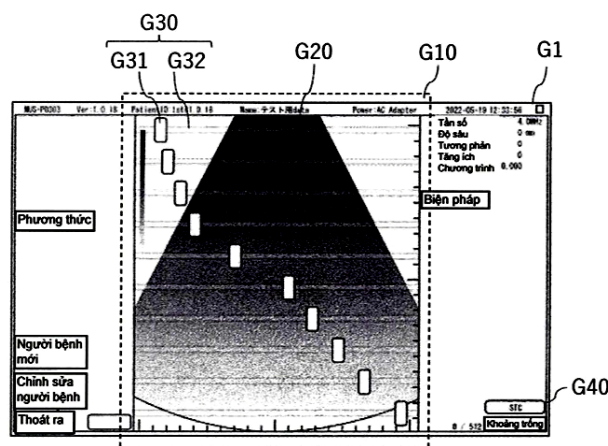


Fig. 3

(11) 99386 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-05229

(22) 17/08/2022

(30) 111122286 15/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **H05K 3/00**

(71) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)

17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Sheng-Yih SU (TW); Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Shao-Chun SU (TW); Shih-Da HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ƯỚT VÀ BỘ PHẬN MANG QUAY ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO THIẾT BỊ XỬ LÝ ƯỚT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý ước và bộ phận mang quay được sử dụng cho thiết bị này. Thiết bị xử lý ước bao gồm cụm cảm biến (400), thiết bị phụt (500), cụm điều chỉnh áp suất (600), đầu phun (700), thân máy (800), bộ phận băng chuyền (900) và bộ điều khiển (C). Bằng cách lắp cụm cảm biến (400) vào thân máy (800), đặt một bộ phận được cảm biến (22) trên mỗi bộ phận mang quay được (100), và cài đặt tốc độ quay định trước, bộ điều khiển (C) có thể được sử dụng để tính toán tốc độ quay cảm biến của mỗi bộ phận mang quay được (100) và so sánh với tốc độ quay định trước. Nếu tốc độ quay không bằng nhau, bộ điều khiển (C) điều khiển cụm điều chỉnh áp suất (600) để điều chỉnh áp suất chất lỏng của thiết bị phụt (500), sao cho tốc độ quay cảm biến bằng tốc độ quay định trước, từ đó đạt hiệu quả trong việc điều chỉnh tốc độ quay của mỗi bộ phận mang quay được (100).

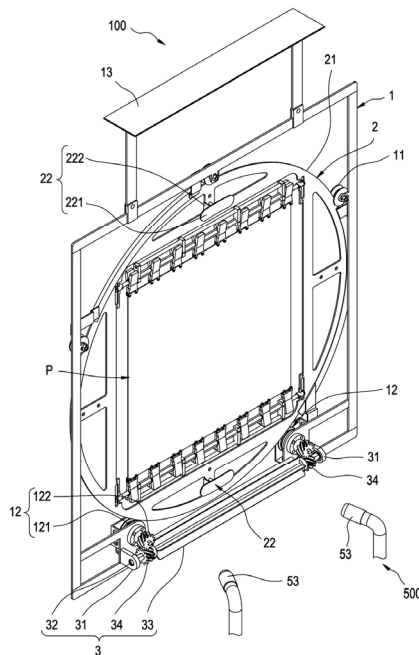


Fig.1

(11) 99387 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2022-05872

(22) 14/09/2022

(30) 10-2022-0069087 07/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

(51) *G01N 27/00*

(71) ARIM SCIENCE Inc. (KR)

918, 66, Daehwa-ro 106beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

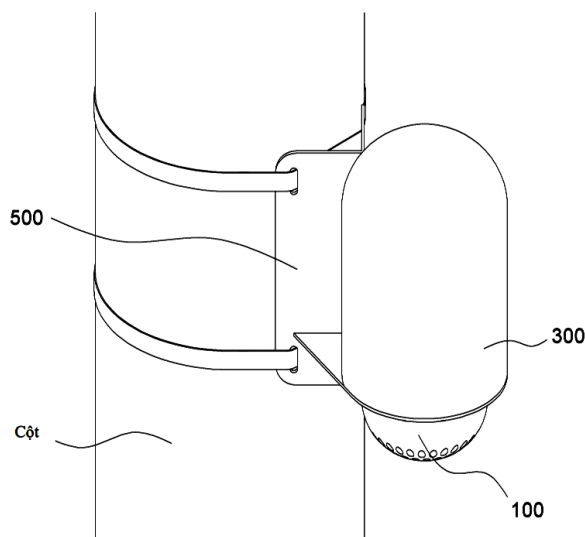
(72) NAM, Ye Lim (KR); RA, Hee Jong (KR); PARK, Jong Ryul (KR); KIM, Sang In (KR); YUN, Eun Jung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐO CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo chất lượng không khí mà có thể được lắp đặt trong nhà hoặc ngoài trời để đo bụi mịn và các chất ô nhiễm, và cụ thể hơn là, đến thiết bị đo chất lượng không khí mà có thể cải thiện sự đúng hoặc sự chính xác để đo không khí bị hút vào và phát ra ánh sáng theo màu nhất định dựa trên mức độ ô nhiễm của không khí được đo để cho phép xác định mức độ của sự ô nhiễm không khí từ bên ngoài.

FIG. 1



(11) 99388 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-06380

(22) 03/10/2022

(30) 111120027 30/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) G06F 1/16

(71) WISTRON CORPORATION (TW)

21F., No.88, Sec. 1, Hsintai 5th Rd., Hsichih, New Taipei City 22181, Taiwan

(72) Chen Yi LIANG (TW); Yung Chen CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CUNG CẤP ĐIỆN CHO PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHẢ NĂNG MẤT ĐIỆN

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị cung cấp điện cho phương tiện điện để dùng trong phương tiện điện. Thiết bị cung cấp điện cho phương tiện điện bao gồm cảm biến áp trở, bề mặt phân cách của pin, và bộ quản lý điện (PMU). Bề mặt phân cách của pin được nối với pin tích hợp và nhận điện từ pin tích hợp. PMU điều khiển điện đến động cơ của phương tiện điện. Bộ đo độ biến dạng áp trở được bố trí ở giữa vùng tiếp xúc giữa bề mặt phân cách của pin và pin tích hợp, và được sử dụng để phát hiện giá trị áp lực của vùng tiếp xúc, cảm biến áp trở nhận giá trị áp lực được phát hiện bởi bộ đo độ biến dạng áp trở, và chuyển đổi giá trị áp lực thành giá trị điện trở. Cảm biến áp trở xác định liệu giá trị điện trở có ở trong phạm vi giá trị điện trở an toàn để tín hiệu xác định giá trị điện trở hay không. PMU xác định liệu có cấp điện cho động cơ theo tín hiệu xác định giá trị điện trở hay không. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phát hiện khả năng mất điện.

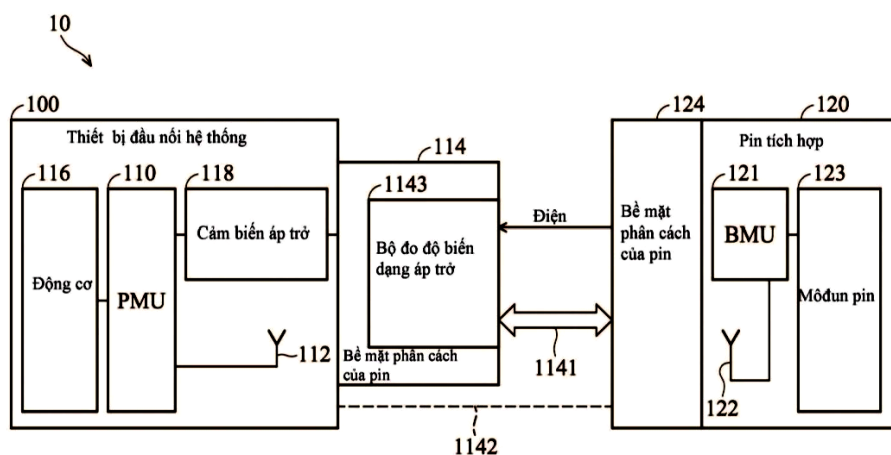


FIG. 1

(11) 99389 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2022-06418

(22) 04/10/2022

(30) 10-2022-0072116 14/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) *C11B 13/00; C12P 19/02; C12P 7/64; C12P 19/14; C12P 7/06; C08B 37/00; C12P 19/04*

(71) **INDUSTRY FOUNDATION OF CHONNAM NATIONAL UNIVERSITY (KR)**
77, Yongbong-ro, Buk-gu, Gwangju 61186, Republic of Korea

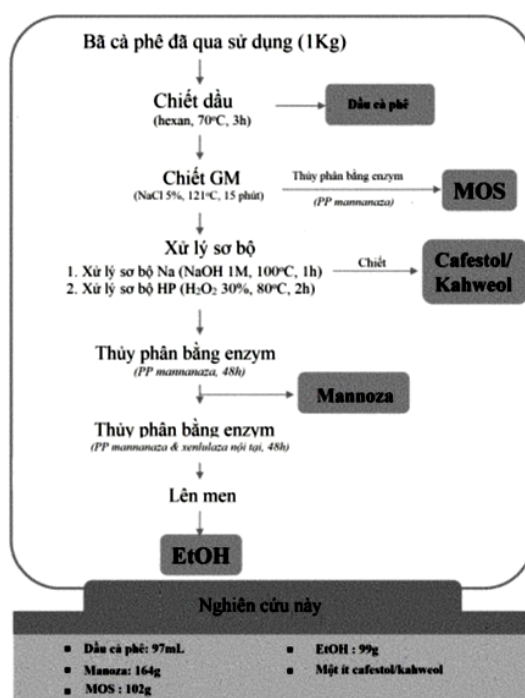
(72) BAE, hyeun Jong (KR); CHO, Eun Jin (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ SINH HỌC CHO BÃ CÀ PHÊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG, VÀ DẦU CÀ PHÊ, MANNO-OLIGOSACARIT, MANOZA, VÀ ETANOL SINH HỌC ĐƯỢC TẠO RA BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tinh chế sinh học có khả năng tạo ra nhiên liệu sinh học và hợp chất sinh học từ sinh khối. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế sinh học cho bã cà phê đã qua sử dụng mà có thể tạo ra dầu cà phê, etanol sinh học, mannoza, manno-oligosacarit, cafestol, và kahweol theo một quy trình từ bã cà phê đã qua sử dụng bỏ đi, và dầu cà phê, manno-oligosacarit, mannoza, và etanol sinh học được tạo ra bởi quy trình tinh chế sinh học nêu trên. Theo sáng chế, có thể cải thiện đáng kể năng suất sản xuất của nhiên liệu sinh học và hợp chất sinh học được tạo ra từ bã cà phê đã qua sử dụng.

FIG. 10c



- (11) **99390 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2022-06883** (85) 24/10/2022
 (22) 15/02/2021 (86) PCT/EP2021/053623 15/02/2021
 (87) WO2022/171307 18/08/2022
- (51) **B29B 9/06; B01J 2/20; C08J 3/12; B29B 9/16; B29C 48/00; C08G 69/48; B01D 11/02; B29B 9/12**
- (71) **T.EN ZIMMER GMBH (DE)**
 Friesstraße 20, 60388 Frankfurt am Main, Germany
- (72) DEIß, Stefan (DE); SCHWARZ, Raimund (DE); HELDMANN, Karl-Heinz (DE); BAUMERT, Martin (DE); KAMP, Eva-Maria (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CÁC HẠT POLYAMIT 6**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để sản xuất các hạt polyamit 6 trong đó không cần phải làm khô trung gian và quá trình tạo hạt và chiết kết hợp diễn ra. Tùy thuộc vào mục đích sử dụng, các hạt có thể được sử dụng trực tiếp hoặc trải qua các bước xử lý thêm.

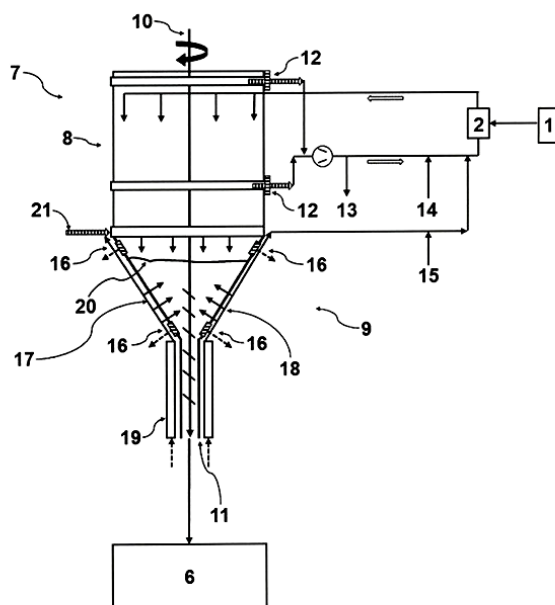


Fig. 3

(11) 99391 A	(43) 25/12/2023	
(21) 1-2022-06914	(85) 25/10/2022	
(22) 31/03/2021	(86) PCT/CN2021/084702	31/03/2021
	(87) WO2022/205193	06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2023

(51) *H01M 50/183; H01M 50/188; H01M 50/184*

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LTD. (CN)**

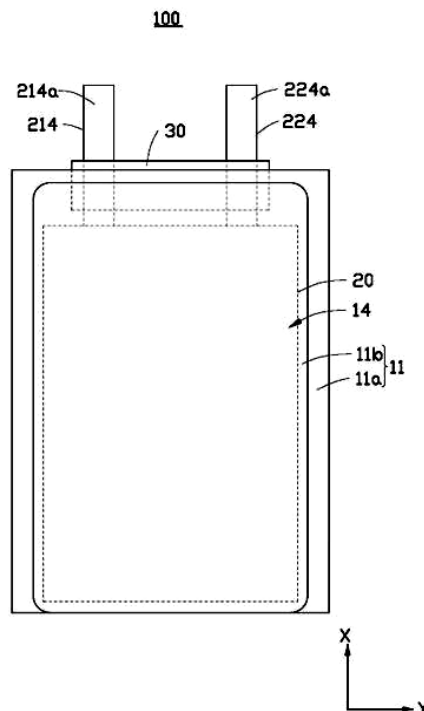
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng District Ningde, Fujian 352106, China

(72) DONG, Yuyang (CN); YAN, Dongyang (CN); ZENG, Qiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai, lớp thứ nhất và vỏ. Điện cực thứ nhất bao gồm: một tấm dẫn điện thứ nhất có mặt thứ nhất và mặt thứ hai, và một tấm kim loại thứ nhất được nối với mặt thứ nhất của tấm dẫn điện thứ nhất. Điện cực thứ hai bao gồm: một tấm dẫn điện thứ hai có mặt thứ ba và mặt thứ tư, và một tấm kim loại thứ hai được nối với mặt thứ ba của tấm dẫn điện thứ hai. Lớp thứ nhất bao gồm vật liệu cách điện và được nối với bề mặt thứ nhất của tấm kim loại thứ nhất và bề mặt thứ ba của tấm kim loại thứ hai. Vỏ bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, và bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai và ít nhất một phần của lớp thứ nhất xuyên qua phần thứ nhất và phần thứ hai, trong đó ít nhất một phần của phần thứ nhất được nối với lớp thứ nhất.



- (11) **99392 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2022-07597** (85) 21/11/2022
(22) 25/03/2022 (86) PCT/JP2022/014610 25/03/2022
(30) 2021-055521 29/03/2021 JP (87) WO2022/210408 06/10/2022
(51) ***C09J 11/00; C09J 175/04; C09J 11/06***
(71) **RESONAC CORPORATION (JP)**
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) HISANO Kazuki (JP); KOMIYA Souichirou (JP); SAITO Koichi (JP); QU Shujie (CN); YAMATO Ryosuke (JP); SUE Rika (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH NÓNG CHẢY PHẢN ỨNG, THỂ LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, VÀ HÀNG MAY MẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính nóng chảy phản ứng. Chất kết dính nóng chảy phản ứng này chứa tiền polyme uretan có đơn vị cấu trúc bắt nguồn từ polyol và đơn vị cấu trúc bắt nguồn từ polyisoxyanat; chất chống oxy hóa gốc phenol; và chất hấp thụ tia cực tím. Đơn vị cấu trúc bắt nguồn từ polyisoxyanat bao gồm đơn vị cấu trúc bắt nguồn từ diphenylmetan diisoxyanat.

- (11) 99393 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2022-07700
 (22) 25/11/2022
 (30) 10-2022-0067645 02/06/2022 KR
 (51) A61K 8/65; A61K 8/97
 (71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea
 (72) MOON, Changyong (KR); PARK, Chan Woong (KR); KIM, Wanki (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG CHỨA COLLAGEN
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lông chứa collagen, và cụ thể hơn, vì chế phẩm dạng lông chứa collagen bao gồm chiết xuất cà rốt đen và/hoặc chiết xuất mận khô, là các thành phần có khả năng ngăn chặn sự thay đổi màu sắc của chế phẩm do môi trường bên ngoài như ánh sáng, chế phẩm dạng lông chứa collagen có thể được lưu trữ ổn định mà ít có sự thay đổi màu sắc ngay cả khi được áp dụng vào vật chứa PET trong suốt có thể tái chế.

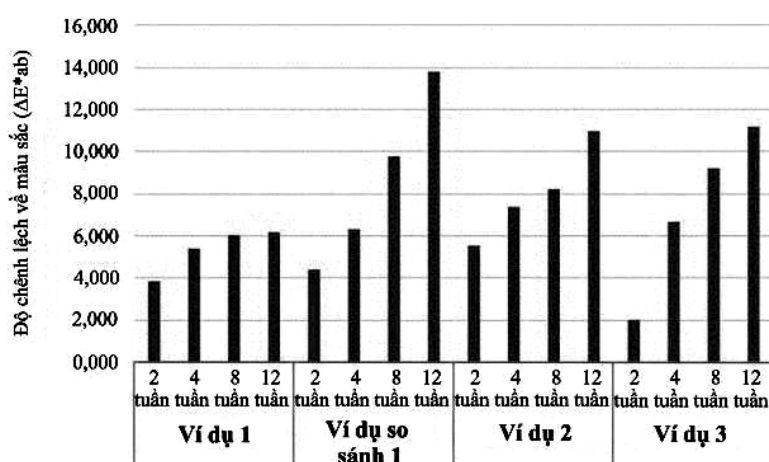
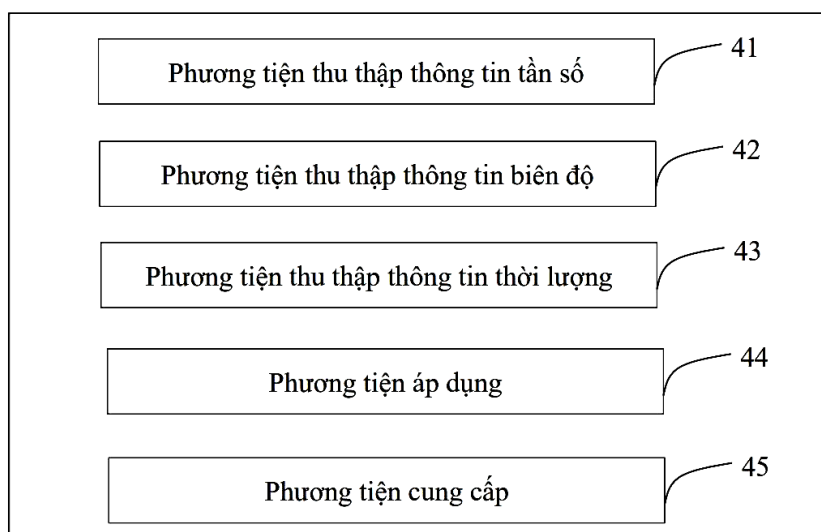


Fig.1

- (11) **99394 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2022-07797**
(22) 29/11/2022
(30) 2022-089769 01/06/2022 JP
(51) **A61N 2/00**
(71) **BLOOM CLASSIC CO., LTD.** (JP)
4-3-28, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Hayami TABE (JP); Toshihiro SHIBATA (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG CHĂM SÓC SẮC ĐẸP**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống chăm sóc sắc đẹp bao gồm phương tiện áp dụng được cấu hình để áp dụng sóng ở tần số xác định trước cho đối tượng mục tiêu, và một phương tiện cung cấp được cấu hình để cung cấp cảm giác điện hình cho tần số xác định trước cho đối tượng mục tiêu.



(11) 99395 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-07837

(22) 30/11/2022

(30) 10-2022-0069391 08/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)**

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

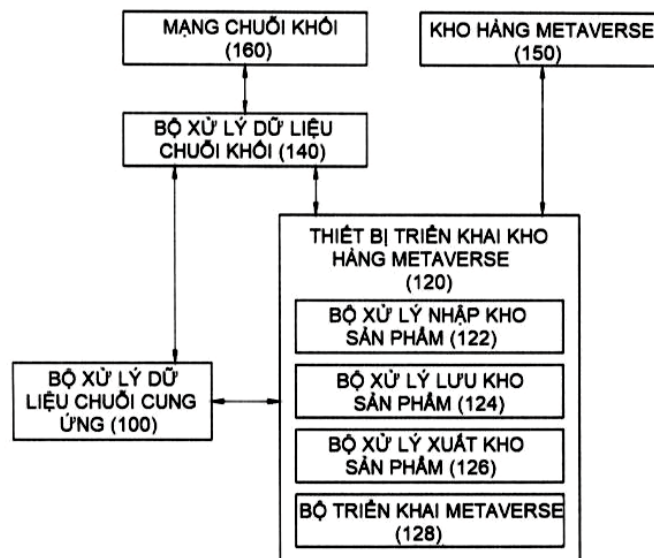
(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GÁN GIÁ TRỊ THỂ CHẬP SẢN PHẨM TRONG KHO HÀNG METAVERSE**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gán giá trị thể chấp sản phẩm trong kho hàng metaverse (vũ trụ ảo). Phương pháp bao gồm việc nhận dữ liệu phân phối sản phẩm bằng thiết bị định giá thể chấp sản phẩm và xác định dữ liệu giá trị thể chấp sản phẩm trên cơ sở dữ liệu phân phối sản phẩm bằng thiết bị định giá thể chấp sản phẩm. Dữ liệu phân phối sản phẩm bao gồm dữ liệu nhập kho sản phẩm, dữ liệu xuất kho sản phẩm, và dữ liệu lưu kho sản phẩm được tạo ra từ kho hàng metaverse.

FIG. 1



(11) 99396 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2022-07858

(22) 30/11/2022

(30) JP2022-089506 01/06/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **G08B 13/00**

(71) **KANKYO ELECTRONICS CO., LTD (JP)**

17-1, Taguma 2-chome, Sawara-ku, Eukuoka-shi, Fukuoka, 8140174 Japan

(72) YAMAMOTO, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT 3D VÀ GIÁM SÁT INTERNET**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giám sát 3D và giám sát internet có chức năng cảm biến chuyển động để giám sát 3D mà dễ dàng điều khiển bất kể vị trí lắp đặt với bộ phận chụp ảnh mọi thời tiết và hộp vỏ được đóng gói mà nhẹ và lắp đặt đơn giản, do đó cho phép giám sát từ xa qua Internet. Nhiều camera web mà có thể dễ dàng được kết nối Internet để xem ảnh từ vị trí xa đã được bán trên thị trường, nhưng lại có vấn đề về hiệu quả để sử dụng trong công trình xây dựng và camera công nghiệp CCD có hiệu quả tốt nên được kết nối với thiết bị chuyên dụng để kết nối Internet, dẫn đến việc có vấn đề khó khăn về kỹ thuật. Ngoài ra, cả camera web và camera công nghiệp CCD đều không bao gồm bộ cảm biến chuyển động mà tự động phát hiện sự xâm nhập trong vùng cảnh báo xâm nhập của tàu làm việc trên biển và phát báo động, và không có giải pháp cho vấn đề về giám sát 3D. Hai camera giám sát có ống kính đa tiêu cự nằm trong vỏ camera chụp ảnh từ phía trước và bên cạnh tàu làm việc ở biển, bảng cảm biến chuyển động để nhận tín hiệu video của camera giám sát, bộ mã hóa video, và bộ định tuyến di động được đóng gói và chứa theo kiểu nén trong hộp vỏ mà được giảm khối lượng và dễ vận chuyển và điều khiển, các chấm phát hiện đối tượng di chuyển được cài đặt trên màn hình phía trước và bên cạnh của tàu làm việc trong khi quan sát màn hình giám sát, và báo động được phát ra để cho phép giám sát 3D khi hai chấm phát hiện đối tượng di chuyển được phát hiện tại cùng thời điểm, nhờ đó tín hiệu video analog của camera giám sát được chuyển đổi thành tín hiệu video số, các tín hiệu video số được kết nối với Internet từ bộ định tuyến di động, và video trực tiếp được giám sát ở nhiều vị trí từ xa.

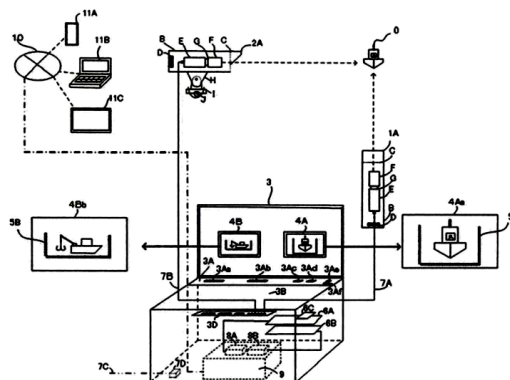


Fig.1

- (11) 99397 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2022-08331
 (22) 20/12/2022
 (30) 17/829,101 31/05/2022 US
 (51) A47C 7/72; H02J 7/02
 (71) ABBYSON LIVING LLC (US)
 26500 West Agoura Road, #102-875, Calabasas, CA 91362, United States of America
 (72) Rodd Rafieha (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ NGỒI, VÀ TRUNG TÂM GIẢI TRÍ CHO THIẾT BỊ NGỒI**
- (57) Sáng chế đề cập đến trung tâm giải trí cho thiết bị ngồi mà được tích hợp trong món đồ nội thất để điều khiển một cách thuận tiện món đồ nội thất, trong khi cùng lúc tạo ra phương tiện thuận tiện truyền thông với và nạp điện thiết bị thông minh ở xa như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Các trung tâm giải trí có thể là ở nhiều vị trí khác nhau trong món đồ nội thất, với một số phương án, được lắp trong tay vịn với trung tâm có màn hình chạm tiếp cận được ở bề mặt trên cùng của tay vịn. Trung tâm giải trí tạo ra kiểu dáng đẹp, thẩm mỹ và dễ dàng cho cơ chế điều khiển ghế/ghế sofa và kết nối với các thiết bị ở xa. Một phương án của trung tâm giải trí cho thiết bị ngồi bao gồm thân với nhiều bề mặt phẳng, trong đó một bề mặt trong số nhiều bề mặt nêu trên bao gồm panen điều khiển về cơ bản là phẳng. Panen điều khiển bao gồm nhiều nút chạm trực quan, đệm nạp điện không dây thiết bị ở xa, và loa. Trong đó thân nêu trên được bố trí để được gắn trong món đồ nội thất với hầu hết thân được lắp trong món đồ nội thất nêu trên với panen điều khiển nêu trên là nhìn thấy được và tiếp cận được. Thân có thể cũng có các bề mặt hoặc các dấu hiệu di chuyển được để tạo thành các bộ giữ cốc để giữ đồ uống. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị ngồi.

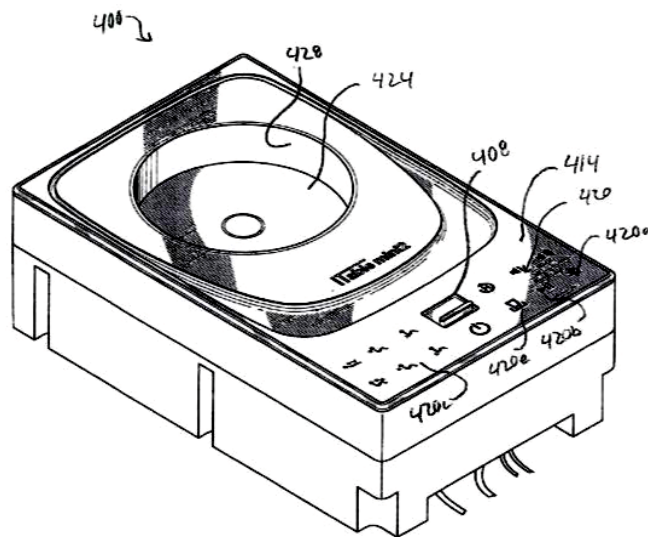


FIG. 17

- (11) **99398 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2022-08518** (85) 26/12/2022
(22) 04/06/2021 (86) PCT/CN2021/098257 04/06/2021
(30) PCT/CN2020/094419 04/06/2020 CN (87) WO2021/244625 09/12/2021
(51) ***D21H 21/36; D21C 5/02; D21H 11/14***
(71) **KEMIRA OYJ (FI)**
Energiakatu 4, FI-00180 Helsinki, Finland
(72) Marko KOLARI (FI); Karoliina MARKKULA (CN); Li YAN (CN); Suhua WU (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **MÀNG ƯỚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG ƯỚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng ướ́t trong đó sự kết hợp của chất ức chế hoạt tính amylaza và chất diệt khuẩn được thêm vào màng ướ́t. Màng ướ́t được sản xuất theo phương pháp này cho thấy sự giảm cường độ sợi trong quá trình lưu trữ. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến màng ướ́t.

- (11) **99399 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-00062** (85) 06/01/2023
(22) 17/05/2021 (86) PCT/CN2021/094058 17/05/2021
(30) 202120591181.5 23/03/2021 CN (87) WO2022/198769 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2023

(51) **A44B 19/34**

(71) **ZHEJIANG WEIXING INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**
Huayuan Industrial Area, Linhai City Taizhou, Zhejiang 317025, P.R. China

(72) SHEN, Deda (CN); LI, Xiaomao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DÂY KHÓA KÉO VÀ KHÓA KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo và dây khóa kéo. Dây khóa kéo này bao gồm thân dây và mép làm dày của mép của thân dây; thân dây và mép làm dày được dệt liền khối; độ dày của mép làm dày lớn hơn độ dày của thân dây; tác dụng liên kết có thể đạt được bằng cách thay thế mép biên bằng mép làm dày, vì vậy tiết kiệm thời gian liên kết. Ngoài ra, mép làm dày có thể được lộ ra phía bên ngoài của quần áo, vì vậy tính trang trí là tốt, và so với mép biên thu được bằng cách may, bề ngoài là tốt.

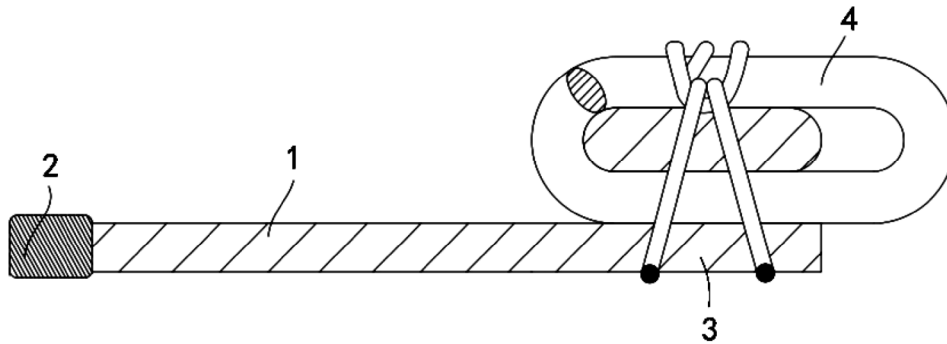


FIG. 1

- (11) **99400 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-00149** (85) 11/01/2023
(22) 18/06/2021 (86) PCT/EP2021/025214 18/06/2021
(30) FR2006907 30/06/2020 FR (87) WO2022/002434 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2023

(51) **A23G 3/54; A23G 4/20; A23G 4/10; A23G 3/34**

(71) **ROQUETTE FRERES (FR)**

1 rue de la Haute Loge, Lestrein, 62136, France

(72) André BUSOLIN (FR); Patrice DEMEULEMEESTER (FR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **SẢN PHẨM BÁNH KẸO BAO ĐƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ TINH THỂ CỨNG, VÀ CHẾ PHẨM BAO ĐƯỜNG KHÔ ĐƯỢC TRỘN SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng hỗn hợp bao gồm ít nhất một chất làm ngọt và ít nhất một loại tinh bột tiền gelatin hóa chưa biến đổi về mặt hóa học để cải thiện độ giòn của lớp phủ tinh thể cứng của sản phẩm được bao đường, tinh bột này không trải qua quá trình biến đổi hóa học, lớp phủ và hỗn hợp này bao gồm ít hơn 1% khối lượng của gồm A rập so với tổng khối lượng khô của lớp phủ hoặc của hỗn hợp này, tốt hơn là lớp phủ hoặc hỗn hợp này không chứa gồm A rập. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm bánh kẹo bao đường, phương pháp sản xuất và chế phẩm được trộn sẵn.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99401 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-00151 | | | (85) 11/01/2023 | |
| (22) 21/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/038274 | 21/06/2021 |
| (30) 63/041,224 | 19/06/2020 | US | (87) WO2021/258056 | 23/12/2021 |
| 63/124,212 | 11/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2023

(51) **A61K 31/704**; A23K 20/163; A23K 50/70; A23K 50/75; A61P 37/04; A23K 10/30; A61K 39/00; A61P 33/00; A61P 33/02; A61K 36/00

(71) **KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)**
2300 Winchester Road, Neenah, Wisconsin 54956, United States of America

(72) Ning WEI (US); Thomas G. SHANNON (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHIẾT XUẤT CHỨA SAPONIN ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ HESPERALOE HỮU ÍCH TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ ĐỘNG VẬT KHÔNG PHẢI NGƯỜI VÀ CHẾ PHẨM TẠO MIỄN DỊCH HOẶC VACCIN CHỨA SAPONIN ĐƯỢC CHIẾT XUẤT TỪ HESPERALOE**

(57) Sáng chế đề cập đến quá trình loại bỏ các chất chiết tan trong nước từ thực vật không chứa gỗ thuộc chi Hesperaloe, trong đó chiết xuất này chứa ít nhất một saponin. Quy trình này bao gồm việc tạo ra sinh khối Hesperaloe, nghiền và rửa sinh khối với dung môi để tạo ra chiết xuất thô và tinh sạch và/hoặc cô đặc chiết xuất thô thêm tùy ý. Các saponin được chiết xuất từ sinh khối Hesperaloe có thể bao gồm 25(27)-dehydrofucrostatin, 5(6), 25(27)-disdehydroyuccaloisit C, 5(6)-disdehydroyuccaloisit C, furcraestatin, và yuccaloisit C. Chiết xuất Hesperaloe chứa saponin là hữu ích để tăng cường đáp ứng miễn dịch đối với kháng nguyên ở động vật không phải người. Sáng chế cũng đề xuất việc dùng chất điều hòa miễn dịch có nguồn gốc từ Hesperaloe chứa một hoặc nhiều saponin để ngăn ngừa, điều trị và kiểm soát một hoặc nhiều tình trạng ở động vật không phải người. Tốt hơn là, chiết xuất Hesperaloe chứa một hoặc nhiều saponin có thể được dùng qua đường miệng đối với gia cầm để ngăn ngừa và điều trị bệnh cầu trùng.

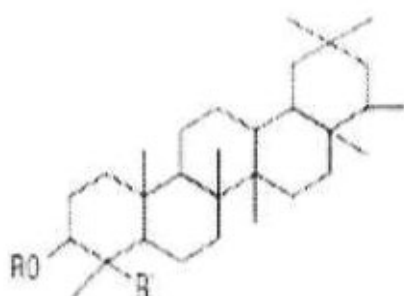


Fig. 1A

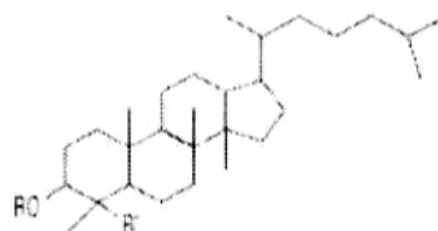


Fig. 1B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99402 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-00181 | (85) 12/01/2023 | |
| (22) 21/06/2021 | (86) PCT/US2021/038272 | 21/06/2021 |
| (30) 63/041,224 | 19/06/2020 | US (87) WO2021/258055 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2023

(51) **A61K 31/7048**; A23K 20/163; A23K 50/75; A61P 37/04; A61K 36/00; A61K 39/00; A61P 33/02; A23K 10/30; A61K 33/00

(71) **KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)**

2300 Winchester Road, Neenah, Wisconsin 54956, United States of America

(72) Ning WEI (US); Thomas G. SHANNON (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHỨA ÍT NHẤT MỘT SAPONIN ĐƯỢC CHIẾT XUẤT TỪ THỰC VẬT KHÔNG PHẢI THÂN GỖ THUỘC CHI HESPERALOE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm miễn dịch và các chế phẩm thức ăn chăn nuôi chứa ít nhất một thành phần được chọn từ (các) chiết xuất, (các) phân đoạn, (các) hợp chất hoạt tính và (các) hóa chất thực vật, hoặc hỗn hợp của chúng, có nguồn gốc từ thực vật không thuộc thân gỗ thuộc chi Hesperaloe. Các chế phẩm thức ăn chăn nuôi có thể bao gồm thức ăn chăn nuôi cơ bản và chất rắn hòa tan trong nước được chiết xuất từ thực vật không thuộc thân gỗ thuộc chi Hesperaloe và chứa ít nhất một saponin. Các chất rắn hòa tan trong nước có thể bao gồm từ khoảng 5 đến khoảng 30% trọng lượng saponin. Các chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị các động vật không phải người, như gia cầm và cụ thể hơn là để ngăn ngừa và điều trị bệnh cầu trùng. Phương án tạo ra chế phẩm miễn dịch hữu ích để gây ra sự tạo ra kháng thể kháng kháng nguyên trong động vật không phải người bao gồm kháng nguyên, tốt hơn là cầu trùng, và chế phẩm saponin được chiết xuất từ Hesperaloe. Các saponin được chiết xuất từ sinh khối Hesperaloe có thể bao gồm 25(27)-dehydrofucrostatin, 5(6), 25(27)-disdehydroyuccaloisit C, 5(6)-disdehydroyuccaloisit C, fucrostatin và yuccaloisit C.

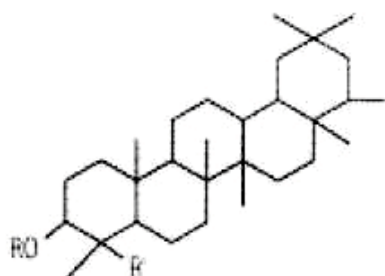


Fig.1A

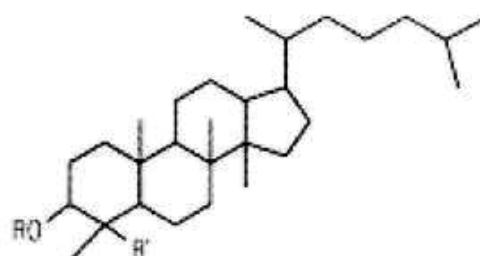


Fig.1B

(11) 99403 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-00183

(22) 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2023

(51) *F16T 1/00; F23G 5/00*

(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO TAM NGUYÊN (VN)**

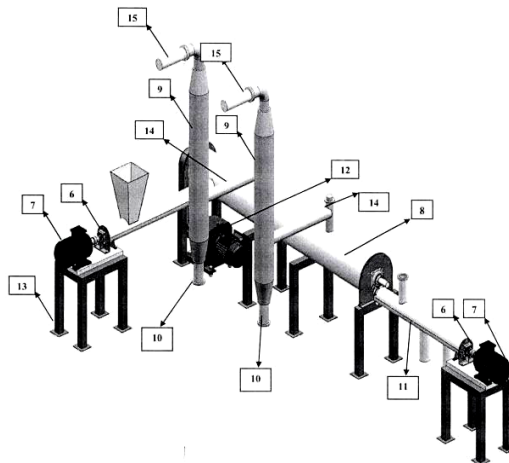
Số 42 đường Trung Hải, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(72) Vũ Đức Thiện (VN); Đào Việt Hà (VN); Phạm Quốc Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG NHIỆT PHÂN RÁC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nhiệt phân rác thải bao gồm thiết bị cửa nạp liệu liên hoàn tự động đảm bảo không khí không bị lọt vào lò nhiệt phân; nguyên liệu được đưa vào lò bằng trục vít (1) được dẫn động bằng động cơ (7) dựa trên gối đỡ mềm của trục vít (6), trục vít lấy than sử dụng gối mềm; vỏ trục vít (5) được thiết kế gân có hình dạng răng cưa, cánh đảo (3), đường kính cánh đảo (3) được thiết kế có kích thước giảm dần theo tỷ lệ phù hợp; đỉnh của cánh đảo (3) và vỏ trục vít (5) có khoảng cách phù hợp để tăng đủ áp suất chống nguyên liệu bị hoá lỏng; lò phản ứng bao gồm bốn khu vực: khu vực tăng nhiệt; khu vực trộn xúc tác; khu vực phản ứng cracking; khu vực thu hồi khí; khu vực chứa than; trong đó, tại khu vực chuyển trạng thái, nguyên liệu từ phễu (2) nạp liệu vào lò phản ứng (8) được sấy khô, trộn xúc tác, chuyển trạng thái, hệ thống thiết bị được gia nhiệt hoàn toàn tự động và nhiệt độ được kiểm soát ổn định; hai cửa lấy khí từ lò phản ứng (14) dẫn ra tháp tạo mù (9) và thu hồi sản phẩm (10); tháp tạo mù (9); thu hồi than tại cửa xả than (11) không để lọt không khí vào lò; than phải được giảm từ 360°C xuống nhiệt độ dưới 100°C để tránh phát tán bụi và phản ứng cháy khi đưa than ra môi trường bên ngoài; và không bị kẹt do kim loại lẫn trong than; tủ điều khiển trung tâm tự động cân bằng công suất giữa nạp liệu, lò phản ứng, xả than, tháp ngưng.



Hình 1

- (11) **99404 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-00346** (85) 17/01/2023
(22) 16/11/2021 (86) PCT/US2021/059433 16/11/2021
(30) 63/149,422 15/02/2021 US (87) WO2022/173478 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) ***C08L 83/04; D06M 15/643***

(71) **DOW SILICONES CORPORATION (US)**

2200 West Salzburg Road, Midland, MI 48686-0994, United States of America

(72) STRACKE, Jordan (US); LIU, Yihan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NHŨ TƯƠNG NƯỚC BAO GỒM MẠNG LƯỚI THẨM THẤU XEN KẼ CỦA NHỰA SILICON VÀ POLYME HỮU CƠ, PHƯƠNG PHÁP TẠO NHŨ TƯƠNG VÀ SẢN PHẨM DỆT MAY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương nước bao gồm pha nước liên tục và pha dầu không liên tục chứa các hạt có mạng lưới thẩm thấu xen kẽ (IPN) bao gồm: i) nhựa MQ, ii) polyorganosiloxan và iii) polyme hữu cơ.

- (11) 99405 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-00459 (85) 27/01/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/CN2021/110859 05/08/2021
(30) 202010790872.8 07/08/2020 CN (87) WO2022/028527 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) **C07D 401/14**; A61K 31/4545; A61P 27/00; C07D 413/14; C07D 209/02; A61K 31/454; A61P 37/00

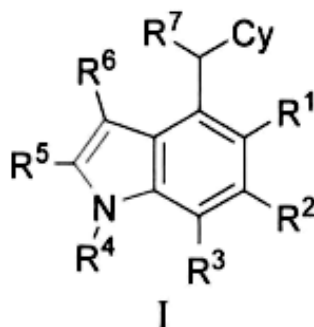
(71) **SHANGHAI MEIYUE BIOTECH DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
3333 Shenjiang Road, Building 1, Floor 5, Block A, Pudong New District Shanghai 200120, CN

(72) LUAN, Linbo (CN); CHEN, Yongkai (CN); WANG, Chaodong (CN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ BỔ THỂ B, DƯỢC PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng chứa piperidinyl có công thức (I). Hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị một tình trạng hoặc bệnh liên quan đến hoạt hóa quá trình bổ thể thay thế bằng cách ức chế/điều chỉnh yếu tố bổ thể B.



- (11) 99406 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-00671 (85) 03/02/2023
(22) 25/04/2022 (86) PCT/KR2022/005841 25/04/2022
(30) 10-2021-0054028 27/04/2021 KR (87) WO2022/231227 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) *A47J 37/10; A47J 36/02*

(71) **HONG SAN LIGHT METAL CO., LTD.** (KR)
232, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan 49444, Republic of Korea

(72) SEO, Gyung Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ ĐUN NẤU ĐA NĂNG CÓ TẮM ÉP**

- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ đun nấu đa năng có tấm ép. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất dụng cụ đun nấu đa năng có tấm ép, dụng cụ đun nấu đa năng cung cấp cấu trúc cải thiện cho phép tấm ép ép nhẹ thức ăn bằng lực đàn hồi khi nắp được đóng lại để nấu, nhờ đó cho phép nấu nhanh và thuận tiện thức ăn trong khi nấu được nhiều món ăn khác nhau. Nhờ cấu trúc được cải thiện này của dụng cụ đun nấu đa năng, có thể thực hiện được việc nấu nhiều món ăn, và nấu nhanh và thuận tiện, nhờ đó cải thiện độ thuận tiện của việc nấu ăn. Ngoài ra, bằng cách lắp vào tháo ra được tấm ép trên bề mặt dưới của nắp, nên cải thiện được độ thuận tiện cho việc sử dụng và bảo dưỡng như làm sạch.

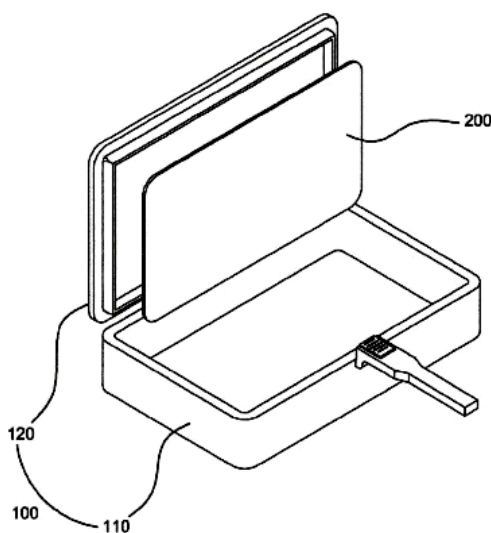


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99407 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-00733 | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/EP2020/069879 | 14/07/2020 |
| | (87) WO2022/012742 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

(51) **F23C 10/30; F23N 1/00; F23N 5/24; F23C 10/32**

(71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)**

Metsänneidonkuja 10, Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

(72) KETTUNEN, Ari (FI); HILTUNEN, Teri (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA TẮC NGHẼN VẬT LIỆU TÀNG TUẦN HOÀN TRONG CƠ CẤU THIẾT BỊ PHẢN ỨNG TÀNG SÔI TUẦN HOÀN**

(57) Phương pháp ngăn ngừa tắc nghẽn vật liệu tầng tuần hoàn trong cơ cấu thiết bị phản ứng tầng sôi tuần hoàn (10), phương pháp này bao gồm các bước: thu gom tầng chảy liên tục (52, 54) của các hạt rắn trong nút khí trong nhánh quay trở lại của thiết bị phản ứng, đo các giá trị áp suất tầng nút khí trong tầng chảy liên tục của các hạt rắn, tạo ra tín hiệu chỉ thị chiều cao tầng nút khí trên cơ sở các giá trị áp suất tầng nút khí đo được, và giai đoạn xác định phương pháp bao gồm xác định và lưu trữ vào hệ thống kiểm soát số khoảng tín hiệu chỉ thị chiều cao tầng nút khí bình thường, được tạo ra trong các điều kiện dòng chảy tuần hoàn các hạt rắn bình thường, dưới dạng hàm của tải lượng thiết bị phản ứng, và xác định và lưu trữ vào hệ thống kiểm soát số tiêu chuẩn báo hiệu phụ thuộc tải lượng thiết bị phản ứng, mà việc đáp ứng nó bao gồm việc tín hiệu chỉ thị chiều cao tầng nút khí hiện thời nằm ngoài khoảng các tín hiệu chỉ thị chiều cao tầng nút khí bình thường đối với tải lượng thiết bị phản ứng hiện hành, và giai đoạn sử dụng phương pháp bao gồm so sánh tín hiệu chỉ thị chiều cao tầng nút khí hiện thời với tiêu chuẩn báo hiệu phụ thuộc tải lượng thiết bị phản ứng, và giảm tải lượng thiết bị phản ứng trong trường hợp tín hiệu chỉ thị chiều cao tầng nút khí hiện thời đáp ứng tiêu chuẩn báo hiệu phụ thuộc tải lượng thiết bị phản ứng, để ngăn ngừa tắc nghẽn nút khí.

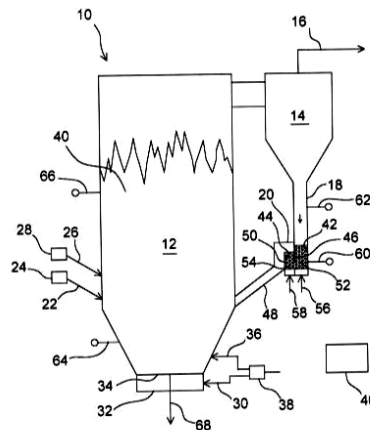


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99408 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-00768 | (85) 08/02/2023 | |
| (22) 21/03/2022 | (86) PCT/KR2022/003917 | 21/03/2022 |
| (30) 10-2021-0038137 | 24/03/2021 KR (87) WO2022/203313 | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

(51) *A24F 40/40; A24F 40/42; A24F 40/51; A24F 40/46; A24F 40/485; A24F 40/10; A24F 40/44*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

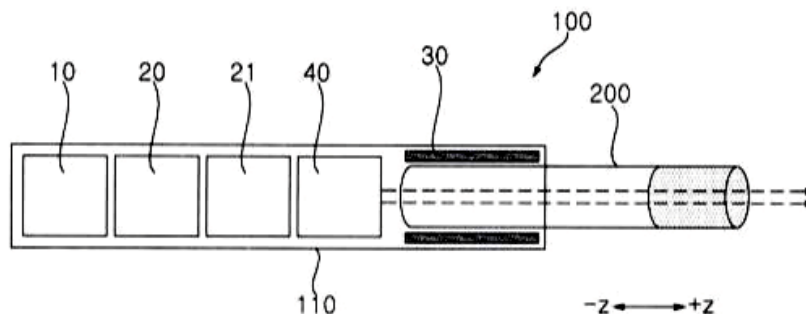
(72) KIM, Taehun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí. Thiết bị tạo ra sol khí theo sáng chế bao gồm thân có trong đó phần rỗng dạng kéo dài; hộp chứa được liên kết với thân và có: khoang thứ nhất được làm thích ứng để chứa chất lỏng; khoang thứ hai nằm liền kề với khoang thứ nhất; chi tiết bắc được bố trí trong khoang thứ hai để tiếp nhận chất lỏng từ khoang thứ nhất; và bộ làm nóng được làm thích ứng để làm nóng chi tiết bắc; đường dẫn nối được làm thích ứng để cho phép trạng thái nối thông giữa phần rỗng và khoang thứ hai của hộp chứa; đường dẫn dòng vào được tạo ra ở hộp chứa để cho phép không khí bên ngoài có thể đi vào khoang thứ hai; và cảm biến nằm liền kề với đường dẫn dòng vào và được làm thích ứng để phát hiện dòng không khí đi qua đường dẫn dòng vào.

Fig.1



(11) 99409 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-00785

(22) 08/02/2023

(30) 2022-096798 15/06/2022 JP

(51) H05B 6/12

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

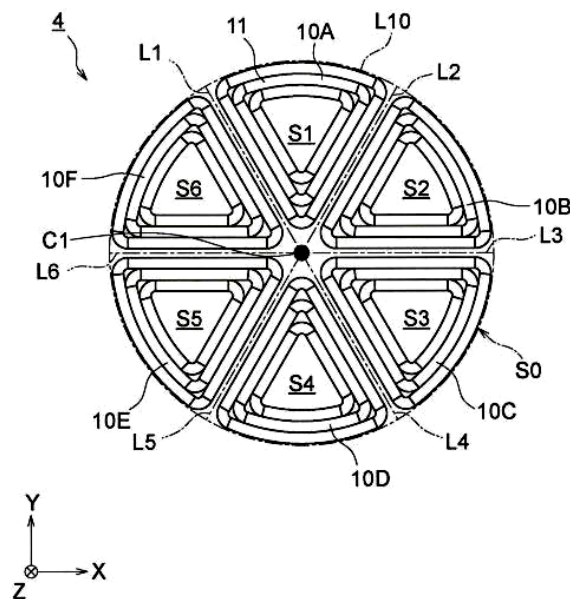
(72) Masato ASANO (JP); Norioki KOSAKA (JP); Hiroki SUGIYAMA (JP); Akihiro YAMAMOTO (JP); Koji TOKUYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BẾP GIA NHIỆT CẢM ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến bếp gia nhiệt cảm ứng (1) bao gồm tấm trên cùng (2), bộ phận cuộn dây (4) được sắp xếp phía dưới tấm trên cùng, và bộ điều khiển (5) mà điều khiển việc gia nhiệt của đích gia nhiệt. Bộ phận cuộn dây bao gồm các đoạn dây (10A đến 10F) được sắp xếp trong vùng gia nhiệt mà gia nhiệt đích gia nhiệt. Vùng gia nhiệt bao gồm các vùng sắp xếp cuộn dây (S1 đến S6) được xác định bởi đường ngoại vi xác định nên ngoại vi và các đường biên (L1 đến L6) kéo dài theo chiều tỏa tròn từ tâm (C1) của vùng gia nhiệt. Các đoạn dây được sắp xếp trong các vùng sắp xếp cuộn dây. Bộ điều khiển điều khiển việc gia nhiệt của đích gia nhiệt trong khi đặt các dòng điện lên tất cả các đoạn dây.

Fig.2



- (11) **99410 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-00831**
- (22) 10/02/2023
- (30) 22 179 215.3 15/06/2022 EP
- (51) **C09K 11/02; G02F 1/13357; C09K 11/70; C09K 11/06; C09K 11/56**
- (71) **AVANTAMA AG (CH)**
Laubisrutistrasse 50 8712 Stafa Switzerland
- (72) Norman Albert Luchinger (CH); Deniss Sabani (IT); Fangjian Lin (CN); Sacha Bissig (CH)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **MÀNG CHUYỂN ĐỔI MÀU, BỘ PHẬN ĐÈN NỀN CỦA MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ PHÁT ÁNH SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng chuyển đổi màu mà khi kích thích bằng ánh sáng màu xanh lam, sẽ phát ánh sáng màu xanh lục và màu đỏ. Màng này bao gồm ít nhất một lớp phát ánh sáng màu đỏ, một lớp phát ánh sáng màu xanh lục và được kẹp giữa ít nhất một lớp ngăn cách vô cơ. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận đèn nền của màn hình và thiết bị phát ánh sáng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99411 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-00861 | | | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/047691 | 26/08/2021 |
| (30) 63/071,407 | 28/08/2020 | US | (87) WO2022/046992 | 03/03/2022 |
| 17/411,836 | 25/08/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) **C10B 45/00; C10B 5/00; C10B 49/02**

(71) **RES POLYFLOW LLC (US)**

1725 Montgomery Street, FL 3, San Francisco, California 94111, United States of America

(72) STREKAL, George W. (US); SCHABEL, Jay (US); SCHWARZ, Richard A. (US); GENCER, Mehmet A. (US); PETERSON, Richard K. (US); EVERIDGE, Cassten (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẤY CẶN TRỞ RẮN (SIR), QUY TRÌNH LOẠI BỎ VẬT LIỆU HỮU CƠ DỄ BAY HƠI KHỎI SIR VÀ CƠ CẤU VẬN CHUYỂN ĐỂ CHUYỂN SIR**

(57) Sáng chế đề cập đến các thùng biến đổi chất dẻo như các lò phản ứng nhiệt phân biến đổi các chất dẻo phế thải như các polyme hoặc vật liệu hydrocacbon hoặc cả hai, thông qua các phản ứng hóa học tại chỗ bao gồm quá trình cracking, tái kết hợp, tái tạo, tái cracking và dạng tương tự, thành các thành phần hóa học sử dụng được như naphta, nhiên liệu điêzen, dầu nặng, sáp và dạng tương tự. Vốn có bên trong các polyme và/hoặc vật liệu cacbon thường là chất rắn, cặn trở như các chất độn khác nhau, các chất tạo màu; các chất chống cháy, silic oxit, nhôm, hoạt thạch, thủy tinh, đất sét và v.v. Các cặn trở rắn (SIR) này phải được xử lý để loại bỏ các chất hữu cơ dễ bay hơi còn sót lại nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn và/hoặc các giới hạn môi trường chấp nhận được. Thiết bị sấy gia nhiệt để xử lý SIR bao gồm các bộ phận gia nhiệt để loại bỏ vật liệu hữu cơ dễ bay hơi quá mức ra khỏi nó khi được dịch chuyển dọc theo băng tải chuyển vật liệu đến khu vực thu gom. Khu vực thu gom bao gồm một hoặc nhiều pittông có khả năng nén và xả vật liệu SIR. Một phương án khu vực thu gom khác bao gồm một số các pittông trụ tròn chuyển vật liệu SIR từ khu vực thu gom nêu trên đến khu vực thu gom của pittông trụ tròn và sau đó đến thùng chứa thu gom.

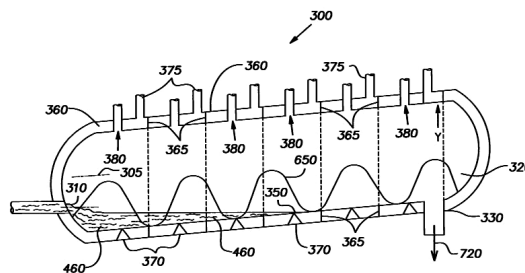


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99412 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-01573 | (85) 13/03/2023 | |
| (22) 04/03/2022 | (86) PCT/CN2022/079435 | 04/03/2022 |
| | (87) WO2023/164953 | 07/09/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) **H04R 9/02**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD. (CN)**

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) ZHU, Guangyuan (CN); ZHANG, Lei (CN); Qi, Xin (CN); WANG, Qingyi (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ÂM THANH**

(57) Sáng chế bộc lộ an thiết bị âm thanh, bao gồm: thành phần áp điện mà rung dưới tác động của điện áp dẫn động; thành phần rung động mà được kết nối cơ học với thành phần áp điện để nhận rung động và tạo ra âm thanh; và phần tử điện trở mà được nối kiểu nối tiếp với thành phần áp điện để thay đổi sự đáp ứng tần số của thành phần rung động, trong đó phần tử điện trở làm cho sự chênh lệch giữa biên độ rung động của thành phần rung động ở 10 kHz và biên độ rung động của thành phần rung động ở 1 kHz nhỏ hơn hoặc bằng 20 dB. Phần tử điện trở được kết nối theo kiểu nối tiếp, sao cho biên độ rung động của thành phần rung động trong dải tần số trung và cao có thể được giảm xuống, sự chênh lệch độ nhạy của dải tần số đầy đủ có thể được giảm xuống, và việc cân bằng tần số cao và thấp của đầu ra âm thanh từ thiết bị âm thanh có thể được cải thiện. Hơn nữa, khi thiết bị âm thanh ở trong các dải tần số trung và cao, phần tử điện trở được kết nối theo kiểu nối tiếp cũng có thể làm giảm cường độ dòng điện đi qua thành phần áp điện bởi việc phân chia điện áp, nhờ đó làm giảm nhiệt năng được tạo ra bởi thành phần áp điện, đạt điều hiệu quả kiểm soát nhiệt, và nâng cao độ bền hoạt động của thiết bị âm thanh.

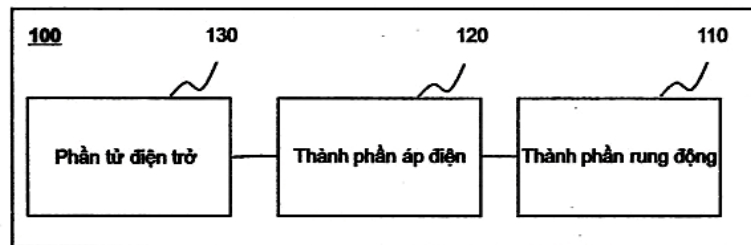


FIG. 1

- (11) **99413 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-01810** (85) 21/03/2023
(22) 24/01/2022 (86) PCT/JP2022/002355 24/01/2022
(30) 2021-053980 26/03/2021 JP (87) WO2022/201818 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **C04B 7/02; C04B 22/14; C04B 7/52; C04B 24/12; C04B 22/10; C04B 24/02**

(71) **SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)**

1-9-2, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1058641, Japan

(72) KANAI, Kensuke (JP); SASAKI, Shohei (JP); IMAZU, Koki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xi măng bao gồm: clinke xi măng Portland thông thường chứa 51% đến 62% khối lượng C_3S và 7% đến 10% khối lượng C_4AF , được tính theo công thức Bougue; thạch cao; đá vôi; và chất phụ trợ chứa alkanolamin, trong đó hàm lượng của alkanolamin trong tổng lượng của clinke xi măng Portland thông thường, thạch cao, và chất phụ trợ là từ 10 đến 210 mg/kg, hàm lượng của đá vôi trong tổng lượng của clinke xi măng Portland thông thường, thạch cao, chất phụ trợ, và đá vôi là từ 3% đến 10% khối lượng, thể tích ô đơn vị của C_4AF là lớn hơn $0,4290 \text{ nm}^3$, và diện tích bề mặt riêng Blaine là từ 2.800 đến 3.500 cm^2/g . Chế phẩm xi măng có độ bền cao và độ chảy loãng tốt.

- (11) 99414 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-01918 (85) 24/03/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/US2021/039375 28/06/2021
(30) 63/046,297 30/06/2020 US (87) WO2022/005971 06/01/2022

(51) **A01K 5/00**

(71) **SPECTRUM BRANDS, INC. (US)**

3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America

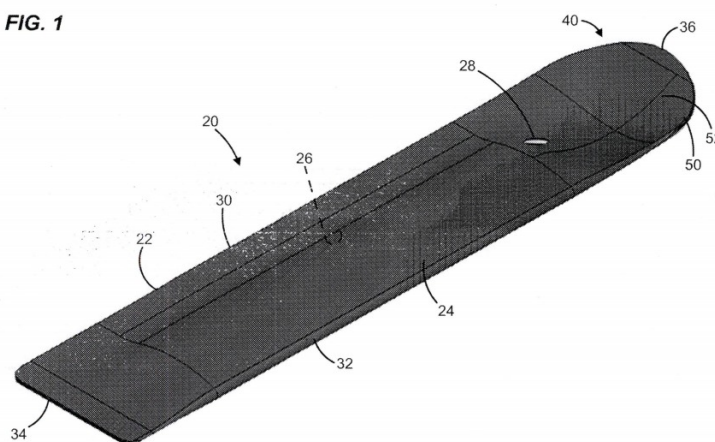
(72) POTTER, Tiffany Dawn (US); VAN EYK, Gregory (US); HULLVERSON, Stephanie (US); PALMER, Todd (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **TÚI ĐỂ PHÂN PHỐI THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi để phân phối thức ăn cho động vật có thể bóp được bao gồm một thành linh hoạt, có thể bóp được với thể tích bên trong và thìa tích hợp và được gắn cố định vào thân túi không thể tháo rời. Thìa được tạo cấu hình lưu trữ và cấu hình phân phối.

FIG. 1



- (11) 99415 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-02076 (85) 29/03/2023
(22) 27/01/2022 (86) PCT/CN2022/074291 27/01/2022
(30) 202110296818.2 19/03/2021 CN (87) WO2022/193848 22/09/2022
202110751261.7 02/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **B28C 7/02; H04N 7/18; B28C 7/16**

(71) **SANY AUTOMOBILE MANUFACTURING CO., LTD (CN)**

Sany Industrial Park, Economic And Technological Development Zone, Changsha, Hunan 410100, China

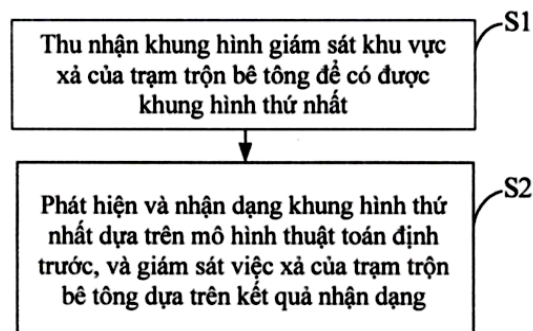
(72) ZHANG, Bo (CN); WU, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

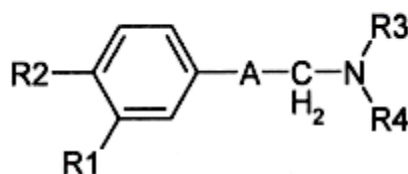
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT XẢ THÔNG MINH CHO TRẠM TRỘN BÊ TÔNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giám sát xả thông minh cho trạm trộn bê tông. Phương pháp này bao gồm: thu nhận khung hình giám sát khu vực xả của trạm trộn bê tông để có được khung hình thứ nhất; phát hiện và nhận dạng khung hình thứ nhất dựa trên mô hình thuật toán định trước, và giám sát việc xả của trạm trộn bê tông dựa trên kết quả nhận dạng. Theo phương pháp này, không cần phải thực hiện thủ công trong quá trình giám sát xả, việc giám sát xả một cách thông minh có thể được thực hiện, hiệu quả giám sát quá trình xả được đảm bảo, và do đó hiệu suất xả của hệ thống điều khiển được cải thiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử và phương tiện lưu đọc được bằng máy tính không khả biến.

FIG. 1



- (11) **99416 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-02145** (85) 31/03/2023
(22) 17/09/2021 (86) PCT/EP2021/075679 17/09/2021
(30) 20306048.8 17/09/2020 EP (87) WO2022/058533 24/03/2022
21305200.4 18/02/2021 EP
(51) **A61K 31/135; A61P 31/16; A61P 31/14; A61K 45/06; A61P 31/12**
(71) **MELETIOS THERAPEUTICS (FR)**
13 rue Monsigny, 75002 Paris, France
(72) MANIERE, Xavier (FR); SALOME, Marc (FR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU TRỊ NHIỄM TRÙNG DO VIRUT, DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1) dưới đây:



(I)

hoặc muối dược dụng, este, hydrat, dẫn xuất, tiền dược chất hoặc sản phẩm trao đổi chất của chúng để sử dụng trong phòng ngừa hoặc điều trị nhiễm trùng do virut ở cá thể. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và sản phẩm chứa hợp chất này.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99417 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-02147 | (85) 31/03/2023 | |
| (22) 28/09/2021 | (86) PCT/IT2021/050294 | 28/09/2021 |
| (30) 102020000022990 | 29/09/2020 IT (87) WO2022/070221 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) *C21C 5/52; F27D 19/00; F27D 13/00; F27D 17/00; C21C 5/56; F27B 9/12*

(71) **DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE S.P.A. (IT)**

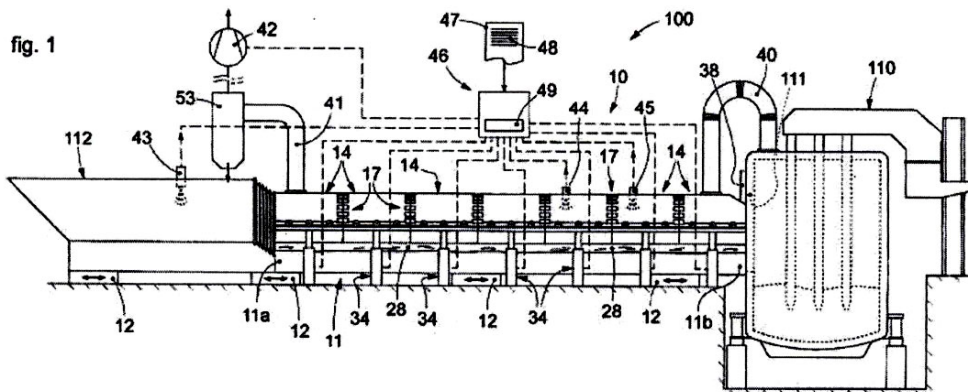
Via Nazionale, 41 33042 BUTTRIO, Italy

(72) SCUBLA, Stefano (IT); RONDINI, Nicola (IT); BURIN, Paolo (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ CẬP LIỆU VÀ GIA NHIỆT TRƯỚC CHO MẸ LIỆU KIM LOẠI TRONG LÒ NẤU CHẢY VÀ NHÀ MÁY NẤU CHẢY KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để cấp liệu và gia nhiệt trước cho mẻ liệu kim loại (S) vào lò nấu chảy (110) của nhà máy nấu chảy (100), bao gồm ít nhất một máng băng chuyền (11) cho mẻ liệu kim loại (S), ít nhất một mái chụp (14) được bố trí phía trên máng băng chuyền (11) và phương tiện phát hiện phế liệu (43) có thể xác định biên dạng của mẻ liệu kim loại (S) đi vào máng băng chuyền (11). Sáng chế còn đề cập đến nhà máy (100) dùng để nấu chảy kim loại bao gồm thiết bị (10), và phương pháp cấp liệu và gia nhiệt trước cho mẻ liệu kim loại (S).



- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 99418 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-02150 | | (85) 31/03/2023 | |
| (22) 30/08/2021 | | (86) PCT/EP2021/073846 | 30/08/2021 |
| (30) 20193921.2 | 01/09/2020 | EP (87) WO2022/049019 A1 | 10/03/2022 |

(51) *A24F 40/57*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BUTIN, Yannick (FR); STURA, Enrico (IT); VALDEZ ROJAS, Ezequiel (AR); NESOVIC, Milica (RS); OLIANA, Valerio (IT); HAU, Daniela (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ CÓ THỂ VẬN HÀNH Ở CHẾ ĐỘ GIẢI PHÓNG SOL KHÍ VÀ Ở CHẾ ĐỘ TẠM DỪNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí bao gồm kết cấu gia nhiệt bằng điện để gia nhiệt nền tạo sol khí để tạo sol khí. Kết cấu gia nhiệt được tạo kết cấu để gia nhiệt nền tạo sol khí tại mức nhiệt độ thứ nhất ở chế độ giải phóng sol khí. Kết cấu gia nhiệt được tạo kết cấu - để phản hồi lại tín hiệu tạm dừng - để gia nhiệt nền tạo sol khí tại mức nhiệt độ thứ hai ở dưới mức nhiệt độ thứ nhất ở chế độ tạm dừng.

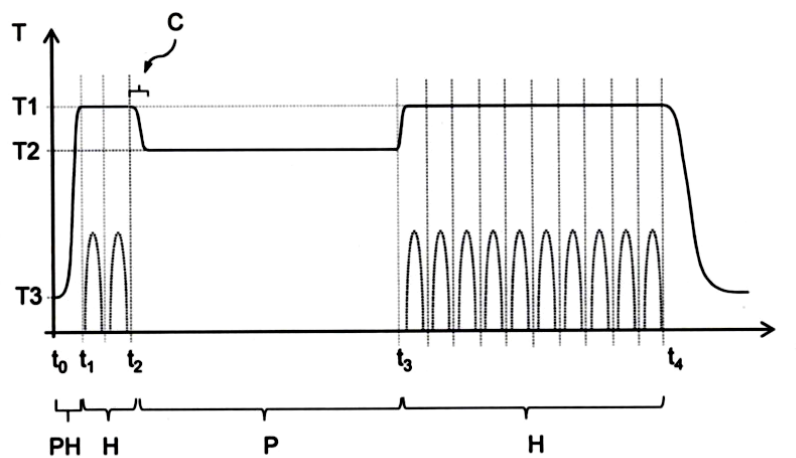


Fig. 2

- (11) **99419 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-02183** (85) 03/04/2023
 (22) 23/03/2022 (86) PCT/JP2022/013684 23/03/2022
 (30) 2021-054138 26/03/2021 JP (87) WO2022/202934 29/09/2022
 (51) **H01L 33/48; G09F 9/00; G09F 9/33**
 (71) **1. DEXERIALS CORPORATION (JP)**
 1724 Shimotsuboyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 3230194, Japan
2. SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) NODA, Daiki (JP); TSUKAO, Reiji (JP); SHIRAIWA, Toshiki (JP); WATANABE, Kazumu (JP); HAYASHI, Naoki (JP); YAMAOKA, Hiroshi (JP); NAKADA, Satoki (JP); SAITO, Takeshi (JP); UEMORI, Nobutaka (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị có khả năng làm giảm nhịp sản xuất. Phương pháp bao gồm: bước dịch chuyển để bố trí lớp kết dính dẫn điện dị hướng được bố trí trên vật liệu nền mà trong suốt đối với ánh sáng laze và bảng nối dây đối diện với nhau, và chiếu ánh sáng laze từ phía vật liệu nền sao cho các phần riêng biệt của lớp kết dính dẫn điện dị hướng được dịch chuyển và bố trí ở các vị trí định trước trên bảng nối dây; và bước gắn để gắn các phần tử phát quang trên các phần riêng biệt được bố trí ở các vị trí định trước trên bảng nối dây. Các phần riêng biệt của lớp kết dính dẫn điện dị hướng có thể được chuyển và được bố trí với độ chính xác cao và hiệu suất cao bằng cách chiếu ánh sáng laze.

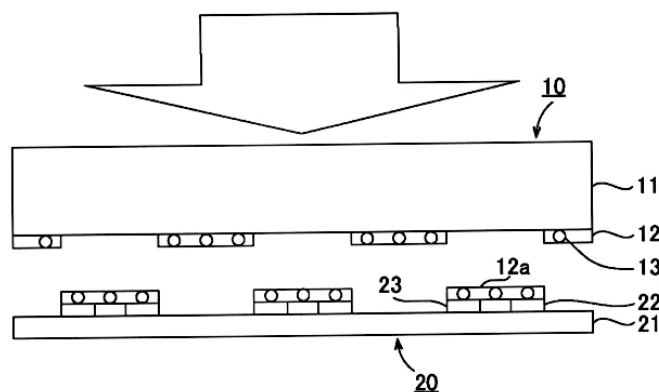


FIG.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99420 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-02221 | (85) 04/04/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/CN2022/083421 | 28/03/2022 |
| (30) 202110343378.1 | 30/03/2021 CN | (87) WO2022/206686 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương án liên quan đến phương pháp truyền thông, máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trong phương pháp truyền thông được đề xuất, thiết bị thứ nhất tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) thứ nhất và PPDU thứ hai dựa trên khoảng thời gian mở rộng gói (packet extension, PE) thứ nhất và khoảng thời gian PE thứ hai mà nó nhỏ hơn khoảng thời gian PE thứ nhất. Khoảng thời gian PE thứ nhất chỉ ra khoảng thời gian PE thêm được cung cấp bởi trường PE được định trước cần thiết cho PPDU thứ nhất, và khoảng thời gian PE thứ hai chỉ ra khoảng thời gian PE được hỗ trợ bởi PPDU thứ hai. PPDU thứ nhất bao gồm các bit đệm thứ nhất và trường PE đích. PPDU thứ hai bao gồm các bit đệm thứ hai và trường PE đích này. Trường PE đích này tương ứng với khoảng thời gian PE thứ ba mà nó không vượt quá khoảng thời gian PE thứ hai. Các bit đệm thứ nhất và trường PE đích tương ứng với khoảng thời gian mà nó không nhỏ hơn khoảng thời gian PE thứ nhất. Thiết bị thứ nhất gửi đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý kết tập (aggregate physical layer protocol data unit, A-PPDU) mà nó bao gồm PPDU thứ nhất và PPDU thứ hai. Theo cách này, các trường PE trong A-PPDU có thể cung cấp khoảng thời gian xử lý thêm thích hợp cho thiết bị nhận trong khi sự căn chỉnh đối với các điểm cuối của các trường PE này được duy trì.

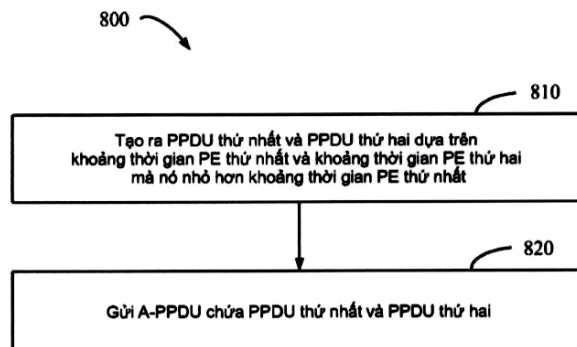


FIG.8

- (11) **99421 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-02232** (85) 04/04/2023
 (22) 13/08/2021 (86) PCT/EP2021/072607 13/08/2021
 (30) 20196013.5 14/09/2020 EP (87) WO2022/053260 17/03/2022
 (51) **C10G 45/02; C10G 65/12; C10G 47/00; C10G 3/00; C10G 45/58**
 (71) **TOPSOE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) SALA, Facundo (IT)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HYDROCACBON ĐÃ LOẠI BỎ TẠP CHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất đến quy trình sản xuất sản phẩm hydrocacbon, quy trình này bao gồm:

i) đưa nguyên liệu cơ bản có nguồn gốc từ nguồn tái tạo và/hoặc từ nguồn hóa thạch qua bước xử lý bằng hydro để sản xuất dòng được xử lý bằng hydro chính; bước xử lý bằng hydro này bao gồm: đưa nguyên liệu cơ bản qua một hoặc nhiều đơn vị xử lý bằng hydro xúc tác dưới việc bổ sung hydro để sản xuất dòng xử lý bằng hydro đầu tiên; đưa dòng xử lý bằng hydro đầu tiên vào bước tách đầu tiên bao gồm việc sử dụng đơn vị tách để đặc biệt loại bỏ các tạp chất H₂S, CO, CO₂ và H₂O; rút khỏi bước tách đầu tiên này dòng phía trên và tách dòng hydrocacbon lỏng phía trên của nó được đưa qua làm dòng hồi lưu vào đơn vị tách đầu tiên; rút khỏi bước tách đầu tiên này dòng phía dưới và đưa ít nhất một phần của dòng phía dưới vào bước khử sáp bao gồm sử dụng một hoặc nhiều đơn vị xử lý bằng hydro xúc tác dưới việc bổ sung hydro để sản xuất dòng xử lý bằng hydro chính; và

ii) đưa dòng xử lý bằng hydro chính vào bước tách thứ hai để sản xuất sản phẩm hydrocacbon.

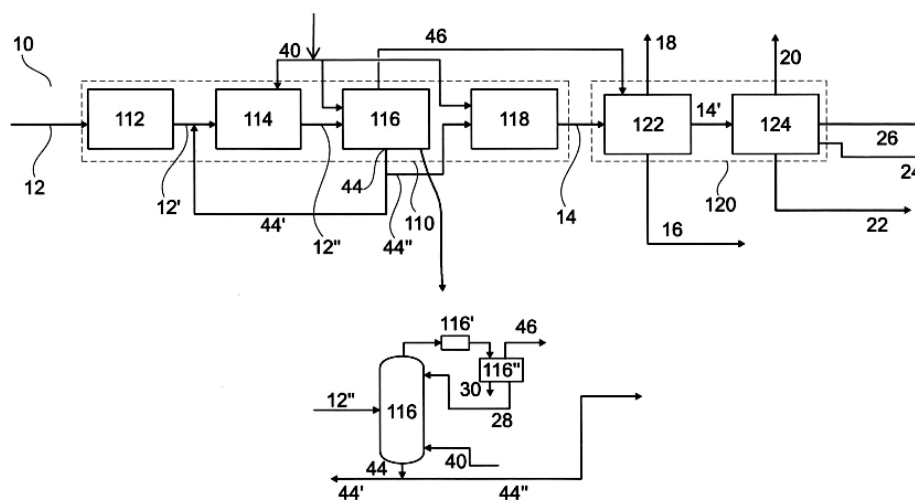


Fig. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99422 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-02404 | (85) 11/04/2023 | |
| (22) 25/02/2022 | (86) PCT/CN2022/078013 | 25/02/2022 |
| (30) 202110358332.7 | 01/04/2021 CN | (87) WO2022/206239 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) *H04W 52/24*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI SỬ DỤNG KHÔNG GIAN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái sử dụng không gian, bộ máy truyền thông, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trong phương pháp, thiết bị tái sử dụng không gian thứ nhất thu một phần hoặc tất cả đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (Physical layer protocol data unit, PPDU) thu nhận sự tái sử dụng không gian được tham số hóa (Parameterized spatial reuse reception, PSRR) được gửi bởi thiết bị tái sử dụng không gian thứ hai trên băng tần thứ nhất. Băng tần thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều băng tần con có cùng băng thông. Thiết bị tái sử dụng không gian thứ nhất xác định, dựa trên giá trị của tham số tái sử dụng không gian (spatial reuse parameter, SRP) ở mức độ độ phân giải của băng thông và mức công suất được thu (received power level, RPL) của PPDU PSRR ở mức độ độ phân giải của băng thông, công suất truyền tham chiếu để gửi PPDU truyền sự tái sử dụng không gian được tham số hóa (Parameterized spatial reuse transmission, PSRT) trên băng tần thứ hai. Băng tần thứ hai bao gồm một hoặc nhiều băng tần con với băng thông. Băng tần thứ hai và băng tần thứ nhất ít nhất chồng lấn một phần. RPL của PPDU PSRR ở mức độ độ phân giải của băng thông được xác định dựa trên một hoặc nhiều điều kiện sau: một hoặc nhiều băng tần con mà trong băng tần thứ nhất và được chiếm bởi một phần hoặc tất cả PPDU PSRR được thu bởi thiết bị tái sử dụng không gian thứ nhất; hoặc băng tần con không bị đánh thủng trong băng tần thứ nhất hoặc băng tần thứ hai. Điều này giảm nhiễu khi thu nhận thiết bị tái sử dụng không gian, và cải thiện hiệu suất hệ thống.

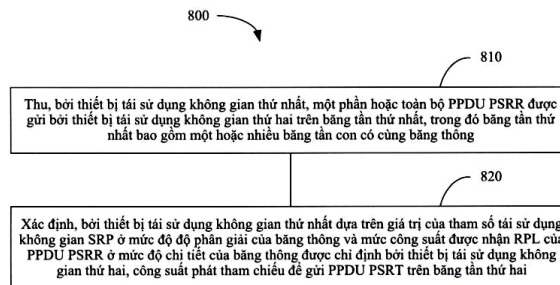


Fig.8

(11) 99423 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-02441

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2023

(51) A61B 8/00; A61N 7/00

(71) NGUYỄN PHÚ HÒA (VN)

Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phú Hòa (VN); Bùi Ngọc Thùy Linh (VN); Nguyễn Thị Thanh Hiền (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SIÊU ÂM TUYẾN SINH DỤC CÁ TRA

- (57) Sáng chế đề cập phương pháp siêu âm tuyến sinh dục cá tra bao gồm các bước: i) tiến hành gây mê cá tra cân kiểm tra và cố định cá trên nệm siêu âm; trong đó cá tra ở tư thế nằm ngửa, bụng cá hướng lên trên; ii) tiến hành bôi trơn và siêu âm tại ít nhất 5 vị trí trên chiều dọc và chiều ngang của bụng cá thông qua máy siêu âm đầu dò; trong đó đầu dò siêu âm chọn từ một trong nhóm đầu dò siêu âm bao gồm: đầu dò lồi, đầu dò vi lồi, và đầu dò tuyến tính có tần số nằm trong khoảng từ 3 MHz đến 7 MHz, độ sâu các loại đầu dò trong khoảng từ 5 đến 12 cm; độ khuếch đại toàn phần trong khoảng từ 58 dB đến 71 dB; điểm tập trung trong khoảng từ 1 cm đến 10 cm; và iii) xác định mặt cắt dọc và mặt cắt ngang trên hình ảnh siêu âm và tạo kết quả hình ảnh siêu âm.

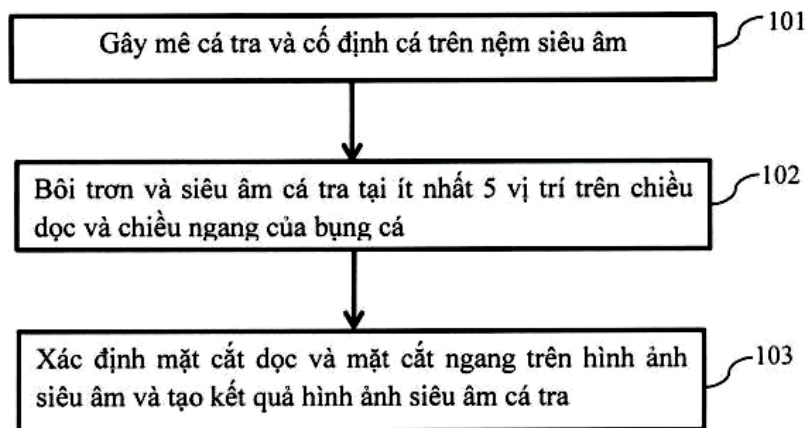
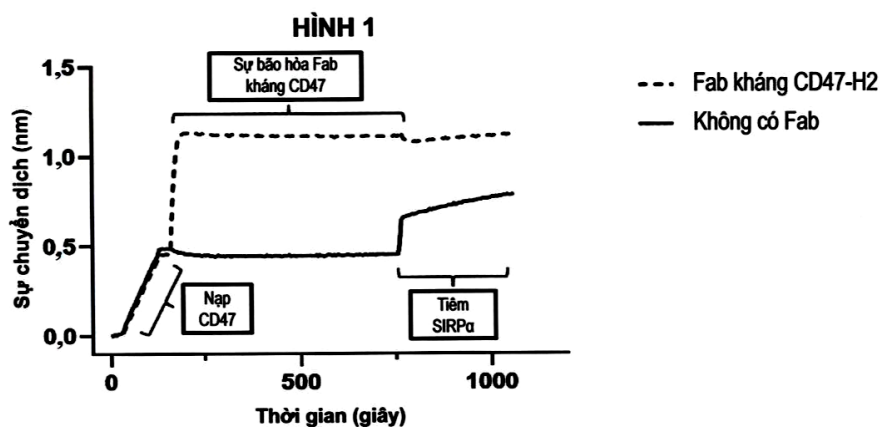


FIG.1

- (11) 99424 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-02452 (85) 13/04/2023
 (22) 17/09/2021 (86) PCT/EP2021/075687 17/09/2021
 (30) 20197033.2 18/09/2020 EP (87) WO2022/058539 24/03/2022
 (51) C07K 16/28; C07K 16/46; C07K 16/30
 (71) ICHNOS SCIENCES SA (CH)
 Chemin de la Combeta 5, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland
 (72) BOUCHEZ, Laure (FR); POULEAU, Blandine (FR); DOUCEY, Marie-Anges (FR);
 DHEILLY, Elie (FR); BLEIN, Stanislas (FR); STUTZ, Cian (CH); ESTOPPEY,
 Carole (CH); LOYAU, Jeremy (FR); MONNEY, Thierry (CH); GRANDCELMONT,
 Camille (FR); SAMMICHELI, Stefano (IT)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CÁC KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP CD47-CD38
- (57) Sáng chế đề cập đến các globulin miễn dịch heterodime đặc hiệu kép mới hướng đích đến cả thành phần của kháng nguyên CD47 của người và kháng nguyên CD38 của người và cụ thể là các globulin miễn dịch heterodime đặc hiệu kép có chứa vùng biến đổi chuỗi nặng kháng CD38 và vùng biến đổi chuỗi nhẹ và vùng biến đổi chuỗi nặng kháng CD47 và vùng biến đổi chuỗi nhẹ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng lớp globulin miễn dịch heterodime đặc hiệu kép mới để điều trị các các bệnh tự miễn và tăng sinh và cụ thể là ung thư chẳng hạn như ung thư máu ác tính và các khối u cứng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 99425 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-02465 | (85) 13/04/2023 | |
| (22) 05/04/2022 | (86) PCT/SE2022/050335 | 05/04/2022 |
| (30) 2150433-7 | 07/04/2021 | SE (87) WO2022/216202 A1 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

(51) **B65D 63/10; F16L 3/233**

(71) **EVLV INTERNATIONAL AB (SE)**

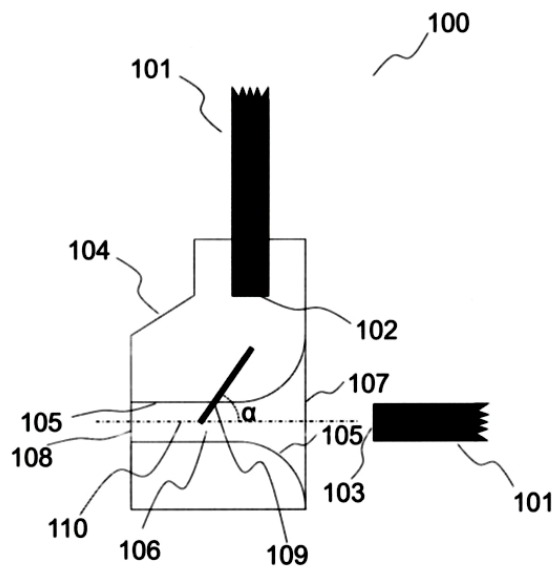
Lillhersbyvägen 32, 191 45 Sollentuna (SE)

(72) NAJJAR, Folke (SE); BERGARP, Tobias (SE); SVEDBERG, Sigrid (SE)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **DÂY RÚT NHỰA**

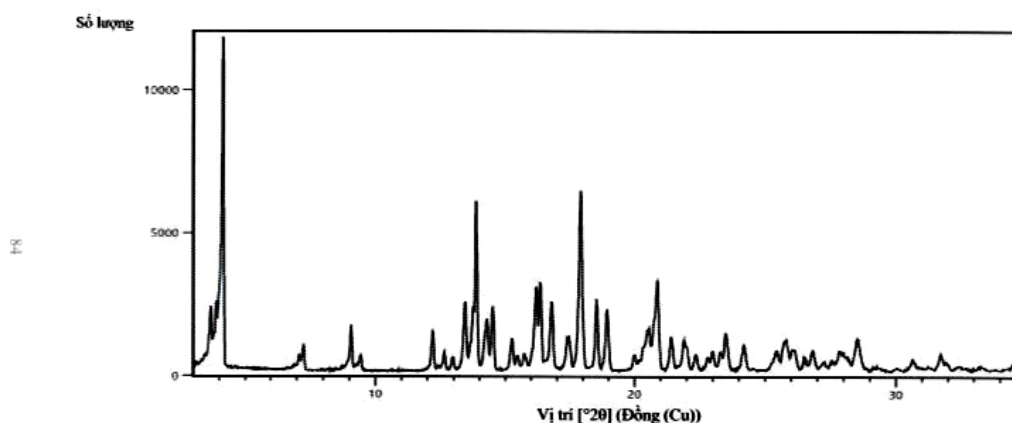
- (57) Sáng chế đề cập đến dây rút (100) bao gồm: dây (101) có đầu thứ nhất (102) và đầu thứ hai (103). Dây này bao gồm sợi xenlulô; và đầu khóa (104) được gắn cố định vào đầu thứ nhất (102), đầu khóa (104) này được điều chỉnh để nhận đầu thứ hai (103) và giữ dây rút (100) theo cấu tạo dạng vòng kín, trong đó đầu khóa (104) này định hình (các) thành (105) bao quanh lõi thông (106) có đầu vào (107) và đầu ra (108) và bao gồm một lưỡi kim loại (109) kéo dài vào lõi thông (106) để gài dây (101) và được bố trí để tạo sự dịch chuyển của dây (101) theo hướng thứ nhất về phía đầu ra (108) đồng thời ngăn không cho dây (101) dịch chuyển theo hướng thứ hai về phía đầu vào (107).



HÌNH 1

- (11) 99426 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-02489 (85) 14/04/2023
 (22) 13/09/2021 (86) PCT/US2021/050046 13/09/2021
 (30) 63/078,225 14/09/2020 US (87) WO2022/056368 17/03/2022
 (51) C07D 401/14; A61P 35/00; A61K 31/496; A61P 15/00
 (71) ARVINAS OPERATIONS, INC. (US)
 5 Science Park, 395 Winchester Avenue, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
 (72) BOULTON, Katharine Victoria (UK); CHEN, Chungpin Herman (US); HASKELL, III, Royal J. (US); REECE, Hayley (UK)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) CHẤT ĐA HÌNH CỦA HỢP CHẤT ĐỂ PHÂN HỦY NHẢM ĐÍCH CỦA THỤ THỂ ESTROGEN, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐA HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT ĐA HÌNH NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất dạng đa hình của (S)-3-(5-(4-((1-(4-((1R,2S)-6-hydroxy-2-phenyl-1,2,3,4-tetrahydronaphthalen-1-yl)phenyl)piperidin-4-yl)methyl)piperazin-1-yl)-1-oxoisoindolin-2-yl)piperidin-2,6-dion, (Hợp chất A), phương pháp điều chế các dạng chất đa hình này, và dược phẩm bao gồm các dạng chất đa hình này.

FIG. 1A



- (11) 99427 A (43) 25/12/2023
- (21) 1-2023-02520 (85) 17/04/2023
- (22) 14/10/2021 (86) PCT/US2021/055016 14/10/2021
- (30) 63/092,299 15/10/2020 US (87) WO2022/081868 21/04/2022
- (51) *A01K 67/02; A61K 35/52; A61K 48/00; A61D 19/02*
- (71) **ABS GLOBAL, INC. (US)**
1525 River Road, DeForest, Wisconsin 53532, United States of America
- (72) CULBERTSON, Matthew (US); HAMILTON, Daniel (US); EBERSOLE, Matthew (US); HERRING, William (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐÀN HOẶC QUẦN THỂ LỢN KHÁNG MÀM BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÂN PHỐI TÍNH TRẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo ra đàn hoặc quần thể lợn kháng mầm bệnh và phương pháp tăng cường phân phối tính trạng mà sử dụng các tế bào tinh trùng được phân loại theo giới tính của lợn để phân phối hiệu quả các tính trạng mong muốn trong hệ thống sản xuất lợn đa cấp độ. Các phương pháp này bao gồm bước sử dụng các tế bào tinh trùng được phân loại theo giới tính để làm lệch giới tính thế hệ sau ở cấp độ trang trại thương mại, tạo ra các đàn lợn có tính trạng cải thiện hiệu suất tăng trưởng, tạo ra các đàn lợn kháng mầm bệnh, và phân phối các tính trạng mong muốn từ hạt nhân di truyền đến các trang trại thương mại sử dụng các kỹ thuật thụ tinh nhân tạo liều thấp. Các phương pháp cũng cung cấp phương tiện để làm giảm chi phí ở cấp độ sản xuất bằng cách làm tăng tỷ lệ con cái ở thế hệ sau và cải thiện phúc lợi động vật ở tất cả các cấp độ sản xuất bằng cách giảm hoặc loại bỏ thiến con đực. Ngoài ra, các phương pháp của sáng chế có thể được sử dụng để phát triển quy trình sản xuất các sản phẩm thịt lợn chuyên biệt.

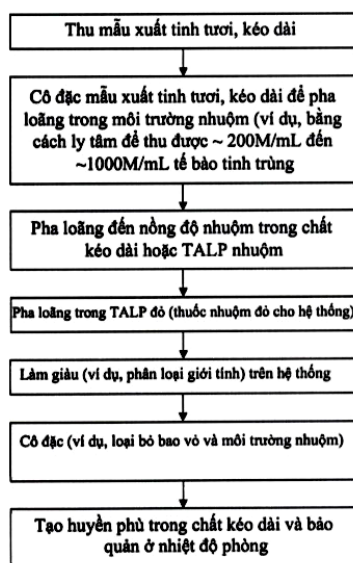


Fig. 1A

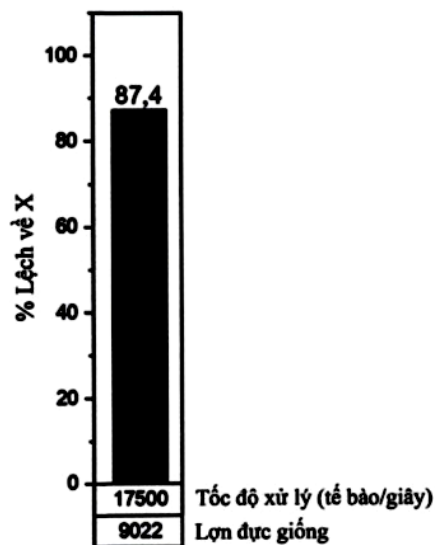


Fig. 1B

- (11) **99428 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-02649** (85) 21/04/2023
(22) 27/09/2021 (86) PCT/EP2021/076536 27/09/2021
(30) FR2009924 29/09/2020 FR (87) WO2022/069416 07/04/2022
(51) **A61K 36/87; A61P 7/02; A61P 17/00; A61P 25/00; A61K 31/05; A61K 8/49**
(71) **ACTIV'INSIDE (FR)**
12 ZA Commerciale du Lapin, 33750 BEYCHAC ET CAILLAU, France
(72) GAUDOUT, David (FR); REY, Stéphane (FR); LEMAIRE, Benoit (FR); POURTAU, Line (FR); POUCHIEU, Camille (FR); DUBREUIL, Séverine (FR); MORAS, Benjamin (FR); BORNERIE, Mégane (FR); GABASTON, Julien (FR); ROLAIT, Manon (FR); DE VULPILLIERES, Astrid (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA MONOME FLAVANOL VÀ E-VINIFERIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dạng kết hợp của các phân tử monome flavanol và ϵ -viniferin làm sản phẩm dinh dưỡng hoặc dược chất dùng cho người hoặc động vật.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99429 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-02669 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122880 | 22/10/2020 |
| | (87) WO2022/082624 A1 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) *H04W 24/10*

(71) **APPLE INC.** (US)

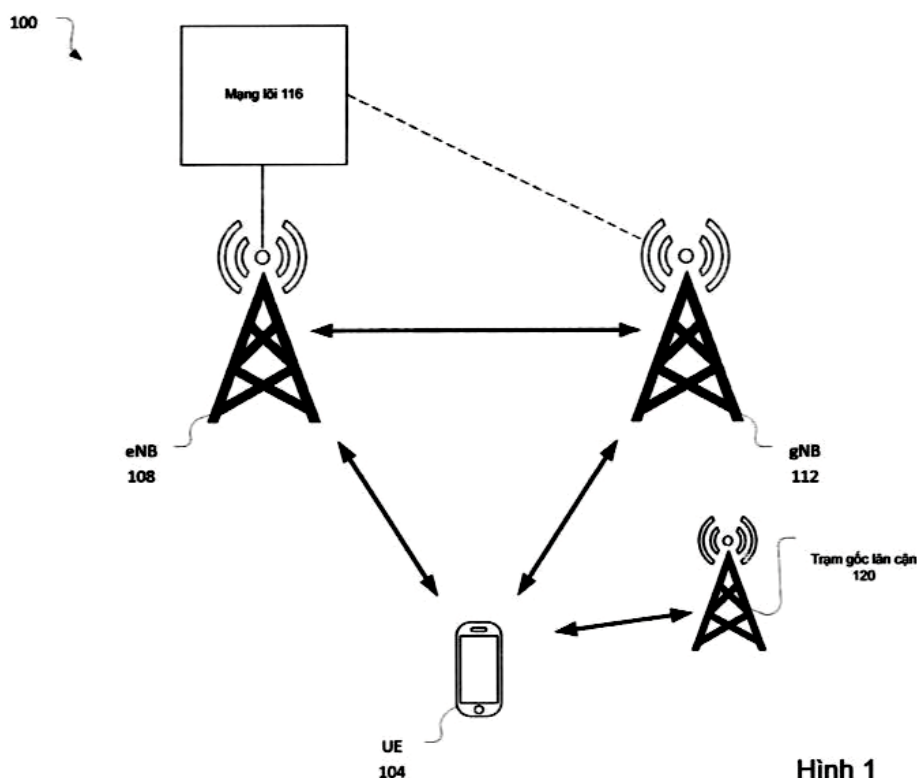
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Jie CUI (CN); Yushu ZHANG (CN); Yang TANG (AU); Dawei ZHANG (US); Hong HE (CN); Manasa RAGHAVAN (IN); Huaning NIU (CN); Haitong SUN (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM GỐC ĐỂ CẢI TIẾN HỆ SỐ TỶ LỆ SÓNG MANG CỤ THỂ DỰA TRÊN KHOẢNG ĐO**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và thành phần bao gồm thiết bị, hệ thống, và phương pháp xác định hệ số tỷ lệ sóng mang cụ thể dựa trên khoảng đo trong các mạng kết nối kép.



- (11) 99430 A (43) 25/12/2023
- (21) 1-2023-02721 (85) 25/04/2023
- (22) 24/09/2021 (86) PCT/JP2021/034956 24/09/2021
- (30) 2020-166776 01/10/2020 JP (87) WO2022/071082 07/04/2022
- (51) **G05B 23/02**
- (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025, Japan
- (72) KADOWAKI, Masanori (JP); AKEDO, Yutaka (JP); WATANABE, Takemi (JP); FUJII, Hirotada (JP); AOKI, Nanami (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị điều khiển và phương pháp điều khiển để nhận dạng xu hướng tạo ra báo động trong quá khứ. Thiết bị hiển thị là thiết bị hiển thị mà hiển thị trạng thái hoạt động của nhà máy, và hiển thị thông tin thống kê về báo động được tạo ra trong nhà máy được liên kết với loại báo động.

FIG. 6 DP1

R61 R62

Ngày và giờ tạo ra	Mục báo động	Trong một tuần qua				Trong 1,5 tháng qua				Trong một năm đã qua				Xu hướng thay đổi		Số ngày trôi qua		
		Trung bình [lần/ngày]	Su lệch chuẩn [lần/ngày]	Tỉ lệ [lần/ngày]	Tỷ lệ ngày phát hành [%]	Trung bình [lần/ngày]	Su lệch chuẩn	Tỉ lệ [lần/ngày]	Tỷ lệ ngày phát hành [%]	Trung bình [lần/ngày]	Su lệch chuẩn	Tỉ lệ [lần/ngày]	Tỷ lệ ngày phát hành [%]	Ngắn hơn	Trung hơn	Lần phát hành vượt mức [số ngày]	Lần phát hành vượt mức [số ngày]	Số lần phát hành [số ngày]
23:49 20/06/2020	Báo động A	0,0	0,0	0,0	0%	12,9	57,5	298,0	7%	9,5	41,9	298,0	6%	-6%	1%	11	322	11
23:48 20/06/2020	Báo động B	10,0	19,1	50,0	29%	1,6	8,0	50,0	4%	0,2	2,9	50,0	1%	27%	3%	5	343	7
23:43 20/06/2020	Báo động C	0,0	0,0	0,0	0%	12,9	57,5	298,0	7%	9,5	41,9	298,0	6%	-6%	1%	11	322	11
23:39 20/06/2020	Báo động D	10,0	19,1	50,0	29%	1,6	8,0	50,0	4%	0,2	2,9	50,0	1%	27%	3%	5	343	7
23:34 20/06/2020	Báo động E	29,1	26,7	78,0	100%	47,0	30,2	99,0	100%	50,0	28,6	99,0	99%	1%	1%	1	365	30
23:32 20/06/2020	Báo động F	29,1	26,7	78,0	100%	47,0	30,2	99,0	100%	50,0	28,6	99,0	99%	1%	1%	1	365	30
23:30 20/06/2020	Báo động G	0,0	0,0	0,0	0%	12,9	57,5	298,0	7%	9,5	41,9	298,0	6%	-6%	1%	11	322	11
23:25 20/06/2020	Báo động H	10,0	19,1	50,0	29%	1,6	8,0	50,0	4%	0,2	2,9	50,0	1%	27%	3%	5	343	7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99431 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-02761 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/084866 | 01/04/2021 |
| | (87) WO2022/205285 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **G09G 3/32; H01L 27/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. HEFEI BOE JOINT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Block 15 Group-A Zone-E Of Industrial Park In Hefei New Station, Xinzhan District Hefei, Anhui 230012, China

(72) FENG, Xuehuan (CN); LI, Yongqian (CN); XU, Pan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị (100), có vùng hiển thị (A) và vùng tín hiệu ra (B1). Bảng hiển thị (100) bao gồm: nền (1); các điểm ảnh phụ (2) và các đường truyền tín hiệu (3) nằm trong vùng hiển thị (A); mạch điều khiển quét (4); và đường dẫn điện áp nguồn (5) và các đường nối (6) nằm trong vùng tín hiệu ra (B1). Các điểm ảnh phụ (2) được bố trí thành các hàng theo hướng thứ nhất (X), và được bố trí thành các cột theo hướng thứ hai (Y). Một đường truyền tín hiệu (3) được nối điện với ít nhất một cột các điểm ảnh phụ (2). Mạch điều khiển quét (4) bao gồm các giai đoạn của các thanh ghi dịch (41) và các đường truyền tín hiệu đồng hồ (42) nằm trong vùng hiển thị (A). Các đường nối (6) kéo dài theo hướng thứ hai (Y), và nằm ở phía của đường dẫn điện áp nguồn (5) cách xa các điểm ảnh phụ (2). Các đường nối (6) bao gồm: các đường nối phụ thứ nhất (61), các đường nối phụ thứ hai (62), và các đường nối phụ thứ ba (63). Một đường nối phụ thứ nhất (61) được nối điện với các đường truyền tín hiệu (3), một đường nối phụ thứ hai (62) được nối điện với đường dẫn điện áp nguồn (5), và một đường nối phụ thứ ba (63) được nối điện với một đường truyền tín hiệu đồng hồ (42).

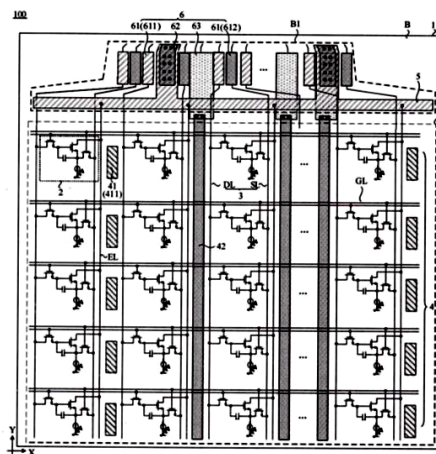


FIG. 3

- (11) **99432 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-02783** (85) 26/04/2023
(22) 14/12/2021 (86) PCT/EP2021/085772 14/12/2021
(30) 20216195.6 21/12/2020 EP (87) WO2022/136032 30/06/2022
(51) **A61K 39/275; C12N 15/86**
(71) **PRIME VECTOR TECHNOLOGIES GMBH (DE)**
Herrenbergerstr. 24, Tübingen, 72070, Germany
(72) Ralf AMANN (DE); Ferdinand SALOMON (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PARAPOXVIRUT CẢI BIẾN CÓ KHẢ NĂNG GÂY MIỄN DỊCH TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến Parapoxvirus cải biến, tốt hơn là vectơ Parapoxvirus, có khả năng gây miễn dịch tăng, tế bào sinh học chứa Parapoxvirus cải biến này, dược phẩm, tốt hơn là vaccin, chứa Parapoxvirus cải biến này và/hoặc tế bào này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99433 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-02884 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 14/01/2022 | (86) PCT/CN2022/071928 | 14/01/2022 |
| (30) 202110051096.4 | 14/01/2021 CN | (87) WO2022/152232 |
| | | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **A61K 9/06**; A61K 31/635; A61K 45/00; A61K 47/10; A61K 47/12; A61P 29/00; A61K 47/26; A61K 47/28; A61K 47/44; A61K 31/445; A61K 47/14

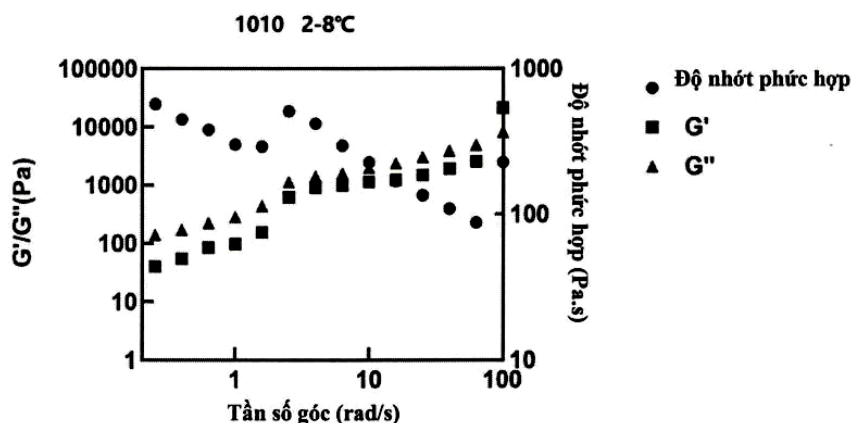
(71) **NANJING DELOVA BIOTECH CO. LTD.** (CN)
 (Jiangning Hi-Tech Park), No.156, 1F, Innovation Center, No.2 Qiande Road,
 Jiangning District Nanjing, Jiangsu 211122 (CN)

(72) LI, Ling (CN); WU, Qu (CN); JI, Yuanxin (CN); WANG, Qingsong (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM BẢO CHẾ GIẢI PHÓNG KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược gel dầu, bao gồm dầu lỏng, chất tạo gel dược dụng, chất ổn định dược dụng, và thành phần có hoạt tính dược dụng. Chế phẩm dược này đặc biệt thích hợp để làm chế phẩm dược có hoạt tính gây mê và giảm đau, có thời gian giải phóng tốt và kéo dài, có thể được sử dụng để tiêm và bôi ngoài da, có khả năng dung nạp bệnh nhân tốt và rất ít tác dụng phụ.



Hình 1-1

(11) 99434 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-02959

(22) 05/05/2023

(30) TW111121588 10/06/2022 TW

TW112101303 12/01/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) B62J 99/00

(71) POWERSHOW LIMITED (TW)

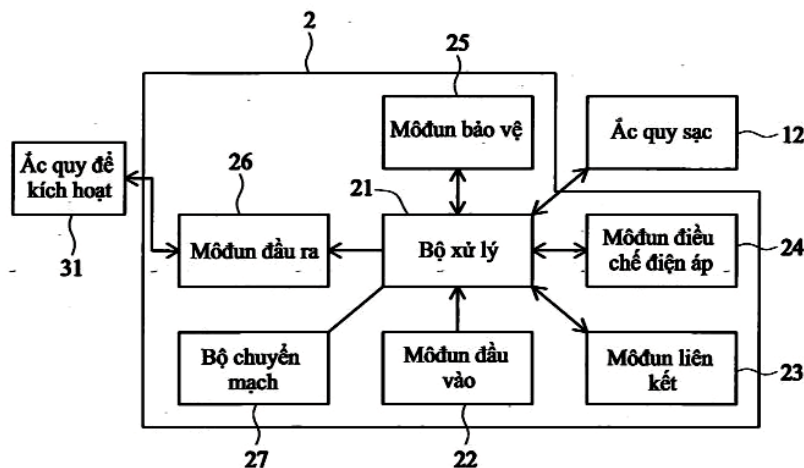
No.22, Ln. 48, Daren St., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(72) SHEN, Yu-Chih (TW); SUN, Yu (TW); FUH, Chiou-Shann (TW); DAI, Tien-Yueh (TW); YU, Pei-Jing (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ QUẢN LÝ NGUỒN CẤP ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý nguồn cấp điện cho xe máy thông minh, thiết bị này bao gồm thiết bị nguồn và hệ thống quản lý nguồn cấp điện. Hệ thống quản lý nguồn cấp điện được kết nối điện với thiết bị nguồn. Hệ thống quản lý nguồn cấp điện bao gồm bộ xử lý, môđun đầu vào được kết nối với bộ xử lý, môđun liên kết được kết nối với bộ xử lý, môđun điều chế điện áp được kết nối với bộ xử lý, môđun bảo vệ được kết nối với bộ xử lý, và môđun đầu ra được kết nối với bộ xử lý. Theo đó, hệ thống quản lý nguồn cấp điện có thể được kết nối điện với ắc quy sạc của thiết bị nguồn, dùng để cấp điện và quản lý nguồn điện theo các nhu cầu khác nhau, và nói cách khác, để điều khiển và quản lý nguồn điện hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của xe máy thông minh.



Hình 3

- (11) **99435 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-02973** (85) 08/05/2023
(22) 10/03/2021 (86) PCT/EP2021/056026 10/03/2021
(30) 20200918.9 08/10/2020 EP (87) WO2022/073649 A1 14/04/2022
(51) *C12N 9/18; A23K 20/189; A23K 50/75; A23L 29/00; A61K 38/46; A61P 5/00; C12N 15/82; A23K 10/14; A23L 5/20*
(71) **DSM AUSTRIA GMBH (AT)**
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf, Austria
(72) HOEBARTNER-GUSSL, Andreas (AT); KILLINGER, Manuela (AT);
VOGTENTANZ, Gudrun (AT); FRUHAUF, Sebastian (AT); KRAINER, Florian
(AT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BIẾN THỂ CỦA ALPHA/BETA HYDROLAZA GỐC, CHẾ PHẨM CHỨA
BIẾN THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỦA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến các biến thể alpha/beta hydrolaza có các đặc tính được cải thiện so với alpha/beta hydrolaza gốc, ví dụ, có độ ổn định nhiệt độ tăng, chế phẩm hoặc kit chứa biến thể này và phương pháp sản xuất của chúng bao gồm các phương pháp định hướng sự hình thành cấu trúc bậc bốn từ homo-dime thành homo-tetrame.

- (11) **99436 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-03000**
- (22) 09/05/2023
- (30) 111117385 09/05/2022 TW
PCT/CN2022/091733 09/05/2022 CN
- (51) *C11D 3/37; C11D 3/33; A61L 12/08; C11D 3/20*
- (71) **NATIONAL TAIPEI UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (TW)**
1, Sec. 3, Chung-hsiao E. Rd., Taipei, Taiwan
- (72) Hsu-Wei Fang (TW); Chen-Ying Su (TW); You-Cheng Chang (TW); Pin-Hsuan Huang (TW); Ling-Hsiang Hsu (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYSACARIT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ HẤP THỤ PROTEIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polysacarit và phương pháp làm giảm lượng protein bị hút bám trên kính áp tròng cứng và kính áp tròng ban đêm dù là trong quá trình ngâm trước khi đeo hoặc trong quá trình làm sạch sau khi đeo. Và do đó, chế phẩm polysacarit này và phương pháp làm giảm lượng protein được hút bám trên kính áp tròng cứng ngăn ngừa sự trầy xước giác mạc và viêm kết mạc và giác mạc.

- (11) **99437 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03003** (85) 09/05/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/EP2021/078353 13/10/2021
(30) PCT/CN2020/128628 13/11/2020 CN (87) WO2022/100950 19/05/2022
(51) *D06N 3/00; C08G 18/48; C08G 18/66; D06N 3/18; C08J 5/18; D06N 3/14; C08G 18/30; C08G 18/76*
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) ZHANG, Zhong Kai (CN); QIN, Feng (CN); CHEN, Chun Yi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẮM POLYURETAN KHÔNG CHỨA DUNG MÔI CÓ THỂ DẬP NỔI, TẮM MỎNG VÀ DA TỔNG HỢP CHỨA TẮM POLYURETAN NÀY**

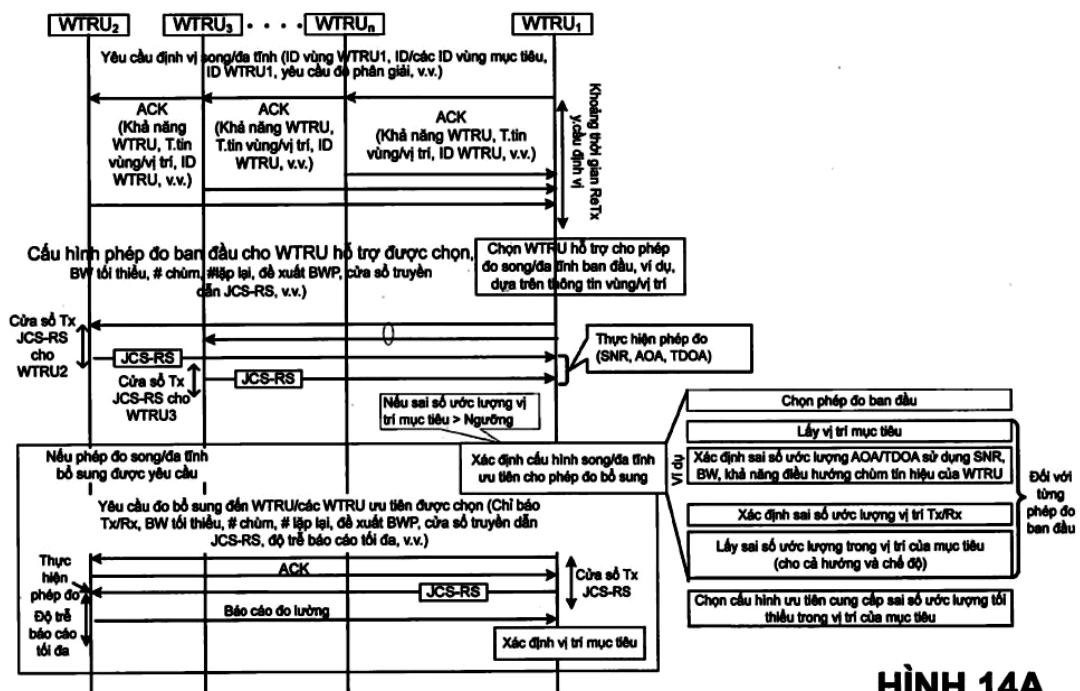
(57) Sáng chế đề cập đến tấm polyuretan không chứa dung môi có thể dập nổi, được tạo thành từ hệ polyuretan không chứa dung môi chứa thành phần polyol (a) và thành phần isoxyanat (b), trong đó thành phần polyol (a) chứa (a-1) ít nhất một polyol có nhóm chức nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,5; và (a-2) tùy ý ít nhất một polyol có nhóm chức nằm trong khoảng từ 2,7 đến 3,5; trong đó lượng polyol (a-2) là <6% trọng lượng (wt%), dựa trên tổng trọng lượng của thành phần polyol (a); trong đó thành phần polyol (a) có nhóm chức trung bình nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,1. Sáng chế đề cập đến tấm mỏng và da tổng hợp chứa tấm này.

- (11) **99438 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03026** (85) 10/05/2023
(22) 18/11/2021 (86) PCT/US2021/059802 18/11/2021
(30) 63/116,050 19/11/2020 US (87) WO2022/109078 27/05/2022
63/122,338 07/12/2020 US
63/210,968 15/06/2021 US
63/249,868 29/09/2021 US
(51) **A61K 47/54; C07K 14/62; C07F 5/02; A61K 38/28; A61P 3/10**
(71) **PROTOMER TECHNOLOGIES INC. (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) SPENCER, Ryan, Kelly (US); CHEN, Diao (CN); MALI, Sachitanand (IN);
STEELE, Jack, Joseph (US); LIANG, Jingxin (US); SHAKER, Mirna, Ekram, Anwar
(US); MAHDAVI, Alborz (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT CHỨA BO THƠM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT
NÀY, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP VÀ DỤNG CỤ CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ
CHẤT TƯƠNG TỰ INSULIN CỦA NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất bao gồm một hoặc nhiều nhóm chứa bo thom. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất và dược phẩm này là hữu hiệu để phòng ngừa và điều trị các rối loạn như chứng tăng glucoza-huyết, bệnh tiểu đường typ 2, tình trạng suy giảm khả năng dung nạp glucoza, bệnh tiểu đường typ 1, bệnh béo phì, hội chứng chuyển hóa X, hoặc rối loạn lipit máu, bệnh tiểu đường thời kỳ mang thai, bệnh tiền tiểu đường, bệnh Alzheimer, bệnh tiểu đường khởi phát ở người trẻ thể MODY 1, MODY 2 hoặc MODY 3, rối loạn tâm trạng, và rối loạn tâm thần. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm, hỗn hợp và dụng cụ chứa hợp chất này, và đề cập đến chất tương tự insulin của người

- (11) 99439 A (43) 25/12/2023
- (21) 1-2023-03086 (85) 11/05/2023
- (22) 14/10/2021 (86) PCT/US2021/054908 14/10/2021
- (30) 63/091,370 14/10/2020 US (87) WO2022/081800 21/04/2022
- (51) *G01S 7/52; G01S 13/00*
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Sanjay GOYAL (IN); Mihaela BELURI (US); Ojas KANHERE (US); Ravikumar PRAGADA (US); Hussain ELKOTBY (EG); Patrick CABROL (US); Tanbir HAQUE (BD); Alpaslan DEMIR (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ được bộc lộ trong tài liệu này liên quan đến việc kích hoạt định vị mục tiêu bằng các phép đo song/đa tĩnh trong vô tuyến mới (NR). Các cấu hình song tĩnh hoặc đa tĩnh với các mục tiêu tiềm năng có thể được hình thành với các nút (ví dụ, WTRU, gNB, v.v.) của hệ thống truyền thông không dây di động, ví dụ, để kích hoạt ứng dụng định vị mục tiêu. Định vị mục tiêu có thể được tăng cường dựa trên việc sử dụng các cấu hình đã xác định để giảm sai số ước lượng định vị mục tiêu.



HÌNH 14A

(11) 99440 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03098

(22) 11/05/2023

(30) 63/346,294 26/05/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **G02B 21/10**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) HAO JAN CHEN (TW); YU CHEN LAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN KHẨU ĐỘ CHO ÁNH SÁNG ĐI QUA, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Môđun khẩu độ cho ánh sáng đi qua, theo thứ tự dọc theo trục trung tâm, bao gồm cụm lá khẩu và nắp. Cụm lá khẩu bao gồm nhiều lá khẩu. Các lá khẩu tạo thành khẩu độ cho ánh sáng đi qua, và khẩu độ cho ánh sáng đi qua có thể thay đổi kích thước theo trục trung tâm đối với tâm. Nắp bao phủ cụm lá khẩu. Nắp có lỗ xuyên, và lỗ xuyên được đặt tương ứng với khẩu độ cho ánh sáng đi qua. Nắp bao gồm cấu trúc bề mặt hướng xuống, cấu trúc bề mặt hướng xuống được đặt tương ứng với một trong các lá khẩu, và cấu trúc bề mặt hướng xuống gần với một lá khẩu hơn lỗ xuyên.

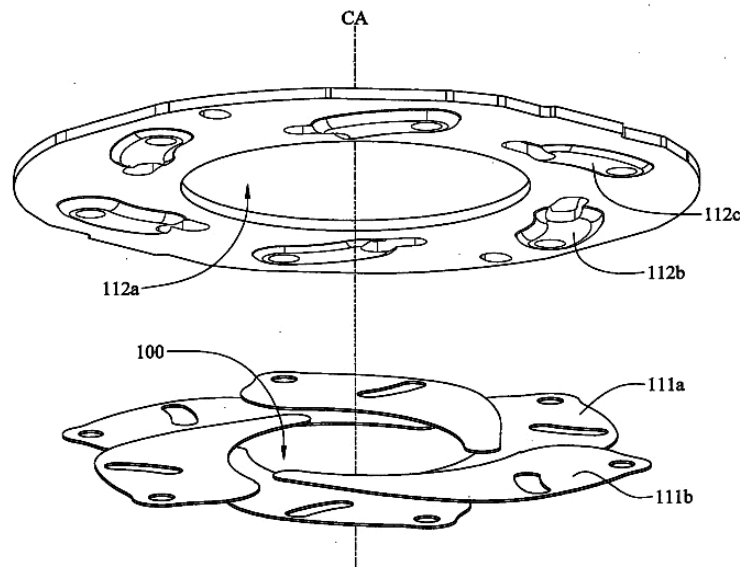


FIG. 9

(11) 99441 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03143

(22) 15/05/2023

(30) JP 2022-095425 14/06/2022 JP

(51) D02G 1/04

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Norihiro NAGAI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ SỢI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sợi trong đó tránh được sự lẫn sợi có chất lượng thấp của ống quần vốn là thành phẩm. Bộ điều khiển máy (5) của máy tạo dún xoắn giả (1) tạo ra, bằng cách tính toán, thông tin liên quan đến lượng còn lại là thông tin bằng số về lượng còn lại của sợi (Y) còn lại trong ống cấp sợi (Ps1). Khi xác định rằng sợi (Y) trong ống quần (Pw) đạt đến lượng quần đích định trước, bộ điều khiển máy (5) thực hiện quy hình kết thúc tạo hình nên dao cắt của trục tháo dây tự động (10) được điều khiển để cắt sợi Y và cơ cấu quần (19) được điều khiển để kết thúc việc tạo hình ống quần (Pw). Sau đó, bộ điều khiển máy (5) thực hiện quy trình thay thế để khiến cho trục tháo dây tự động (10) thay thế ống quần Pw bằng búp quần mới (Bw). Khi xác định rằng giá trị bằng số của thông tin liên quan đến lượng còn lại không lớn hơn so với giá trị định trước, bộ điều khiển máy (5) thực hiện quy trình kết thúc tạo hình để tạo hình, ở cơ cấu quần (19), ống quần (Pw3s) (ống quần tạo hình bị kết thúc cưỡng bức) có lượng sợi (Y) nhỏ hơn so với lượng quần đích.

FIG.7(a) Lượng sợi còn lại ở cụm lắp thứ nhất với thời gian

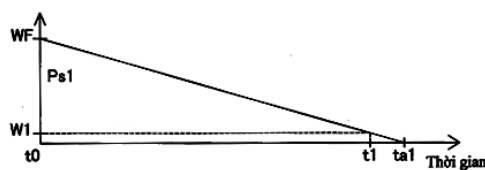


FIG.7(b) Lượng sợi còn lại ở cụm lắp thứ hai với thời gian

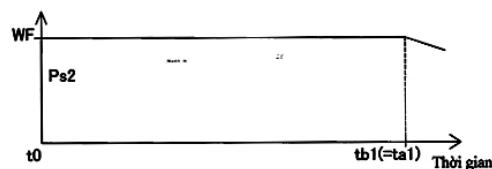
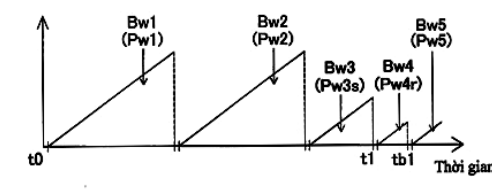


FIG.7(c) Lượng quần của sợi trên búp quần với thời gian



(11) 99442 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03166

(22) 15/05/2023

(30) 202210694492.3 20/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) *G01B 11/16; G08B 7/06; G08B 21/24*

(71) SHANXI TIANBAO GROUP CO.,LTD (CN)

Beiguan Industrial Zone, Dingxiang County, Xinzhou City, Shanxi Province, China

(72) Dawei Hu (CN); Zhilong Yan (CN); Huanping Guo (CN); Yanling Zhang (CN); Jianbin Liu (CN); Yanjun Zhao (CN); Xiaotao Liu (CN); Binfeng Zhang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ PHỤ TRỢ ĐIỀU KHIỂN THÔNG SỐ MẶT BÍCH ỐNG THÁP ĐIỆN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỤNG CỤ NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật kiểm tra mặt bích ống tháp quang điện, cụ thể là dụng cụ phụ trợ điều khiển thông số mặt bích ống tháp điện gió và phương pháp vận hành dụng cụ này, trong đó dụng cụ phụ trợ gồm thân ống tháp, một đầu của thân ống tháp nối cố định với thân mặt bích, phần giữa của thân mặt bích bố trí thân dụng cụ, một đầu của thân dụng cụ được nối với con lăn bị động cố định thông qua ổ trục, hai đầu của tấm cố định bố trí bộ phát đo khoảng cách laser, đầu trên của thân dụng cụ bố trí bộ cảnh báo bằng âm thanh và ánh sáng, hai đầu của thân dụng cụ bố trí cơ cấu phụ trợ, phần giữa của thân dụng cụ bố trí cơ cấu kiểm tra, đầu dưới của khối chuyển hướng nối với con lăn phụ trợ thông qua các ổ trục. Thiết bị này thao tác đơn giản, có thể nhanh chóng phát hiện ra sự biến dạng của thân mặt bích sau khi hàn, nhắc nhở thông qua bộ cảnh báo bằng âm thanh và ánh sáng, giảm khối lượng công việc của người dùng, không cần người dùng dành nhiều thời gian để kiểm tra, từ đó nâng cao hiệu suất công việc của người dùng, rút ngắn chu kỳ sản xuất của người dùng, nâng cao hiệu quả và lợi ích.

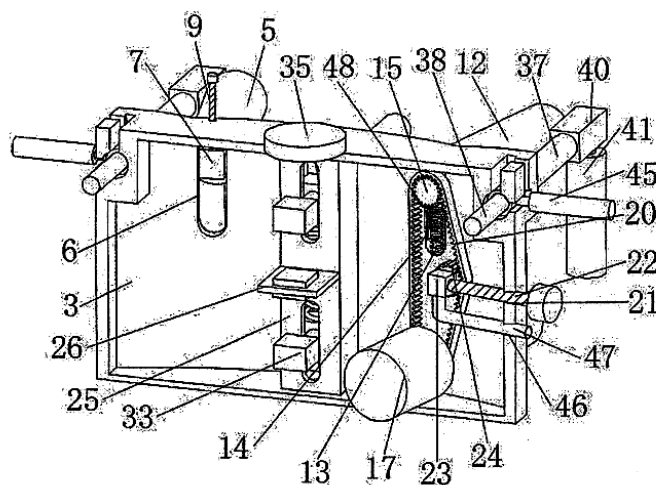


Fig.3

(11) 99443 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03167

(22) 15/05/2023

(30) 111119830 27/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu Jui LIN (TW); Cheng-Chen LIN (TW); Chun-Che HSUEH (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW); I-Hsuan Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH CỦA HỆ THỐNG TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh bao gồm chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trục. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ năm có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ sáu có bề mặt phía hình ảnh có ít nhất một điểm uốn. Độ dày tâm của chi tiết thấu kính thứ nhất là lớn nhất trong số các độ dày tâm của tất cả các chi tiết thấu kính của cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

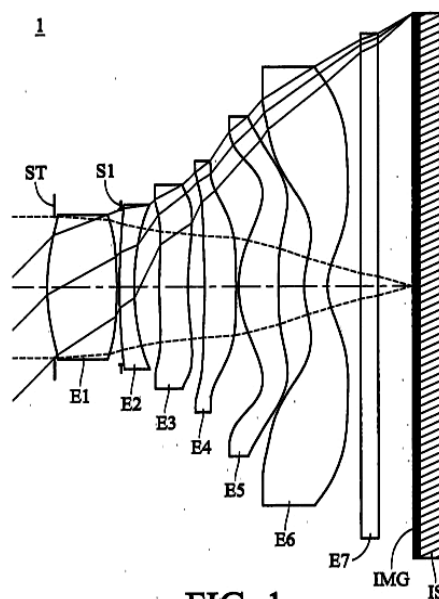


FIG. 1

(11) **99444 A** (43) 25/12/2023

(21) **1-2023-03169**

(22) 15/05/2023

(30) 2022105715999 25/05/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) **H01Q 1/12; H01Q 3/32; H01Q 19/10; H01Q 21/30; H01Q 1/36; H01Q 19/06**

(71) **1. FOSHAN EAHISON COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

Building 1, No.5, Lianxin South Road, Yundonghai Street, Sanshui District Foshan, Guangdong 528100, China

2. GUANGDONG FUSHUN TIANJI COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

Building 2-2, No.5, Lianxin South Road, Yundonghai Street, Sanshui District, Foshan, Guangdong 528100, China

(72) Hongzhen ZHENG (CN); Qiang ZHU (CN); Yongchao LU (CN); Guodong WANG (CN); Chunhui SHANG (CN); Yashan HUANG (CN); Weixiong QIAN (CN); Chongxuan DENG (CN); Yong YU (CN); Yongping HUANG (CN); Shichao YANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ANTEN CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ĐỘC LẬP ĐA CHÙM TIA VÀ ĐA TẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến anten có thể điều chỉnh điện độc lập đa chùm tia và đa tần bao gồm: thấu kính điện từ thứ nhất, thấu kính điện từ thứ hai, tấm lắp ráp, tấm phản xạ, các cụm bộ tạo dao động A1 đến A32, các cụm bộ tạo dao động B1 đến B8, và các bộ dịch pha C1 đến C12. Thấu kính điện từ thứ nhất và thấu kính điện từ thứ hai đều là các thấu kính hình trụ. Các cụm bộ tạo dao động A1 đến A32 có tần số làm việc cao hơn các cụm bộ tạo dao động B1 đến B8. Thấu kính điện từ thứ nhất, thấu kính điện từ thứ hai, tấm phản xạ và tấm lắp ráp được cố định tương đối với nhau. Các cụm bộ tạo dao động A1 đến A32 và các cụm bộ tạo dao động B1 đến B8 đều được lắp trên bề mặt phản xạ của tấm phản xạ. Các bộ dịch pha C1 đến C12 đều được lắp trên tấm lắp ráp. Cứ bốn bộ tạo dao động tần số cao hơn và cứ hai bộ tạo dao động tần số thấp hơn được kết nối với một bộ dịch pha tương ứng. Sáng chế khác biệt bởi cấu trúc đơn giản, thiết kế khoa học, kích thước nhỏ, thiết lập linh hoạt hướng chùm tia và V.V..

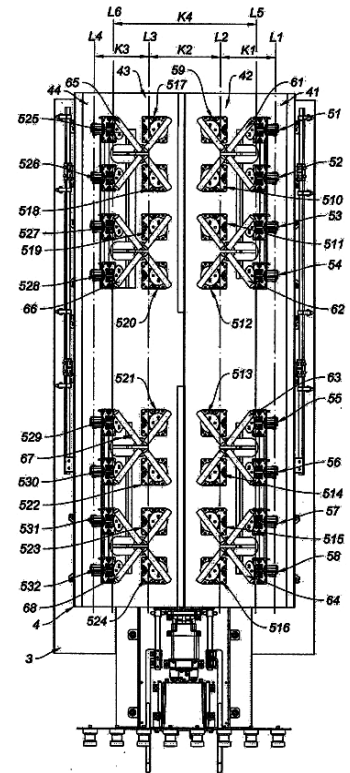


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99445 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03176 | (85) 16/05/2023 | |
| (22) 17/11/2020 | (86) PCT/IB2020/060815 | 17/11/2020 |
| | (87) WO2022/106864 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) *C21D 9/04; C22C 38/18; C22C 38/04; C22C 38/06; C21D 11/00; C22C 38/02*

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

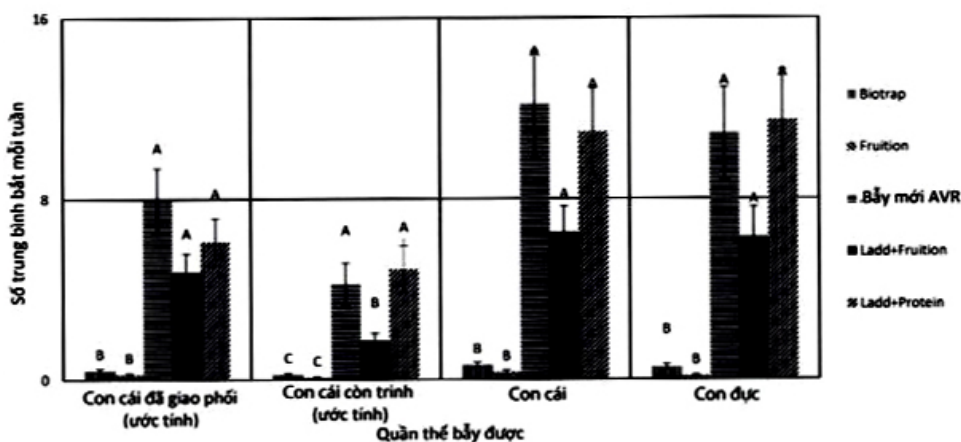
(72) CARRASCAL, Diego (ES); ALVAREZ DIEZ, David (ES); ARANCON ALVAREZ, José (ES); SOLANO ALVAREZ, Wilberth (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP DÙNG LÀM RAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RAY THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất thép dùng làm ray bao gồm các nguyên tố sau, $0,25\% \leq C \leq 0,8\%$; $1,0\% \leq Mn \leq 2,0\%$; $1,4\% \leq Si \leq 2\%$; $0,01\% \leq Al \leq 1\%$; $0,8\% \leq Cr \leq 2\%$; $0\% \leq P \leq 0,09\%$; $0\% \leq S \leq 0,09\%$; $0\% \leq N \leq 0,09\%$; $0\% \leq Ni \leq 1\%$; $0\% \leq Mo \leq 0,5\%$; $0\% \leq V \leq 0,2\%$; $0\% \leq Nb \leq 0,1\%$; $0\% \leq Ti \leq 0,1\%$; $0\% \leq Cu \leq 0,5\%$; $0\% \leq B \leq 0,008\%$; $0\% \leq Sn \leq 0,1\%$; $0\% \leq Ce \leq 0,1\%$; $0\% \leq Mg \leq 0,1\%$; $0\% \leq Zr \leq 0,1\%$; thành phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi do việc xử lý gây ra, vi cấu trúc của thép này bao gồm, tính theo phần trăm diện tích, 2% tới 10% ferit Proeutectoit, phần còn lại được cấu thành từ peclit trong đó peclit này có khoảng cách giữa các lớp từ 100nm tới 250nm. Phương pháp sản xuất ray thép làm bằng thép này cũng được đề xuất.

- (11) **99446 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-03203** (85) 17/05/2023
 (22) 24/11/2021 (86) PCT/AU2021/051397 24/11/2021
 (30) 2020904364 25/11/2020 AU (87) WO2022/109662 02/06/2022
 (51) **A01P 19/00; A01M 1/02; A01N 25/00; C08L 23/06; A01N 31/00; A01M 1/00; A01N 25/10**
 (71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**
 AgriBio Centre for AgriBioscience, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia
 (72) CUNNINGHAM, John Paul (AU); FARMER, Kevin Roland Robert (AU); PIPER, Alexander Medway (AU); HENNEKEN, Jessica Alexis (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM DẪN DỤ RUỒI GIẤM, THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CHẾ PHẨM NÀY VÀ DỤNG CỤ BẦY RUỒI GIẤM**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dẫn dụ nhiều loại ruồi giấm và các loài gây hại có liên quan, chế phẩm này bao gồm este mạch ngắn, este mạch dài, rượu và/hoặc các nguyên tố bổ sung. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để kiểm soát chế phẩm này, dụng cụ dẫn dụ và bẫy ruồi giấm và phương pháp sử dụng chúng.



Hình 7

(11) 99447 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03225

(22) 17/05/2023

(30) 111119556 25/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) **C25D 17/00**

(71) **HALLMARK TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

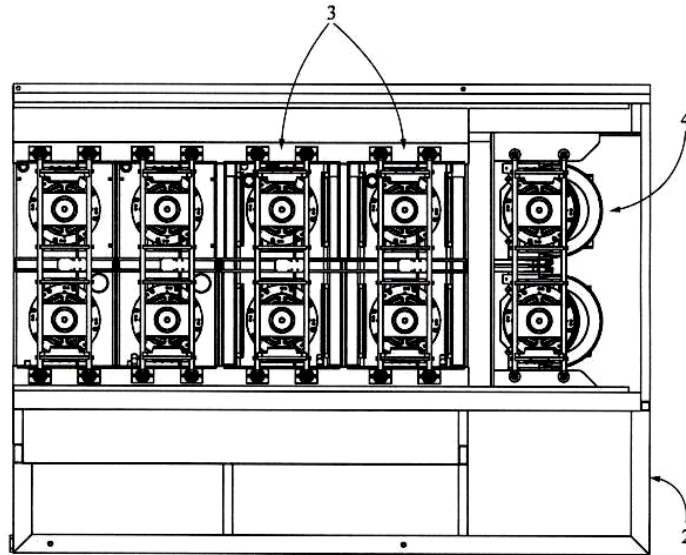
No.97, Qinan Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan

(72) Huang, Po-Tao (TW); Liu, Yao-Chung (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN CÓ NHIỀU LỒNG QUAY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mạ điện có nhiều lồng quay, thiết bị mạ điện có nhiều lồng quay bao gồm bàn gia công và ít nhất một bộ mạ điện, bộ mạ điện bao gồm rãnh mạ điện, giá đỡ, ít nhất hai giá giữ chịu tải, ít nhất hai lồng quay mạ điện và ít nhất hai bộ phận dẫn động, trong đó giá giữ chịu tải được lắp ráp trên giá đỡ, hơn nữa mỗi giá giữ chịu tải được xác định có không gian chứa, lồng quay mạ điện được nối quay trên giá đỡ, hơn nữa mỗi lồng quay mạ điện được đặt trong không gian chứa tương ứng.



(11) 99448 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03226

(22) 17/05/2023

(30) 111120351 01/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) **C25D 17/00**

(71) **HALLMARK TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

No.97, Qinan Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan

(72) Huang, Po-Tao (TW); Liu, Yao-Chung (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MẠ TREO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mạ treo, thiết bị mạ treo bao gồm bàn gia công, thiết bị chịu tải và bộ khay nước, trong đó bàn gia công bao gồm bệ, nhiều rãnh mạ điện và hai khung đường ray, thiết bị chịu tải bao gồm kê máy, bộ di chuyển ngang, bộ di chuyển thẳng đứng và bộ lồng quay, bộ khay nước bao gồm khay nước, hai khung bên di động và hai đai truyền lực ngang.

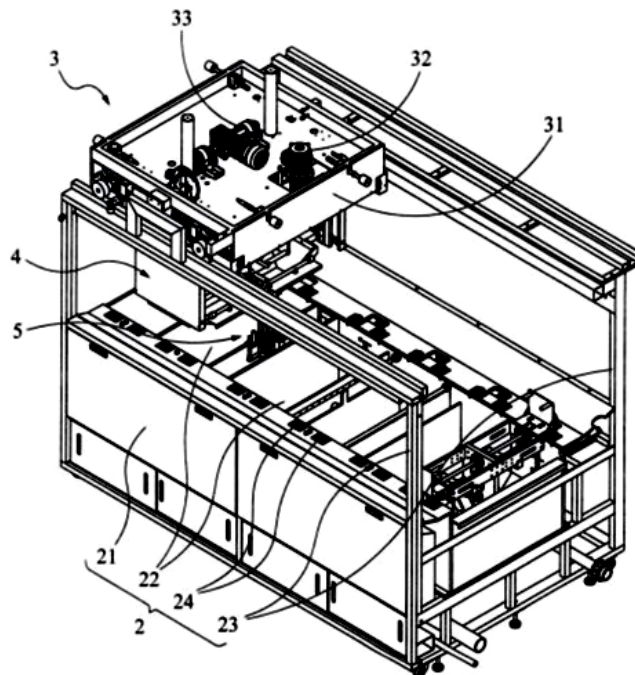


Fig. 1

(11) 99449 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03227

(22) 17/05/2023

(30) 111120428 01/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu Jui LIN (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy và chi tiết thấu kính thứ tám, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình. Chi tiết thấu kính thứ nhất có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ âm. Chi tiết thấu kính thứ năm có công suất khúc xạ dương. Ít nhất một bề mặt thấu kính của ít nhất một chi tiết thấu kính của hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh có ít nhất một điểm tới hạn trong vùng ngoài trục của nó. Bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử cũng được bộc lộ.

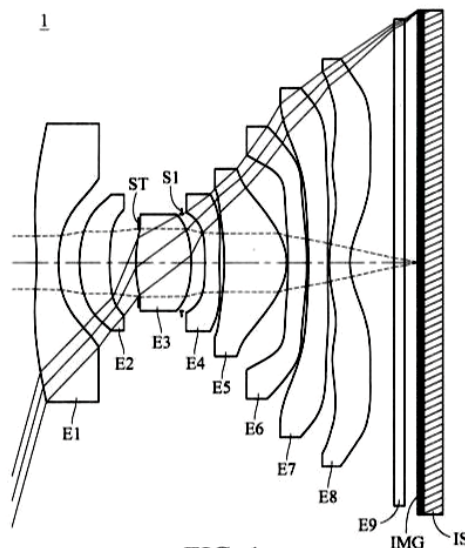


FIG. 1

(11) 99450 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03254

(22) 18/05/2023

(30) 111122121 15/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Lin An Chang (TW); Chin Li Hsieh (TW); Chun-Hua Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính tạo hình ảnh bao gồm chi tiết thấu kính nhựa dẻo thứ nhất và chi tiết thấu kính nhựa dẻo thứ hai được sắp xếp dọc theo trục quang. Chi tiết thấu kính nhựa dẻo thứ nhất bao gồm, theo thứ tự từ vùng bàng trục đến vùng ngoại vi là phần hiệu dụng quang học thứ nhất, phần giảm kích thước thứ nhất và phần ngoại vi thứ nhất. Bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của phần giảm kích thước thứ nhất có bề mặt được làm nhám. Phần ngoại vi thứ nhất tiếp xúc vật lý và được lắp ráp với các bộ phận liền kề. Chi tiết thấu kính nhựa dẻo thứ hai bao gồm, theo thứ tự từ vùng bàng trục đến vùng ngoại vi là phần hiệu dụng quang học thứ hai, phần giảm kích thước thứ hai và phần ngoại vi thứ hai. Bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của phần giảm kích thước thứ hai, mỗi trong số chúng có bề mặt được làm nhám. Phần ngoại vi thứ hai tiếp xúc vật lý và được lắp ráp với các bộ phận liền kề. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến môđun camera bao gồm cụm thấu kính tạo hình ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm môđun camera.

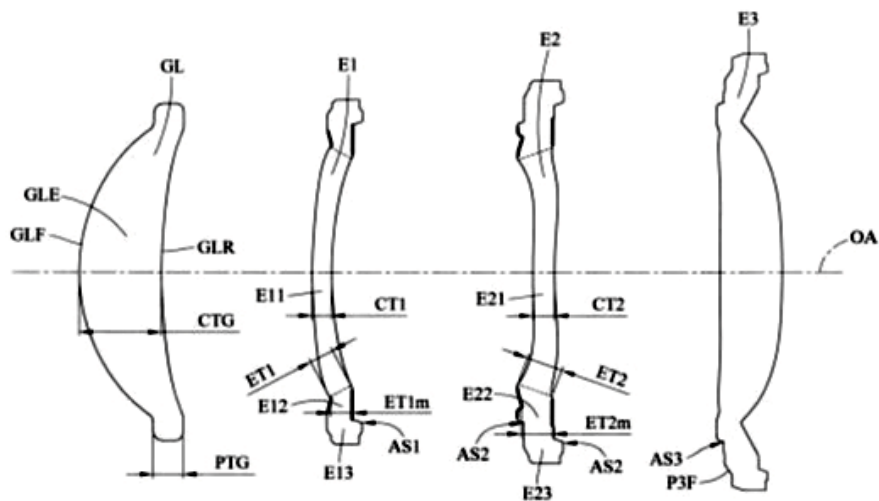


FIG. 4

(11) 99451 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03288

(22) 19/05/2023

(30) 10-2022-0067178 31/05/2022 KR

10-2023-0030714 08/03/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) **G03B 13/36**; G03B 3/00; H02K 41/035; H02K 11/215; H02K 33/18; G03B 17/12; G03B 5/04

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Kyung Hun LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG CHO MÁY ẢNH, MÔĐUN MÁY ẢNH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động cho máy ảnh, môđun máy ảnh, và thiết bị điện tử cầm tay. Bộ truyền động cho máy ảnh bao gồm vỏ có không gian bên trong; giá đỡ thứ nhất được chứa trong vỏ; giá đỡ thứ hai được chứa trong giá đỡ thứ nhất; và cảm biến hình ảnh được cố định so với giá đỡ thứ hai, trong đó giá đỡ thứ nhất và giá đỡ thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển cùng nhau theo hướng song song với mặt phẳng tạo ảnh của cảm biến hình ảnh, và trong đó giá đỡ thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển so với giá đỡ thứ nhất theo hướng vuông góc với mặt phẳng tạo ảnh của cảm biến hình ảnh.

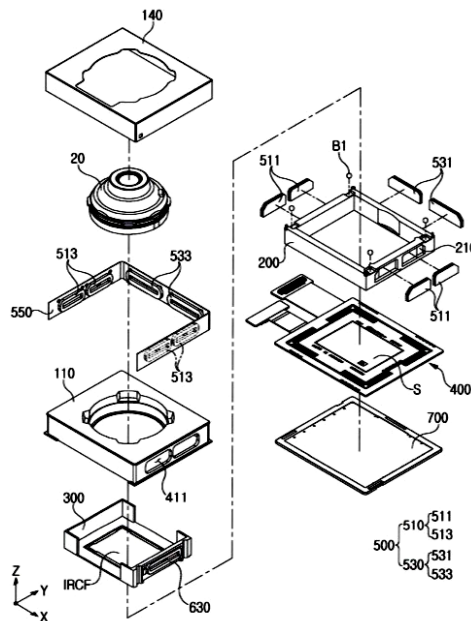


FIG. 3

(11) 99452 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03294

(22) 22/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/05/2023

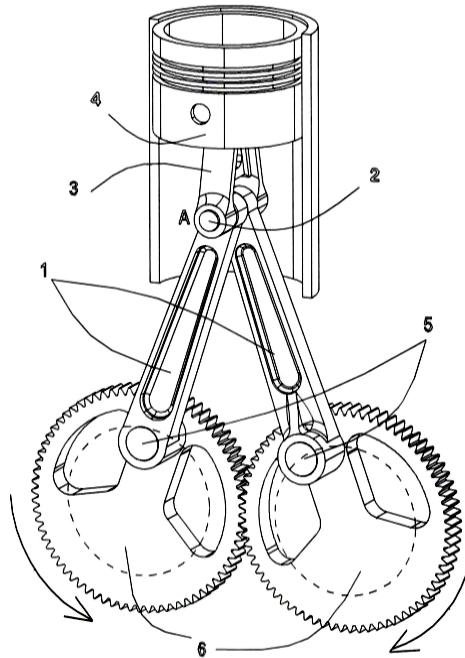
(51) **F04B 1/00**

(75) **PHẠM DUY KHẢI (VN)**

23 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **TRỤC KHUYỬ ĐÔI CHO ĐỘNG CƠ PITTÔNG**

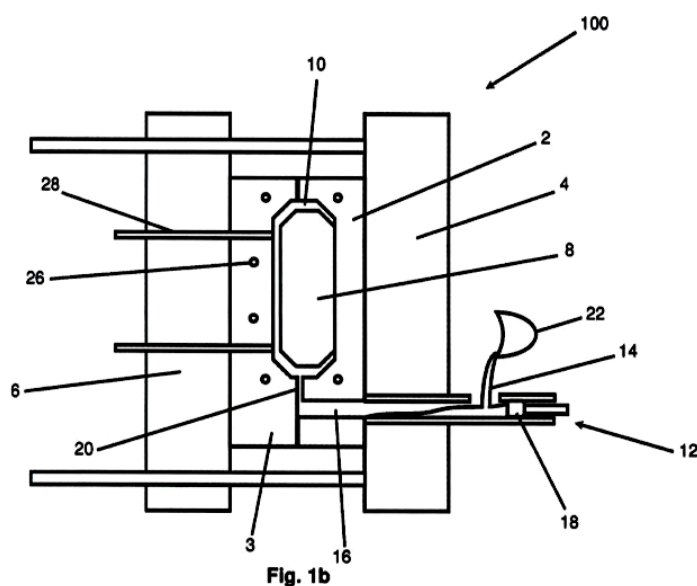
(57) Sáng chế sử dụng các chi tiết gồm ba loại thanh truyền và má trục khuỷu có bánh răng, liên kết nhau thành hệ truyền động đối xứng, loại bỏ lực tác động ngang thành xilanh trong động cơ pittông truyền thống, giảm ma sát và hao mòn thành bên của pittông-xilanh. Với kết cấu này 4 pittông có thể sử dụng cùng một bộ thanh truyền, sử dụng thêm lực kéo của thanh truyền, làm cho trục khuỷu tròn cổ hoàn toàn, lực ma sát trên các cổ trục, cổ biên giảm nhiều so với trục khuỷu truyền thống. Với bố trí thứ tự nổ theo vòng tròn 4 pittông chỉ sử dụng một cặp cam. Với động cơ 8 pittông, kết cấu chữ V sử dụng 3 trục khuỷu, tạo ra nhiều vị trí để bố trí máy công tác so với trục khuỷu truyền thống.



Hình 1

- (11) **99453 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-03296** (85) 22/05/2023
- (22) 25/10/2021 (86) PCT/EP2021/079512 25/10/2021
- (30) PCT/EP2020/079890 23/10/2020 EP (87) WO2022/084555 28/04/2022
- (51) **B22C 1/02; B22C 1/08; B22C 1/16; B22C 1/18; B22C 1/22; B22C 1/26; B22C 3/00; B33Y 80/00; B22C 9/04; B22C 9/10; B22C 9/12; B22D 17/00; B22D 29/00; B33Y 10/00; B33Y 70/00; B22C 1/00; B22C 9/02**
- (71) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED (GB)**
1 Midland Way Central Park, Barlborough Links Derbyshire S43 4XA, Great Britain
- (72) HAANAPPEL, Vincent (NL); LINKE, Thomas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM, LỖ VÀ KHUÔN ĐÚC DÙNG CHO CÁC QUÁ TRÌNH ĐỒ KHUÔN HOẶC ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để tạo lỗ dùng trong các quá trình đồ khuôn hoặc đúc, lỗ bao gồm chế phẩm này, và khuôn đúc để tạo ra vật phẩm bằng cách đúc áp lực cao hoặc đúc bán rắn. Chế phẩm này bao gồm vật liệu chịu lửa dạng hạt, thành phần kết dính chứa ít nhất một polyme ưa nước, và một hoặc nhiều trong số i) ít nhất một chất phụ gia puzolan, và ii) ít nhất một chất hoạt động bề mặt. Khuôn đúc bao gồm lõi để tạo hốc bên trong của vật phẩm và lõi này bao gồm chế phẩm để tạo lỗ đã được hóa rắn. Chế phẩm để tạo lỗ đã được hóa rắn này bao gồm vật liệu chịu lửa dạng hạt và thành phần kết dính phân rã trong nước sao cho khối hình trụ làm bằng chế phẩm để tạo lỗ đã được hóa rắn này có độ cao tối đa là 80mm và đường kính tối đa là 50mm phân hủy trong thời gian không quá 10 phút khi được ngâm trong nước ở nhiệt độ 20°C và được khuấy ở tốc độ 60 vòng/phút, và có độ bền uốn ít nhất là 300N/cm². Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm bằng cách đúc áp lực cao hoặc đúc bán rắn.



- (11) **99454 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03314** (85) 22/05/2023
(22) 16/08/2021 (86) PCT/RU2021/050264 16/08/2021
(30) 2021102186 01/02/2021 RU (87) WO2022/164340 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **G01N 23/223**

(71) **1. AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "CHEPETSKU MEKHANICHESKU ZAVOD" (RU)**

ul. Belova, 7, Glazov, 427622 Russia

2. CHASTNOE UCHREZHDENIE PO OBESPECHENIYU NAUCHNOGO RAZVITIYA ATOMNOJ OTRASLI "NAUKA I INNOVACII" (RU)

ul. #. Ordynka, d. 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017 Russia

(72) Olga Alekseevna KARAVAEVA (RU); Nikolaj Yakovlevich VARKENTIN (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG HAFNIUM TRONG ZIRCONIUM KIM LOẠI VÀ CÁC HỢP KIM TỪ KIM LOẠI NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực hoá phân tích và các phương pháp phân tích vật lý, có thể được sử dụng để xác định hàm lượng hafnium trong zirconium kim loại và các hợp kim từ kim loại này. Vấn đề cần giải quyết trong sáng chế này là tách các đường chồng lấn của zirconium theo thứ tự phản xạ thứ hai và của hafnium. Phương pháp kỹ thuật được đề cập bao gồm việc dựng đường chuẩn phụ thuộc giữa cường độ huỳnh quang của các đường hafnium và nồng độ của chất này trong các mẫu có hàm lượng hafnium xác định, chuẩn bị các mẫu đo thành các tấm mẫu, kích thước tấm mẫu tương ứng với đầu dò mẫu của máy quang phổ, chuẩn trực chùm tia bằng ống chuẩn trực mỏng có độ phân kỳ góc 14-17°, phân tách khoảng phổ của đường hafnium bằng máy phân tích tinh thể LiF₂- kèm cài đặt ngưỡng của bộ phân tích biên độ xung trong phạm vi hẹp, đủ để loại bỏ các xung có điện áp cao được tạo ra bởi lượng tử zirconium có mức năng lượng cao hơn.

- (11) **99455 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03319**
(22) 23/05/2023
(30) 63/347,475 31/05/2022 US
18/125,649 23/03/2023 US

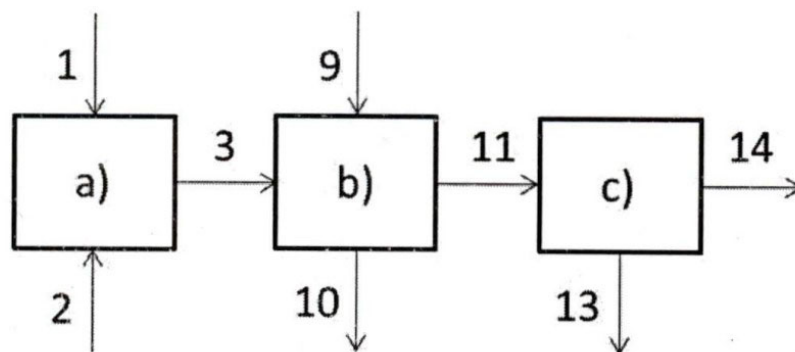
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

- (51) **H01L 23/053**
(71) **APPLE INC. (US)**
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Caleb C. HAN (US); Tongbi T. JIANG (US); Patrick E. O'BRIEN (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CÁU KIỆN CẢM BIẾN CÓ ĐỂ Ở GIỮA TRÊN ĐÓ GẮN MỘT HOẶC NHIỀU THÀNH PHẦN CẢM BIẾN**

(57) Cấu kiện cảm biến gồm hộp chứa. Hộp chứa có cạnh đóng kéo dài giữa đầu thứ nhất của hộp chứa và đầu thứ hai của hộp chứa. Mặt ngoài của cạnh đóng ít nhất xác định một phần kênh nhận vòng đệm làm kín. Kênh nhận vòng đệm làm kín kéo dài xung quanh chu vi của cạnh đóng, cấu kiện cảm biến còn gồm đế nằm giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai và ít nhất là một phần xác định ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai được bao quanh bởi cạnh đóng, cấu kiện cảm biến còn bao gồm thành phần cảm biến thứ hai nằm bên trong ngăn thứ nhất và được gắn trên đế.

- (11) **99456 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-03359** (85) 24/05/2023
 (22) 02/12/2021 (86) PCT/EP2021/083869 02/12/2021
 (30) FR2013159 14/12/2020 FR (87) WO2022/128487 23/06/2022
 (51) **B29B 17/02; C08J 11/08**
 (71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
 1 et 4 avenue du Bois-Préau, 92500 Rueil-Malmaison, France
 (72) Leinekugel Le Cocq, Damien (FR); WEISS, Wilfried (FR); Sibeaud, Mathilde (FR); Augier, Frederic (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT DỄ ĐÃ QUA SỬ DỤNG BẰNG CÁCH HÒA TAN CÁC POLYME VÀ TINH CHẾ BẰNG CÁCH CHIẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nguyên liệu nhựa, bao gồm: a) bước hòa tan bao gồm việc để nguyên liệu nhựa tiếp xúc với dung môi hòa tan, với nhiệt độ hòa tan nằm trong khoảng từ 100°C đến 300°C và áp suất hòa tan tuyệt đối nằm trong khoảng từ 1 đến 20,0 MPa, để hòa tan ít nhất một phần của các polyme của nguyên liệu nhựa và để thu được dung dịch polyme thô; b) bước chiết bằng cách để dung dịch polyme thô tiếp xúc với dung môi chiết, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 300°C, áp suất tuyệt đối nằm trong khoảng từ 1 đến 20,0 MPa và với tỷ lệ theo khối lượng giữa lưu lượng theo khối lượng của dung môi chiết và lưu lượng theo khối lượng của dung dịch polyme thô nằm trong khoảng từ 0,05 đến 20,0, để thu được dung dịch polyme đã được chiết và dung môi đã qua sử dụng; và sau đó c) bước thu hồi các polyme, để thu được phần dung môi và phần polyme tinh khiết.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99457 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03362 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084456 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/205088 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **G06F 3/041**; G06F 3/044

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HE, Fan (CN); TONG, Kemeng (CN); FAN, Cong (CN); WANG, Yu (CN); MA, Hongwei (CN); MA, Qian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN ĐIỀU KHIỂN TIẾP XÚC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền điều khiển tiếp xúc và thiết bị hiển thị. Nền điều khiển tiếp xúc bao gồm: vùng điều khiển tiếp xúc và vùng ngoại vi bao quanh vùng điều khiển tiếp xúc. Nền điều khiển tiếp xúc còn bao gồm: các điện cực điều khiển tiếp xúc và các đường tín hiệu điều khiển tiếp xúc được ghép nối với nhau. Ít nhất một số điện cực điều khiển tiếp xúc được đặt trong vùng điều khiển tiếp xúc, và ít nhất một số đường tín hiệu điều khiển tiếp xúc được đặt trong vùng ngoại vi. Mỗi đường trong các đường tín hiệu điều khiển tiếp xúc bao gồm ít nhất một phần góc, trong đó phần góc bao gồm phần thứ nhất, phần thứ hai và phần thứ ba được tuần tự nối từ đầu này đến đầu kia; phần thứ nhất và phần thứ ba có cùng hướng kéo dài; hướng kéo dài của phần thứ hai giao với hướng kéo dài của phần thứ nhất; và độ rộng của phần thứ hai theo hướng vuông góc với hướng kéo dài của nó lớn hơn độ rộng của phần thứ nhất theo hướng vuông góc với hướng kéo dài của nó, và/hoặc lớn hơn độ rộng của phần thứ ba theo hướng vuông góc với hướng kéo dài của nó.

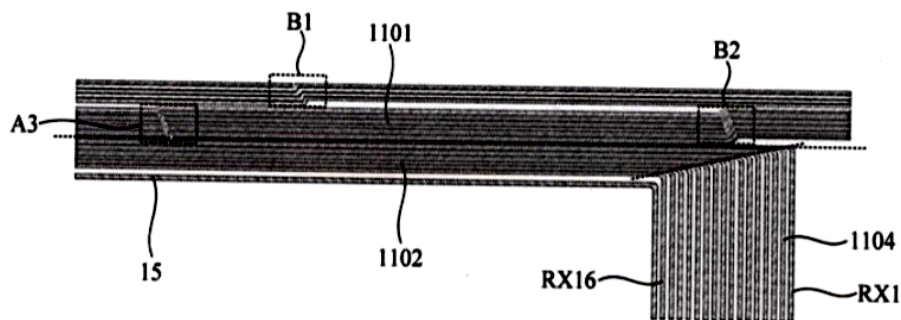


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99458 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03366 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085031 | 01/04/2021 |
| | (87) WO2022/205343 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) ZHANG, Shunhang (CN); HOU, Kai (CN); LIU, Liwei (CN); WANG, Hongrun (CN); ZHANG, Hui (CN); LI, Changfeng (CN); IM, Yunsik (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền phát sáng, thiết bị hiển thị, và thiết bị điện tử. Nền phát sáng có nền đế và các bộ phận phát sáng và nhóm các đường tín hiệu điều khiển thứ nhất được đặt trên nền đế; mỗi bộ phận phát sáng có cụm các bộ phận con phát sáng, và mỗi bộ phận con phát sáng có đầu điện cực thứ nhất và đầu điện cực thứ hai; đường tín hiệu điều khiển thứ nhất trong mỗi nhóm các đường tín hiệu điều khiển thứ nhất được tạo kết cấu để được kết nối vào đầu điện cực thứ nhất của bộ phận con phát sáng tương ứng; bộ phận phát sáng thứ k trong cột thứ N và bộ phận phát sáng thứ k cột thứ (N+1) lần lượt có khoảng cách tịnh tiến theo hướng cột, khoảng cách tịnh tiến nhỏ hơn khoảng cách giữa hai bộ phận phát sáng liền kề trong cùng cột theo hướng cột, và N và k đều là các số nguyên dương lớn hơn 0; nhóm các đường tín hiệu điều khiển thứ nhất được đặt giữa cột thứ N của các bộ phận phát sáng và cột thứ (N+1) của các bộ phận phát sáng, và kéo dài theo cách zig zag dọc theo hướng cột và lần lượt đi qua cột thứ N của các bộ phận phát sáng và cột thứ (N+1) của các bộ phận phát sáng; mỗi bộ phận phát sáng cho phép sự đi qua của hai nhóm đường tín hiệu điều khiển thứ nhất liền kề. Nền phát sáng có thể cải thiện tính đồng nhất của ánh sáng phát ra.

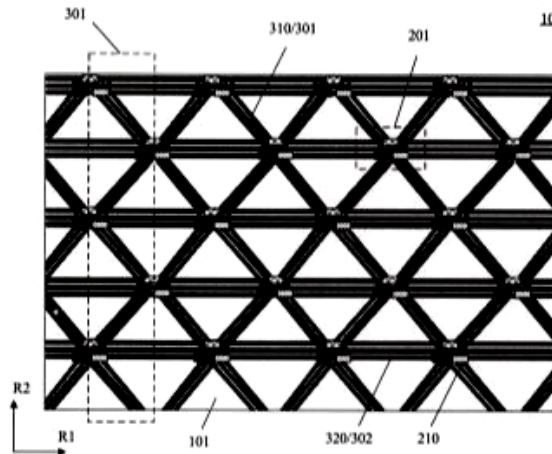
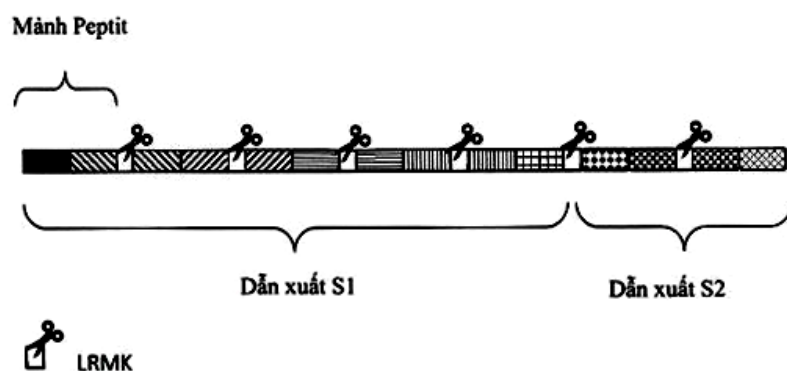


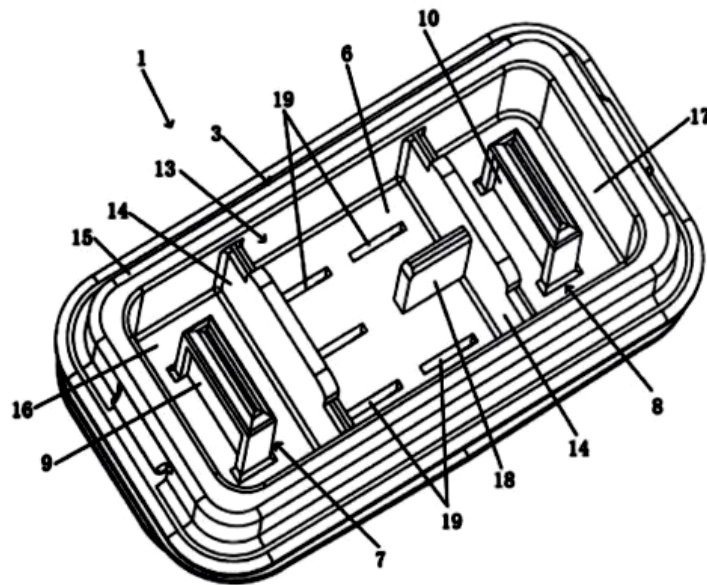
FIG. 1

- (11) **99459 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-03374** (85) 24/05/2023
 (22) 11/05/2021 (86) PCT/GB2021/051129 11/05/2021
 (30) 2017118.7 28/10/2020 GB (87) WO2022/090679 05/05/2022
 (51) **A61K 39/12; A61P 31/14**
 (71) **OXFORD VACMEDIX UK LIMITED (GB)**
 9400 Garsington Road Oxford Business Park Oxford Oxfordshire OX4 2HN, GB
 (72) JIANG, Shisong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH ADVACAS (ADVACAS LAW FIRM)
 (54) **POLYPEPTIT VI-RÚT CORONA**
- (57) Sáng chế đề xuất polypeptit và chế phẩm của chúng và/hoặc polynucleotit mã hóa chuỗi polypeptit để tiêm phòng và/hoặc điều trị nhiễm vi-rút corona cũng như phương pháp sản xuất vắc-xin polypeptit và phương pháp sử dụng các polypeptit và/hoặc polynucleotit mã hóa chuỗi polypeptit này để điều trị, ngăn ngừa và/hoặc chẩn đoán nhiễm vi-rút corona.



Hình. 5

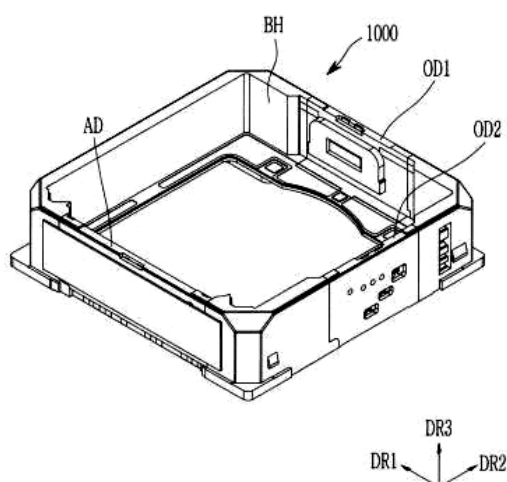
- (11) 99460 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-03385
(22) 24/05/2023
(30) 202210726439.7 23/06/2022 CN
(51) H01R 12/00; H02J 5/00; H05K 13/00; H01R 13/00
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Hei Man LEE (CN); Nan WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG BẢO VỆ KẾT NỐI ĐIỆN, ĐẦU KẾT NỐI BẢO VỆ ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ MÁY CẤP NĂNG LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật bảo vệ kết nối điện, bộc lộ hệ thống bảo vệ kết nối điện, đầu kết nối bảo vệ điện, thiết bị điện và máy cấp năng lượng. Hệ thống bảo vệ kết nối điện bao gồm đầu kết nối thứ nhất cho máy cấp năng lượng và đầu kết nối thứ hai cho thiết bị điện, đầu kết nối thứ nhất và đầu kết nối thứ hai lần lượt bao gồm các đầu cuối cực dương có khả năng kết nối với nhau để thiết lập sự kết nối điện và các đầu cuối cực âm có khả năng kết nối với nhau để thiết lập sự kết nối điện, trong đó khi đầu kết nối thứ nhất và đầu kết nối thứ hai được kết nối, các đầu cuối cực âm của đầu kết nối thứ nhất và đầu kết nối thứ hai tiếp xúc với nhau trước các đầu cuối cực dương của đầu kết nối thứ nhất và đầu kết nối thứ hai. Do đó, dòng điện khởi động có thể được ngăn ngừa không xảy ra ngay lập tức khi máy cấp năng lượng và thiết bị điện được kết nối, để ngăn ngừa hư hại cho các bộ phận điện bên trong của thiết bị điện và máy cấp năng lượng.



Hình 1

- (11) 99461 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-03388
(22) 24/05/2023
(30) 10-2022-0069690 08/06/2022 KR
10-2022-0107675 26/08/2022 KR
(51) G03B 3/10; H02K 33/18
(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) LEE, Sangjin (KR); KIM, Mansu (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ CỦA MÔĐUN MÁY ẢNH**
(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và phương pháp sản xuất vỏ của môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm ống kính; bộ dẫn động được tạo kết cấu để di chuyển ống kính; và vỏ trong đó ống kính được bố trí, trong đó bộ dẫn động bao gồm lớp dây được tạo kết cấu để truyền tín hiệu điện; phần mạch dẫn động được kết nối điện với lớp dây; cuộn cảm nối điện với lớp dây; và nam châm được nối điện với lớp dây, và lớp dây là bộ phận kim loại được dập kết hợp liền khối với vỏ.

FIG. 2



- (11) **99462 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03389** (85) 24/05/2023
(22) 31/03/2022 (86) PCT/TH2022/000013 31/03/2022
(30) 2101002007 05/04/2021 TH (87) WO2022/216239 13/10/2022
(51) **B32B 27/30; B32B 27/32**
(71) **KIM PACK CO., LTD.** (TH)
1741 Chan Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok, 10120, Thailand
(72) LIMATIBUL, Sumet (TH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **ỐNG PHÂN LỚP CÓ LỚP CHẮN ĐƯỢC TÁI CHẾ VÀ CÓ THỂ TÁI CHẾ**

(57) Ống phân lớp bao gồm nhựa được tái chế hậu công nghiệp và/hoặc nhựa được tái chế sau tiêu dùng và lượng hỗn hợp để mang lại khả năng tái chế và chất lượng ống được chấp nhận. Việc sử dụng nhựa được tái chế là để làm giảm lượng khí thải cacbon của ống bao bì và tái chế theo vòng chu trình khép kín. Sáng chế sử dụng lớp tấm linh hoạt nhiều lớp để sản xuất bao bì có thể tái chế bằng cách lựa chọn các loại nhựa tổng hợp nguyên chất.

(11) 99463 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03392

(22) 24/05/2023

(30) 111122801 20/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) PIN-YEN Chu (TW); Kuan-Ting YEH (TW); Chun-Yen CHEN (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính tạo hình ảnh bao gồm, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trục: chi tiết thấu kính thứ nhất xuyên qua chi tiết thấu kính thứ tám. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ hai có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ năm có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ sáu có công suất khúc xạ âm có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ bảy có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ tám có công suất khúc xạ âm. Ít nhất một bề mặt thấu kính của cụm thấu kính tạo hình ảnh có ít nhất một điểm tới hạn trong vùng ngoài trục của nó. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính tạo hình ảnh này và thiết bị điện bao gồm bộ phận chụp ảnh.

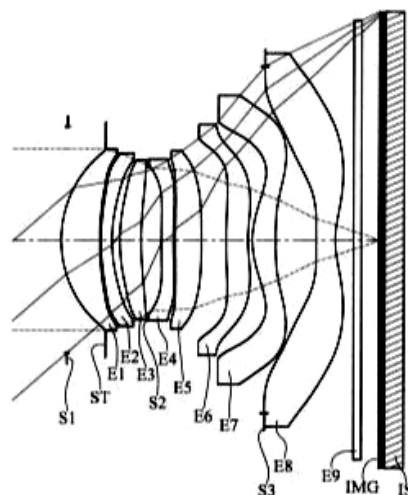


FIG. 1

(11) **99464 A** (43) 25/12/2023

(21) **1-2023-03393**

(22) 24/05/2023

(30) 2022-086193 26/05/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **A61K 9/48**

(71) **NAKANIHON CAPSULE CO., LTD. (JP)**

229-2, Arao-cho, Ogaki-shi, Gifu 5030034 Japan

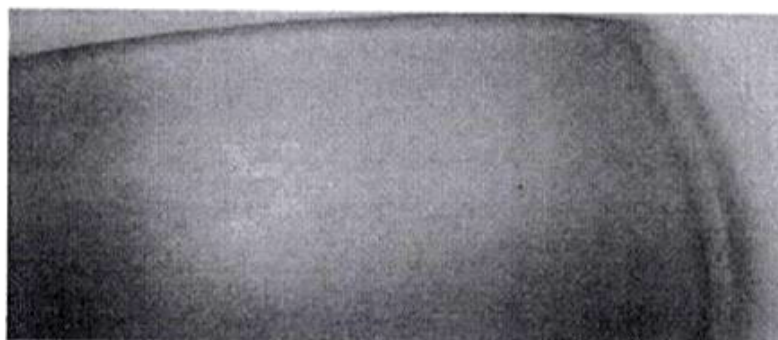
(72) Toshinori YAMANAKA (JP); Yasuhiro YANASE (JP); Tomohiro MOROOKA (JP);
Kaoru ITATSU (JP); Toshiki TUBOI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM MÀNG CHO VIÊN NANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm màng cho viên nang. Đã có nhu cầu phát triển một kỹ thuật để tăng cường khả năng chống dính của chế phẩm màng cho viên nang chứa gelatin làm nền màng. Để ngăn ngừa việc dính giữa các viên nang, khả năng chống dính của màng nang có thể được tăng cường bằng cách thêm một muối amoni của axit photphoric và/hoặc một muối amoni của axit sunfuric làm thành phần (A) vào màng nang bao gồm gelatin dưới dạng (B) thành phần và điều chỉnh tỷ lệ hàm lượng giữa chúng.

[Fig,1]



(11) 99465 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03422

(22) 25/05/2023

(30) 63/345,984 26/05/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **G02B 27/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) FAN, Chen-Wei (TW); CHI, Chi-Wei (TW); HONG, Wei-Fong (TW); LIU, Ssu-Hsin (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm phần tử trong suốt, bộ phận quang học và lớp chống phản xạ. Phần tử trong suốt được tạo cấu hình để phân tách mặt phía trong và mặt phía ngoài của thiết bị điện tử, sao cho ánh sáng đi xuyên qua phần tử trong suốt để đi vào hoặc thoát ra khỏi thiết bị điện tử, và phần tử trong suốt bao gồm bề mặt phía trong và mặt bề phía ngoài. Bề mặt phía trong hướng về phía bên trong, và bề mặt phía ngoài hướng về phía bên ngoài. Bộ phận quang học tương ứng với bề mặt phía trong của phần tử trong suốt. Lớp chống phản xạ được bố trí trên ít nhất một phần bề mặt phía trong của phần tử trong suốt.

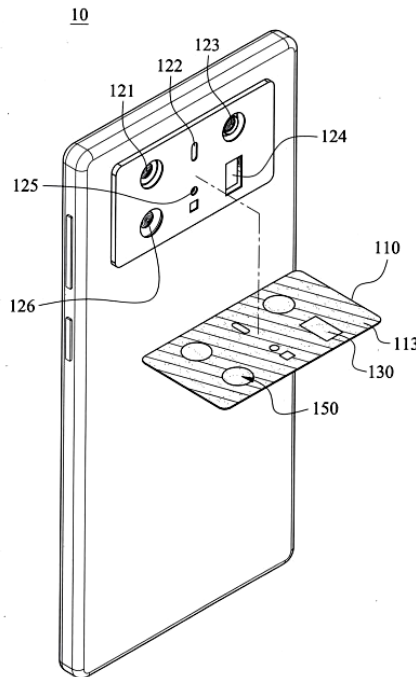


Fig. 1B

(11) 99466 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03424

(22) 25/05/2023

(30) 63/345,875 25/05/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) A63B 69/36

(71) TAYLOR MADE GOLF COMPANY, INC (US)

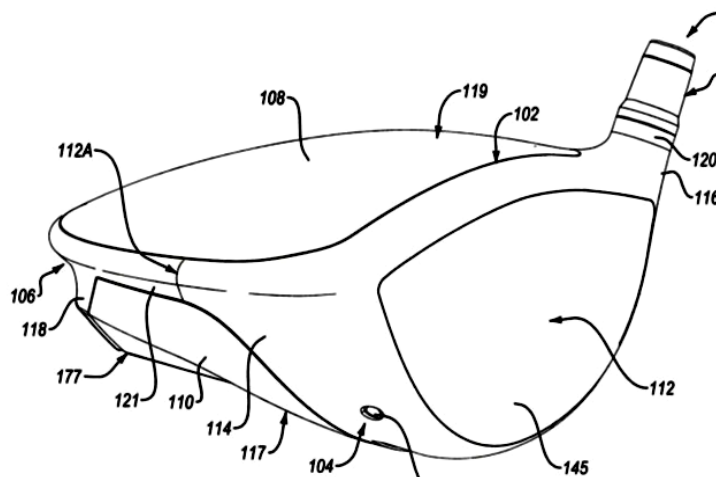
5545 Fermi Court, Carlsbad, California 92008, United States of America

(72) CHOU, Charles (TW); GREANEY, Mark (US); KRAUS, Stephen (US); CHENG, Bryan (TW); CHENG, Kevin (TW); GREENSMITH, Matthew (US); HARBERT, Christopher (US); BEACH, Todd (US); JOHNSON, Matthew D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẦU GẬY GÔN VÀ ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo đầu gậy gôn và đầu gậy gôn. Theo sáng chế, phương pháp chế tạo đầu gậy gôn bao gồm công đoạn bố trí băng liên kết xen giữa chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai của đầu gậy gôn sao cho chi tiết thứ nhất được dán tạm thời vào chi tiết thứ hai nhờ độ dính của băng liên kết. Phương pháp này còn có công đoạn định vị chi tiết thứ nhất, chi tiết thứ hai, và băng liên kết, nằm xem giữa chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai, trong túi chân không và làm giảm áp suất bên trong túi chân không, so với áp suất bên ngoài túi chân không, sao cho túi chân không xếp lên chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai và nén băng liên kết giữa chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai. Phương pháp còn có công đoạn làm nóng băng liên kết, ít nhất tới nhiệt độ hóa rắn của băng liên kết, khi áp suất bên trong túi chân không được giảm bớt.



- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 99467 A | | | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-03428 | | | (85) 25/05/2023 | | |
| (22) 03/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/057818 | | 03/11/2021 |
| (30) 63/108,957 | 03/11/2020 | US | (87) WO2022/098696 | | 12/05/2022 |
| | 63/183,657 | 04/05/2021 | US | | |

(51) **H04W 28/08**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

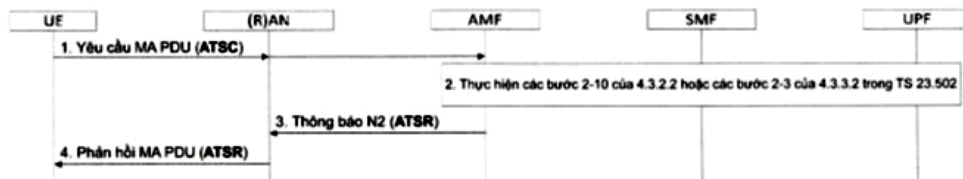
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Quang LY (US); Michael STARSINIC (US); Catalina MLADIN (US); Hongkun LI (CN); Jiwan NINGLEKHU (NP); Pascal ADJAKPLE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Thiết bị người dùng (UE) và mạng có thể giao tiếp để tự động thích ứng việc điều hướng lưu lượng trên cả truy cập 3GPP và truy cập không phải 3GPP cho đường lên, đường xuống hoặc cả hai. Ví dụ, UE có thể yêu cầu từ mạng khả năng tự động thích ứng lưu lượng đường lên và mạng cũng có thể áp dụng sự thích ứng lưu lượng tương tự đối với lưu lượng đường xuống. UE và mạng có thể trao đổi thích ứng lưu lượng động bằng cách sử dụng các quy tắc điều hướng lưu lượng, ví dụ, thông qua giao thức NAS của mặt phẳng điều khiển và với báo hiệu mặt phẳng người dùng, ví dụ thông qua giao thức PMF mặt phẳng người dùng.



Hình. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99468 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03442 | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 28/10/2021 | (86) PCT/US2021/057056 | 28/10/2021 |
| (30) 63/106,769 | 28/10/2020 | US (87) WO2022/094084 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) C07C 7/04; C07C 41/42

(71) LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)

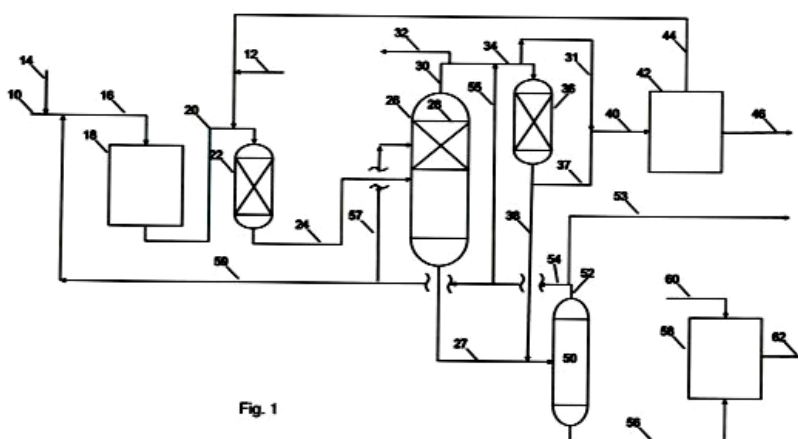
5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 600, Houston, TX 77086, United States of America

(72) Rosette BARIAS (US); Michael Jon SCOTT (US); Liang CHEN (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) QUY TRÌNH ĐIME HÓA VÀ ETE HÓA CHỌN LỌC CÁC ISOOLEFIN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đime hóa và ete hóa chọn lọc các isoolefin. Quy trình này bao gồm bước nạp dòng C5 hỗn hợp vào cụm hydro hóa chọn lọc để chuyển đổi các dien thành các olefin và các isoolefin, tạo ra dòng thải được hydro hóa. Dòng thải được hydro hóa được nạp vào bình phản ứng tầng cố định thứ nhất, tạo ra dòng thải của bình phản ứng thứ nhất. Dòng thải của bình phản ứng thứ nhất được nạp vào hệ thống bình phản ứng chưng cất xúc tác, tạo ra các dòng trên đầu thứ nhất bao gồm các olefin không phản ứng, các isoolefin, chất oxy hóa, và một hoặc nhiều ete C5 và các dòng đáy thứ nhất bao gồm các dime của các isoolefin, trime được tạo ra bất kỳ của các isoolefin, và các chất oxy hóa nặng. Các dòng trên đầu thứ nhất được nạp vào bình phản ứng tầng cố định thứ hai, tạo ra dòng thải của bình phản ứng thứ hai bao gồm các dime của các isoolefin, C5 không phản ứng, và các chất oxy hóa không phản ứng. Dòng đáy thứ nhất và dòng thải của bình phản ứng thứ hai được kết hợp và được nạp vào bộ tách sản phẩm, tạo ra dòng trên đầu thứ hai bao gồm các olefin C5 không phản ứng, các isoolefin, và các chất oxy hóa và dòng đáy thứ hai bao gồm các hydrocarbon C10+.



- (11) **99469 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03443** (85) 26/05/2023
(22) 27/10/2021 (86) PCT/IN2021/051027 27/10/2021
(30) 202021046814 27/10/2020 IN (87) WO2022/091131 05/05/2022
(51) **A61P 25/36; A61P 25/32; A61K 31/485; A61K 47/44**
(71) **NAVIN SAXENA RESEARCH & TECHNOLOGY PVT. LTD (IN)**
58-D, Government Industrial Estate, Charkop, Kandivali (West), Mumbai,
Maharashtra 400 067, India
(72) SAXENA, Kunal (IN); SAXENA, Aakarsh (IN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NALTREXON ĐECANOAT TINH KHIẾT VÀ TIỀN
CHẤT CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM PHÓNG THÍCH CHẬM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình cải thiện để điều chế naltrexon decanoat trong môi trường một pha trong đó sử dụng chỉ một dung môi bằng cách este hóa naltrexon với decanoyl clorua với sự có mặt của bazơ hữu cơ, trong đó dữ liệu tốt hơn là xyclopentylmetyl-ete (CPME) vốn có bản chất không độc. Sáng chế còn đề xuất việc loại bỏ tạp chất bis-decanoyl naltrexon thu được trong quá trình điều chế naltrexon decanoat bằng cách điều chế các muối cộng axit của naltrexon decanoat và biến đổi lại thành naltrexon decanoat từ các muối cộng axit của nó bằng cách trung hòa trong đó sử dụng bazơ với sự có mặt của dung môi thích hợp để thu được naltrexon decanoat có độ tinh khiết trên 99%. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm naltrexon decanoat với ít nhất một tá dược và phương pháp sử dụng naltrexon decanoat để điều trị lệ thuộc opioit, nghiện rượu trong thời gian từ 7 đến 90 ngày ở bệnh nhân cần điều trị.

- (11) **99470 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03452** (85) 26/05/2023
(22) 12/11/2021 (86) PCT/CN2021/130246 12/11/2021
(30) 202011269123.7 13/11/2020 CN (87) WO2022/100684 19/05/2022
202110614713.7 02/06/2021 CN
(51) **A61K 38/20; C07K 14/55; C12N 15/26; A61K 47/00**
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
3. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District, Shanghai 201210,
China
(72) YE, Linmao (CN); FAN, Yingfang (CN); SUN, Yanyan (CN); YU, Shuxiang (CN);
CHEN, Hao (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA BIẾN THỂ INTERLEUKIN 2 CỦA NGƯỜI HOẶC DẪN XUẤT CỦA NÓ, CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ VÀ DUNG DỊCH HOÀN NGUYÊN CỦA DƯỢC PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa biến thể interleukin 2 (IL-2) của người hoặc dẫn xuất của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa biến thể interleukin 2 của người hoặc dẫn xuất của nó và tá dược dược dụng. Dược phẩm được cải thiện độ ổn định ở nhiệt độ cao, khi đông lạnh và rã đông, ở nhiệt độ phòng và khả năng tái lập chế phẩm về mặt hình thức.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99471 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03488 | (85) 29/05/2023 | |
| (22) 01/04/2022 | (86) PCT/CN2022/084822 | 01/04/2022 |
| (30) 202110361524.3 | 02/04/2021 CN | (87) WO2022/206957 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **F15B 11/17; B60G 17/019; F15B 19/00; F15B 1/02; B60G 17/015; B60W 10/22**

(71) **YANSHAN UNIVERSITY (CN)**

No. 438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); ZHU, Jianxu (CN); GONG, Mingde (CN); LIU, Shuang (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); SUN, Zhiguo (CN); NI, Tao (CN); YANG, Bin (CN); CHEN, Hao (CN); HAN, Mingyuan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÒNG CHẢY GIẢM XÓC CHỦ ĐỘNG THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dòng chảy giảm xóc chủ động thủy lực, bao gồm bể chứa dầu thủy lực (1), bơm dịch chuyển biến thiên (2) với cổng hút dầu thông với bể chứa dầu thủy lực (1), và van một chiều (4), van servo (8) và xilanh giảm xóc (7) được kết nối với đầu ra của dầu của bơm dịch chuyển biến thiên (2) theo thứ tự, xilanh giảm xóc được điều khiển bởi van servo (8), bơm dịch chuyển biến thiên (2) được kết nối với động cơ (9) thông qua bộ ly hợp (12), bình tích áp (6) được kết nối giữa van servo (8) và van một chiều (4). Hệ thống còn bao gồm cảm biến áp suất dầu (5) được gắn vào đầu ra của bình tích áp (6), cảm biến tốc độ vòng quay của động cơ (10), cảm biến tốc độ phương tiện giao thông (11), và bộ điều khiển dòng chảy (13) được tạo kết cấu để điều khiển độ dịch chuyển của bơm dịch chuyển biến thiên (2). Van xả (3) được kết nối song song với van một chiều (4) còn được bố trí ở đầu ra của dầu của bơm dịch chuyển biến thiên (2).

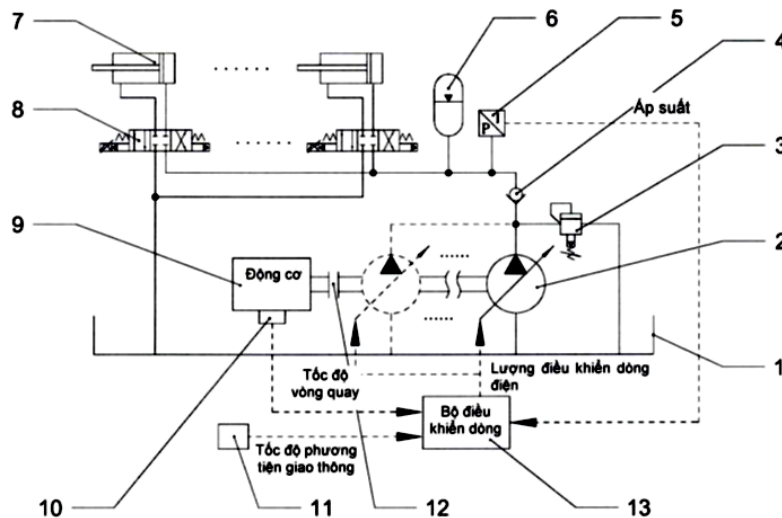


Fig.1

(11) **99472 A** (43) 25/12/2023

(21) **1-2023-03509**

(22) 30/05/2023

(30) 202210602539.9 30/05/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **B66B 1/28**; *B66B 1/34*

(71) **1. WINONE ELEVATOR COMPANY LIMITED (CN)**

North Park, Science and Technology Industrial Park, Shishan Town, Nanhai District,
Foshan City, Guangdong 528225, China

2. GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)

Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LI, Wu (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ CHẠY CỦA THANG MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều chỉnh tốc độ chạy của thang máy. Phương pháp bao gồm: xác định giá trị tải trọng của thang máy; và khi giá trị tải trọng lớn hơn tải trọng định mức của thang máy và nhỏ hơn tải trọng giới hạn của thang máy thì điều khiển thang máy chạy theo chiến lược điều chỉnh tốc độ định sẵn. Trong sáng chế, bằng cách điều chỉnh tốc độ chạy của thang máy theo giá trị tải trọng khi giá trị tải trọng lớn hơn tải trọng định mức của thang máy và nhỏ hơn tải trọng giới hạn của thang máy, tỷ lệ sử dụng của thang máy có thể được cải thiện và khả năng chịu tải của thang máy có thể được mở rộng.

(11) 99473 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03513

(22) 30/05/2023

(30) 10-2022-0070898 10/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

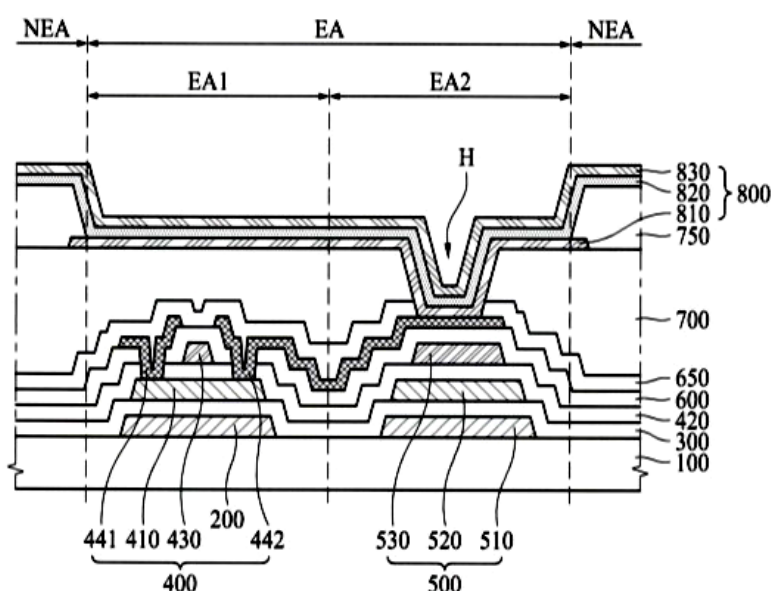
(72) HoJin, Ryu (KR); SeJune, Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm đế; tranzito màng mỏng (thin film transistor - TFT) được bố trí trên vùng phát thứ nhất của đế; nhiều mẫu giả được bố trí trên vùng phát thứ hai của đế liền kề với vùng phát thứ nhất; lớp phẳng được bố trí trên TFT và nhiều mẫu giả; và thiết bị phát sáng bao gồm điện cực thứ nhất được bố trí trên lớp phẳng, lớp phát được bố trí trên điện cực thứ nhất, và điện cực thứ hai được bố trí trên lớp phát. Hơn nữa, điện cực máng của TFT kéo dài từ vùng phát thứ nhất đến vùng phát thứ hai và được nối điện với điện cực thứ nhất của thiết bị phát sáng.

FIG. 2



- (11) 99474 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-03516 (85) 30/05/2023
 (22) 11/11/2021 (86) PCT/US2021/059038 11/11/2021
 (30) 63/112,558 11/11/2020 US (87) WO2022/103996 19/05/2022
 (51) *A61K 35/02; A61P 15/00*
 (71) ELANCO US INC. (US)
 2500 Innovation Way Greenfield, Indiana 46140-9163, United States of America
 (72) FRIESEN, Kim (US); SONG, Ran (US); HAGEN, Chad (US); HANSEN, Jeff (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **ĐẤT SÉT ĐIỀU TRỊ BỆNH VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA ĐẤT SÉT ĐIỀU TRỊ BỆNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đất sét điều trị bệnh và chế phẩm thức ăn chăn nuôi chứa đất sét điều trị bệnh này để cải thiện hiệu suất của động vật trưởng thành. Hiệu suất được cải thiện có thể bao gồm giảm nhu cầu dinh dưỡng duy trì, cải thiện hiệu suất sinh trưởng, giảm năng lượng cần thiết để duy trì đường ruột, giảm năng lượng cần thiết để tăng cân, giảm tỷ lệ mắc bệnh, tăng tỷ lệ sinh trưởng, cải thiện quá trình biến đổi thức ăn chăn nuôi, cải thiện mức độ tăng cân trung bình hàng ngày, cải thiện hiệu quả sử dụng chất dinh dưỡng, tăng sản sinh axit béo dễ bay hơi, cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng từ các axit béo dễ bay hơi, tăng khối lượng cơ thể khi xuất chuồng, cải thiện sức khỏe đường ruột, tăng độ nhiều tương đối của bifidobacterium trong ruột, hoặc tổ hợp của chúng.

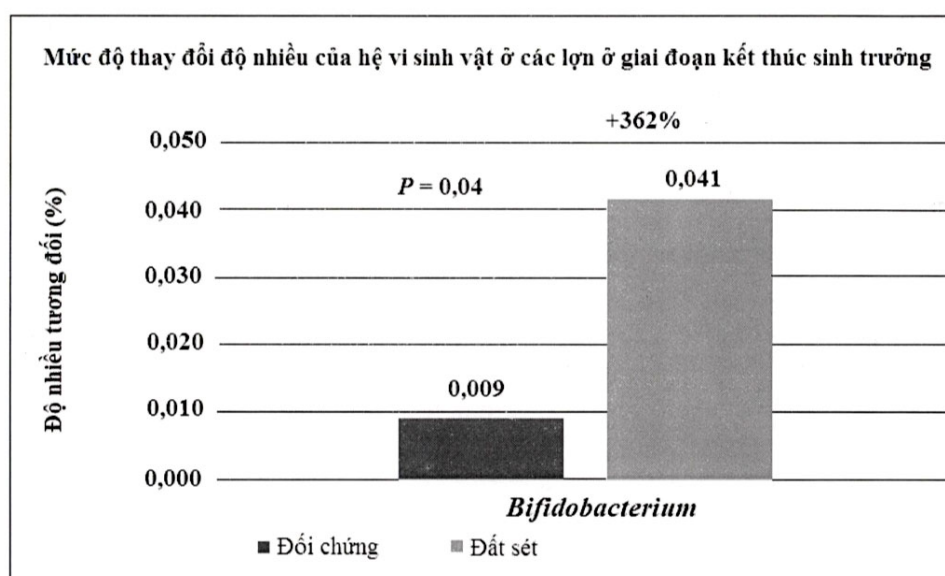


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99475 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03520 | | | (85) 30/05/2023 | |
| (22) 04/11/2021 | | | (86) PCT/IB2021/060195 | 04/11/2021 |
| (30) 63/110,601 | 06/11/2020 | US | (87) WO2022/097052 | 12/05/2022 |
| 63/183,843 | 04/05/2021 | US | | |
| 63/229,292 | 04/08/2021 | US | | |
| 63/240,031 | 02/09/2021 | US | | |

(51) **E04F 15/02**; E04F 13/16; E04F 15/10; E04F 13/08; E04F 13/18

(71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**

10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg

(72) DE RICK, Jan (BE); SCHACHT, Benny (BE); ROLLIER, Bryan (BE); VANGHELUWE, Lieven (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM TRANG TRÍ CÓ KIỂU GIẢ VỮA**

(57) Sáng chế đề xuất tấm trang trí có vữa giả. Tấm, có nền và lớp trên. Lớp trên có lớp trang trí và lớp chịu mài mòn, tấm được tạo ra với cặp mép đối diện thứ nhất; và tùy chọn với cặp mép đối diện thứ hai, ít nhất một mép của cặp mép đối diện thứ nhất được tạo ra có vữa giả.

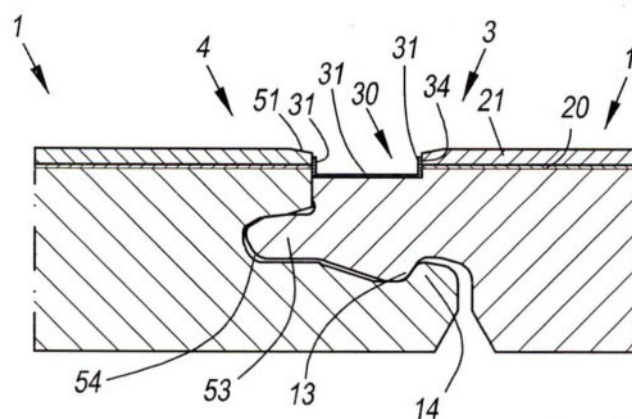


Fig. 3

- (11) **99476 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03526** (85) 30/05/2023
(22) 08/11/2021 (86) PCT/EP2021/080863 08/11/2021
(30) 63/110,817 06/11/2020 US (87) WO2022/096700 12/05/2022
63/139,419 20/01/2021 US
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00**
(71) **1. AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)**
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
2. AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) DAHLHOFF, Christoph (DE); RAUM, Tobias (DE); ANLAHR, Jonas (DE); BLUEMEL, Claudia (DE); GAEDTKE, Lars (DE); QUAGLIA, Silke (DE); HONER, Jonas (DE); BAILIS, Julie (US); PHAM, Elizabeth Dang (US); MURAWSKY, Christopher M. (US); ALBA, Benjamin M. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC CẤU TRÚC POLYPEPTIT LIÊN KẾT CHỌN LỌC VỚI CLDN6 VÀ CD3**
(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit hoặc cấu trúc polypeptit bao gồm miền mà liên kết với Claudin 6 (CLDN6) và miền khác mà liên kết với CD3. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa cấu trúc, vectơ bao gồm polynucleotit đã nêu và tế bào chủ được biến nạp hoặc được chuyển nạp bằng polynucleotit hoặc vectơ đã nêu. Hơn thế nữa, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cấu trúc theo sáng chế, cấu trúc đã nêu để sử dụng trong y khoa và kit bao gồm cấu trúc đã nêu.

(11) 99477 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03530

(22) 30/05/2023

(30) 63/349,299 06/06/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) A61K 8/00; A61P 17/00

(71) GREENYN BIOTECHNOLOGY CO., LTD (TW)

5F., No.43, Keya Rd., Daya Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hsu, Pang-kuei (TW); Yu Cheng Lin (TW); Chuang, Wei-Hsiu (TW); Kuan, Chen-Meng (TW); Wu, Chia-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHIẾT XUẤT CRASSOCEPHALUM RABENS VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHIẾT XUẤT CRASSOCEPHALUM RABENS

(57) Sáng chế đề cập đến chiết xuất *Crassocephalum rabens* và chế phẩm chứa chiết xuất *Crassocephalum rabens* được sử dụng trong việc cải thiện tình trạng da. Vì chiết xuất *Crassocephalum rabens* có hoạt tính trong việc tăng cường sự biểu hiện của các gen collagen và/hoặc của các gen elastin, bằng cách áp dụng lượng hữu hiệu chiết xuất *Crassocephalum rabens* hoặc chế phẩm chứa lượng hữu hiệu chiết xuất *Crassocephalum rabens* cho một cá nhân, mức độ collagen và elastin trong da của cá nhân này có thể được làm tăng hiệu quả, để cải thiện cấu trúc da và làm chậm sự lão hóa da.

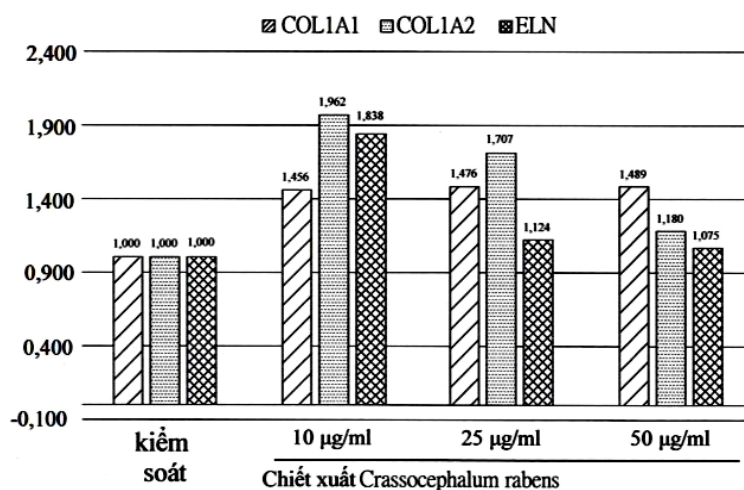


Fig. 13B

(11) 99478 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03537

(22) 30/05/2023

(30) 111121606 10/06/2022 TW

(51) **B62J 43/00**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Chao-Chin LIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất xe điện. Xe điện bao gồm pin chính, đồ chứa pin, và cơ cấu nâng pin. Pin chính bao gồm bộ kết nối pin. Đồ chứa pin bao gồm bộ lắp ghép đồ chứa pin, trong đó pin chính được điều chỉnh phù hợp để chứa được trong đồ chứa pin, và bộ kết nối pin được điều chỉnh phù hợp để nối với bộ lắp ghép đồ chứa pin. Ít nhất một phần của cơ cấu nâng pin được bố trí trong đồ chứa pin. Cơ cấu nâng pin được điều chỉnh phù hợp để nâng pin chính dọc theo đường thẳng để tách bộ kết nối pin khỏi bộ lắp ghép đồ chứa pin.

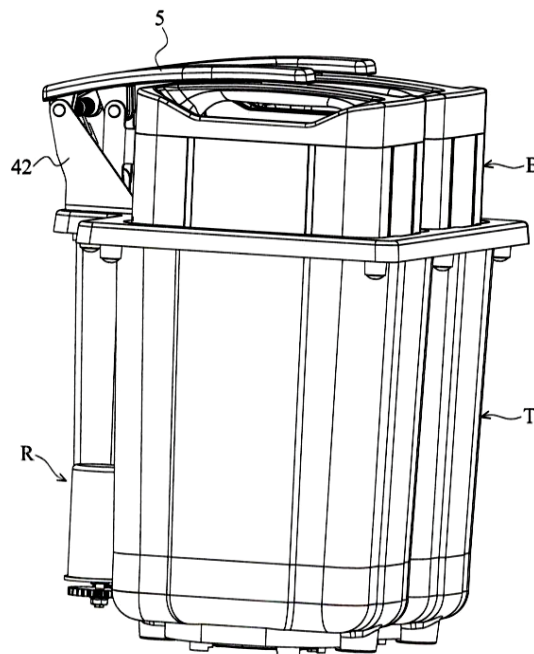
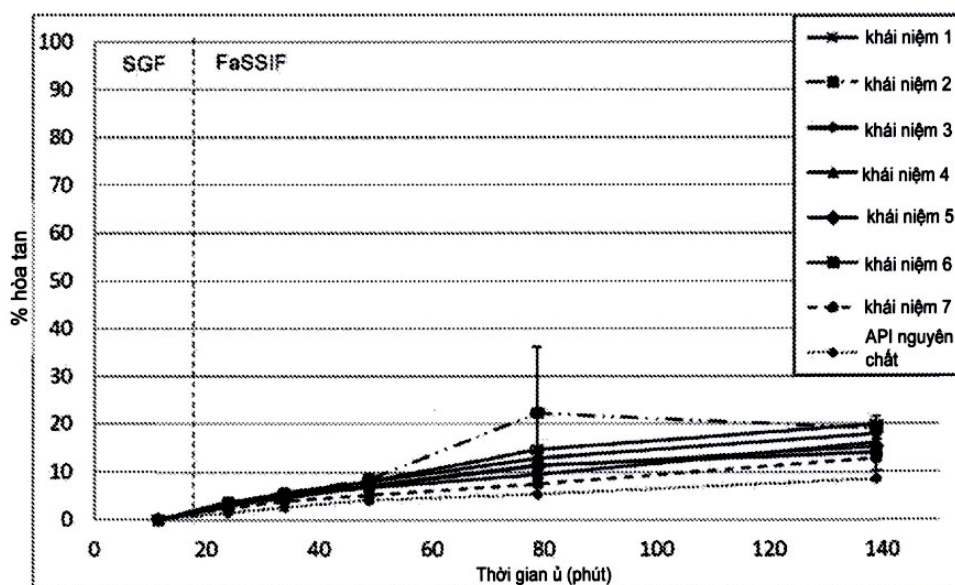


FIG. 2A

- (11) **99479 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03551** (85) 31/05/2023
(22) 02/11/2021 (86) PCT/US2021/057720 02/11/2021
(30) 63/108,720 02/11/2020 US (87) WO2022/094462 05/05/2022
63/162,367 17/03/2021 US
63/257,024 18/10/2021 US
- (51) **A61K 31/165; A61K 31/439; A61K 31/4164**
(71) **VISUS THERAPEUTICS, INC. (US)**
2 Nickerson Street, Suite 101, Seattle, Washington 98109, United States of America
(72) SCHIFFMAN, Rhett Mead (US); FIRESTONE, Bruce Alan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM NHÃN KHOA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHÃN KHOA NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm nhãn khoa bao gồm carbachol, brimonidin, và một hoặc nhiều tạp chất nhỏ hơn 5%, và các quy trình sản xuất các chế phẩm nhãn khoa bao gồm carbachol, brimonidin, và một hoặc nhiều tạp chất với lượng nhỏ hơn 5%. Các chế phẩm này là hữu ích để điều trị lão khoa và các tình trạng nhãn khoa khác.

- (11) **99480 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-03560** (85) 31/05/2023
 (22) 03/11/2021 (86) PCT/CN2021/128521 03/11/2021
 (30) PCT/CN2020/126596 04/11/2020 CN (87) WO2022/095913 12/05/2022
 (51) **A61K 9/20; A61P 31/14; A61K 31/404**
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ 08560, United States of America
 (72) ZHU, Donghua (US); KIMPE, Kristof, Leonard (BE); ANDERSEN, Sune, Klint (BE); RAVELINGIEN, Matthieu, Jean, M. (BE); SOMERS, Ivan, Henri. M. (BE)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC, CHẾ PHẨM BẢO CHẾ DẠNG RẮN BAO GỒM CHẾ PHẨM DƯỢC, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dược bao gồm: một hoạt chất dược dụng; và một trong hoặc tổ hợp của copolyme axit metacrylic, hoặc dẫn xuất xenluloza trong đó hoạt chất dược dụng là một chất ức chế sự nhân lên của virus dengue. Các chế phẩm bào chế dạng rắn chứa các chế phẩm dược này, các quy trình điều chế chúng cũng được mô tả. Chế phẩm dược hữu ích trong việc phòng ngừa và/hoặc điều trị và/hoặc ức chế sự nhân lên của virus.



HÌNH 1

(11) 99481 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03561

(22) 31/05/2023

(30) 10-2022-006653 31/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2023

(51) **G06F 40/166**

(71) **SAMSUNG SDS CO., LTD.** (KR)

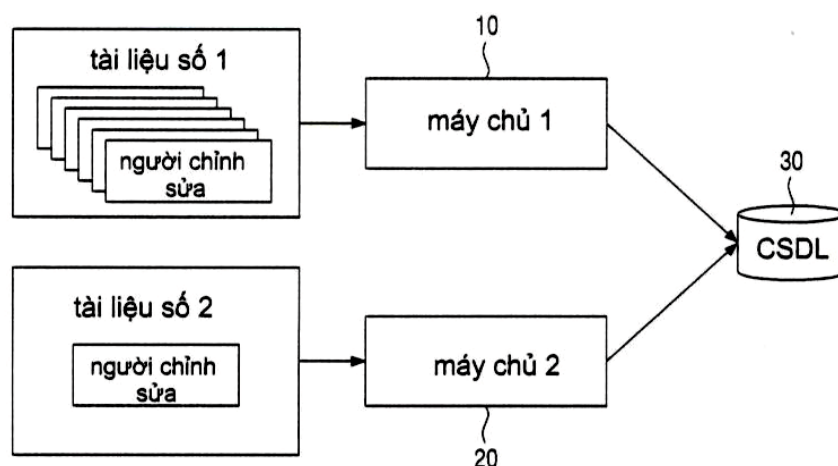
Samsung SDS Tower, 125, Olympic-ro 35-gil, Songpa-gu, Seoul, 05510, Republic of Korea

(72) KIM, Da Yeon (KR); YOO, Tae Hwang (KR); OK, Ji Won (KR); LEE, Bin Na (KR); IM, Jong In (KR); CHOI, Kyu Bum (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỈNH SỬA TÀI LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ chỉnh sửa tài liệu, được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý. Phương pháp này bao gồm lưu trữ, trong xếp hàng đợi dữ liệu thứ nhất, dữ liệu chỉnh sửa thứ nhất tiếp nhận được từ thiết bị đầu cuối truyền thông thứ nhất; lưu trữ, trong xếp hàng đợi dữ liệu thứ nhất, dữ liệu chỉnh sửa thứ hai tiếp nhận được từ thiết bị đầu cuối truyền thông thứ hai; cập nhật tài liệu trực tuyến bằng cách phản ánh dữ liệu chỉnh sửa thứ nhất và dữ liệu chỉnh sửa thứ hai được lưu trữ trong xếp hàng đợi dữ liệu thứ nhất trong tài liệu trực tuyến; chuyển dữ liệu chỉnh sửa thứ nhất đến thiết bị đầu cuối truyền thông thứ hai; và chuyển dữ liệu chỉnh sửa thứ hai đến thiết bị đầu cuối truyền thông thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống máy tính cung cấp dịch vụ chỉnh sửa tài liệu.



- (11) **99482 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03566**
(22) 31/05/2023
(30) 63/348,959 03/06/2022 US
18/094,810 09/01/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2023

(51) **A61B 5/243; A61B 5/318**

(71) **APPLE INC. (US)**

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Ainara Garde MARTINEZ (ES); Christopher J. BROUSE (CA); Stephen J. WAYDO (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỨC NGHIÊM TRỌNG CỦA TIM NGƯỜI DỪNG, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐO THÔNG SỐ TIM MẠCH CỦA NGƯỜI DỪNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp xác định mức nghiêm trọng của tim người dùng. Phương pháp bao gồm bước thu thập một loạt các phép đo tim tại tập hợp điểm thời gian thứ nhất bằng cách sử dụng một hoặc nhiều bộ cảm biến và bước xác định tập hợp điểm dữ liệu đo được. Mỗi điểm dữ liệu đo được có thể bao gồm giá trị thời gian từ tập hợp điểm thời gian thứ nhất và sự phân loại bao gồm một trong số trường hợp xảy ra biến cố tim mạch đủ điều kiện hoặc không xảy ra biến cố tim mạch đủ điều kiện. Phương pháp bao gồm bước tạo tập hợp điểm dữ liệu bổ sung, mỗi điểm bao gồm giá trị thời gian từ tập hợp điểm thời gian thứ hai và phân loại một trong số trường hợp xảy ra biến cố tim mạch đủ điều kiện hoặc không xảy ra biến cố tim mạch đủ điều kiện. Phương pháp bao gồm bước xác định giá trị của mức nghiêm trọng của tim trong một khoảng thời gian định trước bằng cách sử dụng tập hợp điểm dữ liệu đo được và tập hợp điểm dữ liệu bổ sung.

(11) **99483 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-03638**

(22) 05/06/2023

(30) 10-2022-0068979 07/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2023

(51) **G01R 1/04; H01B 3/00; G01R 31/28**

(71) **ISC CO., LTD (KR)**

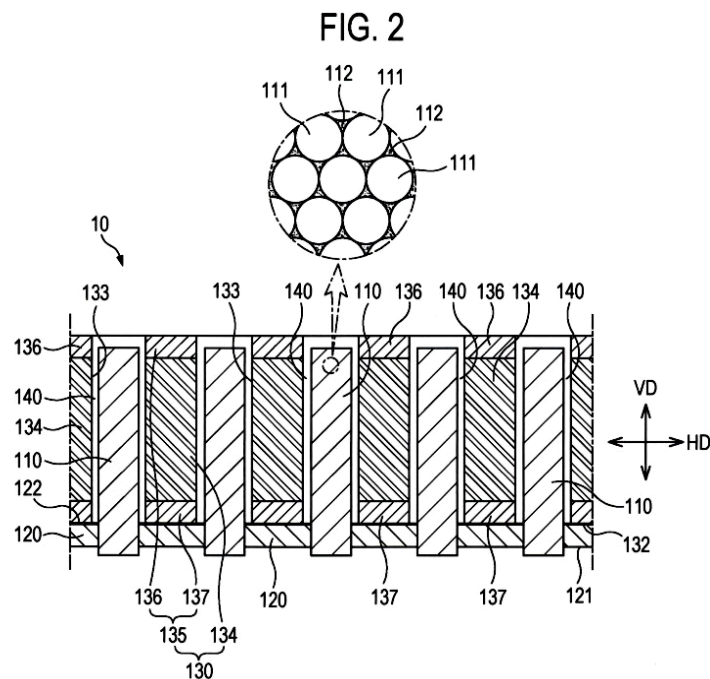
26 Geumto-ro 40beon-gil, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13453, Republic of Korea

(72) PARK, Jeong Muk (KR); LEE, Jun Ho (KR); JEON, Byung Seo (KR); PARK, Jong Seok (KR); CHUNG, Young Bae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ NÓI THỬ NGHIỆM**

(57) Sáng chế đề xuất bộ nói thử nghiệm được bố trí giữa thiết bị thử nghiệm và thiết bị sẽ được kiểm tra. Bộ nói thử nghiệm bao gồm ít nhất một bộ dẫn được tạo cấu hình để được dẫn điện theo phương thẳng đứng và có thể biến dạng đàn hồi nén theo phương thẳng đứng khi ép, để được tạo kết cấu để đỡ bộ dẫn, và bộ cách điện có ít nhất một lỗ xuyên mà bộ dẫn được lắp vào trong đó theo phương thẳng đứng và được ghép nối với đế. Khe hở được tạo ra ở giữa bề mặt chu vi trong của lỗ xuyên và bề mặt chu vi ngoài của bộ dẫn. Bộ cách điện bao gồm ít nhất một lớp cách điện đàn hồi mà có thể biến dạng đàn hồi nén theo phương thẳng đứng và bao gồm vật liệu đàn hồi, và ít nhất một lớp cách điện để được xếp chồng theo phương thẳng đứng cùng với lớp cách điện và có độ cứng cao hơn lớp cách điện.



- (11) 99484 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-03642 (85) 05/06/2023
 (22) 11/11/2021 (86) PCT/US2021/058989 11/11/2021
 (30) 63/113,686 13/11/2020 US (87) WO2022/103967 19/05/2022
 (51) *A61K 39/12; C07K 14/005; A61P 31/14*
 (71) ICOSAVAX, INC. (US)
 1930 Boren Avenue, Suite 1000, Seattle, Washington 98101, United States of America
 (72) Andrew Lawrence FELDHAUS (US); Douglas Andrew HOLTZMAN (US); Clancey Buchanan WOLF (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HẠT GIỐNG VIRUT, VACCIN CHỨA HẠT GIỐNG VIRUT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN**
 (57) Sáng chế đề xuất vaccin hạt giống virus dùng cho metapneumovirus của người (hMPV) trong đó miền ngoài màng của protein F hMPV được liên kết với, và do đó được hiển thị trên, hạt giống virus trên cơ sở protein đối xứng. Ví dụ, kháng nguyên vaccin có thể là thể dung hợp đầu N của miền ngoài màng của protein F hMPV với protein có miền multimer hóa cho một hoặc hai thành phần hạt giống virus, như hai thành phần hạt giống virus hai mươi mặt. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm vaccin, phương pháp sản xuất, và phương pháp sử dụng, ví dụ, tạo miễn dịch cho đối tượng để tạo ra đáp ứng miễn dịch bảo vệ với hMPV.

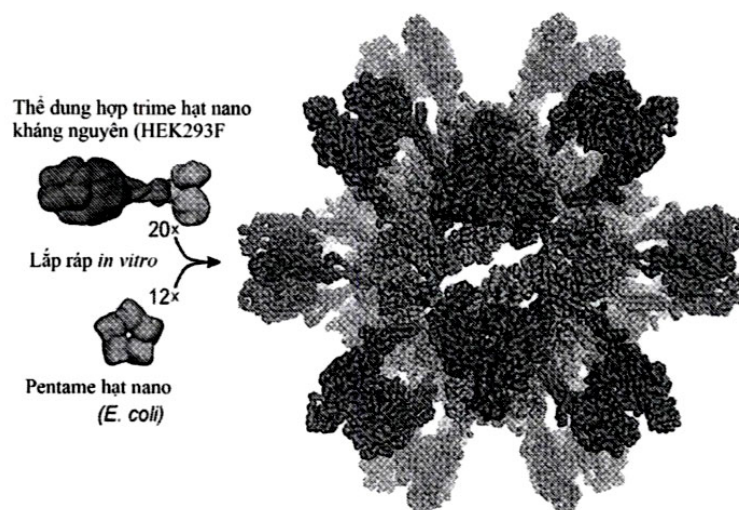


FIG. 1A

(11) 99485 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03665

(22) 06/06/2023

(30) 2022-093094 08/06/2022 JP

2022-169397 21/10/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) B41J 2/01

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

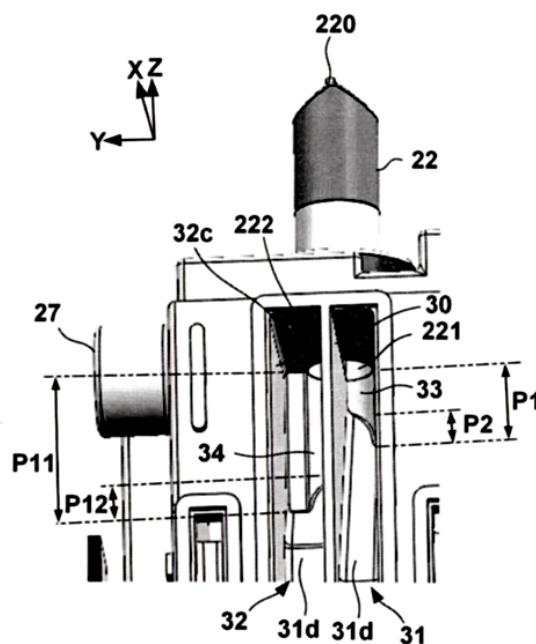
(72) KOKI Shimada (JP); HIDEAKI Matsumura (JP); YURI Mori (JP); TSUYOSHI Saeki (JP); KEN Takenaga (JP); DAIJU Takeda (JP); SHOTA Asada (JP); HIROMASA Tsutsumi (JP); MINEYOSHI Tomie (JP); TAKAO Kawai (JP); MEGUMI Ueta (JP); ERIKA Iyama (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ IN VÀ BÌNH CHỨA CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in bao gồm bình chứa chất lỏng. Bình chứa chất lỏng bao gồm phần chứa được tạo kết cấu để chứa chất lỏng cần được cấp đến đầu xả, mà xả chất lỏng, rãnh thứ nhất được tạo kết cấu để được lắp vào trong chai bổ sung, mà được tạo kết cấu để bổ sung chất lỏng vào phần chứa, và để nối thông với chai bổ sung, và rãnh thứ hai giữa rãnh thứ nhất và phần chứa, rãnh thứ hai bao gồm, trên phần đầu ở phía của rãnh thứ nhất, phần định hình thứ nhất có hình dạng mặt cắt chung với một phần của hình dạng mặt cắt của rãnh thứ nhất.

FIG. 5A



(11) 99486 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03669

(22) 06/06/2023

(30) 10-2022-0070894 10/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) H01L 27/32; H01L 51/52

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

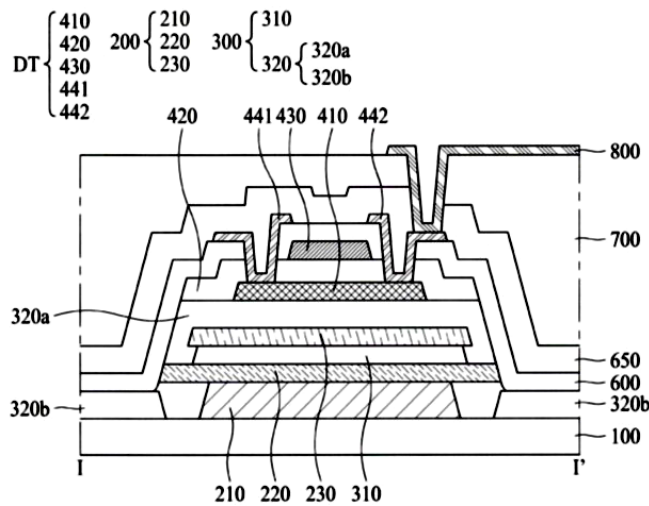
(72) Howon Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị mà có thể bao gồm lớp chặn thứ nhất được bố trí trên đế, lớp chặn thứ hai được bố trí trên lớp chặn thứ nhất, lớp đệm thứ nhất được bố trí trên lớp chặn thứ hai, lớp chặn thứ ba được bố trí trên lớp đệm thứ nhất, lớp đệm thứ hai được bố trí trên lớp chặn thứ ba, và tranzito màng mỏng (Thin Film Transistor - TFT) được bố trí trên lớp đệm thứ hai để chùng với lớp chặn thứ nhất đến lớp chặn thứ ba. Ngoài ra, kích thước của bề mặt dưới của lớp chặn thứ hai có thể lớn hơn kích thước của bề mặt trên của lớp chặn thứ nhất.

FIG. 2



- (11) 99487 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-03684 (85) 06/06/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/EP2021/086609 17/12/2021
(30) 20215161.9 17/12/2020 EP (87) WO2022/129584 23/06/2022
(51) **B22D 1/00; C21C 5/46; C21C 7/076; C21C 7/064; C21C 7/072; C21C 1/02; C21C 7/00**
(71) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED (GB)**
1 Midland Way, Central Park, Barlborough Links, Derbyshire S43 4XA, United Kingdom
(72) HRABINA, David (CZ); POWELL, Colin (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ QUAY ĐỂ XỬ LÝ KIM LOẠI NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quay và phương pháp xử lý kim loại nóng chảy, ống bọc để sử dụng với thiết bị quay này và sử dụng thiết bị quay này trong phương pháp xử lý kim loại nóng chảy. Thiết bị quay bao gồm: ống bọc bao gồm đầu rôto ở một đầu, đầu rôto bao gồm cửa xả khí để phân tán khí vào kim loại nóng chảy; và trục rỗng kéo dài bên trong ống bọc sao cho ít nhất một phần của trục rỗng được bao bởi ống bọc, trong đó trục rỗng được nối lưu với cửa xả khí của đầu rôto, ống bọc được chế tạo từ vật liệu chịu lửa có khả năng chống ăn mòn và sốc nhiệt, và trục rỗng được chế tạo từ vật liệu bao gồm graphit. Phương pháp xử lý kim loại nóng chảy thứ nhất bao gồm các bước sau: bổ sung lớp vật liệu xỉ tổng hợp vào bề mặt được lộ ra của kim loại nóng chảy; và khuấy kim loại nóng chảy bằng cách sử dụng thiết bị quay bao gồm đầu rôto, sao cho kim loại nóng chảy chảy qua lớp vật liệu xỉ tổng hợp. Phương pháp xử lý kim loại nóng chảy thứ hai bao gồm các bước sau: bổ sung vật liệu xử lý kim loại vào kim loại nóng chảy; khuấy kim loại nóng chảy bằng cách sử dụng thiết bị quay bao gồm đầu rôto; và phun khí vào kim loại nóng chảy thông qua đầu rôto.

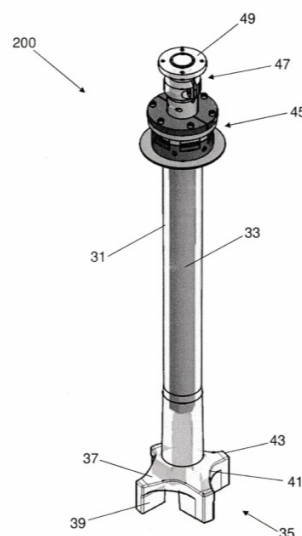


Fig.5

- (11) **99488 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03692** (85) 06/06/2023
(22) 14/12/2021 (86) PCT/EP2021/085775 14/12/2021
(30) 20216201.2 21/12/2020 EP (87) WO2022/136034 30/06/2022
(51) **A61K 39/275; C12N 15/86**
(71) **PRIME VECTOR TECHNOLOGIES GMBH (DE)**
Herrenbergerstr. 24, Tübingen, 72070, Germany
(72) Ralf AMANN (DE); Ferdinand SALOMON (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PARAPOXVIRUT CẢI BIẾN CÓ KHẢ NĂNG GÂY MIỄN DỊCH TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến *Parapoxvirus* cải biến, tốt hơn là vectơ *Parapoxvirus*, có khả năng gây miễn dịch tăng, tế bào sinh học chứa *Parapoxvirus* cải biến đã nêu, dược phẩm, tốt hơn là vaccin, chứa vectơ *Parapoxvirus* cải biến đã nêu và/hoặc tế bào đã nêu.

- (11) **99489 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03704** (85) 20/02/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/IB2021/056951 30/07/2021
(30) 202021033002 31/07/2020 IN (87) WO2022/024052 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023

(51) *A01N 25/12; A01P 13/00; C07F 9/30; A01N 57/20*

(62) 1-2023-00999

(71) **UPL LIMITED (IN)**

UPL House, 610 B/2, off Western Express Highway, Bandra Village, Bandra-East, Maharashtra, Mumbai 400051, India

(72) Prashant Vasant KINI (IN); Chandrasekhar Dayal MUDALIAR (IN); Ashishkumar Ravindra MISHRA (IN); Santosh Ganpat SHELKE (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA DẠNG TINH THỂ CỦA MUỐI AMONI L-GLUFOSINAT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tạo ra dạng tinh thể của muối amoni L-glufosinat.

(11) 99490 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03707

(22) 07/06/2023

(30) 2208546.8 10/06/2022 GB

(51) H02P 1/00

(71) ETA GREEN POWER LIMITED (GB)

Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel NR14 8FB, United Kingdom

(72) Liam BOWMAN (GB); Alistair CHEESEMAN (GB)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐIỆN, HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN BỘ PIN, BỘ ĐIỀU KHIỂN KÍCH HOẠT ĐỘNG CƠ BỐN GÓC PHẦN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quản lý năng lượng dùng cho động cơ điện, hệ thống nạp điện bộ pin, bộ điều khiển kích hoạt động cơ bốn góc phần tư, và phương pháp vận hành động cơ, trong đó hệ thống quản lý năng lượng dùng cho hệ thống bộ điều khiển động cơ để tối ưu hóa các tín hiệu nguồn điện đối với các điện áp vận hành khác nhau của các động cơ chuyển mạch điện. Hệ thống quản lý năng lượng này bao gồm: bộ biến đổi năng lượng hai chiều bao gồm đầu nối vào/ra thứ nhất và đầu nối vào/ra thứ hai; bộ điều khiển dạng sóng thứ nhất; và bộ điều khiển dạng sóng thứ hai. Bộ biến đổi năng lượng hai chiều được nối với bộ điều khiển dạng sóng thứ nhất và với bộ điều khiển dạng sóng thứ hai. Bộ điều khiển dạng sóng thứ nhất được nối với đầu nối vào/ra thứ hai và bộ điều khiển dạng sóng thứ hai được nối với đầu nối vào/ra thứ nhất. Bộ biến đổi năng lượng hai chiều được làm thích ứng để tiếp nhận điện áp đầu vào thứ nhất ở đầu nối vào/ra thứ nhất và tạo ra điện áp đầu ra thứ nhất theo chiều vận hành thứ nhất và tiếp nhận điện áp đầu vào thứ hai ở đầu nối vào/ra thứ hai và tạo ra điện áp đầu ra thứ hai theo chiều vận hành thứ hai.

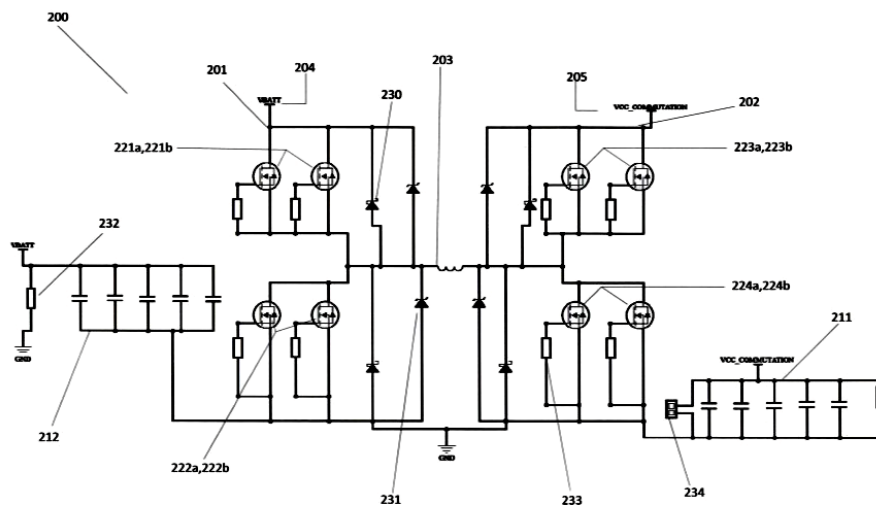


Fig.2

(11) 99491 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03716

(22) 07/06/2023

(30) 111122479 16/06/2022 TW

112110121 17/03/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) A61L 2/24; A61L 2/22; A61L 2/10; A61L 2/20

(71) LIFIKEYS TECHNOLOGY CORPORATION (TW)

2F., No. 12, Zhouzi St., Neihu Dist., Taipei City 114064, Taiwan

(72) Hao-Yu CHENG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH, KHỬ TRÙNG, KHỬ MÙI VÀ LÀM KHÔ MŨ BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch, khử trùng, khử mùi và làm khô mũ bảo hiểm mà bao gồm thân chính, mô-đun đèn cực tím, máy tạo sương mù, máy tạo không khí ẩm, mô-đun xả khí thứ nhất, mô-đun hệ thống điều khiển, khoang làm sạch và khử trùng mũ bảo hiểm, ngăn chứa, bình chất lỏng làm sạch và ống dẫn khí. Mô-đun hệ thống điều khiển được nối điện với mô-đun đèn cực tím, máy tạo sương, máy tạo không khí ẩm và mô-đun xả khí thứ nhất. Khoang làm sạch và khử trùng mũ bảo hiểm được đặt trong thân chính và bao gồm ngăn chứa, tấm và lỗ thông gió. Ngăn chứa được sử dụng để đặt mũ bảo hiểm. Tấm được đặt ở đáy của ngăn chứa. Lỗ thông gió nằm trên tấm. Ngăn chứa nằm trong thân chính. Bình chất lỏng làm sạch được sử dụng để chứa chất lỏng làm sạch dạng sương kháng khuẩn.

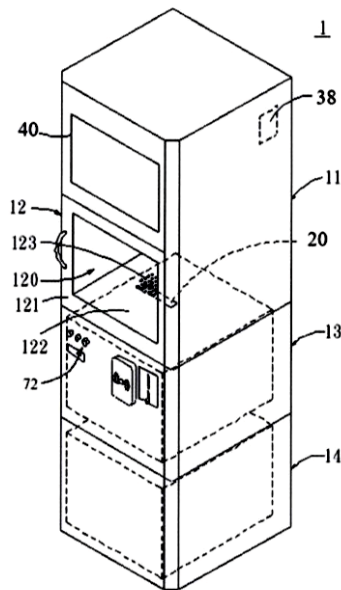


FIG. 1

- (11) **99492 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03720** (85) 07/06/2023
(22) 24/11/2021 (86) PCT/EP2021/082889 24/11/2021
(30) PCT/CN2020/131946 26/11/2020 CN (87) WO2022/112365 02/06/2022
(51) **A23K 20/111; A23K 50/30**
(71) **DSM IP ASSETS B.V. (NL)**
Het Overloon 1, 6411 TE HEERLEN, The Netherlands
(72) WALSH, Maria (CH); NIU, Dengyuan (CH); SONG, Haijie (CH); ZHAI, Heng-Xiao (CH); XIE, Jianan (CH); LIU, Shou-Zhen (CH)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG HOẠT TÍNH DIỆT VIRUT CỦA AXIT BENZOIC TRONG THỨC ĂN**
(57) Sáng chế cho phép làm giảm thời gian duy trì cần thiết để đảm bảo sự phân huỷ virut trong thức ăn. Trong thức ăn, hoạt tính diệt virut của axit benzoic có thể được tăng cường bởi các tinh dầu. Một phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp làm bất hoạt ít nhất một phần virut gây bệnh dịch tả lợn châu Phi trong thức ăn cho lợn, đặc trưng ở chỗ axit benzoic được bổ sung cùng với ít nhất một tinh dầu vào thức ăn cho lợn. Các tinh dầu được ưu tiên là thymol và eugenol.

- (11) **99493 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03721** (85) 07/06/2023
(22) 19/11/2021 (86) PCT/FR2021/052049 19/11/2021
(30) FR2011868 19/11/2020 FR (87) WO2022/106791 27/05/2022
(51) *A23K 10/20; A61K 35/63; A23K 50/80*
(71) **INNOVAFEED (FR)**
Route de Chaulnes Lieudit "Les Trente" 80190 NESLE, France
(72) RAY, Clément (FR); WALRAVEN, Maye (FR); RICHARDSON, Andrew (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỨC ĂN NUÔI TÔM CẢI TIẾN CHỨA BỘT HERMETIA ILLUCENS**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực nuôi tôm cua bằng bột động vật. Cụ thể hơn, sáng chế liên quan đến loại thức ăn nuôi tôm cải tiến giúp nâng cao sản lượng tôm và có chứa bột ấu trùng của loài ruồi lính đen *Hermetia illucens*.

- (11) **99494 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03722** (85) 07/06/2023
(22) 19/11/2021 (86) PCT/FR2021/052050 19/11/2021
(30) FR2011869 19/11/2020 FR (87) WO2022/106792 27/05/2022
(51) *A23K 10/20; A61K 35/63; A23K 50/80*
(71) **INNOVAFEED (FR)**
Route de Chaulnes Lieudit "Les Trente" 80190 NESLE, France
(72) RAY, Clément (FR); WALRAVEN, Maye (FR); RICHARDSON, Andrew (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỨC ĂN NUÔI TÔM THAY THẾ CHỨA BỘT HERMETIA ILLUCENS**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực nuôi tôm cua bằng bột côn trùng. Cụ thể hơn, sáng chế liên quan đến loại thức ăn nuôi tôm thay thế, bao gồm bột ấu trùng của loài ruồi lính đen *Hermetia illucens*. Thức ăn này giúp duy trì mức tăng trọng, tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ chuyển hóa thức ăn của tôm mà vẫn giảm được tổng lượng bột động vật được sử dụng.

(11) **99495 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-03732**

(22) 08/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2023

(51) **A61B 8/00; A61N 7/00**

(71) **NGUYỄN PHÚ HÒA (VN)**

Trường Đại học nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phú Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SIÊU ÂM TUYẾN SINH DỤC CÁ LĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp siêu âm tuyến sinh dục cá lăng bao gồm các bước: i) tiến hành gây mê cá lăng cần kiểm tra và cố định cá trên nệm siêu âm; trong đó cá lăng ở tư thế nằm ngửa, bụng cá hướng lên trên; ii) tiến hành bôi trơn và siêu âm tại ít nhất 5 vị trí trên chiều dọc và chiều ngang của bụng cá thông qua đầu dò của máy siêu âm đầu dò; trong đó đầu dò siêu âm chọn từ một trong nhóm đầu dò siêu âm bao gồm: đầu dò lồi, đầu dò vi lồi, và đầu dò tuyến tính có tần số nằm trong khoảng từ 2 MHz đến 10 MHz, độ sâu các loại đầu dò trong khoảng từ 5 đến 12 cm; độ khuếch đại toàn phần trong khoảng từ 58 dB đến 71 dB; điểm tập trung trong khoảng từ 1 cm đến 10 cm; và iii) xác định mặt cắt dọc và mặt cắt ngang trên hình ảnh siêu âm và tạo kết quả hình ảnh siêu âm.

(11) 99496 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03740

(22) 08/06/2023

(30) 202210646083.6 08/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) **C30B 15/00**

(71) 1. **ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, 314416, China

2. **JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)

No. 1, Jinko Road, Shangrao Economic Development Zone, Jiangxi, 334100, China

(72) Kongsong CHEN (CN); Menglei XU (CN); Jie YANG (CN); Xinyu ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)

(54) **PIN MẶT TRỜI VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời bao gồm: tấm nền (1) có bề mặt phía trước và bề mặt phía sau đối diện với nhau, bề mặt phía sau bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai và vùng khe hở (4), vùng thứ nhất và vùng thứ hai được đặt so le và cách nhau theo hướng thứ nhất, và mỗi vùng khoảng cách được bố trí ở giữa một vùng thứ nhất và một vùng thứ hai liền kề; lớp dẫn điện thứ nhất được hình thành bên trên vùng thứ nhất; lớp dẫn điện thứ hai hình thành bên trên vùng thứ hai, lớp dẫn điện thứ hai có kiểu dẫn điện ngược với lớp dẫn điện thứ nhất; điện cực thứ nhất hình thành tiếp xúc điện với lớp dẫn điện thứ nhất; điện cực thứ hai hình thành tiếp xúc điện với lớp dẫn điện thứ hai; và các kết cấu dạng lồi hình tháp thứ nhất được hình thành trên bề mặt phía sau tương ứng với các vùng khe hở. Vùng giao diện cong được hình thành ở giữa thành bên của lớp dẫn điện thứ nhất/lớp dẫn điện thứ hai và thành bên của vùng khe hở liền kề. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun quang điện.

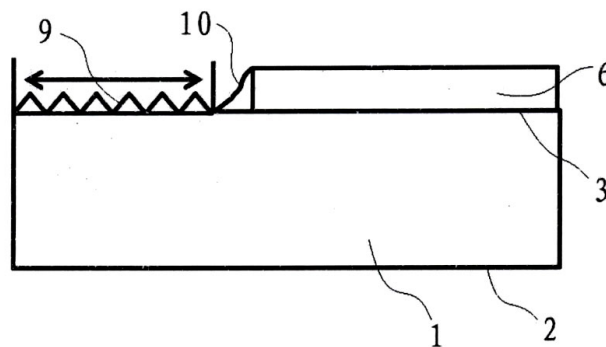


FIG. 2

(11) 99497 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03741

(22) 08/06/2023

(30) 202210647861.3 08/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) C30B 15/00

(71) 1. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, 314416, China

2. JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 1, Jinko Road, Shangrao Economic Development Zone, Jiangxi, 334100, China

(72) Xiu FENG (CN); Menglei XU (CN); Jie YANG (CN); Xinyu ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)

(54) PIN MẶT TRỜI VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời bao gồm: tấm nền (1) có bề mặt phía trước và bề mặt phía sau, bề mặt phía sau bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai và vùng khe hở (4), vùng thứ nhất và vùng thứ hai được đặt so le và cách nhau theo hướng thứ nhất và mỗi vùng khe hở được bố trí ở giữa một vùng thứ nhất và một vùng thứ hai liền kề với nó bằng cách làm lõm vào bên trong tấm nền; lớp dẫn điện thứ nhất được hình thành bên trên vùng thứ nhất; lớp dẫn điện thứ hai hình thành chồng lên vùng thứ hai, lớp dẫn điện thứ hai có loại dẫn điện ngược với lớp dẫn điện thứ nhất; điện cực thứ nhất hình thành tiếp xúc điện với lớp dẫn điện thứ nhất; điện cực thứ hai hình thành tiếp xúc điện với lớp dẫn điện thứ hai; và vùng biên giữa vùng khe hở và lớp dẫn điện thứ nhất và/hoặc thứ hai liền kề với nó, và kết cấu dạng lõm và lồi có mẫu hình đường kẻ được hình thành trên bề mặt phía sau tương ứng với vùng biên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun quang điện.

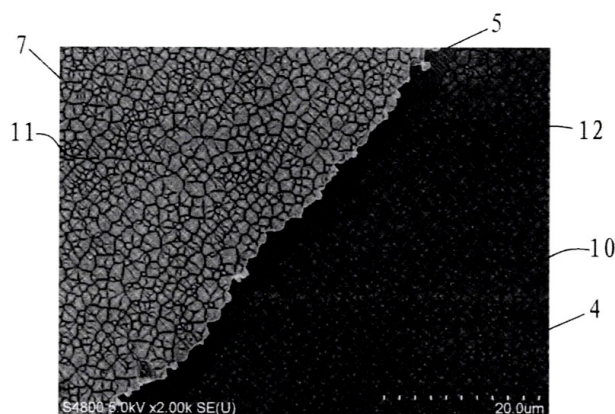


FIG. 2

- (11) 99498 A (43) 25/12/2023
- (21) 1-2023-03747
- (22) 08/06/2023
- (30) 2022-092970 08/06/2022 JP
- (51) **B23K 35/363**; C22C 12/00; B23K 35/26
- (71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
- (72) Takuma SHINOHARA (JP); Hiroyuki YAMASAKI (JP); Masato SHIRATORI (JP); Katsuji NAKAMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT TRỢ DUNG**
- (57) Chất trợ dung chứa: (A) nhựa gốc nhựa thông; và (B) axit hydroxycarboxylic không có vòng thơm với lượng 0,15 % khối lượng hoặc nhiều hơn hoặc axit carboxylic chưa no không có vòng thơm với lượng 0,15 % khối lượng hoặc nhiều hơn, trong đó axit hydroxycarboxylic có giá trị tuyệt đối của ΔG được biểu diễn bởi Công thức (1) dưới đây là 0,02 hoặc nhỏ hơn, hoặc axit carboxylic chưa no trải qua phản ứng hydrat hóa để tạo thành axit hydroxycarboxylic có giá trị tuyệt đối của ΔG được biểu diễn bởi Công thức (1) dưới đây là 0,02 hoặc nhỏ hơn: $\Delta G = G^0$ ở cấu hình cân bằng - tổng G^0 của các chất đơn giản (axit hữu cơ và Bi) (1) trong đó G^0 là $H^0 - T(K) \times S^0$, G^0 là năng lượng Gibbs, H^0 là entalpy, T là nhiệt độ, và S^0 là entropy.

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 99499 A | (43) 25/12/2023 |
| (21) 1-2023-03753 | (85) 08/06/2023 |
| (22) 09/11/2021 | (86) PCT/CA2021/051592 09/11/2021 |
| (30) P20200103102 09/11/2020 AR | (87) WO2022/094730 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) *C12N 15/86; C07K 14/09; C12N 15/42; C12N 15/56; C12P 21/00; C12N 7/00; C12N 9/50; A61K 39/135; C12N 15/85*

(71) 1. INSTITUTO NACIONAL DE TECNOLOGIA AGROPECUARIA (AR) (AR)
Rivadavia 1439, C.A.B.A., C1033AAE - Argentina

2. NATIONAL RESEARCH COUNCIL OF CANADA (CA) (CA)
1200 Montreal Road, Ottawa, Ontario KIA 0R6 - Canada

(72) MIGNAQUI, Ana Clara (AR); WIGODOROVITZ, Andres (AR); DUROCHER, Yves (CA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ADN ĐỂ SẢN XUẤT ỔN ĐỊNH CÁC VỎ PROTEIN RỖNG CỦA VI RÚT LỖ MÒM LONG MÓNG TRONG CÁC TẾ BÀO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ; QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT CÁC VỎ PROTEIN RỖNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VẮC XIN, VÀ CÁC CHẾ PHẨM TỪ CẤU TRÚC ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các chế phẩm để nâng cao sản xuất theo sản lượng lớn của các vỏ protein rỗng của vi rút lở mồm long móng (FMDV) theo cách thức ổn định trong các tế bào động vật có vú nhờ điều chỉnh sự biểu hiện của FMDV proteaza 3C. Các phương pháp và chế phẩm làm ví dụ dựa trên thực tế là sự biểu hiện của giảm xuống của proteaza 3C gây ra đặc tính độc tế bào giảm xuống và sự tổng hợp tăng lên của các vỏ protein vi rút, đồng thời với sự sản xuất của các vỏ protein rỗng tái tổ hợp. Sáng chế đề xuất các plasmid tái tổ hợp mà biểu hiện trực tiếp P1, 3C, và việc sử dụng của các plasmid đã nêu để sản xuất các dòng tế bào ổn định mới có khả năng tạo ra các tiêu chuẩn cao của các vỏ protein rỗng FMDV. Sáng chế đề xuất các phương pháp để điều chỉnh sự biểu hiện của gen proteaza 3C FMDV tại mức độ phiên mã và dịch mã để đạt được mức độ xử lý được yêu cầu của proteaza 3C đối với quy trình lựa chọn, đồng thời là quy trình sản xuất.

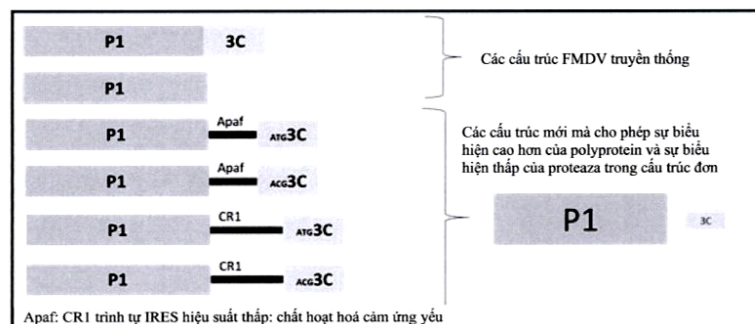


Fig.1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99500 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03777 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 18/02/2022 | (86) PCT/JP2022/006702 | 18/02/2022 |
| (30) 2021-038395 | 10/03/2021 JP (87) WO2022/190823 | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) **G06K 7/14; H04N 1/00; G07G 1/00; G06K 17/00**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

(72) ICHIKAWA, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc bao gồm bộ phận đầu ra tín hiệu đồng bộ hóa, bộ tạo hình ảnh thứ nhất, bộ phận tạo hình ảnh thứ hai, bộ phận thu nhận, và bộ phận truyền. Bộ phận đầu ra tín hiệu đồng bộ hóa đưa ra tín hiệu đồng bộ hóa. Bộ tạo hình ảnh thứ nhất tạo hình ảnh đích đọc ở vị trí tạo hình ảnh từ hướng thứ nhất đồng bộ với tín hiệu đồng bộ hóa. Bộ phận tạo hình ảnh thứ hai tạo hình ảnh đích đọc ở vị trí tạo hình ảnh từ hướng thứ hai đồng bộ với tín hiệu đồng bộ hóa. Bộ phận thu nhận thu nhận hình ảnh thứ nhất của đích đọc được chụp bởi bộ tạo hình ảnh thứ nhất đồng bộ với tín hiệu đồng bộ hóa, và hình ảnh thứ hai của đích đọc được chụp bởi bộ phận tạo hình ảnh thứ hai đồng bộ với tín hiệu đồng bộ hóa. Bộ phận truyền tương quan hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai, và truyền hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai được tương quan.

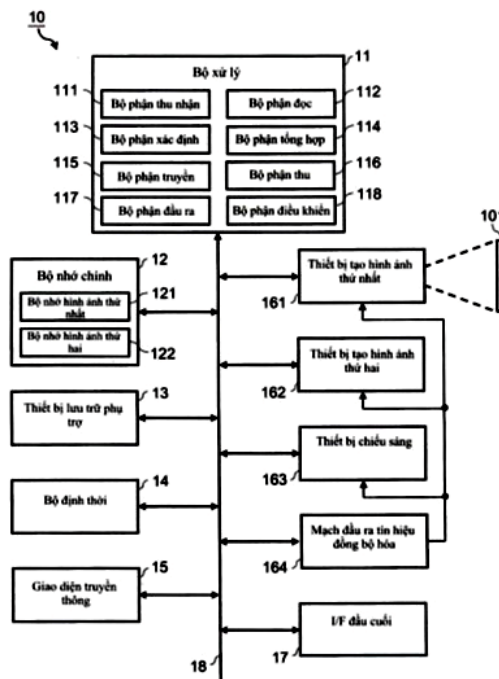


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99501 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03787 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 18/02/2022 | (86) PCT/JP2022/006700 | 18/02/2022 |
| (30) 2021-038387 | 10/03/2021 JP (87) WO2022/190822 | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) **G07G 1/00; G07G 1/12; G06K 7/10; G06K 7/14**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

(72) ICHIKAWA, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC MÃ, PHƯƠNG TIỆN GHI CHƯƠNG TRÌNH, HỆ THỐNG ĐỌC MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỌC MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc mã đọc mã từ hình ảnh của sản phẩm để dễ dàng đối phó với sự thay đổi định dạng của nhãn thay đổi giá trong khi giảm lượng truyền thông dữ liệu của mạng. Thiết bị đọc mã xác định xem thông tin thay đổi giá hiển thị nhãn được gắn vào sản phẩm hay không. Nếu nhãn không được gắn vào sản phẩm, thiết bị đọc mã đưa ra mã tới thiết bị xử lý. Nếu nhãn được gắn vào sản phẩm, thiết bị đọc mã truyền hình ảnh của sản phẩm tới máy chủ nhận biết hình ảnh. Thiết bị đọc mã đưa ra thông tin thay đổi giá được nhận biết bởi máy chủ nhận biết hình ảnh tới thiết bị xử lý cùng với mã.

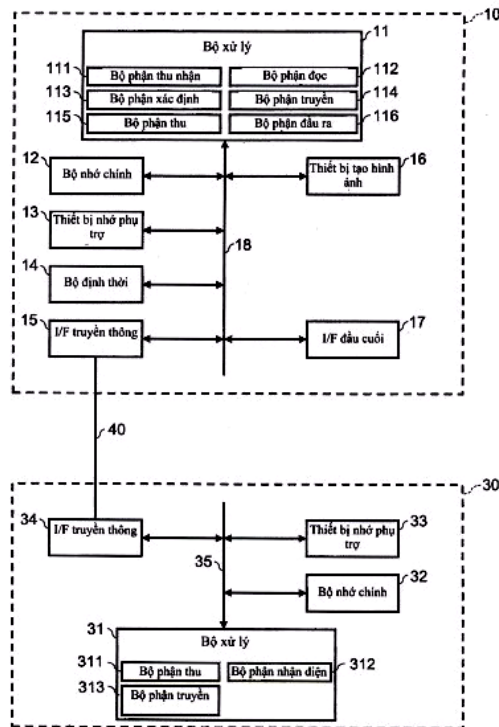


FIG. 3

(11) 99502 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03788

(22) 09/06/2023

(30) 2022-096919 15/06/2022 JP

2022-168719 20/10/2022 JP

(51) H05K 3/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

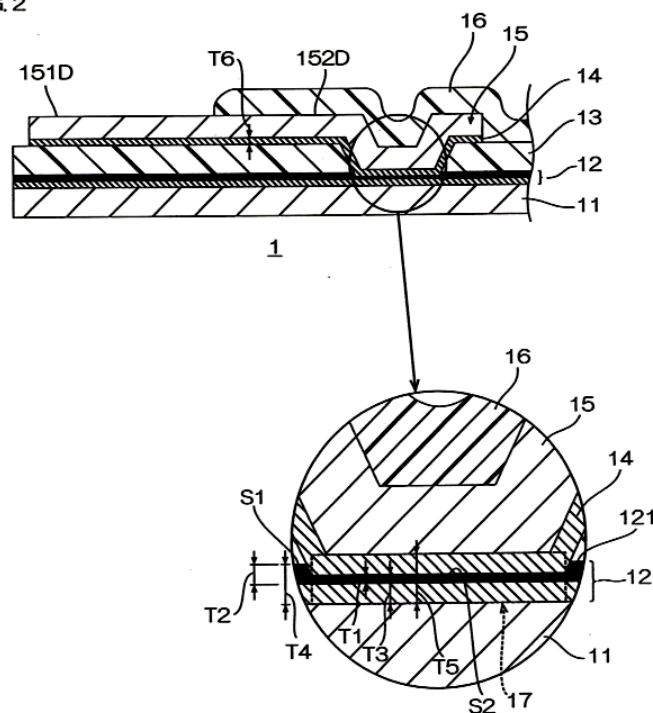
(72) Takahiro IKEDA (JP); Kyotaro YAMADA (JP); Taketo ISHIKAWA (JP); Hironori KUWAYAMA (JP); Yuki TAKEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp đỡ kim loại (11), màng mỏng kim loại thứ nhất (12), lớp cách điện (13) bao gồm lỗ thông (131), màng mỏng kim loại thứ hai (14) được bố trí trên màng mỏng kim loại thứ nhất (12) trong lỗ thông (131), và mẫu dẫn điện (15) được nối điện với lớp đỡ kim loại (11) qua màng mỏng kim loại thứ nhất (12) và màng mỏng kim loại thứ hai (14) trong lỗ thông (131). Màng mỏng kim loại thứ nhất (12) bao gồm lớp phủ oxit (121) ít nhất trên bề mặt tiếp xúc (S1) tiếp xúc với lớp cách điện (13). Trong phần tâm của lỗ thông (131), lớp phủ oxit (121) có độ dày (T1) là 0 hoặc độ dày (T1) nhỏ hơn độ dày (T2) của lớp phủ oxit (121) trên bề mặt tiếp xúc (S1).

FIG. 2



(11) 99503 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03792

(22) 09/06/2023

(30) 2022-099232 20/06/2022 JP

(51) A61F 13/15

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Yuriko MORIZANE (JP); Jun KUDO (JP); Hideyuki KINOSHITA (JP); Kiyoko NISHIMURA (JP); Haruka ICHIHARA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút trong đó lõi thẩm hút giữa cặp các rãnh nén có thể dễ dàng nhô hướng về phía bề mặt tiếp xúc với da, và sự co rút chiều rộng của lõi thẩm hút trên phía bên ngoài theo chiều rộng so với cặp các rãnh nén có thể được thực hiện ít có khả năng xảy ra. Vật dụng thẩm hút (1) gồm có lõi thẩm hút (30) và rãnh nén (40) trong đó ít nhất lõi thẩm hút được nén theo hướng chiều dày và kéo dài theo hướng trước-sau. Rãnh nén có cặp rãnh nén thứ nhất (41), và cặp rãnh nén thứ hai (42) trong đó lõi thẩm hút được nén từ phía bề mặt tiếp xúc với da hướng về phía bề mặt không tiếp xúc với da và được sắp xếp trên các mặt bên ngoài theo chiều rộng của vật dụng thẩm hút so với cặp rãnh nén thứ nhất. Lõi thẩm hút (30) có phần lõi thẩm hút thứ nhất (311) là phần được đặt trên phía bề mặt không tiếp xúc với da của rãnh nén thứ nhất, và phần lõi thẩm hút thứ hai (312) là phần được đặt trên phía bề mặt không tiếp xúc với da của rãnh nén thứ hai. Bề mặt không tiếp xúc với da (311n) của phần lõi thẩm hút thứ nhất được đặt trên phía bề mặt không tiếp xúc với da so với bề mặt không tiếp xúc với da (351n) của phần không nén (35) là phần của lõi thẩm hút và được đặt cách xa với rãnh nén theo hướng chiều rộng, và được đặt trên phía bề mặt không tiếp xúc với da so với bề mặt không tiếp xúc với da (312n) của phần lõi thẩm hút thứ hai.

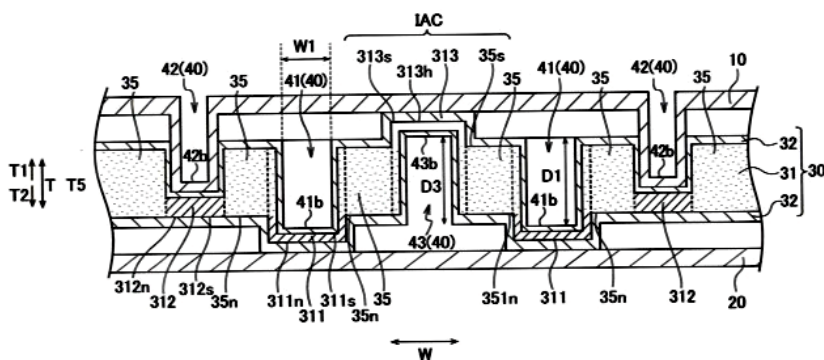


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99504 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03796 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/JP2021/044277 | 02/12/2021 |
| (30) 2020-204489 | 09/12/2020 JP | (87) WO2022/124193 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) *F03D 3/02; F03D 3/06; F03D 13/35*

(71) **GLOBAL ENERGY CO., LTD.** (JP)

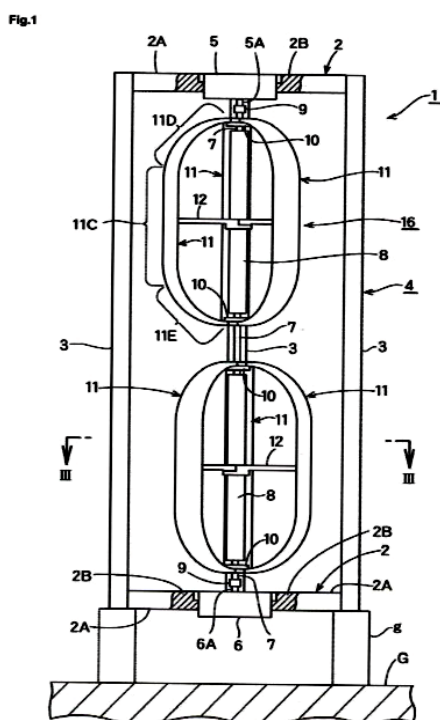
594-2, Nakaze, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, 434-0012, Japan

(72) Masahiko SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **TUABIN GIÓ TRỰC ĐỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió trực đứng có nhiều cánh thẳng đứng kiểu nâng được bố trí xung quanh trục chính thẳng đứng của rôto trực đứng, tuabin gió trực đứng bao gồm thân khung đỡ được đóng khung với các thân khung nằm ngang được bố trí theo chiều ngang ở phần trên và phần dưới, các tầng dưới và các trụ hỗ trợ, và một máy phát điện được bố trí theo chiều ngang trong mỗi phần trung tâm của mặt phẳng trong các thân khung nằm ngang, phần đầu trên và dưới của trục chính thẳng đứng của rôto trực đứng được ghép nối tương ứng và trực tiếp giữa cả hai trục quay của máy phát điện phía trên và dưới đối diện với nhau mà không sử dụng vòng bi và mặt ngoại vi của mỗi phần nối của các phần khớp nối được tạo thành bởi khớp nối nêu trên được bọc bằng thân bao để ngăn chặn sự tách rời, do đó làm giảm lực xoắn và độ rung khi quay.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99505 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03799 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 02/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085337 | 02/04/2021 |
| | (87) WO2022/205430 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

- (51) **H04L 5/00**
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
 Guangdong 518057, China
- (72) YAO, Ke (CN); GAO, Bo (CN); ZHANG, Shujuan (CN); JIANG, Chuangxin (CN);
 LU, Zhaohua (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây để thu, bởi thiết bị truyền thông không dây từ mạng, thông tin kích hoạt trạng thái chùm, thông tin kích hoạt trạng thái chùm tương ứng với chế độ, và truyền thông, bằng sự truyền thông không dây bằng mạng, tín hiệu mục tiêu theo ít nhất một trong số thông tin kích hoạt trạng thái chùm hoặc chế độ, trong đó tín hiệu mục tiêu bao gồm ít nhất một trong số tín hiệu mục tiêu đường xuống hoặc tín hiệu mục tiêu đường lên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây gửi, bằng mạng đến thiết bị truyền thông không dây, thông tin kích hoạt trạng thái chùm, thông tin kích hoạt trạng thái chùm tương ứng với chế độ, và truyền thông, bằng mạng với thiết bị truyền thông không dây, tín hiệu mục tiêu theo ít nhất một trong số thông tin kích hoạt trạng thái chùm hoặc chế độ, trong đó tín hiệu mục tiêu bao gồm ít nhất một trong số tín hiệu mục tiêu đường xuống hoặc tín hiệu mục tiêu đường lên.

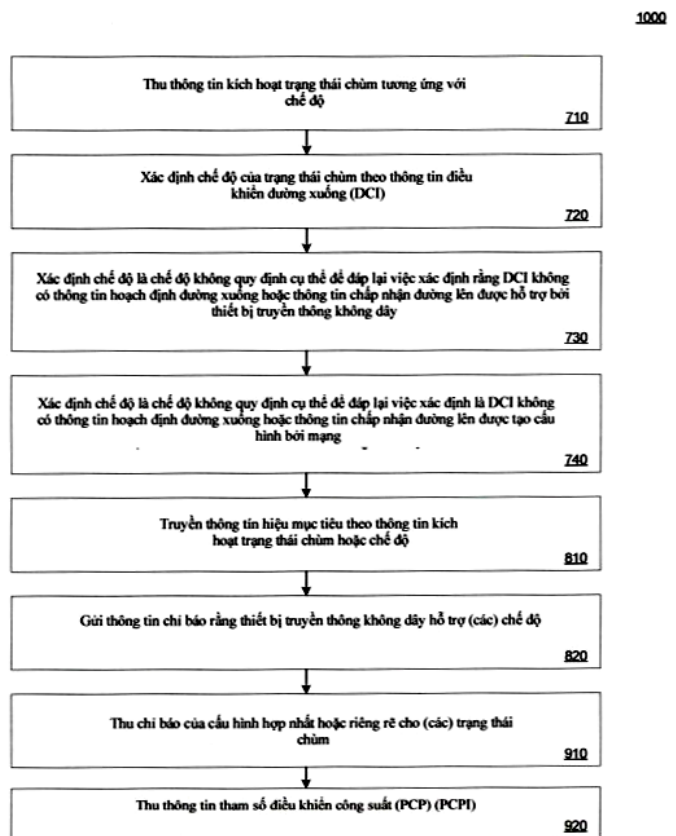


FIG. 10

- (11) 99506 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-03800
 (22) 09/06/2023
 (30) 111206254 14/06/2022 TW
 (51) F02F 1/42
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) YU, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW); LIN, Hsin-Yun (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ CÓ NHIỀU CƠ CẤU ĐÁNH LỬA VÀ XE MÔ TÔ ĐƯỢC TRANG BỊ ĐỘNG CƠ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có nhiều cơ cấu đánh lửa bao gồm xy lanh, cụm đầu xy lanh, bugi đánh lửa thứ nhất, và nắp đầu xy lanh. Cụm đầu xy lanh bao gồm đầu xy lanh, cùng với cần đẩy nạp, cần đẩy xả, van nạp, van xả, và trục cam được chứa trong đầu xy lanh. Đầu xy lanh được trang bị mặt đế gắn, buồng đốt, phần vách ngoài, và buồng xích. Phần vách ngoài được trang bị lỗ gắn thứ nhất đi xuyên từ đầu xy lanh đến buồng đốt. Bugi đánh lửa thứ nhất được gắn ở lỗ gắn thứ nhất. Nắp đầu xy lanh được bắt ren vào mặt đế gắn. Các dấu hiệu của sáng chế nằm ở: đầu xy lanh còn bao gồm lỗ gắn thứ hai đi xuyên từ đầu xy lanh đến buồng đốt, và ống bọc ngoài thông với lỗ gắn thứ hai. Lỗ gắn thứ hai nằm giữa van nạp và buồng xích, hoặc ngoài ra nằm giữa van xả và buồng xích. Nắp đầu xy lanh còn được trang bị lỗ xuyên sao cho ống bọc ngoài có đầu thứ nhất của nó đi qua lỗ xuyên, và có đầu thứ hai của nó được trang bị ở đầu xy lanh. Động cơ này còn bao gồm bugi đánh lửa thứ hai, trong đó bugi đánh lửa thứ hai được trang bị ở ống bọc ngoài, và được gắn ở lỗ gắn thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến xe mô tô bao gồm khung xe, bình chứa nhiên liệu, ngăn chứa đồ, và động cơ có nhiều cơ cấu đánh lửa.

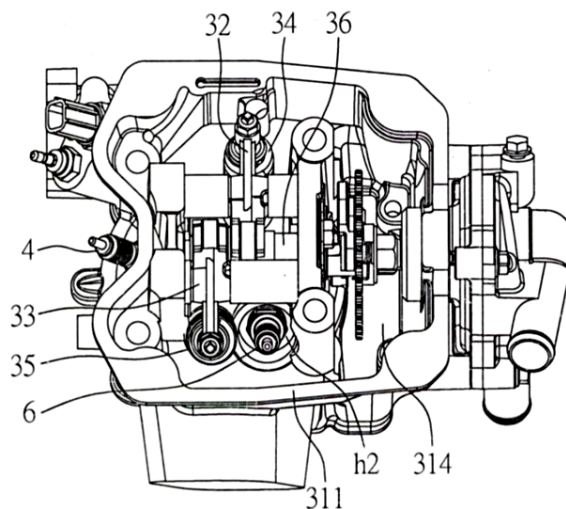


FIG. 3

(11) 99507 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03801

(22) 09/06/2023

(30) 111206148 10/06/2022 TW

(51) *F16J 15/16; F16C 33/78*

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan R.O.C

(72) CHANG, Shu-Che (TW); CHEN, Yu-Lung (TW); WU, Chun-Hsien (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ CÓ CƠ CẤU CÓ ĐỊNH ĐỆM KÍN DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có cơ cấu có định đệm kín dầu bao gồm hộp trục khuỷu, cụm trục khuỷu, stato và đệm kín dầu. Hộp trục khuỷu được bố trí cố định với ổ đỡ chính, và cụm trục khuỷu được bố trí theo cách quay được ở ổ đỡ chính. Stato được bố trí cố định trên hộp trục khuỷu, và đệm kín dầu được bố trí cố định trên hộp trục khuỷu, và tỳ vào cụm trục khuỷu. Hộp trục khuỷu có thành hãm, và động cơ còn bao gồm chi tiết hãm sao cho chi tiết hãm này được bố trí cố định trên hộp trục khuỷu, và chi tiết hãm được đặt xen giữa stato và hộp trục khuỷu, và đệm kín dầu được đặt xen giữa thành hãm và chi tiết hãm. Nhờ đó, khả năng bảo dưỡng hộp trục khuỷu có thể được cải thiện. Cụ thể, việc bảo dưỡng và thay thế đệm kín dầu có thể được thực hiện mà không cần tháo khỏi động cơ ra khỏi thân xe, cũng như không cần tháo hộp trục khuỷu thành các bộ phận rời. Việc này sẽ giảm đáng kể thời gian để bảo dưỡng, chi phí và sự lãng phí vật liệu.

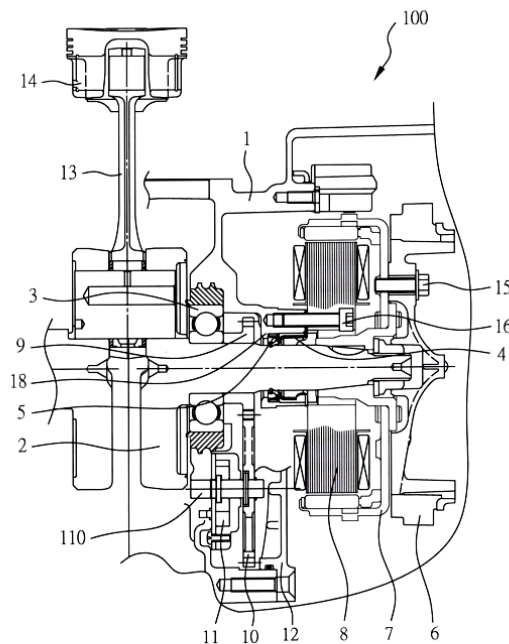


FIG. 1

(11) 99508 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03802

(22) 09/06/2023

(30) 111206255 14/06/2022 TW

(51) F02F 1/42

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) YU, Chih-Wen (TW); LIN, Hsin-Yun (TW); TSAO, Wen-Chin (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ CÓ NHIỀU CƠ CẤU ĐÁNH LỬA VÀ XE MÔ TÔ ĐƯỢC TRANG BỊ ĐỘNG CƠ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có nhiều cơ cấu đánh lửa bao gồm xy lanh, cụm đầu xy lanh, nắp đầu xy lanh, ống bọc ngoài, bugi đánh lửa thứ nhất, và bugi đánh lửa thứ hai. Cụm đầu xy lanh bao gồm đầu xy lanh, cùng với cần đẩy nạp, cần đẩy xả, van nạp, van xả, và trục cam được chứa trong đầu xy lanh. Đầu xy lanh được trang bị mặt đế gắn, buồng đốt, phần vách ngoài, và buồng xích. Phần vách ngoài được trang bị lỗ gắn thứ nhất đi xuyên qua từ đầu xy lanh đến buồng đốt. Lỗ gắn thứ hai được tạo ra giữa van nạp và buồng xích, hoặc ngoài ra được tạo ra giữa van xả và buồng xích; và lỗ gắn thứ hai đi xuyên qua từ đầu xy lanh đến buồng đốt. Nắp đầu xy lanh được bắt ren vào mặt đế gắn, và được trang bị lỗ xuyên, ống bọc ngoài thông với lỗ gắn thứ hai, sao cho ống bọc ngoài có đầu thứ nhất của nó đi qua lỗ xuyên, và có đầu thứ hai của nó được trang bị ở đầu xy lanh. Bugi đánh lửa thứ nhất được gắn ở lỗ gắn thứ nhất. Bugi đánh lửa thứ hai được trang bị ở ống bọc ngoài, và được gắn ở lỗ gắn thứ hai. Ngoài ra, lỗ gắn thứ nhất có đường kính ren khác với đường kính ren của lỗ gắn thứ hai; ngoài ra, lỗ gắn thứ nhất có chiều dài ren khác với chiều dài ren của lỗ gắn thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến xe mô tô bao gồm khung xe, bình chứa nhiên liệu, ngăn chứa đồ, và động cơ có nhiều cơ cấu đánh lửa.

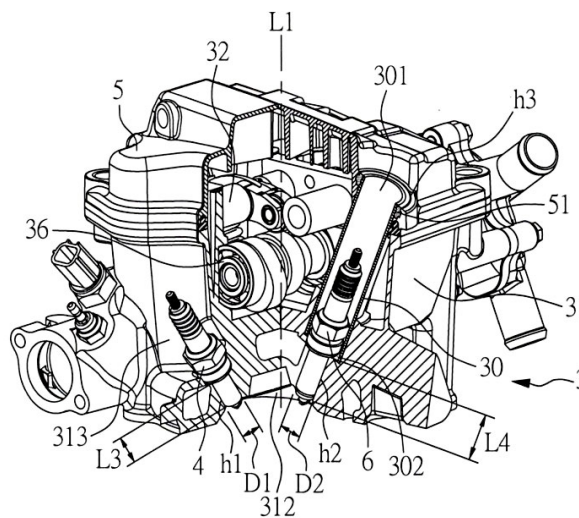


FIG. 4

- (11) **99509 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03831** (85) 12/06/2023
(22) 25/11/2021 (86) PCT/EP2021/082914 25/11/2021
(30) 10 2020 131 371.3 26/11/2020 DE (87) WO2022/112379 02/06/2022
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023
- (51) **C25D 3/56; C25D 5/12**
- (71) **UMICORE GALVANOTECHNIK GMBH (DE)**
Klarenbergstrasse 53-79, 73525 Schwaebisch Gmuend, Germany
- (72) BERGER, Sascha (DE); BRONDER, Klaus (DE); MANZ, Uwe (DE); POHL, Martin (DE); STEGMAIER, Martin (DE); WAHL, Matthias (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ĐIỆN PHÂN DẠNG NƯỚC ĐỂ LẮNG ĐỘNG HỢP KIM RUTENI TRÊN BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ QUY TRÌNH LẮNG ĐỘNG ĐIỆN PHÂN LỚP KIM LOẠI HỢP KIM TRÊN BỀ MẶT KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điện phân dạng nước để lắng đọng lớp hợp kim ruteni trên bề mặt kim loại, trong các bề mặt kim loại thường cụ thể, việc sử dụng nó và quy trình điện phân tương ứng, và trình tự lớp được tạo tương ứng.

- (11) 99510 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-03836
 (22) 12/06/2023
 (30) 111123609 24/06/2022 TW
 (51) A01C 23/00
 (71) JU YUH ENTERPRISE (TW)
 1F., No. 23, Ln. 1095, Renhua Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan (R.O.C.)
 (72) Chin Liang-Chih (TW); Lu Hsiu-Chin (TW); Huang Ching-Ching (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ÁP LỰC ÂM**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân phối áp lực âm bao gồm kho chứa tạm thời đồ chứa lưu giữ đồ chứa; mô-đun vận chuyển và nhận dạng dùng để vận chuyển đồ chứa này và xác định theo nhãn trên đồ chứa này; mô-đun gửi bao gồm thân và đĩa quay được chứa trong thân này, đĩa quay này được dẫn động bởi nguồn dẫn động để cho có thể quay được quanh trục tâm nằm ngang; mô-đun nhận bao gồm bộ tạo áp lực âm và khoang áp lực âm: đường ống vận chuyển kết nối mô-đun gửi này và mô-đun nhận này; và bộ điều khiển được ghép nối với và truyền thông với mô-đun gửi này, mô-đun nhận này và mô-đun vận chuyển và nhận dạng này.

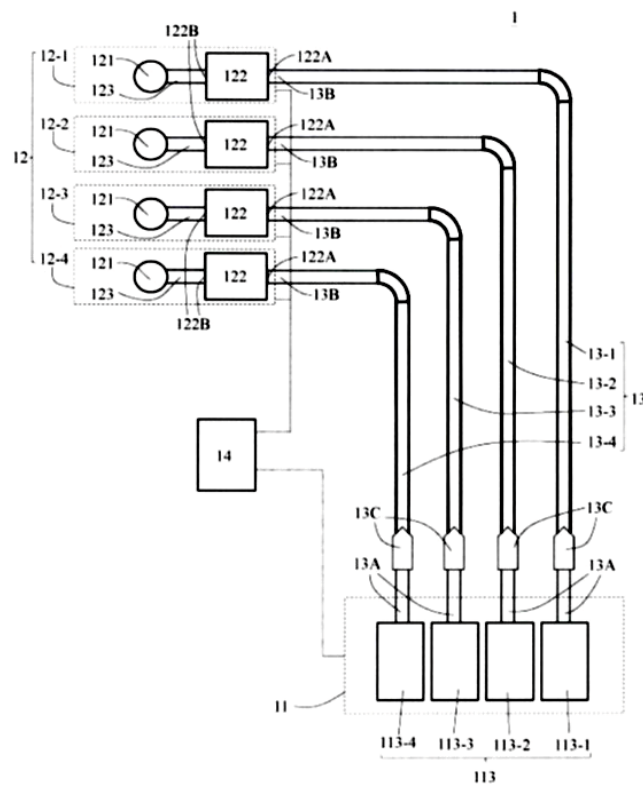


FIG. 1

(11) 99511 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03855

(22) 13/06/2023

(30) 2020-097336 16/06/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) E03D 9/08

(71) TOTO LTD. (JP)

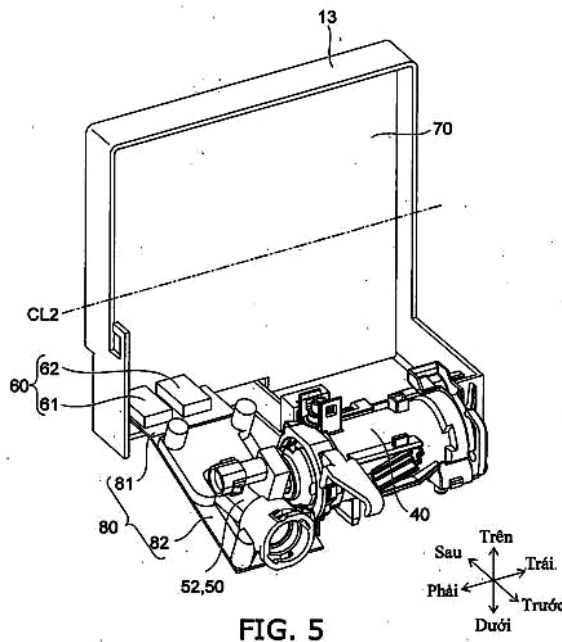
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan

(72) YAMAMURA, Saki (JP); HAYATA, Shuhei (JP); SUZUKI, Tomonori (JP);
YOSHIDA, Takakuni (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ RỬA VỆ SINH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa vệ sinh bao gồm vòi phun, bộ trao đổi nhiệt, ống dẫn nước lạnh, bộ phận chuyển mạch, bảng điều khiển, tấm truyền nhiệt, và vỏ. Bộ trao đổi nhiệt dùng nguồn điện xoay chiều để làm nóng nước rửa cấp cho vòi phun, ống dẫn nước lạnh cấp nước rửa cho bộ trao đổi nhiệt từ nguồn cấp nước. Bộ phận chuyển mạch chuyển trạng thái cấp nguồn điện xoay chiều sang bộ trao đổi nhiệt. Bộ điều khiển được lắp vào bảng điều khiển. Bộ điều khiển được vận hành bởi nguồn điện một chiều. Bộ điều khiển điều khiển bộ phận chuyển mạch. Tấm truyền nhiệt được tạo kết cấu để tản nhiệt của bộ phận chuyển mạch. Bộ phận chuyển mạch được lắp vào bảng điều khiển. Ống dẫn nước lạnh bao gồm bộ phận làm mát. Bộ phận làm mát làm mát bằng nước tấm truyền nhiệt.



(11) 99512 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03857

(22) 13/06/2023

(30) 2022-095634 14/06/2022 JP

(51) B65H 69/00

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6TH FL., Osaka Green Bldg., 2-6-26, Kitahama, Chuo-Ku, Osaka-Shi, Osaka 541-0041 Japan

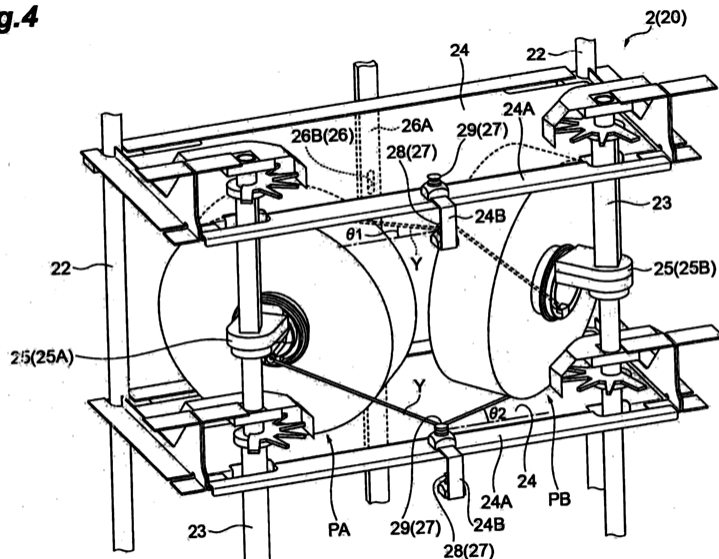
(72) Masato YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIỮ, THIẾT BỊ CẤP SỢI VÀ GIÁ CẤP SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến giá cấp sợi (20), trong đó khi đường đi qua phần lắp thứ nhất (25A) và phần lắp thứ hai (25B) được thiết lập ảo là đường phân lắp (L1) trong hình chiếu từ phía trước, một trong số phần giữ thứ nhất (28) và phần giữ thứ hai (29) được bố trí trong vùng trên một phía được chia bởi đường phân lắp (L1) như là biên và phần còn lại trong số phần giữ thứ nhất (28) và phần giữ thứ hai (29) được bố trí trong vùng trên phía khác được chia bởi đường phân lắp (L1) như là biên, và khi đường đi qua phần giữ thứ nhất (28) và phần giữ thứ hai (29) được thiết lập ảo là đường phân giữ (L2), một trong số phần lắp thứ nhất (25A) và phần lắp thứ hai (25B) được bố trí trong vùng trên một phía được chia bởi đường phân giữ (L2) như là biên và phần còn lại trong số phần lắp thứ nhất (25A) và phần lắp thứ hai (25B) được bố trí trong vùng trên phía khác được chia bởi đường phân giữ (L2) như là biên.

Fig.4



- (11) **99513 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-03873** (85) 13/06/2023
 (22) 11/11/2021 (86) PCT/US2021/058979 11/11/2021
 (30) 63/113,657 13/11/2020 US (87) WO2022/103961 19/05/2022
 63/136,153 11/01/2021 US
 63/147,165 08/02/2021 US
 63/181,074 28/04/2021 US
 63/226,032 27/07/2021 US
- (51) **C07K 16/24; C12Q 1/6883; C07K 16/28; A61K 39/395**
- (71) **1. PROMETHEUS BIOSCIENCES, INC. (US)**
 3050 Science Park Road, San Diego, California 92121, United States of America
2. CEDARS-SINAI MEDICAL CENTER (US)
 8700 Beverly Blvd., Los Angeles, California 90048, United States of America
- (72) KRUIDENIER, Laurens (NL); SABRIPOUR, Mahyar (US); WATKINS, Jeffrey D. (US); DICKERSON, Cindy T. (US); ROJAS, Rafael (US); REISSMAN, Matthew (US); MCNEELEY, Patricia (US); BILSBOROUGH, Janine (US); MCGOVERN, Dermot P. (GB); LI, Dalin (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH HOẶC BIỂU HIỆN XYTOKIN GIỐNG YẾU TỐ HOẠI TỬ KHỐI U 1A (TL1A)**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và bộ kit để lựa chọn đối tượng để điều trị với chất ức chế hoạt tính hoặc biểu hiện của xytokin 1A (TL1A) giống yếu tố hoại tử khối u dựa trên sự có mặt của một hoặc nhiều kiểu gen liên quan đến đáp ứng trị liệu tích cực đối với chất ức chế TL1A. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp, các hệ thống và bộ kit để phát hiện một hoặc nhiều kiểu gen được mô tả trong phần mô tả.


Hiệu năng CDx đối với thử nghiệm tạo ra TL1A ex vivo		Prometheus  Nền tảng khoa học dữ liệu
% các đối tượng CDx+ là các nhà sản xuất cao TL1A (PPV)	86%	
% các nhà sản xuất thấp TL1A mà là CDx- (độ đặc hiệu)	90%	
% của các thuần lập mà là CDx+	32%	
Làm phong phú các nhà sản xuất cao TL1A ở các đối tượng CDx+	4.6x	

Fig. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99514 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03876 | (85) 16/04/2019 | |
| (22) 13/06/2017 | (86) PCT/JP2017/021783 | 13/06/2017 |
| (30) 2016-236507 | 06/12/2016 | JP (87) WO2018/105148 |
| | | 14/06/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) **H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/196; H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/176**

(62) 1-2022-00643

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

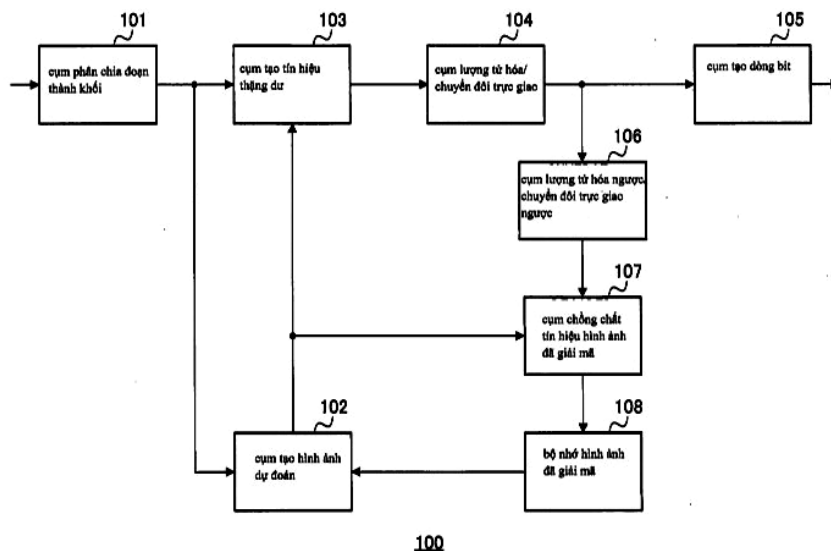
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh được làm thích ứng để phân đoạn hình ảnh thành các khối và mã hóa hình ảnh trong các cụm của các khối sinh ra từ việc phân đoạn hình ảnh. Cụm phân đoạn thành khối (101) phân đoạn để quy hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích cỡ định trước để tạo ra khối trải qua mã hóa. Cụm tạo ra dòng bit (105) mã hóa thông tin phân đoạn thành khối của khối trải qua mã hóa. Cụm phân đoạn thành khối (101) bao gồm: cụm chia bốn để chia bốn khối mục tiêu trong sự phân đoạn để quy theo phương ngang và phương thẳng đứng để tạo ra bốn khối; và cụm chia đôi để chia đôi khối mục tiêu trong sự phân đoạn để quy theo phương ngang hoặc phương thẳng đứng để tạo ra hai khối. Khi sự phân đoạn để quy trước đó đang chia đôi, cụm chia đôi ngăn không cho khối mục tiêu trải qua phân đoạn để quy hiện tại bị phân đoạn theo cùng hướng với hướng trong đó khối được phân đoạn trong sự phân đoạn để quy trước đó.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99515 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03877 | (85) 16/04/2019 | |
| (22) 13/06/2017 | (86) PCT/JP2017/021783 | 13/06/2017 |
| (30) 2016-236507 | 06/12/2016 | JP (87) WO2018/105148 |
| | | 14/06/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) **H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/196; H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/176**

(62) 1-2022-00643

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

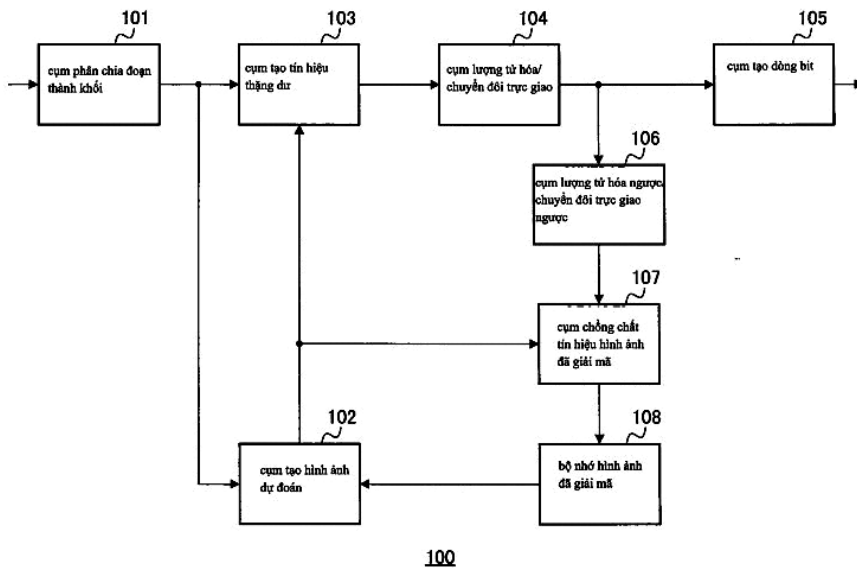
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh được làm thích ứng để phân đoạn hình ảnh thành các khối và mã hóa hình ảnh trong các cụm của các khối sinh ra từ việc phân đoạn hình ảnh. cụm phân đoạn thành khối (101) phân đoạn để quy hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích cỡ định trước để tạo ra khối trải qua mã hóa. Cụm tạo ra dòng bit (105) mã hóa thông tin phân đoạn thành khối của khối trải qua mã hóa. Cụm phân đoạn thành khối (101) bao gồm: cụm chia bốn để chia bốn khối mục tiêu trong sự phân đoạn để quy theo phương ngang và phương thẳng đứng để tạo ra bốn khối; và cụm chia đôi để chia đôi khối mục tiêu trong sự phân đoạn để quy theo phương ngang hoặc phương thẳng đứng để tạo ra hai khối. Khi sự phân đoạn để quy trước đó đang chia đôi, cụm chia đôi ngăn không cho khối mục tiêu trải qua phân đoạn để quy hiện tại bị phân đoạn theo cùng hướng với hướng trong đó khối được phân đoạn trong sự phân đoạn để quy trước đó.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99516 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03878 | (85) 16/04/2019 | |
| (22) 13/06/2017 | (86) PCT/JP2017/021783 | 13/06/2017 |
| (30) 2016-236507 | 06/12/2016 | JP (87) WO2018/105148 |
| | | 14/06/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) **H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/196; H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/176**

(62) 1-2022-00643

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

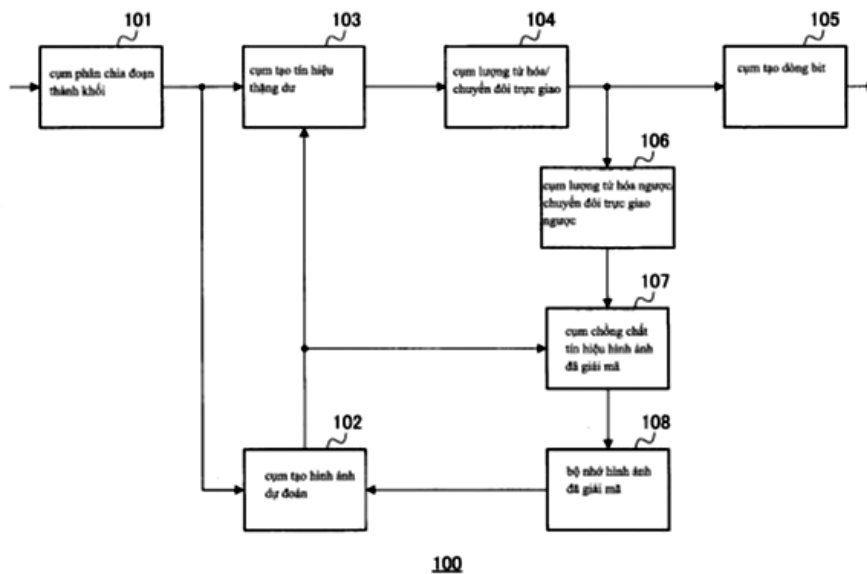
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh được làm thích ứng để phân đoạn hình ảnh thành các khối và mã hóa hình ảnh trong các cụm của các khối sinh ra từ việc phân đoạn hình ảnh. cụm phân đoạn thành khối (101) phân đoạn để quy hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích cỡ định trước để tạo ra khối trải qua mã hóa. Cụm tạo ra dòng bit (105) mã hóa thông tin phân đoạn thành khối của khối trải qua mã hóa. Cụm phân đoạn thành khối (101) bao gồm: cụm chia bốn để chia bốn khối mục tiêu trong sự phân đoạn để quy theo phương ngang và phương thẳng đứng để tạo ra bốn khối; và cụm chia đôi để chia đôi khối mục tiêu trong sự phân đoạn để quy theo phương ngang hoặc phương thẳng đứng để tạo ra hai khối. Khi sự phân đoạn để quy trước đó đang chia đôi, cụm chia đôi ngăn không cho khối mục tiêu trải qua phân đoạn để quy hiện tại bị phân đoạn theo cùng hướng với hướng trong đó khối được phân đoạn trong sự phân đoạn để quy trước đó.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99517 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-03909 | (85) 14/06/2023 | |
| (22) 15/12/2021 | (86) PCT/KR2021/019125 | 15/12/2021 |
| (30) 10-2020-0176170 | 16/12/2020 KR (87) WO2022/131802 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) **C22C 38/50; C21D 9/46; C22C 38/44; C25D 3/56; C23C 2/06; C23C 2/40; C25D 3/22; C21D 8/02; C22C 38/54**

(71) **POSCO CO., LTD (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

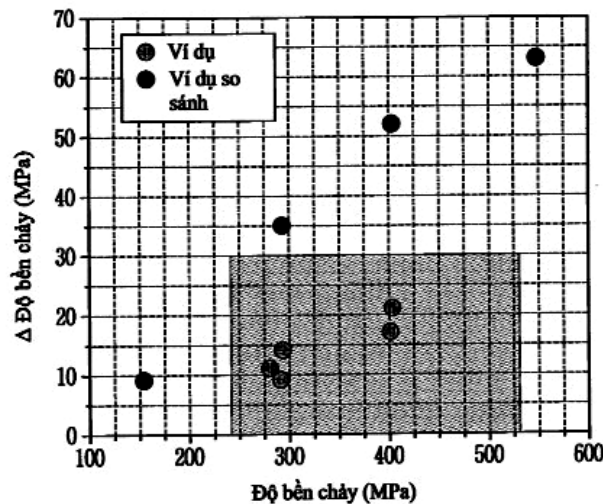
(72) KIM, Yongwoo (KR); KIM, Jaehyung (KR); JEON, Jeachun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁM THÉP MẠ, CÁN NGUỘI ĐỘ BỀN CAO DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ GIA DỤNG CÓ CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LIỆU ĐỒNG NHẤT VƯỢT TRỘI, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT CHÚNG**

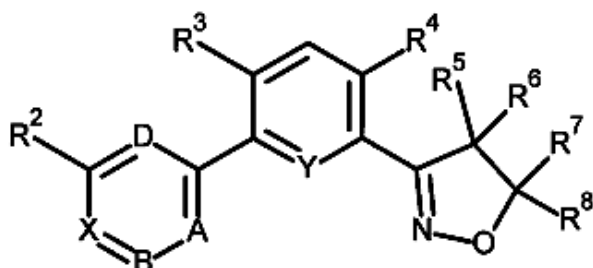
(57) Sáng chế đề cập đến tám thép cán nguội bao gồm, theo % khối lượng, từ 0,0005 đến 0,2%, Mn: từ 0,05 đến 0,2%, Si: 0,15% hoặc ít hơn (ngoại trừ 0), P: 0,03% hoặc ít hơn (ngoại trừ 0), S: 0,015% hoặc ít hơn (ngoại trừ 0), Al: từ 0,01 đến 0,05%, Ti: từ 0,01 đến 0,1%, N: 0,01% hoặc ít hơn (ngoại trừ 0), và còn bao gồm từ 0,0001 đến 0,35% theo tổng cộng hàm lượng của ít nhất một thành phần MM được chọn từ nhóm bao gồm Sn, B, Mo, Ni và Cr, và bao gồm Fe dư và các tạp chất không thể tránh khỏi khác, và phương pháp để sản xuất nó.

HÌNH 1



- (11) **99518 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03911** (85) 14/06/2023
(22) 09/12/2021 (86) PCT/JP2021/045261 09/12/2021
(30) 2020-212266 22/12/2020 JP (87) WO2022/138187 30/06/2022
(51) **B01J 35/02; C01G 33/00; B01J 37/04**
(71) **DIC CORPORATION (JP)**
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) FUJITA Kohsuke (JP); KAWANAKA Shunsuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM TITAN OXIT**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm titan oxit cho phép nồng độ titan oxit trong chất lỏng hỗn hợp được làm tăng. Chế phẩm titan oxit theo sáng chế bao gồm titan oxit mà về cơ bản chứa ít nhất một nguyên tố kim loại được chọn từ nhóm bao gồm ziricon và niobi. Tỷ lệ hàm lượng của ziricon so với 100 của titan (tỷ lệ Zr/Ti) trong chế phẩm titan oxit tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 0,03 đến 0,8, và tỷ lệ hàm lượng của niobi so với 100 của titan (tỷ lệ Nb/Ti) trong chế phẩm titan oxit tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,8. Trong chất lỏng hỗn hợp sử dụng chế phẩm titan oxit, nồng độ titan oxit có thể được làm tăng. Kết quả là, lượng lớn chế phẩm titan oxit có thể được xử lý dễ dàng trong một công đoạn.

- (11) 99519 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-03914 (85) 14/06/2023
(22) 17/11/2021 (86) PCT/EP2021/082014 17/11/2021
(30) 20209638.4 24/11/2020 EP (87) WO2022/112072 02/06/2022
(51) *A01N 43/80; C07D 413/10; C07D 261/04*
(71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) WHITTINGHAM, William Guy (GB); WILLIAMS, John (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT DIỆT CỎ
(57) Các hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó các nhóm thế là như được xác định theo điểm 1, hữu dụng làm các chất diệt sinh vật gây hại, cụ thể làm các chất diệt cỏ.

- (11) 99520 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-03918 (85) 14/06/2023
 (22) 13/12/2021 (86) PCT/EP2021/085528 13/12/2021
 (30) 10 2020 133 397.8 14/12/2020 DE (87) WO2022/128936 23/06/2022
 (51) *G01N 21/88*; *G01N 21/896*
 (71) ISRA VISION GmbH (DE)
 Industriestraße 14, Darmstadt, 64297, Germany
 (72) Josef DROSTE (DE); Jürgen RECKOW (DE)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BỀ MẶT CỦA VẬT THỂ TRONG SUỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG ỨNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị kiểm tra vật thể trong suốt dạng lá mỏng (10) có bề mặt thứ nhất (11) ở mặt trên và bề mặt thứ hai (12) ở mặt dưới của vật thể trong suốt để xác định riêng sự phân bố và kích thước của các hạt ở mặt trên hoặc mặt dưới của vật thể. Với mục đích này, thiết bị bao gồm camera (40) và ít nhất một nguồn sáng (20), trong đó nguồn sáng (20) được bố trí sao cho bức xạ điện từ được phát ra bởi do nguồn sáng chiếu sáng khu vực dạng đường thẳng (15) của bề mặt thứ nhất (11) từ bên trên hoặc bề mặt thứ hai (12) của vật thể từ bên dưới, trong đó sự chiếu sáng ở một góc được xác định trước (a) so với bề mặt được chiếu sáng tương ứng (11), trong đó camera (40) được bố trí để phát hiện cường độ của bức xạ điện từ bị phản xạ ngược trong ít nhất một phần của khu vực dạng đường thẳng (15). Góc xác định trước (a) nhỏ hơn hoặc bằng 15° và bức xạ điện từ phát ra từ nguồn sáng (20) chủ yếu là tuyến tính và được phân cực s. Phương pháp kiểm tra cũng được đưa ra.

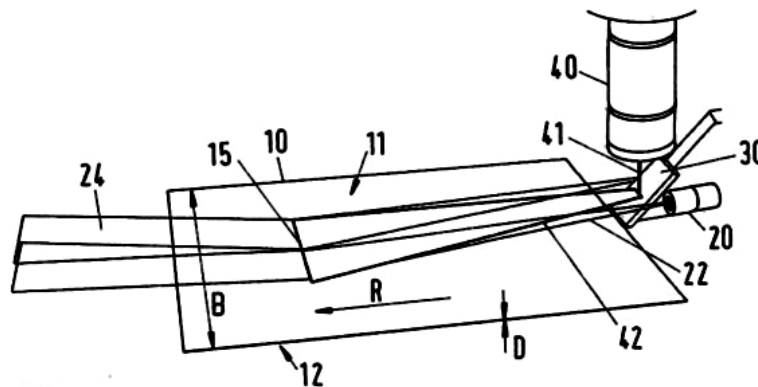


Fig.1

- (11) **99521 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-03927** (85) 15/06/2023
 (22) 13/12/2021 (86) PCT/IB2021/061647 13/12/2021
 (30) PCT/IB2020/062043 16/12/2020 IB (87) WO2022/130176 23/06/2022
 (51) **C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/52; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/04; C22C 38/42**
 (71) **APERAM (LU)**
 12C, rue Guillaume Kroll, 1882 Luxembourg, LUXEMBOURG
 (72) ALLION, Audrey (FR); DELACROIX, Jessica (FR); PETIT, Bertrand (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT, TẮM TRAO ĐỔI NHIỆT, VÀ BỘ PHẬN CỦA ỒNG THOÁT KHÓI ĐƯỢC LÀM TỪ THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenit, đặc trưng ở chỗ có thành phần, tính theo tỷ lệ phần trăm theo khối lượng, bao gồm: hàm lượng vết $\leq C \leq 0,03\%$; $1,0\% \leq Mn \leq 2,0\%$; $0,8\% \leq Si \leq 2,0\%$, tốt hơn nếu $1,0\% \leq Si \leq 1,5\%$; hàm lượng vết $\leq Al \leq 0,06\%$; hàm lượng vết $\leq P \leq 0,045\%$; hàm lượng vết $\leq S \leq 0,015\%$; $8,0\% \leq Ni \leq 12,0\%$; $17,5\% \leq Cr \leq 20,0\%$; $0,4\% \leq Mo \leq 0,8\%$; hàm lượng vết $\leq Sn \leq 0,05\%$; hàm lượng vết $\leq Nb \leq 0,08\%$; hàm lượng vết $\leq V \leq 0,15\%$; hàm lượng vết $\leq Ti \leq 0,08\%$; hàm lượng vết $\leq Zr \leq 0,08\%$; hàm lượng vết $\leq Co \leq 1,0\%$; hàm lượng vết $\leq B \leq 0,01\%$; hàm lượng vết $\leq W + Mo \leq 0,8\%$; hàm lượng vết $\leq Pb \leq 0,03\%$; ; hàm lượng vết $\leq N \leq 0,1\%$; hàm lượng vết $\leq O \leq 0,01\%$; phần còn lại là sắt và các tạp chất tạo thành trong quá trình sản xuất. Sáng chế cũng đề cập đến tấm trao đổi nhiệt và bộ phận của ống thoát khói được làm từ thép này.

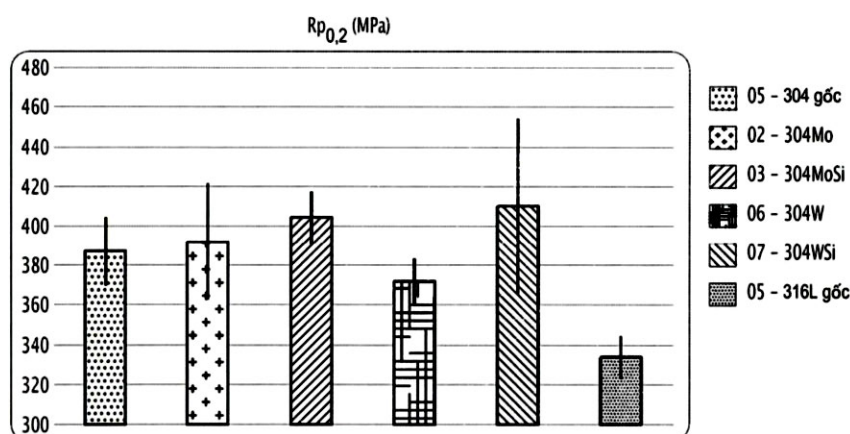


FIG.1

(11) 99522 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03929

(22) 15/06/2023

(30) 2022-097432 16/06/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) G03B 27/62

(71) KEM HONGKONG LIMITED (HK)

Unit 908, 9F Kowloon Centre, 33 Ashley Road, Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong

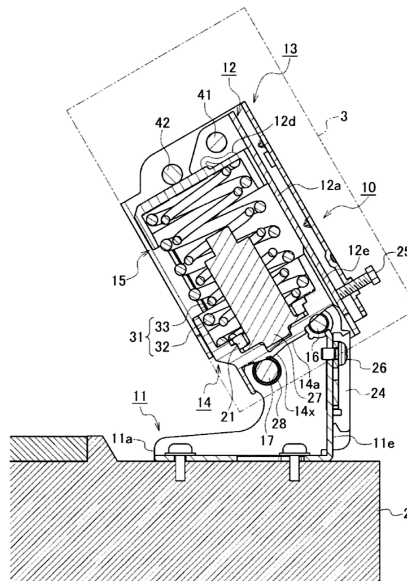
(72) Satoshi OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐÓNG MỞ VÀ THIẾT BỊ VẮN PHÒNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ đóng/mở có thể làm giảm mài mòn phần cam do việc đóng/mở lặp đi lặp lại mà vẫn đảm bảo không gian cho phần tạo ra mô-men xoắn, thành phần gắn được lắp ghép vào thân thiết bị của thiết bị vặn phòng, thành phần đỡ được lắp có thể quay được với thành phần gắn thông qua trục chính, thành phần nâng gối lên thành phần đỡ và được lắp ghép vào thân đóng/mở, và thành phần trượt được lắp có thể trượt được bên trong thành phần đỡ. Thành phần nâng được hỗ trợ có thể quay được bởi đầu tự do của thành phần đỡ thông qua trục nâng theo hướng ngược lại với hướng quay của thành phần đỡ và được lắp ghép vào thân đóng/mở, thanh trượt và bộ nâng thanh trượt được đặt có thể trượt được bên trong thành phần đỡ, và thành phần đàn hồi nằm đàn hồi giữa thanh trượt và bộ nâng thanh trượt. Thành phần gắn có một cặp tấm bên và cả hai tấm bên đều được bố trí các lỗ gắn ở các vị trí đối diện nhau và các bạc lót được lắp ghép vào mỗi lỗ gắn. Bạc lót được nối dọc theo trục giữa cả hai tấm bên và bạc lót có phần chẻ được tách ra theo hướng trục và có thể thu lại theo hướng tâm.

FIG. 9



(11) 99523 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-03941

(22) 15/06/2023

(30) 2022-098696 20/06/2022 JP

(51) A61F 13/15

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Jun KUDO (JP); Yuriko MORIZANE (JP); Chisa MIYAKODA (JP); Masashi KITAGAWA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có khả năng ngăn chặn sự rò rỉ của dịch thể ở cánh và làm nó dễ dàng hơn với người dùng để đạt cảm giác an toàn chống rò rỉ. Vật dụng thẩm hút (1) gồm: lõi thẩm hút (31); cặp cánh (40) mà kéo dài về phía mặt bên ngoài theo chiều rộng so với lõi thẩm hút; tấm sợi (50) mà có các sợi và được bố trí trong cặp cánh; tấm sau (20) được bố trí ở phía không tiếp xúc với da (T2) của lõi thẩm hút và tấm sợi; và tấm trên (10) được bố trí ở phía tiếp xúc với da (T1) của lõi thẩm hút và tấm sợi. Ít nhất một phần của tấm sợi xếp chồng lên lõi thẩm hút. Phần được đánh dấu (80) mà được bố trí trong vùng xếp chồng lên tấm sợi được cung cấp. Ít nhất một phần của phần được đánh dấu được bố trí ở cánh.

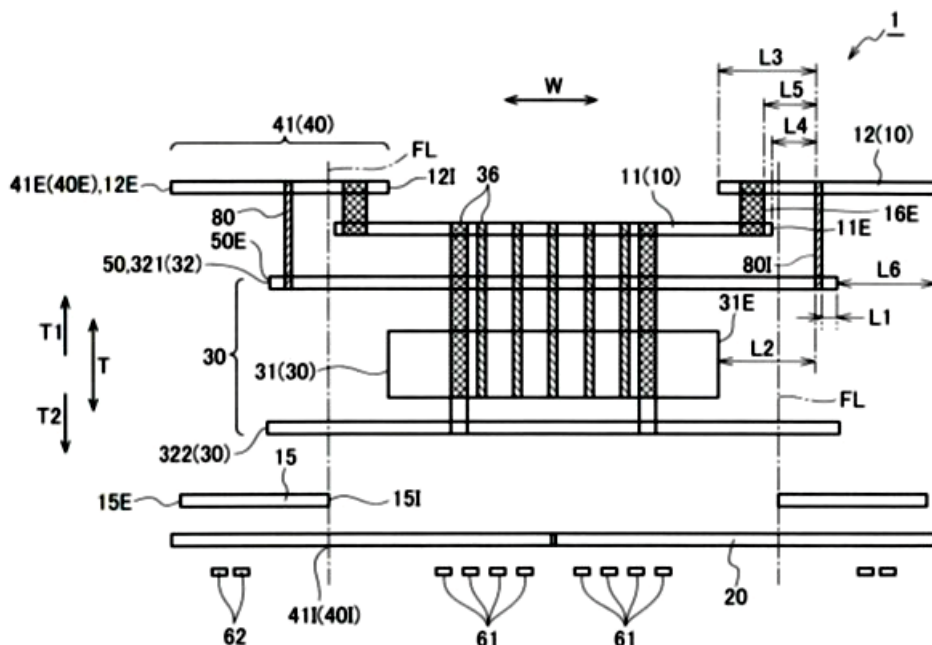
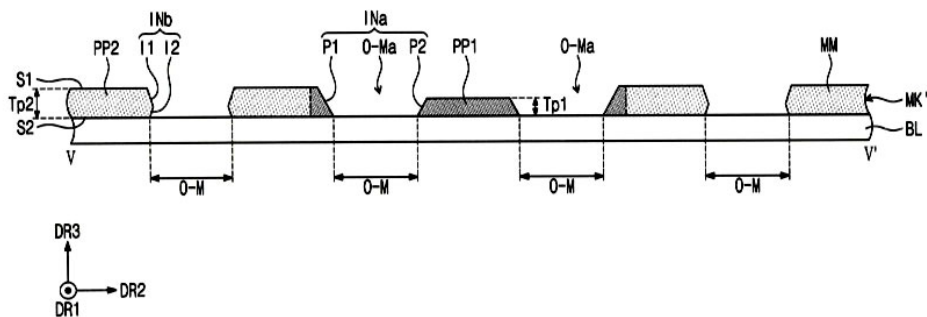


FIG. 3

- (11) 99524 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-03942
 (22) 15/06/2023
 (30) 10-2022-0073697 16/06/2022 KR
 (51) H01L 21/027; H05B 33/10; C23C 14/04
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Jeongkuk Kim (KR); Youngmin Moon (KR); Seungyong Song (KR); Eunbee Jo (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MẶT NẠ, CỤM MẶT NẠ CÓ MẶT NẠ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC MẶT NẠ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khôi phục mặt nạ bao gồm các bước: bố trí mặt nạ bao gồm chi tiết mẹ, các lỗ hở thứ nhất và lỗ hở xử lý quá mức liền kề với một trong số các lỗ hở thứ nhất và có kích thước khác với kích thước của mỗi trong số các lỗ hở thứ nhất, mỗi trong số các lỗ hở thứ nhất và lỗ hở xử lý quá mức được xác định trên chi tiết mẹ, tạo ra phần bổ sung ở ít nhất một phần của lỗ hở xử lý quá mức bằng cách chiếu chùm tia laze thứ nhất vào vùng bao quanh lỗ hở xử lý quá mức của chi tiết mẹ, và tạo ra các lỗ hở thứ hai được đặt cách xa nhau trên chi tiết mẹ bằng cách chiếu chùm tia laze thứ hai vào phần bổ sung.

FIG. 10B



- (11) 99525 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-03945 (85) 15/06/2023
 (22) 18/11/2021 (86) PCT/AU2021/051377 18/11/2021
 (30) 2020904261 18/11/2020 AU (87) WO2022/104427 27/05/2022
 (51) C22B 3/16; C22B 13/00; C22B 15/00; C22B 17/00; C22B 19/20; C22B 23/00; C22B 7/00; C22B 25/06; C22B 30/06; C22B 43/00; C22B 58/00; C22B 11/00; C22B 25/00
 (71) MINING AND PROCESS SOLUTIONS PTY LTD (AU)
 2A Princes Street, Caulfield North, Victoria, 3161, Australia
 (72) ABDALLA, Elsayed, Abdelrady, Oraby (AU); EKSTEEN, Jacobus, Johannes (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH THU HỒI MỘT HOẶC NHIỀU KIM LOẠI ĐÍCH VÀ KIM LOẠI ĐÍCH ĐƯỢC THU HỒI TỪ QUY TRÌNH NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi một hoặc nhiều kim loại đích, được chọn từ các kim loại quý và các kim loại chancophil tương ứng được định nghĩa trong bản mô tả này, từ các vật liệu có chứa (các) kim loại quý và/hoặc chancophil, quy trình nêu trên bao gồm các bước: (i) ngâm chiết kim loại có chứa vật liệu bằng dung dịch chứa nước có chứa: “chất giải phóng kim loại” bao gồm axit amin; và “chất giữ kim loại” bao gồm một hoặc nhiều chất trong số amoniac, các muối amoni, các axit cacboxylic, các muối của axit cacboxylic, các axit dicarboxylic, các muối của axit dicarboxylic, các axit hydroxy-cacboxylic, các muối của axit hydroxy-cacboxylic, axit etylen diamin tetra-acetic (ethylene diamine tetra-acetic axit, EDTA) và các muối EDTA, để tạo ra chất ngâm chiết có chứa (các) kim loại đích; và (ii) chiết kim loại từ chất ngâm chiết này.

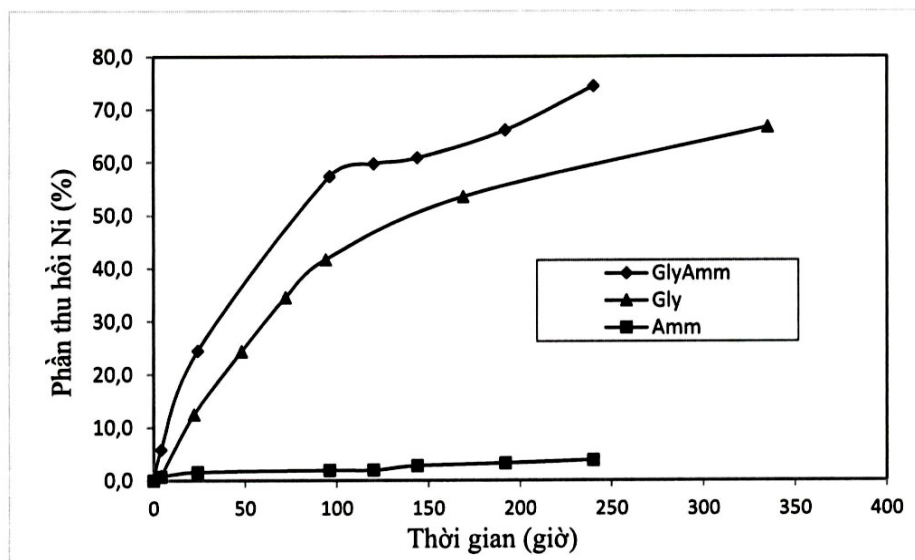
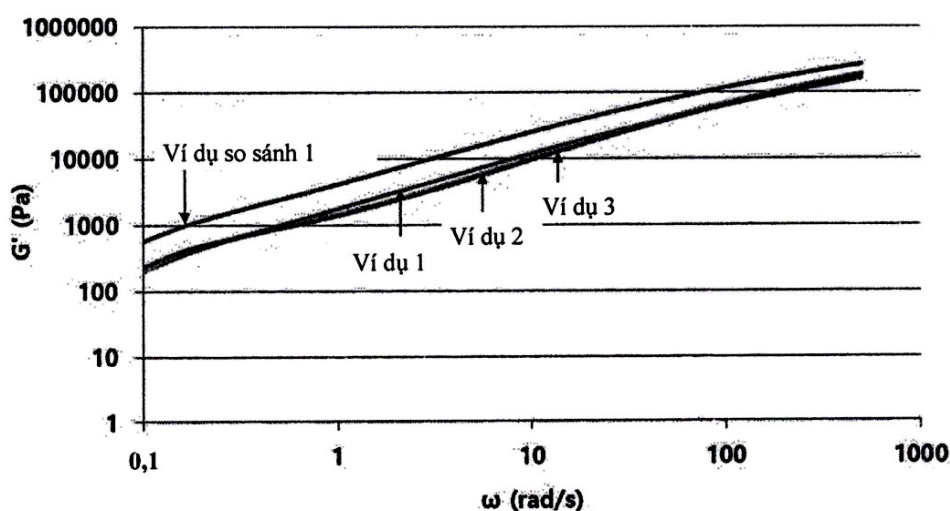


FIG.1

- (11) 99526 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-03951 (85) 15/06/2023
 (22) 18/11/2020 (86) PCT/IB2021/060709 18/11/2020
 (30) 63/115,972 19/11/2020 US (87) WO2022/107044 27/05/2022
 17/528,342 17/11/2021 US
 (51) *A61K 31/519; A61P 25/28; C07D 487/04; A61P 25/16*
 (71) **ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
 2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Korea (South)
 (72) Kyung-Sun KIM (KR); Jeong-Ah KIM (KR); An-Na MOON (KR); Dong-Keun
 SONG (KR); Yoon-Suk LEE (KR); Ju-young JUNG (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ADENOSIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
 XUẤT THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG
 (CNS) TỪ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đối kháng thụ thể adenosin (ví dụ, thụ thể A2A và/hoặc A1) và chế phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng hợp chất và chế phẩm nêu trên để điều biến (ví dụ, ức chế hoặc đối kháng) thụ thể A2A và/hoặc A1 trong hệ sinh học. Hợp chất và chế phẩm phát hiện sử dụng trong các ứng dụng trị liệu khác nhau bao gồm điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh hoặc hệ thần kinh trung ương, như bệnh Parkinson. Hợp chất và chế phẩm cũng có thể phát hiện sử dụng trong các ứng dụng trị liệu khác nhau bao gồm bệnh ung thư và trong miễn dịch ung thư học.

FIG. 1



- (11) 99527 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-03953
 (22) 15/06/2023
 (30) 2022-098086 17/06/2022 JP
 (51) D04B 35/04
 (71) ORGAN NEEDLE CO., LTD. (JP)
 1 Maeyama, Ueda-shi, Nagano-ken 386-1436, Japan
 (72) SUZUKI Teruaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) KIM CHÓT

- (57) Sáng chế đề cập đến kim chốt có khả năng giảm năng lượng tác động trong quá trình mở và đóng chốt bằng cách giảm khối lượng của chốt và có đủ khả năng đảm bảo diện tích tiếp xúc giữa chốt và phần đế tựa. Chốt (20) bao gồm phần thân chốt (21) được lắp vào khe (13), và phần hình thìa (30) ở đầu được tạo thành ở đầu của phần thân chốt (21) và có chiều rộng lớn hơn phần thân chốt (21). Chốt (20) có thể xoay được giữa trạng thái đóng khi bề mặt phía trước (31) của phần hình thìa (30) tiếp giáp với móc (12), trạng thái mở khi bề mặt phía sau (32) của phần hình thìa (30) tiếp giáp với phần đế tựa (14). Chiều dài (W1) của phần hình thìa (30) nhìn từ bề mặt phía sau (32) được đặt dài hơn chiều dài (W2) của phần hình thìa (30) nhìn từ bề mặt phía trước (31).

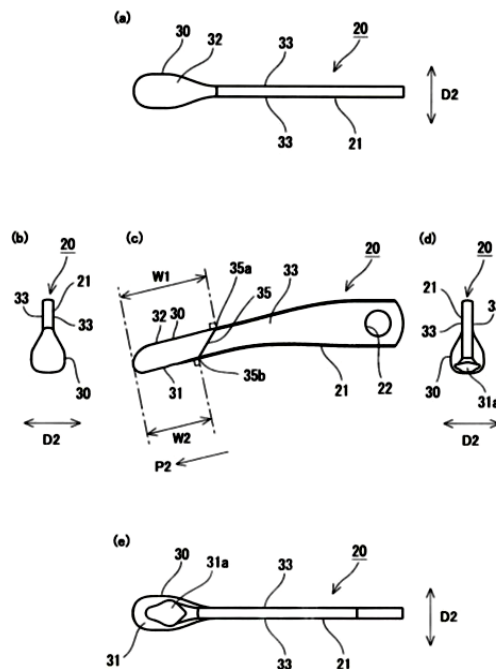


FIG. 3

- (11) **99528 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03960** (85) 16/06/2023
(22) 16/12/2021 (86) PCT/EP2021/086068 16/12/2021
(30) 20215090.0 17/12/2020 EP (87) WO2022/129269 A1 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) **CIID 1/83; CIID 3/20; CIID 3/48; CIID 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) APPAVOO Shanthi (IN); ACHARYA I S Nagaraja (IN); MAHAPATRA Samiran (IN); PAUL Pintu (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa nước bao gồm:

a. chất hoạt động bề mặt anion với lượng từ 0,1% đến 10% trọng lượng, được chọn từ alkyl sulfat, alkyl ete sulfat và hỗn hợp của chúng;

b. chất hoạt động bề mặt không ion với lượng từ 0,1% đến 10% trọng lượng, được chọn từ rượu etoxylat, poly glycosit có mạch alkyl ngắn và sự hỗn hợp của chúng; và

c. axit hữu cơ với lượng từ 1% đến 20% trọng lượng, và có pKa từ 2,5 đến 5,5; trong đó, chế phẩm có độ pH từ 2 đến 4;

trong đó, rượu etoxylat có từ 1 đến 7 đơn vị EO; và

trong đó, alkyl poly glycosit có các nhóm alkyl có từ 8 đến 10 nguyên tử cacbon, trong đó, chế phẩm không chứa dung môi hữu cơ.

Sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp và cách dùng chế phẩm này để làm sạch và khử trùng cho các bề mặt.

(11) **99529 A** (43) 25/12/2023

(21) **1-2023-03962**

(22) 16/06/2023

(30) 2209248.0 23/06/2022 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **H05K 3/12; B41F 15/18**

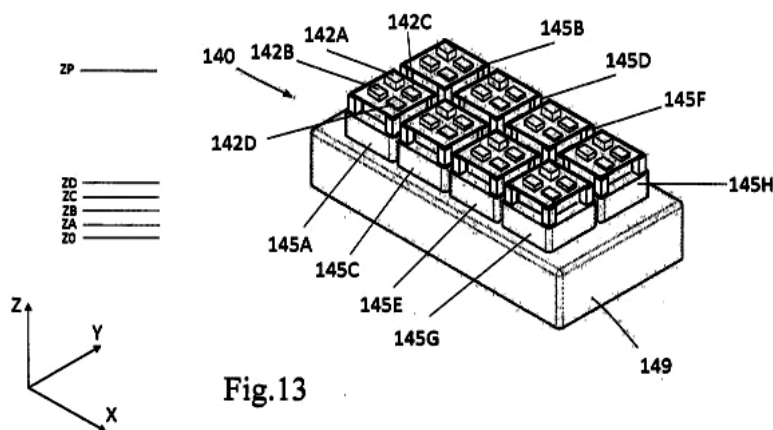
(71) **ASMPT SMT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
2 Yishun Avenue 7, Singapore, 768924, Singapore

(72) Keith Michael HANSFORD (GB); Simon Stuart PAPE (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ ĐỂ ĐỠ CÁC CHI TIẾT GIA CÔNG, MÁY IN ĐỂ IN CÁC CHI TIẾT GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢN THẲNG HÀNG CÁC CHI TIẾT GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để đỡ các chi tiết gia công trong quá trình hoạt động in, bao gồm cột đỡ bao gồm đế và đầu, đầu được định vị theo phương thẳng đứng bên trên đế khi sử dụng, đầu dịch chuyển được tương đối với đế trên mặt phẳng nằm ngang khi sử dụng, đầu có các bề mặt đỡ thứ nhất và thứ hai ở đầu trên của nó, mỗi bề mặt trong số các bề mặt đỡ thứ nhất và thứ hai được làm thích ứng để đỡ chi tiết gia công tương ứng trên đó, trong đó bề mặt đỡ thứ nhất dịch chuyển được tương đối với bề mặt đỡ thứ hai theo phương thẳng đứng khi sử dụng giữa kết cấu in mà ở đó các bề mặt đỡ thứ nhất và thứ hai gần như đồng phẳng trên mặt phẳng nằm ngang, và kết cấu trước khi in mà ở đó các bề mặt đỡ thứ nhất và thứ hai nằm cách theo phương thẳng đứng.



- (11) **99530 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03963** (85) 16/06/2023
(22) 21/06/2021 (86) PCT/EP2021/066823 21/06/2021
(30) 63/127,226 18/12/2020 US (87) WO2022/128173 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2023

(51) **CI1D 1/22; B09C 1/08; CI1D 3/36; CI1D 1/37; CI1D 11/00; CI1D 3/32; A62D 1/00; CI1D 1/29**

(75) **BABINSKI, WOJCIECH (PL)**

Ul.Jednaczewska 35, 18-400 Lomza, Poland

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY DẦU MỠ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy dầu mỡ, quy trình điều chế nó và mô tả các ứng dụng của nó. Chế phẩm này bao gồm: chất hoạt động bề mặt anion thứ nhất có giá trị HLB nhỏ hơn 12 với lượng nằm trong khoảng từ 4% đến 16% khối lượng của chế phẩm; chất hoạt động bề mặt anion thứ hai có giá trị HLB lớn hơn 12 với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 5% khối lượng của chế phẩm; axit yếu với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 4% khối lượng của chế phẩm; ure với lượng nằm trong khoảng từ 2% đến 6% khối lượng của chế phẩm; trinati photphat với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 5% khối lượng của chế phẩm; bazơ vô cơ với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 4% khối lượng của chế phẩm; và nước với lượng nằm trong khoảng từ 60% đến 90% khối lượng của chế phẩm.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 99531 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-03965 | (85) 16/06/2023 | | |
| (22) 10/11/2021 | (86) PCT/EP2021/081308 | | 10/11/2021 |
| (30) 20201252 | 17/11/2020 | NO | (87) WO2022/106287 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) **B65G 1/137; B65G 1/04**

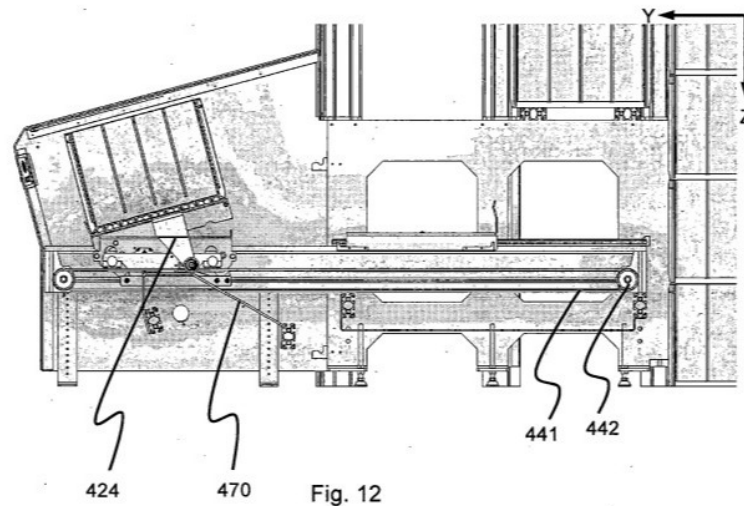
(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway

(72) AUSRHEIM, Trond (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TRẠM TRUY NHẬP CHO HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG
CÓ CHỨC NĂNG NGHIÊNG THÙNG CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ
DỤNG TRẠM TRUY NHẬP**

(57) Sáng chế đề xuất trạm truy nhập cho hệ thống cát giữ và tìm kiếm tự động và phương pháp vận hành trạm truy nhập như vậy. Trạm truy nhập có giá trượt bên trong có khả năng di chuyển dọc theo khung dẫn hướng, trong đó đoạn dốc được bố trí nghiêng phần đỡ thùng chứa của giá trượt bên trong vào trong vị trí lấy hàng.

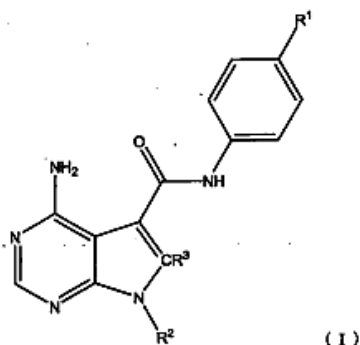


- (11) **99532 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-03967** (85) 16/06/2023
(22) 21/12/2021 (86) PCT/EP2021/086988 21/12/2021
(30) FR2100026 04/01/2021 FR (87) WO2022/144235 A1 07/07/2022
(51) **C10G 65/04**; C10G 9/36; C10G 25/00; C10G 31/00; C10G 31/08; C10G 31/09; C10G 45/02; C10G 45/08; C10G 45/38; C10G 45/44; C10G 47/02; C10G 49/22; C10G 65/06; C10G 65/12; C10G 69/06; C10G 1/00; C10G 1/10
(71) **1. IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 et 4 avenue de Bois-Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, France
2. REPSOL S.A. (ES)
C/Mendez Alvaro, 44 28045 MADRID SPAIN
(72) WEISS, Wilfried (FR); DECOTTIGNIES, Dominique (FR); BONNARDOT, Jérôme (FR); RIBAS SANGÜESA, Iñigo (ES); ESCUDERO CASTEJON, Lidia (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU CHỨA DẦU NHIỆT PHÂN CHẤT ĐỎ VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý dầu nhiệt phân chất dẻo, bao gồm các bước: a) hydro hoá nguyên liệu với sự có mặt của ít nhất là hydro và ít nhất một chất xúc tác hydro hoá ở nhiệt độ trung bình nằm trong khoảng từ 140 đến 340°C, nhiệt độ đầu ra của bước a) cao hơn nhiệt độ đầu vào của bước a) ít nhất là 15°C, để thu được dòng ra đã được hydro hoá; b) xử lý bằng hydro dòng ra đã được hydro hoá này với sự có mặt của ít nhất là hydro và ít nhất một chất xúc tác quá trình xử lý bằng hydro, để thu được dòng ra đã xử lý bằng hydro, nhiệt độ trung bình của bước b) cao hơn nhiệt độ trung bình của bước a); c) phân tách dòng ra đã xử lý bằng hydro với sự có mặt của dòng nước, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50 đến 370°C, để thu được ít nhất một dòng ra khí, dòng ra lỏng trong nước và dòng ra lỏng chứa hydrocacbon.

- (11) 99533 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-03976 (85) 16/06/2023
(22) 18/11/2021 (86) PCT/JP2021/042502 18/11/2021
(30) 2020-193073 20/11/2020 JP (87) WO2022/107864 27/05/2022
(51) *A61K 31/519; A61K 31/541; C07D 487/04; A61P 35/00; A61P 35/04; A61K 31/5377; A61P 25/00*
(71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
(72) MIYAZAKI, Isao (JP); IGUCHI, Satoru (JP); WAKAYAMA, Kentaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT ĐIỀU TRỊ KHỐI U DI CĂN ĐẾN NÃO CHỨA HỢP CHẤT PIRIMIDIN NGỪNG TỰ LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

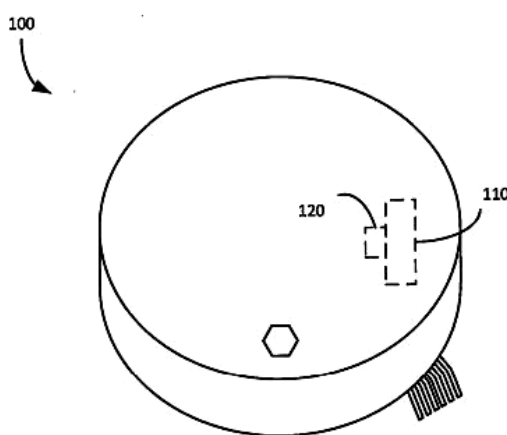
(57) Sáng chế đề cập đến chất kháng u có thể thâm nhập vào não thể hiện đặc tính thâm nhập vào não vượt trội và hoạt tính ức chế RET. Chất kháng u có thể thâm nhập vào não theo sáng chế bao gồm hợp chất được biểu diễn bởi công thức (I) dưới đây hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính:



trong đó R1, R2, và R3 là như được mô tả trong bản mô tả.

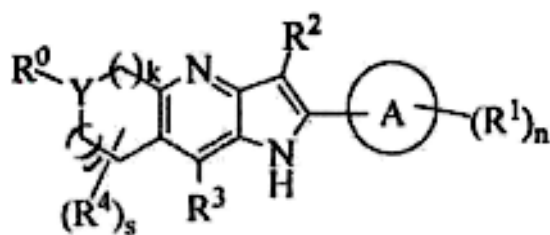
- (11) 99534 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-03986
(22) 16/06/2023
(30) 202210708532.5 21/06/2022 CN
(51) H01M 50/00
(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Ren Jie WANG (CN); Chao WEN (CN); Liang He WANG (CN); Hai Bo MA (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU HỢP, THIẾT BỊ ẮC QUY VÀ HỆ THỐNG DỤNG CỤ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hợp, thiết bị ắc quy và hệ thống dụng cụ điện tử. Thiết bị điều hợp có chứa: đường truyền điện, được tạo cấu hình để được ghép nối giữa nguồn điện DC và thiết bị tải; và thiết bị mạch điều khiển, được tạo cấu hình để truyền thông với nguồn điện DC thông qua nhóm cổng truyền thông thứ nhất theo giao thức truyền thông thứ nhất, và để truyền thông với thiết bị tải thông qua nhóm cổng truyền thông thứ hai theo giao thức truyền thông thứ hai, giao thức truyền thông thứ nhất khác với giao thức truyền thông thứ hai. Dữ liệu được truyền được sử dụng để điều chỉnh bộ cấp điện, mà cho phép nguồn điện DC chẳng hạn như ắc quy cấp điện thiết bị tải ở mức công suất mong muốn. Ngoài ra, khi mạch điều khiển có nhiều giao thức truyền thông để chọn, thiết bị điều hợp có thể làm thích ứng nhiều kiểu bộ cấp điện DC có các giao thức truyền thông khác nhau với thiết bị tải, và cũng có thể làm thích ứng nhiều kiểu thiết bị tải có các giao thức truyền thông khác nhau với nguồn điện DC.



Hình 1

- (11) **99535 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04002** (85) 19/06/2023
 (22) 26/11/2021 (86) PCT/CN2021/133540 26/11/2021
 (30) 202011346809.1 26/11/2020 CN (87) WO2022/111636 02/06/2022
 202110074443.5 20/01/2021 CN
 202110401565.0 14/04/2021 CN
 202111128775.3 26/09/2021 CN
 (51) **C07D 519/00; A61K 31/495; A61K 31/519; A61P 31/12; A61P 31/14; C07D 213/75; C07D 213/80; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/435; A61P 31/22**
 (71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological, Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) ZHANG, Xiaomin (CN); HU, Weimin (CN); HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT CÓ BA VÒNG DUNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có ba vòng dung hợp, và phương pháp điều chế hợp chất này, Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất có ba vòng dung hợp có công thức chung (I), phương pháp điều chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này. Định nghĩa về mỗi nhóm trong công thức chung (I) như được xác định trong phần mô tả.



(I)

- (11) 99536 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04012 (85) 19/06/2023
(22) 03/12/2021 (86) PCT/US2021/061861 03/12/2021
(30) 63/121,732 04/12/2020 US (87) WO2022/120205 09/06/2022
(51) *A43C 11/00; A43C 7/00; A43C 11/20; A43B 5/04; A43C 11/16*
(71) **BOA TECHNOLOGY INC. (US)**
3575 Ringsby Court, Suite 200, Denver, Colorado 80216, United States of America
(72) POLLACK, Thomas (US); KRUSE, Randon (US); IRWIN, Eric (US); HIPWOOD, Daniel (US); CLEMENTI, Mark (US); HOSKENS, Brendan (US); SUOMI, Erik (US); CORBETT, Charles Clay (US); GLOCERI, Geoff (US); WESSON, Ryan (US); WHEWELL, Eric (US); GAY, Jeffrey (US); DITALLO, Taylor James (US); HENDERSON, Cody (US); SWANSON, Erik Anders (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CƠ CẤU ĐÓNG DỰA TRÊN TRỤC CUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến ủng, như giày trượt tuyết, có thể bao gồm phần dưới hoặc vỏ được cấu tạo để chứa bàn chân và phần hoặc cổ giày trên kéo dài lên từ phần dưới và được cấu tạo để chứa phần chân dưới của người mang, ủng cũng có thể bao gồm hệ thống chốt được ghép nối với phần dưới của ủng để đóng và thắt chặt phần dưới xung quanh bàn chân. Hệ thống chốt này bao gồm cơ cấu đóng dựa trên trục cuộn và bộ phận chịu kéo được nối động với cơ cấu đóng dựa trên trục cuộn để hoạt động của cơ cấu đóng dựa trên trục cuộn tác động lực kéo căng của bộ phận chịu kéo. Hệ thống chốt này cũng bao gồm nhiều bộ phận dẫn hướng để định tuyến hoặc định hướng bộ phận chịu kéo dọc theo đường đi và bộ phận đầu cuối được ghép nối chặt với bộ phận chịu kéo.

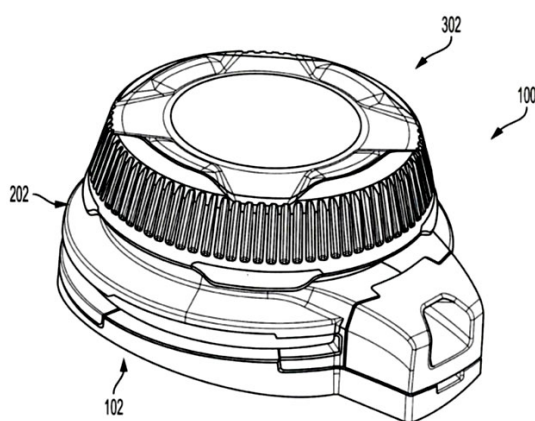
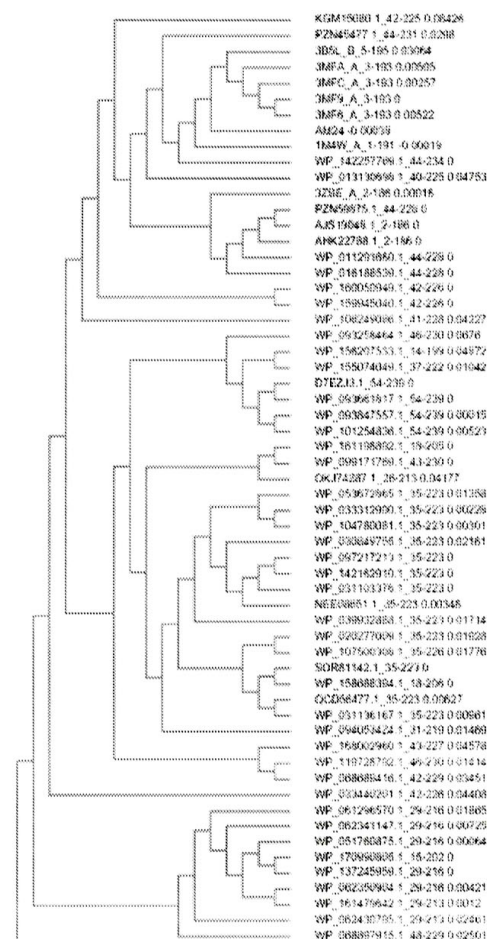


FIG. 1

- (11) 99537 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04018 (85) 19/06/2023
 (22) 23/12/2021 (86) PCT/FI2021/050911 23/12/2021
 (30) 20217335.7 28/12/2020 EP (87) WO2022/144500 07/07/2022
 (51) *C12N 9/24; D21C 5/00; C12P 19/14*
 (71) **AB ENZYMES OY** (FI)
 Tykkimäentie 15b, Rajamäki, 05200, Finland
 (72) Marja PALOHEIMO (FI); Kari JUNTUNEN (FI); Ossi TURUNEN (FI); Pihla AHOLA (FI); Pasi TAIPALUS (FI); Eugen MÜLLER (DE); Jukka SAVOLAINEN (FI); Kim LANGFELDER (DE); Terhi PURANEN (FI)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **BIẾN THỂ XYLANAZA**

- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit biến thể của xylanaza, và protein dung hợp và chế phẩm enzym chứa polypeptit biến thể, tế bào chủ tái tổ hợp để tạo ra polypeptit biến thể, phương pháp sử dụng nó và mô tả việc sử dụng nó bao gồm trình tự axit amin có ít nhất 79 %, nhưng nhỏ hơn 100 % trình tự axit amin tương đồng với axit amin 1-191 nêu trong SEQ ID NO: 1, trong đó trình tự axit amin có hoạt tính xylanaza, ít nhất một cầu disulfua giữa hai gốc Cys trong vùng 1-191 axit amin, và đột biến thể axit amin ở vị trí 23 hoặc 28, hoặc ở vị trí 23 và 28, vị trí tương ứng với vị trí 23 và 28 nêu trong SEQ ID NO: 1.

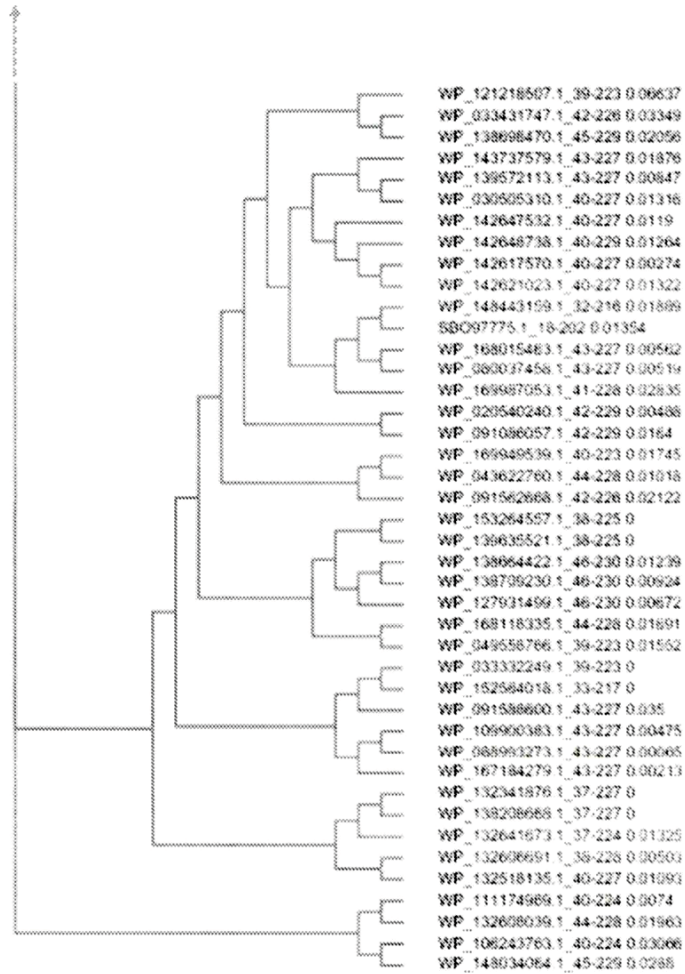
Fig. 1A



Nối với Fig. 1B

Fig. 1B

Nối với Fig. 1A



- (11) 99538 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04036
 (22) 20/06/2023
 (30) 111206528 21/06/2022 TW
 (51) F01N 13/08
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan R.O.C
 (72) LIN, Yu-Heng (TW); CHEN, Chin-Chu (TW); YU, Jyun-Jhe (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KẾT CẤU CẢI TIẾN DÀNH CHO CƠ CẤU XẢ KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cải tiến dành cho cơ cấu xả khí, được nối với động cơ thông qua ống xả, bao gồm bộ giảm thanh, cụm chuyển đổi xúc tác, giá đỡ cảm biến oxy và cảm biến oxy. Cụm chuyển đổi xúc tác bao gồm nắp trước bộ chuyển đổi xúc tác, ống chuyển đổi xúc tác thứ nhất, ống chuyển đổi xúc tác thứ hai, ống gắn cảm biến oxy và ít nhất một bộ chuyển đổi xúc tác. Giá đỡ cảm biến oxy được bố trí trên ống gắn cảm biến oxy. Sáng chế này khác biệt ở chỗ, hoặc là phần nối thứ nhất, nằm ở giữa ống chuyển đổi xúc tác thứ nhất và ống gắn cảm biến oxy; hoặc phần nối thứ hai, nằm ở giữa ống chuyển đổi xúc tác thứ hai và ống gắn cảm biến oxy, được bố trí với vật liệu đỡ đàn hồi, sao cho sự giãn nở nhiệt và co lại do chênh lệch nhiệt độ gây ra giữa ống gắn cảm biến oxy và ống chuyển đổi xúc tác có thể được dịch chuyển theo hướng dọc trục, để tránh biến dạng và hư hỏng giữa các bộ phận.

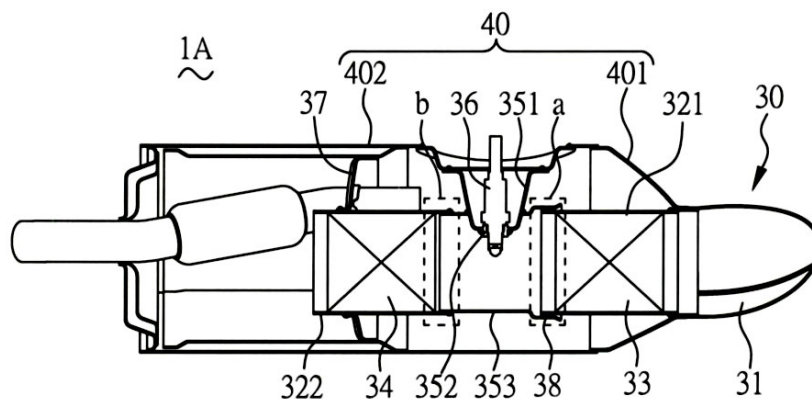
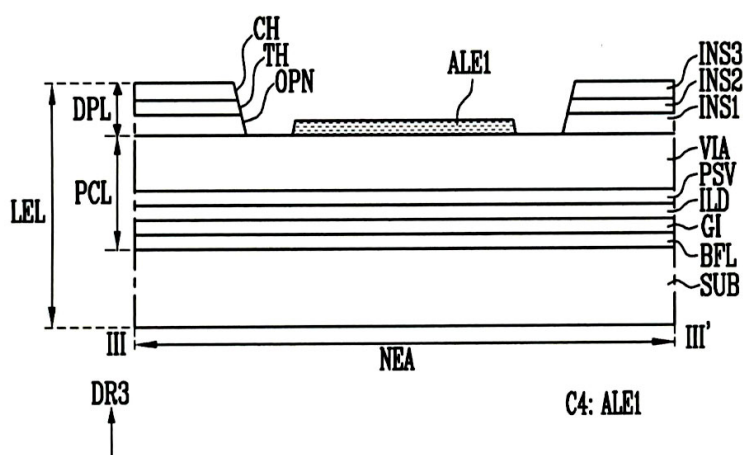


FIG. 1

- (11) 99539 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04039
 (22) 20/06/2023
 (30) 10-2022-0077036 23/06/2022 KR
 (51) H01L 27/12
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Do Yeong PARK (KR); Kyung Bae KIM (KR); Won Jun LEE (KR); Jong Woong CHANG (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA THIẾT BỊ NÀY
- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm: điểm ảnh con thứ nhất, điểm ảnh con thứ hai, và điểm ảnh con thứ ba liên kề nhau, mỗi trong số các điểm ảnh con thứ nhất, thứ hai và thứ ba bao gồm vùng phát xạ và vùng không phát xạ, trong đó mỗi trong số các điểm ảnh con thứ nhất, thứ hai và thứ ba bao gồm: điện cực căn thẳng thứ nhất và điện cực căn thẳng thứ hai được đặt cách nhau; lớp cách điện thứ nhất trên điện cực căn thẳng thứ nhất và điện cực căn thẳng thứ hai; các phân tử phát quang trên lớp cách điện thứ nhất trên điện cực căn thẳng thứ nhất và điện cực căn thẳng thứ hai trong vùng phát xạ; lớp cách điện thứ hai trên lớp cách điện thứ nhất và các phân tử phát quang; và lớp cách điện thứ ba trên lớp cách điện thứ hai, trong đó các lớp cách điện thứ hai và thứ ba không ở trên ít nhất một vùng của điện cực căn thẳng thứ nhất trong ít nhất vùng không phát xạ.

FIG. 14



(11) 99540 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-04040

(22) 20/06/2023

(30) 2022107066682 21/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

(51) **B65G 49/06**

(71) **CHINA TRIUMPH INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.** (CN)

27F, No. 2000, Zhongqi Building, North Zhongshan Road, Putuo District, Shanghai 200063, China

(72) PENG, Shou (CN); MA, Liyun (CN); DING, Honghan (CN); YANG, Peiguang (CN); LIU, Rui (CN); CHENG, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN TRÁNH CHO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT KÍNH, VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp vận chuyển tránh, và dây chuyền sản xuất kính bao gồm thiết bị này. Thiết bị bao gồm các bộ phận tiếp nhận, nâng phía trước, chuyển tiếp, nâng phía sau, và chuyển phát được sắp xếp tuần tự dọc theo hướng vận chuyển các tấm kính; bộ phận tiếp nhận nhận các tấm kính được vận chuyển bởi băng tải con lăn phía trước của dây chuyền sản xuất tấm ban đầu; bộ phận chuyển phát vận chuyển các tấm kính đến băng tải con lăn phía sau của dây chuyền sản xuất tấm ban đầu; đường dẫn tránh được tạo ra giữa bộ phận nâng phía trước và bộ phận nâng phía sau. Người đi bộ và xe nâng trực tiếp đi qua dây chuyền sản xuất kính bất cứ lúc nào thông qua đường dẫn tránh, rút ngắn khoảng cách và thời gian di chuyển của người đi bộ và xe nâng. Các tấm kính cuối cùng được vận chuyển từ băng tải con lăn phía trước đến băng tải con lăn phía sau của dây chuyền sản xuất tấm ban đầu bằng cách đi vòng qua đường dẫn tránh và lần lượt đi qua các bộ phận tiếp nhận, nâng phía trước, chuyển tiếp, nâng phía sau, và chuyển phát, điều này đảm bảo vận chuyển các tấm kính liên tục và không bị gián đoạn, nhờ đó giải quyết một cách hiệu quả vấn đề kỹ thuật ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kính do người đi bộ và xe nâng phải đi đường vòng từ đầu của dây chuyền sản xuất kính trong kỹ thuật hiện có.

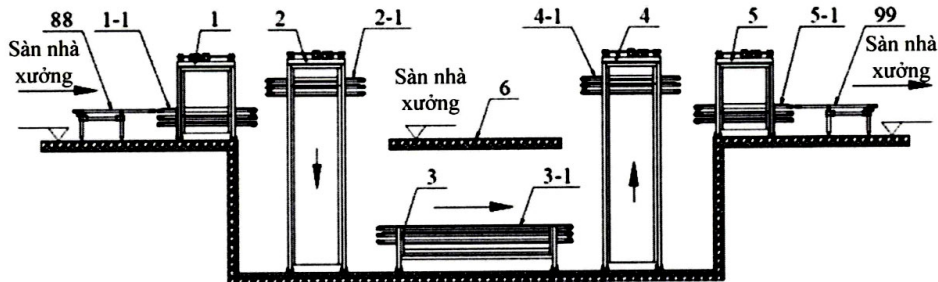


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99541 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04043 | | | (85) 20/06/2023 | |
| (22) 30/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/061073 | 30/11/2021 |
| (30) 63/119,180 | 30/11/2020 | US | (87) WO2022/115733 | 02/06/2022 |
| 63/147,786 | 10/02/2021 | US | | |
| 63/229,635 | 05/08/2021 | US | | |

(51) **H04W 4/90; H04W 48/12; H04W 24/04**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

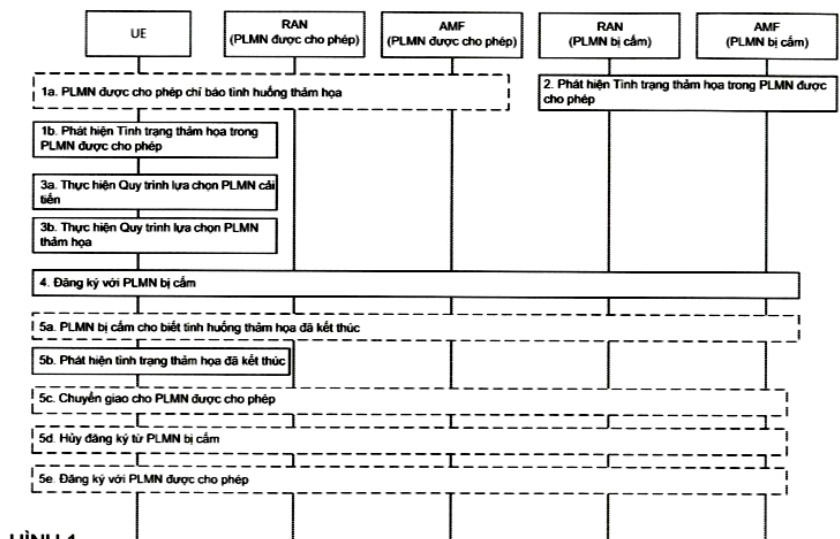
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Michael STARSINIC (US); Quang LY (US); Catalina MLADIN (US); Jiwan NINGLEKHU (NP); Pascal ADJAKPLE (US); Hongkun LI (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM THIỂU SỰ GIÁN ĐOẠN DỊCH VỤ ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Thiết bị người dùng (UE) có thể phát hiện tình trạng thảm họa, và giải pháp giải quyết tình trạng thảm họa đó, dựa trên thông tin truyền phát, thông báo RRC, thông báo NAS, khả năng kết nối với PLMN được cho phép và chỉ báo từ các PLMN bị cấm. Trong tình trạng thảm họa, UE có thể thực hiện quy trình lựa chọn PLMN cái tiến, ví dụ, UE sẽ không xem xét các PLMN đang ở trong tình huống thảm họa nếu tình huống thảm họa áp dụng đối với vị trí hiện tại của UE, ưu tiên các PLMN bị cấm để kết nối chuyên vùng thảm họa. Để kết nối chuyên vùng thảm họa, UE có thể được tạo cấu hình bởi một PEMN bị cấm khác bằng thông tin về những dịch vụ mà UE có thể truy nhập và loại quy trình xác thực mà mạng có thể thực hiện với UE. Ngay khi phát hiện thấy rằng tình trạng thảm họa đã kết thúc, UE quay trở lại PLMN được cho phép.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99542 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04044 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/JP2019/046812 | 29/11/2019 |
| (30) 2018-225467 | 30/11/2018 | JP (87) WO2020/111240 |
| 2019-181258 | 01/10/2019 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

(51) *H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/167*

(62) 1-2023-01625

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

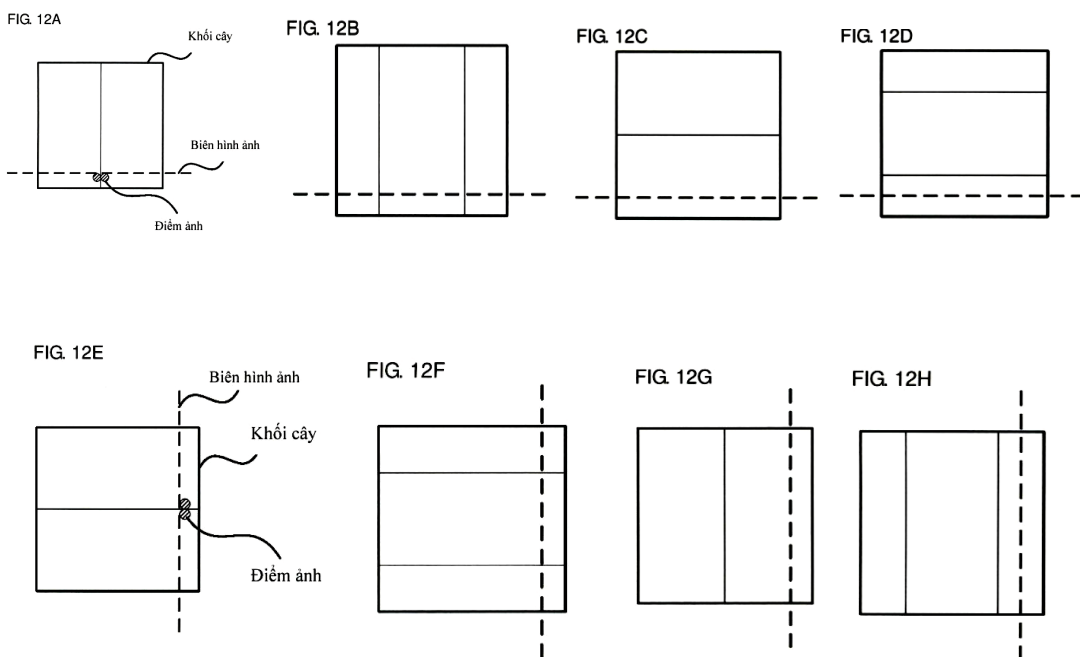
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất khối phân chia khối bao gồm bộ chia bốn được tạo cấu hình để phân chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai phần bằng nhau theo cả phương đứng và phương ngang để tạo ra bốn khối, và bộ chia nhị phân/tam phân được tạo cấu hình để chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai hoặc ba theo phương ngang hoặc phương đứng để tạo ra hai hoặc ba khối, và bộ chia nhị phân/tam phân không cho phép phân chia khối đích theo phương ngang khi phân chia khối đích theo phương ngang khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía bên phải của biên hình ảnh, và không cho phép phân chia khối đích theo phương đứng khi phân chia khối đích theo phương đứng khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía dưới của biên hình ảnh.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99543 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04045 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/JP2019/046812 | 29/11/2019 |
| (30) 2018-225467 | 30/11/2018 | JP (87) WO2020/111240 |
| 2019-181258 | 01/10/2019 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/167

(62) 1-2023-01625

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

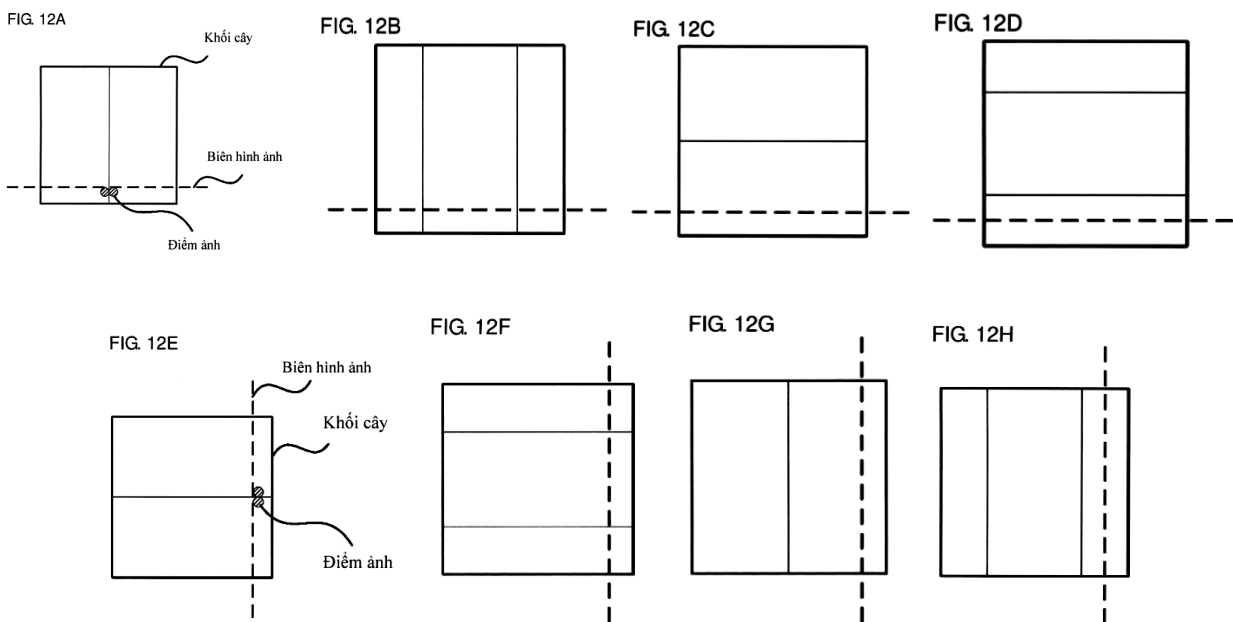
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất khối phân chia khối bao gồm bộ chia bốn được tạo cấu hình để phân chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai phần bằng nhau theo cả phương đứng và phương ngang để tạo ra bốn khối, và bộ chia nhị phân/tam phân được tạo cấu hình để chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai hoặc ba theo phương ngang hoặc phương đứng để tạo ra hai hoặc ba khối, và bộ chia nhị phân/tam phân không cho phép phân chia khối đích theo phương ngang khi phân chia khối đích theo phương ngang khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía bên phải của biên hình ảnh, và không cho phép phân chia khối đích theo phương đứng khi phân chia khối đích theo phương đứng khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía dưới của biên hình ảnh.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 99544 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-04046 | (85) 14/03/2023 | | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/JP2019/046812 | | 29/11/2019 |
| (30) 2018-225467 | 30/11/2018 | JP | (87) WO2020/111240 |
| 2019-181258 | 01/10/2019 | JP | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/167

(62) 1-2023-01625

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

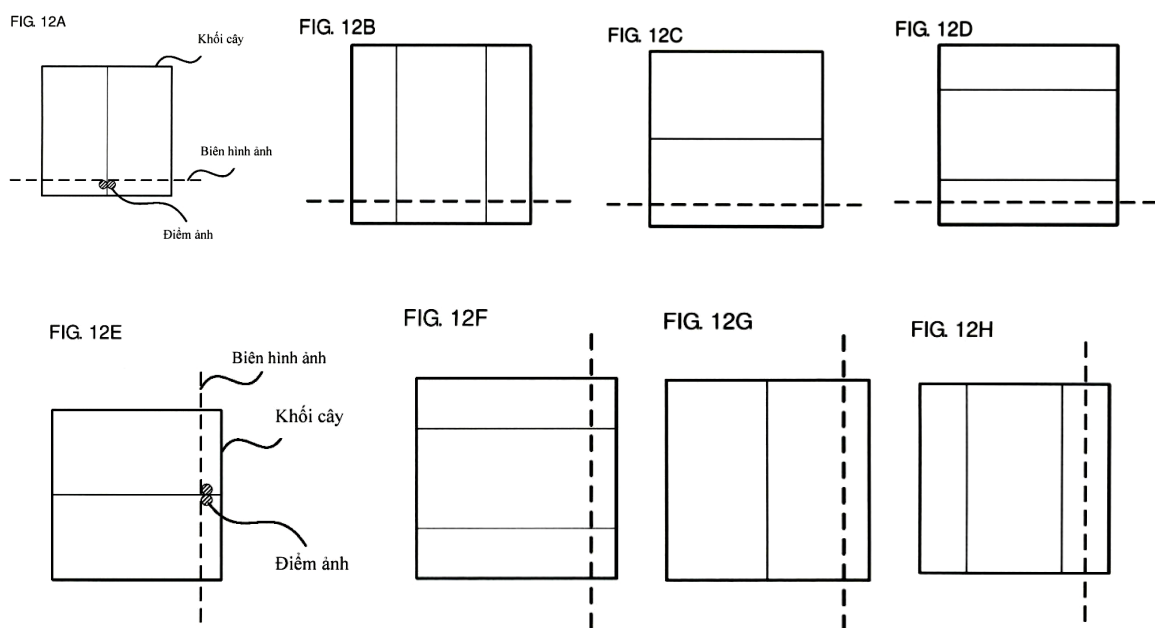
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất khối phân chia khối bao gồm bộ chia bốn được tạo cấu hình để phân chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai phần bằng nhau theo cả phương đứng và phương ngang để tạo ra bốn khối, và bộ chia nhị phân/tam phân được tạo cấu hình để chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai hoặc ba theo phương ngang hoặc phương đứng để tạo ra hai hoặc ba khối, và bộ chia nhị phân/tam phân không cho phép phân chia khối đích theo phương ngang khi phân chia khối đích theo phương ngang khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía bên phải của biên hình ảnh, và không cho phép phân chia khối đích theo phương đứng khi phân chia khối đích theo phương đứng khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía dưới của biên hình ảnh.



(11) 99545 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-04047

(22) 20/06/2023

(30) 2022-100738 22/06/2022 JP

(51) B65H 67/06

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

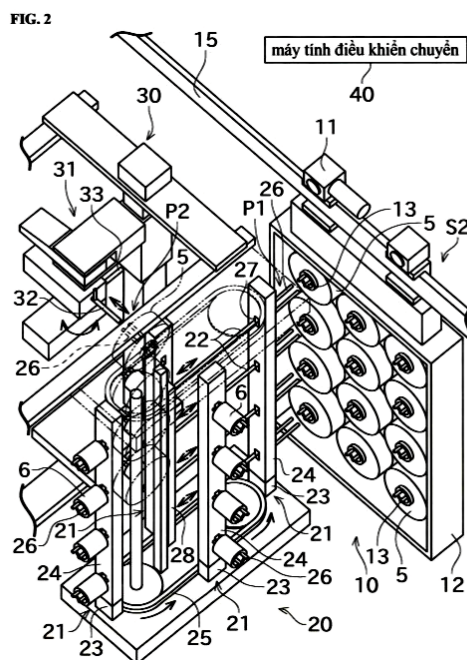
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Yasuo OKUYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ống SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ống SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển ống sợi trong đó số lượng hàng móc kệ chứa (26) được tạo ra bởi kệ chứa (20) lớn hơn một hàng so với số lượng hàng móc xe (13) được cung cấp bởi xe giá mắc sợi di chuyển (10), ở trạng thái trong đó một hàng móc kệ chứa (26) ít ống sợi hơn và ống sợi trống (6) được treo trên tất cả các hàng móc kệ chứa (26) còn lại, quy trình thứ nhất và quy trình thứ hai được thực hiện luân phiên dưới sự điều khiển của máy tính điều khiển chuyển (40) để đổi ống sợi trống (6) trong kệ chứa (20) với ống sợi đầy (5) trong xe giá mắc sợi di chuyển (10). Trong quy trình thứ nhất, các ống sợi đầy (5) treo trên một hàng móc xe (13) được di chuyển đến một hàng móc kệ chứa (26), ít ống sợi hơn. Trong quy trình thứ hai, các ống sợi trống (6) treo trên một hàng của móc kệ chứa (26) được di chuyển đến một hàng móc xe (13) nơi các ống sợi đầy (5) đã được lấy trong quy trình thứ nhất. Xe giá mắc sợi di chuyển (10) chuyển các ống sợi đầy (5) đến kệ chứa (20) và thay thế chúng bằng các ống sợi trống (6) trong kệ chứa (20), và sau đó chuyển các ống sợi trống (6).



(11) 99546 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-04059

(22) 21/06/2023

(30) 2022-101183 23/06/2022 JP

(51) H05K 1/02

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

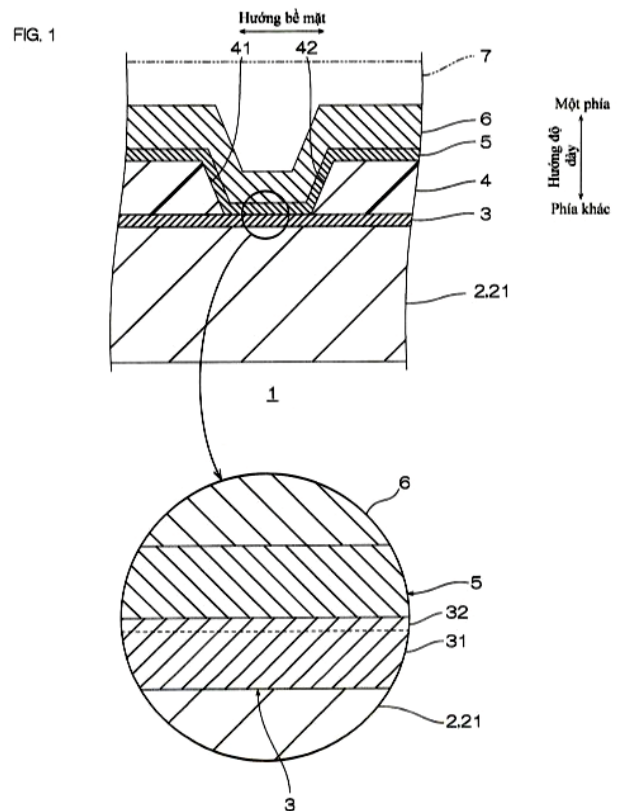
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Takahiro IKEDA (JP); Taketo ISHIKAWA (JP); Yuki TAKEDA (JP); Hironori KUWAYAMA (JP); Kyotaro YAMADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỔI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nổi dây trong đó màng mỏng kim loại thứ nhất có thể được tạo ra một cách đơn giản và điện trở giữa lớp dẫn điện và bảng đỡ kim loại có thể được làm giảm. Bảng mạch nổi dây (1) theo sáng chế bao gồm bảng đỡ kim loại (2), màng mỏng kim loại thứ nhất (3), lớp cách điện (4), màng mỏng kim loại thứ hai (5), và lớp dẫn điện (6). Màng mỏng kim loại thứ nhất (3) được bố trí trên một bề mặt của bảng đỡ kim loại (2) theo hướng chiều dày. Lớp cách điện (4) được bố trí trên một bề mặt của màng mỏng kim loại thứ nhất (3) theo hướng chiều dày. Lớp cách điện (4) có lỗ xuyên (41). Lỗ xuyên (41) xuyên qua lớp cách điện (4) theo hướng chiều dày. Màng mỏng kim loại thứ hai (5) được bố trí trên một bề mặt của lớp cách điện (4) theo hướng chiều dày. Lớp dẫn điện (6) được bố trí trên một bề mặt của màng mỏng kim loại thứ hai (5). Trong lỗ xuyên (41), màng mỏng kim loại thứ nhất (3) và màng mỏng kim loại thứ hai (5) được bố trí giữa bảng đỡ kim loại (2) và lớp dẫn điện (6). Trong lỗ xuyên (41), mặt còn lại của màng mỏng kim loại thứ nhất (3) tiếp xúc với một bề mặt của bảng đỡ kim loại (2). Mặt còn lại của màng mỏng kim loại thứ hai (5) tiếp xúc với một bề mặt của màng mỏng kim loại thứ nhất (3). Mặt còn lại của lớp dẫn điện (6) tiếp xúc với một bề mặt của màng mỏng kim loại thứ hai (5). Ít nhất, vật liệu của màng mỏng kim loại thứ nhất (3) là crôm chứa hợp kim.



- (11) **99547 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04062** (85) 21/06/2023
(22) 24/12/2021 (86) PCT/JP2021/048335 24/12/2021
(30) 2020-217328 25/12/2020 JP (87) WO2022/138945 30/06/2022
(51) *A01N 53/10; A01P 9/00*
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020 Japan
(72) NAMBA, Yusuke (JP); SATO, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ GIUN ĐỐT GÂY HẠI SỬ DỤNG
PYRETHRIN TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiêu diệt các giun đốt gây hại bằng cách sử dụng các pyrethrin tự nhiên. Phương pháp tiêu diệt các giun đốt gây hại theo sáng chế bao gồm việc sử dụng lượng hữu hiệu các pyrethrin tự nhiên cho các giun đốt gây hại hoặc môi trường sống hoặc khu vực nơi mà chúng được cho là sẽ xuất hiện.

(11) 99548 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-04064

(22) 21/06/2023

(30) 202210704732.3 21/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

(51) C23C 14/34; H01L 21/00

(71) 1. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, 314416, China

2. JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 1, Jinko Road, Shangrao Economic Development Zone, Jiangxi, 334100, China

(72) Huimin LI (CN); Menglei xu (CN); Jie YANG (CN); Xinyu ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)

(54) TÁM NỀN BÁN DẪN, PIN MẶT TRỜI, VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN

(57) Sáng chế này đề cập đến tấm nền bán dẫn (1), bao gồm bề mặt phía sau có vùng dẫn điện loại N và vùng dẫn điện loại P. Vùng dẫn điện loại N được bố trí kết cấu mẫu hình dạng phi hình tháp thứ nhất và vùng dẫn điện loại P được bố trí kết cấu mẫu hình dạng phi hình tháp thứ hai. Bề mặt trên cùng của kết cấu mẫu hình dạng phi hình tháp thứ nhất (111) là mặt phẳng đa giác và bề mặt trên cùng của kết cấu mẫu hình dạng phi hình tháp thứ hai (121) là mặt phẳng đa giác. Kích thước một chiều của bề mặt trên cùng của kết cấu mẫu hình dạng phi hình tháp thứ nhất nhỏ hơn kích thước một chiều của bề mặt trên cùng của kết cấu mẫu hình dạng phi hình tháp thứ hai. Kích thước một chiều của bề mặt trên cùng của kết cấu mẫu hình dạng phi hình tháp thứ nhất nằm trong khoảng từ 5 μm đến 12 μm . Kích thước một chiều của bề mặt trên cùng của kết cấu mẫu hình dạng phi hình tháp thứ hai nằm trong khoảng từ 10 μm đến 40 μm . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến pin mặt trời, và môđun quang điện.

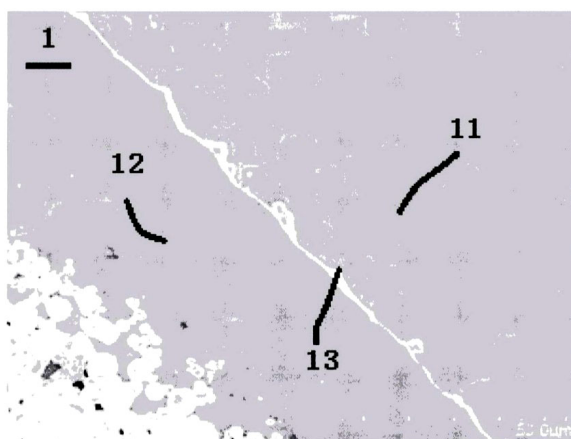


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99549 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04071 | (85) 21/06/2023 | |
| (22) 24/11/2021 | (86) PCT/EP2021/082759 | 24/11/2021 |
| (30) 20209522.0 | 24/11/2020 | EP (87) WO2022/112289 |
| | | 02/06/2022 |

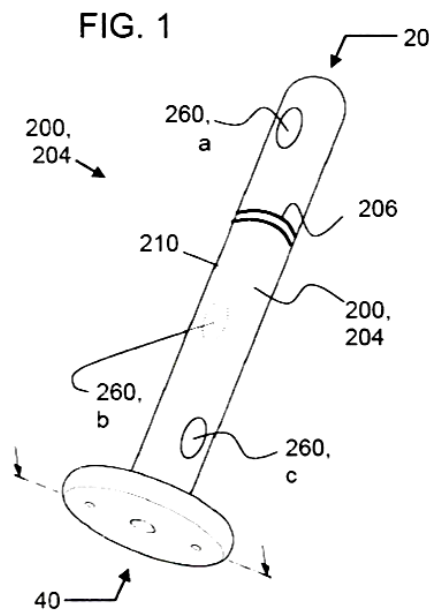
(51) *A61N 5/10; A61B 90/17; A61B 90/00; A61B 90/14*

(75) **POPOWSKI, GEORG (CH)**
Michel-Servet 16, 1206 Geneva, Switzerland

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CÔNG CỤ ĐỊNH VỊ ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CHO ĐỐI TƯỢNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH XẠ TRỊ NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ định vị (200) để hỗ trợ điều trị cho đối tượng trong chương trình xạ trị ngoài bao gồm một hoặc nhiều phiên điều trị xạ trị ngoài bao gồm: chi tiết chèn (204) có đầu gần (40) và đầu xa (20) trong đó chi tiết chèn bao gồm: bộ phận kéo dài (210) được cấu hình để chèn qua lối vào đường dẫn (602) có liên quan đến mô cơ thể (610) của đối tượng và được bố trí lòng ống bộ phận kéo dài (214) được cấu hình để nhận trực tác động (310) của thanh dẫn hướng (300); và sợi dẫn hướng (218) để dẫn hướng trực tác động (310) vào trong lòng ống (214) từ bên ngoài lối vào đường dẫn, trong đó sợi dẫn hướng (218) được bố trí ít nhất một phần trong lòng ống (214) và bị giới hạn bởi hoặc hướng về đầu xa (20) của sợi dẫn hướng (218) để hạn chế hoặc ngăn việc trượt của sợi dẫn hướng (218) theo hướng đầu gần so với lòng ống (214), trong đó công cụ định vị (200) được cấu hình để di chuyển và/hoặc cố định đường dẫn (602) và mô cơ thể (610) của đối tượng so với chùm tia xạ trị ion hóa cho phiên điều trị xạ trị ngoài.



(11) 99550 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04073 (85) 21/06/2023
(22) 24/11/2021 (86) PCT/EP2021/082771 24/11/2021
(30) 20209534.5 24/11/2020 EP (87) WO2022/112297 02/06/2022

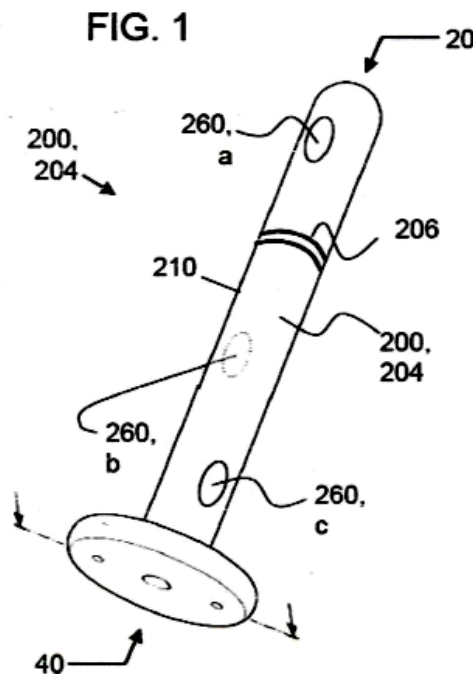
(51) *A61N 5/10; A61B 90/00; A61B 90/17; A61B 34/30; A61B 90/14*

(75) **POPOWSKI, GEORG (CH)**
Michel-Servet 16,1206 Geneva, Switzerland

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

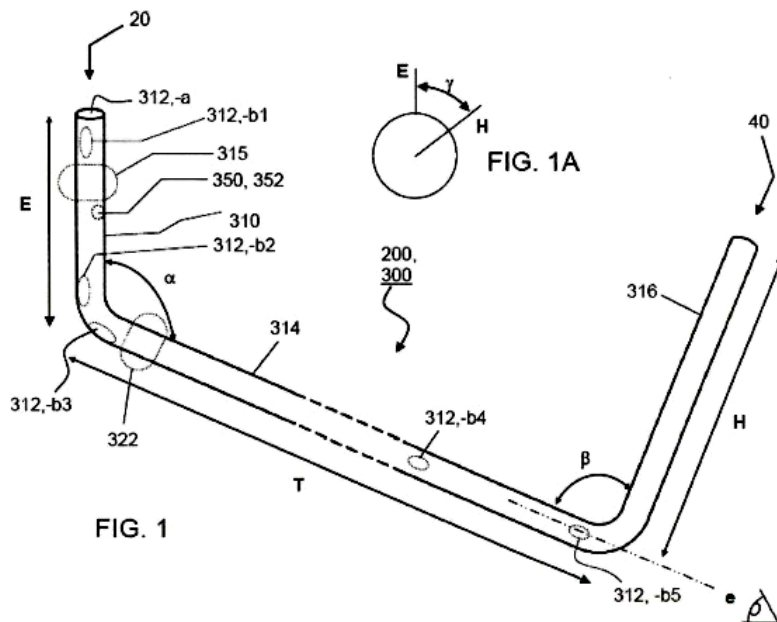
(54) **CÔNG CỤ ĐỊNH VỊ ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CHO ĐỐI TƯỢNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ XẠ TRỊ NGOÀI**

(57) Sáng chế đề xuất công cụ định vị (200) để hỗ trợ điều trị cho đối tượng trong chương trình xạ trị ngoài bao gồm hai hoặc nhiều phiên điều trị xạ trị ngoài bao gồm: - thanh dẫn hướng (300) có phần tay cầm cứng (316) được bố trí ở đầu gần (40) cố định so với trục tác động (310) để điều khiển vị trí và/hoặc hướng của trục tác động (310), trong đó phần tay cầm (316) được bố trí chốt định vị chuỗi (300) được cấu hình để hợp tác có thể lặp lại vị trí với bộ kẹp (432) của cánh tay robot (400), trong đó bộ kẹp (432) có trạng thái mở và trạng thái đóng; trong đó chốt định vị chuỗi (300) được cấu hình để áp vào trong bộ kẹp (432) trong trạng thái đóng, trong đó các chuyển động của chốt định vị chuỗi đã áp vào (300) so với bộ kẹp (432) bị hạn chế và ngăn chặn.



- (11) 99551 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04074 (85) 21/06/2023
 (22) 24/11/2021 (86) PCT/EP2021/082768 24/11/2021
 (30) 20209528.7 24/11/2020 EP (87) WO2022/112295 02/06/2022
 (51) A61N 5/10; A61B 90/00; A61B 90/17; A61B 34/30; A61B 90/14
 (71) POPOWSKI, GEORG (CH)
 Michel-Servet 16, 1206 Geneva, Switzerland
 (72) Popowski, Georg (BE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU TRỊ XẠ TRỊ VÀ CÔNG CỤ ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều trị xạ trị (100) để hỗ trợ điều trị cho đối tượng trong chương trình xạ trị ngoài bao gồm một hoặc nhiều phiên điều trị xạ trị ngoài, hệ thống (100) bao gồm cánh tay robot, RA, (400, 400a) có đầu bệ (422, 422a) và đầu tác động và thanh dẫn hướng (300) có đầu gần (40) và đầu xa (20) bao gồm trục tác động cứng (310) ở đầu xa (20) được cấu hình để chèn vào trong đường dẫn (602) của đối tượng (50), hoặc để gắn với chi tiết chèn (204) được cấu hình để chèn vào trong đường dẫn (602) của đối tượng (50), trong đó công cụ định vị (200) được cấu hình để di chuyển và/hoặc cố định đường dẫn (602) cho phiên điều trị xạ trị ngoài đáp lại các chuyển động của cánh tay robot.



- (11) **99552 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04075** (85) 21/06/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/EP2021/086542 17/12/2021
(30) 20214958.9 17/12/2020 EP (87) WO2022/129552 23/06/2022
(51) *A01N 43/40; A01P 3/00; A01N 25/00; A01N 25/04*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) OLAYA Huertas, Gilberto (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ PHÁ HOẠI THỰC VẬT BỞI VI SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT THUỘC CHI ASPERGILLUS**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại thực vật bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật thuộc chi *Aspergillus*, bao gồm áp dụng cho cây trồng của các thực vật, vị trí của chúng, hoặc vật liệu nhân giống của chúng, hợp chất cyclobutrifluram hoặc chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa cyclobutrifluram.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99553 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04084 | | (85) 21/06/2023 | |
| (22) 22/11/2021 | | (86) PCT/CN2021/132194 | 22/11/2021 |
| (30) 202011315496.3 | 21/11/2020 | CN (87) WO2022/105923 | 27/05/2022 |
| 202111346532.7 | 15/11/2021 | CN | |

(51) **G01N 33/53**

(71) **SHUWEN BIOTECH CO., LTD. (CN)**

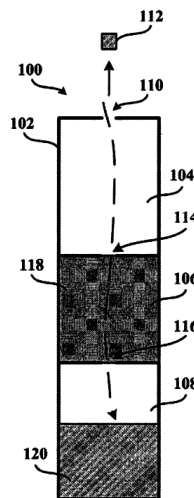
Building 3, No.333, Changhong Zhongjie, Fuxi Street, Deqing County Huzhou, Zhejiang 313200, China

(72) Xingmin LI (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN PROTEIN CUỘN GẬP SAI TRONG MẪU SINH HỌC**

(57) Thiết bị và phương pháp phát hiện protein cuộn gập sai trong mẫu sinh học. Phương pháp này bao gồm các bước: (a) cung cấp mẫu sinh học; (b) trộn mẫu sinh học với chất phản ứng phát hiện, chất phản ứng phát hiện này có khả năng liên kết với protein cuộn gập sai; (c) làm cho mẫu sinh học đã trộn lẫn với chất phản ứng phát hiện tiếp xúc và đi qua chất nền tách, chất nền tách được xây dựng để hấp thụ chất phản ứng phát hiện mà không liên kết với protein cuộn gập sai và cho phép chất phản ứng phát hiện liên kết với protein cuộn gập sai đi qua; (d) thu gom mẫu sinh học đi qua chất nền tách ở trạng thái chất lỏng tự do; và (e) phát hiện sự có mặt của chất phản ứng phát hiện trong mẫu sinh học đã được thu gom ở trạng thái chất lỏng tự do, trong đó sự có mặt của chất phản ứng phát hiện chỉ ra sự có mặt của protein cuộn gập sai trong mẫu sinh học. Thiết bị và phương pháp này có thể được sử dụng để chẩn đoán và dự đoán bệnh đặc trưng bởi protein cuộn gập sai, ví dụ như có thể được sử dụng để chẩn đoán phụ nữ có thai có mắc chứng tiền sản giật hoặc có nguy cơ mắc chứng tiền sản giật hay không.



Hình 1

- (11) 99554 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04110 (85) 22/06/2023
(22) 23/11/2021 (86) PCT/SG2021/050720 23/11/2021
(30) 63/117,128 23/11/2020 US (87) WO2022/108535 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) **G09B 1/18**

(71) **NOMNA ASIA PTE. LTD.** (SG)

152 Prince Charles Crescent #07-14 Tanglin View Singapore 159013, Singapore

(72) NGUYEN, Hoang Phan (SG)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRÌNH BÀY NGÔN NGỮ XOAY ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trình bày ngôn ngữ xoay được dùng để dạy ngôn ngữ mới một cách dễ dàng và có hiệu quả theo cách năng động và hấp dẫn để phù hợp với các phong cách học khác nhau của học sinh. Thiết bị này có thể bao gồm các bánh xe quay được, các tấm hiển thị, và khung dài. Các bánh xe quay được tạo ra các bề mặt để người dùng viết lên đó cũng như gắn tháo ra được các thiết bị khác nhau. Các bánh xe quay được còn cho phép dễ bố trí lại nội dung đã viết trên các bánh xe quay được mà không cần chỉnh sửa nội dung đã viết trên các bánh xe quay được. Các tấm hiển thị cho phép chỉnh sửa nhanh nội dung đã viết trên các bánh xe quay được. Khung dài đỡ các bánh xe quay được theo định hướng thẳng đứng sao cho người dùng có thể dễ với tới các bánh xe quay được.

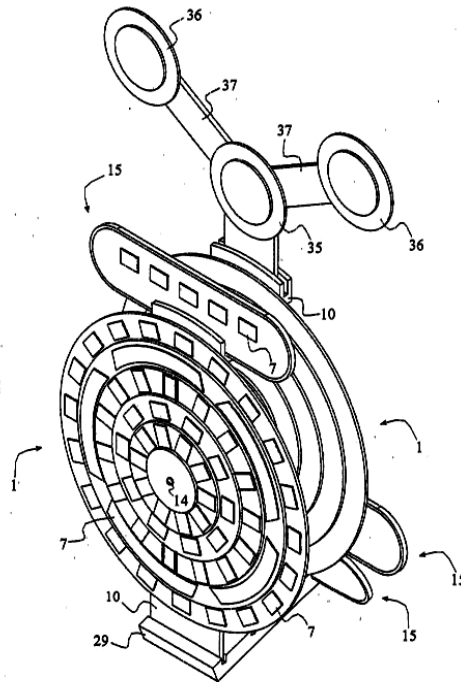


FIG. 1

- (11) **99555 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-04120** (85) 22/06/2023
- (22) 10/01/2022 (86) PCT/KR2022/000347 10/01/2022
- (30) 10-2021-0019059 10/02/2021 KR (87) WO2022/173131 18/08/2022
- (51) **H05K 5/06; H04M 1/02; H05K 5/00; G06F 1/16; H05K 1/14**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHO, Sunggun (KR); KIM, Jongkeun (KR); CHOI, Wonhee (KR); KIM, Jaehee (KR); PAK, Hwamok (KR); AN, Minyee (KR); LEE, Dongik (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bảng mạch dẻo đi qua lỗ thông qua thứ nhất được chứa trong vỏ thứ nhất và lỗ thông qua thứ hai được chứa trong vỏ thứ hai, giá đỡ thứ nhất được bố trí để đỡ bảng mạch dẻo trong khi bao bọc lỗ thông qua thứ nhất, giá đỡ thứ hai được bố trí để đỡ bảng mạch dẻo trong khi bao bọc lỗ thông qua thứ hai, chi tiết chống nước thứ nhất được bố trí để quay về phía vùng riêng phần của lỗ thông qua thứ nhất từ giá đỡ thứ nhất và được chèn vào trong vùng riêng phần của lỗ thông qua thứ nhất, chi tiết chống nước thứ hai được chèn vào trong các vùng còn lại của lỗ thông qua thứ nhất, chi tiết chống nước thứ ba được bố trí để quay về phía vùng riêng phần của lỗ thông qua thứ hai từ giá đỡ thứ hai và được chèn vào trong vùng riêng phần của lỗ thông qua thứ hai, chi tiết chống nước thứ tư được chèn vào trong các vùng còn lại của lỗ thông qua thứ hai.

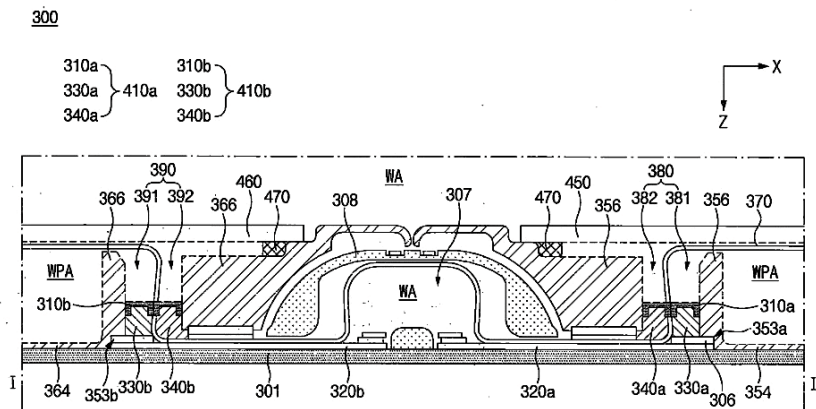


Fig. 4B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99556 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04121 | (85) 22/06/2023 | |
| (22) 03/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133677 | 03/12/2020 |
| | (87) WO2022/116105 | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) *H04N 19/186*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Fan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ LẬP MÃ VIDEO VÀ BỘ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để lập mã video, phương pháp để giải mã video, bộ lập mã video và bộ giải mã video. Khi chế độ dự báo nội cấu trúc khởi tạo của thành phần thứ nhất của khối hiện thời được xác định là chế độ suy diễn, thì ít nhất hai chế độ dự báo nội cấu trúc của thành phần thứ hai tương ứng với khối hiện thời được nhận. Chế độ dự báo nội cấu trúc của thành phần thứ nhất của khối hiện thời được xác định theo ít nhất hai chế độ dự báo nội cấu trúc của thành phần thứ hai. Dự báo nội cấu trúc được thực hiện trên thành phần thứ nhất của khối hiện thời bằng cách sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc của thành phần thứ nhất của khối hiện thời. Bằng cách này, chế độ dự báo nội cấu trúc của thành phần thứ nhất của khối hiện thời có thể được xác định một cách đơn giản và hiệu quả.

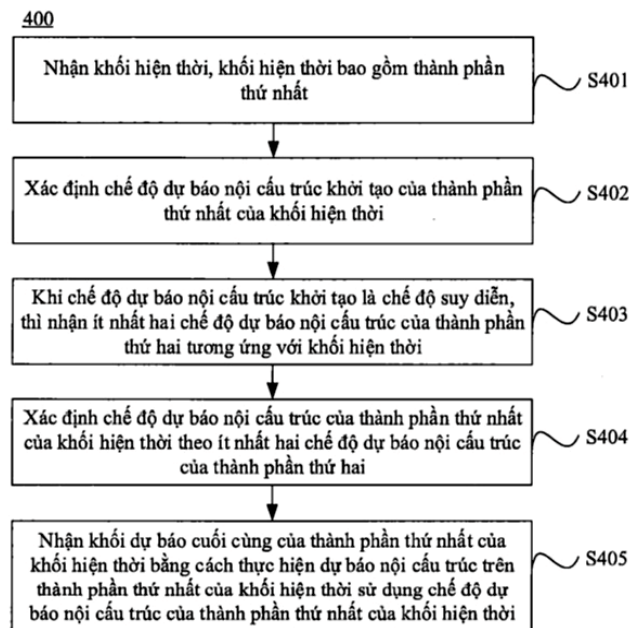


Fig.12

- (11) **99557 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04156** (85) 23/06/2023
(22) 14/01/2022 (86) PCT/JP2022/001169 14/01/2022
(30) 63/138,497 17/01/2021 US (87) WO2022/154091 A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) *A47G 27/02; C09K 3/18; B08B 17/00*

(71) **1. DAIKIN AMERICA, INC. (US)**

20 Olympic Drive, Orangeburg, New York 10962, United States of America

2. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan

(72) BRIDGES, James Kasey (US); EILAND, Haley (US); FUKUMORI, Masaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THẨM VÀ SẢN PHẨM DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để áp dụng xử lý bề mặt bằng polyme cho thảm và các sản phẩm dệt khác. Hệ thống và phương pháp này bao gồm việc sử dụng nhũ tương không chứa chất hoạt động bề mặt của polyme xử lý bề mặt. Việc sử dụng nhũ tương không chứa chất hoạt động bề mặt của polyme xử lý bề mặt làm giảm hoặc loại trừ nhu cầu sử dụng chất điều chỉnh độ pH và/hoặc dung dịch muối ion khi phủ các polyme xử lý bề mặt cho thảm hoặc các sản phẩm dệt khác. Bằng cách làm giảm nhu cầu loại bỏ chất hoạt động bề mặt, chất nhũ hóa, chất điều chỉnh độ pH, và/hoặc muối, tổng thể tích của nước được sử dụng trong bước xử lý thảm hoặc các sản phẩm dệt khác được giảm đi.

- (11) **99558 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04161** (85) 23/06/2023
(22) 08/12/2021 (86) PCT/EP2021/084814 08/12/2021
(30) FR2012932 09/12/2020 FR (87) WO2022/122831 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) *A01N 63/10; C09K 17/32; C05F 1/00*

(71) **BRETAGNE CHIMIE FINE (FR)**
BOISEL 56140 PLEUCADEUC (FR)

(72) **MOUNIER, Emmanuelle (FR)**

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **DỊCH THỦY PHÂN KERATIN VỚI HÀM LƯỢNG AXIT AMIN TỰ DO CAO ĐỂ TĂNG CƯỜNG HÔ HẤP CHO VI SINH VẬT CỦA ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến dịch thủy phân keratin bao gồm ít nhất 88% trọng lượng là axit amin tự do so với tổng trọng lượng của axit amin của dịch thủy phân, phần còn lại của axit amin của dịch thủy phân ở dạng peptit có khối lượng phân tử nhỏ hơn hoặc bằng 800 Dalton, dịch thủy phân bao gồm axit glutamic với hàm lượng nằm trong khoảng từ 8 đến 13% theo trọng lượng so với tổng trọng lượng của dịch thủy phân và glyxin ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 6 đến 9% theo trọng lượng so với tổng trọng lượng của dịch thủy phân, trong hoặc trên môi trường trồng để tăng khả năng hô hấp cho vi sinh vật của đất, đặc biệt là để tái tạo môi trường trồng đặc biệt là đất, và đặc biệt hơn là để kích thích hoạt động enzym của đất.

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99559 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04168 | | (85) 23/06/2023 | |
| (22) 24/11/2021 | | (86) PCT/JP2021/042913 | 24/11/2021 |
| (30) 2020-194098 | 24/11/2020 | JP (87) WO2022/113975 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) **B25J 19/02; G01B 21/00; B25J 9/16**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

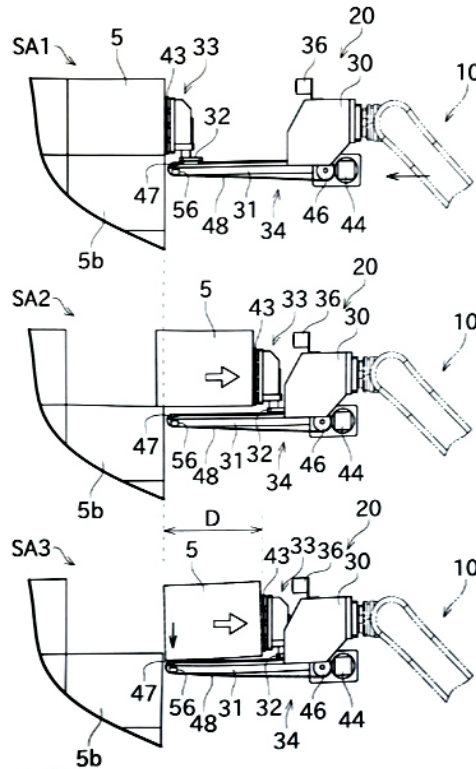
(72) YAMANE, Hideshi (JP); YOSHIKUWA, Eiji (JP); TSUJIMORI, Toshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **RÔ BÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP KÍCH THƯỚC ĐỒ VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến rô bốt bao gồm giá đỡ, vam kéo, cảm biến và bộ thu thập kích thước. Giá đỡ để giữ đồ vật đặt trên giá đỡ. Vam kéo để kéo giá đỡ ra phía trước. Cảm biến để phát hiện đồ vật đang được kéo ra không còn trên giá đỡ. Bộ thu thập kích thước để thu thập kích thước của đồ vật dọc theo hướng kéo ra dựa trên khoảng cách mà đồ vật được kéo từ khi vam kéo bắt đầu kéo đồ vật ra cho đến khi cảm biến phát hiện đồ vật đó không còn ở trên giá đỡ.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99560 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04180 | (85) 26/06/2023 | |
| (22) 22/11/2021 | (86) PCT/US2021/060311 | 22/11/2021 |
| (30) 63/119,037 | 30/11/2020 | US (87) WO2022/115370 |
| | | 02/06/2022 |

(51) **C03C 3/091**; C03C 3/095; C03C 3/093; C03C 21/00

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GUO, Xiaoju (US); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỦY TINH CÓ THỂ TRAO ĐỔI ION CÓ ĐỘ BỀN, ỨNG SUẤT BỀ MẶT VÀ ĐỘ BỀN CHỐNG GÃY VỠ ĐƯỢC CẢI THIỆN, VẬT PHẨM DỰA VÀO THỦY TINH CHỨA THỦY TINH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM DỰA TRÊN THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh bao gồm từ lớn hơn hoặc bằng 50% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 65% mol SiO₂; từ lớn hơn hoặc bằng 15% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 21% mol Al₂O₃; từ lớn hơn hoặc bằng 4% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 10% mol B₂O₃; từ lớn hơn hoặc bằng 7% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 12% mol Li₂O; từ lớn hơn hoặc bằng 1% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 10% mol Na₂O; và lớn hơn hoặc bằng 0,2% mol Y₂O₃+ZrO₂. Thủy tinh được đặc trưng bởi mối quan hệ R₂O + R'O - Al₂O₃ < 3% mol, trong đó R₂O là tổng lượng của các oxit kiềm và R'O là tổng lượng của các oxit kiềm thổ. Thủy tinh này có thể trao đổi ion. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm dựa vào thủy tinh chứa thủy tinh này, phương pháp tạo ra vật phẩm dựa vào thủy tinh và sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm dựa vào thủy tinh này.

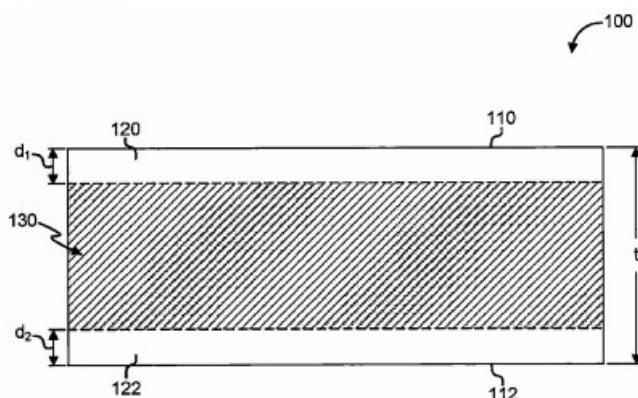


FIG. 1

- (11) 99561 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04191 (85) 26/06/2023
(22) 25/11/2021 (86) PCT/EP2021/082918 25/11/2021
(30) 20213121.5 10/12/2020 EP (87) WO2022/122393 16/06/2022
(51) **B22F 10/14**; E02F 9/28; B22D 19/02; B22D 19/06; B22F 5/00; B22F 7/06; B33Y 80/00; C22C 1/05; C22C 1/10; C22C 29/04; C22C 29/08; C22C 29/10; C22C 29/14; C22C 33/02; B02C 13/28; B22D 19/00
(71) **MAGOTTEAUX INTERNATIONAL S.A.** (BE)
Rue Adolphe Dumont, 4051 Vaux-sous-Chèvreniont, Belgium
(72) Stéphane DESILES (FR); Guy BERTON (BE); Marc BABINEAU (CA); Amoldeep SINGH JAGGI (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BỘ PHẬN MÀI MÒN PHỨC HỢP PHÂN CẤP BAO GỒM PHẦN ĐƯỢC GIA CỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN MÀI MÒN PHỨC HỢP PHÂN CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận mài mòn phức hợp phân cấp bao gồm phần được gia cố, phần được gia cố này bao gồm vật liệu gia cố của cấu trúc mạng tinh thể có bề mặt tối thiểu ba chiều định kỳ, cấu trúc này bao gồm nhiều ô đơn vị, các ô đơn vị này bao gồm các khoảng trống và thành ô gồm xấp xỉ vi mô, các lỗ siêu nhỏ của các thành ô bao gồm kim loại thiêu kết hoặc kim loại đúc, cấu trúc mạng tinh thể được nhúng trong một cấu trúc hai lần liên tục với nền kim loại đúc.

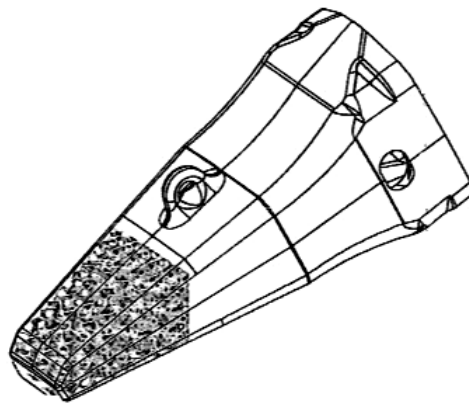
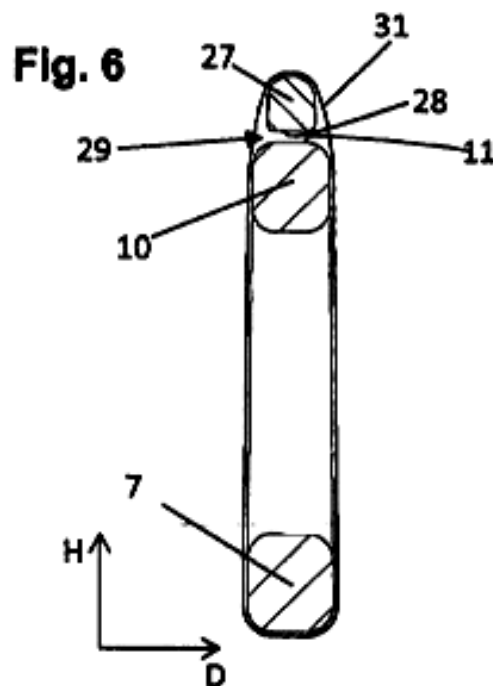


Fig. 8

- (11) **99562 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04192** (85) 26/06/2023
(22) 27/12/2021 (86) PCT/EP2021/087669 27/12/2021
(30) 10 2021 100 180.3 08/01/2021 DE (87) WO2022/148681 14/07/2022
(51) **C03C 23/00; B23K 26/073; B23K 26/55; B81C 1/00; C03C 15/00; B23K 26/06; B23K 37/00**
(71) **SCHOTT AG (DE)**
Hattenbergstrasse 10, 55122 Mainz, Germany
(72) Andreas ORTNER (DE); Fabian WAGNER (DE); Markus HEISS-CHOUQUET (DE); Michael DRISCH (DE); Vanessa GLASSER (DE); Annika HÖRBERG (DE); Ulrich PEUCHERT (DE); Jens Ulrich THOMAS (DE); Ville POLOJARVI (FI); Antti MÄÄTTÄNEN (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU NỔI TRÊN CHI TIẾT THỦY TINH, VÀ CHI TIẾT THỦY TINH ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thủy tinh dạng tấm (1) có bề mặt thứ nhất (2), bề mặt thứ hai (3) được bố trí đối diện bề mặt thứ nhất (2), và ít nhất một rãnh (10) mở rộng xuyên qua ít nhất một trong số các bề mặt (2, 3). Rãnh (10) mở rộng theo chiều dọc (L) và chiều ngang (Q), và chiều dọc (L) của rãnh (10) nằm ngang so với bề mặt (2, 3) mà rãnh (10) mở rộng qua đó. Bề mặt (2, 3) mà rãnh (10) mở rộng qua đó có ít nhất một trong số các đặc tính sau: - bề mặt (2, 3) có ít nhất một phần nâng cao (20) tại ít nhất một phần xung quanh rãnh (10), phần nâng cao (20) này có độ cao nhỏ hơn 5 pm; - bề mặt (2, 3) có ít nhất một phần nâng cao dạng bản đế (30) có độ cao (H1) lớn hơn 0,5 pm, tốt hơn là lớn hơn 1 pm, tốt hơn là lớn hơn 1,5 pm và/hoặc nhỏ hơn 6 pm, tốt hơn là nhỏ hơn 5 pm, tốt hơn là nhỏ hơn 4 pm; và - bề mặt (2, 3) có trị số độ nhám trung bình (Ra) lớn hơn 15 nm, tốt hơn là lớn hơn 25 nm, tốt hơn là lớn hơn 40 nm và/hoặc nhỏ hơn 100 nm, tốt hơn là nhỏ hơn 80 nm, tốt hơn là nhỏ hơn 60 nm.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 99563 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04200 | (85) 27/06/2023 | |
| (22) 08/12/2021 | (86) PCT/EP2021/084711 | 08/12/2021 |
| (30) 21151280.1 | 13/01/2021 | EP (87) WO2022/152469 |
| (51) <i>D04B 23/16; D04B 35/06</i> | | |
| (71) GROZ-BECKERT KG (DE) | | |
| Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany | | |
| (72) BUTZ, Torsten (DE) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) THÂN KIM, CỤM KIM PHỨC HỢP VÀ MÁY DỆT KIM ĐAN DỌC | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thân kim dùng cho cụm kim phức hợp bao gồm thân kim cuồng và móc. Mép móc dưới nằm ngược với và hướng ra xa khỏi phần uốn ngược của móc. Mép móc trên nằm trên mép móc uốn ngược và hướng ra xa khỏi mép móc dưới. Thân kim theo sáng chế khác biệt ở chỗ chiều cao móc, được đo theo hướng dọc ở điểm có khoảng cách theo hướng chiều cao giữa mép móc dưới và mép móc trên, bằng tối đa 0,81 mm và chiều cao mặt cắt ngang, được đo trong mặt cắt ngang của thân kim cuồng trong phần trượt dọc vuông góc với hướng chiều dày, bằng tối đa 0,81mm. Cụm kim phức hợp theo sáng chế bao gồm thân kim theo sáng chế và bộ phận đóng kín, và có chiều dài tạo vòng của móc và bộ phận đóng kín bằng 2,3mm hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến cụm kim phức hợp và máy dệt kim đan dọc.



- (11) **99564 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04207** (85) 27/06/2023
(22) 08/12/2021 (86) PCT/US2021/062437 08/12/2021
(30) 63/123,396 09/12/2020 US (87) WO2022/125683 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) **C08J 3/20**

(71) **BEYOND LOTUS LLC (US)**

c/o Corporation Service Company, 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware
19808, United States of America

(72) MORRIS. Michael D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COMPOZIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CAO SU LƯU HÓA VÀ SẢN PHẨM LÀM BẰNG CAO SU LƯU HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp tạo ra các compozit từ cao su tự nhiên chưa từng được làm khô. Cũng được đề xuất là các compozit làm từ cao su tự nhiên chưa từng được làm khô và chất độn. Phương pháp tạo ra compozit trong một công đoạn sản xuất tích hợp cũng được đề xuất bao gồm bước tạo ra cao su tự nhiên chưa từng được làm khô từ latex cao su thu hồi từ các nguồn latex cao su tự nhiên trong nhà máy sản xuất cao su hoặc latex cao su. Các sản phẩm làm từ các compozit theo sáng chế cũng được đề xuất.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99565 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04214 | | | (85) 27/06/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | | | (86) PCT/JP2022/016234 | 30/03/2022 |
| (30) 2021-061734 | 31/03/2021 | JP | (87) WO2022/210955 A1 | 06/10/2022 |
| | 2021-094801 | 04/06/2021 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H02K 15/02; H01F 41/02; H02K 1/00; H02K 1/02; C22C 38/00; H01F 1/147**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

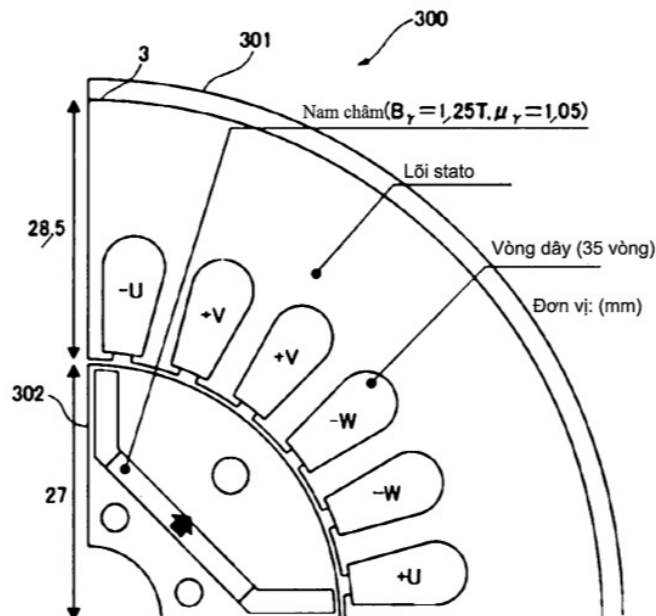
(72) MURAKAWA Tesshu (JP); NATORI Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỆN QUAY, BỘ LỖI STATO VÀ LỖI RÔTO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÁY ĐIỆN QUAY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RÔTO VÀ STATO CỦA MÁY ĐIỆN QUAY VÀ BỘ TÂM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay bao gồm stato, rôto, và vỏ mà chứa stato và rôto, trong đó cường độ định hướng $\{111\} \langle 211 \rangle$ (A) của vật liệu lõi của stato nằm trong khoảng từ 2 đến 30, cường độ định hướng $\{111\} \langle 211 \rangle$ (B) của vật liệu lõi của rôto nằm trong khoảng từ 1 đến 15, và cả hai cường độ định hướng này thỏa mãn biểu thức quan hệ (1) $A > B$.

FIG. 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99566 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04242 | | | (85) 20/03/2020 | |
| (22) 19/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/051634 | 19/09/2018 |
| (30) 62/561,292 | 21/09/2017 | US | (87) WO2019/060344 | 28/03/2019 |
| 62/591,379 | 28/11/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **A01C 1/06; A01H 17/00; A01G 7/06**

(62) 1-2020-01640

(71) **VALENT BIOSCIENCES LLC (US)**

870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America

(72) REDDY, Srirama, Krishna (US); FALCO, Kimberly, Ann (US); SILVERMAN, Franklin, Paul (US); SURPIN, Marci, Ann (US); WILSON, Dale, O. (US); WOOLARD, Derek, D. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH CHỐNG CHỊU STRESS Ở CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ SINH TRƯỞNG Ở CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện tính chống chịu stress khô hạn ở cây bằng cách áp dụng một lượng hiệu quả của hỗn hợp của axit abscisic và axit malic với cây. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện sự sinh trưởng ở cây bằng cách áp dụng một lượng hiệu quả của hỗn hợp của axit abscisic và axit malic với cây.

(11) 99567 A			(43) 25/12/2023	
(21) 1-2023-04254			(85) 29/06/2023	
(22) 22/11/2021			(86) PCT/EP2021/082486	22/11/2021
(30) 20201315	30/11/2020	NO	(87) WO2022/112166	02/06/2022
	20201317	NO		
	20210871	NO		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

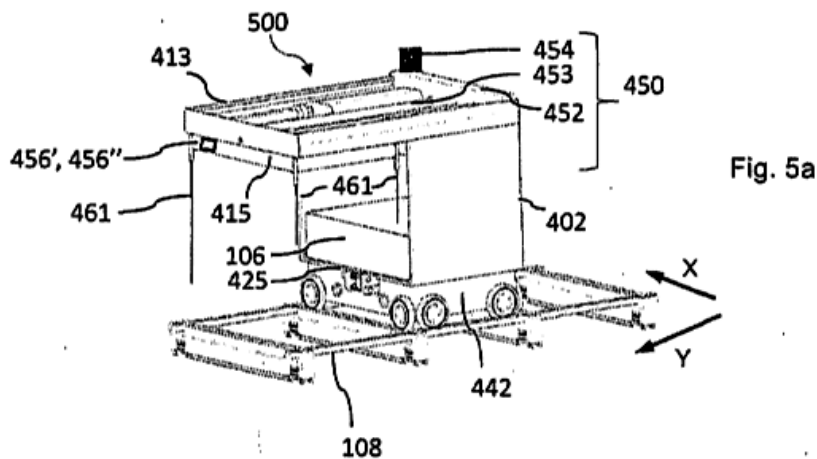
Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway

(72) DJUVE, HEGGEBØ, Jørgen (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE ĐIỀU KHIỂN TỪ XA ĐỂ XẾP DỠ THÙNG CHỨA CÁT GIỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điều khiển từ xa (500) để xếp dỡ thùng chứa cát giữ (106) hoặc xe khác trên hệ thống ray hai chiều (108) của hệ thống cát giữ và tìm kiếm tự động (1). Xe (500) có hệ thống cân bằng trọng lượng (450) được tạo kết cấu để dịch chuyển một cách chủ định quả cân cân bằng (452) để cải thiện độ ổn định của xe điều khiển từ xa (500). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành xe điều khiển từ xa (500).



- (11) 99568 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04268 (85) 29/06/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/US2021/073100 23/12/2021
(30) 63/131,616 29/12/2020 US (87) WO2022/147419 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) C04B 35/48

(71) SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC (US)

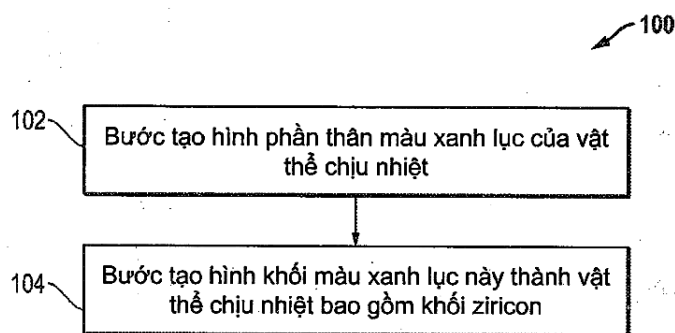
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615, United States of America

(72) CETIN, Deniz (US); FOURCADE, Julien P. (US); CITTI, Olivier (FR); ROGERS, Darren (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VẬT THỂ CHỊU NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến vật thể chịu nhiệt có thể bao gồm khối zircon được pha tạp có chủ ý với chất kích thích tạp bao gồm nguyên tố kiềm thổ và nhôm. Tốc độ biến dạng rã của vật thể chịu nhiệt có thể được cải tiến. Theo một phương án, vật thể chịu nhiệt có thể có tốc độ biến dạng rã không lớn hơn khoảng $1,8 \text{ E}^{-5} \text{ h}^{-1}$ ở nhiệt độ 1350°C và ứng suất 2 MPa. Theo một phương án khác, khối zircon có thể bao gồm pha vô định hình gồm nguyên tố kim loại kiềm thổ.



HÌNH 1

- (11) 99569 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04289 (85) 30/06/2023
(22) 10/12/2020 (86) PCT/CN2020/135490 10/12/2020
(30) PCT/CN2020/133709 03/12/2020 CN (87) WO2022/116246 A1 09/06/2022
PCT/CN2020/133693 03/12/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **H04N 19/52**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUANG, Hang (CN); XIE, Zhihuang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự đoán liên khung, phương pháp mã hóa và giải mã video, thiết bị mã hóa và giải mã video, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự đoán liên khung được bộc lộ trong ví dụ bao gồm: bước xác định thông số bù chiếu sáng cục bộ theo các điểm ảnh khả dụng được thu nhận; ở đây các điểm ảnh khả dụng bao gồm ít nhất một trong số: các điểm ảnh liền kề với khối hiện tại hoặc các điểm ảnh của khối tham chiếu của khối hiện tại; và bước thực hiện dự đoán liên khung trên khối hiện tại theo thông số bù chiếu sáng cục bộ để thu được trị số dự đoán của khối hiện tại.

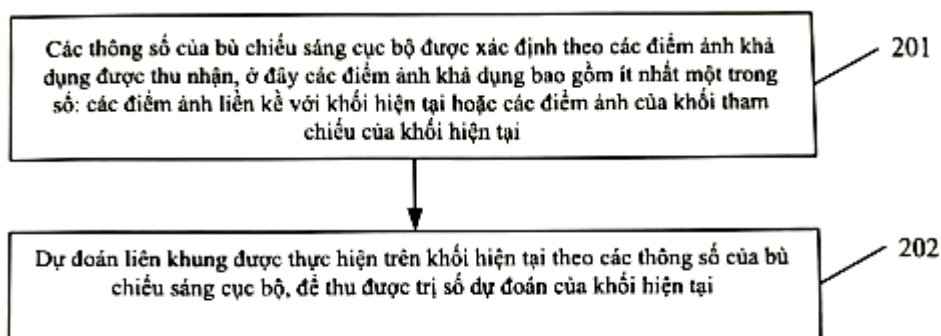


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99570 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04293 | | | (85) 30/06/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | | | (86) PCT/US2021/061671 | 02/12/2021 |
| (30) 63/120,365 | 02/12/2020 | US | (87) WO2022/120093 A1 | 09/06/2022 |
| 63/171,404 | 06/04/2021 | US | | |
| 63/228,732 | 03/08/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **G10L 19/008; H04S 5/00; G10L 19/24**

(71) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

2. **DOLBY INTERNATIONAL AB (IE)**

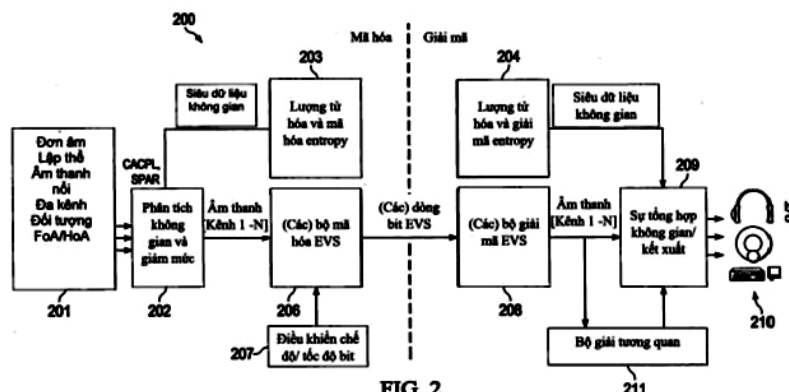
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland

(72) MUNDT, Harald (DE); MCGRATH, David S (AU); TYAGI, Rishabh (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH CHO DỊCH VỤ GIỌNG NÓI VÀ ÂM THANH CHÂN THỰC VỚI CHIẾN LƯỢC GIẢM MỨC THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã tín hiệu âm thanh sử dụng chiến lược giảm mức khi mã hóa được áp dụng tại bộ mã hóa khác với chiến lược trộn lại/tăng mức khi giải mã được áp dụng tại bộ giải mã. Dựa vào loại sơ đồ mã hóa giảm mức, phương pháp này bao gồm các bước: tính toán độ lợi giảm mức đầu vào để được áp dụng cho tín hiệu âm thanh đầu vào để xây dựng kênh giảm mức chính; xác định độ lợi định tỷ lệ giảm mức để định tỷ lệ kênh giảm mức chính; tạo ra độ lợi dự đoán dựa vào tín hiệu âm thanh đầu vào, độ lợi giảm mức đầu vào và độ lợi định tỷ lệ giảm mức; xác định (các) kênh dư từ các kênh bên bằng cách sử dụng kênh giảm mức chính và độ lợi dự đoán để tạo ra dự đoán kênh bên và trừ các dự đoán kênh bên từ các kênh bên; xác định độ lợi giải tương quan dựa vào năng lượng trong các kênh dư; mã hóa kênh giảm mức chính, (các) kênh dư, độ lợi dự đoán và độ lợi giải tương quan; và gửi dòng bit tới bộ giải mã.



(11) **99571 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-04301**

(22) 30/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) **C08L 23/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Lệ Thu (VN); Nguyễn Trần Hà (VN); Trương Thu Thủy (VN); Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU POLYME TỰ LÀNH COPOLY(URETAN-AMIC-DISULFUA) ĐI TỪ THIOLACTON ĐÓNG RẮN BẰNG ÁNH SÁNG VÀ HỆ VẬT LIỆU POLYME TỰ LÀNH ĐƯỢC TỔNG HỢP BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực tổng hợp vật liệu tự lành copoly(uretan-amic-disulfua) với sắp xếp xen kẽ của nhóm disulfua với nhóm uretan liền kề nhóm amic được tổng hợp từ hỗn hợp của một hợp chất thiolacton, một polyme tiền chất mạch thẳng mang hai nhóm chức cuối mạch amin bậc nhất và một hợp chất oligome có mang hai nhóm chức thiol cuối mạch và nhóm bên nối đôi, thông qua phản ứng hai bước là amin-thiolacton và phản ứng oxi hóa thiol, sau đó được tiếp tục nối mạng bởi phản ứng đóng rắn bằng ánh sáng của nối đôi có mặt trong cấu trúc polyme. Vật liệu có cơ chế tự lành trên cơ sở thuận nghịch của liên kết disulfua và liên kết Hydro thuận nghịch giữa các nhóm uretan và amic, với khả năng tự hồi phục vết trầy xước và vết cắt khi được kích thích nhiệt ở 65-90°C trong 24 giờ với hiệu quả chữa lành là 60-80%.

- (11) **99572 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04314** (85) 30/06/2023
(22) 09/12/2021 (86) PCT/US2021/062706 09/12/2021
(30) 63/124,451 11/12/2020 US (87) WO2022/125835 16/06/2022
63/124,458 11/12/2020 US
17/546,761 09/12/2021 US
- (51) **C08J 9/28**
(71) **ASPEN AEROGELS, INC. (US)**
30 Forbes Road, Building B, Northborough, Massachusetts 01532 (US)
(72) LEVENTIS, Nicholas (US); TRIFU, Roxana (US); BEGAG, Redouane (US);
GOULD, George, L. (US); ZAFIROPOULOS, Nicholas, A. (US); MILLER, Harris,
R. (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GEL KHÍ POLYIMIT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA
GEL KHÍ AXIT POLYAMIC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GEL KHÍ MUỐI
KIM LOẠI CỦA AXIT POLYAMIC VÀ GEL KHÍ ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG
CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra gel khí polyimit, phương pháp tạo ra gel khí axit polyamic, phương pháp tạo ra gel khí muối kim loại của axit polyamic ở dạng hạt. Sáng chế cũng đề cập đến gel khí polyimit và gel khí cacbon được điều chế bằng các phương pháp này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến gel khí cacbon bao gồm vật liệu điện hoạt được điều chế bằng các phương pháp này.

(11) 99573 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-04322

(22) 30/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2023

(51) A61K 38/00; C12N 9/00; C12N 15/70

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Lệ Thủy (VN); Nguyễn Đăng Quân (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ENZYM CHUYỂN ĐỔI ANGIOTENSIN 2 CỦA NGƯỜI TÁI TỔ HỢP (RECOMBINANT HUMAN ANGIOTENSIN CONVERTING ENZYME 2 - RHACE2) TRÊN TẾ BÀO VI KHUẨN ESCHERICHIA COLI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất enzym chuyển đổi Angiotensin 2 của người tái tổ hợp (recombinant human angiotensin converting enzyme 2 - rhACE2) trên tế bào vi khuẩn *E. coli*. Vùng trình tự mã hoá cho rhACE2 (18-615 aa) được tối ưu, tổng hợp và chèn vào plasmid pET28a(+) để tạo plasmid tái tổ hợp pET28a(+). Plasmid tái tổ hợp được biến nạp vào tế bào *E. coli* BL21 Rossetta (DE3) để biểu hiện protein mục tiêu. rhACE2 được cảm ứng biểu hiện bằng bổ sung IPTG 0,1 mM trong quá trình nuôi cấy ở 37°C trong 5 giờ. rhACE2 được thu nhận trong thể vùi và được tinh sạch bằng sắc ký ái lực sử dụng cột HisTrap HP với độ tinh sạch đạt trên 95%. Protein sau tinh sạch được loại urea tái gấp cuộn bằng quá trình thẩm tích. Năng suất thu nhận rhACE2 đạt 76.5 mg/L. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến protein rhACE2 thu được từ quy trình có khả năng gắn mạnh với protein gai của virus SARS-CoV-2, plasmid tái tổ hợp và chủng *E. coli* chứa plasmid tái tổ hợp cũng như trình tự mã hoá cho rhACE2 dùng trong quy trình theo sáng chế.

- (11) **99574 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04323** (85) 30/06/2023
(22) 14/12/2021 (86) PCT/EP2021/085774 14/12/2021
(30) 20216198.0 21/12/2020 EP (87) WO2022/136033 30/06/2022
(51) **A61K 39/275; C12N 15/86**
(71) **PRIME VECTOR TECHNOLOGIES GMBH (DE)**
Herrenbergerstr. 24, Tübingen, 72070, Germany
(72) Ralf AMANN (DE); Ferdinand SALOMON (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PARAPOXVIRUT CẢI BIẾN CÓ KHẢ NĂNG GÂY MIỄN DỊCH TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến parapoxxvirus cải biến, tốt hơn là vectơ parapoxxvirus, có khả năng gây miễn dịch tăng, tế bào sinh học chứa parapoxxvirus cải biến đã nêu, dược phẩm, tốt hơn là vaccin, chứa vectơ parapoxxvirus cải biến đã nêu và/hoặc tế bào đã nêu, và mô tả cách sử dụng của parapoxxvirus cải biến đã nêu.

(11) 99575 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-04337

(22) 03/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/07/2023

(51) A23L 7/00; A23L 7/196

(71) **NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)**

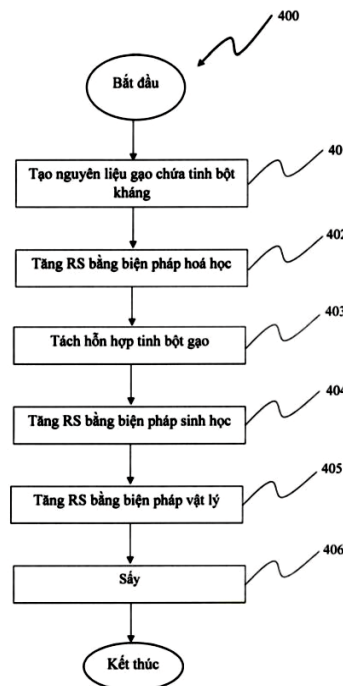
23/15 Nguyễn Văn Yên, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hoàng Anh (VN); Lê Nguyễn Đoàn Duy (VN); Lê Thị Hồng Ánh (VN); Lê Ngọc Trân (VN); Trần Thị Huỳnh Như (VN); Chung Nguyễn Bích Trâm (VN); Nguyễn Thị Thanh Tú (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG TINH BỘT KHÁNG TỪ LÚA GẠO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH BỘT GẠO, CƠM ĂN LIỀN TỪ LÚA GẠO ĐÃ LÀM TĂNG TINH BỘT KHÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng tinh bột kháng từ lúa gạo bao gồm một hoặc kết hợp 03 (ba) loại biện pháp tác động sau: (A) biện pháp hoá học bằng cách ngâm nguyên liệu trong dung dịch axit citric 0,7% theo tỷ lệ 1 : (1 - 5) ở 40°C trong 3 giờ; (B) biện pháp sinh học bằng cách bổ sung chế phẩm enzym có hoạt độ 20U/g và tiến hành ủ ở 55°C trong 6 giờ, sau đó bất hoạt enzym ở nhiệt độ 85°C trong 20 phút; (C) biện pháp vật lý bao gồm các bước sau: (c1) hấp ở 115°C trong 20 phút; (c2) thoái hoá ở 4°C trong 4 giờ; (c3) vi sóng ở 430 - 590W trong 2 phút, tốt hơn là 590W; trong đó các bước (c1) và (c3) được lặp lại xen kẽ (2 - 4) lần.



- (11) **99576 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04359** (85) 03/07/2023
 (22) 26/12/2021 (86) PCT/JP2021/048446 26/12/2021
 (30) 2020-219360 28/12/2020 JP (87) WO2022/145401 07/07/2022
 2021-156925 27/09/2021 JP
 (51) **C03C 3/095; C03C 13/06; C03C 25/255; C03C 25/30; G21F 3/00; D01F 9/08; D06M 101/00; D06M 13/02; D06M 15/227; G21F 1/06; C03C 13/00; C03C 4/08**
 (71) **NIPPON FIBER CORPORATION (JP)**
 2373-2, Fuse, Abiko-City Chiba 2701162, JAPAN
 (72) FUKAZAWA Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM VÔ VƠ, SỢI, VẢI, VẬT LIỆU, BỘ PHẬN CHẤN NƠTRON VÀ BÓ SỢI VÔ CƠ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm vô cơ, sợi, vải, vật liệu, bộ phận chấn nơtron và bó sợi vô cơ chứa chế phẩm này có đặc tính chấn nơtron cao. Chế phẩm này có công thức bao gồm: thành phần cơ bản chứa SiO₂ và Al₂O₃ làm thành phần chính (với điều kiện là tỷ lệ khối lượng chiếm bởi tổng SiO₂ và Al₂O₃ trong thành phần cơ bản là 0,60 trở lên); và thành phần chấn nơtron bao gồm ít nhất một trong gadolini, gadolini oxit, samari, samari oxit, cadmi hoặc cadmi oxit, được trộn theo tỷ lệ từ 50 đến 90 phần theo khối lượng của thành phần cơ bản và 10 đến 50 phần theo khối lượng của thành phần chấn nơtron và nóng chảy để thu được sợi vô cơ và vải vô cơ phi tinh thể đạt yêu cầu.

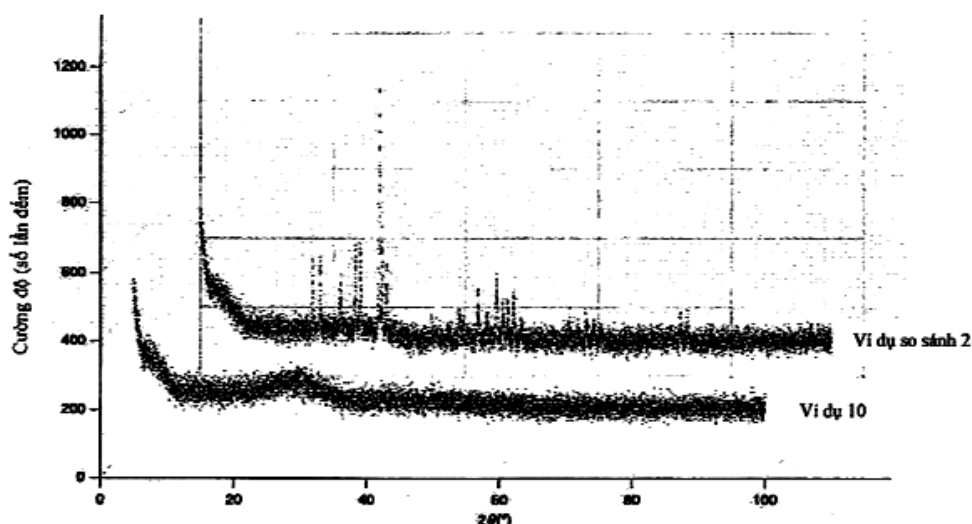


Fig.3

(11) 99577 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-04387

(22) 04/07/2023

(30) 2023100897603 16/01/2023 CN

2023100897092 16/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/07/2023

(51) H01L 31/048

(71) 1. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, China

2. JINKO SOLAR CO., LTD (CN)

No. 1, Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, 334100, Jiangxi, China

(72) HAO, Guohui (CN); GUO, Zhiqiu (CN); HUANG, Shiliang (CN); ZHANG, Ningbo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN QUANG ĐIỆN NÀY**

(57) Môđun quang điện bao gồm nhiều pin, mỗi trong số các pin bao gồm các cấu trúc lưới được đặt cách nhau theo hướng thứ nhất và được đặt cách nhau theo hướng thứ hai, mỗi trong số các thành phần liên kết được nối điện với các pin liền kề tương ứng; các màng tổng hợp, mỗi trong số các màng tổng hợp bao phủ bề mặt của pin tương ứng ở các bên đối diện của thành phần liên kết tương ứng; lớp vỏ bọc, bao phủ các bề mặt của các màng tổng hợp; tấm che, được đặt ở bên của lớp vỏ bọc cách xa nhiều pin. Mỗi trong số các màng tổng hợp bao gồm lớp thứ nhất và lớp thứ hai, và lớp thứ nhất được đặt ở giữa lớp thứ hai và thành phần liên kết tương ứng.

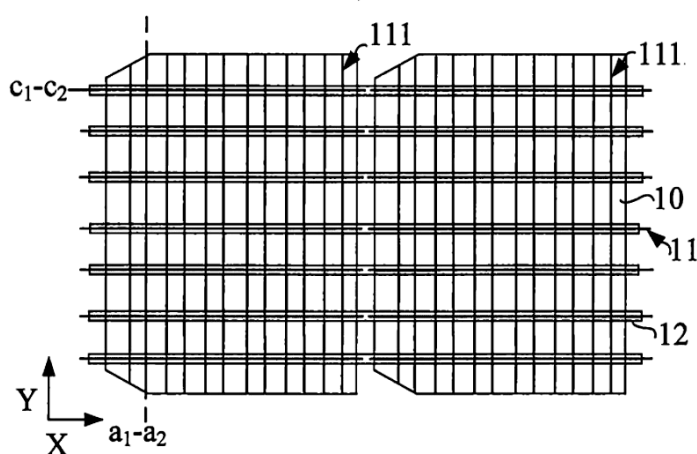


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99578 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04412 | | | (85) 05/07/2023 | |
| (22) 12/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/012177 | 12/01/2022 |
| (30) 63/136,607 | 12/01/2021 | US | (87) WO2022/155245 A1 | 21/07/2022 |
| 17/573,568 | 11/01/2022 | US | | |

(51) **G06N 3/04; G06N 3/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LU, Yadong (IN); YANG, Yang (CN); ZHU, Yin hao (CN); SAID, Amir (US); POURREZA, Reza (US); COHEN, Taco Sebastiaan (NL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY VẬN HÀNH MẠNG NƠN NHÂN TẠO**

(57) Phương pháp được thực hiện bằng máy tính để vận hành mạng nơron nhân tạo (artificial neural network - ANN) bao gồm bước nhận đầu vào bởi ANN. ANN tạo biểu diễn ẩn của đầu vào. Biểu diễn ẩn được truyền thông theo tốc độ bit dựa vào tham số định tỷ lệ ẩn đã học. Tham số định tỷ lệ được học dựa vào chỉ số kênh và giá trị tham số cân bằng tương ứng với giá trị cân bằng giữa tốc độ bit và độ méo. Sáng chế đề cập đến máy vận hành mạng nơron nhân tạo.

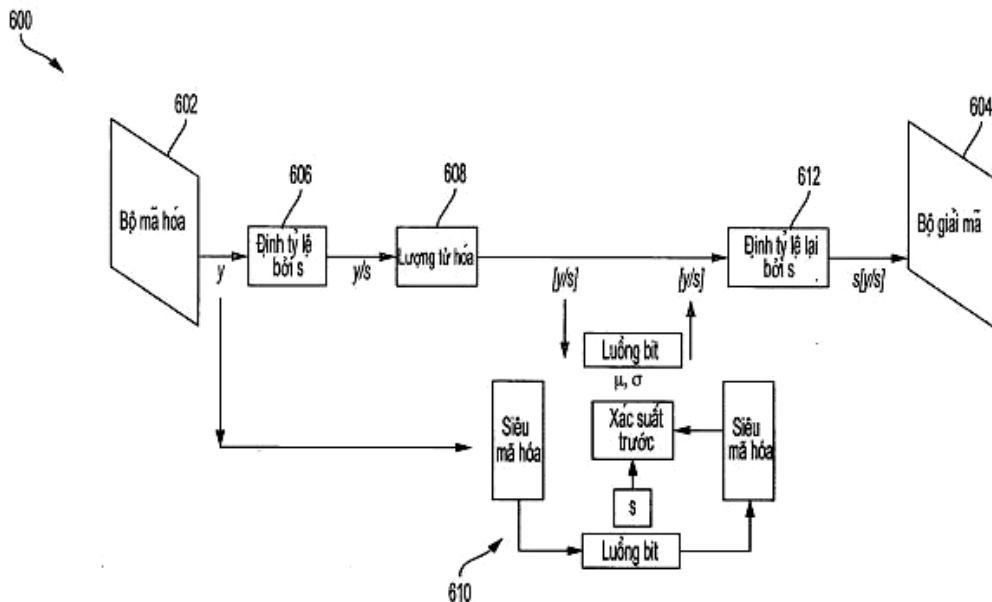
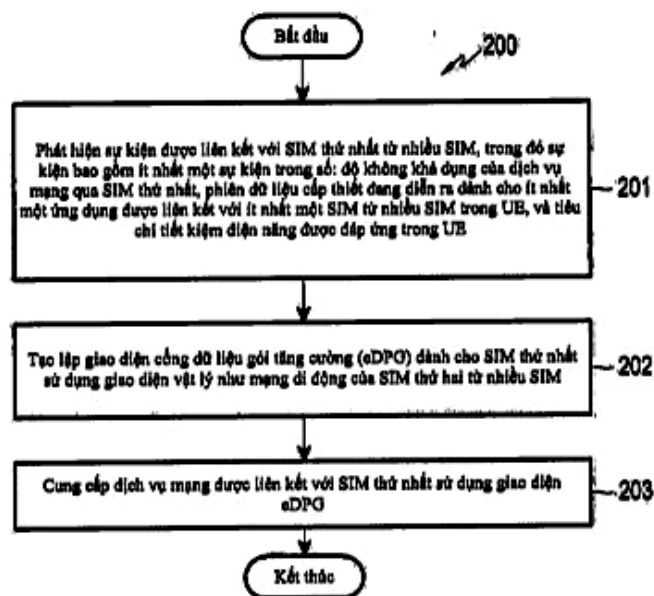


Fig. 6A

- (11) 99579 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04451 (85) 06/07/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/KR2022/004576 31/03/2022
 (30) 202141015874 04/04/2021 IN (87) WO2022/215944 13/10/2022
 (51) *H04W 88/06; H04L 9/40; H04W 52/02; H04L 65/1016; H04W 48/18*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) SHARMA, Ankit (IN); SIDHU, Gurmanjeet Singh (IN); PRAJAPATI, Manish
 Kumar (IN); SHARMA, Himanshu (IN); SHARMA, Sanat (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE). Phương pháp này có thể bao gồm bước nhận dạng sự kiện được liên kết với môđun nhận dạng thuê bao (subscriber identity module, SIM) thứ nhất từ nhiều SIM, trong đó sự kiện bao gồm ít nhất một sự kiện trong số: độ không khả dụng của dịch vụ mạng qua SIM thứ nhất, điều kiện mà phiên dữ liệu cấp thiết đang diễn ra dành cho ít nhất một ứng dụng được liên kết với ít nhất một SIM từ nhiều SIM trong UE, và điều kiện mà tiêu chí tiết kiệm điện năng được đáp ứng. Ngoài ra phương pháp này còn bao gồm các bước: tạo lập giao diện cổng dữ liệu gói tăng cường (enhanced packet data gateway, ePDG) dành cho SIM thứ nhất sử dụng giao diện vật lý như mạng di động của SIM thứ hai từ nhiều SIM, và cung cấp dịch vụ mạng được liên kết với SIM thứ nhất sử dụng giao diện ePDG.

Fig.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99580 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04466 | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 14/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038072 | 14/10/2021 |
| (30) 2021-011508 | 27/01/2021 | JP (87) WO2022/163028 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) *F21V 21/00; F21V 14/02; F21V 19/00; F21Y 115/10; F21V 23/00; F21S 2/00; F21V 19/02*

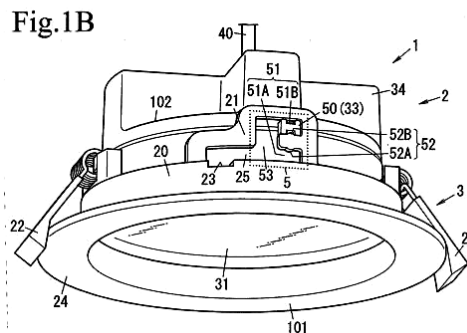
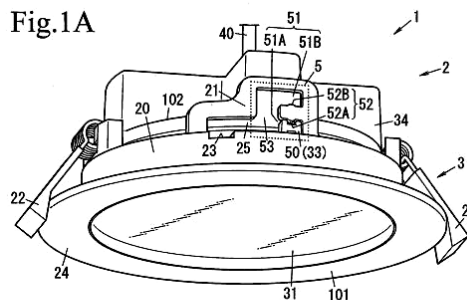
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057, Japan

(72) SUZUKI, Ryota (JP); KITANI, Tetsuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, BỘ PHẬN NGUỒN SÁNG, GIÁ ĐỠ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng lắp đặt được một cách dễ dàng và bao gồm bộ phận nguồn sáng và giá đỡ thiết bị chiếu sáng mà được gắn tháo được với nhau, bộ phận nguồn sáng, và giá đỡ thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng (1) bao gồm bộ phận nguồn sáng (3) và giá đỡ thiết bị chiếu sáng (2). Bộ phận nguồn sáng (3) bao gồm nguồn sáng, đế, panen (31), và phần gắn thứ nhất (33). Đế giữ nguồn sáng. Panen (31) được gắn với đế và có kết cấu để truyền ánh sáng từ nguồn sáng. Phần gắn thứ nhất (33) được bố trí trên đế và có kết cấu để gắn tháo được bộ phận nguồn sáng (3) với giá đỡ thiết bị chiếu sáng (2). Giá đỡ thiết bị chiếu sáng (2) bao gồm bộ phận khung (20) và phần gắn thứ hai (21). Phần gắn thứ hai (21) được bố trí trên bộ phận khung (20) và có kết cấu để gắn tháo được bộ phận nguồn sáng (3) với giá đỡ thiết bị chiếu sáng (2).



- (11) 99581 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04489 (85) 07/07/2023
 (22) 13/01/2022 (86) PCT/CN2022/071782 13/01/2022
 (30) 202110049777.7 14/01/2021 CN (87) WO2022/152204 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) A61K 39/12; A61P 35/00; A61P 15/00; A61P 31/20; A61K 39/295; A61K 39/39

(71) SINOCELLTECH LTD (CN)

No.31 Kechuang 7th St., BDA Beijing 100176, China

(72) LIU, Yan (CN); HU, Ping (CN); CHANG, Xinrong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH CỦA VACXIN HẠT GIỐNG VIRUT PAPILOMAVIRUS Ở NGƯỜI**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm ổn định của vacxin hạt giống virut papillomavirus ở người. Chế phẩm ổn định này bao gồm hạt giống virut papillomavirus ở người, dung dịch đệm, chất điều chỉnh áp suất thẩm thấu, chất hoạt động bề mặt và tá dược nhô, trong đó các thành phần của vacxin này bao gồm các hạt giống virut HPV được tập hợp bởi các protein L1 của các loại HPV 6, 11, 16, 18, 31, 33, 45, 52 và 58, và một hoặc nhiều hạt giống virut HPV được tập hợp bởi các protein L1 của các loại HPV gây bệnh khác. Chế phẩm này có thể tăng cường độ ổn định của vacxin này và kéo dài thời hạn hiệu lực của vacxin này trong chế phẩm chứa nước.

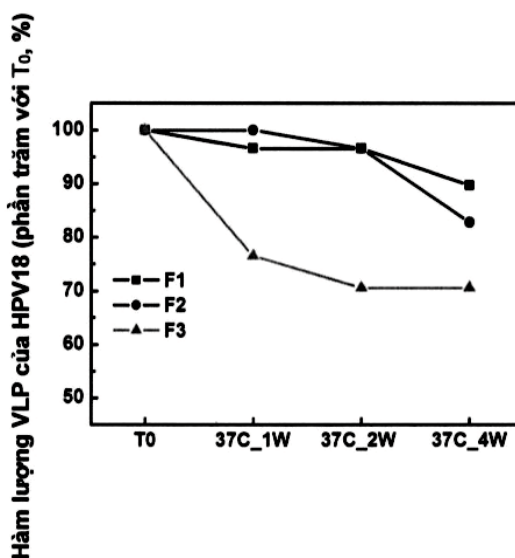


Fig. 8

- (11) **99582 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04495** (85) 07/07/2023
(22) 05/04/2022 (86) PCT/EP2022/058941 05/04/2022
(30) 21167451.0 08/04/2021 EP (87) WO2022/214460 13/10/2022
(51) ***C12P 19/02; C12P 7/10; C12P 7/58; C12P 19/14***
(71) **VERSALIS S.P.A. (IT)**
Piazza Boldrini 1, 20097 San Donato Milanese (MI), Italy
(72) APPELDOORN, Maaikje (NL); NOORDAM, Bertus (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỜNG VÀ SẢN PHẨM LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm đường từ nguyên liệu xenluloza và quy trình sản xuất sản phẩm lên men từ nguyên liệu xenluloza.

(11) 99583 A	(43) 25/12/2023	
(21) 1-2023-04532	(85) 10/07/2023	
(22) 11/03/2021	(86) PCT/JP2021/009826	11/03/2021
	(87) WO2022/190316	15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) *H01L 23/12; H01L 25/18; H01L 25/04*

(71) **MEIKO ELECTRONICS CO., LTD.** (JP)

14-15, Ogami 5-chome, Ayase-shi, Kanagawa 2521104, Japan

(72) Shuzo AKEJIMA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NHỚ VÀ MÔ ĐUN THIẾT BỊ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhớ bao gồm: đế đi dây bao gồm lớp đi dây nhiều mức và bề mặt thứ nhất và thứ hai ở các mặt đối diện; bộ phận điều khiển được gắn trong đế đi dây và có bề mặt phần tử thứ nhất và thứ hai ở các mặt đối diện, với nhiều miếng đệm điện cực được kết nối với lớp đi dây nhiều mức ở bề mặt phần tử thứ nhất; bộ phận tản nhiệt thứ nhất tại vùng có bề mặt thứ nhất chồng lên bộ phận điều khiển; cấu trúc tản nhiệt đối diện với bề mặt phần tử thứ hai và lộ ra ở bề mặt thứ hai; và ít nhất một phần tử bộ nhớ được kết nối với lớp đi dây nhiều mức ở vùng bề mặt thứ nhất không chồng lên bộ phận điều khiển. Lớp đi dây nhiều mức bao gồm mẫu tín hiệu kết nối điện bộ phận điều khiển với phần tử bộ nhớ hoặc đầu cuối kết nối bên ngoài và mẫu dây dẫn tản nhiệt tạo thành đường tản nhiệt giữa bộ phận điều khiển và bộ phận tản nhiệt thứ nhất.

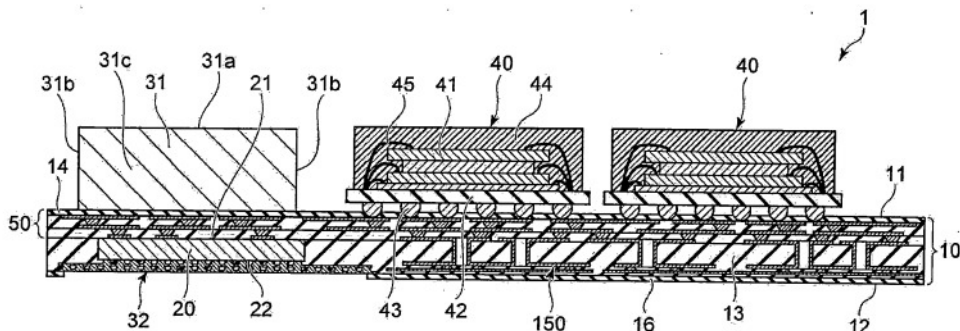
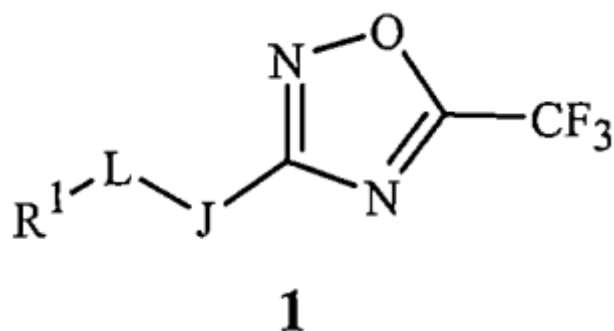


Fig. 1

- (11) **99584 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04543** (85) 10/07/2023
 (22) 16/12/2021 (86) PCT/US2021/063852 16/12/2021
 (30) 63/127,068 17/12/2020 US (87) WO2022/133114 23/06/2022
 (51) *A01N 43/82; C07D 413/10; C07D 413/14; A01N 43/84*
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Robert James PASTERIS (US); Srinivas CHITTABOINA (IN); Travis Chandler MCMAHON (US); Balreddy KAMIREDDY (US); Ravisekhara P. REDDY (IN); Byron VEGA-JIMENEZ (EC); Srinivasa Rao UPPALAPATI (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT HOẶC HẠT CỦA THỰC VẬT**

- (57) Được bộc lộ là chế phẩm diệt nấm chứa (a) ít nhất một hợp chất được lựa chọn từ các hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và lập thể, các chất hỗ biến, các *N*-oxit, và các muối của chúng, trong đó, R^1 , L và J là như được xác định theo sáng chế và (b) ít nhất một hợp chất diệt nấm bổ sung. Cũng được bộc lộ là phương pháp kiểm soát các bệnh thực vật được gây ra bởi các tác nhân gây bệnh thực vật là nấm bao gồm dùng cho thực vật hoặc bộ phận của thực vật, hoặc hạt của thực vật, lượng hữu hiệu diệt nấm của hợp chất có Công thức 1, *N*-oxit, hoặc muối của nó (ví dụ, dưới dạng thành phần trong chế phẩm nêu trên). Cũng được bộc lộ là chế phẩm chứa: (a) ít nhất một hợp chất được lựa chọn từ các hợp chất có Công thức 1 được mô tả ở trên, các *N*-oxit, và các muối của chúng; và ít nhất một hợp chất hoặc tác nhân kiểm soát sinh vật gây hại là động vật không xương sống.



- (11) **99585 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04550** (85) 10/07/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/IB2021/061559 10/12/2021
(30) 202021053711 10/12/2020 IN (87) WO2022/123510 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) **A61K 31/522; A61K 47/10**

(71) **PATEL REENA (IN)**

11/12, Udyog Nagar, S. V. Road, Goregaon West, Mumbai, Maharashtra 400104 (IN)

(72) PATEL Dinesh Shantilal (IN); PATEL Sachin Dinesh (IN); KURANI Shashikant Prabhudas (IN); SATHE Milind Vinayak (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA METISOPRINOL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA METISOPRINOL DẠNG NƯỚC ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm metisoprinol dạng lỏng, ổn định. Cụ thể, đề cập đến chế phẩm dạng lỏng, ổn định, có thể tiêm, bao gồm metisoprinol với nồng độ từ 25% đến 150 mg/ml, ít nhất một loại rượu, và ít nhất một tá dược được chọn từ chất điều chỉnh độ pH hoặc chất đệm, chất hoạt động bề mặt, chất dung môi, chất đồng dung môi, chất bảo quản, chất chống oxy hóa, chất tạo chelat và chất biến đổi tương lực. Rượu có mặt với hàm lượng lên đến 40%, ưu tiên là lên đến 30%, tính theo trọng lượng trên thể tích. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế loại chế phẩm này và mô tả cách dùng chúng để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh do virus và tình trạng bị ức chế miễn dịch.

- (11) **99586 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04563** (85) 11/07/2023
(22) 14/01/2022 (86) PCT/US2022/012611 14/01/2022
(30) 63/138,048 15/01/2021 US (87) WO2022/155528 21/07/2022
(51) ***B01J 21/08; B01J 21/12; C10G 11/18; B01J 29/40; B01J 29/82; C10G 11/05; B01J 21/02; B01J 21/16***
(71) **ALBEMARLE CORPORATION (US)**
4250 Congress Street, Suite 900, Charlotte, North Carolina 28209, United States of America
(72) EVANS, Daniel (US); STROHM, James (US); DAI, Heng (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA XÚC TÁC FCC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu zeolit thông qua quá trình kết tinh gel đông đặc và việc sử dụng chúng trong chế phẩm phụ gia xúc tác FCC. Sáng chế mô tả các phương pháp điều chế zeolit được cải thiện bằng cách điều chế hỗn hợp tiền chất chứa nước; loại bỏ ít nhất 5% trọng lượng của tổng lượng nước khỏi hỗn hợp tiền chất chứa nước để tạo ra dung dịch có hàm lượng chất rắn lớn hơn; kết tinh dung dịch của bước (b) để tạo sản phẩm zeolit.

- (11) **99587 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04565** (85) 11/07/2023
(22) 14/01/2022 (86) PCT/US2022/012606 14/01/2022
(30) 63/138,048 15/01/2021 US (87) WO2022/155523 21/07/2022
(51) **B01J 29/40**
(71) **ALBEMARLE CORPORATION (US)**
4250 Congress Street, Suite 900, Charlotte, North Carolina 28209, United States of America
(72) EVANS, Daniel (US); STROHM, James (US); DAI, Heng (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU ZEOLIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu zeolit thông qua quá trình kết tinh gel đông đặc. Sáng chế mô tả các phương pháp điều chế zeolit được cải thiện bằng cách điều chế hỗn hợp tiền chất chứa nước; loại bỏ ít nhất 5% trọng lượng tổng lượng nước khỏi hỗn hợp tiền chất chứa nước để tạo ra dung dịch có hàm lượng chất rắn lớn hơn; kết tinh dung dịch của bước (b) để tạo sản phẩm zeolit. Các zeolit thu được có thể cho thấy độ xốp trung bình được cải thiện mà không cần bất kỳ quá trình hậu xử lý nào để tạo độ xốp trung bình này. Hiệu quả này đặc biệt nổi bật trong zeolit ZSM-5 chẳng hạn.

- (11) **99588 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04566** (85) 11/07/2023
 (22) 20/12/2021 (86) PCT/IB2021/022245 20/12/2021
 (30) 63/127,764 18/12/2020 US (87) WO2022/130027 23/06/2022
 63/222,260 15/07/2021 US
- (51) **A43B 13/00; C08L 23/08; C08J 9/10; C08F 210/02; C08J 9/00**
 (71) **BRASKEM S.A. (BR)**
 Rua Eterno, 1561 Complexo Petroquimico de Camaçari, 42810-000 Camaçari, Brazil
 (72) SANSON, Murilo Lauer (BR); MOHAMMADI, Hadi (US); DA SILVA, Juliani Capra (BR); DOMINGUES JUNIOR, Nei Sebastiao (BR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **COPOLYME POLYETYLEN VÀ TERPOLYME DÙNG CHO GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme mà bao gồm polyme được tạo ra từ etylen, một hoặc nhiều vinyl este monome mạch nhánh, và tùy ý, vinyl axetat; tùy ý polyme tạo bột thứ hai; tác nhân tạo bọt, và peroxit. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra chế phẩm polyme bao gồm bước trộn chế phẩm polyme từ hỗn hợp gồm polyme được tạo ra từ etylen, một hoặc nhiều vinyl este monome mạch nhánh, và tùy ý, vinyl axetat, tùy ý polyme tạo bột thứ hai; tác nhân tạo bọt, và peroxit.

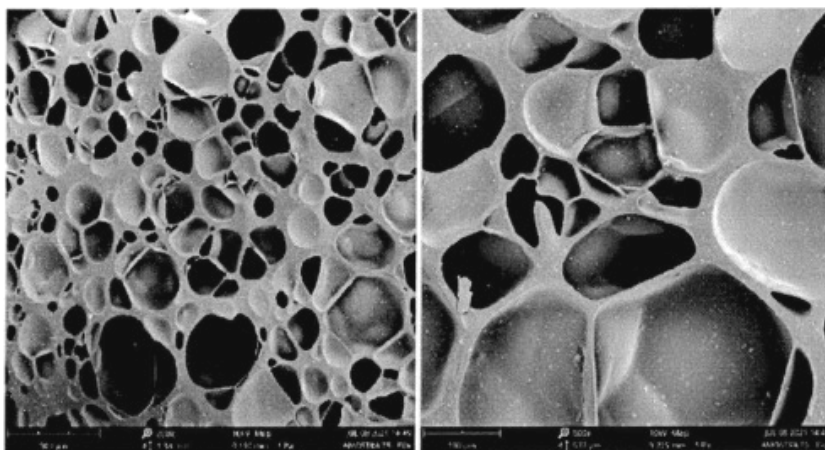


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99589 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04568 | (85) 05/02/2020 | |
| (22) 21/06/2018 | (86) PCT/KR2018/007016 | 21/06/2018 |
| (30) 10-2017-0086113 | 06/07/2017 KR | (87) WO2019/009540 |
| 10-2017-0171377 | 13/12/2017 KR | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) *H04N 19/59; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; G06T 9/00; H04N 19/117*

(62) 1-2020-00631

(71) **LX SEMICON CO., LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

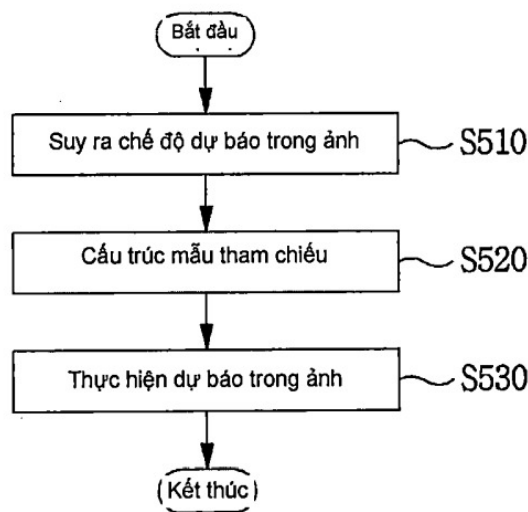
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỔI VỚI DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh để thực hiện dự báo trong ảnh sử dụng các dòng mẫu tham chiếu. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước tạo cấu hình các dòng mẫu tham chiếu, tái cấu trúc chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời, và thực hiện dự báo trong ảnh cho khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh và nhiều dòng mẫu tham chiếu.

FIG. 5



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99590 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04570 | (85) 05/02/2020 | |
| (22) 21/06/2018 | (86) PCT/KR2018/007016 | 21/06/2018 |
| (30) 10-2017-0086113 | 06/07/2017 KR | (87) WO2019/009540 |
| 10-2017-0171377 | 13/12/2017 KR | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) *H04N 19/59; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; G06T 9/00; H04N 19/117*

(62) 1-2020-00631

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

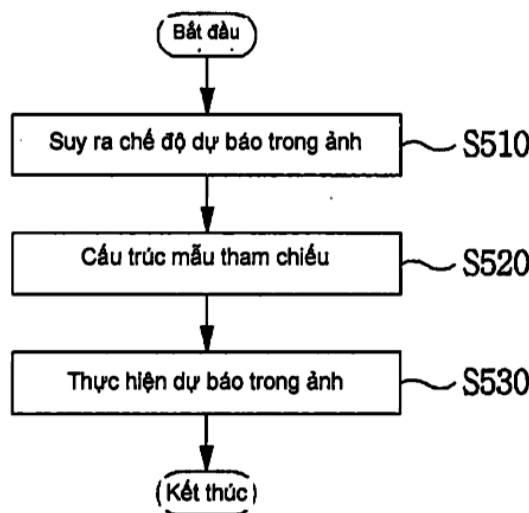
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỐI VỚI DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh để thực hiện dự báo trong ảnh sử dụng các dòng mẫu tham chiếu. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước tạo cấu hình các dòng mẫu tham chiếu, tái cấu trúc chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời, và thực hiện dự báo trong ảnh cho khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh và nhiều dòng mẫu tham chiếu.

FIG. 5



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99591 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04571 | (85) 05/02/2020 | |
| (22) 21/06/2018 | (86) PCT/KR2018/007016 | 21/06/2018 |
| (30) 10-2017-0086113 | 06/07/2017 KR | (87) WO2019/009540 |
| 10-2017-0171377 | 13/12/2017 KR | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) *H04N 19/59; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; G06T 9/00; H04N 19/117*

(62) 1-2020-00631

(71) **LX SEMICON CO., LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

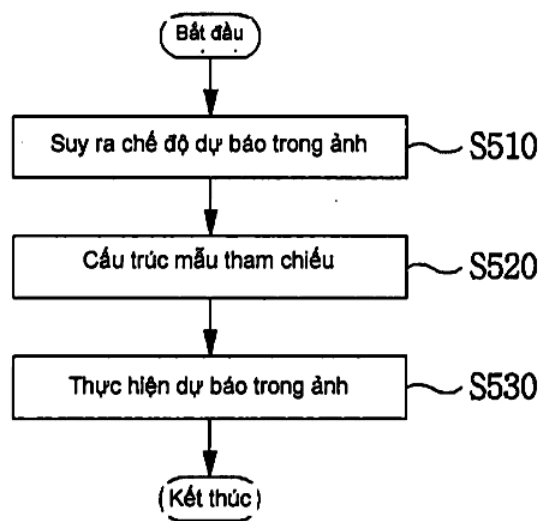
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỔI VỚI DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh để thực hiện dự báo trong ảnh sử dụng các dòng mẫu tham chiếu. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước tạo cấu hình các dòng mẫu tham chiếu, tái cấu trúc chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời, và thực hiện dự báo trong ảnh cho khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh và nhiều dòng mẫu tham chiếu.

FIG. 5



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99592 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04572 | (85) 05/02/2020 | |
| (22) 21/06/2018 | (86) PCT/KR2018/007016 | 21/06/2018 |
| (30) 10-2017-0086113 | 06/07/2017 KR | (87) WO2019/009540 A1 |
| 10-2017-0171377 | 13/12/2017 KR | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **H04N 19/59**; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; G06T 9/00; H04N 19/117

(62) 1-2020-00631

(71) **LX SEMICON CO., LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

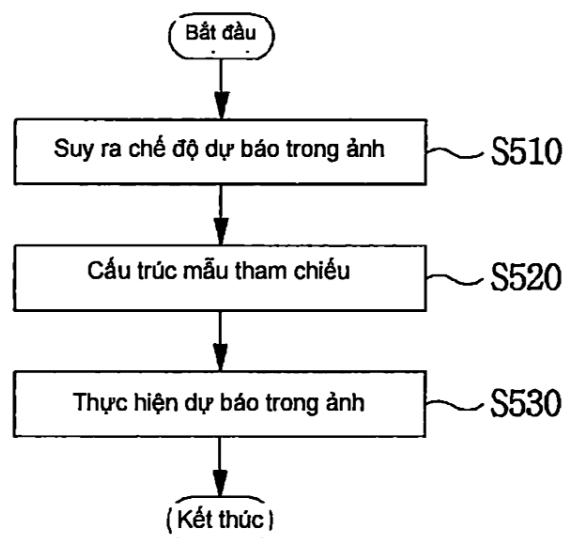
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỐI VỚI DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh để thực hiện dự báo trong ảnh sử dụng các dòng mẫu tham chiếu. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước tạo cấu hình các dòng mẫu tham chiếu, tái cấu trúc chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời, và thực hiện dự báo trong ảnh cho khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh và nhiều dòng mẫu tham chiếu.

FIG. 5



- (11) 99593 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04574 (85) 05/02/2020
 (22) 21/06/2018 (86) PCT/KR2018/007016 21/06/2018
 (30) 10-2017-0086113 06/07/2017 KR (87) WO2019/009540 10/01/2019
 10-2017-0171377 13/12/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) *H04N 19/59; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; G06T 9/00; H04N 19/117*

(62) 1-2020-00631

(71) **LX SEMICON CO., LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

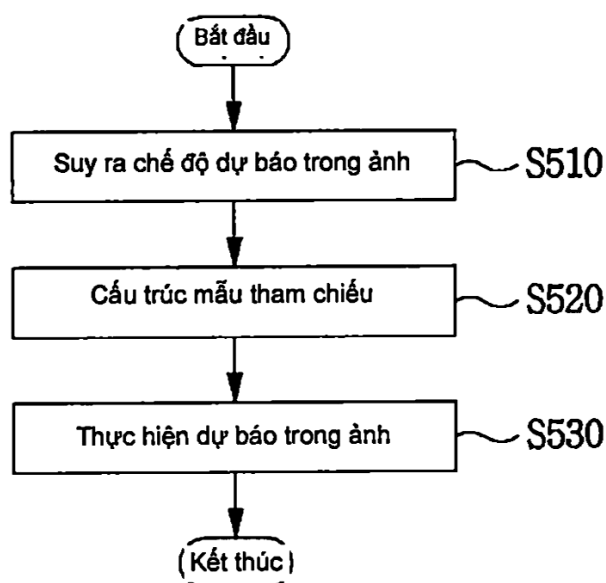
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỔI VỚI DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

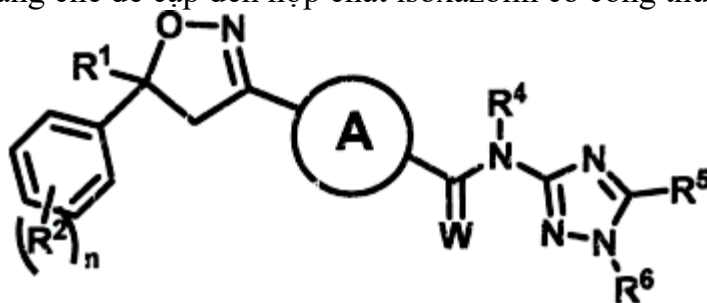
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh để thực hiện dự báo trong ảnh sử dụng các dòng mẫu tham chiếu. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước tạo cấu hình các dòng mẫu tham chiếu, tái cấu trúc chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời, và thực hiện dự báo trong ảnh cho khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh và nhiều dòng mẫu tham chiếu.

FIG. 5



- (11) **99594 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04582** (85) 11/07/2023
 (22) 10/12/2021 (86) PCT/IB2021/061541 10/12/2021
 (30) 202011053960 11/12/2020 IN (87) WO2022/123502 16/06/2022
 (51) **A61K 31/42; C07D 413/12; A61P 33/00; A01N 43/74**
 (71) **PI INDUSTRIES LTD. (IN)**
 Udaisagar Road, Udaipur, Rajasthan, 313001, India
 (72) DHAGE, Yogesh Daula (IN); PABBA, Jagadish (IN); BADGUJAR, Sachin Ashok (IN); RAJU, Telia Rama (IN); SAXENA, Rohit (IN); PUROHIT, Hardik Y (IN); SARAGUR, Ravikumar Suryanarayana (IN); KLAUSENER, Alexander G. M. (DE)
 (74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) **HỢP CHẤT ISOXAZOLIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG NGỪA, BẢO VỆ CÂY TRỒNG KHỎI BỊ CÔN TRÙNG VÀ LOÀI BỌ VE GÂY HẠI TÁN CÔNG HOẶC PHÁ HOẠI, VÀ HẠT GIỐNG BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY, HOẶC MUỐI, PHỨC KIM LOẠI, N-OXIT, CHẤT ĐỒNG PHÂN LẬP THỂ, CHẤT ĐA HÌNH, CHẾ PHẨM HOẶC HỖN HỢP CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất isoxazolin có công thức



công thức (I)

trong đó, R¹, R², R⁴, R⁵, R⁶, A, W và n như được xác định trong phần mô tả chi tiết sáng chế. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế, chế phẩm, hỗn hợp bao gồm hợp chất có công thức (I), phương pháp phòng ngừa, bảo vệ cây trồng khỏi bị côn trùng và loài bọ ve gây hại tán công hoặc phá hoại, và hạt giống bao gồm hợp chất này, hoặc muối, phức kim loại, N-oxit, chất đồng phân lập thể, chất đa hình, chế phẩm hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) 99595 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04583 (85) 12/07/2023
 (22) 29/11/2021 (86) PCT/KR2021/017767 29/11/2021
 (30) 10-2021-0027455 02/03/2021 KR (87) WO2022/186454 09/09/2022
 (51) *H05K 1/14; H05K 5/00; G02B 27/01; H05K 1/11*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) YANG, Hyunmo (KR); UHM, Junwhon (KR); LEE, Jungkeun (KR); PARK, Yonghyun (KR); JEONG, Junmyeong (KR); HONG, Myeongjae (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm khung, vỏ bao gồm tấm đỡ thứ nhất được kết nối với một mặt bên của khung và tấm đỡ thứ hai được kết nối với mặt bên đối diện của khung, bảng mạch in (printed circuit board, PCB) thứ nhất được đặt trong tấm đỡ thứ nhất, bảng mạch in dẻo (flexible printed circuit board, FPCB) thứ nhất được kết nối điện với PCB thứ nhất, và FPCB thứ hai được kết nối điện với PCB thứ nhất. FPCB thứ nhất bao gồm phần chõng lán thứ nhất mà được tách từ PCB thứ nhất theo chiều thứ nhất và chõng lán FPCB thứ hai. FPCB thứ nhất còn bao gồm phân nhánh thứ nhất mà kéo dài từ phần chõng lán thứ nhất và không chõng lán FPCB thứ hai. FPCB thứ hai bao gồm phần chõng lán thứ hai mà được tách từ PCB thứ nhất theo chiều thứ nhất và chõng lán FPCB thứ nhất. FPCB thứ hai còn bao gồm phân nhánh thứ hai mà kéo dài từ phần chõng lán thứ hai và không chõng lán FPCB thứ nhất.

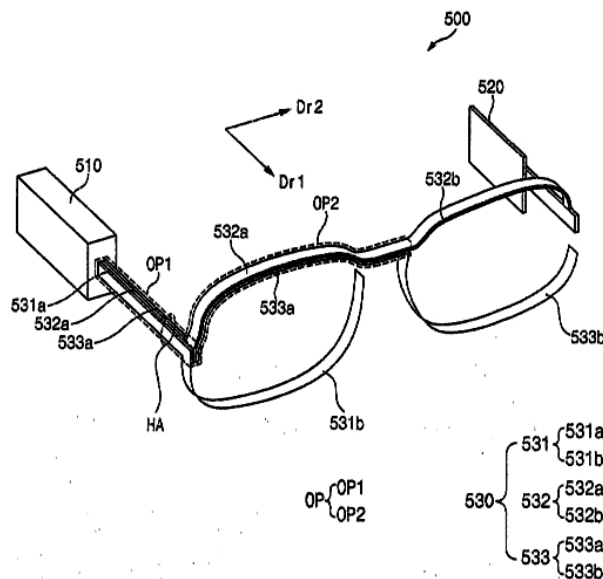


Fig.5

- (11) **99596 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04589** (85) 12/07/2023
(22) 13/12/2021 (86) PCT/EP2021/085367 13/12/2021
(30) 20214144.6 15/12/2020 EP (87) WO2022/128843 23/06/2022
(51) **C07D 491/048; A61P 11/06; A61K 31/506; A61P 11/00**
(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) RANCATI, Fabio (IT); ACCETTA, Alessandro (IT); CAPELLI, Anna Maria (IT);
PALA, Daniele (IT); EDWARDS, Christine (GB); PASQUA, Adele Elisa (IT);
KAPADNIS, Prashant Bhimrao (IN); CHEGUILLAUME, Arnaud Jean François
Auguste (FR); CLARK, David Edward (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT DIHYDROFUOPYRIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ
RHO-KINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ THIẾT BỊ BAO
GỒM DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) ức chế Rho Kinaza mà là các dẫn
xuất dihydrofuopyridin, phương pháp điều chế các hợp chất này, và dược phẩm
chứa chúng.
Các hợp chất theo sáng chế có thể hữu ích trong việc điều trị nhiều rối loạn liên quan
đến các cơ chế của enzym ROCK, như các bệnh phổi bao gồm bệnh hen, bệnh phổi
tắc nghẽn mạn tính (COPD), chứng xơ hóa phổi tự phát (IPF) và chứng tăng áp lực
động mạch phổi (PAH).
Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị bao gồm dược phẩm này. Sáng chế còn đề cập đến
tổ hợp của các hợp chất này với một hoặc nhiều thành phần hoạt tính.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99597 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04608 | | | (85) 12/07/2023 | |
| (22) 17/12/2021 | | | (86) PCT/US2021/063993 | 17/12/2021 |
| (30) 63/127,498 | 18/12/2020 | US | (87) WO2022/133189 | 23/06/2022 |
| 63/127,525 | 18/12/2020 | US | | |
| 63/127,509 | 18/12/2020 | US | | |

(51) **F16B 43/02; H02S 20/10; F24S 25/50; F16C 11/04; F16G 11/12**

(71) **PREFORMED LINE PRODUCTS CO. (US)**

660 Beta Drive, Mayfield Village, OH 44143, United States of America

(72) KAUNAS, Darius (US); MARKIEWICZ, John, B. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LẮP DÂY CÁP PANEN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp để đỡ nhiều panen quang điện bao gồm nhiều cột chống. Mỗi cột chống được đặt cách các cột chống khác theo dãy cột chống tuyến tính có các đầu thứ nhất và thứ hai. Mỗi cột chống bao gồm chi tiết dọc và chi tiết ngang được đỡ bởi chi tiết dọc. Chi tiết ngang có nhiều điểm đỡ. Hệ thống bao gồm nhiều thiết bị neo. Thiết bị neo thứ nhất được đặt gần đầu thứ nhất và thiết bị neo thứ hai được đặt gần đầu thứ hai. Hệ thống này bao gồm nhiều dây cáp. Mỗi dây cáp chịu lực căng và kéo dài giữa thiết bị neo thứ nhất và thứ hai. Mỗi dây cáp kéo dài để ăn khớp và được đỡ bởi điểm đỡ trên chi tiết ngang. Hệ thống này bao gồm nhiều đồ gá lắp panen quang điện. Mỗi đồ gá lắp panen quang điện được cố định vào điểm đỡ trên panen quang điện và vào dây cáp.

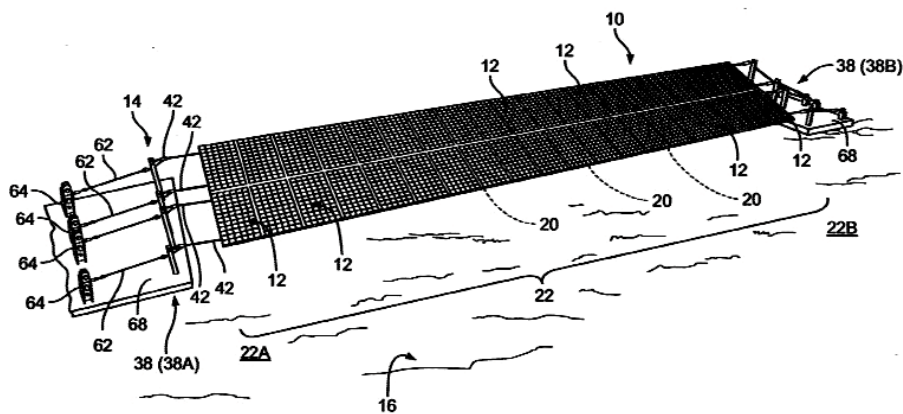


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99598 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04609 | (85) 12/07/2023 | |
| (22) 07/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045001 | 07/12/2021 |
| (30) 2020-207148 | 14/12/2020 JP (87) WO2022/131087 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) **G01R 31/52; G01R 31/58**

(71) **SO BRAIN CO., LTD. (JP)**

Dainisarugakucho Building 7F, 1-2-4 Kandasarugakucho, Chiyoda-ku Tokyo 1010064, Japan

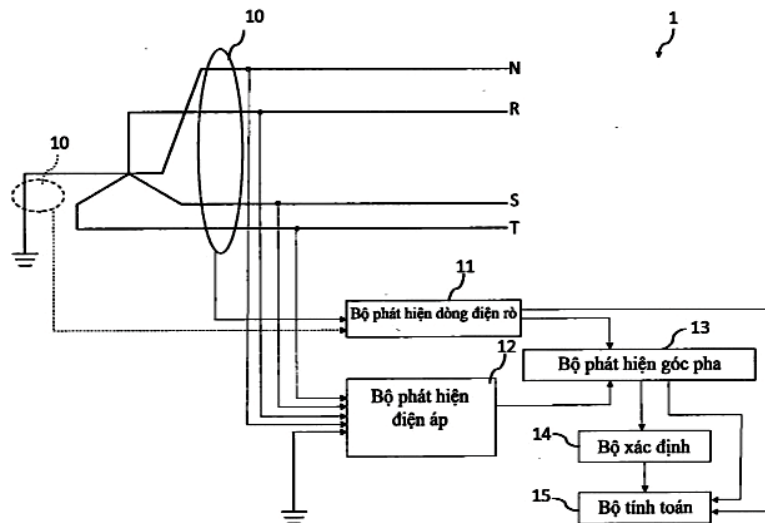
(72) KASHIRAMOTO Yorikazu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ BỘ LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra bao gồm: bộ phát hiện dòng điện rò 11 được tạo cấu hình để phát hiện dòng điện rò chạy qua đường dây nối hình sao cần đo; bộ phát hiện điện áp 12 được tạo cấu hình để phát hiện điện áp đặt vào các đường dây cần đo; bộ phát hiện góc pha 13 được tạo cấu hình để phát hiện góc pha dựa trên dòng điện rò được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện rò 11 và điện áp được phát hiện bởi bộ phát hiện điện áp 12; bộ xác định 14 được tạo cấu hình để xác định góc pha mà được phát hiện bởi bộ phát hiện góc pha 13 thuộc về một trong số phạm vi góc thứ nhất, thứ hai và thứ ba; và bộ tính toán 15 được tạo cấu hình để tính toán dòng điện rò thành phần điện trở do điện trở cách điện nối đất có trong dòng điện rò chạy qua đường dây cần đo, dựa trên phạm vi góc mà góc pha thuộc về, góc pha được phát hiện bởi bộ phát hiện góc pha 13, và dòng điện rò được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện rò 11.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99599 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04619 | (85) 28/10/2019 | |
| (22) 26/03/2018 | (86) PCT/JP2018/011953 | 26/03/2018 |
| (30) 2017-089252 | 28/04/2017 | JP (87) WO2018/198626 |
| | | 01/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) **H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/196; H04N 19/136; H04N 19/176**

(62) 1-2019-05998

(71) **GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)**

c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo

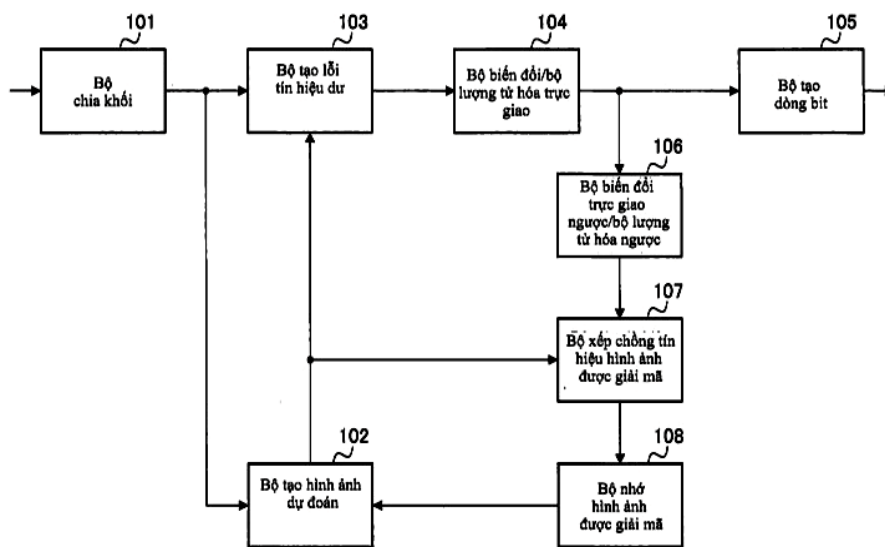
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh chia hình ảnh thành các khối và thực hiện mã hóa từng khối được chia. Bộ chia khối tín hiệu sơ cấp (101) chia tín hiệu sơ cấp của hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích thước định trước và tạo ra khối tín hiệu sơ cấp. Bộ chia khối tín hiệu thứ cấp (101) chia tín hiệu thứ cấp của hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích thước định trước và tạo ra khối tín hiệu thứ cấp. Bộ dự đoán tín hiệu sơ cấp (102) dự đoán tín hiệu sơ cấp, và bộ dự đoán tín hiệu thứ cấp (102) dự đoán tín hiệu thứ cấp. Bộ dự đoán tín hiệu thứ cấp (102) có thể thực hiện chế độ dự đoán liên ảnh về việc dự đoán tín hiệu thứ cấp từ tín hiệu sơ cấp được mã hóa, và chế độ dự đoán liên ảnh được giới hạn dựa trên ít nhất một kích thước của khối tín hiệu sơ cấp và kích thước của khối tín hiệu thứ cấp.

FIG. 1



100

- (11) **99600 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04633** (85) 13/07/2023
(22) 11/01/2022 (86) PCT/EP2022/050394 11/01/2022
(30) 21151436.9 13/01/2021 EP (87) WO2022/152671 A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) ***C11D 3/20; C11D 3/50; C11D 11/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BOARDMAN Christopher (GB); CONNELL-FIELDING Louise Stephanie (GB);
CROSSMAN Martin Charles (GB); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY PHỤ TRỢ DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT
QUẦN ÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CẢN PHAI MÀU**

(57) Chế phẩm giặt tẩy phụ trợ chứa dầu este, chất tạo hương thơm dạng tự do và từ 0 đến 4% trọng lượng chất hoạt động bề mặt anion và/hoặc cation.

(11) 99601 A			(43) 25/12/2023	
(21) 1-2023-04644			(85) 23/08/2019	
(22) 05/02/2018			(86) PCT/KR2018/001499	05/02/2018
(30) 62/454,878	05/02/2017	US	(87) WO2018/143740 A1	09/08/2018
62/457,833	11/02/2017	US		
62/501,066	03/05/2017	US		
62/505,178	12/05/2017	US		
62/520,519	15/06/2017	US		
62/524,482	24/06/2017	US		
62/543,967	11/08/2017	US		
62/555,688	08/09/2017	US		
62/560,657	19/09/2017	US		
62/566,343	30/09/2017	US		
62/566,561	02/10/2017	US		
62/570,594	10/10/2017	US		
62/576,071	23/10/2017	US		
62/577,743	27/10/2017	US		
62/586,872	15/11/2017	US		
62/590,638	26/11/2017	US		
62/591,147	27/11/2017	US		
62/592,312	29/11/2017	US		
62/616,463	12/01/2018	US		
62/620,391	22/01/2018	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) **H04L 1/00; H04L 5/00**

(62) 1-2019-04688

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PARK, Hanjun (KR); YANG, Suckchel (KR); AHN, Joonkui (KR); KIM, Seonwook (KR); PARK, Changhwan (KR)

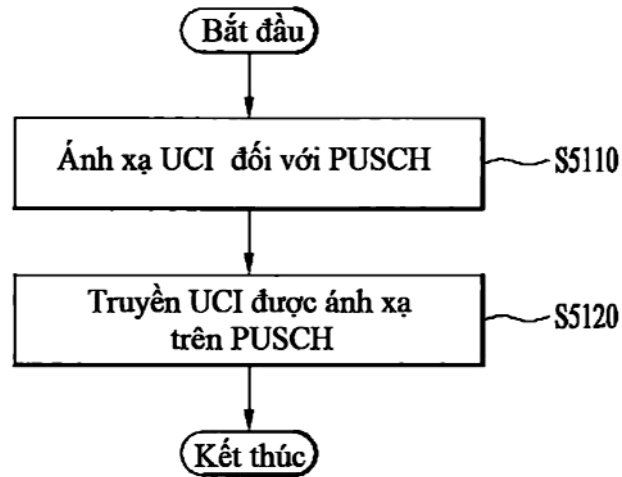
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN KÊNH ĐƯỢC CHIA SẺ LIÊN KẾT LÊN VẬT LÝ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để truyền thông tin điều khiển liên kết lên bởi thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị để hỗ trợ phương pháp này. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp nhờ đó thiết bị người dùng ánh xạ thông tin điều khiển liên kết lên đối với kênh được chia sẻ liên kết lên vật lý khi thiết bị

người dùng có ý định truyền thông tin điều khiển liên kết lên trên kênh được chia sẻ liên kết lên vật lý và hoạt động truyền cho thông tin điều khiển liên kết lên dựa trên phương pháp này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để truyền kênh được chia sẻ liên kết lên vật lý, thiết bị người dùng và trạm cơ sở.

FIG. 51



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 99602 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-04645 | (85) 13/07/2023 | | |
| (22) 03/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000003 | | 03/01/2022 |
| (30) 63/134,555 | 06/01/2021 | US | (87) WO2022/149810 A1 |
| | | | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) *H04N 21/2343; H04N 19/30; H04N 21/4402; H04N 19/597; H04N 19/184; H04N 19/44*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

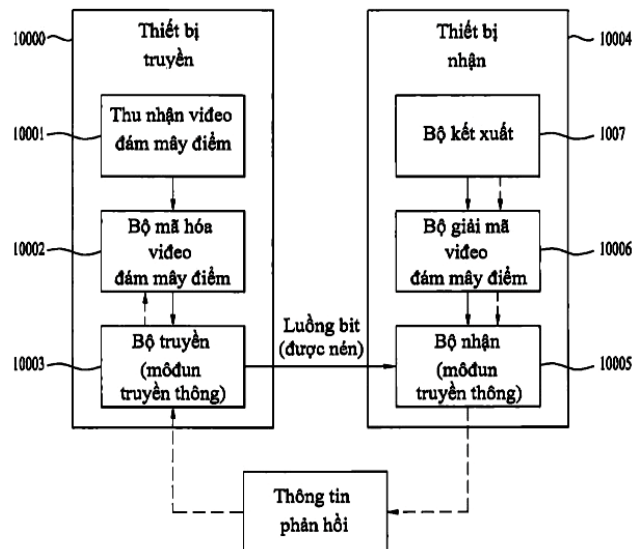
(72) OH, Hyunmook (KR); OH, Sejin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm, bao gồm các bước mã hóa dữ liệu đám mây điểm, và truyền luồng bit bao gồm dữ liệu đám mây điểm này. Sáng chế bộc lộ phương pháp nhận dữ liệu đám mây điểm, bao gồm các bước nhận luồng bit bao gồm dữ liệu đám mây điểm, và giải mã dữ liệu đám mây điểm này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền dữ liệu đám mây điểm, và thiết bị nhận dữ liệu đám mây điểm.

FIG. 1



- | | | | |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99603 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04662 | | (85) 23/06/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | | (86) PCT/KR2018/014812 | 28/11/2018 |
| (30) 10-2017-0160139 | 28/11/2017 | KR (87) WO2019/107911 | 06/06/2019 |
| 10-2017-0168473 | 08/12/2017 | KR | |
| 10-2018-0071216 | 21/06/2018 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **H04N 19/11**; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119

(62) 1-2020-03651

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

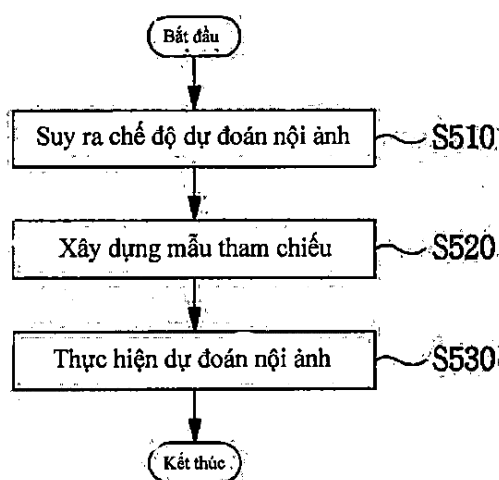
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



- | | | | |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99604 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04663 | | (85) 23/06/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | | (86) PCT/KR2018/014812 | 28/11/2018 |
| (30) 10-2017-0160139 | 28/11/2017 | KR (87) WO2019/107911 | 06/06/2019 |
| 10-2017-0168473 | 08/12/2017 | KR | |
| 10-2018-0071216 | 21/06/2018 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119*

(62) 1-2020-03651

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

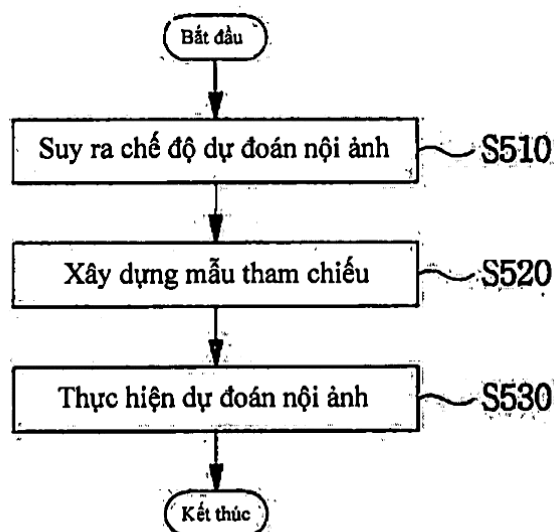
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



- | | | | |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99605 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04664 | | (85) 23/06/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | | (86) PCT/KR2018/014812 | 28/11/2018 |
| (30) 10-2017-0160139 | 28/11/2017 | KR (87) WO2019/107911 | 06/06/2019 |
| 10-2017-0168473 | 08/12/2017 | KR | |
| 10-2018-0071216 | 21/06/2018 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119**

(62) 1-2020-03651

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

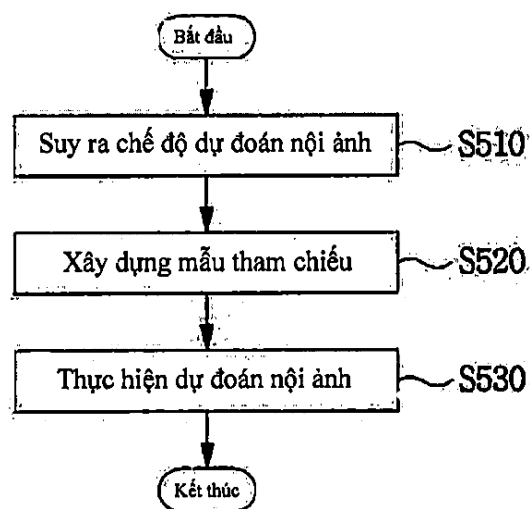
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



- | | | | |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 99606 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04665 | | (85) 23/06/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | | (86) PCT/KR2018/014812 | 28/11/2018 |
| (30) 10-2017-0160139 | 28/11/2017 | KR (87) WO2019/107911 | 06/06/2019 |
| | 10-2017-0168473 | 08/12/2017 | KR |
| | 10-2018-0071216 | 21/06/2018 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119**

(62) 1-2020-03651

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

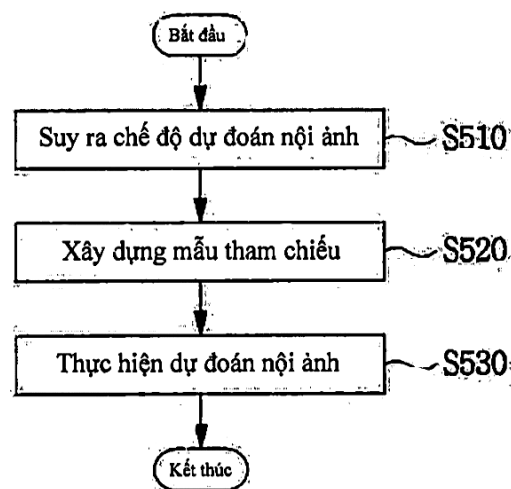
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



- | | | | |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99607 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04666 | | (85) 23/06/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | | (86) PCT/KR2018/014812 | 28/11/2018 |
| (30) 10-2017-0160139 | 28/11/2017 | KR (87) WO2019/107911 | 06/06/2019 |
| 10-2017-0168473 | 08/12/2017 | KR | |
| 10-2018-0071216 | 21/06/2018 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119*

(62) 1-2020-03651

(71) **LX SEMICON CO., LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

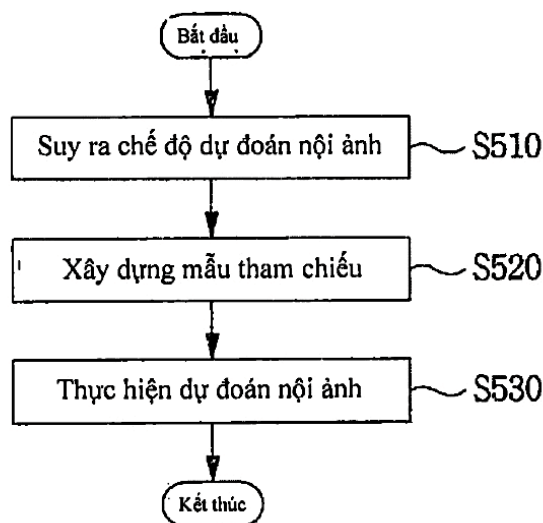
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



- | | | | |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 99608 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04667 | | (85) 23/06/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | | (86) PCT/KR2018/014812 | 28/11/2018 |
| (30) 10-2017-0160139 | 28/11/2017 | KR (87) WO2019/107911 | 06/06/2019 |
| | 10-2017-0168473 | 08/12/2017 | KR |
| | 10-2018-0071216 | 21/06/2018 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119**

(62) 1-2020-03651

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

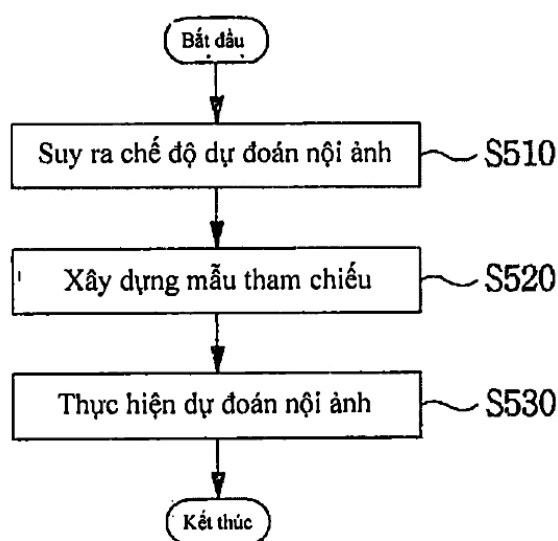
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99609 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04668 | (85) 13/07/2023 | |
| (22) 07/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045000 | 07/12/2021 |
| (30) 2020-207144 | 14/12/2020 JP | (87) WO2022/131086 |
| | | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) **G01R 31/52; G01R 31/58**

(71) **SO BRAIN CO., LTD. (JP)**

Dainisarugakucho Building 7F, 1-2-4 Kandasarugakucho, Chiyoda-ku Tokyo
1010064, Japan

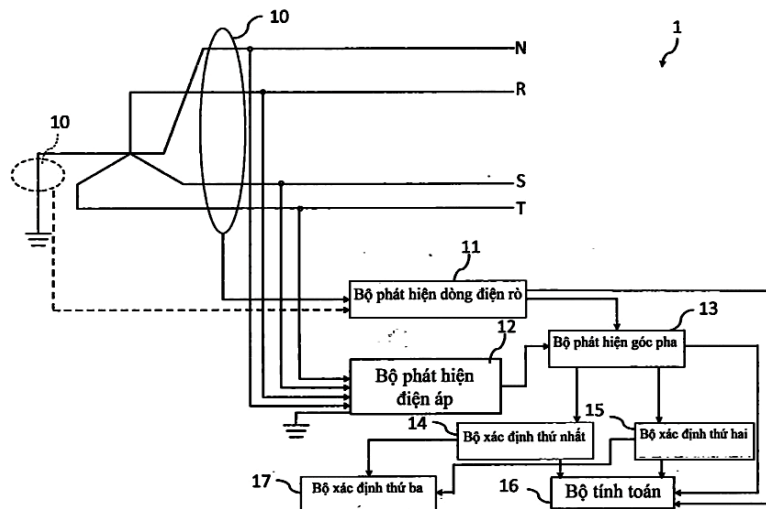
(72) KASHIRAMOTO Yorikazu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ BỘ LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra bao gồm: bộ phát hiện dòng điện rò 11 được tạo cấu hình để phát hiện dòng điện rò chạy qua đường dây nối hình sao cần đo; bộ phát hiện điện áp 12 được tạo cấu hình để phát hiện điện áp; bộ phát hiện góc pha 13 được tạo cấu hình để phát hiện góc pha dựa trên dòng điện rò và điện áp; bộ xác định thứ nhất 14 được tạo cấu hình để xác định góc pha được phát hiện ở phép đo trước đó thuộc về phạm vi góc nào; bộ xác định thứ hai 15 được tạo cấu hình để xác định góc pha được phát hiện ở phép đo hiện tại thuộc về phạm vi góc nào; và bộ tính toán 16 được tạo cấu hình để tính toán ít nhất sự chênh lệch giữa dòng điện rò thành phần điện trở được phát hiện ở phép đo trước đó dựa trên kết quả xác định của bộ xác định thứ nhất 14 và dòng điện rò thành phần điện trở được phát hiện ở phép đo hiện tại dựa trên kết quả xác định của bộ xác định thứ hai 15.

FIG.1



- (11) 99610 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04673 (85) 13/07/2023
 (22) 02/12/2021 (86) PCT/JP2021/044295 02/12/2021
 (30) 2021-001756 07/01/2021 JP (87) WO2022/149380 14/07/2022
 (51) G06Q 10/06
 (71) 1. MITANI SANGYO CO., LTD. (JP)
 1-5 Tamagawa-cho, Kanazawa-shi, Ishikawa 9208685, Japan
 2. KIYOKI Yasushi (JP)
 14-13, Namiki 2-chome, Tsukuba-shi, Ibaraki 3050044, Japan
 (72) KIYOKI Yasushi (JP); CHEN Yukio (JP); MORI Koichi (JP); FUKABORI Toshiaki (JP); SHIGERI Tomokazu (JP); ODA Yoshikane (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp quản lý rủi ro. Trong đó, hệ thống lớp trên được kết nối với nhiều hệ thống lớp dưới, hệ thống quản lý rủi ro quản lý các rủi ro được dự đoán, bao gồm dữ liệu cảm biến thứ nhất được thu bởi hệ thống lớp dưới thứ nhất có khả năng thu dữ liệu thứ nhất và bộ phận thu dữ liệu cảm biến thứ hai được thu bởi hệ thống lớp dưới thứ hai có khả năng thu dữ liệu thứ hai khác với dữ liệu cảm biến thứ nhất, và thực hiện xử lý số học để tạo dữ liệu chuẩn hóa thứ nhất dựa trên dữ liệu cảm biến thứ nhất, tạo dữ liệu chuẩn hóa thứ hai dựa trên dữ liệu cảm biến thứ hai, và bộ phận xử lý chuẩn hóa tạo dữ liệu chuẩn hóa tích hợp bằng cách thực hiện xử lý số học để kết hợp dữ liệu chuẩn hóa thứ nhất và dữ liệu chuẩn hóa thứ hai thành một bộ dữ liệu và bộ phận xử lý dự đoán tạo ra dữ liệu rủi ro được dự đoán dựa trên dữ liệu chuẩn hóa được tích hợp.

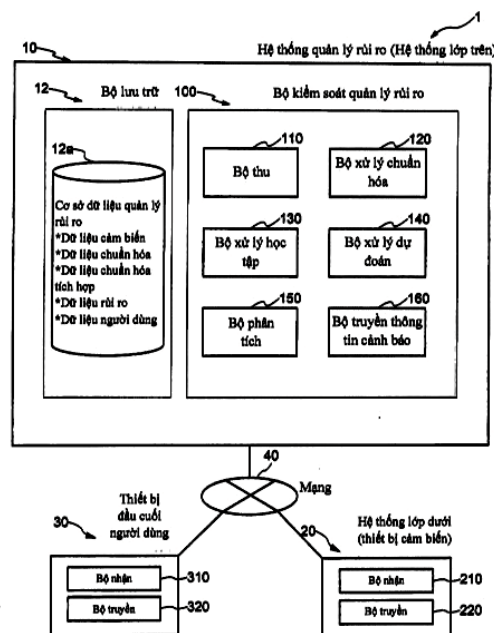


Fig.2

- (11) **99611 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04689** (85) 14/07/2023
(22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016651 31/03/2022
(30) 2021-060959 31/03/2021 JP (87) WO2022/211053 A1 06/10/2022
(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C23G 1/08; C22C 38/00; C22C 38/60**
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Nobusato MORISHIGE (JP); Takeru ICHIE (JP); Masato YASUDA (JP); Masahide URAGO (JP); Fuminobu MURAKAMI (JP); Daichi HAMADA (JP); Atsushi SHIBAYAMA (JP); Kazumi MIZUKAMI (JP); Daisuke ITABASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng trong đó, theo tiết diện ngang của nguyên liệu cơ sở theo hướng chiều dày tấm, mật độ số N_{2-5} của kết tủa có đường kính hình tròn tương đương từ 50 đến 500 nm có mặt trong khoảng từ 2,0 đến 5,0 μm tính từ bề mặt của nguyên liệu cơ sở theo hướng chiều dày tấm là nhỏ hơn hoặc bằng 0,30 mảnh/ μm^2 , và mối quan hệ giữa mật độ số N_{2-5} và mật độ số N_{0-2} của kết tủa có đường kính hình tròn tương đương từ 50 đến 500 nm có mặt trong khoảng tính từ bề mặt của nguyên liệu cơ sở đến 2,0 μm thỏa mãn biểu thức (1):

$$(N_{2-5})/(N_{0-2}) \leq 0,5 \dots \text{Biểu thức (1).}$$

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99612 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04701 | (85) 14/07/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | (86) PCT/US2022/022633 | 30/03/2022 |
| (30) 63/171,344 | 06/04/2021 | US (87) WO2022/216501 |
| | | 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) **E06B 9/322; E06B 9/262**

(71) **TEH YOR CO., LTD. (TW)**

1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist, New Taipei City 23743, Taiwan

(72) Chien-Fong HUANG (US); Chin-Tien HUANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CỤM CUỘN DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG VÀ MÀN HỬA SỔ**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm cuộn dây dùng cho màn cửa sổ bao gồm vỏ, phần ống cuộn thứ nhất và phần ống cuộn thứ hai được kết nối tương ứng với dây treo thứ nhất và dây treo thứ hai, và trục truyền động. Các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này được bố trí trong khoang của vỏ này. Trục truyền động này được ghép nối quay với các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này và mở rộng ra ngoài vỏ ít nhất ở một đầu của vỏ này, trục truyền động này và các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này có thể quay đồng thời so với vỏ này theo chiều thứ nhất để cuộn tương ứng các dây treo thứ nhất và thứ hai này quanh các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này, và theo chiều thứ hai ngược với chiều thứ nhất này để nhả cuộn tương ứng các dây treo thứ nhất và thứ hai này ra khỏi các phần ống cuộn thứ nhất và thứ hai này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ thống truyền động và màn cửa sổ.

132

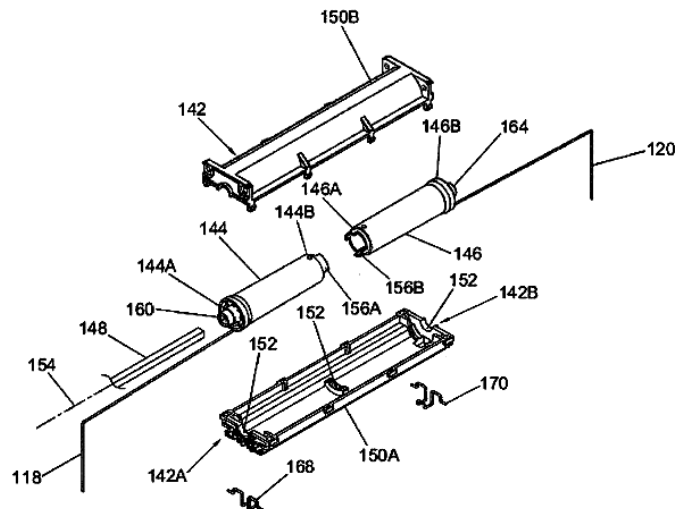


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99613 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04766 | (85) 18/07/2023 | |
| (22) 20/12/2021 | (86) PCT/EP2021/086850 | 20/12/2021 |
| (30) 20201433 | 23/12/2020 | NO (87) WO2022/136299 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) **B65G 1/04; B65G 1/137; B65G 1/06**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) AUSRHEIM Trond (NO); FJELDHEIM Ivar (NO); HATTELAND Magne (NO); AARSETH Simen (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TRẠM TRUY NHẬP CHO HỆ THỐNG CẮT GIỮ VÀ TRUY XUẤT TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm truy nhập (10) để đưa ra thùng chứa cắt giữ (106) từ hệ thống cắt giữ và truy xuất tự động (1) cho người nhận (P). Trạm truy nhập (10) có môđun truy nhập (20) có khung (21) xác định ngăn kéo (25) được bố trí bên trong khung (21) và ngăn chứa (40) có đế ngăn chứa (41) và mặt trước ngăn chứa (42). Ngăn chứa (40) được nối theo cách di chuyển vào khung (21). Bộ truyền động thứ nhất (62) được sử dụng để di chuyển ngăn chứa (40) so với khung (21) giữa vị trí đưa ra (PP) mà trong đó ngăn chứa (40) nhô ra khỏi ngăn kéo (25) và vị trí rút lại (RP) mà trong đó ngăn chứa (40) được rút lại bên trong ngăn kéo (25). Đế ngăn chứa (41) có phần đỡ (50) mà trên đó thùng chứa cắt giữ (106) có thể được đỡ ở vị trí phía trước (P1) hoặc trong vị trí phía sau (P2). Trạm truy nhập (10) có bộ truyền động thứ hai (64) để di chuyển thùng chứa cắt giữ (106) từ vị trí phía trước (P1) đến vị trí phía sau (P2). Thùng chứa cắt giữ (106) được đưa ra cho người nhận (P) khi thùng chứa cắt giữ (106) ở vị trí phía trước (P1) và khi ngăn chứa (40) ở vị trí đưa ra (PP).

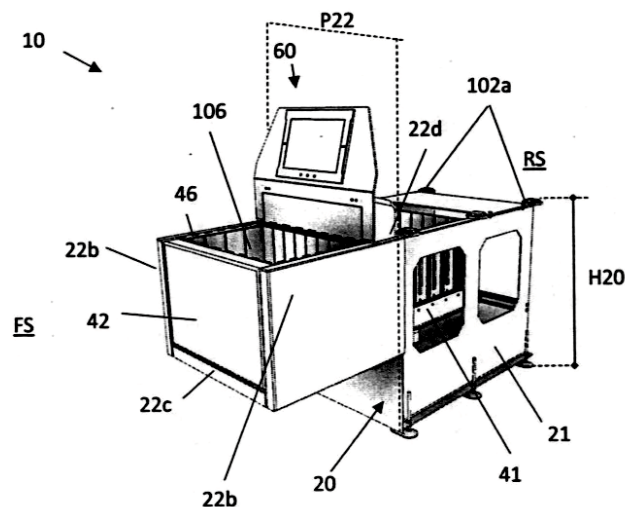


Fig. 4

(11) 99614 A	(43) 25/12/2023	
(21) 1-2023-04821	(85) 20/07/2023	
(22) 24/12/2020	(86) PCT/JP2020/048593	24/12/2020
	(87) WO2022/137471	30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) *A44B 19/38*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

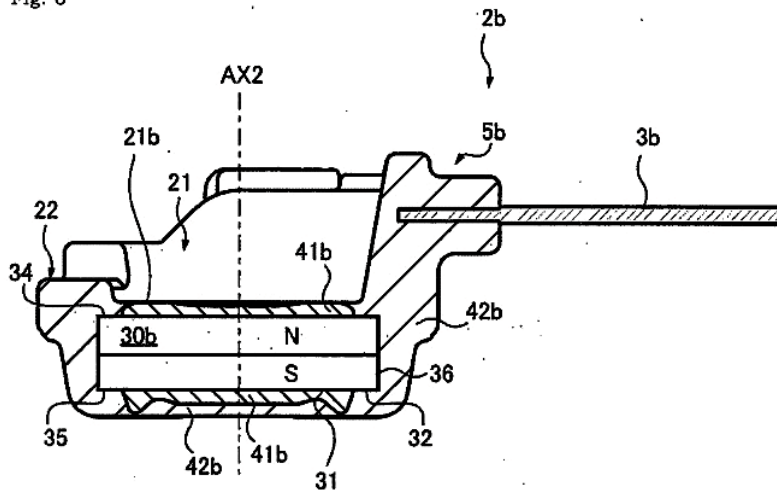
(72) TUNG Yuchen (JP); TAMURA Kazuo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY KHÓA KÉO TRƯỢT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN CHẶN VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến phần chặn (5a, 5b) bao gồm thân từ tính (30a, 30b) và phần đế (6a, 6b) mà trong đó toàn bộ thân từ tính (30a, 30b) được gắn chìm. Phần đế (6a, 6b) bao gồm các phần nhựa thứ nhất (41a, 41b) và thứ hai (42a, 42b) phân biệt được dựa trên mặt phân cách được tạo ra giữa các phần. Các phần nhựa thứ nhất (41a, 41b) và thứ hai (42a, 42b) được bố trí để lần lượt che các vùng thứ nhất và thứ hai riêng biệt (31, 32) trong ít nhất một bề mặt (34, 35, 36) của thân từ tính (30a, 30b).

Fig. 6



- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 99615 A | (43) 25/12/2023 |
| (21) 1-2023-04831 | (85) 20/07/2023 |
| (22) 30/12/2021 | (86) PCT/CN2021/142760 30/12/2021 |
| (30) 202011609415.0 30/12/2020 CN | (87) WO2022/143845 07/07/2022 |
| 202110022338.7 08/01/2021 CN | |
| 202110679456.5 18/06/2021 CN | |
| 202110982108.5 25/08/2021 CN | |

(51) **C07D 401/04; A61P 13/12; C07D 401/02; A61K 31/454; A61P 37/00**

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China

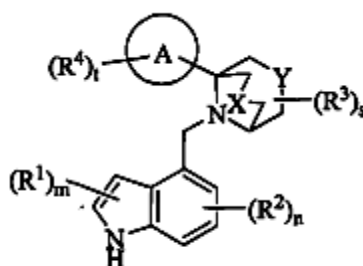
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China

(72) LI, Xin (CN); ZHANG, Zhigao (CN); DONG, Wenming (CN); HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

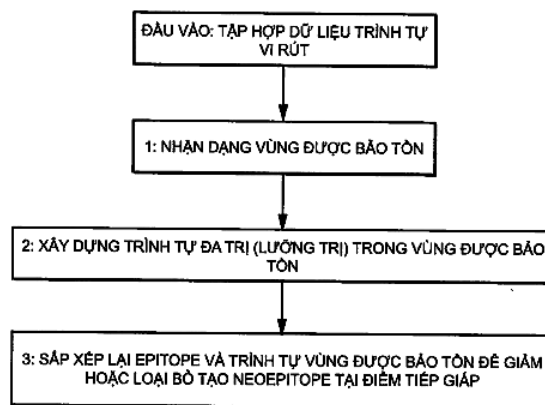
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG CÓ CẦU NỐI CHỨA NGUYÊN TỬ NITƠ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có cầu nối chứa nguyên tử nitơ, phương pháp điều chế hợp chất này, và ứng dụng y học của chúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có cầu nối chứa nguyên tử nitơ có công thức chung (I), phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh hoặc rối loạn qua trung gian yếu tố B.



(I)

- (11) **99616 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04832** (85) 20/07/2023
 (22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/012195 12/01/2022
 (30) 63/137,521 14/01/2021 US (87) WO2022/155258 21/07/2022
 63/149,820 16/02/2021 US
 63/170,900 05/04/2021 US
 (51) **A61K 39/12; C07K 14/005; C07K 19/00; A61P 31/18**
 (71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
 (72) Jiani LI (CN); Xinan LIU (CN); Azure T. MAKADZANGE (US); Stephen R. MARTIN (US); Sarah SCHMIDT (DE); Hesham SHEHATA (EG); Felix STEMESDER (AT); Evguenia SVAROVSKAIA (US); Archana V. BOOPATHY (IN)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **POLYPEPTIT DUNG HỢP, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH VÀ KIT CHỨA POLYPEPTIT DUNG HỢP NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất polypeptit dung hợp HIV-1, polynucleotit mã hóa polypeptit dung hợp này, vectơ biểu hiện polypeptit dung hợp này để sử dụng trong việc tạo ra đáp ứng miễn dịch chống lại HIV-1; chế phẩm dược và chế phẩm sinh miễn dịch và bộ kit chứa các polypeptit, polynucleotit hoặc vectơ này. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất các phương pháp tạo ra vacxin kháng virus, bao gồm vacxin tạo ra đáp ứng miễn dịch chống lại HTV-1.



HÌNH 1

- (11) 99617 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04834 (85) 20/07/2023
(22) 16/12/2021 (86) PCT/FI2021/050884 16/12/2021
(30) 20206383 30/12/2020 FI (87) WO2022/144495 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) **C10G 1/10; C10G 1/00; C10G 45/38; C10G 11/18; C10B 53/07; C10G 1/06**

(71) **NESTE OYJ (FI)**

Keilaranta 21 02150 Espoo, Finland

(72) AALTO, Pekka (FI); JANSSON, Kari (FI); PAASIKALLIO, Ville (FI); PÉREZ NEBREDA, Andrea (ES); SAIRANEN, Emma (FI)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ CHẤT THẢI POLYME, HỖN HỢP CỦA CÁC HYDROCACBON CÓ THỂ THU ĐƯỢC BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ VẬT LIỆU CÓ CHỨA HYDROCACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cấp vật liệu trên cơ sở chất thải polyme, hỗn hợp của các hydrocacbon có thể thu được bởi phương pháp này, và vật liệu có chứa hydrocacbon. Phương pháp bao gồm cung cấp nguồn cấp trên cơ sở chất thải polyme, cung cấp nguồn cấp có gốc dầu thô, trộn nguồn cấp trên cơ sở chất thải polyme, nguồn cấp có gốc dầu thô, và tùy chọn thêm vật liệu cấp, để cung cấp hỗn hợp cấp, xử lý bằng hydro hỗn hợp cấp trong bộ xử lý bằng hydro cấp FCC để cung cấp vật liệu có chứa hydrocacbon, và thu hồi ít nhất một sản phẩm chưng cất và sản phẩm đáy chưng cất từ vật liệu có chứa hydrocacbon (bước E).

- (11) **99618 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04837** (85) 20/07/2023
(22) 07/02/2022 (86) PCT/US2022/015495 07/02/2022
(30) 63/146,931 08/02/2021 US (87) WO2022/170192 11/08/2022
63/185,717 07/05/2021 US
63/231,110 09/08/2021 US
(51) **A42B 3/22; A42B 3/06; A42B 3/20**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) ZEILINGER, Todd Andrew (US); SUMMERSETT, Nicole Z. (US); BRAUN,
Christian R. (US); LOMBARDI, Samuel L. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LẬP TÂM CHẮN MẶT MŨ CỨNG**
(57) Sáng chế đề cập đến các cụm tâm chắn mặt khác nhau cho các mũ cứng được mô tả.
Các cụm tâm chắn mặt kích hoạt giữa các vị trí xếp gọn và vị trí thao tác sao cho tâm
chắn mặt có thể tránh các vật ở gần phía trước của mũ cứng, chẳng hạn như mỏ
và/hoặc đèn. Trong các khía cạnh khác nhau, các khía cạnh của các cụm tâm chắn
mặt xoay và/hoặc trượt khi kích hoạt giữa các vị trí xếp gọn và vị trí thao tác.

- (11) **99619 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04838** (85) 20/07/2023
(22) 28/12/2021 (86) PCT/KR2021/020041 28/12/2021
(30) 10-2020-0187523 30/12/2020 KR (87) WO2022/145967 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) **C08L 23/08**; C08J 9/00; C08J 9/06; C08K 5/14; C08L 101/00; C08J 3/24; C08K 3/013

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro Jung-gu Seoul 04541, Korea

(72) CHOI, Tae Yang (KR); KANG, Chul Ee (KR); LEE, Jaeho (KR); LEE, Sungwoo (KR); KIM, Kwanyoung (KR); HONG, Seungho (KR); HUH, Seongrok (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT ETYLEN-VINYL AXETAT CÓ ĐỘ ĐÀN HỒI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa composit đàn hồi etylen-vinyl axetat bao gồm nhựa copolyme etylen-vinyl axetat đàn hồi ở mức cao. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa composit đàn hồi etylen-vinyl axetat có tỷ lệ giãn nở 50% hoặc cao hơn, chế phẩm nhựa composit chứa etylen-vinyl axetat có tỷ lệ giãn nở, với độ đàn hồi nóng chảy được kiểm soát 80% hoặc cao hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99620 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04841 | (85) 20/07/2023 | |
| (22) 13/01/2022 | (86) PCT/JP2022/000871 | 13/01/2022 |
| (30) 2021-015651 | 03/02/2021 | JP (87) WO2022/168556 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) **C21B 5/00; F27D 21/00; C21B 7/24**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

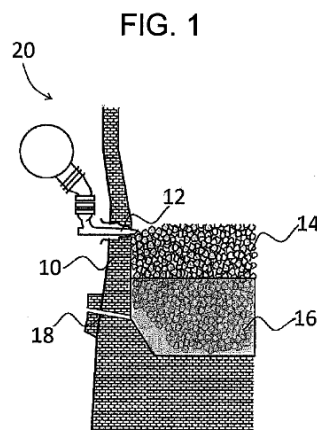
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KAWASHIRI Yuki (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); NOUCHI Taihei (JP); ICHIKAWA Kazuhira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LƯỢNG CHẤT LỎNG CÒN DƯ VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LƯỢNG CHẤT LỎNG NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LƯỢNG VẬT LIỆU NÓNG CHẢY CÒN DƯ VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LƯỢNG VẬT LIỆU NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện lượng vật liệu nóng chảy còn dư và thiết bị phát hiện lượng vật liệu này mà có thể phát hiện lượng còn dư của vật liệu nóng chảy trong lò đứng ở thời điểm bất kỳ và phương pháp vận hành lò đứng bằng cách sử dụng phương pháp phát hiện này. Phương pháp phát hiện lượng vật liệu nóng chảy còn dư để phát hiện lượng còn dư của vật liệu nóng chảy còn lại ở phần đáy của lò đứng sau khi kết thúc quá trình xả vật liệu nóng chảy, lò đứng tạo ra khí khử ở nhiệt độ cao bằng cách đốt cháy cacbon bằng cách sử dụng khí chứa oxy được thổi qua phần dưới của lò đứng, sản xuất vật liệu nóng chảy bằng cách để khí khử ở nhiệt độ cao làm nóng chảy và khử vật liệu thô gốc sắt mà được nạp thông qua đỉnh lò của lò đứng và tạo thành kết cấu được lấp đầy chất rắn trong lò đứng, và xả vật liệu nóng chảy thông qua cửa ra của lò đứng, và phương pháp phát hiện lượng vật liệu nóng chảy còn dư bao gồm bước phát hiện lượng còn dư của vật liệu nóng chảy bằng cách sử dụng độ chênh lệch giữa tốc độ sản xuất của vật liệu nóng chảy và tốc độ xả của vật liệu nóng chảy mà được tính bằng cách sử dụng gia tốc xả, khoảng thời gian xả, và tốc độ xả ban đầu của quá trình xả vật liệu nóng chảy thông qua cửa ra.



- (11) 99621 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04842 (85) 20/07/2023
 (22) 13/01/2022 (86) PCT/JP2022/000872 13/01/2022
 (30) 2021-015652 03/02/2021 JP (87) WO2022/168557 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) C21B 5/00; F27D 21/00; C21B 7/24

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

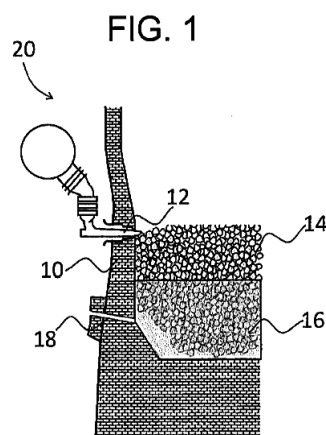
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KAWASHIRI Yuki (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); ICHIKAWA Kazuhira (JP); NOUCHI Taihei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MỨC CHẤT LỎNG VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN MỨC CHẤT LỎNG, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MỨC CHẤT LỎNG CỦA VẬT LIỆU NÓNG CHẢY VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN MỨC CHẤT LỎNG CỦA VẬT LIỆU NÓNG CHẢY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò ĐỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện mức chất lỏng của vật liệu nóng chảy mà có thể phát hiện mức chất lỏng của vật liệu nóng chảy từ lượng còn dư của vật liệu nóng chảy với độ chính xác cao và phương pháp vận hành lò đứng bằng cách sử dụng phương pháp phát hiện này. Phương pháp phát hiện mức chất lỏng của vật liệu nóng chảy là phương pháp để phát hiện mức chất lỏng của vật liệu nóng chảy còn lại ở phần đáy của lò đứng sau khi kết thúc quá trình xả vật liệu nóng chảy, lò đứng tạo ra khí khử ở nhiệt độ cao bằng cách đốt cháy cacbon bằng cách sử dụng khí chứa oxy được thổi thông qua phần dưới của lò đứng, sản xuất vật liệu nóng chảy bằng cách để khí khử ở nhiệt độ cao làm nóng chảy và khử vật liệu thô gốc sắt mà được nạp thông qua đỉnh lò của lò đứng và tạo thành kết cấu được lấp đầy chất rắn trong lò đứng, và xả vật liệu nóng chảy thông qua cửa ra của lò đứng, và phương pháp phát hiện mức chất lỏng của vật liệu nóng chảy bao gồm việc tính tỷ lệ rỗng của kết cấu được lấp đầy chất rắn; và phát hiện mức chất lỏng của vật liệu nóng chảy sau khi kết thúc quá trình xả bằng cách sử dụng tỷ lệ rỗng được tính và lượng còn dư của vật liệu nóng chảy sau khi kết thúc quá trình xả.



- (11) **99622 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04851** (85) 20/07/2023
(22) 15/01/2021 (86) PCT/CN2021/072050 15/01/2021
(30) 202011515830.X 21/12/2020 CN (87) WO2022/134245 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) **A61K 36/815; A61P 31/16; A61K 9/16; A61P 11/00; A61K 33/06; A61K 47/40**

(71) **HAINAN HULUWA PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)**

Liu Jingping No.8, Yaogu 4th Road, Phase II, Yaogu Industrial Park, Haikou National High Tech Zone haikou, Hainan 570100, China

(72) LIU, Jingping (CN); LIU, Quanguo (CN); CHEN, Keling (CN); WU, Yuqiang (CN); ZHENG, Guoju (CN); WANG, Jia (CN); LI, Dang (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC ĐÔNG Y TRUNG QUỐC ĐỂ THANH NHIỆT VÀ GIẢI BIỂU NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc đông y Trung Quốc để thanh nhiệt và giải biểu nhiệt và phương pháp điều chế chế phẩm này, phương pháp bao gồm các bước sau: chiết xuất tinh dầu từ hoắc hương và bạc hà, thu tinh dầu, giữ dung dịch nước cất để sử dụng; lấy hoa cúc và liên kiều, bổ sung dung dịch nước etanol để ngâm và chiết xuất siêu âm, lọc, giữ bã thuốc để sử dụng, và thu hồi etanol từ dịch lọc, thu hồi bột trong; lấy đại thanh diệp, rễ địa hoàng, bạch vi, rễ vỏ địa cốt bì, 75~85% lượng theo bài thuốc của băng thạch và bã thuốc, bổ sung dung dịch nước etanol để gia nhiệt và chiết xuất hồi lưu, kết hợp dung dịch chiết xuất, lọc, thu hồi etanol từ dịch lọc, sau đó kết hợp dịch lọc với dung dịch nước và hồi bột trong, cô đặc thành hồi bột sệt; lấy tinh dầu để điều chế hợp chất clatrat tinh dầu; nghiền băng thạch và bản lam căn còn lại thành bột mịn, thu bột dược liệu, tiệt trùng để sử dụng; trộn bột dược liệu và tá dược, bổ sung hồi bột sệt, trộn đều, tạo các hạt, bổ sung hợp chất chứa tinh dầu sau khi sấy khô, và trộn đều, thu sản phẩm mục tiêu. Sáng chế tăng hàm lượng của hoạt chất liên kiều và tổng flavonoid của hoa cúc trong sản phẩm, và nâng cao hiệu quả chữa bệnh của sản phẩm.

(11) 99623 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-04855

(22) 21/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/07/2023

(51) G01N 21/00

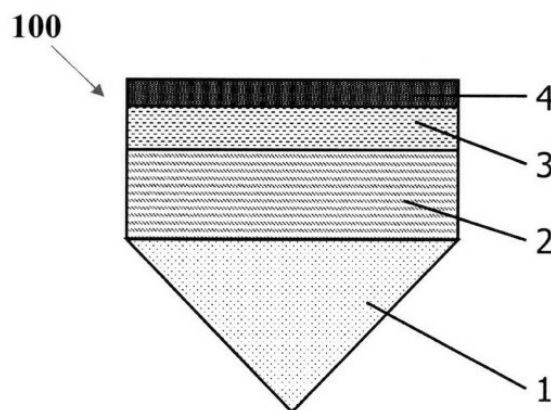
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Việt Cường (VN); Nguyễn Huy Tiệp (VN)

(54) **CẢM BIẾN CHIẾT SUẤT LOẠI ĐO DÒNG DỰA TRÊN HIỆN TƯỢNG PHẢN XẠ TOÀN PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ THAY ĐỔI CHIẾT SUẤT CỦA MÔI TRƯỜNG SỬ DỤNG CẢM BIẾN CHIẾT SUẤT NÀY**

(57) Cảm biến chiết suất loại đo dòng dựa trên hiện tượng phản xạ toàn phần được đề xuất bao gồm: lăng kính, điện cực dưới, màng bán dẫn silic, điện cực trên không có tính chất cộng hưởng plasmon hoặc không gây ra hiện tượng cộng hưởng plasmon. Các thành phần của cảm biến được phủ lên nhau theo thứ tự lăng kính, điện cực dưới, màng bán dẫn silic và điện cực trên. Trong đó, màng bán dẫn silic có chức năng hấp thụ ánh sáng phản xạ tại mặt phân cách giữa màng bán dẫn silic và điện cực trên, và tạo ra tín hiệu điện ở 2 điện cực. Cường độ ánh sáng phản xạ thay đổi mạnh khi ánh sáng tới ở góc giới hạn (góc bắt đầu xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần khi ánh sáng phản xạ tại mặt phân cách giữa màng bán dẫn silic và điện cực trên) và sự thay đổi này phụ thuộc vào chiết suất của môi trường trên bề mặt cảm biến (phía trên lớp điện cực trên). Do đó, bằng cách đo sự thay đổi của tín hiệu điện do cảm biến sinh ra khi được chiếu ánh sáng phù hợp sẽ phát hiện được sự thay đổi của chiết suất của môi trường trên bề mặt cảm biến.



Hình 1

- (11) **99624 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04858** (85) 21/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/EP2021/087561 23/12/2021
(30) 20216957.9 23/12/2020 EP (87) WO2022/136669 30/06/2022
(51) **C07K 16/18; A61P 17/04; A61P 29/00; A61P 35/00; C07K 16/28; A61P 37/08; C07K 16/24; A61K 39/395; A61P 37/06**
(71) **NUMAB THERAPEUTICS AG (CH)**
Bachtobelstrasse 5, 8810 Horgen, Switzerland
(72) TIETZ, Julia (CH); GUNDE, Tea (CH); JOHANSSON, Maria (CH); WARMUTH, Stefan (DE); SIMONIN, Alexandre (FR); HESS, Christian (CH); SIHRAISHI, Noriko (JP); ARAKAWA, Yoshio (JP); MIYAKE, Yoshihide (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU ĐỐI VỚI IL-4R VÀ IL-31**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đa đặc hiệu chứa một hoặc hai miền gắn kết, gắn kết đặc hiệu với IL-4R (IL4R-BD), và một hoặc hai miền gắn kết, gắn kết đặc hiệu với IL-31 (IL31-BD), trong đó kháng thể đa đặc hiệu này chứa vùng Fc của globulin miễn dịch. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa kháng thể đa đặc hiệu nêu trên, (các) vectơ chứa axit nucleic này, (các) tế bào chủ chứa axit nucleic hoặc (các) vectơ nêu trên, và phương pháp tạo ra kháng thể đa đặc hiệu nêu trên. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể đa đặc hiệu nêu trên và phương pháp sử dụng kháng thể này.

- (11) **99625 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04868** (85) 21/07/2023
(22) 19/01/2022 (86) PCT/JP2022/001817 19/01/2022
(30) 2021-009019 22/01/2021 JP (87) WO2022/158491 28/07/2022
2021-183423 10/11/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **C01G 25/02**; *A61C 5/70*; *A61K 6/818*; *A61K 6/822*; *C04B 35/488*; *C01G 25/00*;
C04B 35/486; *A61C 13/083*; *A61K 6/824*

(71) **TOSOH CORPORATION (JP)**

4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7468501, Japan

(72) AZECHI Sho (JP); USHIO Yuki (JP); SHIMIZU Takahiro (JP); HIGUCHI Yuya (JP); NAGAYAMA Hitoshi (JP); FUJISAKI Hiroyuki (JP); IMAI Kenji (JP); KAWASHIMA Risa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đề cập đến ít nhất một trong số: chế phẩm bột mà từ đó có thể tạo ra vật thể nung có tình trạng gia công tương tự mà không cần sử dụng các điều kiện tạo hình và điều kiện nung khác nhau cho mỗi chế phẩm; phương pháp sản xuất chế phẩm bột; vật thể nung được tạo ra từ chế phẩm bột này; phương pháp sản xuất vật thể nung này; và phương pháp sử dụng vật thể nung này.

Chế phẩm bột, chứa: hai hoặc nhiều loại zircon oxit, trong đó nguyên tố đất hiếm thuộc họ lantan được hòa tan; nguyên tố kim loại chuyển tiếp không phải là zirconium và hafni; và phần còn lại bao gồm zircon oxit đã được làm ổn định chỉ bằng một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm bao gồm ytri, canxi và magie, trong đó nguyên tố đất hiếm thuộc họ lantan khác được hòa tan trong từng loại zircon oxit, trong đó nguyên tố đất hiếm thuộc họ lantan được hòa tan, và hàm lượng nguyên tố kim loại chuyển tiếp nằm trong khoảng 1500ppm hoặc nhỏ hơn.

- (11) **99626 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04869** (85) 21/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/US2021/065093 23/12/2021
(30) 63/132,644 31/12/2020 US (87) WO2022/146873 07/07/2022
(51) ***C02F 1/02; F28D 20/02; F24S 10/10; F28D 1/02; C09K 5/10; E02B 15/04***
(71) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)**
1395 Brickell Avenue, Suite 800, Miami, FL 33131, United States of America
(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL); AMIGO ALVAREZ, Jose (CL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG GIỮ MỘT PHẦN VÙNG NƯỚC VÀ HỆ THỐNG LÀM NÓNG CỤC BỘ ĐỂ TẠO RA CÁC VÙNG NHIỆT ĐƯỢC GIỮ MỘT PHẦN TRONG CÁC VÙNG NƯỚC LỚN BẰNG HỆ THỐNG GIỮ MỘT PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để giữ một phần vùng nước và hệ thống để làm nóng cục bộ một phần nước trong các vùng nước lớn thông qua việc giữ một phần phần nước này mà không làm gián đoạn hoàn toàn dòng nước và trong đó quan niệm ở trong cùng một vùng nước được duy trì, để thuận tiện cho các hoạt động giải trí trong môi trường được làm nóng. Sáng chế đưa ra giải pháp để đạt được nhiệt độ dễ chịu của nước nhằm mục đích giải trí tiếp xúc trực tiếp theo cách tiết kiệm chi phí, bằng hệ thống giữ một phần cho phép tạo nên phích cắm nhiệt và cung cấp dòng kiểu quanh co nằm giữa hai bên của hệ thống giữ một phần này.

- (11) **99627 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04890** (85) 21/07/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/JP2021/046888 17/12/2021
(30) 2020-216795 25/12/2020 JP (87) WO2022/138516 A1 30/06/2022
(51) **B32B 27/36; H04R 7/02; C08J 7/04; B32B 7/022; C08J 5/18**
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, OKAYAMA 710-0801 JAPAN
(72) ZHANG, Xianwen (CN); SUNAMOTO, Tatsuya (JP); IKEDA, Keisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT THỂ ĐƯỢC TẠO HÌNH CỦA MÀNG POLYME TINH THỂ LỎNG DÈO NHIỆT CÓ LỚP MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật thể được tạo hình của màng polyme tinh thể lỏng dẻo nhiệt có lớp màu. Vật thể được tạo hình bao gồm lớp màng polyme tinh thể lỏng dẻo nhiệt và lớp màu được tạo ra ít nhất một phần trên ít nhất một trong số các bề mặt đối diện của lớp màng polyme tinh thể lỏng dẻo nhiệt. Vật thể được tạo hình có số lần gấp đôi lớn hơn 100 lần cho đến khi vết nứt xảy ra trong thử nghiệm độ bền gấp theo JIS 8115 (2001). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật thể và màng ngăn âm thanh chứa vật thể được tạo hình của màng polyme tinh thể lỏng dẻo nhiệt.

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 99628 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04891 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 30/11/2021 | (86) PCT/JP2021/043848 | 30/11/2021 |
| (30) 2021-005575 | 18/01/2021 JP | (87) WO2022/153694 A1 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **C23C 2/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) Kohei TOKUDA (JP); Mamoru SAITO (JP); Takuya MITSUNOBU (JP); Tetsuya TOBA (JP); Yasuto GOTO (JP); Atsushi MORISHITA (JP); Yasuaki KAWAMURA (JP); Fumiaki NAKAMURA (JP); Koji KAWANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU THÉP ĐƯỢC MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép được mạ có lớp mạ có hợp phần hóa học trung bình chứa, theo % khối lượng, Zn: lớn hơn 50,00%, Al: lớn hơn 15,0% và nhỏ hơn 30,0%, Mg: lớn hơn 5,0% và nhỏ hơn 15,0%, và Si: 0,25% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 3,50%, và tạp chất, và trong đó tổng lượng (ΣA) của ít nhất một được lựa chọn từ nhóm bao gồm Sn, Bi và In là nhỏ hơn 1,00%, tổng lượng (ΣB) của ít nhất một được lựa chọn từ nhóm bao gồm Ca, Y, La, Ce và Sr là 0,02% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,60%, $2,0 \leq \text{Mg/Si} < 20,0$ (công thức 1), $3,0 \leq \text{Si}/\Sigma B < 24,0$ (công thức 2), và $26,0 \leq (\text{Si}/\Sigma B) \times (\text{Mg}/\Sigma B) < 375,0$ (công thức 3) được thỏa mãn, và trong mẫu hình nhiễu xạ tia X của bề mặt của lớp mạ, tỷ lệ cường độ nhiễu xạ R1 được định rõ bởi $R1 = \{I(16,18^\circ) + I(32,69^\circ)\} / I(27,0^\circ)$ (công thức 4) thỏa mãn $2,5 < R1$ (công thức 5) được sử dụng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99629 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04892 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 23/12/2021 | (86) PCT/JP2021/047899 | 23/12/2021 |
| (30) 2020-216875 | 25/12/2020 JP | (87) WO2022/138830 A1 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) **B22D 17/32; B29C 45/03; B29C 45/76; B22D 46/00**

(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**

2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011, Japan

(72) YAMADA Daisuke (JP); SUZUKI Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đúc bao gồm: thiết bị kẹp khuôn; thiết bị phun; thiết bị điều khiển để điều khiển thao tác đúc sử dụng thiết bị kẹp khuôn và thiết bị phun; bộ phận lưu trữ thông tin lịch sử thao tác để chứa thông tin lịch sử thao tác của thao tác đúc; bộ phận lưu trữ thông tin lịch sử thay thế để chứa thông tin lịch sử thay thế của thành phần thứ nhất; bộ phận lưu trữ trị số dự đoán tuổi thọ để chứa trị số dự đoán tuổi thọ của thành phần thứ nhất; thiết bị dự đoán tuổi thọ thành phần bao gồm bộ phận hiệu chỉnh để hiệu chỉnh trị số dự đoán tuổi thọ của thành phần thứ nhất dựa vào thông tin lịch sử thao tác và thông tin lịch sử thay thế của thành phần thứ nhất, khi thành phần thứ nhất được thay thế; và thiết bị hiển thị có khả năng hiển thị thông tin lịch sử thao tác, thông tin lịch sử thay thế, và trị số dự đoán tuổi thọ.

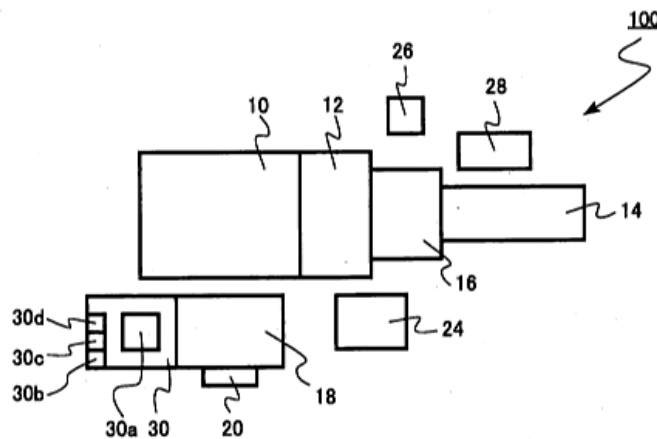


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 99630 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04893 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 22/12/2021 | (86) PCT/JP2021/047730 | 22/12/2021 |
| (30) 2020-216883 | 25/12/2020 JP | (87) WO2022/138777 A1 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) **B22D 17/22; B22C 9/00**

(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**

2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011, Japan

(72) TSUJI Makoto (JP); YOSHIDA Hiroshi (JP); NODA Saburo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHUÔN DÙNG CHO MÁY ĐÚC VÀ MÁY ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn dùng cho máy đúc bao gồm: phần thân có bề mặt đúc và bề mặt đỡ đối diện bề mặt đúc; và thiết bị điều áp cục bộ, ít nhất phần của thiết bị điều áp cục bộ được kết hợp trong phần thân. Thiết bị điều áp cục bộ bao gồm chốt điều áp, một đầu của chốt điều áp được lộ ra ở phía bề mặt đúc của phần thân, bộ kích hoạt được bố trí trên phía bề mặt đỡ của phần thân và dẫn động chốt điều áp, chi tiết giảm áp được bố trí giữa chốt điều áp và phần thân để bao quanh chốt điều áp, một đầu của chi tiết giảm áp được lộ ra ở phía bề mặt đúc của phần thân, và thân đàn hồi được bố trí giữa chi tiết giảm áp và bề mặt đỡ.

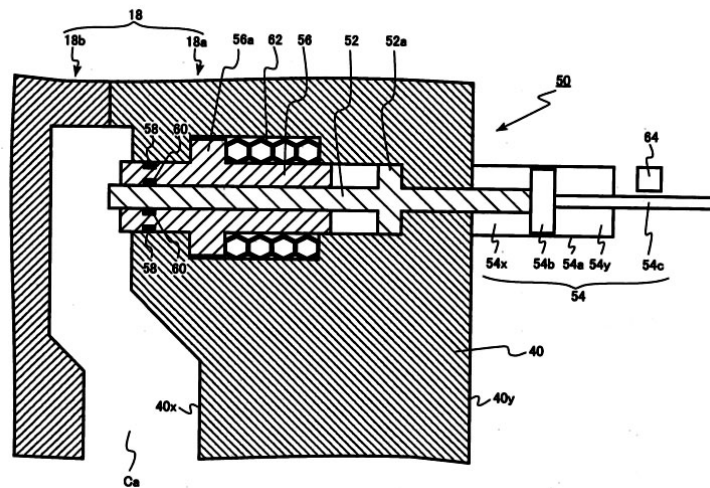


Fig. 2

- (11) 99631 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04894 (85) 21/07/2023
 (22) 22/12/2021 (86) PCT/JP2021/047729 22/12/2021
 (30) 2020-216882 25/12/2020 JP (87) WO2022/138776 A1 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) **B22D 17/26**; B29C 45/80; B29C 45/66

(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD.** (JP)

2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100011, Japan

(72) TSUJI Makoto (JP); SASAKI Hironari (JP); TOYOSHIMA Toshiaki (JP); NODA Saburo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đúc bao gồm: khuôn ép cố định giữ khuôn cố định; khuôn ép di chuyển được giữ khuôn di chuyển được với khuôn di chuyển được đối diện khuôn cố định; cơ cấu đòn khuỷu có khả năng kẹp khuôn khuôn cố định và khuôn di chuyển được; khoang liên kết; các thanh giăng từ thứ nhất đến thứ tư mở rộng theo chiều đóng và mở khuôn, và bao gồm các phần được ăn khớp ở các đầu khác, một đầu của các thanh giăng từ thứ nhất đến thứ tư có thể cố định được vào khuôn ép cố định; cơ cấu điều chỉnh từ thứ nhất đến thứ tư để điều chỉnh các vị trí được cố định của các đầu khác của các thanh giăng từ thứ nhất đến thứ tư; và thiết bị phun. Mỗi trong số cơ cấu điều chỉnh từ thứ nhất đến thứ tư bao gồm động cơ điện được cố định vào khoang liên kết, bánh răng vành khăn được dẫn động sử dụng động cơ điện, có dạng hình vòng bao quanh các thanh giăng, và có thể quay được quanh các thanh giăng, và thiết bị đai ốc hai mảnh có thể di chuyển được theo chiều đóng và mở khuôn bởi chuyển động quay của bánh răng vành khăn, và có thể cố định được vào phần được ăn khớp.

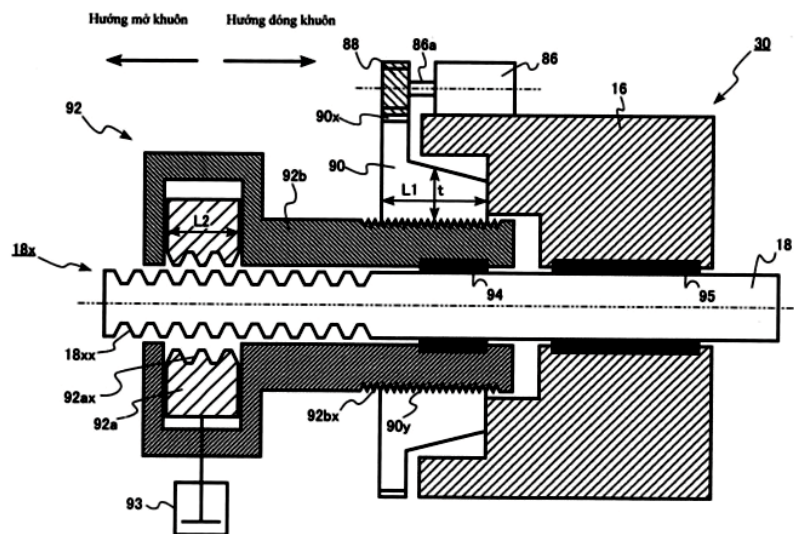


Fig. 4

- (11) 99632 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04896 (85) 21/07/2023
(22) 02/12/2021 (86) PCT/CN2021/134979 02/12/2021
(30) 202011575625.2 28/12/2020 CN (87) WO2022/142991 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) C23C 16/458; C23C 14/50; C23C 16/50; C23C 14/04; C23C 16/04

(71) JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000, P. R. China

(72) ZONG, Jian (CN); SUN, Fuen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ CHẮN MÀN HÌNH CONG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chắn màn hình cong được sử dụng để cung cấp lớp chắn cho bộ phận lắp ráp màn hình cong trong quy trình mạ màng. Thiết bị chắn màn hình cong bao gồm ít nhất một ống bọc khuôn và ống bọc dẻo, trong đó ống bọc dẻo bao gồm không gian thích ứng thứ nhất; ống bọc khuôn bao gồm không gian thích ứng thứ hai; bộ phận lắp ráp màn hình cong có thể được làm thích ứng trong không gian thích ứng thứ nhất; ống bọc dẻo có thể được làm thích ứng trong không gian thích ứng thứ hai; ít nhất một lỗ xuyên thứ nhất được bố trí ở vị trí tương ứng của ống bọc khuôn và ống bọc dẻo; và monome mạ màng có thể đi qua lỗ xuyên thứ nhất để đạt đến vùng được mạ màng của bộ phận lắp ráp màn hình cong để nhận dạng lớp mạ màng của vùng được mạ màng của bộ phận lắp ráp màn hình cong. Thiết bị chắn màn hình cong có thể cung cấp lớp chắn chính xác và sự định vị mạ màng cho bộ phận lắp ráp màn hình cong, bằng cách này hoàn thành mạ màng của vị trí chính xác của bộ phận lắp ráp màn hình cong.

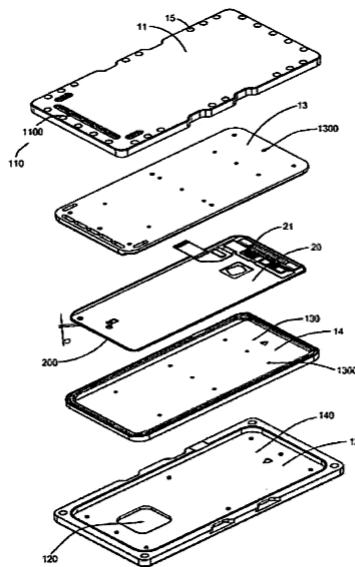


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99633 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04901 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 23/12/2021 | (86) PCT/EP2021/087573 | 23/12/2021 |
| (30) 20217040.3 | 23/12/2020 | EP (87) WO2022/136674 A1 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) *A24F 40/465; A61M 15/06; A24F 40/57; A24F 40/20*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

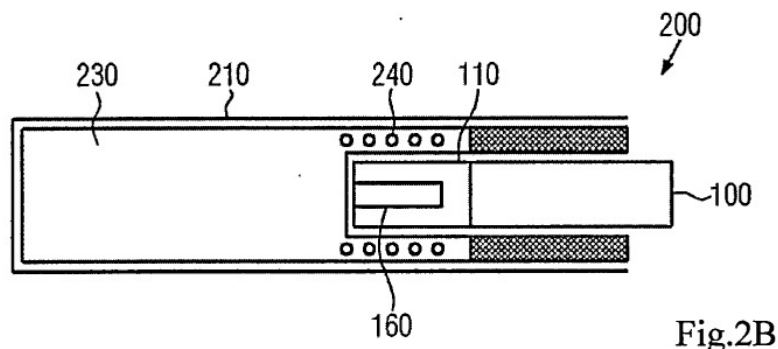
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BUTIN, Yannick (CH); GATTONI, Lucas (CH); MOHSENI, Farhang (IR); NESOVIC, Milica (RS); STURA, Enrico (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

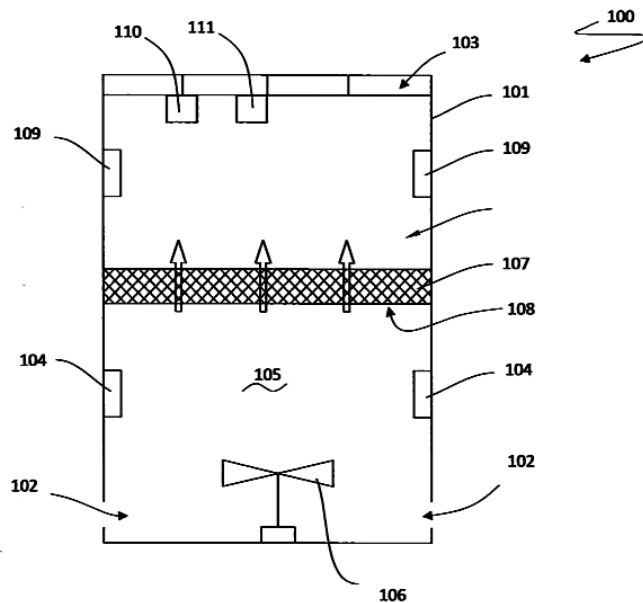
(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ GIA NHIỆT CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển sự sản xuất sol khí (800) trong thiết bị tạo sol khí (200). Phương pháp bao gồm: bước thực hiện (820), trong giai đoạn gia nhiệt thứ nhất trong lúc người dùng vận hành thiết bị tạo sol khí (200) để sản xuất sol khí, quy trình hiệu chỉnh để xác định giá trị hiệu chỉnh thứ nhất và giá trị hiệu chỉnh thứ hai của bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320), trong đó giá trị hiệu chỉnh thứ nhất được kết hợp với nhiệt độ hiệu chỉnh thứ nhất của chi tiết cảm ứng điện từ (160) được ghép cảm ứng với bộ phận gia nhiệt cảm ứng và giá trị hiệu chỉnh thứ hai được kết hợp với nhiệt độ hiệu chỉnh thứ hai của chi tiết cảm ứng điện từ, trong đó chi tiết cảm ứng điện từ được tạo kết cấu để gia nhiệt nền tạo sol khí (110); và trong giai đoạn gia nhiệt thứ hai, việc điều khiển (840) điện được cung cấp đến bộ phận gia nhiệt cảm ứng để duy trì giá trị vận hành mục tiêu của bộ phận gia nhiệt cảm ứng nằm trong giá trị hiệu chỉnh thứ nhất và giá trị hiệu chỉnh thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí.



- (11) **99634 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-04905** (85) 21/07/2023
- (22) 22/12/2021 (86) PCT/AU2021/051540 22/12/2021
- (30) 2020904854 24/12/2020 AU (87) WO2022/133535 30/06/2022
- (51) **B03C 3/12; F24F 8/30; B03C 3/68; B60H 3/00; A61L 9/22; B03C 3/38**
- (71) **MEDAIR LIMITED (CN)**
Rm 7B, One Capital Place, 18 Luard Road, Wan Chai, Hong Kong, China
- (72) CHENG, Yuen Yee (AU); SUHRBIER, Andreas (AU); FAN, Hua (AU)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp làm sạch không khí. Hệ thống này bao gồm cửa vào khí để nhận luồng không khí vào hệ thống và cửa ra khí để luồng không khí đi ra khỏi hệ thống, với ống dẫn giữa cửa vào khí và cửa ra khí. Được bố trí bên trong ống dẫn theo hướng di chuyển của luồng không khí, có ít nhất một máy ion hóa tạo ra vùng ion hóa không khí thứ nhất trong đó, khi sử dụng, các sol khí và/hoặc các hạt trong không khí trong không khí đi vào bị ion hóa trở nên tích điện. Trong ống dẫn còn có một tầng khử điện tích tạo ra vùng khử điện tích thứ nhất, tầng khử điện tích bao gồm thiết bị khử điện tích nằm trên đường dẫn dòng của luồng không khí, kết thúc vùng ion hóa không khí, sao cho trong đó là sol khí và/hoặc các hạt tích điện đi qua đó, và khi đi qua tầng khử điện tích, các sol khí và/hoặc hạt tích điện bị hút vào tầng khử điện tích và khi tiếp xúc với tầng khử điện tích ít nhất sẽ được phóng điện một phần, hoạt động tích điện và phóng điện tiếp theo loại bỏ, khử hoạt tính sinh học hoặc loại bỏ ít nhất một số sol khí và/các hạt trong không khí.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99635 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04909 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 15/11/2021 | (86) PCT/JP2021/041946 | 15/11/2021 |
| (30) 2021-011355 | 27/01/2021 JP | (87) WO2022/163073 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **C25D 5/16; C25D 3/04; C25D 5/26; C25D 5/18; C23C 26/00; C25D 5/14**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KAWAMURA Yuto (JP); NAKAGAWA Yusuke (JP); YAMANAKA Yoichiro (JP); WANG Jialin (CN); KOZU Shuhei (JP)

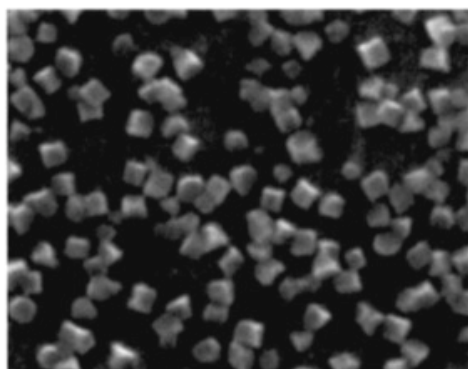
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép dùng làm đồ chứa (1) có khả năng hàn ưu việt. Tấm thép dùng làm đồ chứa (1) gồm, trên bề mặt của tấm thép (2), lớp kim loại crôm (3) và lớp oxit crôm ngậm nước (4) được xếp chồng theo thứ tự từ phía tấm thép (2). Lớp kim loại crôm (3) có trọng lượng lớp phủ từ 50 đến 200 mg/m², và lớp oxit crôm ngậm nước (4) có trọng lượng lớp phủ từ 3 đến 30 mg/m² tính theo lượng crôm. Lớp kim loại crôm (3) gồm phần đế (3a) có dạng tấm phẳng và phần nhô dạng hạt (3b) được tạo ra trên phần đế (3a). Ít nhất 20% của phần nhô dạng hạt (3b) có độ tròn C là 0,85 hoặc ít hơn. Độ tròn C được biểu thị bởi $C = 4\pi A/U^2$, khi chu vi bên ngoài của hình chiếu của phần nhô ra dạng hạt (3b) được biểu thị bởi U, và diện tích của nó được biểu thị bởi A.

FIG. 3

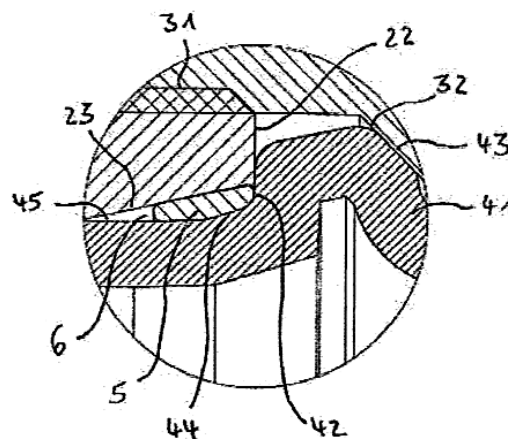
250nm



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 99636 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04919 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 22/11/2021 | (86) PCT/EP2021/082420 | 22/11/2021 |
| (30) 20216821.7 | 23/12/2020 | EP (87) WO2022/135807 |
| | | 30/06/2022 |
| (51) F16L 19/028; F16J 15/10; F16L 19/02 | | |
| (71) WALTER STAUFFENBERG GMBH & CO. KG (DE)
Im Ehrenfeld 4, 58791 Werdohl (DE) | | |
| (72) AUL, Alexander (DE); CIVELEK, Necip (DE); KÖNIG, Ulrich (DE) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH) | | |
| (54) VÒNG ĐỆM VÀ MẠCH NỐI ĐƯỜNG ỐNG | | |

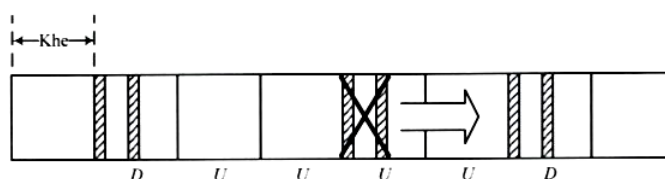
(57) Sáng chế đề cập đến mạch nối đường ống (1), bao gồm thân mạch nối (2), đai ốc (3) có thể vặn lên trên hoặc vào trong mỗi nối và có lỗ hình côn (32) mở rộng theo hướng thân mạch nối (2) và ống (4) được dẫn qua lỗ (33) ở đai ốc và có phần tạo hình (41) nhô ra ngoài với hai bề mặt kẹp (42, 43), trong đó có bề mặt kẹp thứ nhất (42) song song với mặt cuối (22) của thân mạch nối (2) và được đỡ trên thân mạch nối (2) ít nhất ở một số vùng nhất định khi mạch nối đường ống (1) ở trạng thái được kẹp và bề mặt kẹp thứ hai (43) có dạng hình nón tương ứng với lỗ côn (32) ở đai ốc (3) và được đỡ trong lỗ côn (32) ở đai ốc(3), trong đó thân mạch nối (2) có đường cắt bao quanh hướng tâm nhờ đó tạo ra không giữ (6) cho vòng đệm (5) được giới hạn bởi bề mặt kẹp thứ nhất (42), trong đó vòng đệm (5) có mặt cắt ngang đối xứng, đa giác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vòng đệm để nối ống như vậy.


Fig. 2



- (11) **99637 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04922** (85) 24/07/2023
 (22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/014366 28/01/2022
 (30) 63/143,662 29/01/2021 US (87) WO2022/165213 A1 04/08/2022
 17/586,574 27/01/2022 US
 (51) **H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) TAKEDA, Kazuki (JP); PARK, Changhwan (KR); RYU, Jae Ho (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG
 MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, bản tin kích hoạt ô thứ cấp để chỉ ra ô thứ cấp cần được kích hoạt tại UE ngoài ô sơ cấp. UE có thể định danh, dựa ít nhất một phần vào bản tin kích hoạt ô thứ cấp, vị trí khe của phần thứ nhất của các tín hiệu tham chiếu không theo chu kỳ cho các phép đo kích hoạt ô và độ lệch khe giữa phần thứ nhất của các tín hiệu tham chiếu không theo chu kỳ và phần thứ hai của các tín hiệu tham chiếu không theo chu kỳ, độ lệch khe bao gồm các khe không liên tiếp liên quan đến vị trí khe. UE có thể đo một hoặc nhiều đặc tính của ô thứ cấp dựa ít nhất một phần vào các tín hiệu tham chiếu không theo chu kỳ.



 Tín hiệu tham chiếu không theo chu kỳ
405

400

Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99638 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04923 | (85) 24/07/2023 | |
| (22) 22/12/2021 | (86) PCT/US2021/064902 | 22/12/2021 |
| (30) 17/164,723 | 01/02/2021 | US (87) WO2022/164559 A1 |
| | | 04/08/2022 |

(51) **H01L 23/538**; *G11C 5/06*; *H01L 21/48*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

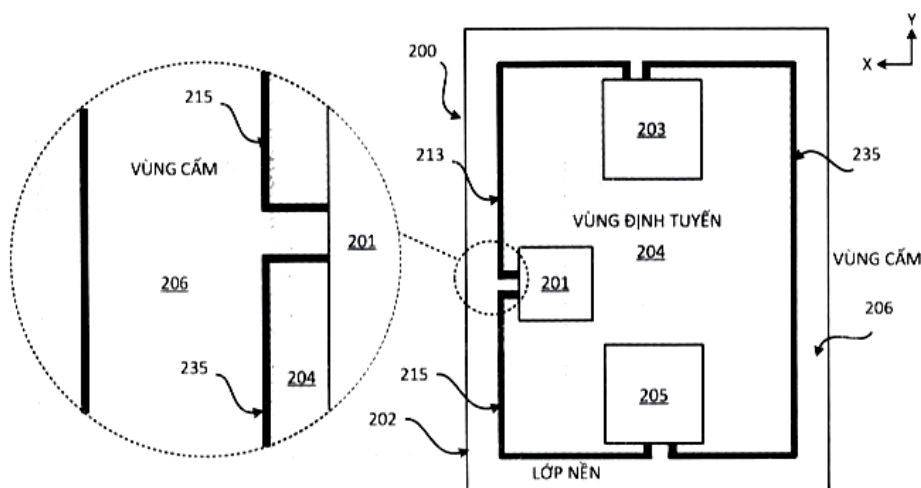
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến gói và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm lớp nền, linh kiện tích hợp thứ nhất và linh kiện tích hợp thứ hai. Lớp nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi, nhiều liên kết, lớp bảo vệ mạch, và nhiều liên kết ngoại vi được đặt trên lớp bảo vệ mạch. Linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với lớp nền. Linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với lớp nền. Linh kiện tích hợp thứ hai được tạo cấu hình để được ghép nối điện với linh kiện tích hợp thứ nhất qua nhiều liên kết ngoại vi.



HÌNH CHIẾU BẰNG
FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99639 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04925 | (85) 24/07/2023 | |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/US2021/072989 | 17/12/2021 |
| (30) 17/162,241 | 29/01/2021 | US (87) WO2022/164590 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) *H04S 7/00; H04N 5/232; H04R 3/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MUNOZ, Isaac Garcia (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN TĂNG CƯỜNG ÂM HỌC TÂM LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, máy và phương pháp thực hiện tăng cường âm học tâm lý. Thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu hướng tính của một hoặc nhiều nguồn âm tương ứng với một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh đầu vào. Thiết bị cũng bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định một hoặc nhiều thiết lập bộ cân bằng dựa ít nhất một phần vào dữ liệu hướng tính. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để tạo ra, dựa vào các thiết lập bộ cân bằng, một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh đầu ra tương ứng với phiên bản tăng cường âm học tâm lý của một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh đầu vào.

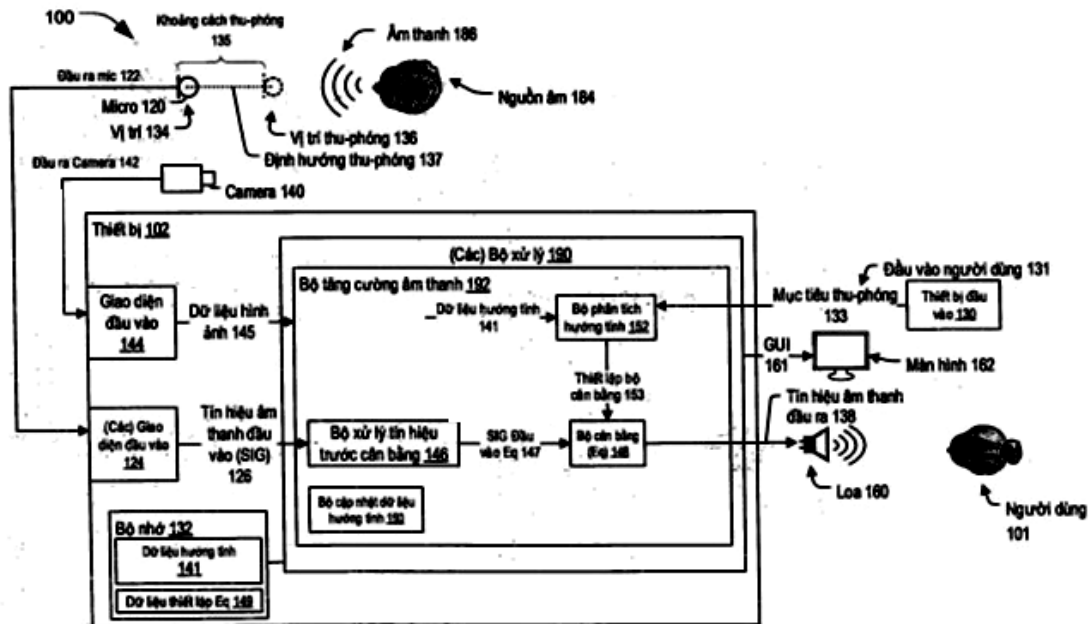


Fig.1

- (11) **99640 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04926** (85) 24/07/2023
 (22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/060845 24/11/2021
 (30) 63/143,732 29/01/2021 US (87) WO2022/164498 A1 04/08/2022
 63/143,734 29/01/2021 US
 17/534,345 23/11/2021 US
 17/534,362 23/11/2021 US
 (51) **G06F 1/26; H04M 1/32**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZOU, Peng (US); REN, Gang (US); ZIAI, Syrus (US); MCALLISTER, Curtis, Roger
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn tích hợp bao gồm nhiều bộ ổn áp được sắp xếp trong mảng lập trình được theo trường và bộ điều khiển mảng nguồn được ghép nối với nhiều bộ ổn áp. Bộ điều khiển mảng nguồn được tạo cấu hình để điều khiển nhiều bộ ổn áp để cấp nguồn cho nhiều đường ray nguồn. Mỗi đường ray nguồn cung cấp dòng điện đường ray tương ứng ở điện áp đường ray tương ứng. Bộ điều khiển mảng nguồn được tạo cấu hình cho mỗi trong số nhiều đường ray nguồn, xác định dòng điện đường ray tương ứng được gắn với đường ray nguồn tương ứng, chọn tập con các bộ ổn áp theo ít nhất dòng điện đường ray tương ứng, và kích hoạt tập con của các bộ ổn áp tạo ra điện áp đường ray tương ứng và cung cấp chung dòng điện đường ray tương ứng.

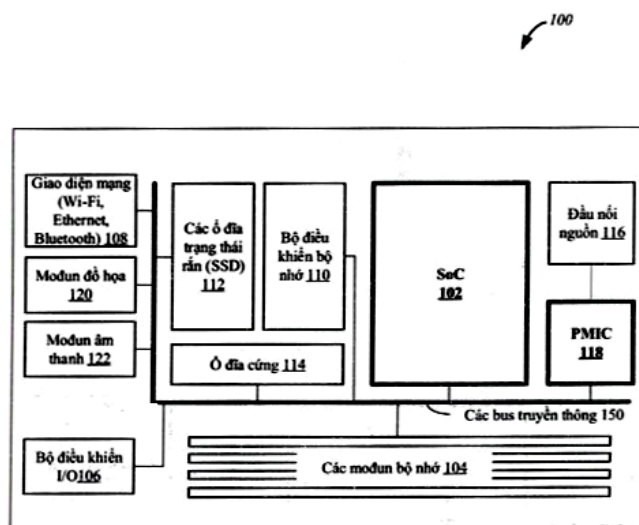


Fig.1

- (11) 99641 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04928 (85) 24/07/2023
 (22) 11/01/2022 (86) PCT/US2022/012021 11/01/2022
 (30) 17/162,497 29/01/2021 US (87) WO2022/164629 A1 04/08/2022
 (51) G06F 13/42; H04L 25/49; H04L 7/033; H04L 25/14
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YING, Da (CN); CHOU, Shih-Wei (TW); DUAN, Ying (CN); DIXIT, Abhay (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, MÁY ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐƯỢC TRUYỀN TRÊN GIAO DIỆN 3-PHA 3-DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông dữ liệu, cụ thể là các phương pháp, máy và các hệ thống để khôi phục xung nhịp và dữ liệu trong giao diện C-PHY. Thiết bị nhận có nhiều bộ thu vi sai và mạch khôi phục. Các bộ thu vi sai được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu chênh lệch. Mỗi tín hiệu chênh lệch đại diện cho chênh lệch điện áp giữa một cặp dây trong bus nối tiếp ba dây. Mạch khôi phục được tạo cấu hình để nhận dạng tín hiệu chênh lệch thứ nhất có độ lớn điện áp lớn nhất trong số nhiều tín hiệu chênh lệch trong khoảng đơn vị thứ nhất và xác định trạng thái báo hiệu của bus nối tiếp ba dây trong khoảng đơn vị thứ nhất dựa vào việc định danh của cặp dây tương ứng với tín hiệu chênh lệch thứ nhất và sự phân cực của tín hiệu chênh lệch thứ nhất trong khoảng đơn vị thứ nhất, và để tạo ra cạnh thứ nhất trong tín hiệu xung nhịp đáp ứng với sự chuyển tiếp trong tín hiệu chênh lệch thứ nhất trong khoảng đơn vị thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy để giải mã dữ liệu được truyền trên giao diện 3-pha 3-dây và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

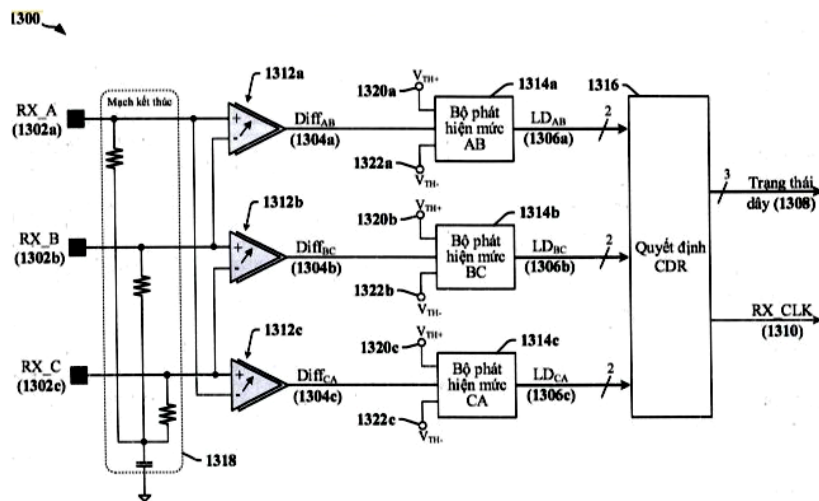


Fig.13

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99642 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04929 | (85) 24/07/2023 | |
| (22) 22/12/2021 | (86) PCT/US2021/064920 | 22/12/2021 |
| (30) 17/164,729 | 01/02/2021 | US (87) WO2022/164560 A1 |
| | | 04/08/2022 |

(51) **H01L 23/13; H01L 23/538; H01L 23/498; H01L 21/48**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

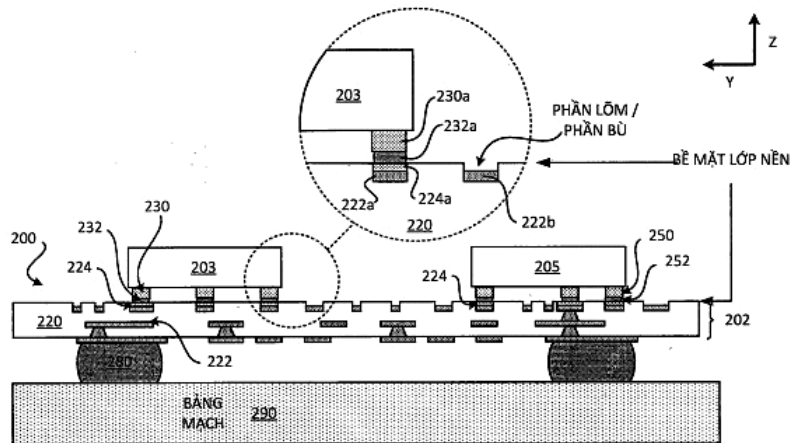
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WE, Hong Bok (US); HSU, Marcus (US); PATIL, Aniket (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI, LỚP NỀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói, lớp nền, và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm lớp nền và linh kiện tích hợp. Lớp nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi, nhiều mối liên kết bao gồm chất liệu thứ nhất; và nhiều mối liên kết bề mặt được ghép nối với nhiều mối liên kết. Nhiều mối liên kết bề mặt bao gồm chất liệu thứ hai. Bề mặt của nhiều mối liên kết bề mặt là phẳng với bề mặt của lớp nền. Linh kiện tích hợp được ghép nối với nhiều mối liên kết bề mặt của lớp nền thông qua nhiều mối liên kết trụ và nhiều mối liên kết hàn.



PROFILE VIEW

FIG. 2

- (11) **99643 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-04930** (85) 24/07/2023
- (22) 07/01/2022 (86) PCT/US2022/011611 07/01/2022
- (30) 17/163,050 29/01/2021 US (87) WO2022/164614 A1 04/08/2022
- (51) **H04W 72/02; H04W 72/12; H04W 74/08; H04W 72/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **ELSHAFIE, Ahmed (EG); ABOTABL, Ahmed Attia (EG); SARKIS, Gabi (CA)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thiết bị không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện, trong ít nhất một phần của cửa sổ cảm biến, quá trình cảm biến để xác định số lượng tài nguyên của kênh liên kết phụ khả dụng để UE truyền trong cửa sổ lựa chọn. UE có thể chấm dứt quá trình cảm biến trước khi hết hạn cửa sổ cảm biến dựa vào số lượng tài nguyên đáp ứng ngưỡng chấm dứt sớm. Sau đó, UE có thể truyền, trong cửa sổ lựa chọn, tập dữ liệu qua kênh liên kết phụ bằng cách sử dụng số lượng tài nguyên.

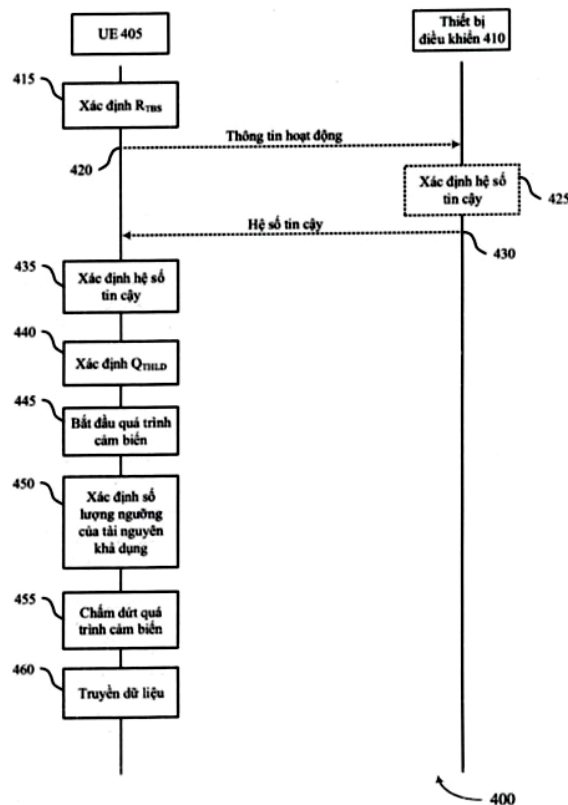


Fig. 4

- (11) 99644 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04932 (85) 24/07/2023
(22) 11/03/2022 (86) PCT/CN2022/080452 11/03/2022
(30) 202210034981.6 13/01/2022 CN (87) WO2023/133998 20/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) *G01N 35/00; G01N 33/80*

(71) **AIKANG MEDTECH CO., LTD** (CN)

1A, Shijing Industrial Park, Pingkui Road, Shijing Street, Pingshan District, Shenzhen, Guangdong 518118, China

(72) ZHANG, Chuanguo (CN); LAI, Pengfei (CN); CAI, Xiaoxiang (CN); WANG, Xueqin (CN); ZHENG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THẺ GEL VI CỘT, PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU BỔ SUNG MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ gel vi cột, và phương pháp và cơ cấu bổ sung mẫu. Thẻ gel vi cột bao gồm tấm cố định và nhiều cột dạng ống (3) được sắp xếp và cố định thông qua tấm cố định. Các cột dạng ống (3) được cố định lần lượt vào hai phía của tấm cố định, và các cột dạng ống (3) nằm ở hai phía của tấm cố định được sắp xếp theo cách so le. Cột dạng ống bất kỳ (3) bao gồm khoang bổ sung mẫu (301), khoang phản ứng (302), và cột gel (303). Cột gel (303) được tạo cấu hình để tải thuốc thử gel. Trục trung tâm của khoang bổ sung mẫu (301) và trục trung tâm của cột gel (303) không trùng nhau. Các cột dạng ống (3) được thiết kế theo cách thức so le hai hàng. So với thẻ gel vi cột một hàng cùng loại, thiết kế các cột dạng ống hai hàng (3) làm gia tăng số lượng cột dạng ống (3) làm tăng hiệu quả phát hiện lên nhiều lần. Trong khi đó, thiết kế so le của các cột dạng ống hai hàng (3) có thể đảm bảo rằng các cột dạng ống (3) liên kề không chòng lấn, nhờ đó giảm sự cản trở lẫn nhau giữa các cột dạng ống (3) trong quy trình diễn dịch thử nghiệm. Ngoài ra, thiết kế lệch tâm giữa khoang bổ sung mẫu (301) và cột gel (303) còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc gỡ lỗi vị trí bổ sung mẫu.

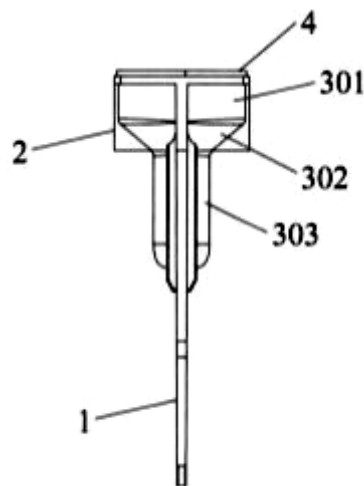


Fig.3

- (11) 99645 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04933 (85) 24/07/2023
 (22) 04/01/2022 (86) PCT/US2022/011183 04/01/2022
 (30) 63/133,765 04/01/2021 US (87) WO2022/147570 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/119

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
 (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) JHU, Hong-Jheng (TW); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỂ LẬP MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy, và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính để lập mã video. Phương pháp lập mã video bao gồm các bước: nhận, bởi bộ giải mã, cờ lập mã phần dư tập hợp thông số chuỗi (Sequence Parameter Set, SPS) mà chỉ báo liệu chỉ số, `sh_ts_residual_coding_rice_idx`, có trong các cấu trúc cú pháp SH tham chiếu đến SPS hay không; đáp lại việc xác định rằng giá trị của cờ lập mã phần dư SPS bằng 1, xác định rằng `sh_ts_residual_coding_rice_idx` có trong các cấu trúc cú pháp phần đầu lát (Slice Header, SH) tham chiếu đến SPS; và đáp lại việc xác định rằng giá trị của cờ lập mã phần dư bằng 0, xác định rằng `sh_ts_residual_coding_rice_idx` không có trong các cấu trúc cú pháp SH tham chiếu đến SPS.

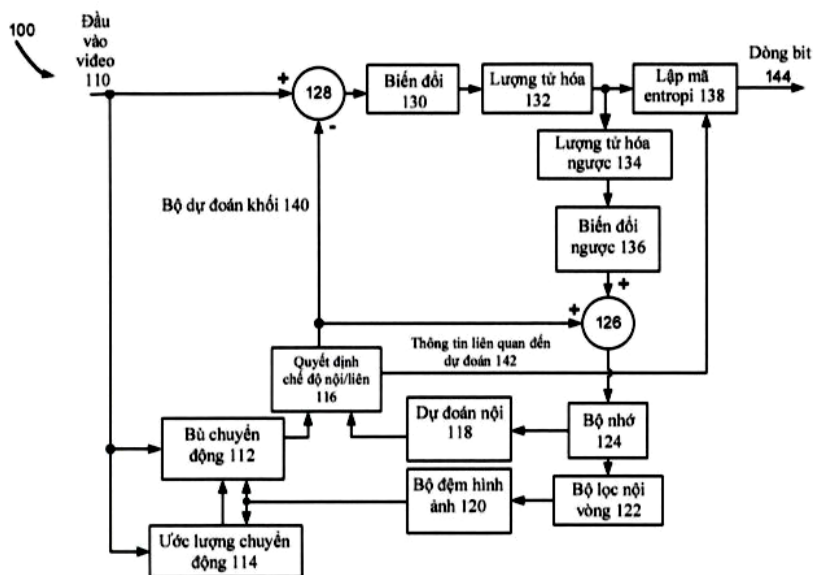


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99646 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04935 | (85) 24/07/2023 | |
| (22) 15/01/2021 | (86) PCT/CN2021/072324 | 15/01/2021 |
| | (87) WO2022/151439 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **H04B 1/713**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GONG, Mingxin (CN); ZHANG, Di (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận thông tin thứ nhất, và gửi SRS dựa trên thông tin thứ nhất. Thông tin thứ nhất chỉ báo tài nguyên miền tần số SRS. Tài nguyên miền tần số SRS bao gồm đơn vị miền tần số thứ nhất và đơn vị miền tần số thứ hai. Đơn vị miền tần số thứ nhất khác với đơn vị miền tần số thứ hai. Đơn vị miền tần số thứ nhất là tài nguyên miền tần số bị chiếm bởi SRS trên băng phụ nhảy tần số thứ nhất trong chu kỳ nhảy tần số thứ nhất. Đơn vị miền tần số thứ hai là tài nguyên miền tần số bị chiếm bởi SRS trên băng phụ nhảy tần số thứ nhất trong chu kỳ nhảy tần số thứ hai. Băng phụ nhảy tần số thứ nhất là một trong các băng phụ nhảy tần số. Theo phương pháp, do đơn vị miền tần số thứ nhất khác với đơn vị miền tần số thứ hai, SRS có thể được gửi linh hoạt, và có thể đảm bảo rằng hiệu năng ước tính kênh trên mỗi phần băng thông của băng thông nhảy tần số là trung bình, để cải thiện hiệu năng hệ thống.

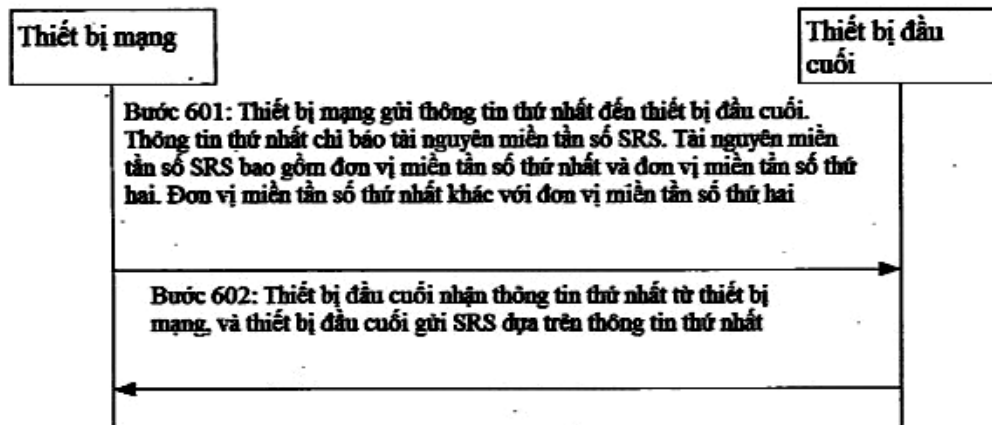


Fig.6

(11) **99647 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-04936**

(22) 24/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/07/2023

(51) **B61F 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LỢI HÀO VIỆT NAM (VN)**

Lô J3, đường N4, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Tsoi Tung Leung Toro (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)**

(54) **KHUNG SẮT GHÉ VẼN PHÒNG LẮP RÁP ĐƯỢC BẰNG TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến khung sắt ghé văn phòng bao gồm phần khung đế (2) và phần khung tựa (1) được lắp với nhau bởi cụm lắp ghép tháo lắp nhanh (3). Cụm lắp ghép (3) bao gồm phần lõi (31) có dạng thanh dẹt, có một đầu (311) được liên kết cố định với phần lưng tựa (1), có phần đầu (312) kia được vuốt thuôn để dễ dàng đút luôn vào phần bao ngoài (32) mà có dạng ống rỗng. Phần bên ngoài (32) được liên kết cố định trên phần khung đế (2). Trên thân của phần lõi (31), về phía đầu (312) có các vấu (313) để khoá với cơ cấu khoá (323) trên phần bao (32).

Cụm lắp ghép tháo lắp nhanh cho phép lắp nhanh kết cấu không cần hàn, cho phép có được kết cấu cố định đủ độ cứng vững, độ bền trong khi có cấu trúc đơn giản, khả thi cao và không tốn kém.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99648 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04938 | (85) 24/07/2023 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/JP2021/004237 | 05/02/2021 |
| | (87) WO2022/168255 A1 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **G01R 31/00; G01R 31/12; G01R 31/08**

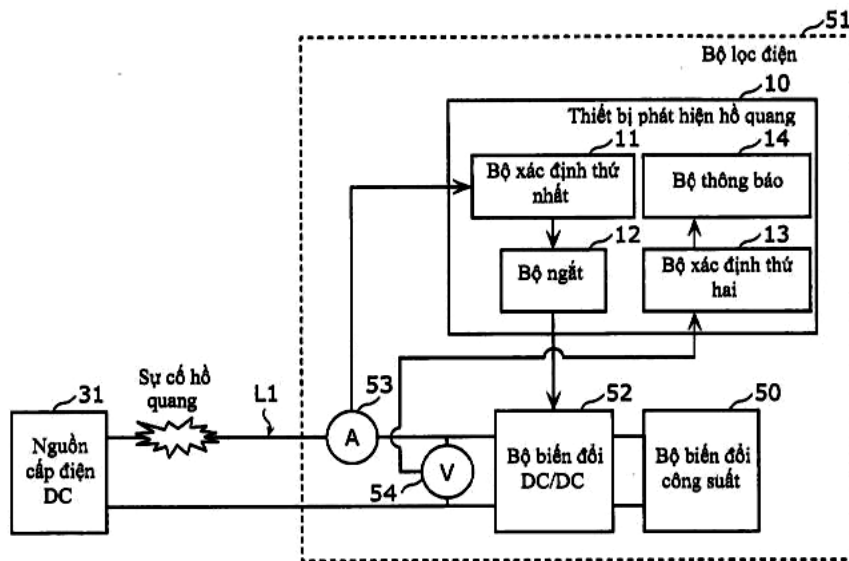
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

(72) Tatsuo KOGA (JP); Keita KANAMORI (JP); Kazunori KIDERA (JP); Yoshio MITSUTAKE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HỒ QUANG, CẦU DAO ĐIỆN, BỘ LỌC ĐIỆN, TẮM PIN MẶT TRỜI, MÔĐUN ĐƯỢC GẮN TẮM PIN MẶT TRỜI, HỘP NÓI ĐẦU CẤP, HỆ THỐNG PHÁT HIỆN HỒ QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HỒ QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện hồ quang (10) mà phát hiện sự cố hồ quang xuất hiện trong đường dây truyền tải (L1) nối nguồn điện DC (31) mà tạo ra điện DC (direct current - một chiều) và bộ biến đổi công suất (50) mà biến đổi điện DC thành nguồn điện AC (alternating current - xoay chiều), bao gồm: bộ xác định thứ nhất (11) mà xác định liệu sự cố hồ quang có khả năng xuất hiện hay không theo dòng điện chạy trong đường dây truyền tải (L1); bộ ngắt (12) mà ngắt tạm thời dòng điện trong đường dây truyền tải (L1) khi bộ xác định thứ nhất (11) xác định hồ quang có khả năng xuất hiện; và bộ xác định thứ hai (13) mà xác định có hay không xuất hiện sự cố hồ quang theo điện áp đầu vào, của bộ biến đổi công suất (50) được cấp từ nguồn cấp điện DC (31), sau khi ngắt bỏ tạm thời dòng điện trong đường dây truyền tải (L1).



- (11) **99649 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04939** (85) 24/07/2023
(22) 26/01/2022 (86) PCT/JP2022/002924 26/01/2022
(30) 2021-011272 27/01/2021 JP (87) WO2022/163716 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **D06M 13/224; A61L 15/24; D04H 3/005; D06M 15/53; D06M 13/256; A61F 13/511; D06M 13/165**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

(72) TANAKA, Saori (JP); EGUCHI, Daiki (JP); INOKUMA, Nobuhiro (JP); SHIOTA, Eiji (JP); SAKABE, Terumi (JP); ITO, Hidemi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT TẠO TÍNH ƯA NƯỚC CHO SỢI VÀ VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tạo tính ưa nước cho sợi mà có cả tính mềm dẻo và các đặc tính tạo tính ưa nước (khả năng chảy của chất lỏng và các đặc tính tạo tính ưa nước lặp lại) và có sự thay đổi nhỏ của tỷ lệ bám dính; và vải không dệt chứa chất tạo tính ưa nước cho sợi này. Vải không dệt theo sáng chế khác biệt bởi chứa: hợp chất este được tạo ra bằng cách ngưng tụ rượu có số nguyên tử cacbon bằng hoặc lớn hơn 5 với axit béo; và chất hoạt động bề mặt anion.

- (11) 99650 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04940 (85) 24/07/2023
(22) 02/12/2021 (86) PCT/CN2021/134978 02/12/2021
(30) 202011575631.8 28/12/2020 CN (87) WO2022/142990 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **B01D 53/00; B01D 46/30; C23C 16/44; B01D 53/02; B01D 46/00**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000, P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN); WANG, Zhijun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LỌC KHÍ THẢI VÀ THIẾT BỊ PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc khí thải (1) và thiết bị phủ (1000). Thiết bị lọc khí thải (1) bao gồm ít nhất một bộ phận lọc (20), bộ phận lắp ráp thứ nhất (11) và bộ phận lắp ráp thứ hai (12), trong đó bộ phận lọc (20) thuận tiện để thay thế và có thể được thay thế kịp thời. Thiết bị phủ (1000) bao gồm thân phủ (2) và thiết bị lọc khí thải (1), trong đó thân phủ (2) được cung cấp với khoang phủ (300) và đầu vào khí (101) của thiết bị lọc khí thải (1) thông với khoang phủ (300).

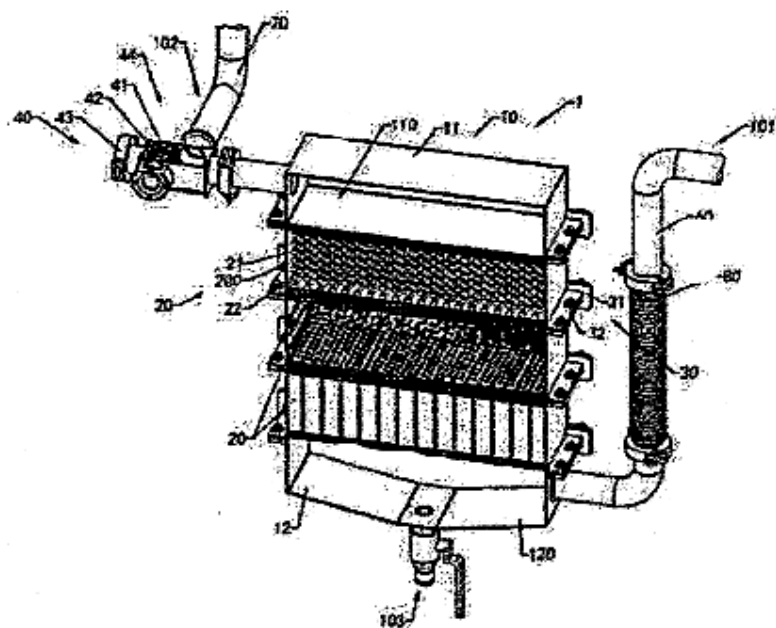
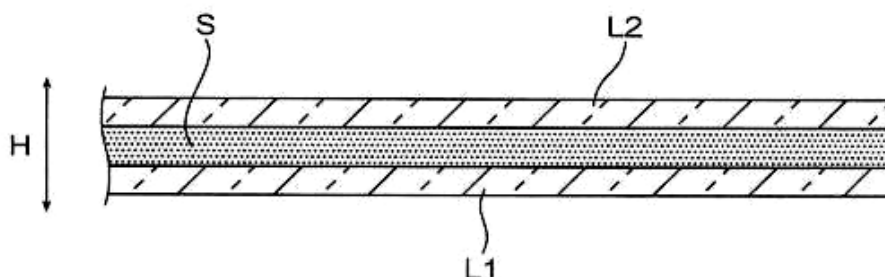


Fig. 2

- (11) **99651 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04941** (85) 24/07/2023
 (22) 25/01/2022 (86) PCT/JP2022/002620 25/01/2022
 (30) 2021-013257 29/01/2021 JP (87) WO2022/163639 A1 04/08/2022
 2021-013258 29/01/2021 JP
 2021-155933 24/09/2021 JP
 (51) **C09J 133/04; C09J 201/06; C09J 7/38; C09J 133/14**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) TAKARADA, Sho (JP); NODA, Minako (JP); NAGATA, Takuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM DÍNH QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính quang học (S) bao gồm polyme nền và oligome thứ nhất. Polyme nền là sản phẩm polyme hóa của thành phần monome thứ nhất bao gồm monome chứa nhóm hydroxy theo tỷ lệ là 0,1% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 5% theo khối lượng hoặc thấp hơn, và có Trọng lượng phân tử trung bình trọng là 1.000.000 hoặc lớn hơn và 2.500.000 hoặc thấp hơn. Oligome là sản phẩm polyme hóa của thành phần monome thứ hai bao gồm monome chứa nhóm cacboxy theo tỷ lệ là 0,5% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 12% theo khối lượng hoặc thấp hơn, và có Trọng lượng phân tử trung bình trọng là 1800 hoặc lớn hơn và 8000 hoặc thấp hơn. Hàm lượng của oligome trong tấm dính quang học (S) là 0,1 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn và 7 phần theo khối lượng hoặc thấp hơn, trên 100 phần theo khối lượng của polyme nền. Tấm dính quang học (S) có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là -40°C .

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99652 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04942 | (85) 24/07/2023 | |
| (22) 24/12/2020 | (86) PCT/CN2020/138861 | 24/12/2020 |
| | (87) WO2022/133865 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **G06N 3/063**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Liqing (CA); TONG, Wen (CA); MA, Jianglei (CA); ZHU, Peiying (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Tại nút thứ hai, yêu cầu tác vụ được truyền tới nút thứ nhất, yêu cầu tác vụ mà yêu cầu cấu hình của ít nhất một trong số chức năng truyền thông không dây hoặc mô hình AI cục bộ tại nút thứ hai. Tập hợp thứ nhất của thông tin cấu hình được thu từ nút thứ nhất, mà bao gồm tập hợp của các tham số mô hình đối với mô hình AI cục bộ được lưu trữ trong bộ nhớ của nút thứ hai. Mô hình AI cục bộ được cấu hình bởi tập hợp của các tham số mô hình để tạo ra dữ liệu kết luận mà bao gồm ít nhất một tham số điều khiển được kết luận để cấu hình nút thứ hai cho việc truyền thông không dây.

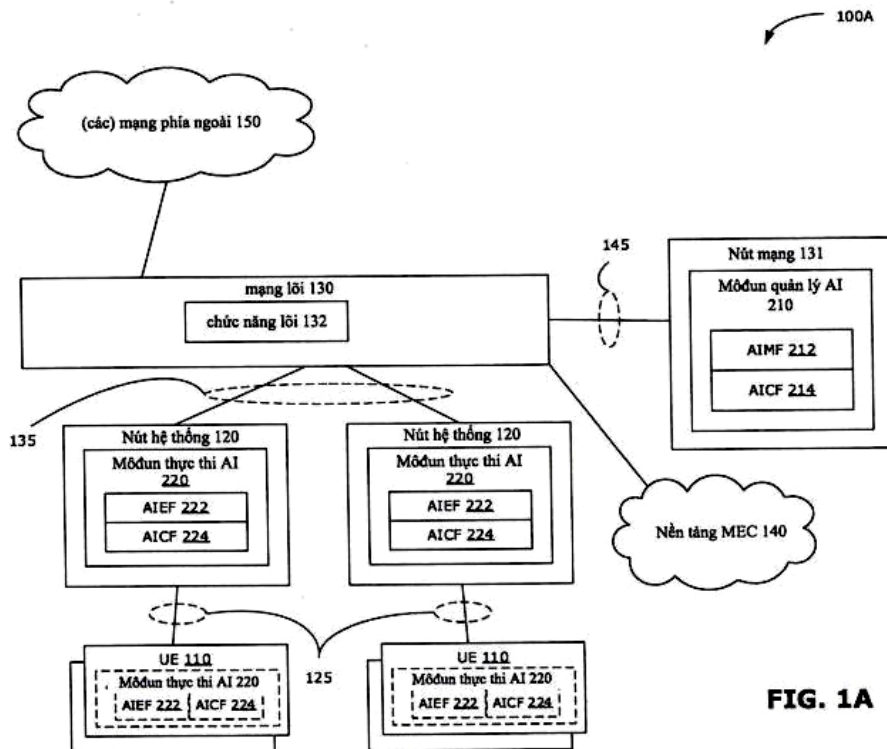


FIG. 1A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99653 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04944 | (85) 24/07/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/CN2021/118187 | 14/09/2021 |
| (30) 202011573363.6 | 24/12/2020 CN | (87) WO2022/134665 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GONG, Bo (CN); LIU, Chenchen (CN); HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DỰA VÀO DÂY PHÂN TẬP DỊCH CHUYỂN TUẦN HOÀN**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống truyền thông dựa vào dây phân tập dịch chuyển tuần hoàn. Trong phương pháp này, thiết bị truyền thông thứ nhất tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức ở tầng vật lý (Physical Layer Protocol Data Unit, PPDU) và truyền đơn vị PPDU đến thiết bị truyền thông thứ hai. Đơn vị PPDU này có trường huấn luyện ngắn (Short Training Field, STF), trường huấn luyện dài (Long Training Field, LTF), và trường dữ liệu được xác định dựa vào dây phân tập dịch chuyển tuần hoàn (Cyclic Shift Diversity, CSD). Sau khi thu được đơn vị PPDU từ thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai thực hiện quy trình xử lý dựa vào đơn vị PPDU. Dây CSD có L phần tử. L là số lượng dòng dữ liệu không gian tối đa được hỗ trợ bởi thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai. số lượng dòng dữ liệu không gian tối đa lớn hơn hoặc bằng 16. Theo giải pháp này, số lượng dòng dữ liệu không gian tối đa được mở rộng lên bằng hoặc lớn hơn 16, để cải thiện dung lượng hệ thống và hiệu quả sử dụng phổ so với giải pháp có tối đa là tám dòng dữ liệu không gian theo công nghệ thông thường. Ngoài ra, dựa vào số lượng dòng dữ liệu không gian mở rộng tối đa, dây CSD tương ứng được sử dụng trong trường STF, trường LTF, và trường dữ liệu, để làm giảm sai số thiết lập hệ số khuếch đại cho sơ đồ điều khiển hệ số khuếch đại tự động (Automatic Gain Control, AGC).

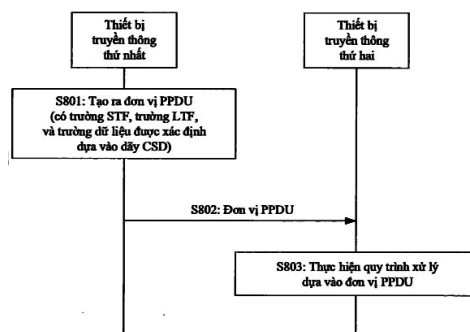


FIG. 8

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99654 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04945 | (85) 24/07/2023 | |
| (22) 17/01/2022 | (86) PCT/CN2022/072260 | 17/01/2022 |
| (30) 202110064642.8 | 18/01/2021 CN (87) WO2022/152284 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **H04N 7/14; H04N 21/4788; G06T 7/00; H04N 21/431**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Bei (CN); LIU, Kai (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH, MÁY XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh, mà bao gồm các bước: thiết bị thứ nhất nhận thông tin yêu cầu của thiết bị thứ hai (S201); thiết bị thứ nhất sau đó thu được thông tin vị trí của các điểm chính M trong hình ảnh sẽ được truyền (S202), và xác định vùng hiển thị mục tiêu trong hình ảnh sẽ được truyền dựa trên thông tin yêu cầu và thông tin vị trí của các điểm chính M (S203); thiết bị thứ nhất về cơ bản gửi thông tin vùng hiển thị mục tiêu đến thiết bị thứ hai (S204), sao cho thiết bị thứ hai xử lý hình ảnh sẽ được truyền thành hình ảnh hiển thị mục tiêu dựa trên thông tin vùng hiển thị mục tiêu (S205). Thiết bị thứ hai nhận thông tin vùng hiển thị mục tiêu, xử lý hình ảnh được truyền thành hình ảnh hiển thị mục tiêu dựa trên thông tin vùng hiển thị mục tiêu, và trình bày hình ảnh hiển thị mục tiêu trên vùng hiển thị của thiết bị thứ hai. Theo phương pháp này, hình ảnh được truyền được trình bày với hiệu ứng hình ảnh tốt nhất trên vùng hiển thị của thiết bị thứ hai, và vấn đề mà hình ảnh không thích ứng do các vùng hiển thị của hai thiết bị có các hình dạng khác nhau và dẫn đến ảnh hưởng hiệu ứng của hình ảnh được trình bày được giải quyết.

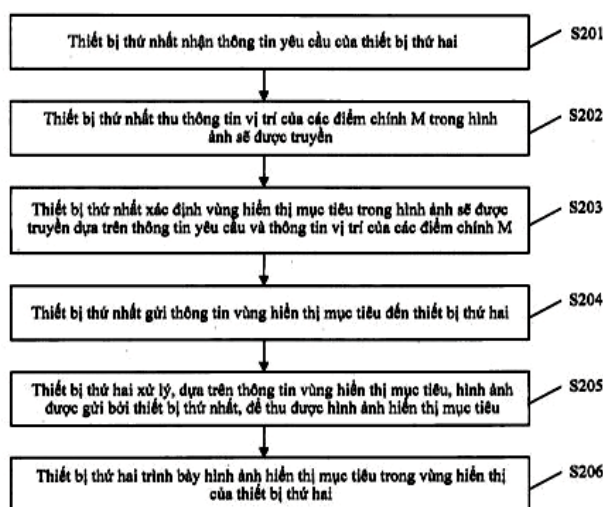


Fig.2

- (11) **99655 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04953** (85) 24/07/2023
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/CN2021/101926 24/06/2021
 (30) 202110032113.X 11/01/2021 CN (87) WO2022/147971 14/07/2022
 202110296904.3 19/03/2021 CN
 (51) **C10G 11/00; C10G 11/18; C10G 11/05; C07C 11/06**
 (71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
2. SINOPEC RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING CO.,LTD. (CN)
 Zone 3, No. 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083 China
 (72) XU, Youhao (CN); ZUO, Yanfen (CN); SHU, Xingtian (CN); WANG, Xieqing (CN); LUO, Yibin (CN); ZHANG, Yunpeng (CN); HAN, Yueyang (CN); DU, Lingyin (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA XÚC TÁC TẦNG SÔI ĐỂ TỐI ĐA HÓA SẢN XUẤT PROPYLEN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chuyển hóa xúc tác tầng sôi để tối đa hóa sản xuất propylen, bao gồm các bước: 1) cho dầu nguyên liệu nặng tiếp xúc với chất xúc tác chuyển hóa xúc tác có nhiệt độ 650 °C hoặc cao hơn để phản ứng; 2) cho nguyên liệu dầu hydrocarbon có hàm lượng olefin từ 50% trọng lượng trở lên tiếp xúc với chất xúc tác chuyển hóa xúc tác sau phản ứng của bước 1); 3) tách dầu chưng cất cracking xúc tác thứ nhất và dầu chưng cất cracking xúc tác thứ hai khỏi các sản phẩm phản ứng thu được; 4) tách dòng giàu olefin từ dầu chưng cất cracking xúc tác thứ nhất; và 5) tái chế dòng giàu olefin. Quy trình này có thể cải thiện hiệu quả sản lượng propylen và thực hiện được việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên dầu mỏ.

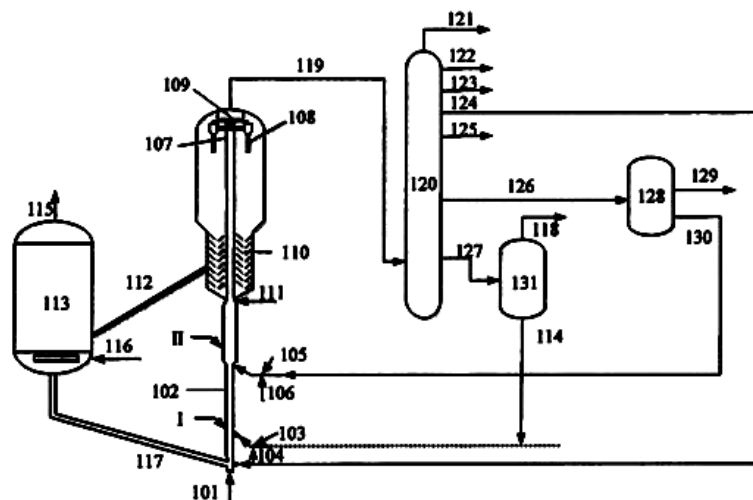


Fig.1

- (11) **99656 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04954** (85) 24/07/2023
(22) 21/12/2021 (86) PCT/EP2021/087140 21/12/2021
(30) 102020000032663 29/12/2020 IT (87) WO2022/144255 A1 07/07/2022
(51) **B32B 27/08; B32B 27/20; C08J 5/18; B32B 27/30; B32B 27/36; B32B 27/18; B32B 27/22**
(71) **NOVAMONT S.P.A. (IT)**
Via G. Fauser, 8, 28100 Novara, Italy
(72) BASTIOLI, Catia (IT); GESTI GARCIA, Sebastia (ES); INGUI', Pier Simone (IT); MILIZIA, Tiziana (IT); RUSSO, Claudio (IT); VALLERO, Roberto (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC CAO VÀ BAO BÌ GỒM MÀNG NHIỀU LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp có khả năng phân huỷ sinh học đặc biệt thích hợp cho sử dụng trong sản xuất bao bì, bao gồm ít nhất một lớp (A) gồm ít nhất một polyeste béo-thơm có khả năng phân huỷ sinh học được trộn với polyeste béo có ít nhất 70% tính theo mol là axit suxinic, và ít nhất một lớp (B) gồm chế phẩm polyme bao gồm polyme béo-thơm. Màng này có các thuộc tính cơ học cao, cụ thể là mô-đun đàn hồi cao, và các thuộc tính quang học trong suốt tốt.

(11) **99657 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-04955**

(22) 24/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/07/2023

(51) **B01J 21/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

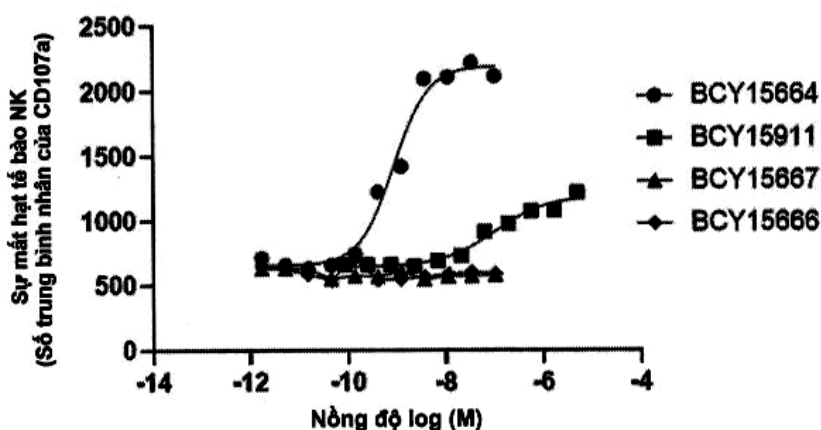
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Anh Sơn (VN); Phạm Sỹ Hiếu (VN); Nguyễn Hồng Nhung (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU XÚC TÁC COBAN BORIT TRÊN NỀN HYDROXYL APATIT ỨNG DỤNG CHO SẢN XUẤT HYDRO TỪ NATRI BOROHYDRIT**

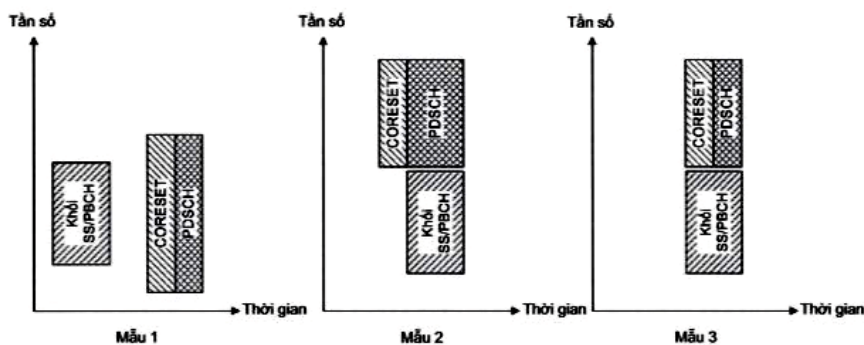
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu xúc tác coban borit trên nền hydroxyl apatit (CoB/HAP) dùng làm chất xúc tác giải phóng hydro từ natri borohydrit (NaBH_4) bằng cách tổng hợp vật liệu hydroxyl apatite (HAP) tinh sạch kết hợp và kết hợp lần lượt coban và bo để tạo nên vật liệu xúc tác CoB/HAP trong điều kiện thích hợp cho phép thu được vật liệu với CoB phân tán đều trên nền vật liệu HAP cho phép xúc tác giải phóng hydro ra khỏi vật liệu natri borohydrit (NaBH_4) lên tới 97,73%. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu xúc tác CoB/HAP thu được từ quy trình theo sáng chế và quy trình xúc tác giải phóng hydro ra khỏi vật liệu lưu trữ hydro NaBH_4 thể rắn bằng vật liệu này.

- (11) **99658 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04956** (85) 24/07/2023
 (22) 10/01/2022 (86) PCT/GB2022/050044 10/01/2022
 (30) 63/135,273 08/01/2021 US (87) WO2022/148975 14/07/2022
 63/262,599 15/10/2021 US
 (51) **C07K 14/00; A61K 38/00; A61P 35/00**
 (71) **BICYCLETX LIMITED (GB)**
 Blocks A&B Portway Building, Granta Park, Great Abington, Cambridge CB21 6GS,
 United Kingdom
 (72) Nicholas KEEN (US); Gemma MUDD (GB); Phil BRANDISH (GB); Katie
 GAYNOR (GB); Liuhong CHEN (GB); Fay DUFORT (US); Chris LEITHEISER
 (US); Kevin MCDONNELL (US); Liz REPASH (US); Sandra UHLENBROICH
 (DE)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CÁC PHỨC HỢP PEPTIT HAI VÒNG KHÁC LOẠI NỐI TIẾP**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phức hợp peptit hai vòng khác loại nối tiếp chứa phối tử
 peptit thứ nhất, liên kết với thành phần có trên tế bào ung thư, được liên hợp thông
 qua tác nhân liên kết với một hoặc nhiều phối tử peptit thứ hai, liên kết với một hoặc
 nhiều thành phần có trên tế bào sát thủ tự nhiên (NK). Sáng chế cũng đề cập đến việc
 sử dụng các phức hợp peptit hai vòng khác loại nối tiếp đã nêu trong việc ngăn ngừa,
 phòng chống hoặc điều trị bệnh ung thư.



- (11) **99659 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-04957** (85) 24/07/2023
- (22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/012143 12/01/2022
- (30) 63/136,402 12/01/2021 US (87) WO2022/155219 21/07/2022
- (51) **H04W 48/12; H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 48/10**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Erdem BALA (TR); Moon IL LEE (KR); Janet STERN-BERKOWITZ (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG ĐỂ GIẢM BĂNG THÔNG CHO WTRU KHẢ NĂNG GIẢM**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị, hệ thống, kiến trúc và giao diện để thu thông tin hệ thống được thực hiện bởi một bộ thu phát không dây (WTRU) có công suất giảm. Một phương pháp có thể bao gồm bất kỳ bước nào trong số các bước: bước thu truyền dẫn kênh truyền phát vật lý (PBCH) của một ô sóng, truyền dẫn PBCH này bao gồm thông tin, trong đó thông tin này chỉ báo tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET) thứ nhất liên kết với bước thu của khối thông tin hệ thống (SIB); bước thu, thông qua CORESET thứ nhất, truyền dẫn kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH) thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo SIB loại thứ nhất liên kết với truyền dẫn PDCCH thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo SIB loại thứ nhất này bao gồm thông tin chỉ báo CORESET thứ hai mà (1) được liên kết với bước thu của SIB loại thứ hai, và (2) có ít khối tài nguyên hơn so với CORESET thứ nhất; và bước thu, qua CORESET thứ hai, truyền dẫn PDCCH thứ hai gồm thông tin chỉ báo SIB loại thứ hai liên kết với truyền dẫn PDCCH thứ hai.

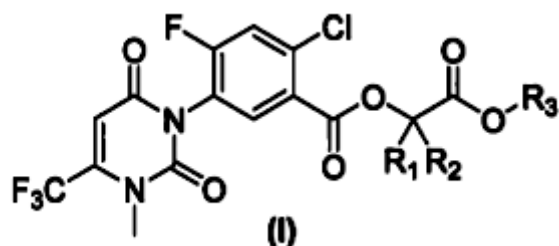


Hình 3 SSB/RMSI CORESET và Mẫu ghép kênh RMS PDSCH

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99660 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04961 | (85) 24/07/2023 | |
| (22) 05/02/2022 | (86) PCT/CN2022/075322 | 05/02/2022 |
| (30) 202110167827.1 | 07/02/2021 CN (87) WO2022/166938 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

- (51) **C07D 239/54; A01N 43/54; A01N 55/00; A01N 57/24; C07D 417/04; A01N 37/00; C07D 239/70; C07D 239/96; C07D 413/04; C07D 239/553**
- (71) **JIANGSU FLAG CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
No. 309 Changfeng River Road, Nanjing Chemical Industry Park, Nanjing, Jiangsu 210000, China
- (72) ZHANG, Pu (CN); YAO, Kaicheng (CN); WU, Yaojun (CN); XU, Dan (CN); QIAN, Pin (CN); BU, Long (CN); BAI, Congqiang (CN)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT URAXIL CHỨA ĐOẠN CARBOXYLAT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY (URACIL COMPOUND CONTAINING CARBOXYLATE FRAGMENT, PREPARATION METHOD THEREFOR, AND HERBICIDAL COMPOSITION AND USE THEREOF)**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc diệt cỏ trừ sâu, và cụ thể hơn sáng chế đề cập đến hợp chất uraxil chứa đoạn carboxylat, phương pháp điều chế hợp chất này, chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất này. Hợp chất uraxil chứa đoạn carboxylat được tạo ra theo sáng chế có hoạt tính diệt cỏ tốt hơn so với các hợp chất trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết.



(11) 99661 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-04963

(22) 25/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/07/2023

(51) B26F 1/24; A23N 15/02

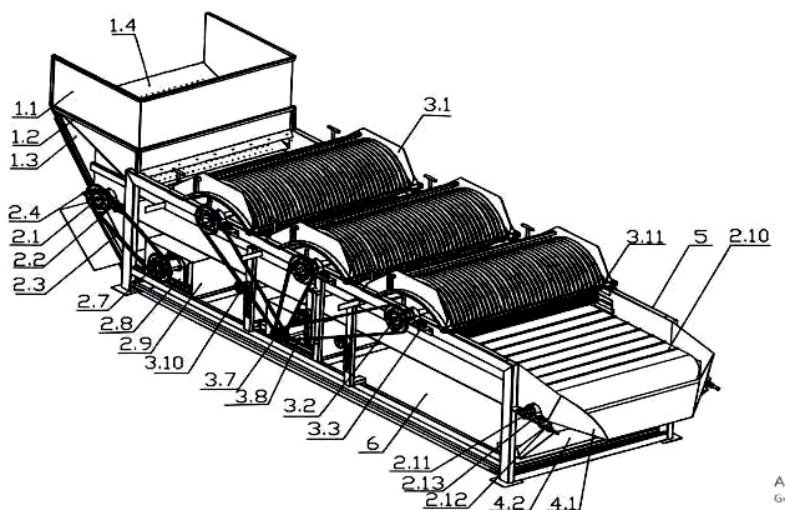
(71) CÔNG TY TNHH DESTA VIỆT NAM (VN)

Số 26a, ngõ 242 đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Đức Nam (VN); Trần Xuân Lộc (VN)

(54) MÁY XĂM QUẢ

(57) Sáng chế đề xuất máy xăm quả bao gồm: khung máy (5) để đỡ các các bộ phận còn lại của máy xăm quả; cụm băng tải (2) được bố trí cố định trên khung máy (5), cửa tiếp nhận nguyên liệu (1) cố định trên khung máy (5) để tiếp nhận quả, cụm xăm quả (3) được bố trí phía trên cụm băng tải (2.10) bao gồm: ba cụm lô xăm (3.2) được bố trí thẳng hàng và đặt trên thanh đỡ (3.2) thông qua gối đỡ; nắp lô xăm (3.1) được đặt trên khung máy (5) và bố trí phía trên ba cụm lô xăm (3.2), cửa xả nguyên liệu (4) được bố trí ở cuối khung máy (5) và khay nước (6) được bố trí thấp nhất ở khung máy (5).

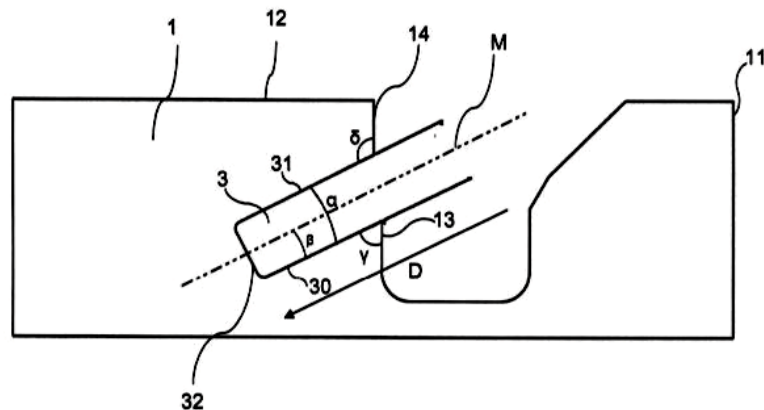


Hình 3

- (11) 99662 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04964 (85) 25/07/2023
 (22) 20/12/2021 (86) PCT/SE2021/051290 20/12/2021
 (30) 2150005-3 07/01/2021 SE (87) WO2022/150002 A1 14/07/2022
 (51) **F16B 12/12; A47B 96/20; F16B 5/00; F16B 12/26; A47B 47/04**
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Christian BOO (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **BỘ TẮM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ gồm tấm thứ nhất (1), tấm thứ hai (2) và thiết bị khóa cơ học để khóa tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2). Tấm thứ nhất (1) bao gồm bề mặt cạnh thứ nhất (11) và bề mặt tấm thứ nhất (12) và tấm thứ hai (2) bao gồm bề mặt cạnh thứ hai (21) và bề mặt tấm thứ hai (22). Thiết bị khóa cơ học bao gồm rãnh gài (3) ở bề mặt cạnh thứ nhất (11), trong đó rãnh gài (3) có bề mặt dịch chuyển thứ nhất (30) và bề mặt dịch chuyển thứ hai đối diện (31), bề mặt đáy (32) và hướng chiều sâu (D). Rãnh gài (3) bao gồm lưỡi dễ uốn (4), và lưỡi cạnh bao gồm rãnh lưỡi (5), trong đó lưỡi dễ uốn (4) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lưỡi (5) để khóa tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2), và các bề mặt dịch chuyển thứ nhất và thứ hai (30, 31) của rãnh gài (3) có hướng hội tụ.

FIG. 1



- (11) 99663 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04965 (85) 25/07/2023
(22) 11/01/2022 (86) PCT/US2022/011912 11/01/2022
(30) 63/135,771 11/01/2021 US (87) WO2022/150743 A1 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) **B01J 19/00; C08F 2/50; B01J 3/00; B01J 4/00; B01J 19/12; B01J 19/18**

(71) **AVERY DENNISON CORPORATION (US)**

8080 Norton Parkway, Mentor, OH 44060, United States of America

(72) Andrew p. FULL (US); Michael T. WATERMAN (US); David REYNOLDS (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ POLYME HÓA HOẶC KHỬ SỰ BAY HƠI HỢP CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để polyme hóa hoặc khử sự bay hơi hợp chất, đặc biệt là chất có độ nhớt nóng chảy cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp polyme hóa hoặc khử sự bay hơi hợp chất, đặc biệt là chất có độ nhớt nóng chảy cao.

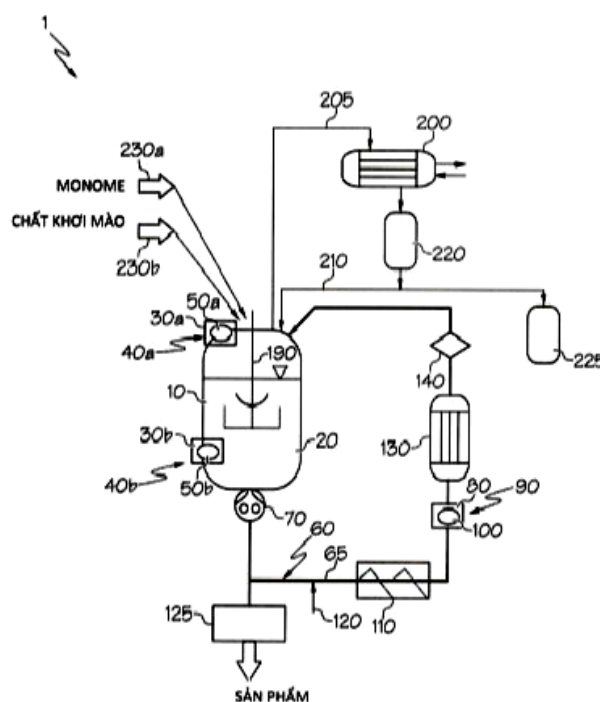


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99664 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04966 | (85) 25/07/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | (86) PCT/US2021/061012 | 29/11/2021 |
| (30) 17/164,466 | 01/02/2021 | US (87) WO2022/164501 A1 |
| | | 04/08/2022 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CHỦ VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ định vị thiết bị người dùng được thực hiện bởi thiết bị người dùng và máy chủ vị trí. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận dữ liệu trợ giúp để định vị bao gồm thông tin vị trí tương đối cho các điểm neo, như trạm gốc và/hoặc các UE liên kết phụ. Thông tin vị trí tương đối có thể bao gồm, ví dụ các khoảng cách hoặc góc giữa các điểm neo. UE thực hiện các phép đo định vị cho các tín hiệu tham chiếu nhận được từ các điểm neo. UE thực hiện việc loại bỏ dữ liệu ngoại lai của các phép đo định vị bằng cách sử dụng thông tin vị trí tương đối. Các phép đo định vị được chọn bởi UE bằng cách sử dụng thông tin vị trí tương đối được cung cấp đến máy chủ vị trí. Máy chủ vị trí có thể thực hiện việc định vị được trợ giúp bởi UE bằng cách sử dụng các phép đo định vị đã chọn và các vị trí thực của các điểm neo. Do vậy, việc loại bỏ dữ liệu ngoại lai của các phép đo định vị có thể được chuyển từ máy chủ vị trí đến UE trong khi vẫn giữ tính bảo mật của các vị trí thực của các điểm neo.

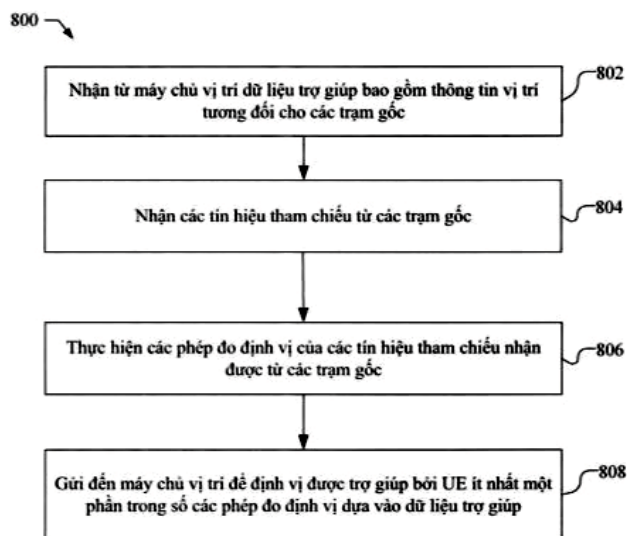


Fig.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99665 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04967 | (85) 25/07/2023 | |
| (22) 01/02/2021 | (86) PCT/CN2021/074615 | 01/02/2021 |
| | (87) WO2022/160329 A1 | 04/08/2022 |

(51) *H04W 72/04; H04W 72/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GULATI, Kapil (IN); GUO, Hui (CN); DUTTA, Sourjya (IN); WU, Shuanshuan (CN); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây. Máy có thể là trạm gốc được tạo cấu hình để nhận yêu cầu tài nguyên để truyền cuộc truyền thông SL thứ nhất; để xác định một hoặc nhiều ID đích liên quan đến việc truyền cuộc truyền thông SL thứ nhất; để xác định, dựa vào một hoặc nhiều ID đích được xác định, tập hợp tài nguyên hỗ trợ các cuộc truyền thông SL FD bởi UE yêu cầu; và để truyền, dựa vào tập hợp tài nguyên được xác định, cấp phép tài nguyên đến UE yêu cầu để truyền cuộc truyền thông SL thứ nhất. Máy có thể là UE được tạo cấu hình để truyền yêu cầu tài nguyên để truyền cuộc truyền thông SL và chỉ báo về ít nhất một ID đích liên quan đến ít nhất một cuộc truyền thông SL nhận được tại UE đến trạm gốc; và để nhận, từ trạm gốc, cấp phép tài nguyên SL dựa vào yêu cầu và chỉ báo được truyền.

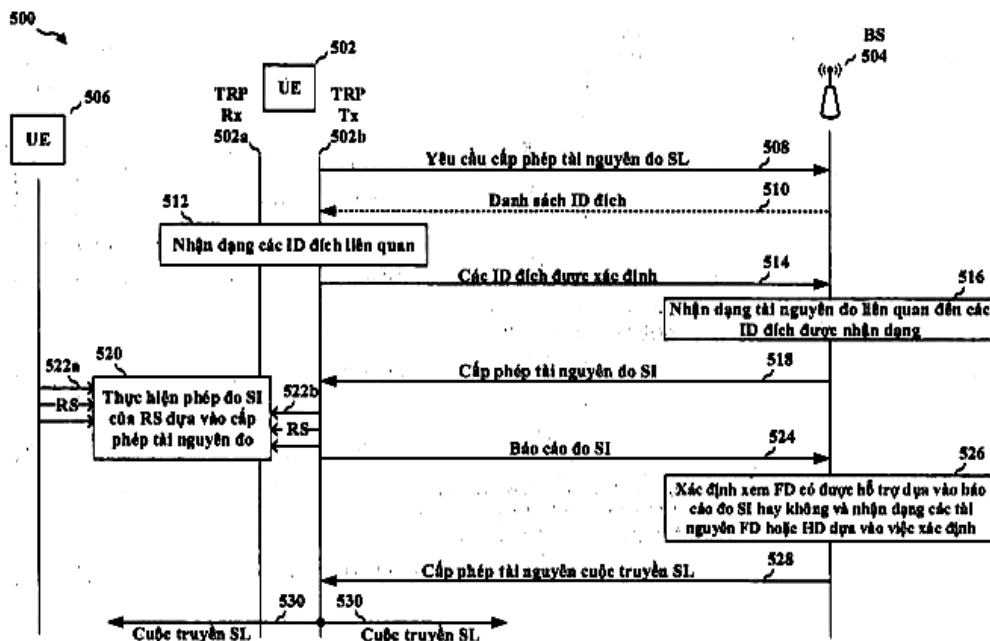
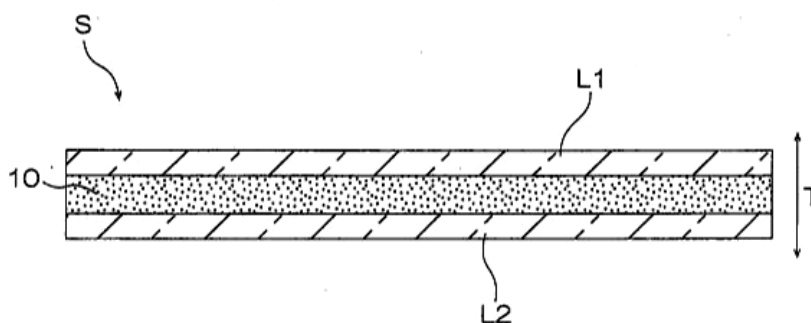


Fig.5

- | | | |
|---|------------------------|----------------------------------|
| (11) 99666 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04974 | (85) 25/07/2023 | |
| (22) 25/01/2022 | (86) PCT/JP2022/002619 | 25/01/2022 |
| (30) 2021-013258 | 29/01/2021 JP | (87) WO2022/163638 A1 04/08/2022 |
| (51) C09J 133/04; C09J 7/38 | | |
| (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan | | |
| (72) NAGATA, Takuya (JP); TAKARADA, Sho (JP); NODA, Minako (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) TẮM DÍNH QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ GẬP | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính quang học (S), mà dùng làm tấm dính quang học dùng cho thiết bị gập, có lớp dính nhạy áp (10). Lớp dính nhạy áp (10) có môđun lưu trữ trượt ở 25°C là 20 đến 50 kPa. Sau khi được dính vào mặt dính, sau đó được tiến hành xử lý gia nhiệt và điều áp trong các điều kiện là 50°C, 0,5 MPa, và 15 phút, và sau đó được phép giữ ở 25°C trong 72 giờ, lớp dính nhạy áp (10) có lực dính thứ nhất Xa vào mặt dính ở 25°C. Sau khi được dính vào mặt dính, sau đó được tiến hành xử lý gia nhiệt và điều áp, và sau đó được phép giữ, lớp dính nhạy áp (10) có lực dính thứ hai Xb vào mặt dính ở 60°C. Lực dính thứ nhất Xa và lực dính thứ hai Xb thỏa mãn tương quan là $0,5 \leq Xb/Xa \leq 1,0$.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99667 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04975 | (85) 25/07/2023 | |
| (22) 29/12/2021 | (86) PCT/CN2021/142348 | 29/12/2021 |
| (30) 202011635867.6 | 31/12/2020 CN | (87) WO2022/143733 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông và đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm các bước: nếu điều kiện thứ nhất được đáp ứng, thì trạm (STA - station) xác định rằng thời gian dịch vụ giới hạn kết thúc, trong đó điều kiện thứ nhất này sau đây bao gồm bất kỳ một hoặc nhiều trong số: thu nhận khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất này chỉ báo rằng thời gian dịch vụ giới hạn kết thúc; không thu nhận khung thứ hai trong khoảng thời gian thiết đặt trước; và thu nhận khung dừng cho truyền thông dịch vụ có độ trễ không thấp trong tế bào cục bộ, trong đó tế bào cục bộ này là tập dịch vụ cơ bản (BSS - basic service set) mà STA thuộc về. Theo các phương án của sáng chế, các tài nguyên truyền thông có thể được lưu khi truyền thông trong R-TWT SP (restricted target wake time service period - thời gian dịch vụ thời gian đánh thức mục tiêu giới hạn).

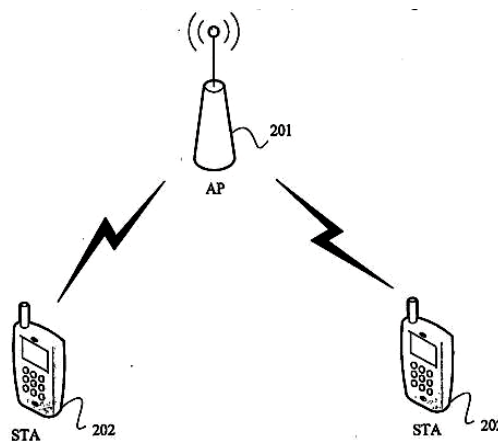


FIG. 2

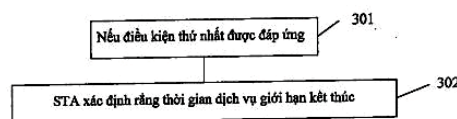


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99668 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04976 | (85) 25/07/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/CN2021/135140 | 02/12/2021 |
| (30) 202011569822.3 | 26/12/2020 CN (87) WO2022/135107 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) **H04L 27/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Chenchen (CN); GONG, Bo (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực về các kỹ thuật truyền thông, và đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông tin, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để giảm tỷ lệ công suất đỉnh tới trung bình (peak to average power ratio, PAPR) của đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PHY protocol data unit, PPDU) cho việc truyền trong băng thông 320 MHz. Phương pháp truyền thông tin bao gồm: thiết bị truyền tạo ra PPDU của băng thông 320 MHz, trong đó một vài hoặc tất cả các trường của PPDU được quay trong băng thông 320 MHz dựa trên chuỗi hệ số quay, băng thông 320 MHz bao gồm mười sáu kênh con 20 MHz, chuỗi hệ số quay bao gồm 16 hệ số quay, và mỗi kênh con 20 MHz tương ứng với một hệ số quay. Thiết bị truyền gửi PPDU. Ví dụ, chuỗi hệ số quay có thể là [1, 1, 1, 1, 1, -1, 1, 1, -1, -1, -1, 1, 1, -1, 1, -1].

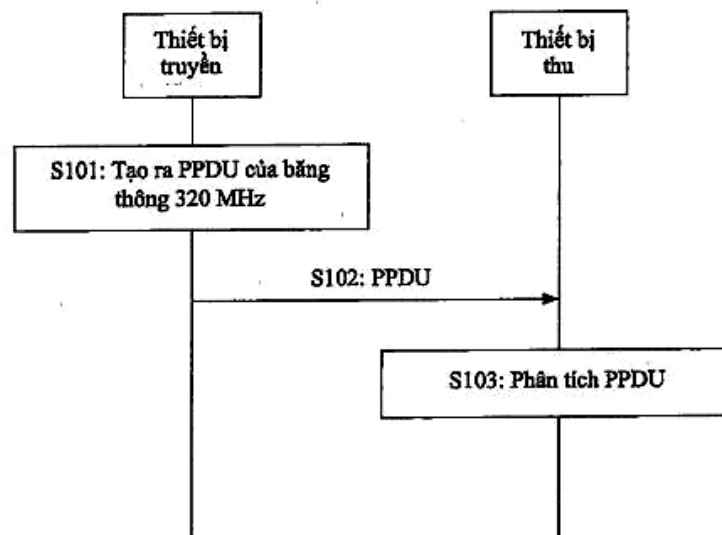


FIG. 5

- (11) 99669 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04980 (85) 25/07/2023
 (22) 06/01/2022 (86) PCT/CN2022/070470 06/01/2022
 (30) 202110114324.8 28/01/2021 CN (87) WO2022/161131 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) *F28D 15/04*

(71) **GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China

(72) CHEN, Jen-Shyan (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU BẮC PHỨC HỢP DÙNG CHO BUỒNG HƠI MỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bắc phức hợp dùng cho buồng hơi mỏng bao gồm tấm kim loại thứ nhất và kết cấu bắc kim loại xốp. Tấm kim loại thứ nhất có kết cấu rãnh, và kết cấu rãnh này có đáy rãnh và hai thành bên rãnh. Kết cấu bắc kim loại xốp được tạo ra liên tục trong kết cấu rãnh. Kết cấu bắc kim loại xốp có bề mặt phía trên, bề mặt phía dưới và hai bề mặt bên. Bề mặt phía trên có vùng lõm nằm ở giữa và hai vùng nhô ra ở mép. Bề mặt phía dưới được gắn vào đáy rãnh. Các bề mặt bên được co lại từ bề mặt phía trên xuống bề mặt phía dưới, và khe hở thành bên nằm giữa bề mặt bên và thành bên rãnh. Sáng chế có thể cải thiện hiệu quả khả năng của chất lưu hoạt động dạng lỏng trong buồng hơi mỏng cần được chuyển từ vùng ngưng tụ sang vùng bay hơi.

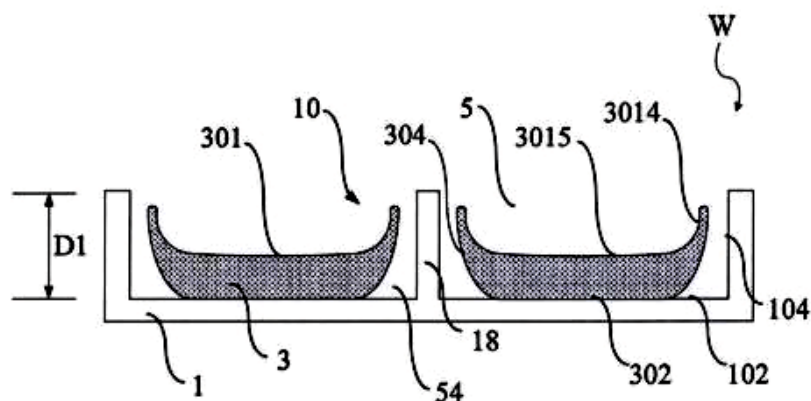


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99670 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04981 | (85) 25/07/2023 | |
| (22) 09/07/2021 | (86) PCT/JP2021/026008 | 09/07/2021 |
| (30) 2021-013549 | 29/01/2021 JP | (87) WO2022/162972 |
| | | 04/08/2022 |

(51) **G03F 7/32; H01L 21/027**

(71) **MELTEX INC. (JP)**

4-8-2 Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan

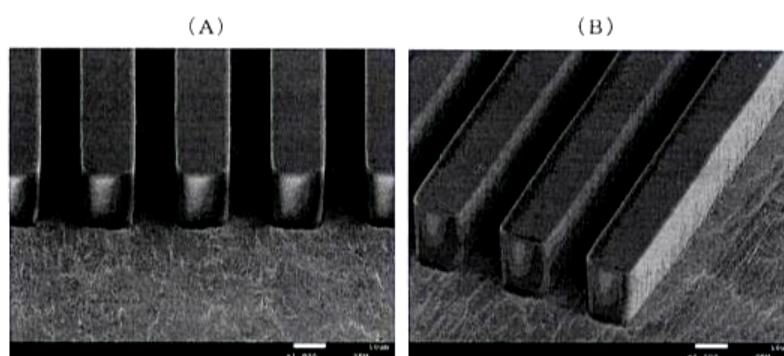
(72) HATTORI, Nana (JP); KONDO, Atsushi (JP); KITAI, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT LỎNG LOẠI BỎ CẶN CHẤT CẢN QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU NỀN CÓ MẪU CHẤT DẪN SỬ DỤNG CHẤT LỎNG NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế theo sáng chế là đề xuất: chất lỏng loại bỏ cặn chất cản quang có khả năng loại bỏ một cách ổn định và thỏa đáng cặn chất cản quang, như các phần vệt dài chất cản quang được tạo thành trên (các) mặt bên của mẫu cản quang ở bước hiện ảnh vật liệu cản quang để cấu tạo mạch, và chất cản quang chưa xử lý lắng đọng trên bề mặt của mẫu cản quang; và phương pháp tạo ra vật liệu nền có mẫu chất dẫn sử dụng chất lỏng loại bỏ cặn chất cản quang này. Để đạt được mục đích này, chất lỏng loại bỏ cặn chất cản quang theo sáng chế chứa oligome vòng với lượng 0,01% theo khối lượng hoặc lớn hơn và phần còn lại là nước. Chất lỏng loại bỏ cặn chất cản quang tốt hơn là chứa thành phần kiềm với lượng nằm trong khoảng từ 0,001% theo khối lượng đến 1% theo khối lượng.

【FIG. 1】



【FIG. 2】

- (11) **99671 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-04982** (85) 25/07/2023
(22) 07/01/2022 (86) PCT/US2022/011629 07/01/2022
(30) 63/135,088 08/01/2021 US (87) WO2022/150596 14/07/2022
(51) *C12P 41/00; C12R 1/72; C12P 7/02; C12P 11/00*
(71) **CYBREXA 2, INC (US)**
5 Science Park, 395 Winchester Avenue, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
(72) MAGUIRE, Robert John (US); VAN VLIET, Michiel Christian Alexander (NL); SCHOEVAART, Willem Robert Klaas (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ GỐC LIÊN KẾT THỂ LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình điều chế các cầu nối mà hữu ích trong việc liên hợp các phân tử trị liệu (ví dụ, tác nhân gây độc tế bào) với các gốc hướng đích (ví dụ, protein, peptit, kháng thể, các hạt nano, axit nucleic). Trong quá trình này, các lipaza như lipaza B từ *Candida antarctica* được sử dụng để phân giải có chọn lọc chất đồng phân đối ảnh của (S,S)-2-mercaptoxyclohexanol hoặc (S,S)-2-mercaptoxylopentanol khi có mặt tác nhân axyl hóa mà được khử cho bước bảo vệ để tạo ra (S,S)-2-mercaptoxyclohexanol hoặc (S,S)-2-mercaptoxylopentanol mà sau đó có thể được sử dụng để liên kết gốc trị liệu với gốc hướng đích.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99672 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04983 | (85) 25/07/2023 | |
| (22) 27/12/2021 | (86) PCT/JP2021/048673 | 27/12/2021 |
| (30) 2021-015650 | 03/02/2021 JP | (87) WO2022/168503 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) **C21B 5/00; F27D 21/00; C21B 7/24**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

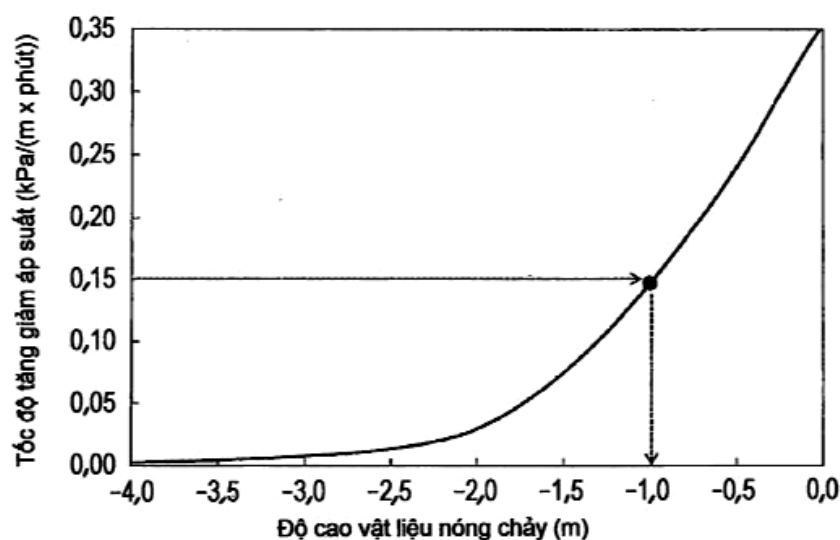
(72) MATSUNAGA Ryotaro (JP); ICHIKAWA Kazuhira (JP); TAKAHASHI Koichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỘ CAO CỦA VẬT LIỆU NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò LUYỆN KIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện độ cao vật liệu nóng chảy dùng cho lò luyện kim có thân lò mà bao gồm phần hông lò và có nhiều ống gió mà qua đó luồng khí nóng được thổi vào phần dưới của thân lò, và với phương pháp phát hiện độ cao vật liệu nóng chảy, độ cao của vật liệu nóng chảy mà tích tụ ở phần đáy của lò luyện kim được phát hiện bằng cách sử dụng sự liên quan tương ứng giữa tốc độ tăng giảm áp suất ở phần hông lò so với áp suất phía trước ống gió và độ cao của vật liệu nóng chảy.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99673 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04984 | (85) 25/07/2023 | |
| (22) 15/12/2021 | (86) PCT/JP2021/046215 | 15/12/2021 |
| (30) 2021-031240 | 26/02/2021 | JP (87) WO2022/180993 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) **B66C 1/06; B66C 1/08**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

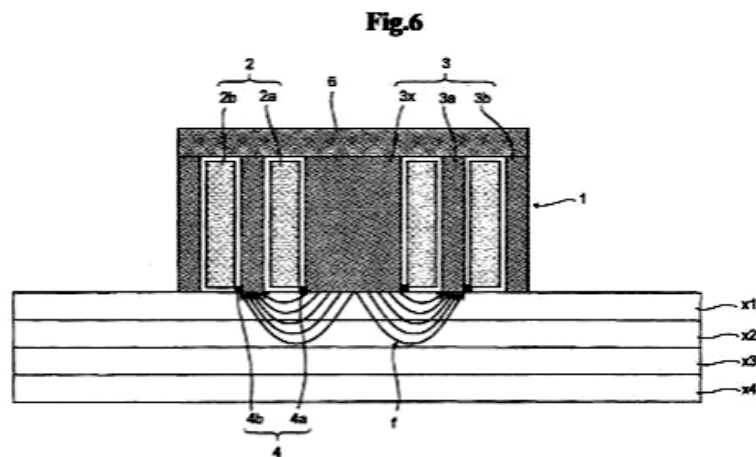
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TAKAKI Yuki (JP); TAKEMURA Yusaku (JP); KURIMOTO Atsushi (JP); KAWAI Ayaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG TẤM THÉP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG NAM CHÂM NÂNG, NAM CHÂM NÂNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG NAM CHÂM NÂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng tấm thép sử dụng nam châm nâng, nam châm nâng, và phương pháp sản xuất tấm thép sử dụng nam châm nâng. Khi các tấm thép được nâng bằng nam châm nâng, độ sâu xâm nhập từ thông được điều khiển với độ chính xác cao phù hợp với độ dày của các tấm thép và số lượng các tấm thép cần nâng, do đó cung cấp sự nâng đáng tin cậy và ổn định cho số lượng các tấm thép mong muốn bất kể độ dày của các tấm thép. Nam châm nâng (1) được sử dụng. Nam châm nâng (1) bao gồm nhiều cuộn dây nam châm điện (2) mà mỗi cuộn có thể điều khiển bật/tắt và có thể điều khiển điện áp một cách độc lập, và cực từ (3) mà được kích thích nhờ cấp điện áp cho các cuộn dây nam châm điện (2). Cuộn dây nam châm điện (2) sẽ được sử dụng để nâng các tấm thép được xác định dựa trên tổng độ dày của các tấm thép cần nâng. Lượng từ thông đi qua Φ_r trong cực từ (3) trong trường hợp mà từ thông chỉ đi qua các tấm thép cần nâng khi cuộn dây nam châm điện (2) được sử dụng được tính toán. Điện áp cấp sẽ được cấp cho cuộn dây nam châm điện (2) được sử dụng để nâng các tấm thép được xác định dựa trên lượng từ thông đi qua Φ_r . Điện áp cấp được cấp cho cuộn dây nam châm điện (2).



- (11) 99674 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-04987 (85) 25/07/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/CN2021/137064 10/12/2021
(30) 202110071104.1 19/01/2021 CN (87) WO2022/156420 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2023

(51) C25D 5/08; C25D 17/10

(71) SIMETRIC SEMICONDUCTOR SOLUTIONS CO., LTD. (CN)

Room 201, A Block, #1, 1st Qian Wan Road, Qianhai Shenzhen and Hong Kong Cooperation District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) LANG, Marcus Elmar (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạ điện và phương pháp mạ điện bằng thiết bị này. Thiết bị mạ điện bao gồm bộ phận mạ điện để mạ điện bằng mạch sản xuất. Bộ phận mạ điện bao gồm kênh điện giải để phun chất điện giải hướng đến bảng mạch sản xuất, và cụm chi tiết mạ điện được bố trí trên bề mặt ngoài của kênh điện giải. Cụm chi tiết mạ điện bao gồm cực dương được bố trí trên bề mặt ngoài của kênh điện giải, và kênh hút trong cực dương mà được sử dụng để hấp thụ chất điện giải theo hướng ngược lại với hướng mạ phun. Chất điện giải có thể được phân bố đồng đều trên bảng mạch sản xuất bằng sự kết hợp của kênh điện giải và cụm chi tiết mạ điện được đề xuất bởi sáng chế.

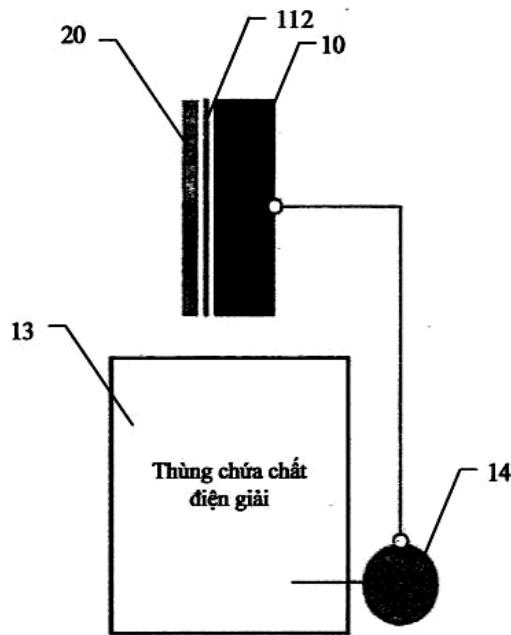
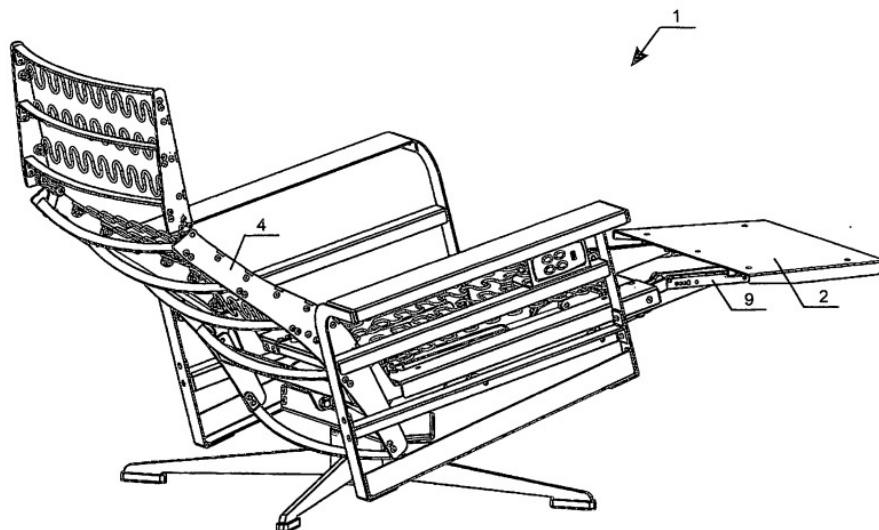


Fig. 1

- (11) 99675 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-04992 (85) 25/07/2023
 (22) 27/12/2021 (86) PCT/DE2021/000214 27/12/2021
 (30) 20 2020 005 305.8 28/12/2020 DE (87) WO2022/144056 A1 07/07/2022
 10 2021 004 871.7 25/09/2021 DE
 (51) A47C 1/034
 (71) M. SCHUSTER PATENTVERWERTUNGS GMBH (DE)
 Bonner Straße 12, 51379 Leverkusen, Germany
 (72) SCHUSTER, Michael (DE)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **CỤM BỘ PHẦN CỦA GHẾ NỘI THẤT CÓ BỘ PHẦN ĐỠ CHÂN DẠNG ỐNG LỒNG**

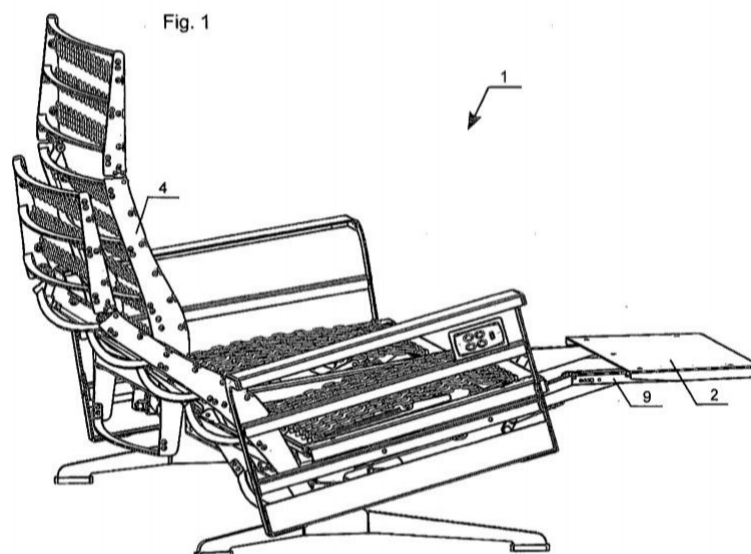
- (57) Sáng chế đề cập tới cụm bộ phận của ghế nội thất (1) bao gồm phần đệm ngồi (3), phần tựa lưng (4), khung (5) và ít nhất hai giá đỡ chân (6) được kết nối xoay quanh trục trên phần đệm ngồi (3) và/hoặc trên khung (5), trong đó các phần của giá đỡ chân (6) có thể được trượt tương đối với nhau trong quá trình xoay quanh trục; một phần của giá đỡ chân (6) được tạo bởi bộ phận đỡ chân dạng ống lồng (2) được rút lại khi giá đỡ chân (6) được xoay quanh trục vào trong và được kéo dài ra để tăng chiều dài của giá đỡ chân (6) khi giá đỡ chân (6) được xoay quanh trục ra ngoài; trong đó các thanh khớp nối thứ nhất (10) và thứ hai (11) được lắp bản lề với phần đệm ngồi (3), mỗi thanh khớp nối thứ ba (12) và thứ tư (13) được nối với thanh khớp nối thứ năm (14), cần gạt khớp nối (16) và cần điều khiển (17) được khớp nối với thanh khớp nối thứ nhất (10) và/hoặc thứ hai (11) và/hoặc với thanh khớp nối thứ ba (12) và/hoặc thứ tư (13), và thanh khớp nối thứ năm (14) được nối với thanh khớp nối thứ ba (12) và tại đầu tự do của thanh khớp nối thứ tư (13) được lắp khớp nối với bộ phận đỡ chân dạng ống lồng (2).

Fig. 1



- (11) **99676 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-04993** (85) 25/07/2023
 (22) 27/12/2021 (86) PCT/DE2021/000213 27/12/2021
 (30) 20 2020 005 303.1 28/12/2020 DE (87) WO2022/144055 A1 07/07/2022
 10 2021 004 872.5 25/09/2021 DE
 (51) **A47C 1/035; A47C 1/0355**
 (71) **M. SCHUSTER PATENTVERWERTUNGS GMBH (DE)**
 Bonner Straße 12, 51379 Leverkusen, Germany
 (72) SCHUSTER, Michael (DE)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **GHẾ NỘI THẤT CÓ BỘ PHẬN ĐỠ CHÂN DẠNG ỐNG LỒNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ NGHIÊNG CỦA ĐỆM NGỒI RIÊNG BIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế nội thất (1) có phần đệm ngồi (3) có thể điều chỉnh được độ nghiêng, phần tựa lưng (4), khung (5) và ít nhất hai giá đỡ chân (6) được kết nối xoay quanh trục trên phần đệm ngồi (3) và/hoặc trên khung (5), trong đó các bộ phận của giá đỡ chân (6) có thể dịch chuyển tương đối với nhau trong quá trình xoay quanh trục; các bộ phận của giá đỡ chân (6) được tạo ra bởi bộ phận đỡ chân dạng ống lồng (2) được rút lại khi giá đỡ chân (6) được xoay quanh trục vào trong, và được kéo dài nhằm tăng chiều dài của giá đỡ chân (6) khi giá đỡ chân (6) được xoay quanh trục ra ngoài; ở hành trình phần thứ nhất, bộ dẫn động tuyến tính (23) tạo ra sự dịch chuyển của phần đệm ngồi (3) so với khung (5) và đồng thời điều chỉnh độ nghiêng của phần đệm ngồi (3), trong đó không có sự xoay quanh trục ra ngoài hoặc vào trong của giá đỡ chân (6) so với phần đệm ngồi (3) trong hành trình phần thứ nhất của bộ dẫn động tuyến tính (23) ở hành trình phần thứ hai, bộ dẫn động tuyến tính (23) tạo ra chuyển động xoay quanh trục ra ngoài hoặc vào trong của giá đỡ chân (6) so với phần đệm ngồi (3) và sự dịch chuyển đồng thời của bộ phận đỡ chân dạng ống lồng (2).



- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 99677 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-04994 | (85) 25/07/2023 | |
| (22) 19/01/2022 | (86) PCT/EP2022/051058 | 19/01/2022 |
| (30) 00074/21 27/01/2021 CH | (87) WO2022/161819 | 04/08/2022 |
| (51) <i>A43C 1/00; A43C 9/00; A43C 1/06</i> | | |
| (71) ON CLOUDS GMBH (CH)
Förrlibuckstrasse 190, 8005 Zürich, Switzerland | | |
| (72) Nils Arne ALTROGGE (DE); Martin RÜEGG (CH) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.) | | |
| (54) GIÀY CÓ DÂY BUỘC KÉP, HỆ DÂY BUỘC GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY NÀY | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến giày (1), cụ thể là giày chạy bộ, bao gồm mũi giày (2) và mép gót (3) và hệ dây buộc có dây buộc (4), dây buộc bao gồm hai vùng đầu mút (41, 42) dọc theo dây buộc và vùng giữa tiếp giáp ở giữa các vùng đầu mút (41, 42) trên các điểm phân nhánh tương ứng (43, 44) của dây buộc, và dây buộc phân nhánh thành sợi thứ nhất (46) và sợi thứ hai (47) tại các điểm phân nhánh (43, 44). Giày có phần giữ bao gồm một số cặp kết cấu giữ để gắn dây buộc (4), trong đó các cặp kết cấu giữ trong mỗi trường hợp bao gồm kết cấu giữ mặt giữa và kết cấu giữ đối diện nhau (511, 512, 521, 522), và phần giữ có vùng giữ thứ nhất từ mũi giày (51), và vùng giữ thứ hai tiếp giáp (52). Sáng chế cũng đề cập đến hệ dây buộc giày và phương pháp sản xuất giày.

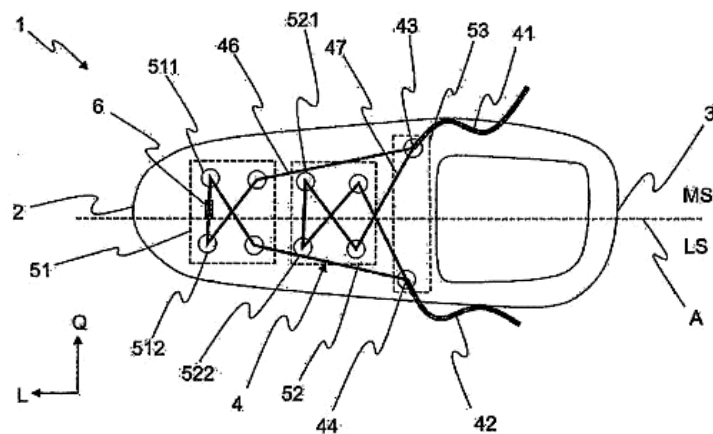


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99678 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05003 | (85) 26/07/2023 | |
| (22) 21/12/2021 | (86) PCT/US2021/064610 | 21/12/2021 |
| (30) 17/165,486 | 02/02/2021 | US (87) WO2022/169514 A1 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) **H04L 67/131; H04W 4/024; H04L 65/60**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

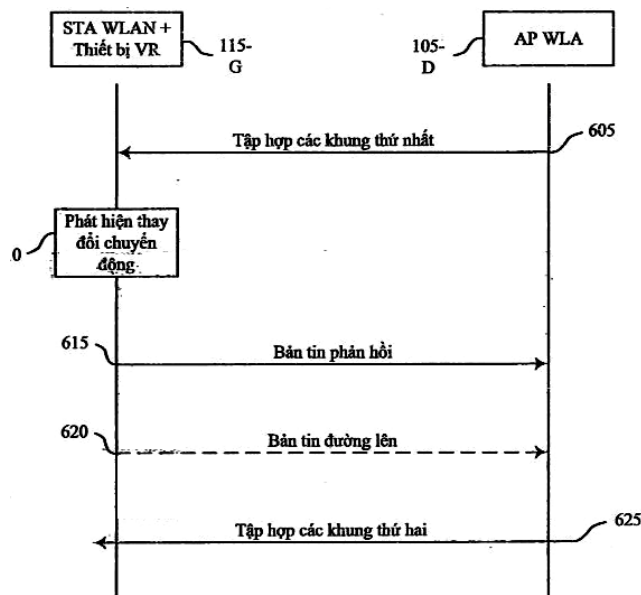
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHANDRASEKARAN, Suresh (IN); ELLAPPAN, Parthiban (IN); CHAUHAN, Ravindra (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, trạm (station - STA) không dây, có thể là ví dụ về thiết bị thực tế ảo (virtual reality - VR), có thể nhận dữ liệu đường xuống hoặc các khung video từ điểm truy cập (access point - AP) cho màn hình tại STA không dây. Theo một số khía cạnh, STA không dây có thể phát hiện thay đổi chuyển động của STA không dây dựa vào việc sử dụng cơ chế phát hiện thay đổi chuyển động và, nếu STA không dây phát hiện thay đổi chuyển động, có thể truyền chỉ báo về phát hiện thay đổi chuyển động tới AP thông qua bản tin phản hồi, như bản tin phản hồi báo nhận khối (block acknowledgement - BA). STA không dây, dựa vào việc phát hiện thay đổi chuyển động, còn có thể truyền tập hợp các số đo quán tính của STA không dây tới AP. STA không dây có thể truyền các số đo quán tính tới AP thông qua bản tin phản hồi hoặc bản tin đường lên riêng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 99679 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05004 | (85) 26/07/2023 | |
| (22) 06/12/2021 | (86) PCT/US2021/072765 | 06/12/2021 |
| (30) 17/165,680 | 02/02/2021 | US (87) WO2022/169533A1 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) **H04N 19/103; H04N 19/46; H04N 19/176; H04N 19/147; H04N 19/149**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SIDDARAMANNA, Mahant (IN); SRINIVASAMURTHY, Naveen (IN); NAGARAJAN, Apoorva (IN); SINGH, Prasant Shekhar (IN); BAHETI, Pawan Kumar (IN); MALAYATH, Narendranath (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để mã hóa dữ liệu bằng cách sử dụng phương pháp học máy để tạo ra dự đoán độ biến dạng D_{hat} và tốc độ bit được dự đoán R_{hat} , và sử dụng D_{hat} và R_{hat} để thực hiện việc tối ưu hóa tốc độ-độ biến dạng (rate-distortion optimization - RDO). Ví dụ, bộ mã hóa video có thể tạo ra dự đoán độ biến dạng D_{hat} và dự đoán phần dư tốc độ bit R_{res_hat} dựa vào đầu ra của một hoặc nhiều mạng nơron để đáp lại việc một hoặc nhiều mạng nơron nhận phần dư của khối khung video làm đầu vào. Bộ mã hóa video có thể xác định dự đoán siêu dữ liệu tốc độ bit R_{meta_hat} dựa vào siêu dữ liệu được gắn với chế độ nén, và xác định R là tổng của R_{res_hat} và R_{meta_hat} . Bộ mã hóa video có thể xác định dự đoán phần hao tổn tốc độ-độ biến dạng J_{hat} như hàm của D_{hat} và R_{hat} , và có thể xác định chế độ dự đoán để nén khối dựa vào J_{hat} . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và máy để mã hóa dữ liệu.

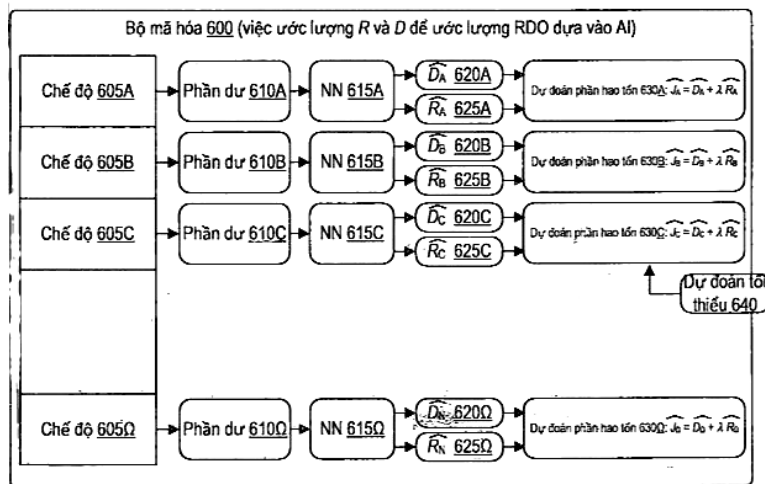


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99680 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05005 | (85) 26/07/2023 | |
| (22) 02/02/2021 | (86) PCT/CN2021/074813 | 02/02/2021 |
| | (87) WO2022/165627 A1 | 11/08/2022 |

(51) *H04L 1/20; H04W 72/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Kangqi (CN); ZHENG, Ruiming (CN); XU, Changlong (CN); WU, Liangming (CN); LI, Jian (CN); XIAO, Kexin (CN); XU, Hao (US); LIU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống và các thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, các gói được mã hóa để được mã hóa bằng cách sử dụng lập mã mạng. Các gói được mã hóa có thể được liên kết với các gói nguồn để đại diện cho tập hợp dữ liệu. UE có thể cố gắng khôi phục các gói nguồn từ n gói được mã hóa nhận được từ trạm gốc. Khi không khôi phục được các gói nguồn, UE có thể truyền qua kênh liên kết phụ, bản tin yêu cầu hỗ trợ liên kết phụ để khôi phục các gói nguồn.

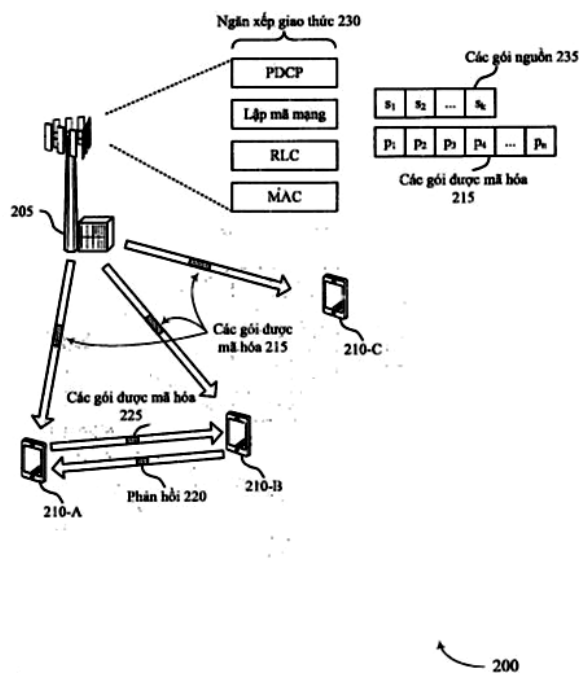


Fig. 2

(11) 99681 A			(43) 25/12/2023	
(21) 1-2023-05008			(85) 26/07/2023	
(22) 30/03/2022			(86) PCT/JP2022/016049	30/03/2022
(30) 2021-061620	31/03/2021	JP	(87) WO2022/210895 A1	06/10/2022
	2021-094807	04/06/2021	JP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) *H02K 1/02; C22C 38/00; H01F 1/147; H01F 41/02; C21D 8/12; C22C 38/60*

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

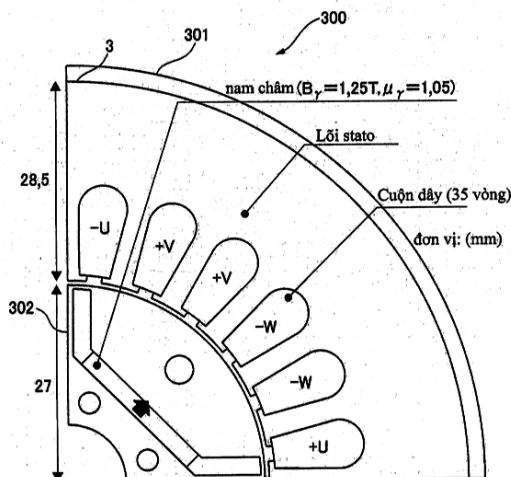
(72) Tesshu MURAKAWA (JP); Yoshiaki NATORI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỆN QUAY, BỘ LỖI STATO VÀ LỖI RÔTO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÁY ĐIỆN QUAY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG CHO STATO VÀ TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG CHO RÔTO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT STATO VÀ RÔTO VÀ BỘ TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay bao gồm stato, rôto, và vỏ chứa stato và rôto, trong đó ít nhất một trong số điều kiện 1 và 2 sau được thỏa mãn. Điều kiện 1: độ dẫn nhiệt A của tấm thép điện không định hướng mà nó được sử dụng cho lõi của stato là nằm trong khoảng từ 12 đến 35 W/(m·K), độ dẫn nhiệt B của tấm thép điện không định hướng mà nó được sử dụng cho lõi của rôto là nằm trong khoảng từ 10 đến 33 W/(m·K), và cả hai hệ số dẫn nhiệt có mối quan hệ biểu thức (1) $A > B$. Điều kiện 2: độ khuếch tán nhiệt A1 của tấm thép điện không định hướng mà nó được sử dụng cho lõi của stato là nằm trong khoảng từ $3,0 \times 10^{-6}$ đến $9,0 \times 10^{-6} \text{ m}^2/\text{sW}/(\text{m}\cdot\text{K})$, độ khuếch tán nhiệt B1 của tấm thép điện không định hướng mà nó được sử dụng cho lõi của rôto là nằm trong khoảng từ $2,5 \times 10^{-6}$ đến $8,5 \times 10^{-6} \text{ m}^2/\text{sW}/(\text{m}\cdot\text{K})$, và cả hai hệ số khuếch tán nhiệt có mối quan hệ biểu thức (3) $A1 > B1$.

FIG. 1



- (11) 99682 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05010 (85) 26/07/2023
(22) 14/12/2021 (86) PCT/CN2021/137718 14/12/2021
(30) 202023343230.8 30/12/2020 CN (87) WO2022/143139 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) A63H 3/04; A63H 17/26; A63H 33/18; A63H 3/36; A63H 17/00

(71) 1. GUANGZHOU ALPHA CULTURE COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
Yusha Room 403, No. 20, Taihegang Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong
510075, China

2. ALPHA GROUP CO., LTD. (CN)

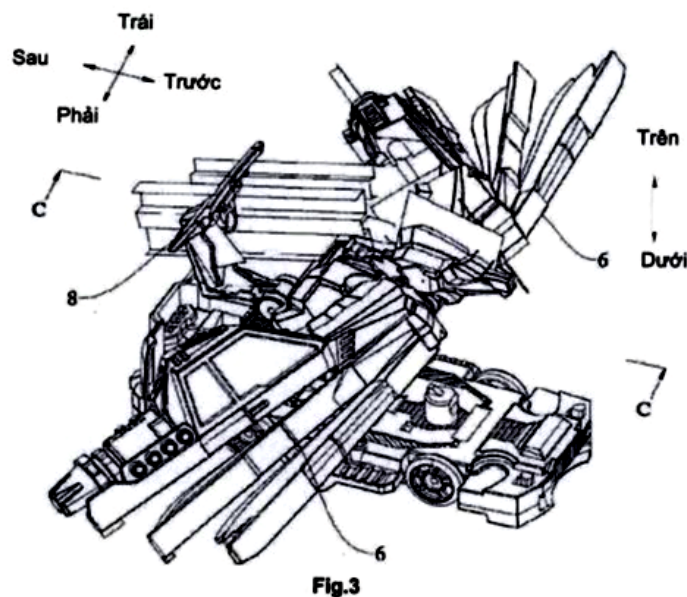
Yusha Alpha Animation Industrial Area, Jinhong Road East & Fengxiang Road
North, Chenghai District, Shantou, Guangdong 515800, China

(72) LI, Deming (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **ĐỒ CHƠI CÓ KHẢ NĂNG BAY NHIỀU LẦN QUA MỘT LẦN KÍCH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi có khả năng bay nhiều lần bằng một lần kích hoạt, đồ chơi này bao gồm thân, cơ cấu mở khóa (2), cụm bay thứ nhất (3), cụm bay thứ hai (4) và cụm làm chậm bay (5). Sau khi cơ cấu mở khóa (2) thực hiện thao tác mở khóa, tấm đàn hồi thứ nhất của cụm bay thứ nhất (3) quay và tiếp xúc với mặt đất để cho phép đồ chơi bay và kích hoạt khởi động cụm làm chậm bay (5) đồng thời, cụm làm chậm bay (5) kích hoạt bộ phận khóa của cụm bay thứ hai (4) sau khi làm chậm bay để nhả tấm đàn hồi thứ hai (41). Tấm đàn hồi thứ hai (41) quay và tiếp xúc với mặt đất để cho phép đồ chơi bay trở lại, nhờ đó đạt được khả năng bay nhiều lần thông qua một lần kích hoạt, đồng thời cải thiện tác động thị giác và sự thú vị của đồ chơi.



(11) 99683 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05021

(22) 26/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2023

(51) **A01G 7/06**; A01P 21/00; A01N 63/04; A01N 65/00; A01G 17/18; A01N 25/00

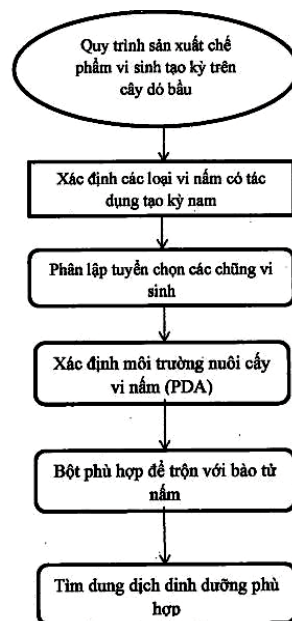
(75) **NGUYỄN THOAN (VN)**

số 117 Dương Quảng Hàm, tổ 19, phường Quan Hoa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KỶ NAM THIÊN NHIÊN TỪ CHẾ PHẨM VI SINH TRÊN CÂY DÓ BẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh và phương pháp tạo kỷ nam thiên nhiên từ chế phẩm vi sinh trên cây dó bầu, được ứng dụng để tạo ra kỷ nam thiên nhiên ở Việt Nam; bao gồm các bước: phân lập, định danh, thử nghiệm bằng nhiều công thức khác nhau để tìm ra được các loại vi nấm *Aspergillus sp*, *Botryodiplodia theobromal*, *Cladosporium sp*, và *Sphaeropsis sp*; xác định môi trường nuôi cấy vi nấm PDA, xác định bột phù hợp để trộn với bào tử nấm là Dextrin, dung dịch dinh dưỡng là Glucose, bằng cách tạo ra các vi sinh vật nội sinh thực vật để tạo kỷ trên cây dó bầu, phương pháp tạo kỷ trên cây dó bầu bằng cách khoan lỗ trên thân cây dó cách nhau 15-20cm, tạo ra vết thương trên cây dó bầu, đổ chế phẩm vi sinh vào lỗ khoan đó làm cho vết thương đó bị nhiễm trùng, các loại vi nấm này là nấm ký sinh trong thân cây dó, cây tạo ra chất đề kháng chính là nhựa kỷ nam.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 99684 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05023 | (85) 27/07/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | (86) PCT/EP2022/051327 | 21/01/2022 |
| (30) 20210106 | 27/01/2021 | NO (87) WO2022/161863 A1 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **B65D 6/18; B65D 6/26; B65D 21/02; B65D 21/06**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

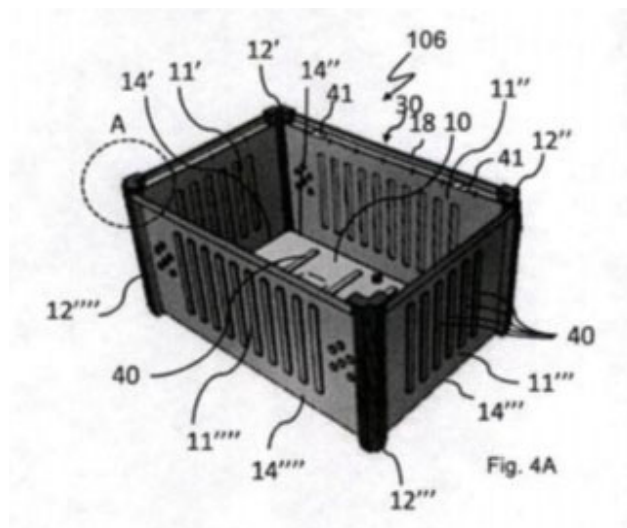
Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway

(72) AUSTRHEIM Trond (NO); FJELDHEIM Ivar (NO); AARSETH Simen (NO); HATTELAND Magne (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÙNG CHỨA CÁT GIỮ, HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ TRUY XUẤT TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN VÀ LẮP RÁP THÙNG CHỨA CÁT GIỮ**

(57) Sáng chế đề xuất thùng chứa cát giữ (106) cho hệ thống cát giữ và truy xuất tự động, ASRS, (1) thùng chứa cát giữ (106) được tạo kết cấu để được xếp thành chồng thùng chứa cát giữ (106) trong đó thùng chứa cát giữ nằm bên dưới (106) đỡ (các) thùng chứa cát giữ (106) được định vị ở trên, thùng chứa cát giữ (106) phù hợp để được nâng bởi các kẹp (304) trên thiết bị nâng sao cho thùng chứa cát giữ (106) có thể được nâng từ phía trên, trong đó thùng chứa cát giữ (106) bao gồm: đế (10); bốn mặt bên (11', 11'', 11''', 11''''), từng cái được nối bằng bản lề vào mép (14', 14'', 14''', 14''''), từng cái được nối bằng bản lề vào mép (14', 14'', 14''', 14''''), từng cái được tạo kết cấu để nối liền cặp mặt bên liền kề (11', 11'', 11''', 11''''), từng cái được nối liền kề (11', 11'', 11''', 11''''), từng cái được định vị gần như 90 độ so với đế (10) và so với nhau. Sáng chế còn đề xuất hệ thống cát giữ và truy xuất tự động (1) có hệ thống ray hai chiều (108) và một hoặc nhiều (các) thùng chứa cát giữ (106). Sáng chế còn đề xuất các phương pháp vận chuyển thùng chứa cát giữ (106) và lắp ráp thùng chứa cát giữ (106).



- (11) **99685 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05024** (85) 27/07/2023
(22) 28/01/2022 (86) PCT/JP2022/003445 28/01/2022
(30) 102021000001817 29/01/2021 IT (87) WO2022/163842 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **A44B 19/26**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) IWASE Yuichi (JP); SAITO Tsutomu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT MANG TRANG TRÍ, CON TRƯỢT VÀ CHI TIẾT MANG TRANG TRÍ VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT ẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết mang trang trí được tạo kết cấu để được lắp trên thân con trượt của con trượt của khóa kéo trượt và tạo ra bề mặt trên hoặc bề mặt mang trang trí, mà phần trang trí nhìn thấy được có thể được gắn trên đó. Chi tiết mang trang trí bao gồm: các bề mặt hợp tác đối diện nhau được tạo kết cấu để gài khớp vào và tiếp nhận ít nhất một phần của thân con trượt và giữ chi tiết mang trang trí trên thân con trượt ít nhất theo ba hướng không giống nhau là hướng thứ nhất, hướng thứ hai và hướng thứ ba.

- (11) **99686 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05029** (85) 27/07/2023
- (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/013886 26/01/2022
- (30) 17/166,990 03/02/2021 US (87) WO2022/169649 A1 11/08/2022
- (51) **G01S 7/481; G01S 7/4863; G01S 17/894**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MA, Jian (US); GOMA, Sergiu Radu (US); HSEIH, Biay-Cheng (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CHỤP ẢNH CHIỀU SÂU THỜI GIAN BAY ĐỘ PHÂN GIẢI CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và hệ thống, cụ thể là phương pháp và máy để chụp ảnh chiều sâu thời gian bay (time-of-flight - ToF) độ phân giải cao. Theo một số ví dụ, máy bao gồm hệ thống chiếu bao gồm một hoặc nhiều thiết bị phát ánh sáng, mỗi thiết bị phát ánh sáng được tạo cấu hình để chiếu sáng ít nhất một phần của toàn bộ trường nhìn (field-of-view - FOV) của hệ thống chiếu. Toàn bộ FOV bao gồm nhiều phần FOV. Máy cũng có thể bao gồm hệ thống nhận bao gồm bộ cảm biến được tạo cấu hình để chụp tuần tự nhiều hình ảnh dựa vào nhiều phản xạ ánh sáng tương ứng với ánh sáng phát ra từ một hoặc nhiều thiết bị phát ánh sáng. Mỗi hình ảnh trong số nhiều hình ảnh tương ứng với một trong số nhiều phần FOV. Độ phân giải hình ảnh gắn với mỗi hình ảnh tương ứng với độ phân giải đầy đủ của bộ cảm biến. Máy còn bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để tạo ra, bằng cách sử dụng nhiều hình ảnh, bản đồ chiều sâu đã tăng độ phân giải gắn với toàn bộ FOV.

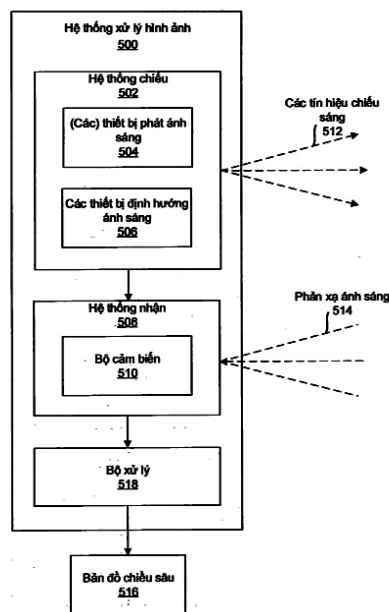


Fig.5

- (11) **99687 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05031** (85) 27/07/2023
- (22) 31/01/2022 (86) PCT/US2022/070429 31/01/2022
- (30) 17/166,430 03/02/2021 US (87) WO2022/170306 A1 11/08/2022
- (51) **H01L 25/065; H01L 49/02; H01L 25/16; H01L 23/31**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YUN, Changan Hobie (US); KIM, Daniel Daeik (US); THADESAR, Paragkumar Ajaybhai (IN); PARK, Nosun (KR); VADHAVKAR, Sameer Sunil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MODUN CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MODUN CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến điện thoại di động và các thiết bị di động khác truyền thông không dây bằng cách truyền và nhận các tín hiệu RF. Bộ phát và bộ thu trong linh kiện không dây xử lý các tín hiệu RF trong các dải tần số hoặc băng tần nhất định. Tín hiệu ở các tần số khác có thể bị chặn hoặc lọc ra bởi, chẳng hạn như mạch phần tử gộp hoặc bộ lọc phần tử gộp bao gồm các thành phần điện thụ động như các cuộn cảm, tụ điện và điện trở. Linh kiện thành phần thụ động, hoặc linh kiện thụ động tích hợp, là một ví dụ về bộ lọc phần tử gộp được chế tạo với các thành phần thụ động trên khuôn. Trong thiết bị di động, linh kiện thành phần thụ động và một hoặc nhiều mạch tích hợp hoặc các chip khác được sử dụng để xử lý tín hiệu được kết nối với nhau bằng cách được gắn trên (tức là, được ghép nối với) cấu trúc kim loại hóa hoặc để gói trong môđun chip hoặc môđun nhiều chip. Nhu cầu thu nhỏ các thiết bị di động cầm tay thúc đẩy nhu cầu giảm kích thước của các môđun chip bên trong thiết bị di động. Sáng chế cũng đề cập đến môđun chip và phương pháp chế tạo môđun chip.

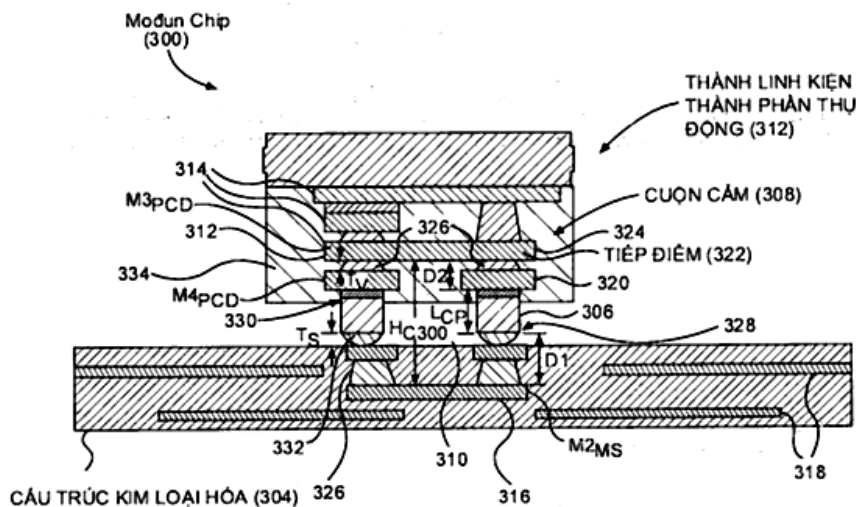


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99688 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05032 | (85) 27/07/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | (86) PCT/US2021/061031 | 29/11/2021 |
| (30) 17/167,952 | 04/02/2021 | US (87) WO2022/169499 A1 |
| | | 11/08/2022 |

(51) **G01S 19/29; G01S 19/34; G01S 19/32**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

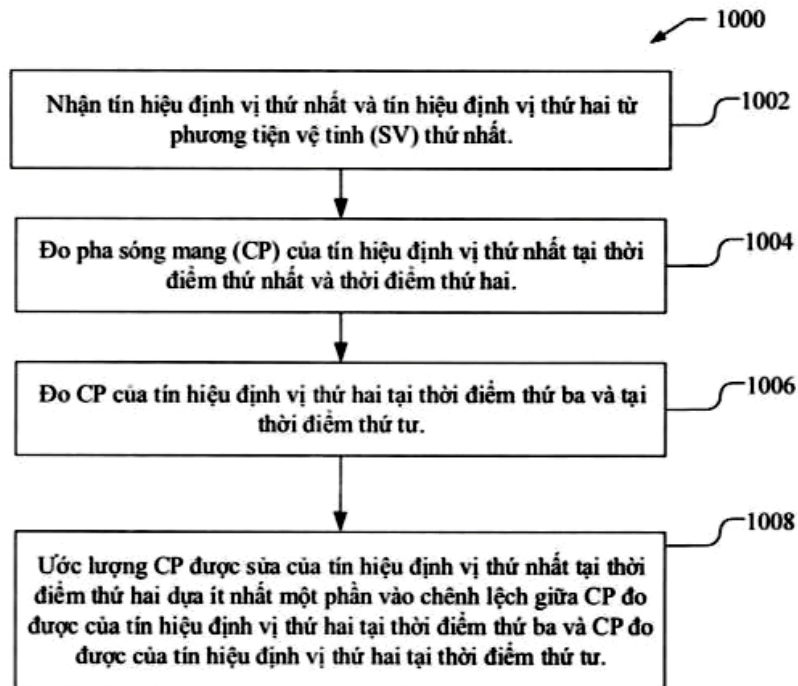
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PON, Rayman Wai (US); COOKMAN, Jordan (US); ZHANG, Gengsheng (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ VỆ TINH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị di động và phương pháp hỗ trợ hoạt động của hệ thống định vị vệ tinh được thực hiện bởi thiết bị này. Sáng chế đề xuất thiết bị di động có thể được tạo cấu hình để cải thiện phép đo pha sóng mang (carrier phase - CP) trong các tín hiệu vệ tinh nhận được cho các hoạt động hệ thống định vị vệ tinh (satellite positioning system - SPS). Ví dụ, điều này có thể cho phép bộ thu SPS đo CP của ít nhất tín hiệu định vị thứ nhất và tín hiệu định vị thứ hai mà mỗi tín hiệu nhận được từ cùng một phương tiện vệ tinh. CP được sửa của tín hiệu định vị thứ nhất có thể được ước lượng dựa trên CP đo được của tín hiệu định vị thứ nhất và trên CP đo được của tín hiệu định vị thứ hai.



- (11) 99689 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05033 (85) 27/07/2023
 (22) 21/01/2022 (86) PCT/US2022/070293 21/01/2022
 (30) 17/167,607 04/02/2021 US (87) WO2022/170295 A1 11/08/2022
 (51) **H04B 7/06; H04W 74/00; H04W 72/02; H04W 72/04; H04B 7/0404; H04B 7/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RYU, Jung Ho (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US);
 MONTOJO, Juan (US); SUN, Jing (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam
 (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); GAAL, Peter (US); GUPTA, Piyush (IN); WANG,
 Xiaojie (CN); WANG, Hua (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG
 KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, máy và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể đo, đối với nhóm chùm sóng thứ nhất của tập hợp các nhóm chùm sóng liên kết với UE, tỷ lệ kênh bận (channel busy ratio - CBR) thứ nhất đối với nhóm chùm sóng thứ nhất. UE có thể nhận, từ UE thứ hai, chỉ báo VC CBR thứ hai đối với nhóm chùm sóng thứ hai liên kết với UE thứ hai. UE có thể truyền, đến UE thứ hai sử dụng chùm sóng được bao gồm trong nhóm chùm sóng thứ nhất, tín hiệu sử dụng một hoặc nhiều tham số truyền dựa ít nhất một phần vào ít nhất một trong số CBR thứ nhất hoặc CBR thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

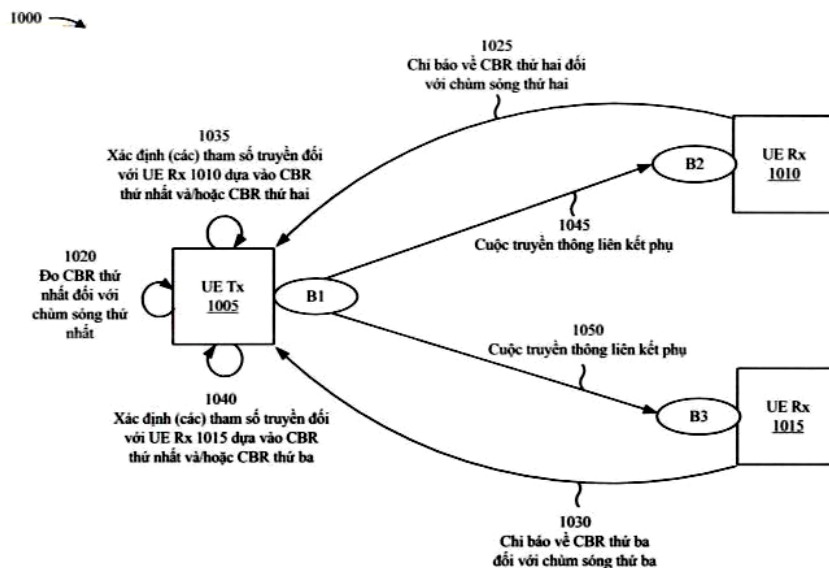


Fig. 10

- (11) 99690 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05034 (85) 27/07/2023
 (22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/072598 24/11/2021
 (30) 17/166,420 03/02/2021 US (87) WO2022/169530 A1 11/08/2022

(51) *H04L 1/20; H04W 72/12; H04W 28/24*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

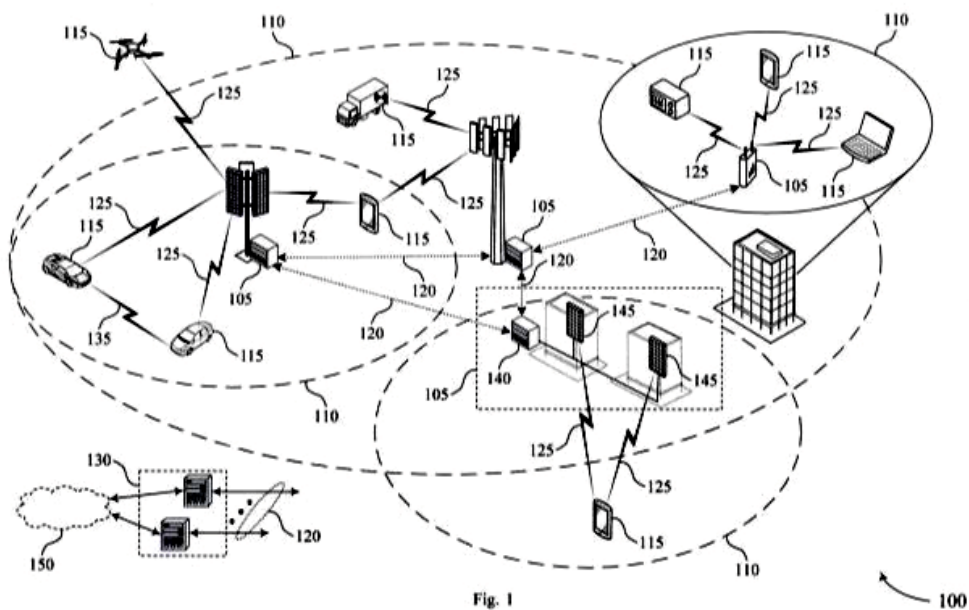
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HANDE, Prashanth Haridas (US); LI, Chih-Ping (US); TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol (US); PRAKASH, Rajat (US); ZHU, Xipeng (US); LIN, Yih-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ THỨ NHẤT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và máy truyền thông. Thiết bị truyền thông bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận, trong cuộc họp trực tuyến, luồng âm thanh lời nói biểu diễn lời nói của người dùng thứ nhất. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để nhận luồng văn bản biểu diễn lời nói của người dùng thứ nhất. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để tạo ra đầu ra một cách có chọn lọc dựa vào luồng văn bản để đáp lại sự gián đoạn trong luồng âm thanh lời nói.



- (11) 99691 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05035 (85) 27/07/2023
 (22) 10/01/2022 (86) PCT/US2022/070116 10/01/2022
 (30) 17/169,143 05/02/2021 US (87) WO2022/170290 A1 11/08/2022

(51) **H04B 7/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

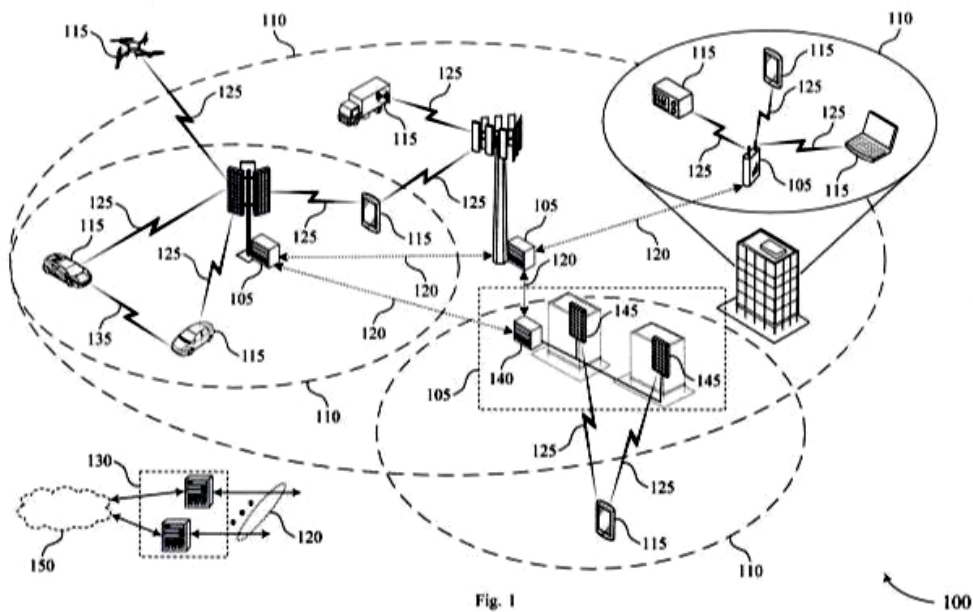
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUTTA, Sourjya (IN); GULATI, Kapil (IN); SARKIS, Gabi (CA); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NHẬN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRUYỀN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng nhận, thiết bị người dùng truyền để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận (receiving - Rx) có thể nhận, từ UE truyền (transmitting - Tx), thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI). UE Rx có thể xác định tỷ lệ lỗi khối (block error rate - BLER) phía Rx dựa ít nhất một phần vào SCI. UE Rx có thể thực hiện khôi phục lỗi chùm sóng dựa ít nhất một phần vào BLER phía Rx đáp ứng ngưỡng. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99692 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05040 | (85) 27/07/2023 | |
| (22) 28/10/2021 | (86) PCT/FI2021/050729 | 28/10/2021 |
| (30) 20206384 | 30/12/2020 | FI (87) WO2022/144490 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) *C10G 1/00; C10G 65/02; C10G 45/32; C10G 1/10*

(71) **NESTE OYJ** (FI)

Keilaranta 21, 02150 Espoo, Finland

(72) AALTONEN, Heikki (FI); OJALA, Antti (FI); PAASIKALLIO, Ville (FI);
KURKIJÄRVI, Antti (FI)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ POLYME PHẾ THẢI HÓA LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý polyme phế thải hóa lỏng (LWP; 10) chứa diolefin và naphtha. Xử lý bằng hydro A các diolefin tạo ra nguyên liệu cấp LWP cạn kiệt diolefin (20) mà được tách bằng cách chưng cất B để thu được một hoặc nhiều sản phẩm chưng cất chứa ít nhất một phân đoạn naphtha (30), phân đoạn giữa tùy ý (40) và sản phẩm chưng cất đáy (50). Xử lý bằng hydro C phân đoạn naphtha thu được phân đoạn naphtha đã hydro hóa (60) mà thích hợp làm nguyên liệu cấp cho thiết bị lọc hóa dầu hơi nước D. Sản phẩm chưng cất đáy (50) và phân đoạn giữa (40) có thể được trộn với dầu thô (70) và sử dụng trong nhà máy tinh chế dầu vì chúng chủ yếu không chứa diolefin.

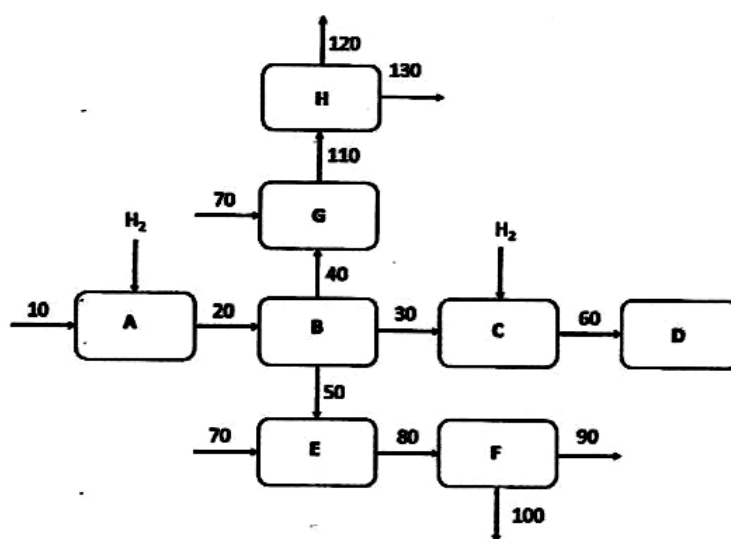


Fig.1

- | | | |
|------------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 99693 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05047 | (85) 27/07/2023 | |
| (22) 29/12/2021 | (86) PCT/SG2021/050828 | 29/12/2021 |
| (30) PCT/SG2020/050791 | 30/12/2020 SG | (87) WO2022/146237 A1 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **H01L 21/66; G01R 31/26; G01R 31/28**

(71) **MSV SYSTEMS & SERVICES PTE LTD (SG)**
55 Serangoon North Avenue 4, #07-05, Singapore 555859, Singapore

(72) TAN, Teck Huat (SG); LOW, Chun Hong (MY)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢN THẲNG BẢNG THỬ NÓNG VÀ BÍT KÍN GIỮA KHOANG VÀ KHUNG CHO QUY TRÌNH THỬ NÓNG THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nóng, phương pháp vận chuyển, khoang thử nóng, và khung thay thế được của khoang này dùng cho quy trình thử nóng các thiết bị bán dẫn. Thiết bị thử nóng bao gồm khoang thử nóng với đế đỡ mà sẽ được đóng lại và được cách nhiệt phối hợp với đế cách nhiệt của ít nhất một khung thay thế được mà sẽ được di chuyển theo cách tháo được vào trong và được neo trong khoang để hoàn thành thiết bị thử nóng. Các chi tiết căn thẳng phối hợp được bố trí lần lượt ở khung và khoang, và được tạo kết cấu để ghép nối dần dần theo cách di chuyển với nhau để nâng khung để đưa bộ các bảng thử nóng được đỡ trên khung vào vị trí căn thẳng để lồng vào trong bộ các chi tiết nối tiếp nhận trong khoang. Các chi tiết mặt cách nhiệt phối hợp có thể được bố trí lần lượt ở khung và khoang, và bao gồm các đặc tính bổ khuyết được tạo kết cấu để tạo ra khoảng trống giữa các chi tiết mặt cách nhiệt khi chúng chồng một phần lên nhau và độ vừa tiếp giáp khi chúng về cơ bản chồng lên nhau hoặc chồng lên nhau hoàn toàn.

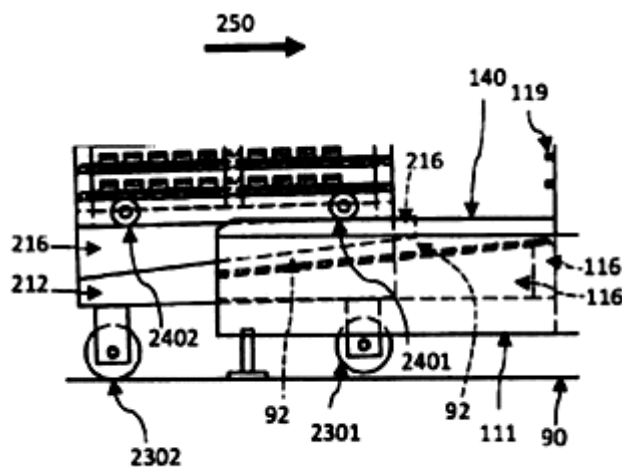


Fig.4D

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99694 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05049 | (85) 07/10/2020 | |
| (22) 20/03/2019 | (86) PCT/US2019/023097 | 20/03/2019 |
| (30) 62/645,662 | 20/03/2018 | US (87) WO2019/183176 A1 |
| | | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **F28F 27/00; F28F 9/02; F16J 15/02; F28D 7/16**

(62) 1-2020-05751

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)**

1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003, United States of America

(72) JIBB, Richard (GB); JAYE, Trevor (US); BOEKHOUDER, Henk (NL); GROPPI, Robert (IT); BRIGNONE, Vincenzo, Marco (IT); EBERLY, Randy (US); CREECH, David (US); MEACHAM, Elizabeth (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐÓNG KÍN VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP KẾT CẤU TRAO ĐỔI NHIỆT DẠNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất cụm đóng kín và quy trình lắp ráp kết cấu trao đổi nhiệt dạng ống. Kết cấu trao đổi nhiệt bao gồm vỏ bọc bộ trao đổi nhiệt dạng ống kéo dài xác định khoang bên trong. Mặt sàng ống được đặt bên trong khoang bên trong của vỏ bọc bộ trao đổi nhiệt ngăn cách khoang bên trong thành phía vỏ và phía kênh. Phần bên trong được cấu tạo để tiếp nhận theo cách tháo rời được bó ống được đặt bên trong phía vỏ của khoang bên trong. Bộ phận ống lồng hình khuyên được đặt bên trong phía kênh của khoang bên trong của vỏ bọc bộ trao đổi nhiệt. Bộ phận xoắn đàn hồi hình khuyên được đặt bên trong phía kênh của khoang bên trong của bộ trao đổi nhiệt sao cho bộ phận ống lồng được đặt giữa mặt sàng ống và bộ phận xoắn đàn hồi. Bộ phận xoắn đàn hồi có chu vi bên trong lệch được so với chu vi bên ngoài của nó để xoắn bộ phận xoắn đàn hồi.

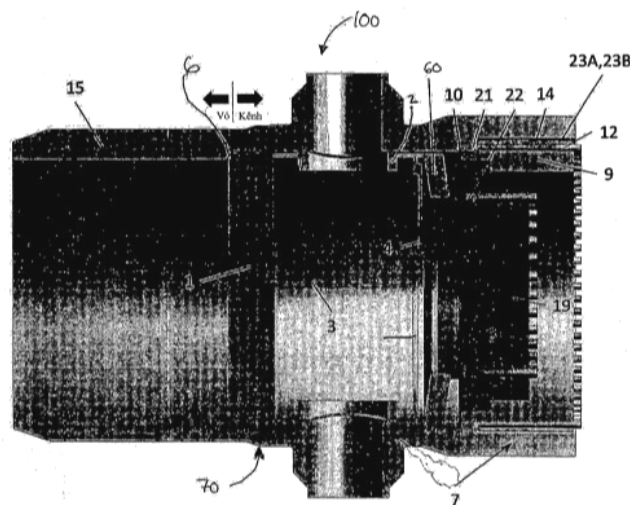


FIG. 1B

- (11) 99695 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05050 (85) 27/07/2023
 (22) 29/12/2021 (86) PCT/US2021/065428 29/12/2021
 (30) 63/131,917 30/12/2020 US (87) WO2022/147065 A1 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) *A43B 13/12; A43B 13/20; A43B 13/18*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CAMPOS, II, Fidencio (US); ELDER, Zachary M. (US); GAGATKO, II, Jeffery C. (US); MURPHY, Roger Paul (US); WANG, ChunHong (CN); WILKEN, Doug D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế giày dùng cho giày dép bao gồm túi đệm xác định khoang ngoại vi và khoang gót được cách ly chất lưu với khoang ngoại vi. Khoang ngoại vi được tạo kết cấu ở dạng ống kéo dài, và có phần gót thiết lập ngoại vi phía sau của túi đệm, phần nhánh bên kéo dài từ phần gót và thiết lập ngoại vi bên của túi đệm, và phần nhánh giữa kéo dài từ phần gót và thiết lập ngoại vi giữa của túi đệm. Túi đệm bao gồm dây đai để nối khoang gót với khoang ngoại vi, với khoang gót được bố trí giữa phần nhánh giữa và phần nhánh bên và phía trước của khoang ngoại vi trong vùng gót của túi đệm. Túi đệm có thể bao gồm khoang bàn chân trước và các khoang giữa bàn chân bổ sung có hình dạng cụ thể.

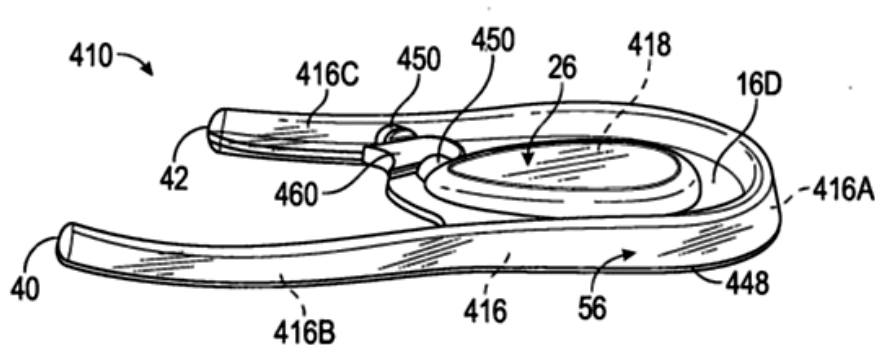


FIG. 29

- (11) **99696 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05059** (85) 27/07/2023
(22) 01/11/2021 (86) PCT/KR2021/015500 01/11/2021
(30) 20-2021-0000369 04/02/2021 KR (87) WO2022/169068A1 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **B65H 1/20; B65H 1/14**

(71) **A4 HOUSE CO.,LTD.** (KR)

1509ho, 15F, 77, Seongsuil-ro Seongdong-gu, Seoul 04790, Republic of Korea

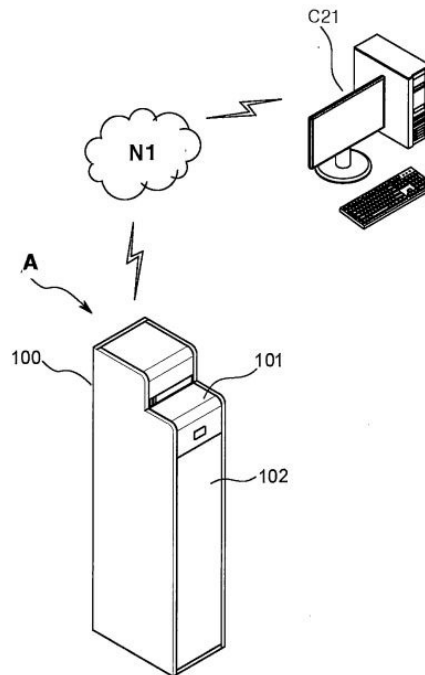
(72) KIM, Hong Min (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP GIẤY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp giấy. Thiết bị cấp giấy bao gồm: phần thân chính được tạo cấu hình sao cho công nhả giấy, khoảng trống, và cửa được tạo trong đó; nhiều đường ray dẫn hướng được tạo bên trong phần thân chính theo hướng thẳng đứng; nhiều thanh dẫn hướng được tạo bên trong phần thân chính theo hướng thẳng đứng; tấm đỡ giấy được tạo theo dạng tấm sao cho giấy được xếp chồng và được đỡ trên đó, và được tạo cấu hình sao cho nhiều bạc lót, các rãnh chèn, và trục vít đa tầng được tạo nối với tấm đỡ giấy; bộ nguồn bao gồm mô-tơ được tạo với ròng rọc chủ động, ròng rọc bị động, và xích được tạo cấu hình để nối ròng rọc chủ động và ròng rọc bị động; và cảm biến được tạo cấu hình để đo trọng lượng của giấy, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển sự dẫn động của bộ nguồn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99697 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05060 | (85) 27/07/2023 | |
| (22) 30/12/2021 | (86) PCT/US2021/065697 | 30/12/2021 |
| (30) 17/138,590 | 30/12/2020 | US (87) WO2022/147260 A1 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2023

(51) *A01K 15/02; A63B 43/00; A63B 39/00; A01K 15/00*

(71) **BOUNCE, INC. (US)**

16035 Table Mountain Pkwy, Golden, CO 80403, United States of America

(72) MARKHAM, Joseph, P. (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ CHƠI CHO THÚ CUNG CÓ CÁC RÃNH NỔI VÀ LỖI HỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi cho thú cưng bao gồm phần thân hình cầu với tám góc phần tư được tạo ra trên bề mặt ngoài của phần thân. Mỗi phần có ba cạnh, giống hình tam giác đều ngoại trừ mỗi góc của hình tam giác được uốn cong hoặc bo tròn. Lỗ mở trung tâm được tạo xuyên qua đồ chơi cho thú cưng. Tốt hơn là, đồ chơi cho thú cưng rỗng và đồ chơi cho thú cưng có độ dày thành bên đồng đều, từ đó tạo ra phần lõi hờ. Các thông số đo lường của đồ chơi cho thú cưng được cung cấp để giảm thiểu khả năng đồ chơi mắc vào cổ họng của con vật mà vẫn được cấu tạo để tối đa hóa khả năng chơi. Các thông số đo lường bao gồm trọng lượng đồ chơi cho thú cưng, đường kính của đồ chơi cho thú cưng, chiều sâu của các rãnh trong đồ chơi cho thú cưng, chiều rộng của các rãnh và hình dạng của các rãnh trong các cách kết hợp khác nhau.

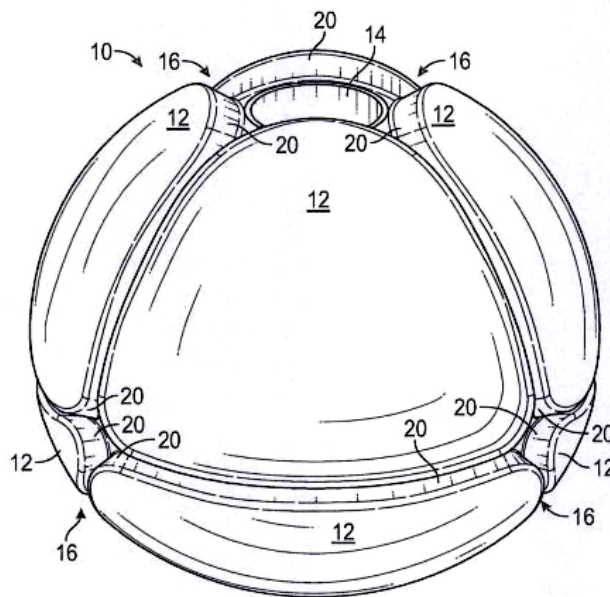


FIG. 1

- (11) **99698 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05062** (85) 27/07/2023
- (22) 10/03/2022 (86) PCT/CN2022/080113 10/03/2022
- (30) 202110298610.4 19/03/2021 CN (87) WO2022/194017 22/09/2022
- (51) **H04N 19/159**
- (71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China
- (72) Liang WEI (CN); Fangdong CHEN (CN); Li WANG (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỰA TRÊN CƠ CHẾ LÀM MỚI TRONG KHUNG THÍCH ỨNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã và mã hóa dựa trên cơ chế làm mới trong khung thích ứng và các thiết bị và máy có liên quan. Theo một khía cạnh, phương pháp giải mã bao gồm: thu dòng bit của khung hiện tại; và xác định liệu rằng khung hiện tại có hỗ trợ công nghệ làm mới trong khung thích ứng hay không. Việc xác định này bao gồm một trong số: nếu có dữ liệu mở rộng trong dòng bit của khung hiện tại và dữ liệu mở rộng mang mã nhận dạng mở rộng video làm mới trong khung thích ứng (ID), thu được thông tin vị trí ranh giới ảo được mang trong dữ liệu mở rộng, và xác định liệu khung hiện tại có hỗ trợ công nghệ làm mới trong khung thích ứng dựa trên thông tin vị trí ranh giới ảo hay không; hoặc nếu không có ID mở rộng video làm mới trong khung thích ứng trong dữ liệu mở rộng trong dòng bit của khung hiện tại, xác định rằng khung hiện tại không hỗ trợ công nghệ làm mới trong khung thích ứng.

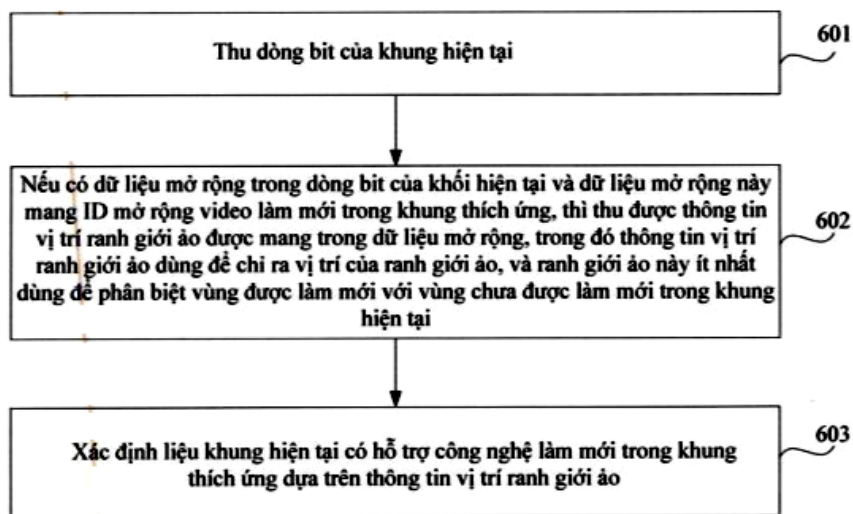


FIG. 6

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99699 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05063 | (85) 27/07/2023 | |
| (22) 05/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000155 | 05/01/2022 |
| (30) 10-2021-0023655 | 22/02/2021 KR (87) WO2022/177148 | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **G09F 3/02**; B32B 27/36; B32B 7/06; B32B 7/12; H01M 4/04; C09J 7/38; C09J 7/40; H01M 10/04; B32B 27/10; C09J 133/04

(75) **CHO, EUN MI** (KR)

3310, Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu 42279, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THẺ ĐÁNH DẤU PHẦN KHUYẾT TẬT CỦA ĐIỆN CỰC DÙNG CHO PIN THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẺ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ đánh dấu phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp và phương pháp sản xuất thẻ này. Cụ thể hơn, thẻ đánh dấu phần khuyết tật của điện cực được gắn đơn giản vào vị trí được nhận diện là có khuyết tật trong điện cực dùng cho pin thứ cấp được sản xuất bằng quá trình tự động. Do đó, thẻ đánh dấu phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp được tạo thành làm giấy chống dính mà có màu tương phản với màu của thẻ để đánh dấu được xếp chồng sao cho bộ cảm biến ánh sáng được lắp đặt trong bộ cấp thẻ tự động nhận biết giấy chống dính và thẻ đánh dấu mà không xảy ra lỗi sai để cung cấp một cách tự động thẻ đánh dấu khi cung cấp thẻ đánh dấu phần khuyết tật của điện cực bằng bộ cấp thẻ tự động.

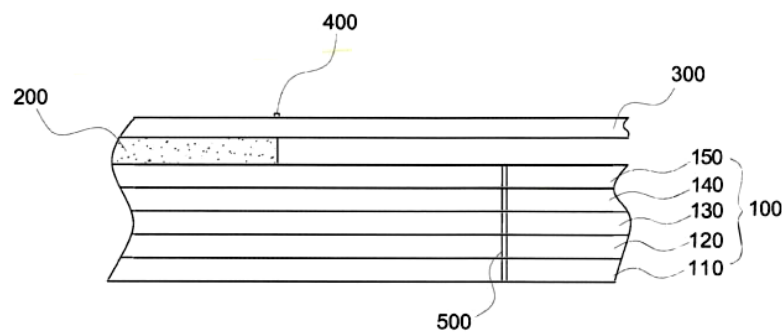


Fig. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99700 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05064 | (85) 27/07/2023 | |
| (22) 05/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000153 | 05/01/2022 |
| (30) 10-2021-0005018 | 14/01/2021 KR (87) WO2022/154359 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

- (51) *G09F 3/00; B32B 7/06; C08J 7/04; C09J 7/25; H01M 4/04; G09F 3/02; G09F 3/10; B32B 27/36; C09J 7/40*
- (75) **CHO, EUN MI** (KR)
102-1407, 3310, Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu 42279, Republic of Korea
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **NHÃN CÓ THỂ NHẬN DIỆN ĐƯỢC Ở CẢ HAI PHÍA DÙNG ĐỂ NHẬN BIẾT PHẦN KHUYẾT TẬT CỦA ĐIỆN CỰC DÙNG CHO PIN THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÃN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nhãn có thể nhận diện được ở cả hai phía để nhận biết phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp và phương pháp sản xuất nhãn này và, cụ thể hơn là, đề cập đến nhãn có thể nhận diện được ở cả hai phía để nhận biết phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp, mà cho phép cả hai phía trước và phía sau của nhãn nhận biết phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp được nhận diện bởi bộ cảm biến sao cho phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp có thể được nhận biết một cách dễ dàng ngay cả khi bộ cảm biến được lắp đặt ở vị trí khác trong mỗi dây chuyền sản xuất. Sáng chế, trong trường hợp trong đó các cấu hình hệ thống của các dây chuyền sản xuất để sản xuất các điện cực cho các pin thứ cấp là không thống nhất và khác nhau, cho phép phần khuyết tật của điện cực dùng cho pin thứ cấp được nhận biết một cách dễ dàng bất kể phía nào trong các phía trước và phía sau của nhãn mà bộ cảm biến được đặt tại đó, và cho phép người dùng nhận diện dễ dàng vị trí cho đến khi lớp kết dính được tạo thành, và do đó, có ưu điểm ở chỗ có thể nâng cao tính tiện lợi của người dùng.

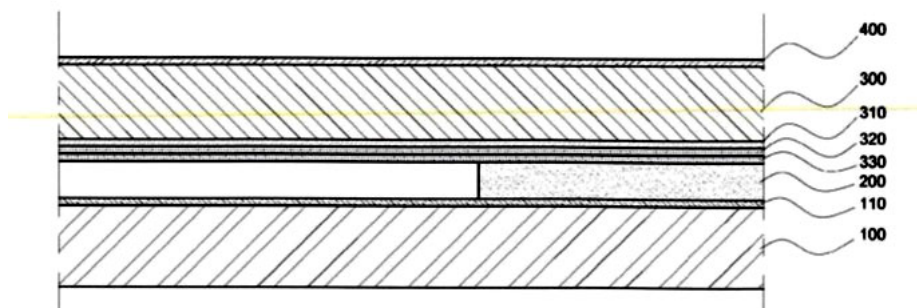


Fig. 2

- (11) 99701 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05065 (85) 27/07/2023
(22) 28/01/2022 (86) PCT/CN2022/074847 28/01/2022
(30) 202120364701.9 07/02/2021 CN (87) WO2022/166855 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) *F24F 13/00; F25B 41/00*

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)

Diankou Industry Zone, Zhuji, Shaoxing, Zhejiang 311835, CHINA

(72) FENG, Zhongbo (CN); LIAO, Xiangzhi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ ỐNG THU KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CHỨA BỘ ỐNG THU KHÍ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ ống thu khí và thiết bị điều hòa không khí chứa bộ ống thu khí này. Bộ ống thu khí bao gồm ống thu khí chính (1) và thân chính để nối ống nhánh (2) được nối với một đầu của ống thu khí chính (1). Thân chính để nối ống nhánh (2) và ống thu khí chính (1) là một cấu trúc không thể tách rời và tích hợp cùng nhau. Đường kính trong của thân chính để nối ống nhánh (2) lớn hơn đường kính trong của ống thu khí chính (1).

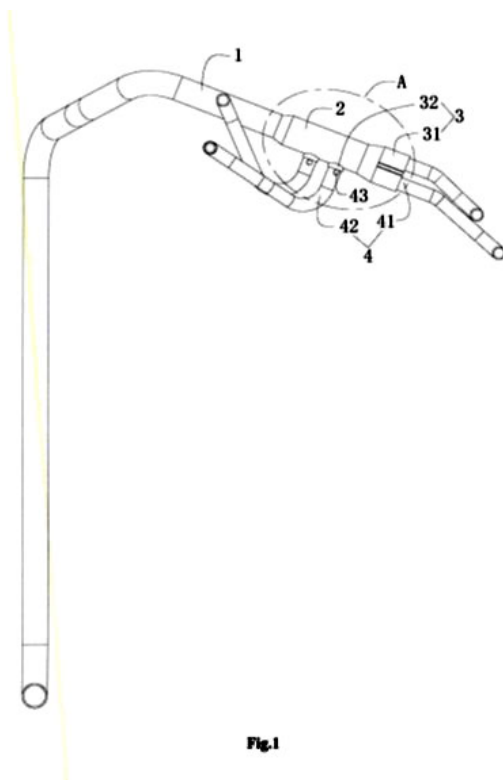


Fig.1

- (11) **99702 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05068** (85) 28/07/2023
- (22) 11/01/2022 (86) PCT/KR2022/000458 11/01/2022
- (30) 10-2021-0013653 29/01/2021 KR (87) WO2022/164081 04/08/2022
- 10-2021-0034842 17/03/2021 KR
- (51) **H04M 1/02; G09F 9/30; F16C 11/04; G06F 1/16**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HAN, Yonghwa (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ KẾT CẤU BẢN LỀ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có kết cấu bản lề. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, kết cấu bản lề được nối với vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai sao cho vỏ thứ nhất quay quanh trục quay thứ nhất và vỏ thứ hai quay quanh trục quay thứ hai, trục quay thứ nhất và trục quay thứ hai song song với hướng trục, và màn hình che vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, và kết cấu bản lề, kết cấu bản lề này bao gồm trục tay đòn thứ nhất kéo dài song song với hướng trục và quay theo chuyển động quay của kết cấu quay thứ nhất, trục tay đòn thứ hai kéo dài song song với hướng trục và quay theo chuyển động quay của kết cấu quay thứ hai, và kết cấu liên kết di chuyển thẳng theo hướng trục theo chuyển động quay của trục tay đòn thứ nhất và trục tay đòn thứ hai.

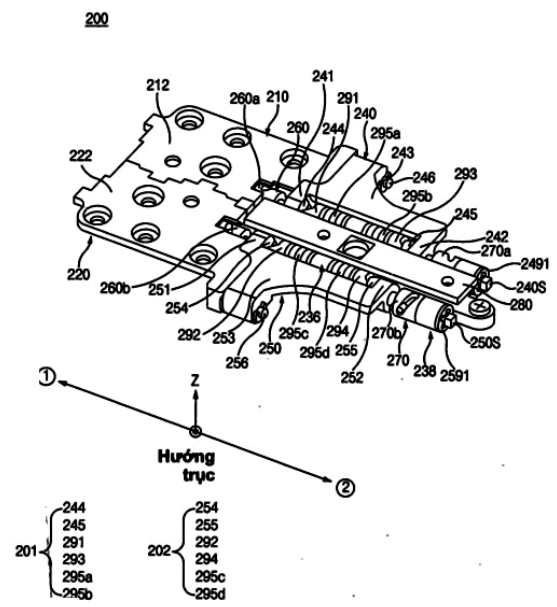


Fig.4

(11) 99703 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05069

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2023

(51) A61K 36/48; C07D 311/02; A61P 3/10

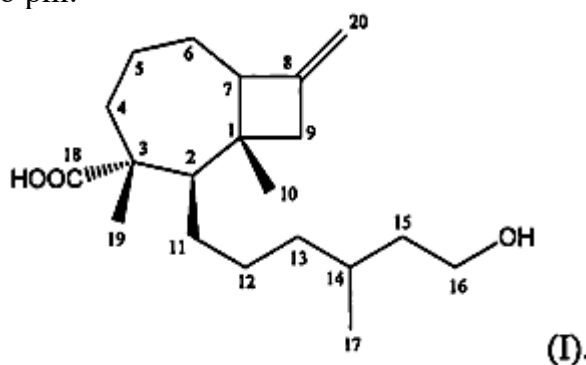
(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Vũ Thị Hà (VN); Trần Thị Tuyền (VN); Nguyễn Văn Chiến (VN)

(54) HỢP CHẤT AXIT BICYCLONONANIC CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM PTP1B VÀ ALPHA-GLUCOSIDAZA GÂY BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀ BÉO PHÌ TỪ LÁ CÂY VÔNG NEM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit bicyclononanic có hoạt tính ức chế enzym protein tyrosin phosphatasa 1B (PTP1B) và enzym α -glucosidaza gây bệnh tiểu đường và béo phì từ lá cây vông nem (*Erythrina variegata*), trong đó hợp chất này có công thức (I). Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất hợp chất axit bicyclononanic có công thức (I) từ lá cây vông nem (*Erythrina variegata*), trong đó hợp chất axit bicyclononanic có công thức (I) này được chiết tách với hiệu suất đủ cho phép ứng dụng để phát triển thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm trong điều trị tiểu đường và béo phì.



(11) 99704 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05072

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2023

(51) A23C 19/08; A23C 19/076

(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thu Trang (VN); Nguyễn Chính Nghĩa (VN); Chu Kỳ Sơn (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÔ MAI TƯƠI LỢI KHUẨN GIÀU THÀNH PHẦN CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC TỪ HẠT

(57) Sáng chế đề cập đến sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phô mai tươi lợi khuẩn giàu thành phần có hoạt tính sinh học từ hạt. Quy trình theo sáng chế sử dụng hỗn hợp chủng lợi khuẩn *Lactobacillus plantarum* ECGC 13110402 và *Lactobacillus easei*, và sử dụng enzym transglutaminaza (TGase) nhằm tăng cường các liên kết trong khối sữa đông tụ. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước:

- (a) tạo dịch sữa hạnh nhân nguyên liệu;
- (b) lên men; và
- (c) thu sản phẩm.

Phô mai tươi thu được giàu thành phần có giá trị dinh dưỡng cao, hương vị dễ chịu, với hàm lượng protein là 17 - 18%, hàm lượng chất béo là 20 - 22%, độ ẩm là 49 - 50%, mật độ lợi khuẩn 107 cfu/ml, phô mai có độ dai, độ dẻo, độ giòn, độ cứng có giá trị tương ứng là 997 - 1.817 g.w/cm²; 1,11 - 1,65; 0,87 - 1,11; 3114 - 4600 g.w/cm²; Sản phẩm phô mai sáng chế thu được có chứa nhiều thành phần axit béo có lợi cho sức khỏe như omega 3 (bao gồm axit a-linolenic (ALA) 0,314-0,4 iJg/100g, axit eicosapentaenoic (EPA) 0,298 - 0,32 mg/100g và axit docosahexaenoic (DHA) 0,291 - 0,32 mg/100g), omega 6 (axit linoleic 1,189-1,2 mg/100g; axit gamma linoleic 1.889-1,95 mg/100g) và omega 9 (axit oleic 0,44 - 0,52 mg/100g), sản phẩm phù hợp nhiều đối tượng người tiêu dùng bao gồm cả các đối tượng mắc các bệnh do rối loạn chuyển hóa, các bệnh mạn tính không lây như tiểu đường, cao huyết áp, tim mạch.

- (11) 99705 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05074 (85) 28/07/2023
(22) 04/02/2022 (86) PCT/US2022/015298 04/02/2022
(30) 17/168,101 04/02/2021 US (87) WO2022/170085 A1 11/08/2022
(51) G06N 3/04; G06N 3/08
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) AZARIAN YAZDI, Kambiz (US); BLANKEVOORT, Tijmen Pieter Frederik (NL);
LEE, Jin Won (KR); BHALGAT, Yash Sanjay (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ LỰOC BÓT CÁC TRỌNG SỐ CỦA MẠNG
NORON NHÂN TẠO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lược bớt các trọng số của mạng nơron nhân tạo dựa vào ngưỡng được học bao gồm bước chỉ định nhóm các trọng số được huấn luyện trước của mạng nơron nhân tạo sẽ được ước tính để lược bớt mềm. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định chuẩn của nhóm các trọng số được huấn luyện trước, và thực hiện quy trình dựa vào chuẩn để xác định có lược bớt toàn bộ nhóm các trọng số được huấn luyện trước hay không. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị lược bớt các trọng số của mạng nơron nhân tạo.

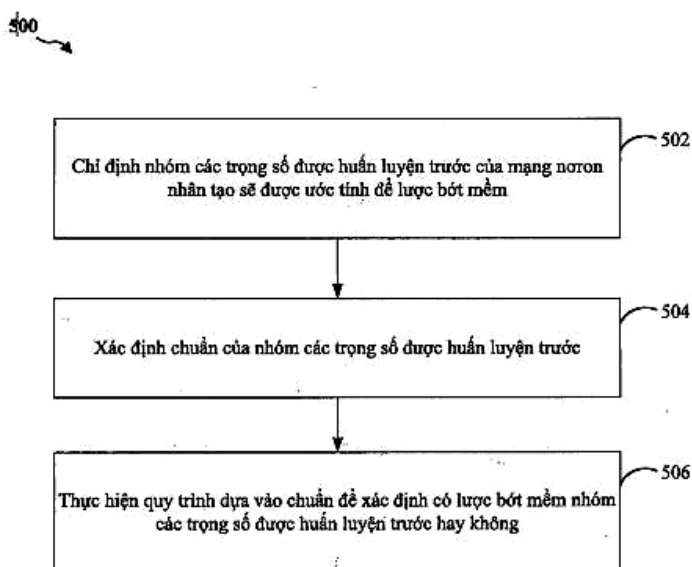


Fig.5

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 99706 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05075 | (85) 28/07/2023 | |
| (22) 01/02/2022 | (86) PCT/US2022/014659 | 01/02/2022 |
| (30) 20210100078 | 05/02/2021 GR (87) WO2022/169728 A1 | 11/08/2022 |

(51) **H04B 7/145**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

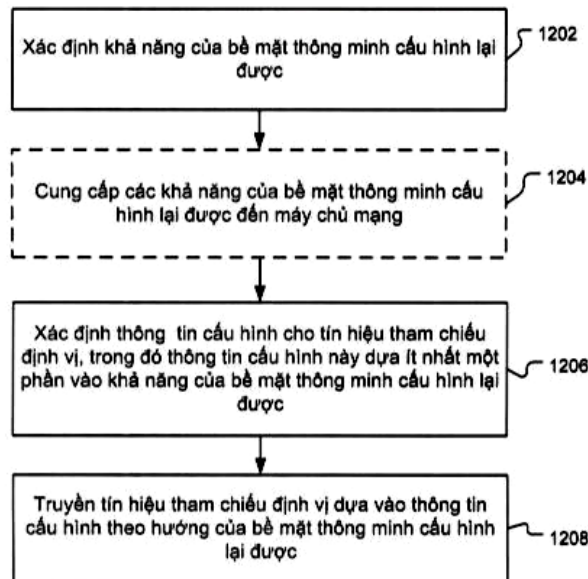
(72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEI, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể là cho việc định vị được hỗ trợ bởi bề mặt thông minh có thể cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS). Phương pháp truyền thông không dây làm ví dụ được thực hiện bởi trạm gốc bao gồm các bước: xác định khả năng của RIS, xác định thông tin cấu hình cho tín hiệu tham chiếu định vị, trong đó thông tin cấu hình này dựa ít nhất một phần vào khả năng của RIS; và truyền tín hiệu định vị dựa vào thông tin cấu hình theo hướng của bề mặt thông minh cấu hình lại được. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy để truyền thông không dây.

1200



- (11) 99707 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05076 (85) 28/07/2023
 (22) 05/01/2022 (86) PCT/US2022/011329 05/01/2022
 (30) 17/169,342 05/02/2021 US (87) WO2022/169541 A1 11/08/2022
 (51) H04N 19/426; H04N 19/70; H04N 19/91; H04N 19/593
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SINGH, Ankitesh Kumar (IN); HSIEH, Cheng-Teh (US); KARCZEWICZ, Marta
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC
 ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa hoặc dữ liệu bao gồm thiết bị, ví dụ, GPU, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Thiết bị có thể nhận ít nhất một dòng bit bao gồm nhiều bit, mỗi trong số nhiều bit tương ứng với một vị trí trong ít nhất một dòng bit, và mỗi trong số nhiều bit được liên kết với dữ liệu màu. Thiết bị cũng có thể sắp xếp trình tự của nhiều bit trong ít nhất một dòng bit, sao cho ít nhất một trong số các bit tương ứng với vị trí được cập nhật trong ít nhất một dòng bit. Ngoài ra, thiết bị có thể chuyển đổi, khi sắp xếp trình tự của nhiều bit, dữ liệu màu được liên kết với mỗi trong số nhiều bit trong ít nhất một dòng bit. Thiết bị cũng có thể nén, khi chuyển đổi dữ liệu màu được liên kết với mỗi trong số các bit, nhiều bit trong ít nhất một dòng bit.

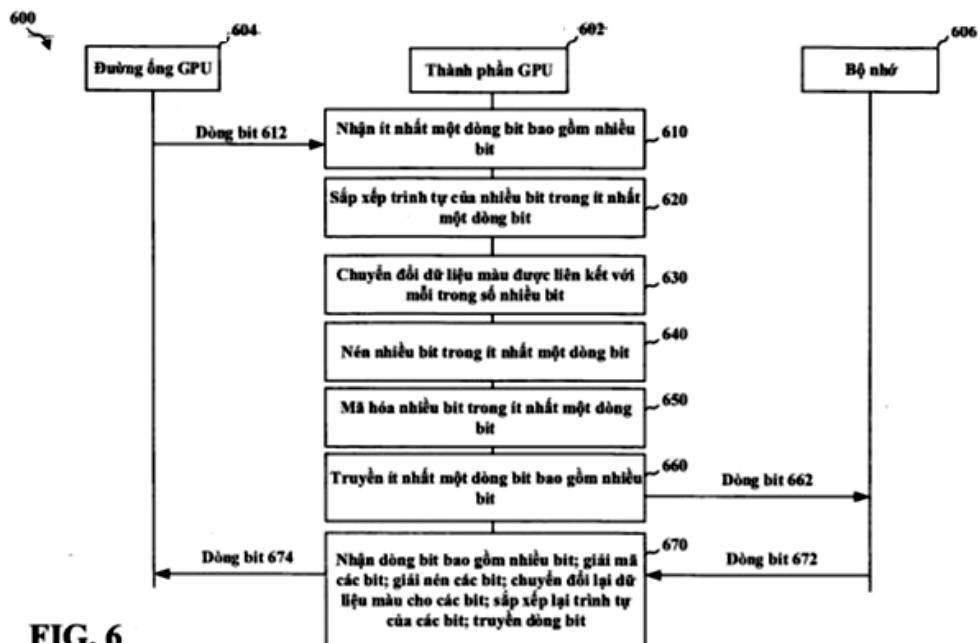


FIG. 6

- (11) 99708 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05084 (85) 28/07/2023
(22) 31/01/2022 (86) PCT/US2022/014490 31/01/2022
(30) 63/144,314 01/02/2021 US (87) WO2022/165298 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2023

(51) **B65D 33/16; B32B 27/34; B65D 75/00; B65D 33/20; B32B 27/32**

(71) **AEROFLEXX, LLC (US)**

8511 Trade Center Drive, Suite 350, West Chester, Ohio 45011, United States of America

(72) MEYER, Andrew (US); D'SOUZA, Cedric (US); DINI, Lianna (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BAO BÌ DÈO CÓ THỂ TÁI CHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bao bì nhiều lớp không chứa ni-lông có thể tái chế được cải thiện và phương pháp sản xuất bao bì này để khắc phục các nhược điểm của các vật liệu có thể tái chế hiện có để sản xuất các đồ chứa và bao bì dẻo. Sáng chế đề cập đến bao bì dẻo thích hợp để tái chế thu gom, ví dụ, bao bì có thể đáp ứng khả năng tái chế theo tiêu chuẩn của Hiệp hội tái chế vật liệu dẻo. Sáng chế đề cập đến bao bì được sản xuất từ vật liệu gần như không chứa ni-lông. Sáng chế cũng đề cập đến bao bì được sản xuất từ vật liệu bằng cách sử dụng tỷ lệ tối ưu nhất định của các chất phụ gia liên kết để đạt được đặc tính bao gói thích hợp và các tiêu chuẩn về khả năng tái chế.

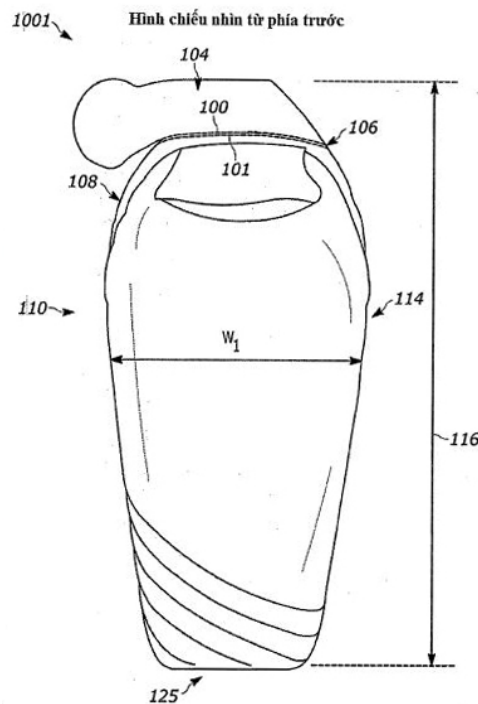


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 99709 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05085 | (85) 28/07/2023 | |
| (22) 11/01/2022 | (86) PCT/CN2022/071412 | 11/01/2022 |
| (30) 202110055050.X | 15/01/2021 CN | (87) WO2022/152132 A1 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **H04W 72/04; H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xiaolu (CN); LUO, Hejia (CN); Du Yinggang (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THAM SỐ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, CHIP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tham số, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, sao cho thiết bị đầu cuối xác định tham số liên quan thời gian. Trong phương pháp, thiết bị đầu cuối có thể nhận thông tin thứ nhất. Thông tin thứ nhất có thể bao gồm tham số thời gian. Tham số thời gian có thể được sử dụng để xác định độ dịch định thời. Độ dịch định thời ở đây bao gồm ít nhất một trong độ dịch định thời thứ nhất và độ dịch định thời thứ hai. Độ dịch định thời thứ nhất có thể được sử dụng để xác định mức độ trễ gửi thông tin bởi thiết bị đầu cuối, hoặc độ dịch định thời thứ nhất có thể được sử dụng để xác định mức độ sớm nhận thông tin bởi thiết bị đầu cuối, và độ dịch định thời thứ hai có thể được sử dụng để xác định mức độ trễ có hiệu lực của thông tin cấu hình được nhận bởi thiết bị đầu cuối.

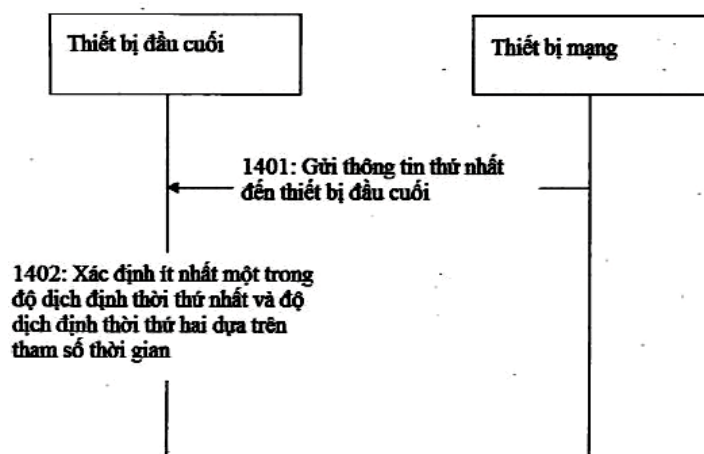
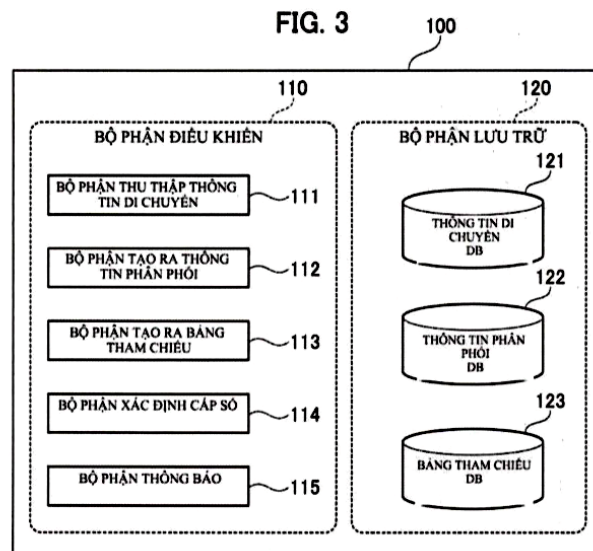


Fig.14

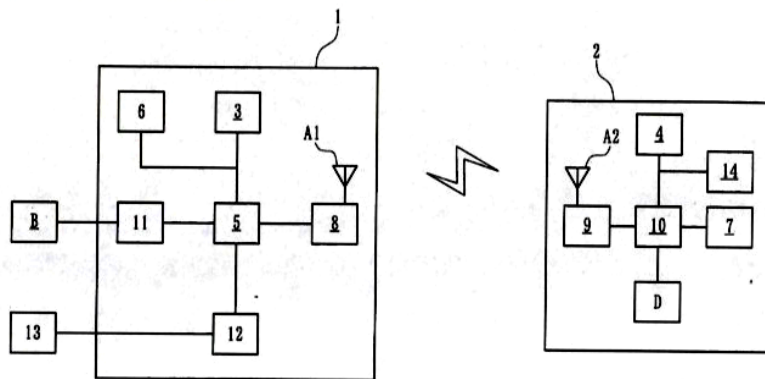
- (11) 99710 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05087 (85) 28/07/2023
 (22) 28/12/2021 (86) PCT/JP2021/048766 28/12/2021
 (30) 2021-012766 29/01/2021 JP (87) WO2022/163292 04/08/2022
 (51) *G08G 1/01; G16Y 40/20; G16Y 10/40; B60W 40/09*
 (71) **YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)**
 8-15, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) HATANO Chiaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ LÁI XE TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU**

- (57) Thiết bị đánh giá lái xe tiết kiệm nhiên liệu (100) bao gồm: bộ thu nhận thông tin hành trình (111); bộ phận tạo thông tin phân phối (112); bộ phận tạo bảng tham chiếu (113); và bộ phận xác định giai đoạn bánh răng (114). Bộ thu nhận thông tin hành trình (111) thu nhận thông tin hành trình của xe bao gồm thông tin về tốc độ di chuyển, tốc độ động cơ và cấp số của xe được thu nhận từ xe. Bộ tạo thông tin phân phối (112) tạo thông tin phân phối cho biết mối quan hệ giữa tốc độ di chuyển và tốc độ động cơ, dựa trên thông tin di chuyển. Bộ tạo bảng tham chiếu (113) nhóm thông tin phân phối cho từng cấp số và tạo bảng tham chiếu cho biết mối quan hệ giữa cấp số và tốc độ động cơ của xe ở tốc độ di chuyển, dựa trên thông tin phân phối được nhóm. Bộ phận xác định giai đoạn bánh răng (114) xác định xem giai đoạn bánh răng có trong thông tin hành trình có phù hợp hay không dựa trên bảng tham khảo.



- (11) **99711 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05088** (85) 28/07/2023
 (22) 29/11/2021 (86) PCT/JP2021/043564 29/11/2021
 (30) 202011057101 30/12/2020 IN (87) WO2022/145156 07/07/2022
 (51) **B60R 25/24; G06F 21/35; G06F 21/44; B60R 25/31**
 (71) **ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)**
 2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4340046, Japan
 (72) SAWAKI Yusuke (JP); JAIN Shalabh (IN); SUGIURA Hisashi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC XE**

(57) Hệ thống xác thực phương tiện bao gồm: phương tiện phát hiện phía phương tiện (3) có khả năng phát hiện sự kiện do hành vi của người cư ngụ gây ra; phương tiện phát hiện phía thiết bị di động (4) được bố trí trong thiết bị di động (2) và có khả năng phát hiện sự kiện do hành vi của người cư ngụ gây ra và truyền sự kiện đó đến thiết bị trên máy bay (1); và phương tiện xác định (5) có khả năng xác định liệu một sự kiện được phát hiện bởi phương tiện phát hiện bên phương tiện (3) và một sự kiện được truyền từ phương tiện phát hiện bên thiết bị di động (4) có được phát hiện cùng một lúc hay không. Hệ thống xác thực phương tiện có khả năng cho phép khởi động động cơ của phương tiện hoặc điều khiển phương tiện với điều kiện phương tiện xác định (5) xác định rằng một sự kiện được phát hiện bởi phương tiện phát hiện bên phương tiện (3) và một sự kiện được truyền từ phương tiện phát hiện phía thiết bị di động (4) được phát hiện cùng lúc.



[Fig. 1]

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99712 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05094 | (85) 28/07/2023 | |
| (22) 30/12/2021 | (86) PCT/CN2021/143044 | 30/12/2021 |
| (30) 202011639403.2 | 31/12/2020 CN (87) WO2022/143891 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **G06F 3/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Changlei (CN); HE, Shujie (CN); LEI, Liang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA TIÊU ĐIỂM, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp đồng bộ hóa tiêu điểm, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, được áp dụng vào hệ thống truyền thông. Hệ thống truyền thông bao gồm thiết bị điện tử thứ nhất và thiết bị điện tử thứ hai. Kết nối truyền thông được thiết lập giữa thiết bị điện tử thứ nhất và thiết bị điện tử thứ hai. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị điện tử thứ hai hiển thị các cửa sổ, trong đó ứng dụng thứ hai là ứng dụng tiêu điểm của thiết bị điện tử thứ nhất. Thiết bị điện tử thứ nhất phát hiện sự kiện chuyển tiêu điểm thứ nhất, và chuyển ứng dụng tiêu điểm từ ứng dụng thứ hai sang ứng dụng thứ ba. Thiết bị điện tử thứ hai thiết đặt cửa sổ thứ ba làm cửa sổ tiêu điểm, trong đó cửa sổ thứ ba là cửa sổ để hiển thị giao diện người dùng của ứng dụng thứ ba. Việc thực hiện các phương án của sáng chế có lợi đối với việc đồng bộ hóa tiêu điểm giữa thiết bị điện tử thứ nhất và thiết bị điện tử thứ hai. Điều này nâng cao trải nghiệm của người dùng khi sử dụng thiết bị điện tử thứ nhất và thiết bị điện tử thứ hai bởi người dùng.

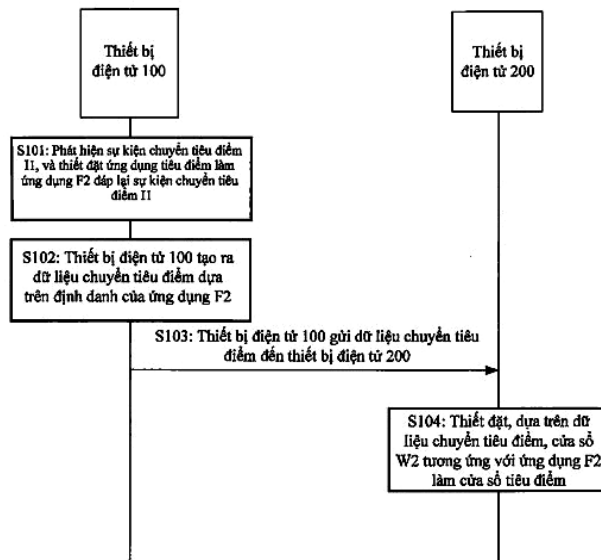
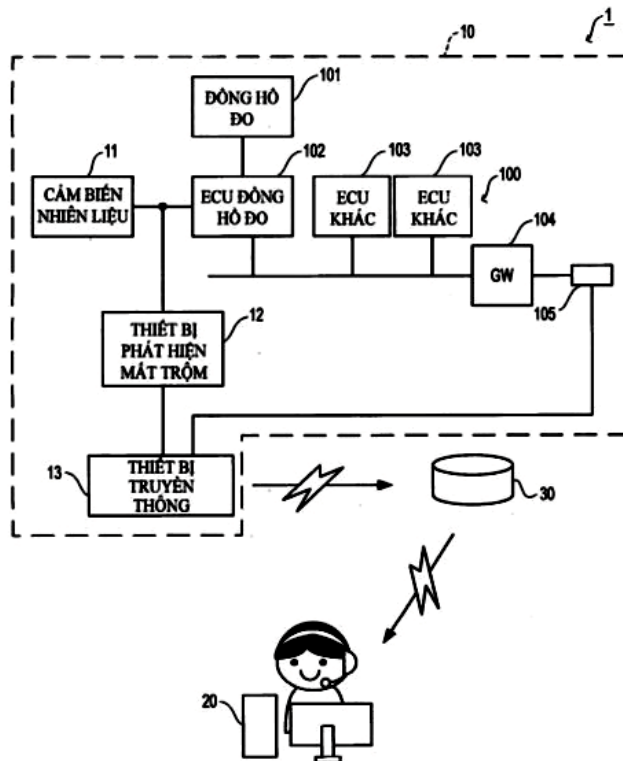


FIG. 2

- (11) **99713 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05107** (85) 28/07/2023
- (22) 03/02/2022 (86) PCT/JP2022/004281 03/02/2022
- (30) 2021-018569 08/02/2021 JP (87) WO2022/168919 11/08/2022
- (51) **G08B 13/00; G08B 25/08; G08B 21/00**
- (71) **YAZAKI CORPORATION (JP)**
8-15, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) TANAKA Akitomo (JP); MASUDA Tomohiro (JP); TAKANOHASHI Daisuke (JP); INOUE Naoko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MẤT TRỘM NHIÊN LIỆU VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN MẤT TRỘM NHIÊN LIỆU**

(57) Điện áp cảm biến nhiên liệu thay đổi từng bậc theo sự tăng hoặc giảm về lượng nhiên liệu còn lại. Thiết bị phát hiện mất trộm nhiên liệu (12) lấy mẫu các điện áp cảm biến nhiên liệu ở các khoảng thời gian được xác định trước, tính toán tuần tự dữ liệu được làm mịn thu được bằng cách làm mịn điện áp cảm biến nhiên liệu được lấy mẫu hiện tại và các điện áp cảm biến nhiên liệu được lấy mẫu đến số lần được xác định trước đó. Thiết bị phát hiện mất trộm nhiên liệu (12) phát hiện mất trộm nhiên liệu dựa trên dữ liệu được làm mịn dựa trên thời gian từ khi giảm điện áp cảm biến nhiên liệu một bậc đến khi giảm hai bậc.



- (11) **99714 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05108** (85) 28/07/2023
(22) 26/01/2022 (86) PCT/EP2022/051690 26/01/2022
(30) 21154315.2 29/01/2021 EP (87) WO2022/161978 04/08/2022
(51) **B60C 27/06; B60C 7/14; B60C 7/10; B60C 7/12; B60C 27/10; B60C 27/12**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) SCHMIDT, Lisa Marie (DE); POESELT, Elmar (DE); HUELSMANN, Theresa (DE);
RAPP, Florian Tobias (DE); THIELBEER, Frank (DE); HAASE, Eva Anna (DE);
GUTMANN, Peter (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÂN ĐÚC DÙNG CHO LỚP KHÔNG HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thân đúc dùng cho lớp không hơi, quy trình sản xuất thân đúc dùng cho lớp không hơi, thân đúc dùng cho lớp không hơi, lớp không hơi bao gồm thân đúc và lớp không hơi dùng cho bánh xe của phương tiện giao thông như bánh xe ô tô, xe đạp, xe máy, xe tải, xe trượt điện, đồ chơi, dụng cụ thể thao, xe kéo gậy gôn, xe đẩy, xe lăn.

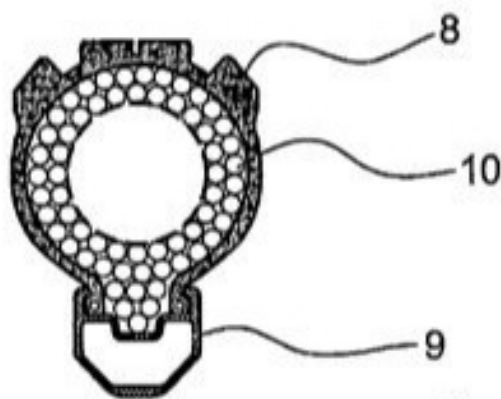


FIG. 3

- (11) **99715 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05113** (85) 28/07/2023
- (22) 06/12/2021 (86) PCT/SG2021/050756 06/12/2021
- (30) 10202101013V 29/01/2021 SG (87) WO2022/164386 04/08/2022
- (51) **H04W 28/16; H04W 84/12; H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Yanyi DING (CN); Rojan CHITRAKAR (NP); Hong Cheng, Michael SIM (SG); Yoshio URABE (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO TRUYỀN DẪN ĐỒNG BỘ ĐA ĐIỂM TRUY CẬP (MULTI-AP)**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị truyền thông và phương pháp truyền đồng bộ Multi-AP được cung cấp. Một phương án được lấy làm ví dụ đề xuất thiết bị truyền thông bao gồm: hệ mạch, khi hoạt động, tạo ra khung bao gồm thông tin của quá trình truyền tiếp theo; và bộ phát khi hoạt động sẽ truyền khung đến một thiết bị truyền thông khác.

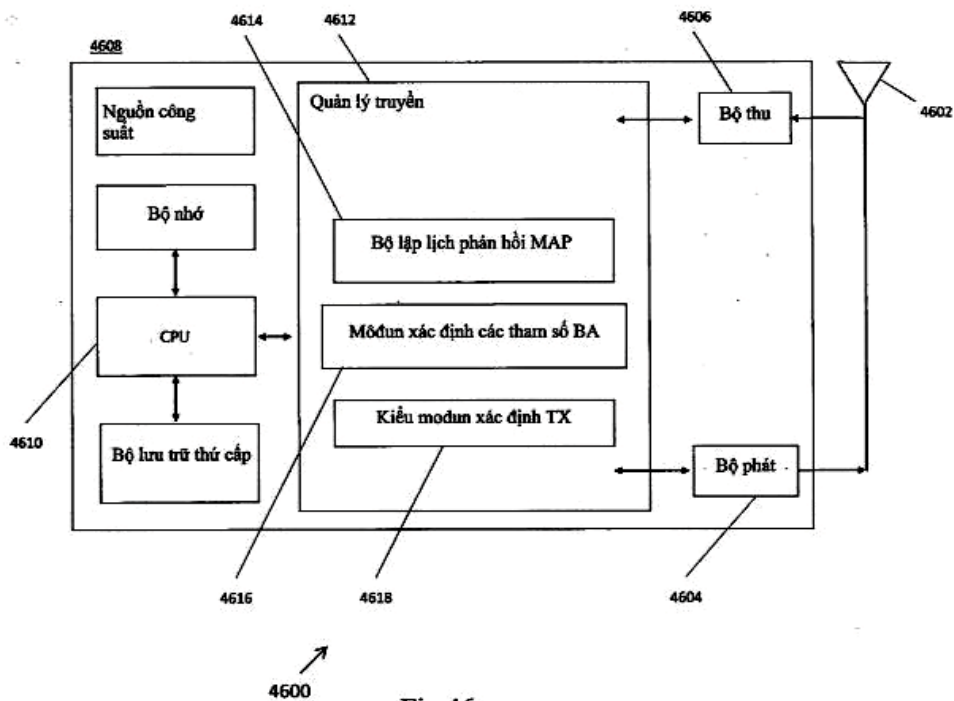


Fig.46

- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 99716 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05114 | (85) 28/07/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | (86) PCT/DE2021/100947 | 29/11/2021 |
| (30) 10 2021 101 058.6 | 19/01/2021 DE (87) WO2022/156839 A1 | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **B66D 3/16; B66D 3/20**

(71) **COLUMBUS MCKINNON INDUSTRIAL PRODUCTS GMBH (DE)**
Yale-Allee 30, 42329 Wuppertal, Germany

(72) STRUCK, Detlef (DE)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **CƠ CẤU NÂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nâng (1) có bánh răng xích tải (6) và trục dẫn động (4) mà dẫn động bánh răng xích tải (6) thông qua hộp số (5). Cơ cấu nâng (1) được dẫn động bởi động cơ, cụ thể là động cơ điện (10), và trục động cơ (11) và trục dẫn động (4) được ghép nối thông qua hệ thống ly hợp phanh (12), hệ thống ly hợp phanh (12) bao gồm phần ghép nối (13) mà có thể được ghép nối với trục động cơ (11) và đùm trục phanh (15) mà được lắp ráp theo cách quay được trên ren hãm (14) của trục dẫn động (4), trong đó phần khớp ly hợp (13) có vấu (20), và đùm trục phanh (15) có chốt (21) mà nhô ra quanh trục theo hướng của phần ghép nối (13). Đĩa cánh quạt (22) được lắp ở rắp giữa phần khớp ly hợp (13) và đùm trục phanh (15), đĩa cánh quạt này có thân cánh quạt (23), và đĩa cánh quạt (22) được cố định theo cách quay được với phần ghép nối (24) của trục dẫn động (4). Tấm ép (28) được cố định theo cách quay được với trục dẫn động (4) ở phía hộp số của đùm trục phanh (15). Hai đĩa ma sát (33, 34) được lắp ráp ở giữa đùm trục phanh (15) và tấm ép (28), và đĩa phanh (35) mà được chứa ở giữa các đĩa ma sát (33, 34) cũng được lắp ráp ở giữa đùm trục phanh và tấm ép. Đĩa ma sát (35) được gắn trong vỏ bọc (3) theo cách thức được cố định quay.

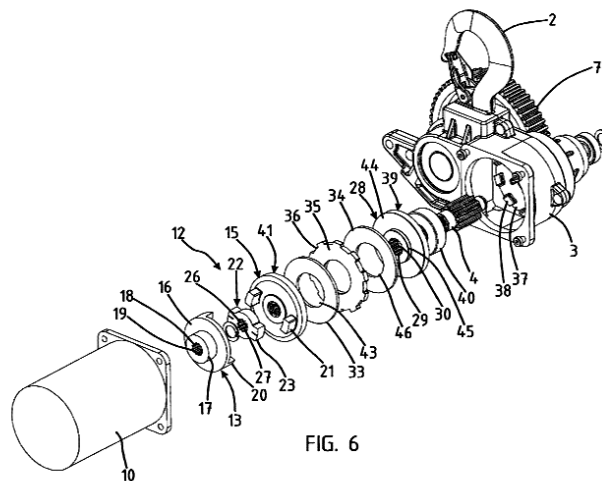


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99717 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05119 | (85) 31/07/2023 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/CN2021/075400 | 05/02/2021 |
| | (87) WO2022/165732 A1 | 11/08/2022 |

(51) H04W 48/08

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Hao (CN); SHANG, Aimin (CN); LI, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, MÁY, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy, các phương pháp, và phương tiện đọc được bằng máy tính để cải tiến đối với tìm kiếm mạng di động mặt đất công cộng (public land mobile network - PLMN) khi khởi động thiết bị người dùng (user equipment - UE) để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể xác định yêu cầu dịch vụ thứ nhất liên kết với công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) thứ nhất. UE có thể xác định liệu mã định danh mạng di động mặt đất công cộng được đăng ký (registered public land mobile network - RPLMN) lần đầu liên kết với RAT thứ nhất có mặt trong UE hay không. UE có thể chiếm chỗ ô thứ nhất của RPLMN thứ nhất khi mã định danh của RPLMN thứ nhất có mặt trong UE.

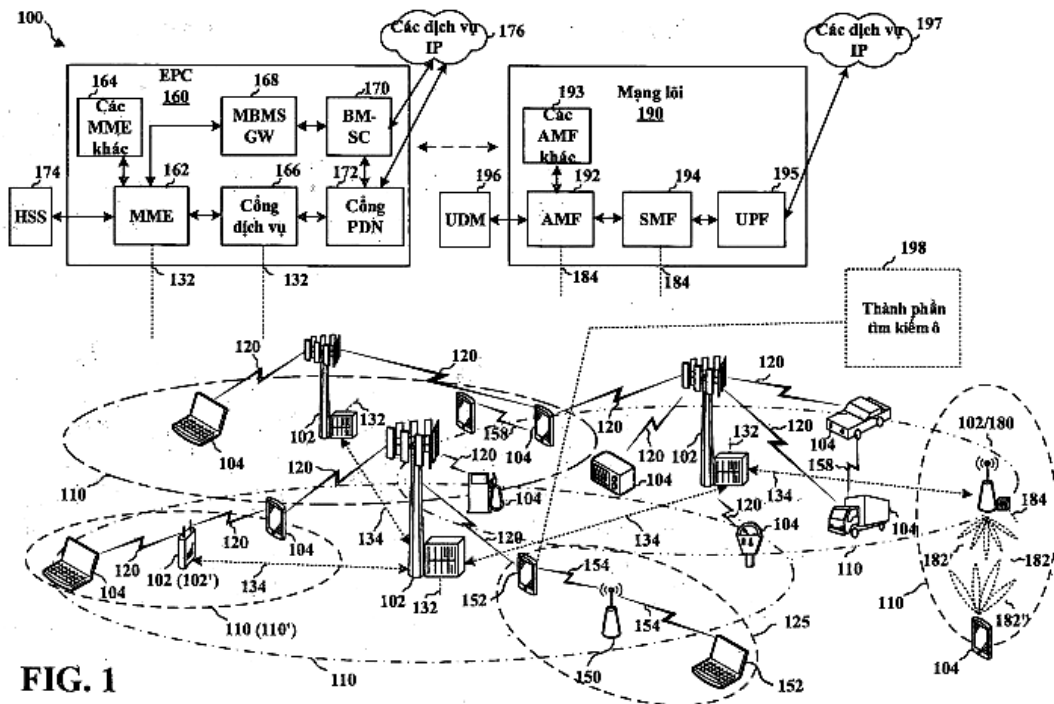


FIG. 1

- (11) **99718 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05120** (85) 31/07/2023
- (22) 24/01/2022 (86) PCT/US2022/013457 24/01/2022
- (30) 20210100084 08/02/2021 GR (87) WO2022/169619 A1 11/08/2022
- (51) **H04W 64/00; H04W 4/02; G01S 5/02; H04B 1/7163**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TAKEDA, Kazuki (JP); RICO ALVARINO, Alberto (US); SAHA, Chiranjib (IN); SENGUPTA, Ayan (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment UE) truyền, đến thực thể mạng, bản tin khả năng giao thức định vị tiến hóa dài hạn (Long-Term Evolution (LTE) positioning protocol - LPP), bản tin khả năng LPP bao gồm một hoặc nhiều tham số khả năng chỉ báo các khả năng của UE để tham gia vào phiên định vị với ít nhất một nút mạng, phiên định vị bao gồm thủ tục đo khoảng cách trong băng tần siêu rộng vô tuyến xung (impulse radio ultra-wideband - IR-UWB) giữa UE và ít nhất một nút mạng, nhận, từ thực thể mạng, bản tin dữ liệu trợ giúp LPP, bản tin dữ liệu trợ giúp LPP bao gồm một hoặc nhiều tham số trợ giúp tạo cấu hình UE để thực hiện ít nhất thủ tục đo khoảng cách IR- UWB, và thực hiện ít nhất thủ tục đo khoảng cách IR-UWB dựa trên ít nhất một hoặc nhiều tham số trợ giúp.

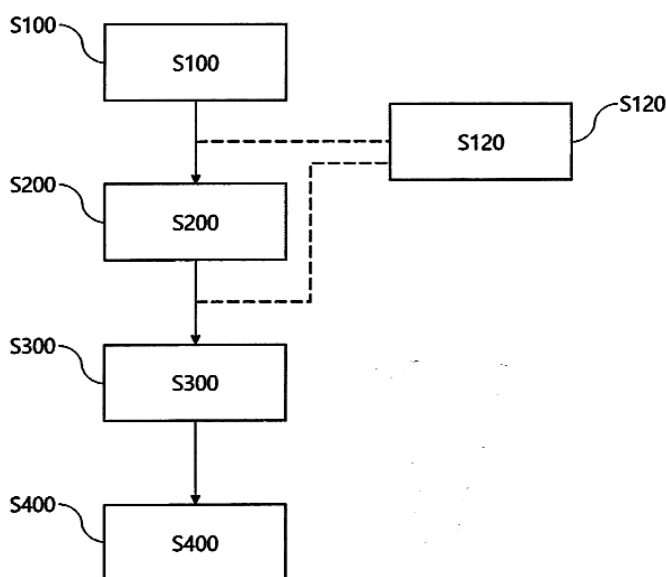


Fig.2

- (11) 99719 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05121 (85) 31/07/2023
 (22) 01/12/2021 (86) PCT/US2021/072672 01/12/2021
 (30) 20210100083 08/02/2021 GR (87) WO2022/169532 A1 11/08/2022

(51) *H04W 64/00; H04W 24/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); BHUSHAN, Naga (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành các thiết bị này. Theo một khía cạnh, UE xác định ánh xạ giữa (i) một hoặc nhiều phép đo của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu dựa vào một hoặc nhiều số mã truyền và (ii) một hoặc nhiều góc đi (angle of departure - AoD) gắn với cuộc truyền của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu. UE truyền chỉ báo ánh xạ tới thực thể ước lượng vị trí. Thực thể ước lượng vị trí xác định ước lượng vị trí của UE dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều AoD.

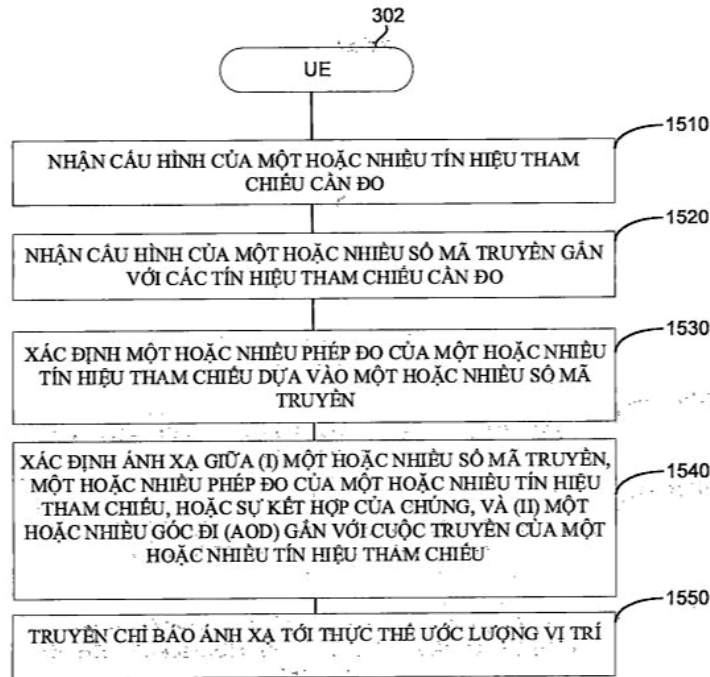


FIG.15

(11) 99720 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05131

(22) 31/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2023

(51) **G03B 29/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

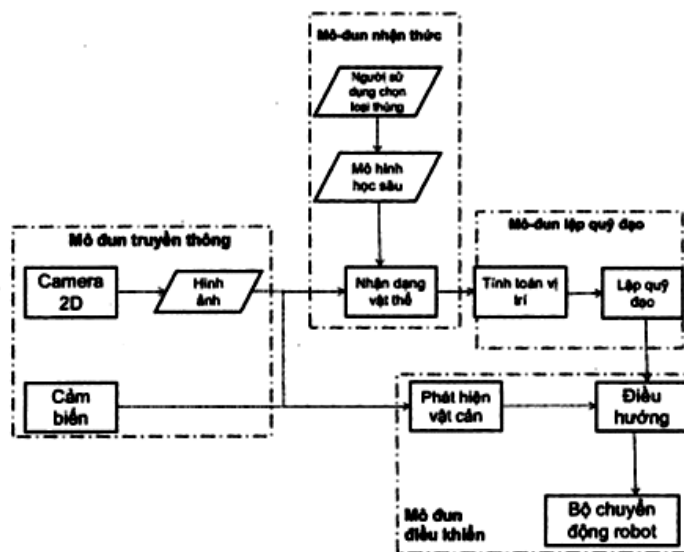
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Đình Hoàn (VN); Ninh Quốc Cường (VN); Lê Thế Nam (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MỘT CAMERA 2D TỰ ĐỘNG XÁC ĐỊNH VÀ ĐIỀU KHIỂN RÔ-BỐT CHUI VÀO GÀM XE HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sử dụng một camera 2D tự động xác định và điều khiển rô bốt chui vào gầm xe hàng. Phương pháp được đề xuất trong sáng chế thông minh, giá thành thấp, hiệu quả và tính ổn định cao cho vấn đề tự động xác định và điều hướng di chuyển chính xác vào gầm xe hàng của dòng rô bốt tự hành trong các nhà kho (Autonomous Mobile Robots - AMR). Giải pháp chỉ sử dụng hình ảnh 2D từ camera được trang bị trên rô bốt để giải quyết bài toán. Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) được sử dụng để xác định xe hàng, trích xuất những thông tin đặc trưng của xe hàng trong hình ảnh từ camera trả về theo thời gian thực, từ đó xây dựng các thuật toán tính toán vị trí tương đối trong không gian ba chiều giữa rô bốt và gầm xe hàng cũng như lập ra quỹ đạo di chuyển cho rô bốt tự động điều khiển thực hiện chui vào gầm xe hàng. Giải pháp kỹ thuật này đã được triển khai và kiểm chứng tính hiệu quả của nó trên dòng rô bốt AMR trong nhà kho logistics.



Hình 2

- (11) 99721 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05132 (85) 31/07/2023
(22) 17/01/2022 (86) PCT/CN2022/072248 17/01/2022
(30) 202110286616.X 17/03/2021 CN (87) WO2022/193817 22/09/2022
(51) *H01F 1/055; H01F 41/02; H01F 1/057*
(71) FUJIAN CHANGTING GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD (CN)
Industrial New Developed Zone, Changting Longyan, Fujian 366300, China
(72) MOU, Weiguo (CN); HUANG, Jiaying (CN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) NAM CHÂM R-T-B VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm R-T-B và phương pháp sản xuất nam châm này. Nam châm R-T-B bao gồm các thành phần sau: > 30,0% khối lượng của R, trong đó R là nguyên tố đất hiếm; từ 0,16 đến 0,6% khối lượng của Cu; từ 0,4 đến 0,8% khối lượng của Ti; < 0,2% khối lượng của Ga; từ 0,955 đến 1,2% khối lượng của B; và từ 58 đến 69% Fe; trong đó % khối lượng là phần trăm khối lượng của thành phần tương ứng trong tổng khối lượng của tất cả các thành phần. Nam châm R-T-B theo sáng chế có độ từ dư cao, lực kháng từ, độ vuông góc và độ ổn định nhiệt độ cao là cao hơn.

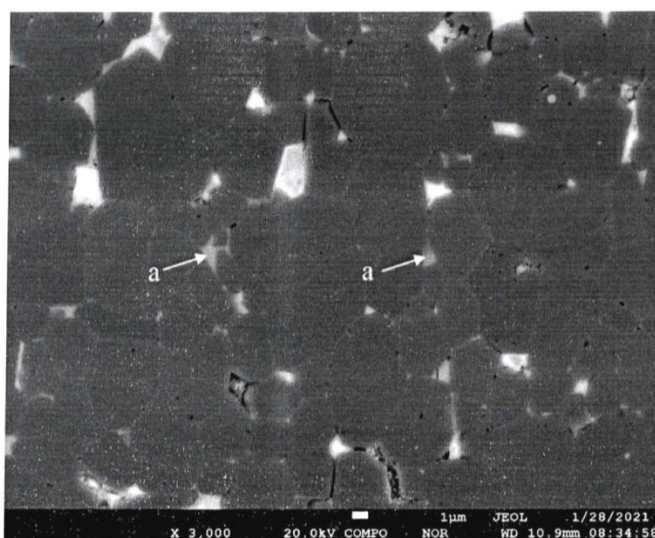


Fig.1

- (11) 99722 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05133 (85) 01/08/2023
 (22) 19/01/2022 (86) PCT/CN2022/072627 19/01/2022
 (30) 202110071775.8 19/01/2021 CN (87) WO2022/156688 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) H04N 19/30

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MAO, Jue (CN); YANG, Haitao (CN); WANG, Jing (CN); CUI, Ze (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO, BỘ MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ nén ảnh hoặc video dựa trên trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence, AI), và đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu video. Phương pháp mã hóa tín hiệu video bao gồm các bước: cấp tín hiệu điều khiển của thành phần tín hiệu thứ nhất của tín hiệu video cho bản đồ đặc trưng thứ nhất của thành phần tín hiệu thứ nhất, để tiếp nhận bản đồ đặc trưng thứ hai của thành phần tín hiệu thứ nhất, trong đó tín hiệu điều khiển của thành phần tín hiệu thứ nhất tiếp nhận thông qua học; cấp tín hiệu điều khiển của thành phần tín hiệu thứ hai của tín hiệu video cho bản đồ đặc trưng thứ nhất của thành phần tín hiệu thứ hai, để tiếp nhận bản đồ đặc trưng thứ hai của thành phần tín hiệu thứ hai, trong đó tín hiệu điều khiển của thành phần tín hiệu thứ hai tiếp nhận thông qua học; và tiếp nhận dòng bit của tín hiệu video dựa trên bản đồ đặc trưng thứ hai của thành phần tín hiệu thứ nhất và bản đồ đặc trưng thứ hai của thành phần tín hiệu thứ hai. Sáng chế có thể tương thích với nội dung ảnh có các đặc tính màu sắc khác nhau.

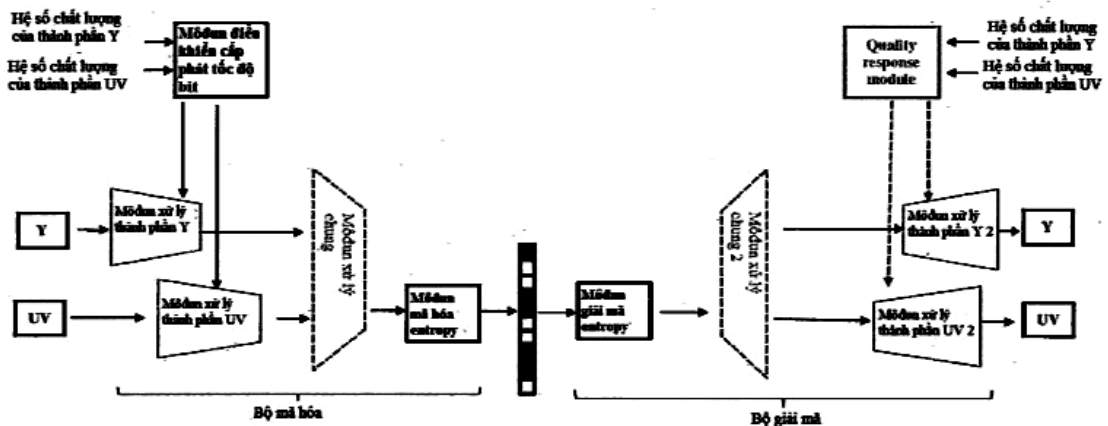


Fig.7A

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 99723 A | (43) 25/12/2023 |
| (21) 1-2023-05135 | (85) 01/08/2023 |
| (22) 13/12/2021 | (86) PCT/CN2021/137571 13/12/2021 |
| (30) 202110004385.9 04/01/2021 CN | (87) WO2022/143135 07/07/2022 |
| 202110341343.4 30/03/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/0023

(51) **H04N 5/225**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YOU, Zhongcheng (CN); LI, Dengfeng (CN); WAN, Haibo (CN); WANG, Gang (CN); QIN, Shixin (CN); LIU, Xiaohan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật thiết bị điện tử, để đảm bảo chất lượng chụp của môđun camera, và làm giảm thể tích của môđun camera. Môđun camera bao gồm thấu kính camera quang, phần khẩu biến thiên, và động cơ hợp kim nhớ dạng (shape memory alloy - SMA). Các vị trí tương đối của phần khẩu biến thiên và thấu kính camera quang được cố định. Phần khẩu biến thiên có lỗ khẩu mà có kích cỡ có thể điều chỉnh được. Lỗ khẩu có vị trí trên phía đường vào ánh sáng của thấu kính camera quang, và đối diện với bề mặt đường vào ánh sáng của thấu kính camera quang. Động cơ SMA bao gồm giá đỡ thứ nhất, đế, và cụm dẫn động SMA. Thấu kính camera quang được gắn chặt vào giá đỡ thứ nhất. Cụm dẫn động SMA được nối giữa giá đỡ thứ nhất và đế. Cụm dẫn động SMA có cấu trúc để dẫn động giá đỡ thứ nhất, thấu kính camera quang, và phần khẩu biến thiên di chuyển cùng nhau so với đế, để thực hiện việc điều tiêu tự động và/hoặc ổn định ảnh quang học. Môđun camera được đề xuất trong các phương án của sáng chế có cấu trúc để chụp ảnh/video.

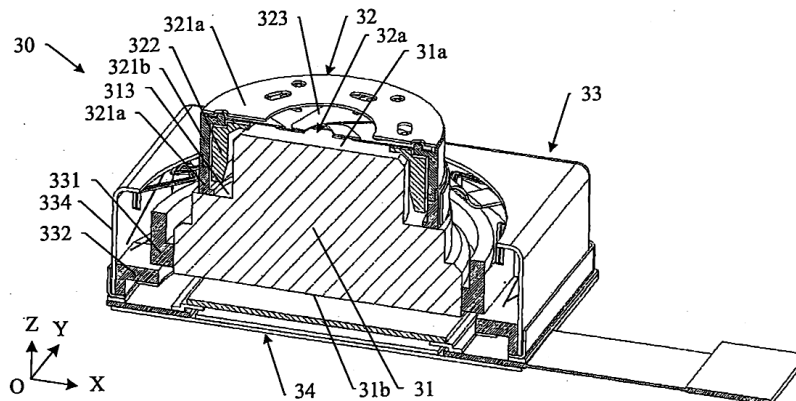


FIG. 28

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99724 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05136 | (85) 01/08/2023 | |
| (22) 19/01/2021 | (86) PCT/CN2021/072771 | 19/01/2021 |
| (30) 21461505.6 | 04/01/2021 | EP (87) WO2022/141683 A1 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) *H04N 19/20; H04N 19/50; H04N 19/33*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) DOMANSKI, Marek (PL); GRAJEK, Tomasz (PL); MACKOWIAK, Slawomir (PL); ROZEK, Slawomir (PL); STANKIEWICZ, Olgierd (PL); STANKOWSKI, Jakub (PL)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐẶC ĐIỂM TRỰC QUAN, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý đặc điểm trực quan trong thiết bị mã hóa, phương pháp xử lý đặc điểm trực quan bao gồm: bước thực hiện trích xuất đặc điểm từ dữ liệu hình ảnh cần được mã hóa dựa trên phương pháp trích xuất đặc điểm được xác định trước để nhờ đó thu được tập hợp các đặc điểm được trích xuất; bước sắp xếp các đặc điểm trong tập hợp các đặc điểm được trích xuất dựa trên tiêu chí được xác định trước; bước phân chia lặp lại tập hợp được sắp xếp của các đặc điểm được trích xuất trong nhiều tập hợp con của các đặc điểm, nhiều tập hợp con của các đặc điểm bao gồm tập hợp con thứ nhất của các đặc điểm và ít nhất một tập hợp con nữa của các đặc điểm, trong đó tập hợp con thứ nhất của các đặc điểm được gán trị số ưu tiên mà lớn hơn trị số ưu tiên của ít nhất một tập hợp con nữa của các đặc điểm; và bước ghép kênh các đặc điểm của mỗi tập hợp con của các đặc điểm để xuất ra đề nén, trong đó việc ghép kênh dựa trên trị số ưu tiên được gán cho mỗi tập hợp con của các đặc điểm. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã.

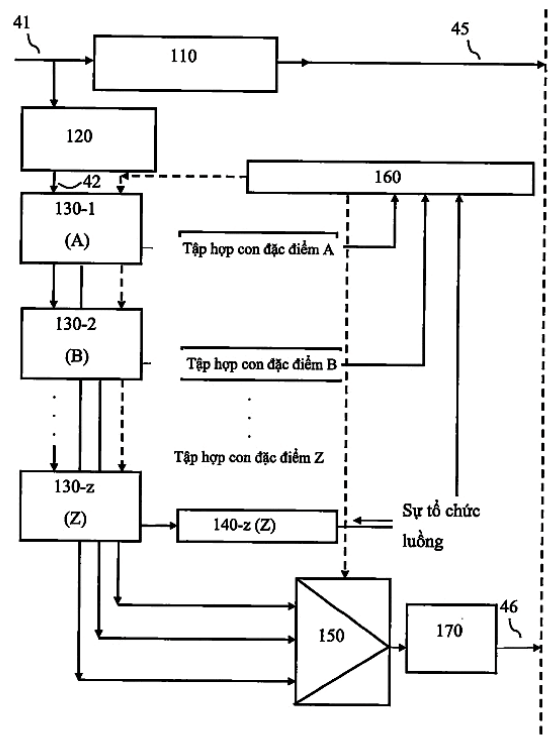


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99725 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05137 | (85) 01/08/2023 | |
| (22) 29/01/2021 | (86) PCT/CN2021/074426 | 29/01/2021 |
| (30) 21461504.9 | 04/01/2021 | EP (87) WO2022/141734 A1 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) **H04N 19/50**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) DOMANSKI, Marek (PL); GRAJEK, Tomasz (PL); MACKOWIAK, Slawomir (PL); ROZEK, Slawomir (PL); STANKIEWICZ, Olgierd (PL); STANKOWSKI, Jakub (PL)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, phương pháp bao gồm bước thu được dòng bit hình ảnh; bước thu được dòng bit đặc điểm chỉ báo tập hợp của các đặc điểm còn lại là kết quả của việc trừ tập hợp của các đặc điểm thứ hai được dò tìm trong dữ liệu hình ảnh được mã hóa được tạo ra từ dữ liệu hình ảnh gốc bằng việc mã hóa từ tập hợp của các đặc điểm thứ nhất được dò tìm trong dữ liệu hình ảnh gốc; bước truy xuất tập hợp của các đặc điểm được giải mã từ việc giải mã dòng bit hình ảnh; và bước khôi phục tập hợp của các đặc điểm thứ nhất chỉ báo các đặc điểm được dò tìm trong dữ liệu hình ảnh đầu vào từ tập hợp của các đặc điểm được giải mã và tập hợp của các đặc điểm còn lại được giải mã từ dòng bit đặc điểm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu video, thiết bị giải mã dữ liệu video và thiết bị mã hóa dữ liệu video.

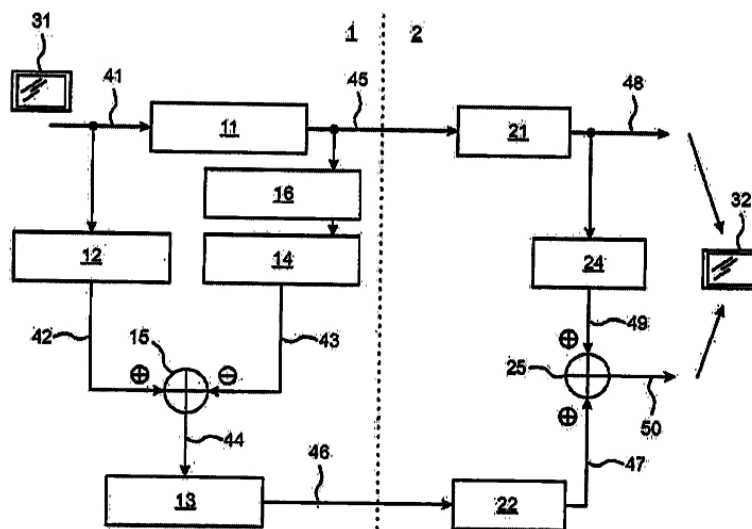


Fig. 2A

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99726 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05138 | | (85) 01/08/2023 | |
| (22) 09/12/2021 | | (86) PCT/JP2021/045253 | 09/12/2021 |
| (30) 2021-014513 | 01/02/2021 | JP (87) WO2022/163156 | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) **C21C 1/02; C21C 5/46; C21C 5/30; C21C 5/32; C21C 1/04; C21C 5/28**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) NEGISHI Hidemitsu (JP); AMANO Shota (JP); MURAKAMI Yumi (JP); OGASAWARA Futoshi (JP); NAKASE Kenji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÓNG CHẢY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tinh luyện sắt nóng chảy có khả năng đảm bảo khoảng thời gian lưu trong ngọn lửa của môi trường truyền nhiệt mà không bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh chiều cao của ống thổi oxy dùng để thổi. Cho đến vị trí thấp hơn đầu phía trên ở bên trong bể chứa kiểu lò chuyển 1, ống thổi oxy dùng để thổi 3 mà cung cấp khí oxy hóa và có khả năng nâng lên và hạ xuống và ít nhất một ống vòi đốt 4 có khả năng nâng lên và hạ xuống ống thổi oxy dùng để thổi một cách độc lập được đưa vào. Từ ống thổi oxy dùng để thổi, khí oxy hóa hoặc khí oxy hóa và tác nhân tinh luyện chứa CaO được thổi lên trên sắt nóng chảy. Đồng thời, ngọn lửa được tạo ra bằng cách làm cho ống vòi đốt xả khí nhiên liệu và khí hỗ trợ sự cháy. Các hạt bột được thổi ra từ ống vòi đốt được làm cho đi qua ngọn lửa và được thổi lên trên sắt nóng chảy trong trạng thái được truyền nhiệt, vì vậy sắt nóng chảy được bù nhiệt.

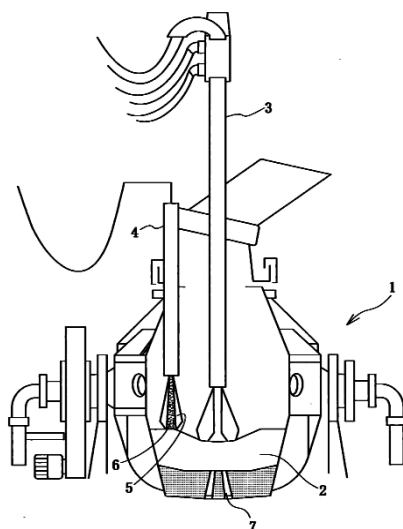


Fig. 1

- (11) 99727 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05140 (85) 01/08/2023
(22) 27/01/2022 (86) PCT/EP2022/051890 27/01/2022
(30) 21154571.0 01/02/2021 EP (87) WO2022/162062 A1 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) *C11D 1/94; C11D 1/75; C11D 1/90; C11D 1/92; C11D 3/10; C11D 17/00; C11D 3/00; C11D 3/08; C11D 1/72*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BHUNIA Panchanan (IN); SUBRAHMANYAM Narayanan (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT TẮY BỀ MẶT ĐỒ VẢI**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm giặt tẩy dạng rắn, cụ thể hơn là chế phẩm giặt tẩy có chứa chất phụ gia làm mềm nước dạng kiềm với hàm lượng thấp.

Mục đích của sáng chế này là về loại chế phẩm giặt tẩy dạng rắn có chứa muối cacbonat, silicat ở mức hàm lượng thấp, nhưng mang lại đặc tính tốt về độ hòa tan, làm sạch, độ ổn định, chăm sóc và làm mới vải.

Các tác giả sáng chế này phát hiện ra rằng chất hoạt động bề mặt không ion được alkoxyliat hóa khi kết hợp với chất hoạt động bề mặt anion và chất hoạt động bề mặt lưỡng tính trong chế phẩm giặt tẩy dạng rắn có chứa muối cacbonat và natri ở mức hàm lượng thấp, mang lại hiệu năng làm sạch tốt, và có đặc tính độ ổn định và chăm sóc vải tốt.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99728 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05147 | | | (85) 01/08/2023 | |
| (22) 24/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/013536 | 24/01/2022 |
| (30) 63/144,414 | 01/02/2021 | US | (87) WO2022/164757 | 04/08/2022 |
| 63/145,940 | 04/02/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) *H04N 19/117; H04N 19/122; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/82; H04N 19/119; H04N 19/132*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

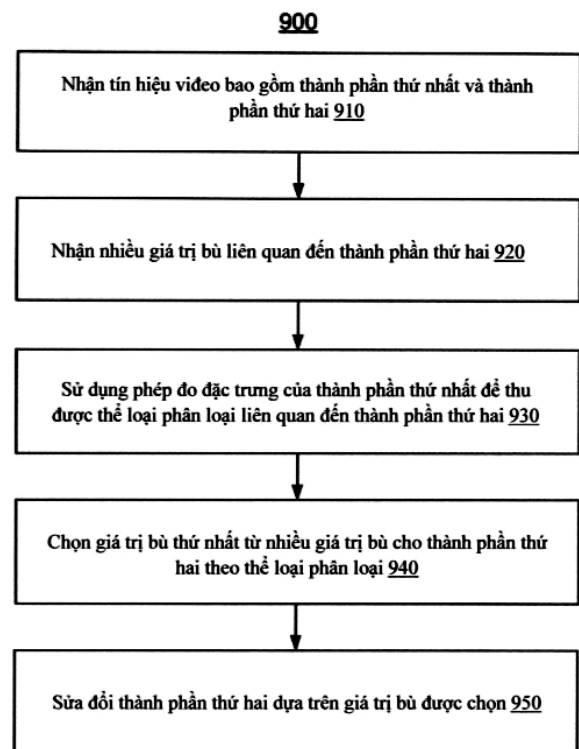
(72) KUO, Che-Wei (CN); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video. Phương pháp vừa nêu bao gồm: nhận, từ tín hiệu video, khung ảnh bao gồm thành phần thứ nhất, và thành phần thứ hai; xác định bộ phân loại cho thành phần thứ nhất dựa trên tập thứ nhất gồm một hoặc nhiều mẫu của thành phần thứ hai liên quan đến mẫu tương ứng của thành phần thứ nhất; xác định giá trị bù mẫu cho mẫu tương ứng của thành phần thứ nhất theo bộ phân loại; và sửa đổi giá trị của mẫu tương ứng của thành phần thứ nhất dựa trên giá trị bù mẫu được xác định, trong đó thành phần thứ nhất là thành phần luma và thành phần thứ hai là thành phần chroma thứ nhất. Theo một số phương án, bộ phân loại cho thành phần thứ nhất còn dựa trên tập thứ hai gồm một hoặc nhiều mẫu của thành phần thứ nhất liên quan đến mẫu tương ứng của thành phần thứ nhất.

FIG. 9



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99729 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05148 | (85) 01/08/2023 | |
| (22) 17/01/2022 | (86) PCT/CN2022/072243 | 17/01/2022 |
| (30) 202110262716.9 | 10/03/2021 CN | (87) WO2022/188549 |
| | | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) **H01F 1/057**

(71) **FUJIAN CHANGTING GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD (CN)**
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300, China

(72) TANG, Zhihui (CN); HUANG, Jiaying (CN); WEI, Xing (CN); LI, Zhigang (CN); XU, Deqin (CN); CHEN, Dakun (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **NAM CHÂM NEODYM-SẮT-BO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NAM CHÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm neodym-sắt-bo và phương pháp chế tạo nam châm đó. Nam châm neodym-sắt-bo bao gồm hạt tinh thể pha chính, lớp vỏ của hạt tinh thể pha chính và pha giàu Nd liền kề hạt tinh thể pha chính, trong đó hạt tinh thể pha chính bao gồm $Nd_2Fe_{14}B$; hoặc hạt tinh thể pha chính bao gồm $Nd_2Fe_{14}B$ và $Pr_2Fe_{14}B$; lớp vỏ bao gồm $(Nd/Dy)_2Fe_{14}B$ và/hoặc $(Nd/Tb)_2Fe_{14}B$; lớp vỏ có độ dày 0,1-6 μm ; pha giàu Nd bao gồm pha $R_6Fe_{13}B$, trong đó R là một hoặc nhiều các chất được chọn từ nhóm bao gồm Nd, Pr, Dy và Tb. Phương pháp của sáng chế giảm hiệu quả sự khuếch tán của các nguyên tố đất hiếm nặng vào pha chính, tạo thành lớp vỏ đất hiếm nặng mỏng hơn, và có thể tối ưu hóa và cải thiện hơn nữa hiệu suất nhiệt độ cao của nam châm.

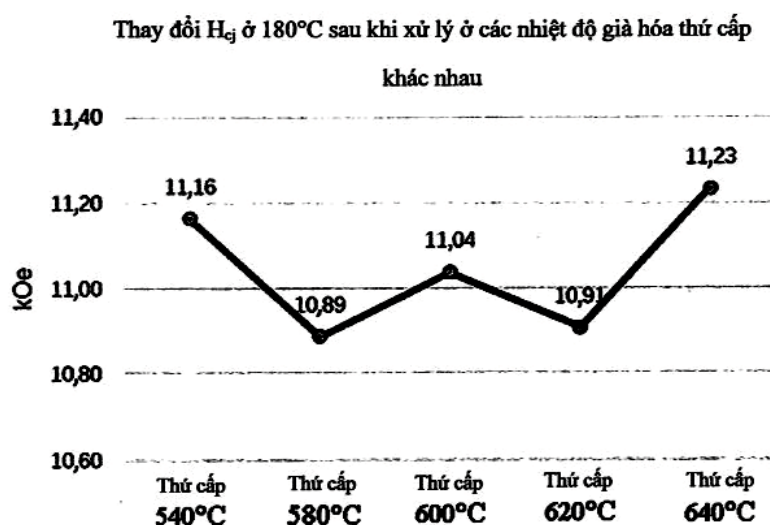


Fig.1

(11) 99730 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05149

(22) 01/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2023

(51) A23K 50/80; A23K 40/25

(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SEATECH MIỀN TRUNG (VN)**

108 đường Phú Xương, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

2. **MAI DUY MINH (VN)**

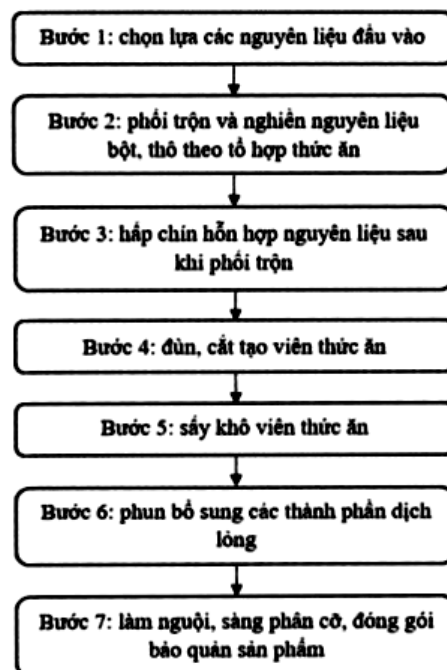
108 đường Phú Xương, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Mai Duy Minh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP NUÔI ỐC HƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn công nghiệp nuôi ốc hương thay thế thức ăn tươi trong ương giống và nuôi ốc hương thương phẩm tạo sản phẩm ốc hương sạch ở quy mô hàng hóa để góp phần bảo vệ môi trường biển, tạo nguồn dinh dưỡng an toàn, phát triển bền vững nghề nuôi ốc hương ở Việt Nam. Sáng chế bao gồm các bước: bước 1: chọn lựa các nguyên liệu đầu vào; bước 2: phối trộn và nghiền nguyên liệu bột, thô theo tổ hợp thức ăn; bước 3: hấp chín hỗn hợp nguyên liệu sau khi phối trộn; bước 4: đùn, cắt tạo viên thức ăn; bước 5: sấy khô viên thức ăn; bước 6: phun bổ sung các thành phần dịch lỏng; bước 7: làm nguội, sàng phân cỡ, đóng gói bảo quản sản phẩm.



Hình 2

- (11) 99731 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05150 (85) 01/08/2023
(22) 17/01/2022 (86) PCT/CN2022/072251 17/01/2022
(30) 202110287750.1 17/03/2021 CN (87) WO2022/193818 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) *H01F 1/057; H01F 41/02; H01F 1/055*

(71) FUJIAN CHANGTING GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD (CN)
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300, China.

(72) MOU, Weiguo (CN); HUANG, Jiaying (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) NAM CHÂM R-T-B VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm R-T-B và phương pháp sản xuất nam châm này. Nam châm R-T-B bao gồm các thành phần sau: $\geq 30,0$ wt% R, R đã nêu là nguyên tố đất hiếm; 0,02-0,14 wt% Nb; 0,2-0,48 wt% Cu; $\leq 0,24$ wt% Ti+Nb; $\leq 0,50$ wt% Al+Cu; $\geq 0,955$ wt% B; và 58-69 wt% Fe, trong đó wt% là phần trăm về khối lượng của thành phần tương ứng trong tổng khối lượng của tất cả các thành phần. Nam châm R-T-B theo sáng chế có độ từ dư, độ kháng từ, độ ổn định nhiệt độ cao và tính vuông góc tại mức độ tốt hơn.

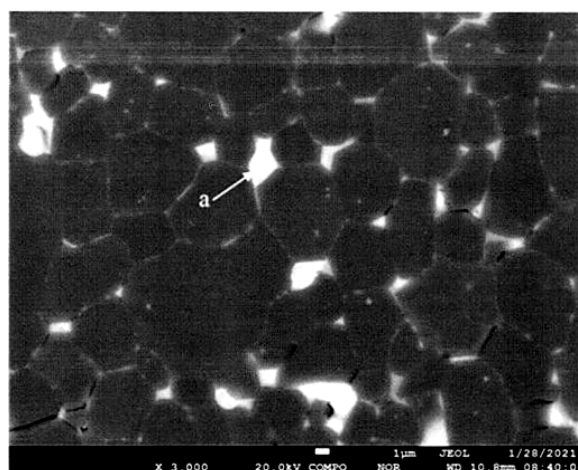


FIG.1

(11) **99732 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05151**

(22) 24/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) **C12Q 1/68; A61K 35/78; A61K 36/48**

(62) 1-2021-02941

(75) **1. PHẠM THỊ LÝ (VN)**

Nhà số 63, Cao Lỗ, Phan Xá, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN VIỆT ANH (VN)

Nhà số 63, Cao Lỗ, Phan Xá, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

3. NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)

Nhà số 63, Cao Lỗ, Phan Xá, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(54) **HỖN HỢP ỨC CHẾ TẾ BÀO UNG THƯ GAN THU ĐƯỢC TỪ CÂY
GONIOTHALAMUS SP. HTHP-2020**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp ức chế tế bào ung thư gan thu được từ cây *Goniothalamus sp. HTHP-2020* có khả năng ức chế sự phát triển của tế bào ung thư gan. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp ức chế tế bào ung thư gan từ cây *Goniothalamus sp. HTHP-2020*, bằng cách chiết chọn lọc, thu được 8 hoạt chất bao gồm goniothalamine, 4-Deoxyanomonotacin, (2,4-cis/trans)-anomonotacin, gigantransenin A, gigantransenin B, goniothalamine, annonacin và altholacton có khả năng ức chế sự phát triển của tế bào ung thư gan.

- (11) **99733 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05153** (85) 02/08/2023
(22) 04/01/2022 (86) PCT/IB2022/050042 04/01/2022
(30) 102021000000119 05/01/2021 IT (87) WO2022/149061 14/07/2022
(51) **A61K 9/00; A61P 35/00; A61N 1/40; A61P 25/00; A61N 1/32; A61N 1/36**
(71) **1. TELEA ELECTRONIC ENGINEERING SRL (IT)**
Via Leonardo Da Vinci, 13 Z. I., 36066 Sandrigo (VI), Italy
2. AZIENDA ULSS 8 BERICA (IT)
Viale Rodofi, 37, 36100 Vicenza, Italy
(72) POZZATO, Gianantonio (IT); POZZATO, Alessandro (IT); ASTORI, Giuseppe (IT);
CATANZARO, Daniela (IT); VOLPIN, Lorenzo (IT); RANERI, Fabio (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ VÀ THUỐC CHỐNG KHỐI U ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC TẾ BÀO KHỐI U**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc chống khối u để sử dụng trong phương pháp ngăn chặn hoặc ức chế sự phát triển của các tế bào khối u trong vùng đích của một sinh vật sống. Phương pháp này bao gồm việc điều trị các tế bào khối u bằng thuốc chống khối u nói trên đồng thời với việc áp dụng sóng dòng điện vào vùng đích trong một khoảng thời gian đã định trong khi các tế bào khối u được xử lý bằng thuốc chống khối u, sóng dòng điện có dạng sóng với tần số cơ bản cao hơn hoặc bằng 2 MHz. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị được thiết kế để ngăn chặn hoặc ức chế sự phát triển của các tế bào khối u trong vùng đích của sinh vật sống.

- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 99734 A | (43) 25/12/2023 | | | |
| (21) 1-2023-05155 | (85) 02/08/2023 | | | |
| (22) 06/01/2022 | (86) PCT/CN2022/070545 | 06/01/2022 | | |
| (30) 202110024166.7 | 08/01/2021 | CN | (87) WO2022/148402 | 14/07/2022 |
| 202110984273.4 | 25/08/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

(51) **C30B 29/06**; C30B 15/20

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) DENG, Hao (CN); XIE, Zhiyan (CN); JIN, Qian (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÉO TINH THỂ ĐỂ KÉO SILIC ĐƠN TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kéo tinh thể để kéo silic đơn tinh thể, trong đó phương pháp kéo tinh thể bao gồm áp suất lò của lò nung đơn tinh thể trong giai đoạn phát triển có đường kính bằng nhau của tinh thể không vượt quá 18 Torr (2,4 kPa), tốc độ lưu lượng khí argon được đưa vào lò nung đơn tinh thể được giữ trong phạm vi không đổi và silic đơn tinh thể được pha tạp với tạp chất, để đạt được sự kéo tinh thể có đường kính bằng nhau dưới áp suất lò nung thấp. Theo quy trình theo sáng chế, độ dốc suy giảm điện trở suất dọc trục của đơn tinh thể 1 được pha tạp với tạp chất dễ bay hơi, đặc biệt là gali, có thể giảm, và chiều dài của nó với điện trở suất hiệu dụng có thể tăng lên.

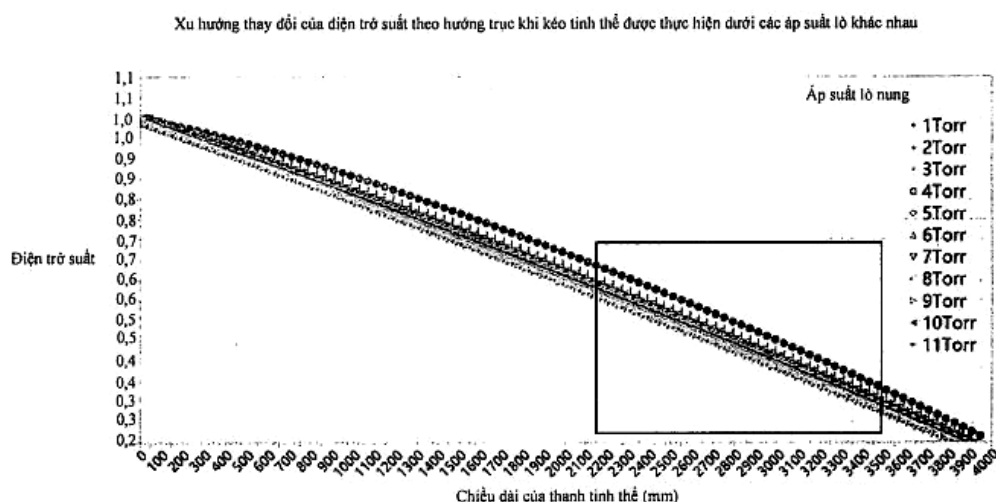


FIG. 1

(11) **99735 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05157**

(22) 02/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2023

(51) **E04G 11/22**

(75) **NGUYỄN KHẮC GIANG (VN)**

Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) **SÂU ĐỒ BÊ TÔNG RỘNG**

(57) Sâu đồ bê tông rộng là công cụ hình trụ dài hay hình hộp dài và rộng giữa được làm từ vật liệu có độ đàn tốt, nó được dùng để làm cốt pha đồ bê tông rộng, một phần độ dày tiết diện mặt ngoài của nó được gia cố để chịu được lực ép cục bộ của bê tông ướt, khi bê tông đã cứng vững theo yêu cầu của công trình thì được lấy ra dễ dàng bởi nó tự thu nhỏ thể tích từng phần đang chịu lực kéo do tiết diện mặt cắt nhỏ đi.

- (11) **99736 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05162** (85) 02/08/2023
(22) 07/09/2021 (86) PCT/JP2021/032840 07/09/2021
(30) 2021-001597 07/01/2021 JP (87) WO2022/149306 14/07/2022
(51) **D06M 16/00; D06M 101/10; D06M 11/00**
(71) **MITEJIMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
5-2, Mitejima 1-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 555-0012 Japan
(72) KANEKO, Kodai (JP); NAKANISHI, Kazusa (JP); SUETSUNE, Yuji (JP);
NISHIKAWA, Kazuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI LÔNG ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi lông động vật có thể tạo ra lông động vật có đặc tính chống vón hạt thông qua xử lý đơn giản. Phương pháp biến đổi lông động vật theo sáng chế gồm có bước xử lý khử để xử lý lông động vật bằng dung dịch xử lý khử chứa chất khử với điều kiện trung tính hoặc kiềm yếu, và bước xử lý enzym để xử lý lông động vật được xử lý khử bằng dung dịch xử lý enzym chứa protein tan được trong nước và transglutaminaza.

- (11) 99737 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05163 (85) 02/08/2023
(22) 04/02/2022 (86) PCT/JP2022/004551 04/02/2022
(30) 2021-017390 05/02/2021 JP (87) WO2022/168961 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

(51) **B60R 21/235**; B32B 27/12; B32B 27/34; D06M 15/59; D03D 1/02; B32B 27/00; B60R 21/232

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

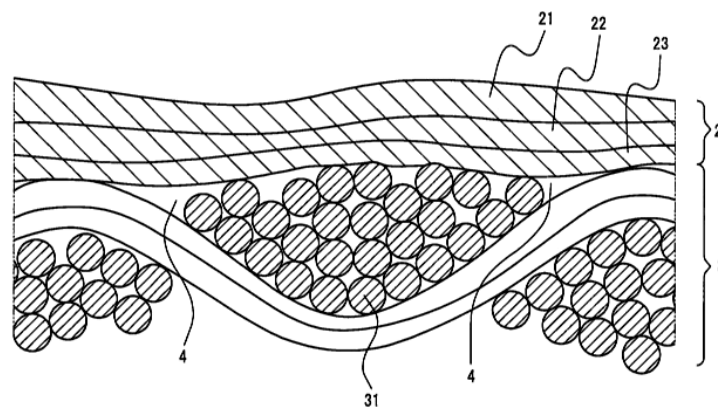
(72) WATANABE Hideki (JP); ITOU Miyuki (JP); KABEYA Takumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **COMPOSIT NHIỀU LỚP DÙNG CHO TÚI KHÍ**

- (57) Sáng chế đề xuất composit nhiều lớp dùng cho túi khí có cả độ bền chà xát và độ mềm dẻo, composit nhiều lớp dùng cho túi khí này bao gồm vải nền, và màng nhiều lớp bao gồm lớp ngoài và lớp keo được gắn với bề mặt của vải nền trong đó tỷ lệ $Sdr1/Sdr2$ là từ 0,986 đến 1,1, trong đó $Sdr1$ là tỷ lệ diện tích triển khai ở mặt phân cách của bề mặt ở phía màng nhiều lớp của composit nhiều lớp dùng cho túi khí và $Sdr2$ là tỷ lệ diện tích triển khai ở mặt phân cách của bề mặt ở phía vải nền của composit nhiều lớp dùng cho túi khí.

FIG. 2



- (11) 99738 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05164 (85) 02/08/2023
 (22) 29/11/2021 (86) PCT/US2021/060938 29/11/2021
 (30) 63/147,350 09/02/2021 US (87) WO2022/173486 A1 18/08/2022
 17/482,263 22/09/2021 US
 (51) H04W 12/03; H04W 4/40; H04W 12/122; H04L 9/40
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) WHYTE, William (IE); PETIT, Jonathan (FR); MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR);
 ANSARI, Mohammad Raashid (IN); CHEN, Cong (CN); KUMAR, Virendra (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THÔNG TIN ĐỘC QUYỀN ĐƯỢC BAO GỒM TRONG CÁC BẢN TIN HỆ THỐNG XE ĐẾN MỌI THỨ, THIẾT BỊ XỬ LÝ XE ĐẾN MỌI THỨ, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN, VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐÁP ỨNG VỚI BẢN TIN HỆ THỐNG XE ĐẾN MỌI THỨ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp được thực hiện bởi hệ thống xe đến mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X) để bảo vệ dữ liệu độc quyền trong các báo cáo hành vi sai, cụ thể là phương pháp bảo vệ thông tin độc quyền được bao gồm trong các bản tin hệ thống xe đến mọi thứ, thiết bị xử lý xe đến mọi thứ, thiết bị điện toán, và phương pháp hỗ trợ đáp ứng với bản tin hệ thống xe đến mọi thứ. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc phát hiện các điều kiện hành vi sai dựa vào dữ liệu cảm biến nhận được, xác định liệu dữ liệu cảm biến nhận được hỗ trợ kết luận điều kiện hành vi sai đã xảy ra là hoặc bao gồm thông tin độc quyền hay không, và mã hóa dữ liệu cảm biến hỗ trợ kết luận rằng điều kiện hành vi sai đã xảy ra để đáp lại việc xác định rằng dữ liệu cảm biến nhận được là hoặc bao gồm thông tin độc quyền. Các phương án khác nhau có thể còn bao gồm việc tạo ra báo cáo hành vi sai bao gồm dữ liệu cảm biến nhận được hỗ trợ kết luận rằng điều kiện hành vi sai đã xảy ra để đáp lại việc xác định rằng điều kiện hành vi sai đã xảy ra, trong đó dữ liệu cảm biến nhận được được bao gồm trong báo cáo hành vi sai được mã hóa để đáp lại việc xác định rằng dữ liệu cảm biến nhận được là hoặc bao gồm thông tin độc quyền, và truyền báo cáo hành vi sai được tạo ra đến cơ quan quản lý hành vi sai.

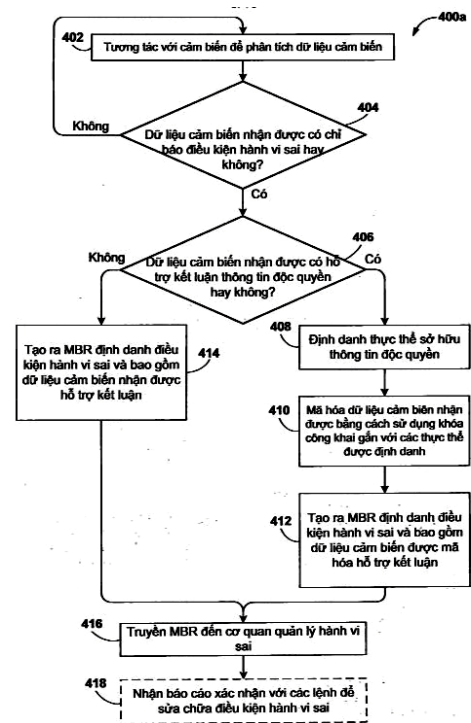


Fig.4A

- (11) 99739 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05165 (85) 02/08/2023
 (22) 23/11/2021 (86) PCT/US2021/072583 23/11/2021
 (30) 17/171,557 09/02/2021 US (87) WO2022/173525 A1 18/08/2022
 (51) *H04W 64/00; G01S 13/08; G01S 7/00; G01S 7/28; G01S 13/00; G01S 13/76*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); PARK, Seyong (KR); JI,
 Tingfang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CẢM BIẾN TẦN SỐ
 VÔ TUYẾN VỚI THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để xác định vị trí của đối tượng bằng cách sử dụng cảm biến RF, cụ thể là thiết bị di động và phương pháp thực hiện cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF) với thiết bị di động trong mạng truyền thông không dây. Cụ thể hơn, đối tượng có thể được phát hiện trong mạng truyền thông dữ liệu không dây bằng cách sử dụng các kỹ thuật radar trong đó một hoặc nhiều trạm gốc đóng vai trò là bộ phát và thiết bị di động (ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE)) đóng vai trò là bộ thu trong cấu hình radar song tĩnh hoặc đa tĩnh. Bằng cách so sánh thời gian thiết bị di động nhận được tín hiệu tầm nhìn thẳng (line-of-sight - LOS) với thời gian tín hiệu vọng lại từ phản xạ của tín hiệu RF từ đối tượng, có thể xác định vị trí của đối tượng. Tùy thuộc vào chức năng mong muốn, vị trí này có thể được xác định bởi UE hoặc bởi thực thể mạng.

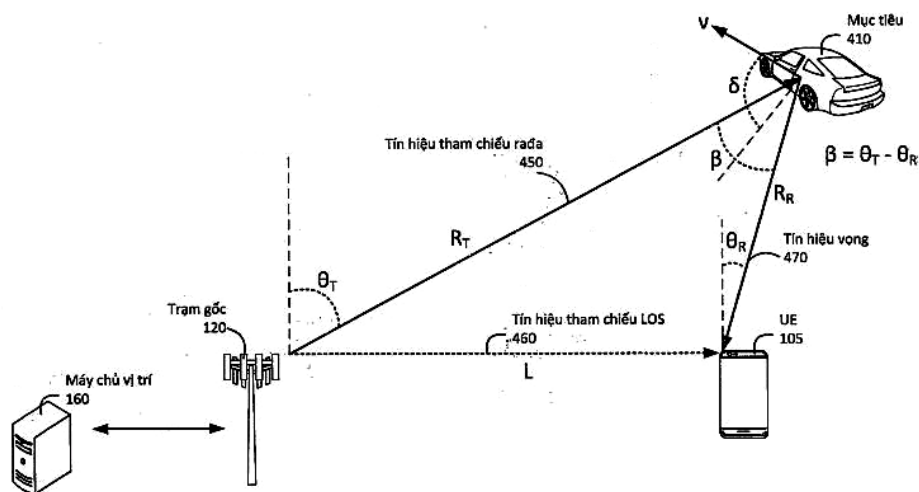


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99740 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05166 | (85) 02/08/2023 | |
| (22) 10/01/2022 | (86) PCT/US2022/011860 | 10/01/2022 |
| (30) 17/172,870 | 10/02/2021 | US (87) WO2022/173542 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

(51) **H02J 7/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MISHRA, Lalan Jee (US); WIETFELDT, Richard Dominic (US); PAPARRIZOS, Georgios Konstantinos (US); WARNER, Joshua (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN CỦA CỤM CÁP DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều khiển điện của cụm cáp dữ liệu. Sự cung cấp điện có thể được điều khiển để giúp chống tạo hồ quang khi cáp dữ liệu cấp điện từ thiết bị nguồn điện đến thiết bị tiêu tán điện bị ngắt. Sự hiện diện của người dùng ở tiệm cận mỗi nối giữa đầu cắm cáp và ổ cắm cáp có thể được phát hiện. Mức tín hiệu điện được truyền từ bộ nguồn điện đến bộ tiêu tán điện có thể giảm để đáp lại việc phát hiện này.

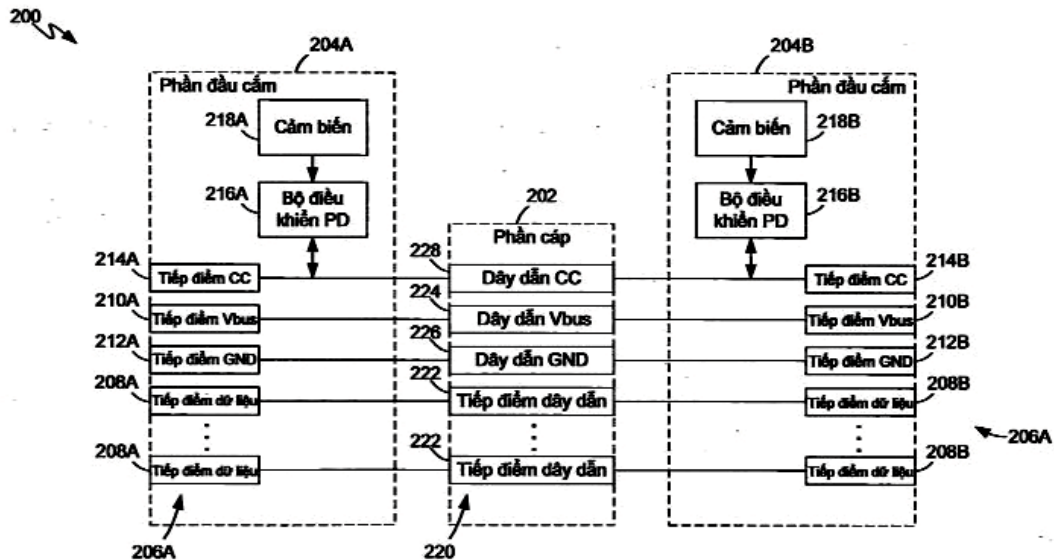


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99741 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05167 | | | (85) 02/08/2023 | |
| (22) 08/02/2022 | | | (86) PCT/US2022/015569 | 08/02/2022 |
| (30) 63/147,922 | 10/02/2021 | US | (87) WO2022/173715 A1 | 18/08/2022 |
| | 17/666,375 | 07/02/2022 | US | |

(51) **H04B 7/185**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) JAIN, Sachin (IN); UMATT, Bhupesh Manoharlal (US); BANISTER, Brian Clarke (US); LUO, Ning (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC MẠNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRÊN MẠNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CÁC DỰ BÁO VÙNG PHỦ SÓNG VỆ TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật lựa chọn các mạng di động và vệ tinh, cụ thể là, phương pháp chuyển đổi giữa các mạng truyền thông, phương pháp truyền thông trên mạng không dây và phương pháp cung cấp các dự báo vùng phủ sóng vệ tinh. Phương pháp ví dụ để chuyển đổi giữa các mạng truyền thông bao gồm các bước nhận một hoặc nhiều tín hiệu qua mạng truyền thông không dây thứ nhất với thiết bị di động, xác định mạng truyền thông không dây thứ hai có sẵn dựa ít nhất một phần vào vị trí của thiết bị di động và thời điểm, tách thiết bị di động từ mạng truyền thông không dây thứ nhất tại thời điểm nếu mạng truyền thông không dây thứ hai có sẵn, và nhận một hoặc nhiều tín hiệu từ mạng truyền thông không dây thứ hai với thiết bị di động sau thời điểm.

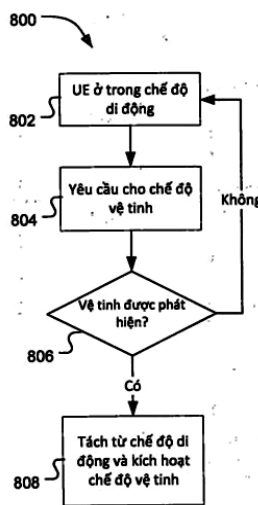


Fig.8A

- (11) 99742 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05168 (85) 02/08/2023
 (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/072634 30/11/2021
 (30) 17/171,822 09/02/2021 US (87) WO2022/173526 A1 18/08/2022
 (51) H04W 12/122; H04W 4/40; H04W 12/65; H04L 9/40
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PETIT, Jonathan (FR); CHEN, Cong (CN); ANSARI, Mohammad Raashid (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, MÁY, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ PHÁT HIỆN HÀNH VI SAI V2X TẠI THIẾT BỊ

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, máy, hệ thống và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính để phát hiện hành vi sai V2X tại thiết bị. Phương pháp được bộc lộ bao gồm bước thực hiện việc phát hiện ngữ cảnh để tạo ra ngữ cảnh được xác định cho thiết bị. Phương pháp này còn bao gồm bước thực hiện nhiều kiểm tra tính hợp lý để tạo ra nhiều đầu ra tính hợp lý. Ít nhất một kiểm tra tính hợp lý trong số nhiều kiểm tra tính hợp lý được thực hiện dựa vào các đầu vào bao gồm (1) giá trị được báo cáo thu được từ bản tin V2X nhận được và (2) ngữ cảnh được xác định cho thiết bị. Phương pháp này còn bao gồm các bước lấy trong số và kết hợp nhiều đầu ra tính hợp lý, bằng cách áp dụng ít nhất một tập hợp trong số dựa vào ngữ cảnh được xác định cho thiết bị, để tạo ra ít nhất một giá trị chỉ báo tính hợp lý có trọng số, được kết hợp. Phương pháp còn bao gồm bước thực hiện ít nhất một phát hiện hành vi sai dựa vào ít nhất một giá trị chỉ báo tính hợp lý có trọng số, được kết hợp, để tạo ra ít nhất một kết quả phát hiện hành vi sai.

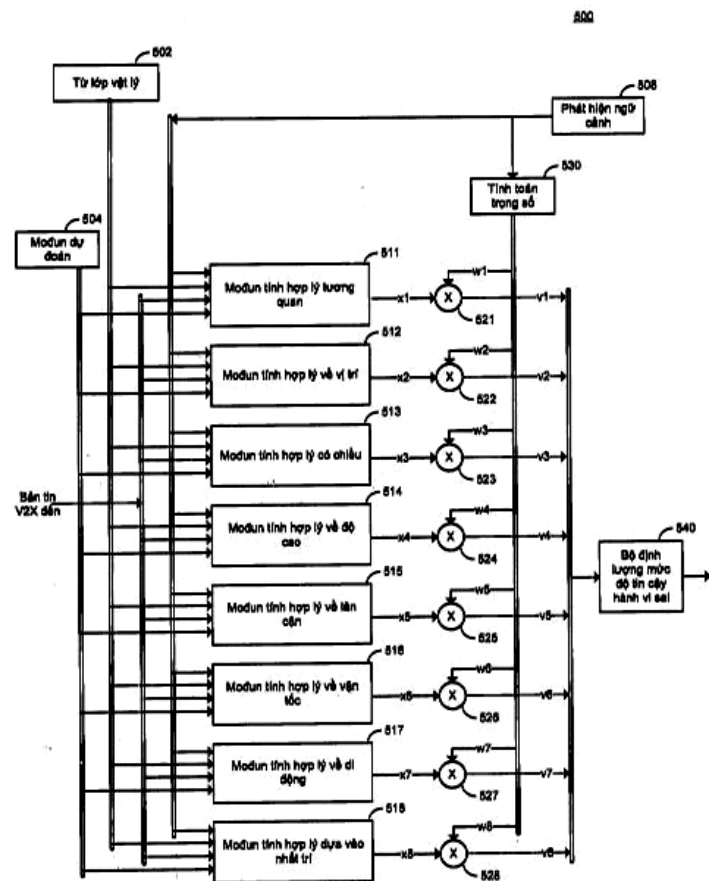


Fig.5

- (11) **99743 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05169** (85) 02/08/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/CN2021/138373 15/12/2021
(30) 202110008588.5 05/01/2021 CN (87) WO2022/148218 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

(51) **H04W 4/70**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); HUANG, Guogang (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI VÀ NHẬN TÀI NGUYÊN THỜI GIAN, BỘ MÁY PHÂN PHỐI VÀ NHẬN TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, được ứng dụng cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11be, và cụ thể, đề cập đến phương pháp phân phối và nhận tài nguyên thời gian, bộ máy phân phối và nhận tài nguyên thời gian, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và bộ máy truyền thông. Phương pháp bao gồm: Thiết bị thứ nhất tạo ra và gửi khung điều khiển truy cập môi trường (media access control, MAC), trong đó MAC là khung kích hoạt một người dùng có trường con loại kích hoạt được đặt thành 3 và không bao gồm trường thông tin người dùng, khung kích hoạt một người dùng được sử dụng để phân phối tài nguyên thời gian cho thiết bị thứ hai, và trường địa chỉ bộ nhận trong khung MAC được đặt thành địa chỉ MAC của thiết bị thứ hai; và thiết bị thứ hai nhận khung MAC, phân tách khung MAC để thu được trường con loại kích hoạt trong khung MAC được đặt thành 3 và khung MAC không bao gồm trường thông tin người dùng, và sau đó xác định, dựa trên kết quả phân tách, rằng khung MAC là khung kích hoạt một người dùng. Theo các phương án của sáng chế, khung kích hoạt một người dùng có thể chỉ báo phân phối tài nguyên thời gian, để hỗ trợ truyền thông trong kịch bản mạng ngang hàng (Peer-to-Peer, P2P) được lập lịch và kịch bản đa truy cập phân chia theo thời gian điều phối (coordinated time division multiple access, Co-TDMA).

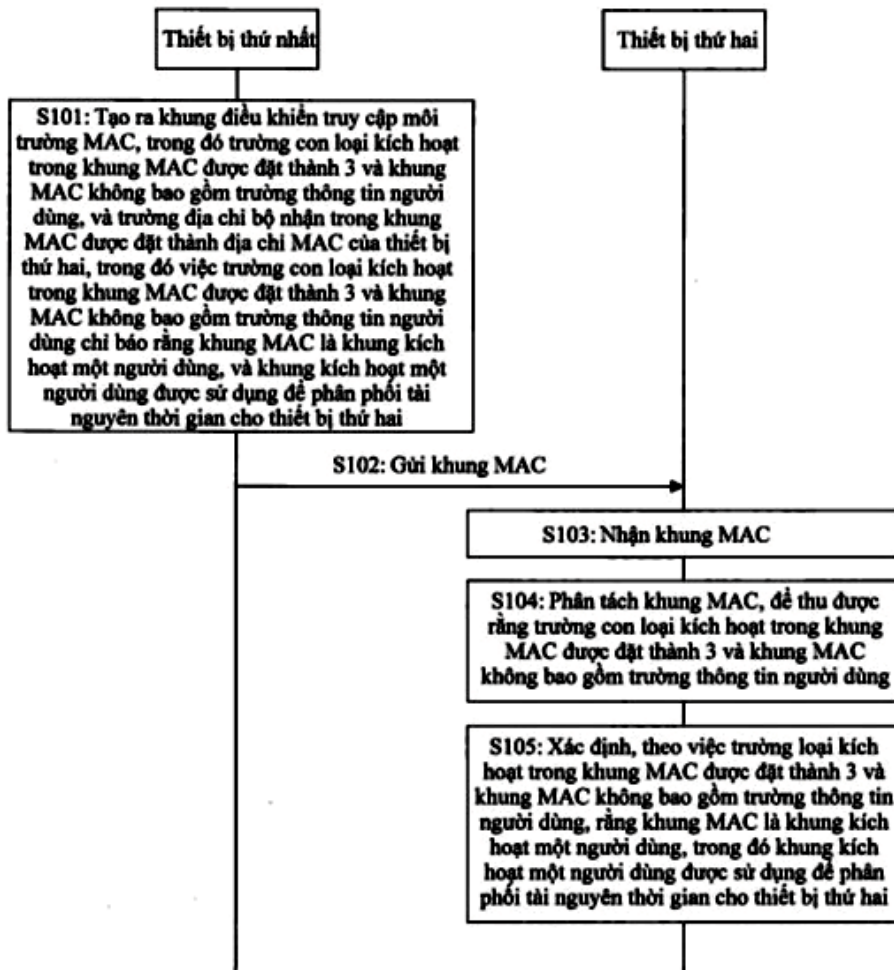
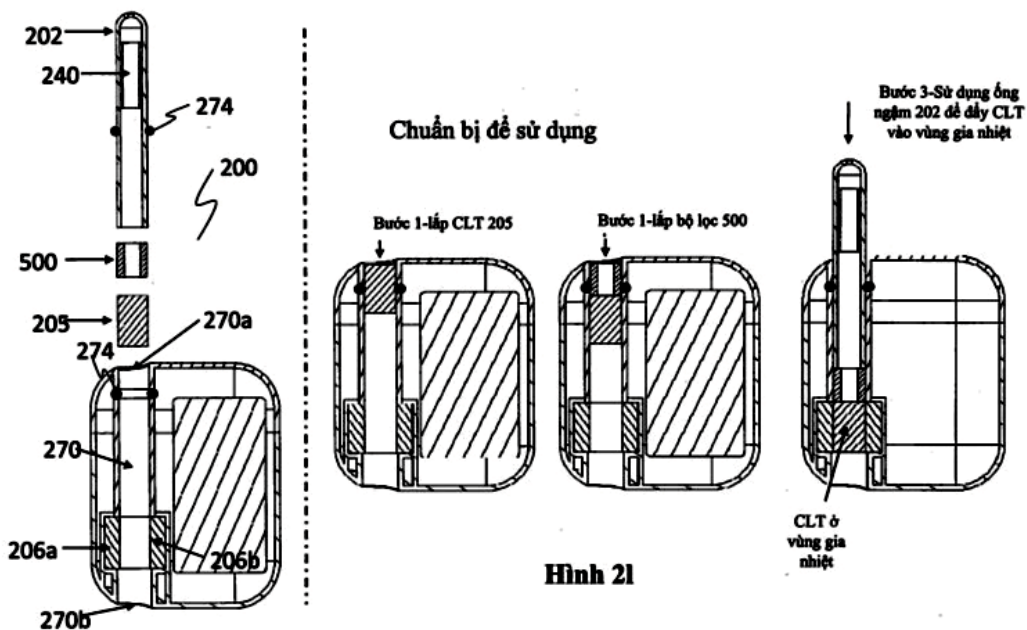


FIG. 9

- (11) **99744 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05172** (85) 02/08/2023
- (22) 25/03/2022 (86) PCT/SG2022/050164 25/03/2022
- (30) 21165276.3 26/03/2021 EP (87) WO2022/203609 29/09/2022
- (51) *A24F 40/40; A24F 47/00; A24F 40/57; A24F 40/20*
- (71) **STARKER INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**
401 Commonwealth Drive, #07-01/02, Haw Par Technocentre, Singapore 149598, Singapore
- (72) KIEW, Yong Seang (SG)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT, PHẦN TỬ GIA NHIỆT VÀ SẢN PHẨM TẠO SOL KHÍ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt thích hợp để gia nhiệt nền tạo sol khí mà không đốt cháy nền tạo sol khí, thiết bị gia nhiệt bao gồm một ống ngậm được làm thích ứng để người dùng tiêu thụ sol khí do nền tạo sol khí tạo ra; giá đỡ nền để chứa nền tạo sol khí; phần tử gia nhiệt được định hình và định kích thước để gia nhiệt nền tạo sol khí để tạo ra sol khí; kênh phân phối sol khí được định vị để nhận sol khí được tạo ra từ việc gia nhiệt nền tạo sol khí và dẫn sol khí về phía ống ngậm; và giá đỡ bộ lọc để nhận ít nhất một bộ lọc tiêu hao, giá đỡ bộ lọc được đặt gần ống ngậm theo cách để lọc các hạt từ sol khí được tạo ra trước khi tiêu thụ. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm tạo sol khí.



Hình 21

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99745 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05174 | (85) 02/08/2023 | |
| (22) 13/01/2022 | (86) PCT/JP2022/000836 | 13/01/2022 |
| (30) 2021-004164 | 14/01/2021 JP | (87) WO2022/154034 |
| | | 21/07/2022 |
- (51) **B32B 27/32; B65D 30/16; B65D 30/02**
- (71) **FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002, Japan
- (72) KUWABARA Hiroshi (JP); MORI Toshihiko (JP); FUJIKAWA Naoto (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **THÂN NHIỀU LỚP VÀ TÚI BAO BÌ**

- (57) Sáng chế đề xuất thân nhiều lớp bao gồm lớp trong cùng (12a) bao gồm chất bịt kín được tạo ra từ nhựa gốc polyetylen và lớp tăng cường (12c) được tạo ra từ nhựa gốc polyetylen. Lớp tăng cường (12c) này được tạo ra từ nhựa gốc polyetylen không được kéo căng. Sáng chế cũng đề xuất túi bao bì (10) bao gồm bộ phận đáy (12) được gấp làm đôi dọc theo đường gấp. Ít nhất bộ phận đáy (12) này của túi bao bì (10) này được tạo ra từ thân nhiều lớp này.

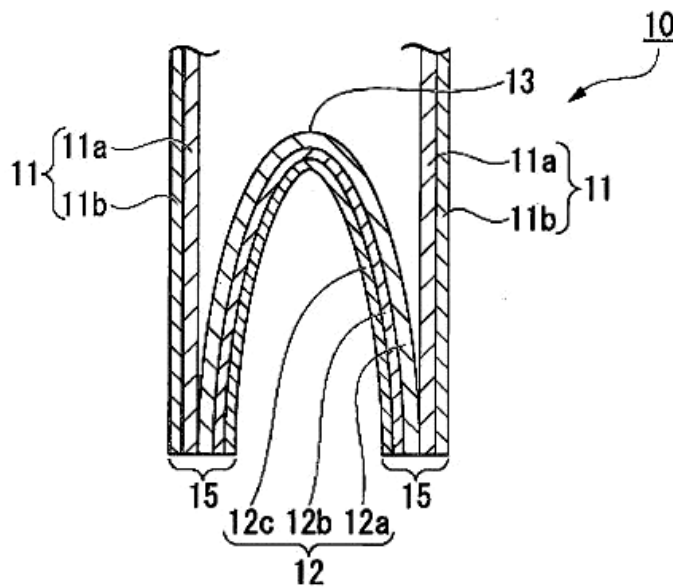
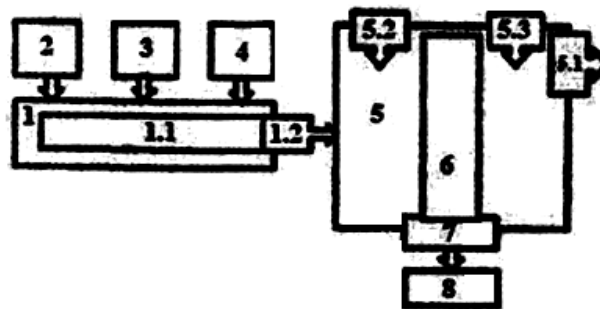


FIG. 2

- (11) 99746 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05175 (85) 02/08/2023
(22) 02/01/2021 (86) PCT/BG2021/000001 02/01/2021
(87) WO2022/140821 A1 07/07/2022
- (51) **B03B 9/06; B09B 3/00; B03B 7/00**
- (71) **MELIK-PASHAEV, OVANES NERSESOVICH (BG)**
H.k. Lagera, bl. 5, Entr. A, floor 3, app. 6,1612 Sofia, Bulgaria
- (72) STOYANOV, Krasimir Krumov (BG); STOYANOV, Martin Krasimirov (BG); STEFANOVA-STOYANOVA, Varbinka Vasileva (BG); DERSARKISYAN, Toms Hrant (BG); MITEV, Koycho Georgiev (BG); KAMENSHTIK, Oleg (BG); MILOSHEV, Kiril Nilolov (BG)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất thải rắn và chất thải đô thị, được sử dụng để xử lý chất thải hữu cơ, chất thải sinh hoạt và chất thải có thể phân hủy sinh học để thu được phân bón canxi hữu cơ có tính kiềm từ các vật liệu hữu cơ có trong chất thải. Hệ thống xử lý chất thải rắn bao gồm bộ nạp chất thải bao gồm máng (1) có ít nhất hai hình xoắn ốc quay độc lập ngược chiều nhau, máng (1) được bố trí các phương tiện kỹ thuật (2), để nạp vật liệu đã xử lý và phương tiện kỹ thuật để nạp chất phản ứng (3) và còn có đầu ra (1.2) được nối với vỏ chứa của phễu (5), trong đó mũi khoan có hướng thẳng đứng (6) được gắn vào và ở dưới đáy phễu (5) có bộ phận xử lý chất thải đã xử lý (7) và sàng rung (8).



Hình 1

- (11) 99747 A (43) 25/12/2023
- (21) 1-2023-05176 (85) 02/08/2023
- (22) 06/12/2021 (86) PCT/SG2021/050759 06/12/2021
- (30) 10202101271R 05/02/2021 SG (87) WO2022/169409 11/08/2022
- (51) *H04L 61/103; H04W 84/12*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Rojan CHITRAKAR (NP); Yoshio URABE (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ PHÂN GIẢI ĐỊA CHỈ ĐA LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị và phương pháp truyền thông để phân giải địa chỉ đa liên kết, thiết bị truyền thông là một thiết bị truyền thông trong số nhiều thiết bị truyền thông được liên kết với thiết bị đa liên kết thứ nhất (MLD - multi-link device) bao gồm: một bộ nhận, mà khi hoạt động, nhận, từ một thiết bị truyền thông yêu cầu, khung dữ liệu thứ nhất mang yêu cầu phân giải địa chỉ, yêu cầu phân giải địa chỉ này mang địa chỉ giao thức internet của MLD thứ nhất; hệ mạch, mà khi hoạt động, xác định xem thiết bị truyền thông yêu cầu có được liên kết với MLD thứ hai hay không; và tạo khung dữ liệu thứ hai mang phản hồi phân giải địa chỉ, phản hồi phân giải địa chỉ này mang địa chỉ điều khiển truy cập phương tiện (MAC - media access control) của thiết bị truyền thông để xác định rằng thiết bị truyền thông yêu cầu không được liên kết với MLD thứ hai, hoặc địa chỉ MAC MLD của MLD thứ nhất trong phản hồi để xác định rằng thiết bị truyền thông yêu cầu được liên kết với MLD thứ hai.

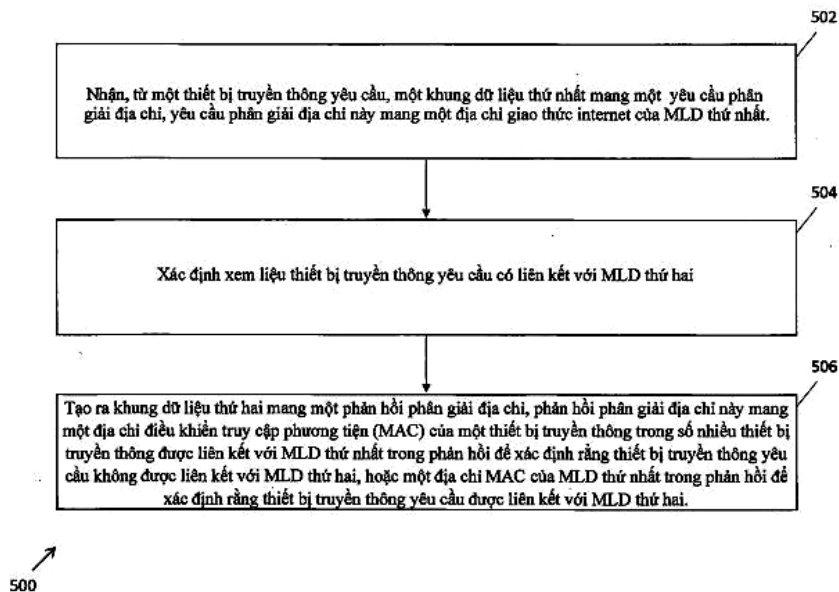


Fig. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99748 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05178 | | | (85) 02/08/2023 | |
| (22) 10/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/011875 | 10/01/2022 |
| (30) 63/136,589 | 12/01/2021 | US | (87) WO2022/155102 | 21/07/2022 |
| 63/167,979 | 30/03/2021 | US | | |
| 63/249,506 | 28/09/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/16; H04L 5/00; H04L 1/18**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

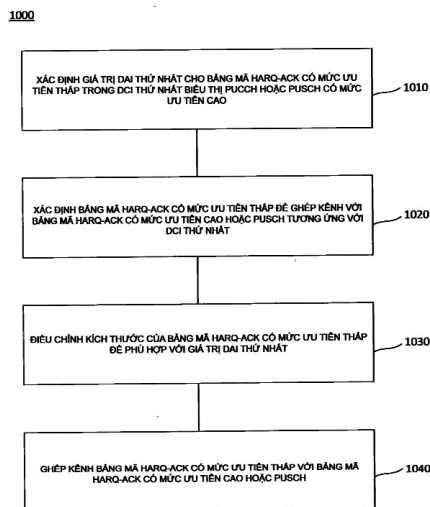
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Paul MARINIER (CA); Faris ALFARHAN (CA); Patrick TOOHER (CA); Aata EL HAMSS (CA); Frank LASITA (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GHÉP KÊNH TRUYỀN THÔNG CÓ ĐỘ TRỄ THẤP SIÊU ỔN ĐỊNH**

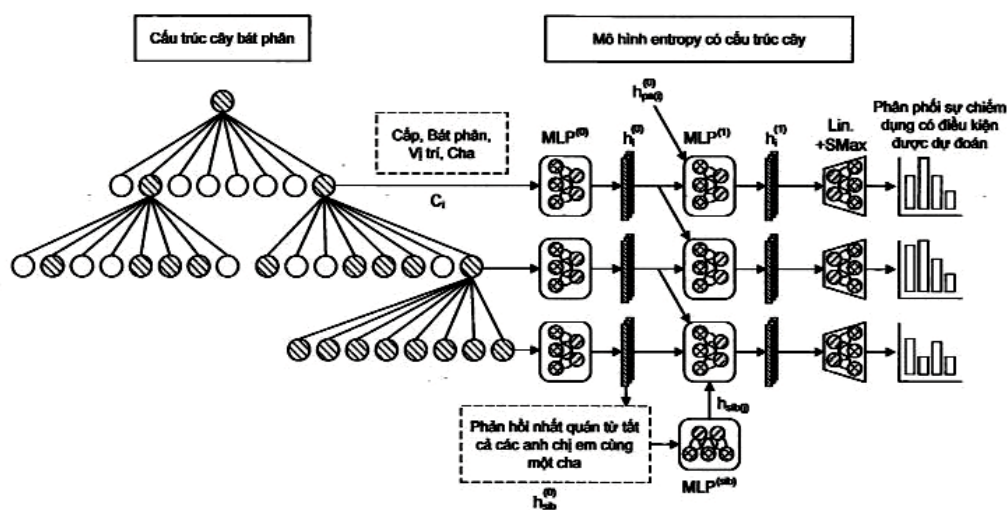
(57) Được mô tả trong tài liệu này là quy trình xác định hành vi ghép kênh khi nhiều tài nguyên kênh chia sẻ vật lý đường lên (PUCCH) và/hoặc tài nguyên kênh điều khiển vật lý đường lên (PUSCH) có các chỉ số ưu tiên khác nhau chồng chéo về thời gian. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) xác định chỉ báo ghép kênh áp dụng cho tập hợp các tài nguyên chồng chéo về thời gian, ít nhất một điều kiện liên quan đến chỉ báo ghép kênh, và ghép tập hợp con các tài nguyên dựa trên việc liệu ít nhất một điều kiện có được đáp ứng hay không. Được mô tả thêm trong tài liệu này là các giải pháp lựa chọn cấp phép mà thông tin điều khiển đường lên (UCI) được ghép kênh trong trường hợp không có sẵn dữ liệu để phát và cấp phép có nhiều chỉ số ưu tiên. Ngoài ra, được mô tả trong tài liệu này là các giải pháp báo cáo khoảng dự trữ công suất chính xác mà có thể áp dụng cho quy trình phát đồng thời PUCCH và PUSCH khi PUCCH và PUSCH có thể có các chỉ số ưu tiên khác nhau.



HÌNH 10

- (11) 99749 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05179 (85) 02/08/2023
 (22) 10/01/2022 (86) PCT/US2022/011764 10/01/2022
 (30) 63/135,775 11/01/2021 US (87) WO2022/150680 14/07/2022
 (51) H04N 19/597; H04N 19/91; H04N 19/13
 (71) INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Muhammad Asad LODHI (PK); Jiahao PANG (HK); Dong TIAN (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐÁM MÂY ĐIỂM

(57) Phương pháp, thành phần thiết bị hoặc hệ thống để xử lý thông tin đám mây điểm có thể liên quan đến mô hình entropy sâu được học trên các cây bất phân để thực hiện nén/giải nén không tổn hao dữ liệu đám mây điểm 3D, trong đó quá trình nén/giải nén tự giám sát liên quan đến bộ mã hóa entropy thích ứng hoạt động trên mô hình entropy có điều kiện có cấu trúc cây và sử dụng thông tin từ vùng lân cận cục bộ cũng như tập ô toàn cục từ cấu trúc cây.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99750 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05181 | (85) 02/08/2023 | |
| (22) 05/01/2021 | (86) PCT/JP2021/000128 | 05/01/2021 |
| | (87) WO2022/149193 | 14/07/2022 |

(51) **G03B 17/56**; G03B 17/14; A61B 5/00; G03B 15/00

(71) **IT ACCESS CO., LTD (JP)**

3-17-6, ShinYokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2220033, Japan

(72) SHIROTANI, Eiji (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ GÁ HỖ TRỢ CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ CHỤP ẢNH DA**

(57) Sáng chế bộc lộ đồ gá phụ trợ chụp ảnh và thiết bị chụp ảnh da dùng để chụp ảnh da. Thân chính (11) được sử dụng để chụp ảnh da với thiết bị đầu cuối di động có phương tiện chụp ảnh và phương tiện chiếu sáng, thân chính (11) bao gồm một tấm chính diện (12), một tấm mặt sau (13) và nhiều tấm mặt bên (14). Thân chính (11) có khe cắm điện thoại di động (15a), tấm vách ngăn (16) có hai lỗ mở và phần giữ đầu cuối di động (17) để giữ thiết bị đầu cuối di động. Bộ lọc phân cực được lắp đặt trong phần mở của tấm vách ngăn (16), thiết bị đầu cuối di động được giữ trong phần giữ thiết bị đầu cuối di động (17), cửa sổ chụp ảnh da (12a) của tấm chính diện (12) được tiếp xúc với da và thân chính (11), bề mặt da được chụp ảnh chỉ bằng ánh sáng từ phương tiện chiếu sáng của thiết bị đầu cuối di động trong khi ánh sáng bên ngoài bị chặn.

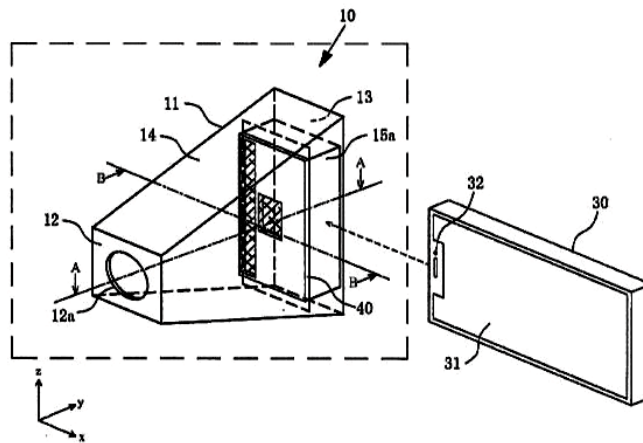


FIG. 2

(11) **99751 A** (43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05182**

(22) 02/08/2023

(30) 2023105871099 23/05/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2023

(51) **H01L 31/048**

(71) **1. JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)**

NO. 1, Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, Jiangxi 334100 China

2. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang China

(72) CHEN, Zhendong (CN); WANG, Luchuang (CN); TAO, Wusong (CN); SHI, Jiale (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PIN MẶT TRỜI, MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực quang điện và đề xuất pin mặt trời, môđun quang điện, và phương pháp sản xuất môđun quang điện. Pin mặt trời bao gồm tấm nền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất, và nhiều thanh cái thứ nhất lần lượt được sắp xếp dọc theo hướng thứ nhất trên bề mặt thứ nhất của tấm nền, trong đó ít nhất một trong số nhiều thanh cái thứ nhất gần ít nhất một trong số hai mép đối diện của tấm nền dọc theo hướng thứ nhất bao gồm phần được mở rộng thứ nhất. Pin mặt trời còn bao gồm nhiều thanh cái thứ hai được sắp xếp tuần tự dọc theo hướng thứ nhất trên bề mặt thứ hai của tấm nền, trong đó ít nhất một trong số nhiều thanh cái thứ hai gần ít nhất một của hai mép đối diện của tấm nền dọc theo hướng thứ nhất bao gồm phần được mở rộng thứ hai, và ít nhất một phần được mở rộng thứ hai rộng hơn ít nhất một phần được mở rộng thứ nhất.

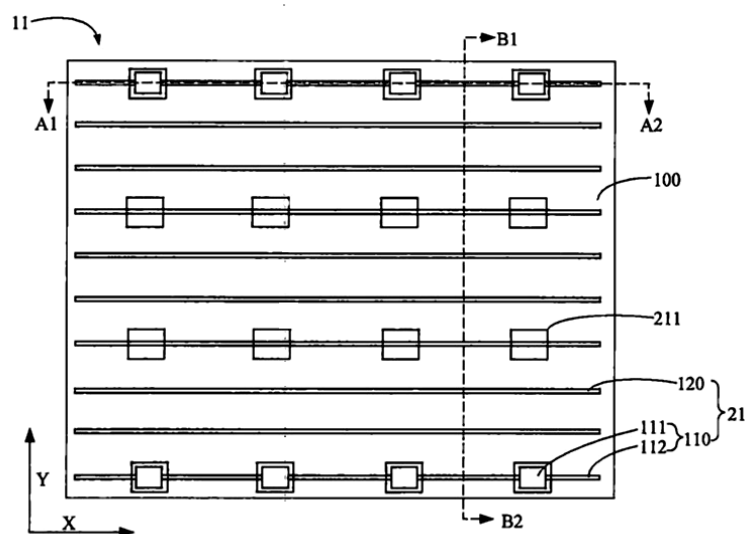


FIG. 12

(11) 99752 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05183

(22) 02/08/2023

(30) 2022112144198 30/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2023

(51) H01L 31/048; H02S 30/20; H01L 31/18

(71) 1. JINKO SOLAR (HAINING) CO., LTD. (CN)

No. 89, Lianhong Road, Yuanhua Town, Haining City, Zhejiang Province 314416 China

2. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang China

(72) LI, Ning (CN); XIAO, Pengjun (CN); DAI, Zhigang (CN); YANG, Sen (CN); GONG, Yuanqi (CN); LI, Bo (CN); YIN, Jiaxiang (CN); TAO, Chunhua (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN QUANG ĐIỆN NÀY**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật pin mặt trời, cụ thể là môđun quang điện và phương pháp sản xuất môđun quang điện, và môđun quang điện bao gồm nhiều tấm pin được sắp xếp theo dãy, tại đó mỗi trong số nhiều hàng của các tấm pin được sắp xếp cách nhau dọc theo hướng thứ nhất, mỗi trong số nhiều cột của các tấm pin được sắp xếp cách nhau dọc theo hướng thứ hai, và mỗi trong số nhiều tấm pin có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Môđun quang điện còn bao gồm nhiều tấm đỡ được sắp xếp cách nhau, tại đó mỗi trong số nhiều tấm đỡ mở rộng dọc theo hướng, trong đó mỗi trong số nhiều hàng của các tấm pin được sắp xếp hoặc hướng, trong đó mỗi trong số nhiều cột của các tấm pin được sắp xếp, và mỗi trong số nhiều tấm đỡ được sắp xếp trên bề mặt thứ hai của mỗi trong số nhiều hàng của các tấm pin hoặc mỗi trong số nhiều cột của các tấm pin. Môđun quang điện còn bao gồm lớp che phủ dẻo thứ nhất được sắp xếp trên một mặt của bề mặt thứ nhất của mỗi trong số nhiều tấm pin và lớp che phủ dẻo thứ hai được sắp xếp trên một mặt của mỗi trong số nhiều tấm đỡ cách xa nhiều tấm pin. Các phương án của sáng chế có ích để cải thiện tính năng gấp của môđun quang điện.

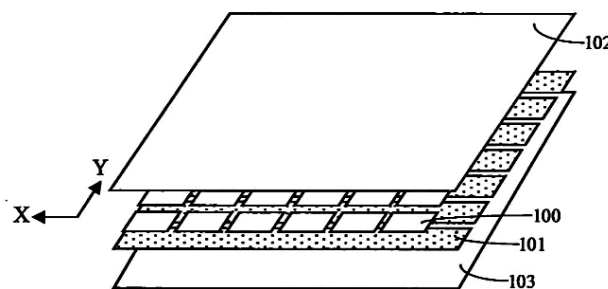


FIG. 1

(11) 99753 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05184

(22) 02/08/2023

(30) 202211215987X 30/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2023

(51) *H01L 31/048; H02S 30/20; H01L 31/18*

(71) 1. **JINKO SOLAR (HAINING) CO., LTD.** (CN)

No. 89, Lianhong Road, Yuanhua Town, Haining City, Zhejiang Province 314416 China

2. **ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang China

(72) LI, Ning (CN); XIAO, Pengjun (CN); DAI, Zhigang (CN); YANG, Sen (CN); KONG, Weichong (CN); LI, Bo (CN); YIN, Jiayang (CN); TAO, Chunhua (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP GẤP MÔĐUN QUANG ĐIỆN NÀY**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ pin mặt trời, cụ thể là đề cập đến môđun quang điện và phương pháp gấp môđun quang điện, và môđun quang điện bao gồm nhiều tấm pin được sắp xếp theo dãy, trong đó mỗi trong số nhiều hàng của các tấm pin được sắp xếp cách nhau dọc theo hướng thứ nhất, mỗi trong số nhiều cột của các tấm pin được sắp xếp cách nhau dọc theo hướng thứ hai, và mỗi trong số nhiều tấm pin có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Môđun quang điện còn bao gồm lớp che phủ dẻo thứ nhất được đặt trên một mặt của bề mặt thứ nhất của mỗi trong số nhiều tấm pin, và lớp che phủ dẻo thứ hai được đặt trên một mặt của bề mặt thứ hai của mỗi trong số nhiều tấm pin. Môđun quang điện được tạo cấu hình để được gấp dọc theo khe hở giữa hai hàng liền kề trong nhiều hàng của các tấm pin hoặc dọc theo khe hở giữa hai cột liền kề trong nhiều hàng của các tấm pin có góc gấp của 0 độ đến 180 độ giữa hai cột liền kề của tấm pin. Các phương án của sáng chế có ích để cải thiện tính năng gấp của môđun quang điện.

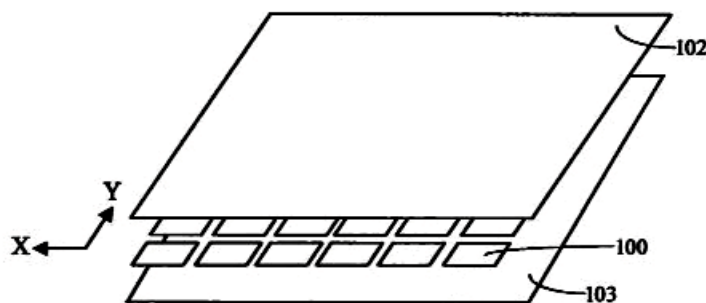


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99754 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05185 | (85) 02/08/2023 | |
| (22) 12/11/2021 | (86) PCT/JP2021/041722 | 12/11/2021 |
| (30) 2021-001106 | 06/01/2021 JP | (87) WO2022/149348 |
| | | 14/07/2022 |

(51) *H01R 9/24; H01R 13/717*

(71) **LAPLACE SYSTEM CO., LTD. (JP)**

1-245 Kyomachi, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8083 Japan

(72) HORII, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ KHỐI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT SỬ DỤNG BỘ KHỐI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khối thiết bị đầu cuối có khả năng giảm công việc đấu dây và các lỗi đấu dây để tiết kiệm nhân công lắp đặt, cung cấp linh hoạt các chức năng cần thiết và, ngay cả khi số lượng thiết bị đầu cuối tiếp xúc tăng lên, cung cấp linh hoạt các chức năng cần thiết với khả năng mở rộng cao. Bộ khối thiết bị đầu cuối (10) là bộ phận tối thiểu để xây dựng hệ thống đo sử dụng cảm biến hoặc hệ thống điều khiển cho thiết bị cần giám sát và/hoặc điều khiển, sử dụng hệ thống đo, trong đó bộ khối thiết bị đầu cuối (10) được sử dụng, xen giữa cảm biến hoặc thiết bị cần điều khiển, được kết nối thấp hơn bộ khối thiết bị đầu cuối (10), và thiết bị chủ (28) hoặc (30) được kết nối cao hơn bộ khối thiết bị đầu cuối (10); khối thiết bị đầu cuối bao gồm nhiều thiết bị đầu cuối tiếp xúc (12) và được nối điện với cảm biến hoặc thiết bị cần điều khiển, thông qua bất kỳ thiết bị đầu cuối tiếp xúc (12) nào; và bộ khối thiết bị đầu cuối (10) được tạo cấu hình sao cho có thể kết nối trực tiếp giữa bộ khối thiết bị đầu cuối (10) và bộ khối thiết bị đầu cuối (10) khác và giữa bộ khối thiết bị đầu cuối (10) và thiết bị chủ (28) hoặc (30) thông qua bus chung.

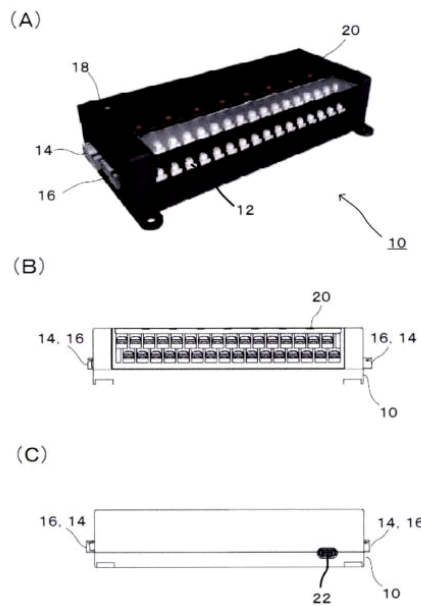


Fig. 1

(11) 99755 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05188

(22) 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/08/2023

(51) G06F 3/01

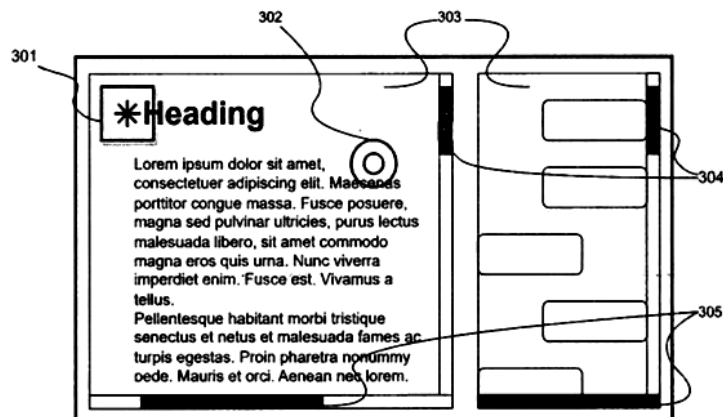
(71) LÊ THANH HÀ (VN)

Số 1, ngách 93/19 phố Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thanh Hà (VN); Ngô Thị Duyên (VN); Nguyễn Thành Bồng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC SỬ DỤNG DỮ LIỆU THEO DÕI CHUYỂN ĐỘNG MẮT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tương tác sử dụng dữ liệu theo dõi chuyển động mắt, dùng trong hệ thống giao diện người - máy tính có ít nhất là màn hình được tạo cấu hình để hiển thị ít nhất là các nội dung dành cho người dùng và thiết bị theo dõi chuyển động mắt để thu thập dữ liệu theo dõi chuyển động mắt. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị các phím chọn trên màn hình, khi có tín hiệu điều khiển tương tác chọn của người dùng phản ánh rằng người dùng có ý định thay đổi tự động nội dung dành cho người dùng đang được hiển thị trên màn hình; xác định phím chọn mà người dùng muốn nhập dựa trên ít nhất là dữ liệu theo dõi chuyển động mắt khi người dùng thực hiện việc nhập phím chọn bằng ánh mắt; thay đổi tự động nội dung dành cho người dùng theo cách thức thay đổi được xác định trước tương ứng với phím chọn được nhập bằng ánh mắt của người dùng, trong đó cách thức thay đổi được xác định trước đã nêu được lựa chọn trong nhóm bao gồm ít nhất là cuộn xuống, cuộn lên, cuộn sang phải, cuộn sang trái, phóng to, thu nhỏ, lật trang, chuyển trang, và chèn nội dung mới.



Hình 4

- (11) 99756 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05190 (85) 03/08/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/KR2021/019569 22/12/2021
(30) 10-2021-0019198 10/02/2021 KR (87) WO2022/173114 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) *E02D 7/18; E02D 7/26; E02D 7/06*

(71) KWON, DAE RYUK (KR)

#308, 15, Seonyu-ro 47-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07209, Republic of Korea

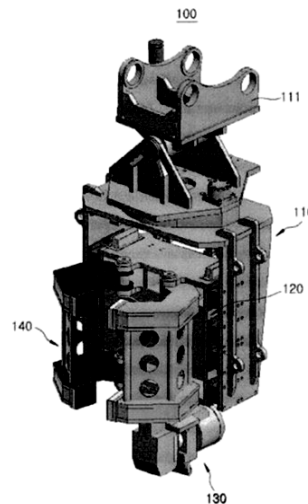
(72) KWON, Dae Ryuk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY ĐÓNG CỌC RUNG CÓ CHỨC NĂNG KẸP CỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đóng cọc rung có chức năng kẹp cọc, bao gồm thân chính khung được nối với cần của máy móc xây dựng, cơ cấu tạo rung được lắp đặt trên thân chính khung, và tạo ra sự rung bởi động cơ thủy lực rung được vận hành bởi dầu thủy lực được cấp từ máy móc xây dựng, mâm cặp cọc được bố trí bên dưới cơ cấu tạo rung và cặp cọc; và cơ cấu kẹp cọc, trong đó cặp phần kẹp mà mỗi phần được ghép nối bản lề với cơ cấu tạo rung, các xi lanh thủy lực mà mỗi xi lanh được ghép nối bản lề với cặp phần kẹp và được ghép nối bản lề với cơ cấu tạo rung, và cặp phần kẹp được vận hành bằng cách dẫn động xi lanh thủy lực kẹp cọc. Do đó, có các hiệu quả không chỉ cho phép cặp cọc bởi mâm cặp cọc, mà còn kẹp cọc bởi cơ cấu kẹp cọc, để chọn giữa trực tiếp đóng cọc và gián tiếp đóng cọc nhờ sử dụng máy đóng cọc riêng biệt, tăng độ tự do khi chọn hướng cặp hoặc kẹp cọc nhờ cố định có chọn lựa phần đầu và phần bên của cọc theo môi trường làm việc, và do kết cấu của xi lanh thủy lực được gắn cố định với cả hai đầu của cơ cấu tạo rung và phần kẹp, cho phép hoạt động kẹp ổn định với cọc do không chỉ độ bền hoàn hảo, mà còn sự cân bằng tâm trong quá trình kẹp cũng vượt trội.

Fig.1



- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 99757 A | (43) 25/12/2023 |
| (21) 1-2023-05191 | (85) 03/08/2023 |
| (22) 24/01/2022 | (86) PCT/CN2022/073566 24/01/2022 |
| (30) 202110155010.2 04/02/2021 CN | (87) WO2022/166668 11/08/2022 |
| 202110287709.4 17/03/2021 CN | |
| 202110542644.3 18/05/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **H04W 24/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Guogang (CN); LIU, Zhaoxia (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO DỊCH VỤ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chỉ báo dịch vụ. Thiết bị truyền đa đường bao gồm thông tin chất lượng dịch vụ của đường truyền và thông tin chỉ báo đường truyền trong báo cáo đo lường chất lượng dịch vụ. Thông tin chỉ báo đường truyền chỉ báo các đường truyền mang các dịch vụ. Thông tin chất lượng dịch vụ của đường truyền bao gồm số lượng khối dữ liệu dịch vụ điều khiển truy nhập phương tiện bị thất lạc trên mỗi đường trong các đường truyền mang các dịch vụ. Do vậy, đầu ngang hàng có thể xác định chính xác chất lượng dịch vụ của mỗi đường trong các đường truyền dựa trên báo cáo đo lường chất lượng dịch vụ. Điều này cải thiện độ tin cậy truyền dịch vụ.

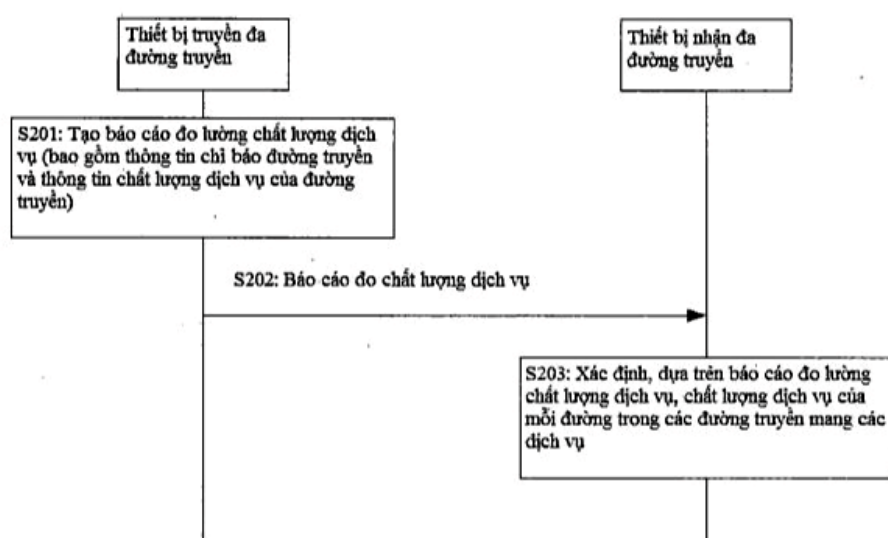


Fig.7

- (11) **99758 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05192** (85) 03/08/2023
 (22) 21/01/2022 (86) PCT/EP2022/051393 21/01/2022
 (30) 21305075.0 21/01/2021 EP (87) WO2022/157333 28/07/2022
 (51) **A61C 5/62; A61C 5/66**
 (71) **SEPTODONT OU SEPTODONT SAS OU SPÉCIALITÉS SEPTODONT (FR)**
 58 rue du Pont de Créteil, 94100 Saint-Maur-des-Fossés, France
 (72) MARIE, Olivier (FR); CO, Clémence (FR); RICHARD, Gilles (FR); DESCHEPPER, Mickaël (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **SÚNG PHÂN PHỐI ĐỂ PHÂN PHỐI VẬT LIỆU TỪ ỐNG**

- (57) Súng phân phối (1), được dự định để phân phối vật liệu từ ống, bao gồm khung (2) có tay cầm (21), cổng bơm (22) để kết nối ống, tốt hơn là ống nha khoa, cổng bơm này (22) nằm ở phần đầu phía xa của khung (2), cần (3) bao gồm ít nhất hai răng (31) và pittông (4) bao gồm ít nhất hai khía (41), và được tạo khác biệt ở chỗ:
 - súng phân phối (1) bao gồm phương tiện để khóa trực tiếp ống trên cổng bơm (22); và
 - súng phân phối (1) bao gồm phương tiện để đẩy pittông (4) bên trong ống sao cho vật liệu được chứa trong ống được đùn trong một chu kỳ pittông; và
 - súng phân phối (1) được tạo cấu hình sao cho cần (3) bao gồm trạng thái phát động trong đó khía thứ nhất (41) của pittông (4) và răng thứ nhất (31) của cần (3) được gắn khớp cùng nhau trước khi kết nối ống sao cho cần (3) và tay cầm (21) tạo thành một góc xấp xỉ 90°.

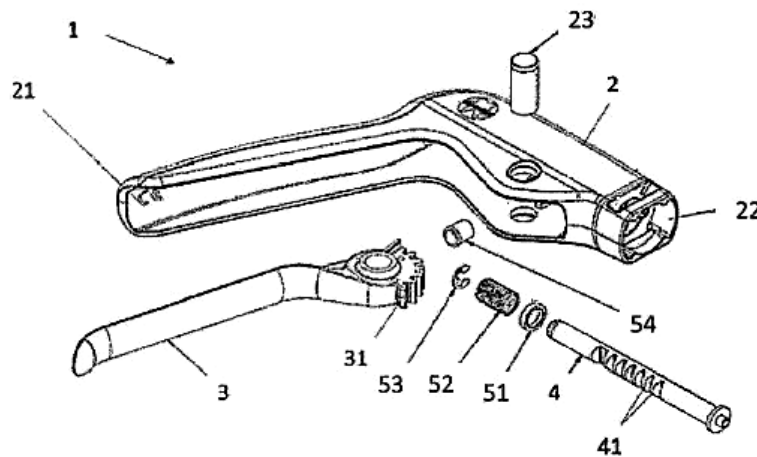


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99759 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05193 | (85) 03/08/2023 | |
| (22) 10/02/2021 | (86) PCT/CN2021/076532 | 10/02/2021 |
| | (87) WO2022/170565 A1 | 18/08/2022 |

(51) H04L 1/18

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Kangqi (CN); ZHENG, Ruiming (CN); XU, Changlong (CN); WU, Liangming (CN); XIAO, Kexin (CN); LI, Jian (CN); XU, Hao (US); LIU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM GỐC, TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI ĐƠN VỊ BÊN ĐƯỜNG ĐÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến máy, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để lập mã mạng để chuyển giao, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây tại trạm gốc, tại thiết bị người dùng và tại đơn vị bên đường đích. Trạm gốc (base station - BS) truyền nhóm gói được mã hóa thứ nhất đến đơn vị bên đường (road side unit - RSU) thứ nhất trên giao diện mạng truy cập vô tuyến (radio access network - TAN) thứ nhất. BS khởi tạo thủ tục chuyển giao giữa RSU thứ nhất và RSU thứ hai. BS nhận, từ RSU thứ nhất, báo nhận giải phóng được liên kết với thủ tục chuyển giao và phản hồi được liên kết với nhóm gói được mã hóa thứ nhất. BS truyền thông tin mức lập mã mạng đến RSU thứ hai trên giao diện RAN thứ hai dựa vào phản hồi. Thông tin mức lập mã mạng chỉ ra số lượng gói được mã hóa bị thiếu trong nhóm gói được mã hóa thứ nhất cho RSU thứ hai để truyền đến UE, BS truyền, đến UE, nhóm gói được mã hóa thứ hai được liên kết với số lượng gói được mã hóa bị thiếu tại RSU thứ hai.

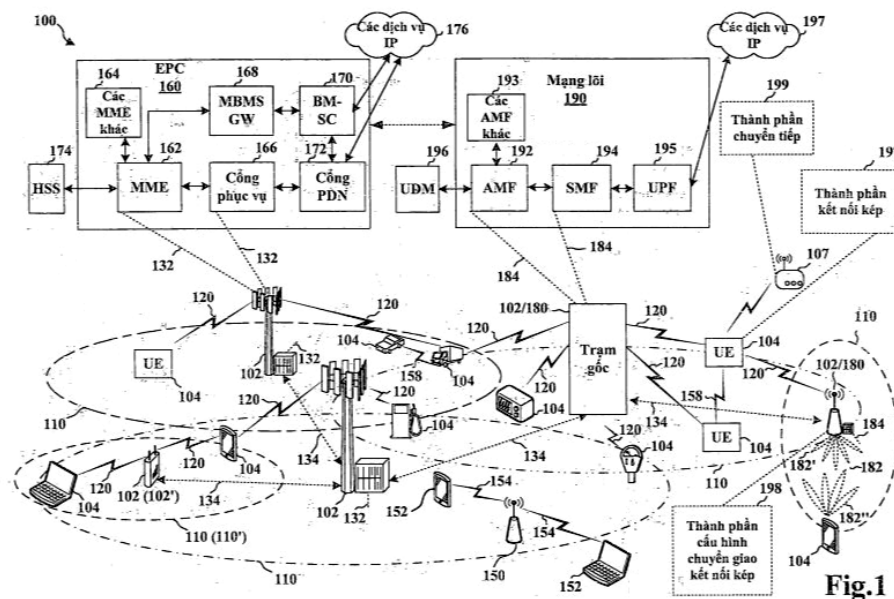


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99760 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05194 | (85) 03/08/2023 | |
| (22) 23/11/2021 | (86) PCT/US2021/060452 | 23/11/2021 |
| (30) 17/173,362 | 11/02/2021 | US (87) WO2022/173483 A1 |
| | | 18/08/2022 |

(51) **G01S 5/02; H04W 24/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐO VÀ CUNG CẤP CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ ĐƯỜNG XUỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật, phương pháp và máy đo, cung cấp, và quản lý các tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống trong các mạng truyền thông. Phương pháp ví dụ về việc đo các tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống gồm các bước truyền một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị đường lên, nhận thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống được kết hợp ít nhất một phần với một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị đường lên và đo một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống dựa vào ít nhất một phần vào thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống.

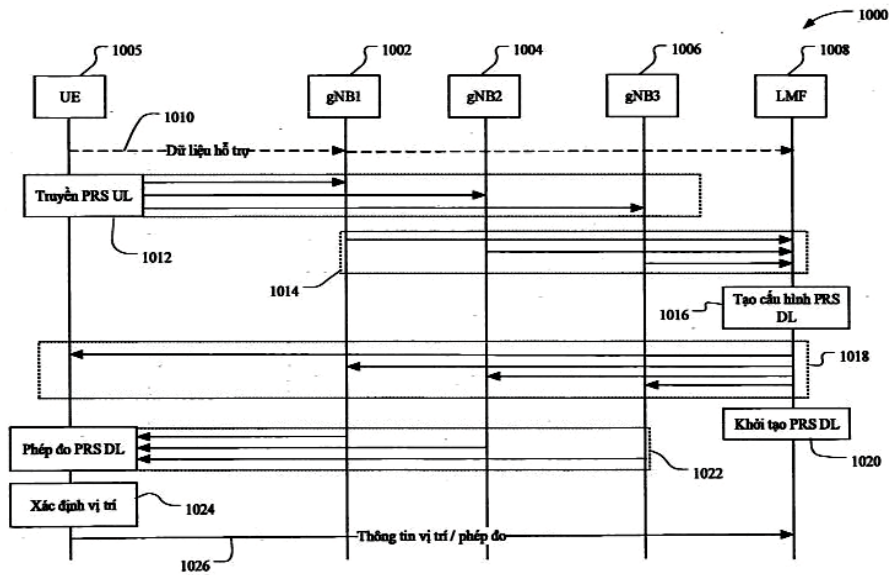


Fig.10

- (11) **99761 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05195** (85) 03/08/2023
 (22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/012133 12/01/2022
 (30) 17/173,961 11/02/2021 US (87) WO2022/173544 A1 18/08/2022
 (51) **H04N 19/426; H04N 19/593**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GARG, Kapil (US); PATIL, Gaurav (IN); MATSUBA, Yasutomo (JP);
 ANDRIJANIC, Vladan (CA); GOMATAM, Prasanth (IN); CHITTURI, Rajesh
 Chowdary (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU
 TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy, phương pháp mã hóa dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề cập đến máy bao gồm bộ đệm khung thứ nhất được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; bộ đệm khung thứ hai được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: tái tạo các mẫu của khối thứ nhất của ảnh hiện tại của dữ liệu video; lưu trữ, song song, phiên bản được nén của các mẫu của khối thứ nhất của dữ liệu video trong bộ đệm khung thứ nhất và phiên bản không được nén của các mẫu của khối: thứ nhất của dữ liệu video trong bộ đệm khung thứ hai; và đáp lại việc xác định để tái tạo khối thứ hai của ảnh hiện tại của dữ liệu video bằng cách sử dụng bản sao khối nội ảnh: thu được, từ bộ đệm khung thứ hai, các mẫu của khối dự đoán nằm trong ảnh hiện tại của dữ liệu video, khối dự đoán này ít nhất một phần chồng lấn với khối thứ nhất của dữ liệu video; và dự đoán, dựa vào các mẫu đã thu được của khối dự đoán, các mẫu của khối thứ hai.

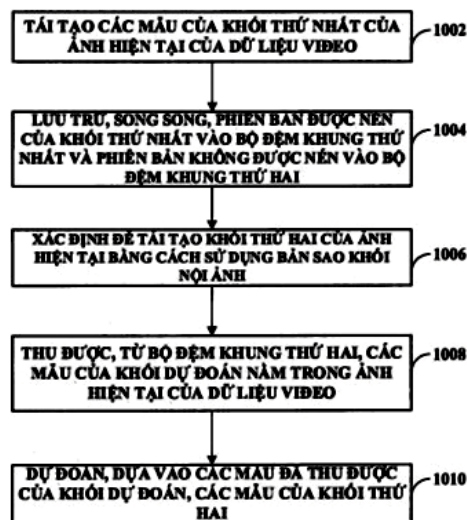


Fig. 10

- (11) **99762 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05196** (85) 03/08/2023
 (22) 11/01/2022 (86) PCT/KR2022/000431 11/01/2022
 (30) 10-2021-0003434 11/01/2021 KR (87) WO2022/149946 14/07/2022
 10-2021-0006904 18/01/2021 KR
 10-2021-0007538 19/01/2021 KR
 10-2021-0011675 27/01/2021 KR
 10-2021-0032186 11/03/2021 KR
 10-2021-0034358 17/03/2021 KR
 (51) **H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 84/12; H04B 7/0413; H04L 65/40**
 (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) PARK, Eunsung (KR); CHUN, Jinyoung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR); JANG, Insun (KR); KIM, Jeongki (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU VÀ TRUYỀN VÀ TRẠM TRONG HỆ THỐNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ (LAN) KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và trạm thu và truyền và thiết bị thu cho việc tạo cấu hình trường tái sử dụng không gian trong hệ thống mạng vùng cục bộ (local area network, LAN) không dây, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Cụ thể, trạm (station, STA) thu thu khung bộ kích hoạt từ STA truyền. STA thu truyền đơn vị dữ liệu giao thức vật lý dựa trên bộ kích hoạt (Trigger Based Physical Protocol Data Unit, TB PPDU) đến STA truyền qua băng tần số được tạo cấu hình trước. Khung bộ kích hoạt bao gồm trường thông tin chung và trường thông tin người dùng đặc biệt. Trường thông tin chung bao gồm các trường tái sử dụng không gian thứ nhất đến thứ tư. Trường thông tin người dùng đặc biệt bao gồm các trường tái sử dụng không gian thứ năm và thứ sáu. Khi băng tần số được tạo cấu hình trước là băng 20 MHz, thì các trường tái sử dụng không gian từ thứ nhất đến thứ tư được tạo cấu hình bằng giá trị của trường tái sử dụng không gian thứ năm.

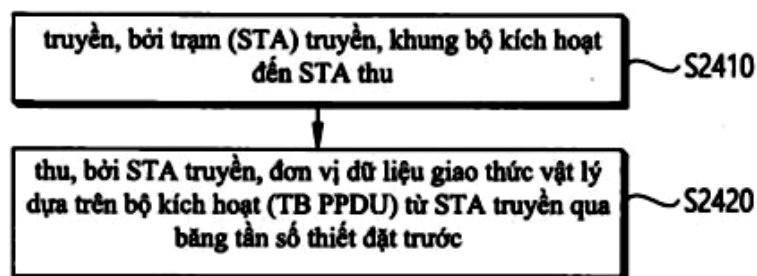


FIG. 24

- (11) 99763 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05198 (85) 03/08/2023
 (22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/012166 12/01/2022
 (30) 17/173,643 11/02/2021 US (87) WO2022/173545 A1 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **G06T 1/60**; G06T 1/20; G06N 20/00; G06N 3/02

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KAMENETSKAYA, Elina (US); LI, Liang (CN); GRUBER, Andrew Evan (US); LEGER, Jeffrey (US); CALIDAS, Balaji (US); ZHANG, Ruihao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm thiết bị, ví dụ, GPU; và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị có thể sửa đổi ít nhất một đối tượng bộ nhớ kết cấu để hỗ trợ cấu trúc dữ liệu cho một hoặc nhiều đối tượng tenxơ. Thiết bị cũng có thể xác định một hoặc nhiều bố cục bộ nhớ được hỗ trợ cho một hoặc nhiều đối tượng tenxơ. Chuyển đổi dữ liệu được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ. Triển khai một hoặc nhiều bố cục bộ nhớ được hỗ trợ cho một hoặc nhiều đối tượng tenxơ. Truy cập dữ liệu được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ. Lưu trữ ít nhất một số dữ liệu được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ. Thực thi ít nhất một lệnh dữ liệu dựa trên dữ liệu đã truy cập được liên kết với một hoặc nhiều đối tượng tenxơ.

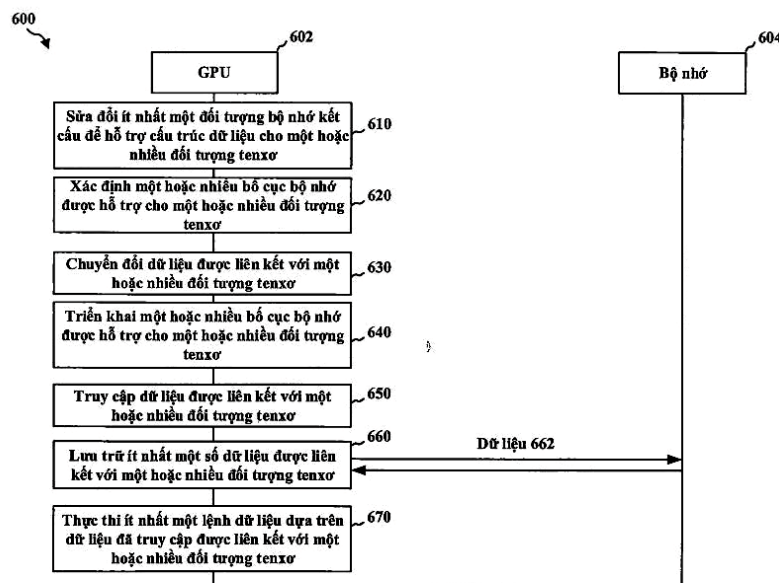


FIG. 6

- (11) **99764 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05199** (85) 03/08/2023
- (22) 10/01/2022 (86) PCT/US2022/011833 10/01/2022
- (30) 17/174,176 11/02/2021 US (87) WO2022/173539 A1 18/08/2022
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) AGGARWAL, Dhruv (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: xác định rằng khối dữ liệu video hiện tại sẽ được dự đoán bằng cách sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh góc; xác định các mẫu lân cận cho khối hiện tại mà sẽ được sử dụng để tạo ra khối dự đoán cho khối hiện tại theo góc của chế độ dự đoán nội ảnh góc và sẽ được tăng mẫu; tính toán các mẫu được dự đoán của khối dự đoán theo các công thức tăng mẫu đồng thời các mẫu lân cận mà sẽ được sử dụng để tạo ra khối dự đoán và tạo ra các giá trị cho các mẫu được dự đoán; và, giải mã khối hiện tại bằng cách sử dụng khối dự đoán. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp, giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

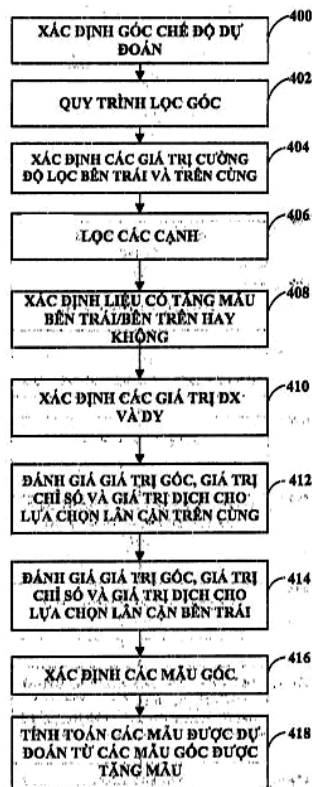


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99765 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05200 | (85) 03/08/2023 | |
| (22) 10/02/2021 | (86) PCT/CN2021/076560 | 10/02/2021 |
| | (87) WO2022/170573 A1 | 18/08/2022 |

(51) *H04W 72/04; H04W 68/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Juan (CN); GRIOT, Miguel (IT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền bản tin điều khiển thứ nhất đến nút mạng truy cập vô tuyến (radio access network - RAN) yêu cầu việc kết thúc tìm gọi bởi mạng lõi. Nút RAN có thể chuyển tiếp bản tin điều khiển thứ nhất đến mạng lõi, và mạng lõi có thể truyền bản tin tầng không truy cập (non-access stratum - NAS) thứ nhất bao gồm việc phân bổ lại mã định danh tạm thời được kết hợp với bản tin tìm gọi, và tập hợp tham số hỗ trợ việc giải phóng đến RAN. Tập hợp tham số hỗ trợ việc giải phóng có thể thông báo cho RAN để kích hoạt việc giải phóng dịch vụ khi nhận bản tin NAS đường lên thứ hai từ UE. RAN có thể chuyển tiếp việc phân bổ lại mã định danh tạm thời đến UE, và UE có thể truyền bản tin NAS đường lên thứ hai đến RAN. Dựa vào việc nhận bản tin NAS thứ hai, RAN có thể kích hoạt việc giải phóng dịch vụ của UE.

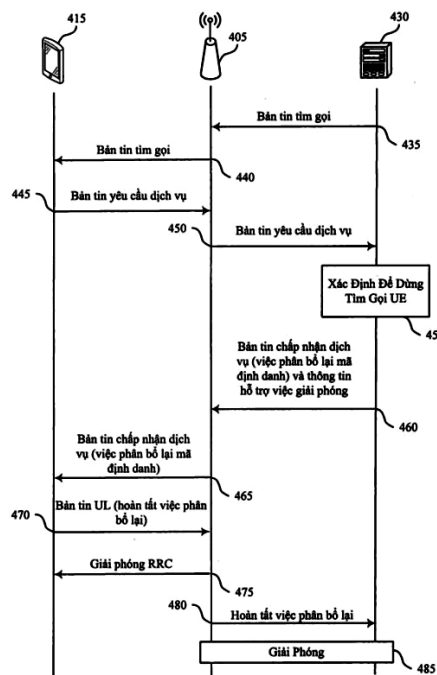


FIG. 4

- (11) **99766 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05201** (85) 03/08/2023
- (22) 24/01/2022 (86) PCT/KR2022/001219 24/01/2022
- (30) 10-2021-0010613 26/01/2021 KR (87) WO2022/164153 04/08/2022
- 10-2021-0110407 20/08/2021 KR
- 10-2021-0125617 23/09/2021 KR

(51) **B60L 55/00; B60L 53/24; H02M 7/08; H02M 3/00; B60L 53/16; B60L 53/66**

(71) **FEC CO., LTD. (KR)**

502-13, Iryeon-ro, Jillyang-eup Gyeongsan-si Gyeongsangbuk-do 38498, Republic of Korea

(72) LEE, Sang Hwa (KR); LEE, Yoon Won (KR); LEE, Kyung Jin (KR)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC XE ĐIỆN KIỂU CÓ THỂ CHỌN VỊ TRÍ SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc xe điện có thể bao gồm máy biến áp, hệ thống chuyển đổi dòng điện xoay chiều/dòng điện một chiều (alternating current/direct current - ACZDC), bộ thao tác nguồn điện yêu cầu và mạng lưới dây điện trong chỗ đỗ xe, và có thể chuyển đổi nguồn điện AC thành nguồn điện DC để cung cấp nguồn điện sạc cho xe điện ít hao tổn điện năng hơn so với nguồn điện AC thông qua mạng lưới dây điện trong chỗ đỗ xe. Ngoài ra, có thể lắp đặt một hoặc nhiều máy biến áp, hệ thống chuyển đổi AC/DC và bộ thao tác nguồn điện yêu cầu trong không gian tách biệt với bộ điều hợp sạc (5015) của khu vực đỗ xe và để cung cấp không gian đỗ xe có số lượng bộ điều hợp sạc (5015) lớn hơn số lượng bộ chuyển đổi DC/DC.

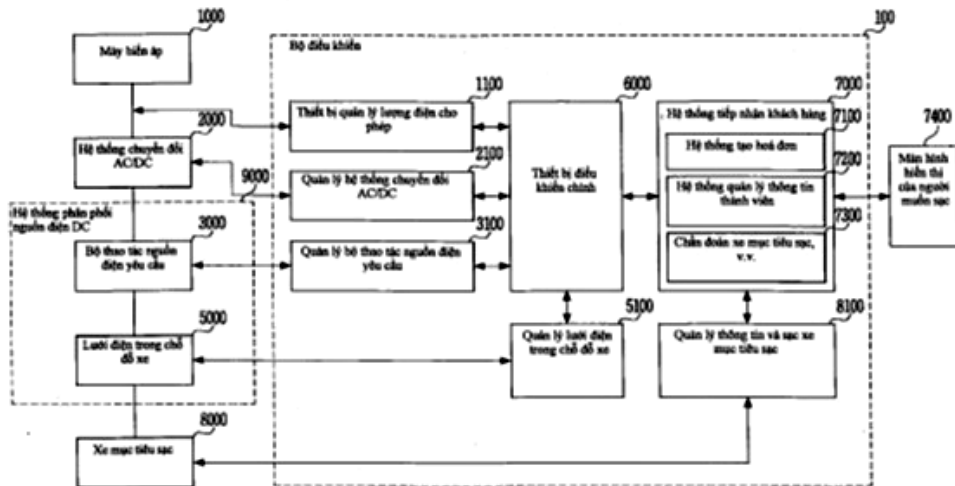


FIG. 3

(11) 99767 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05202

(22) 03/08/2023

(30) 10-2022-0174424 14/12/2022 KR

10-2023-0056931 02/05/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/08/2023

(51) *F02M 15/02*

(71) **TENERGY CO., LTD** (KR)

145, Gwanggyo-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

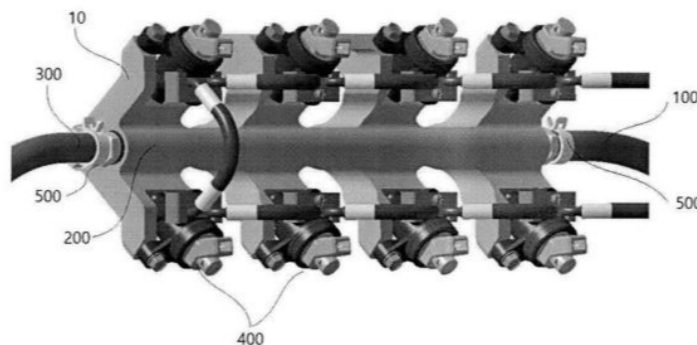
(72) AHN, Eun Soo (KR); KIM, Myung Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **VỎ VÒI PHUN ĐỂ NGĂN CHẶN HIỆN TƯỢNG ĐÓNG BĂNG CỦA VÒI PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ vòi phun để ngăn chặn hiện tượng đóng băng xuất hiện ở đầu của vòi phun mà phun nhiên liệu khí ở dạng hóa lỏng bao gồm bộ phận cấp nước làm mát được bố trí ở một đầu của vỏ vòi phun để đưa vào, vào trong vỏ vòi phun, nước làm mát có nhiệt độ cao được cấp sau khi tuần hoàn quanh động cơ, bộ phận gia nhiệt vòi phun bao gồm lỗ dẫn nước làm mát mà được nối với bộ phận cấp nước làm mát và qua đó nước làm mát được đưa vào từ bộ phận cấp nước làm mát được tuần hoàn và đồ gá vòi phun mà cố định vòi phun, bộ phận gia nhiệt vòi phun được cấu tạo để lỗ dẫn nước làm mát được bố trí liền kề với đầu của vòi phun được cố định với đồ gá vòi phun và nhiệt của nước làm mát có nhiệt độ cao được dẫn đến đầu của vòi phun, và bộ phận xả nước làm mát được bố trí ở đầu kia của vỏ vòi phun để thoát, đến bên ngoài vỏ vòi phun, nước làm mát có nhiệt độ cao mà đã được tuần hoàn qua lỗ dẫn nước làm mát của bộ phận gia nhiệt vòi phun.

Fig.1



(11) 99768 A (43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05203

(22) 03/08/2023

(30) 10-2022-0181628 22/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/08/2023

(51) F01N 13/08

(71) TENERGY CO., LTD (KR)

145, Gwanggyo-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) AHN, Eun Soo (KR); KIM, Myung Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XẢ BIẾN ĐỔI DÙNG CHO ĐỘNG CƠ HAI KỲ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xả biến đổi dùng cho động cơ hai kỳ mà có thể cải thiện tính năng của động cơ hai kỳ bằng cách điều chỉnh theo cách thay đổi chiều dài của ống xả để công suất cao được tạo ra trong vùng vòng quay/phút (rpm) rộng.

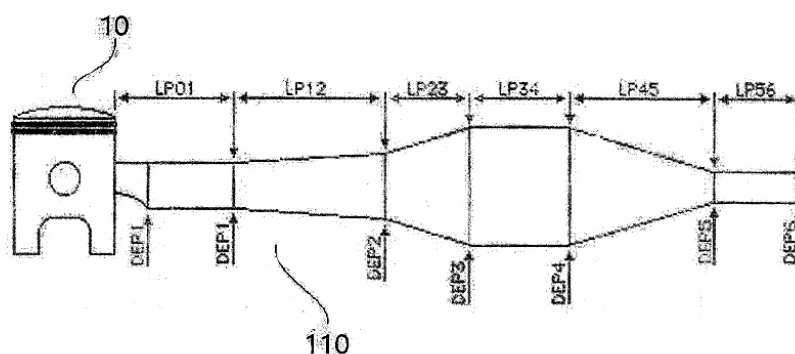


FIG. 5

- | | | |
|----------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 99769 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05204 | (85) 03/08/2023 | |
| (22) 03/12/2021 | (86) PCT/KR2021/018297 | 03/12/2021 |
| (30) 10-2021-0016335 | 04/02/2021 KR | (87) WO2022/169084 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **H05K 1/14**; H04M 1/02; H05K 3/28; G06F 1/16; H05K 1/02

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

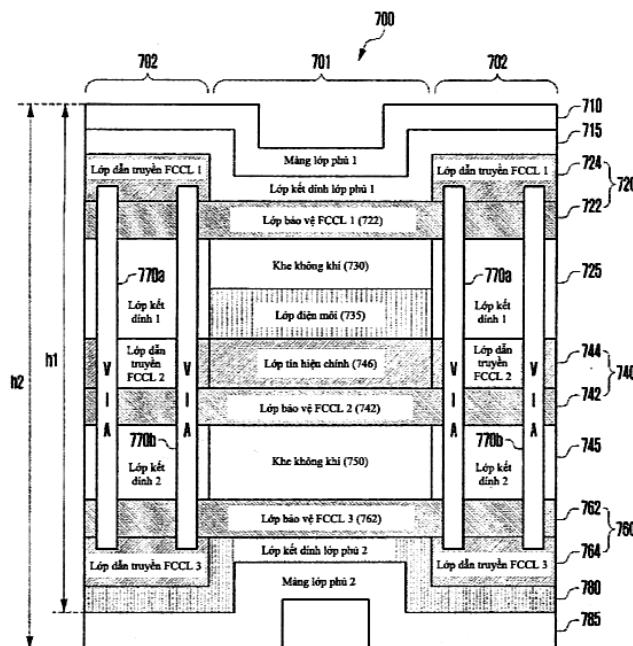
(72) SEONG, Younghun (KR); BAE, Bumhee (KR); KANG, Euisung (KR); KIM, Hyeonhak (KR); RYOO, Kanghyun (KR); LEE, Jaehoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử này có thể bao gồm: kết cấu bản lề; bộ hiển thị dẻo mà được gấp hoặc được mở ra bởi kết cấu bản lề; phần thứ nhất và phần thứ hai mà tiếp cận nhau và quay về phía nhau khi được gấp bởi kết cấu bản lề, và được đặt có khoảng cách với nhau khi được mở ra; bảng mạch thứ nhất được bố trí trên phần thứ nhất; bảng mạch thứ hai được bố trí trên phần thứ hai; và bảng mạch dẻo kết nối điện bảng mạch in thứ nhất và bảng mạch thứ hai. Bảng mạch in dẻo bao gồm vùng thứ nhất mà uốn cong nhằm đáp lại sự biến dạng của thiết bị điện tử, và vùng thứ hai được định vị quanh vùng thứ nhất mà không uốn cong. Vùng thứ nhất có thể bao gồm một lớp dây dẫn tín hiệu chính. Vùng thứ hai có thể bao gồm nhiều lớp dây dẫn tín hiệu. Vùng thứ nhất và vùng thứ hai có thể được tạo thành để có các độ dày khác nhau.

Fig.7



- (11) **99770 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05205** (85) 03/08/2023
- (22) 12/01/2022 (86) PCT/KR2022/000576 12/01/2022
- (30) 10-2021-0004497 13/01/2021 KR (87) WO2022/154487 21/07/2022
- (51) **G06F 9/54; G06V 10/10; G06F 3/023; G06F 3/04886**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) YOON, Dahye (KR); LEE, Junbae (KR); KIM, Sangheon (KR); LIM, Yeunwook (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp hoạt động của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm: bộ hiển thị để hiển thị nội dung; bộ nhớ để lưu dữ liệu tương ứng với nội dung; và bộ xử lý được kết nối vận hành với bộ hiển thị và bộ nhớ, trong đó bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: hiển thị nội dung trên bộ hiển thị; nhằm đáp lại sự nhập vào của người dùng liên quan đến việc sao chép, lưu ít nhất vùng riêng phần của nội dung như dữ liệu ghi tạm thứ nhất; tạo ra dữ liệu ghi tạm thứ hai khác với dữ liệu ghi tạm thứ nhất trên cơ sở của ít nhất một phần của kết quả của việc phân tích ảnh hoặc đoạn văn bản liên quan đến dữ liệu ghi tạm thứ nhất; và hiển thị, trên bộ hiển thị, bộ chỉ báo thứ nhất liên quan đến dữ liệu ghi tạm thứ nhất và bộ chỉ báo thứ hai liên quan đến dữ liệu ghi tạm thứ hai. Các phương án khác nhau có thể được nhận dạng thông qua phần đặc tả kỹ thuật.

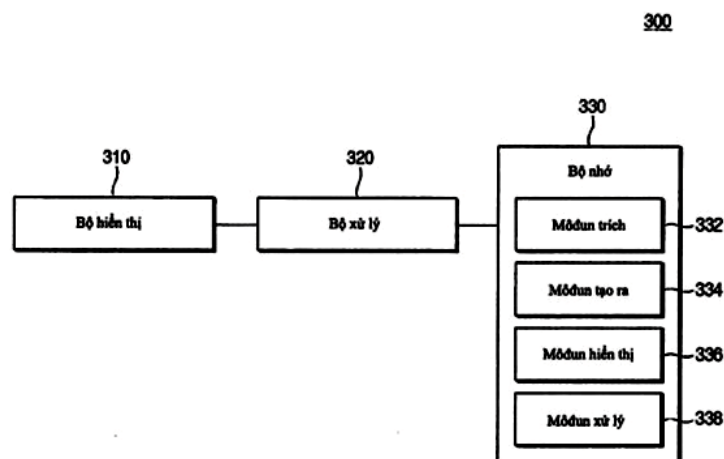


Fig.3

- (11) 99771 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05206 (85) 03/08/2023
(22) 14/12/2022 (86) PCT/CN2022/138959 14/12/2022
(30) 202210020948.8 10/01/2022 CN (87) WO2023/130929 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **G06F 3/14**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

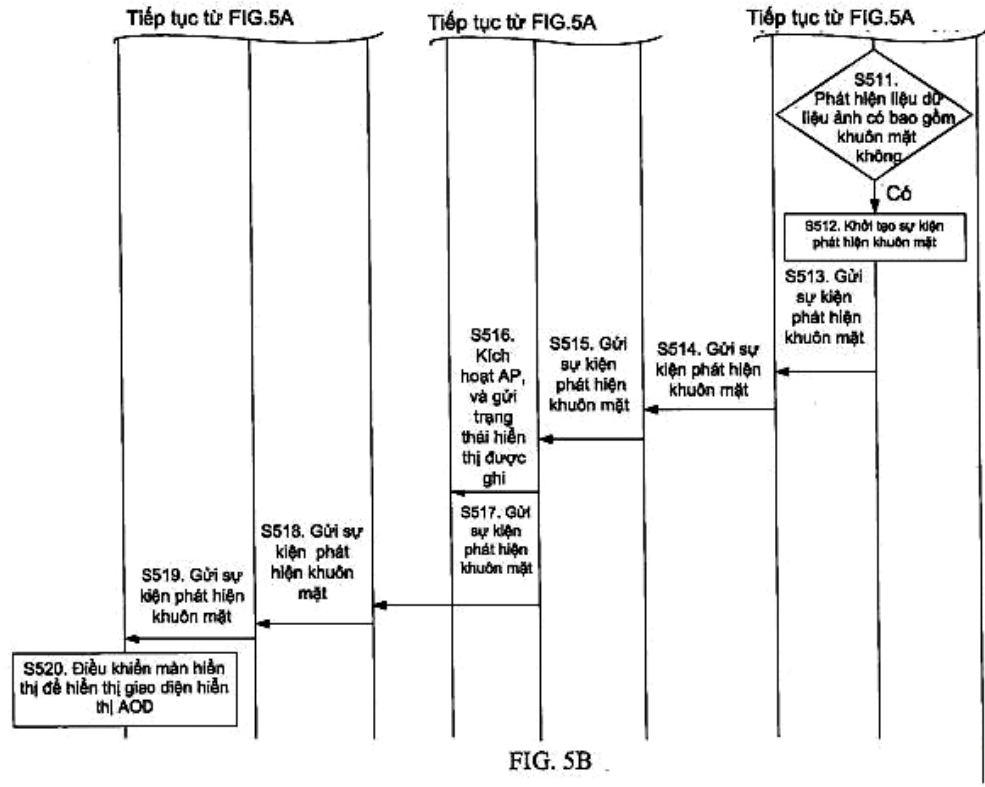
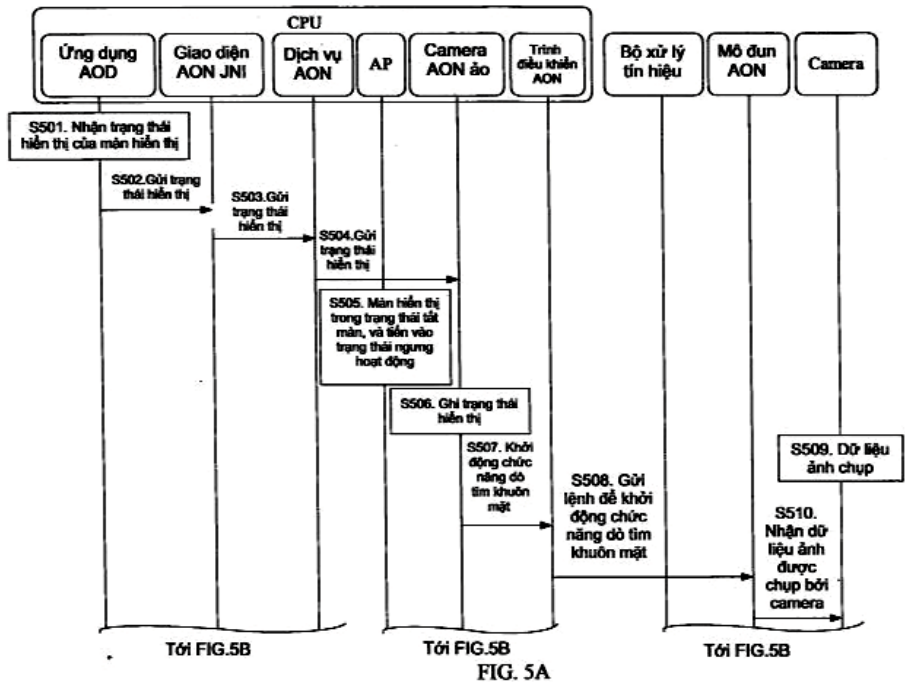
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, P.R. China

(72) LI, Jingwei (CN); CHE, Yufeng (CN); GAO, Qian (CN); HUANG, Libo (CN); HUANG, Wenhan (CN); LIU, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ TẮT MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hiển thị tắt màn hình, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp điều khiển hiển thị tắt màn hình bao gồm: khởi động, bởi thiết bị điện tử, chức năng dò tìm khuôn mặt khi màn hình hiển thị của thiết bị điện tử trong trạng thái tắt màn hình và nhận dữ liệu ảnh thông qua camera phía trước; xác định, bởi thiết bị điện tử, rằng dữ liệu ảnh bao gồm một phần hoặc toàn bộ của ảnh khuôn mặt, và hiển thị giao diện hiển thị tắt màn hình trên màn hình hiển thị; và xác định, bởi thiết bị điện tử, rằng dữ liệu ảnh không bao gồm một phần hoặc toàn bộ của ảnh khuôn mặt, và duy trì trạng thái tắt màn hình trên màn hình hiển thị. Có thể thấy được từ nội dung ở trên rằng, khi màn hình hiển thị trong trạng thái tắt màn hình, thiết bị điện tử khởi động chức năng dò tìm khuôn mặt. Sau khi chức năng dò tìm khuôn mặt được khởi động, thiết bị điện tử có thể thu nhận dữ liệu ảnh thông qua camera phía trước, và khi được xác định rằng dữ liệu ảnh bao gồm một phần hoặc toàn bộ của ảnh khuôn mặt, màn hình hiển thị hiển thị giao diện hiển thị tắt màn hình, do đó thực hiện cách thức kích hoạt thuận tiện trong đó khi màn hình hiển thị của thiết bị điện tử trong trạng thái tắt màn hình, khuôn mặt đến gần tới màn hình hiển thị để kích hoạt thiết bị điện tử hiển thị giao diện hiển thị tắt màn hình.



- (11) 99772 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05207 (85) 03/08/2023
(22) 07/02/2022 (86) PCT/US2022/015472 07/02/2022
(30) 63/146,179 05/02/2021 US (87) WO2022/170183 11/08/2022
63/146,579 06/02/2021 US
17/666,085 07/02/2022 US

(51) *F28C 1/00; F28F 25/00; F25B 39/02*

(71) **EVAPCO, INC.** (US)

5151 Allendale Lane, Taneytown, Maryland 21787, United States of America

(72) Jean-Pierre LIBERT (US); Andrew CARL (US); Aaron REILLY (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘ NẠP LIỆU TRAO ĐỔI NHIỆT TRỰC TIẾP DÙNG CÔNG NGHỆ SẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm tiếp liệu và hộp tiếp liệu được chế tạo từ các tấm tiếp liệu để làm lạnh môi trường làm lạnh trong tháp làm lạnh, mỗi tấm tiếp liệu có các đường rãnh kéo dài chéo từ đỉnh đến đáy của tấm tiếp liệu, hướng chéo của các đường rãnh do các đoạn đường rãnh chéo dài hơn xen kẽ và các đoạn đường rãnh thẳng đứng ngắn hơn, mỗi đường rãnh trong số các đường rãnh có vi cấu trúc bao gồm các khối bo tròn xen kẽ và các chỗ lõm bo tròn kéo dài giữa các cạnh chóp phẳng và các cạnh hõm phẳng của các đường rãnh.

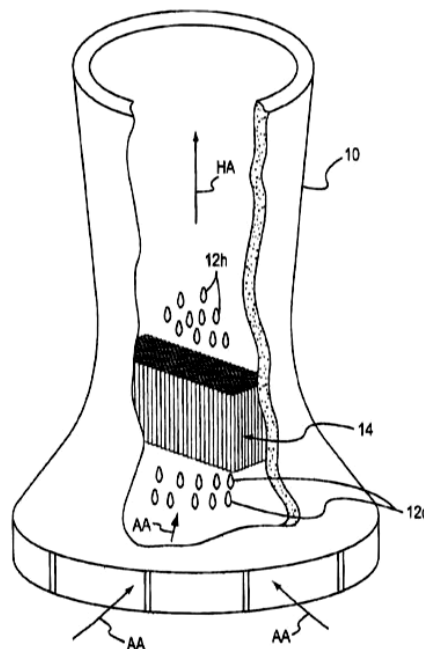


FIG.1

Giải pháp kỹ thuật đã biết

- (11) 99773 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05209 (85) 03/08/2023
(22) 25/03/2022 (86) PCT/JP2022/014408 25/03/2022
(30) 2021-054613 29/03/2021 JP (87) WO2022/210358 06/10/2022

(51) *F03D 13/25; B63B 35/00; B63B 77/10*

(71) 1. TODA CORPORATION (JP)

8-5, Hatchobori 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040032 Japan

2. KYUSHU UNIVERSITY, NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION (JP)

744, Motooka, Nishi-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8190395 Japan

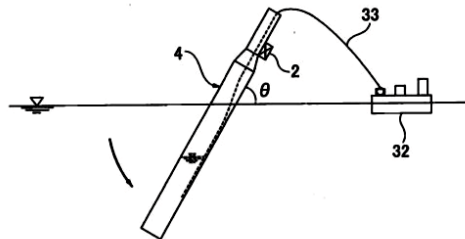
(72) UTSUNOMIYA Tomoaki (JP); SATO Iku (JP); TANAKA Kouji (JP); SHINKAWA Yasuhiro (JP); SAKAI Kenta (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG THÂN NỔI CHO CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI KIỂU CỘT TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng thân nổi cho cơ sở sản xuất điện gió ngoài khơi kiểu cột trụ để nâng thẳng đứng thân nổi một cách an toàn và hiệu quả cho cơ sở sản xuất điện gió ngoài khơi kiểu cột trụ bằng cách bơm nước dẫn tàu ở biển. Thân nổi (4) cho cơ sở sản xuất điện gió ngoài khơi kiểu cột trụ nổi ngang được nâng lên bằng cách bơm nước dẫn tàu ở biển, bởi các bước bao gồm bước thứ nhất để phân bố trọng tâm của thân nổi (4) cho cơ sở sản xuất điện gió ngoài khơi kiểu cột trụ bằng phương tiện phân bố trọng tâm, và bước thứ hai để bơm nước dẫn tàu để nâng thẳng đứng thân nổi (4) cho cơ sở sản xuất điện gió ngoài khơi kiểu cột trụ. Phương tiện phân bố trọng tâm có thể là vật nặng (2) được gắn vào bề mặt bên ngoài của thân nổi (4), hoặc vật dẫn tàu rắn (34) được đưa vào trong thân nổi (4).

Fig.8



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99774 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05210 | (85) 03/08/2023 | |
| (22) 16/02/2022 | (86) PCT/JP2022/006092 | 16/02/2022 |
| (30) 2021-033933 | 03/03/2021 JP | (87) WO2022/185911 |
| | | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **H01R 4/48; H01R 13/629**

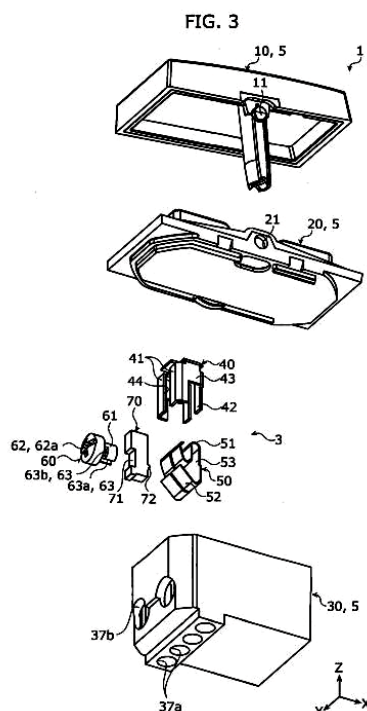
(71) **PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan

(72) NAKANISHI, Tetsuya (JP); YOSHIMURA, Yo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cực (3) bao gồm: đầu cực (40); vỏ chứa (5) bao gồm lỗ lắp thứ nhất (37a) để lắp dây điện (90) mà sẽ được kết nối điện với đầu cực (40); lò xo khóa (50) mà làm cho dây điện (90) và đầu cực (40) được kết nối điện với nhau; và bộ phận ép (60) mà sẽ được ép theo chiều ép, bộ phận ép (60): bao gồm phần lõm (63) mà được làm lõm theo chiều vuông góc mà là chiều vuông góc với chiều ép; và làm biến dạng đàn hồi lò xo khóa (50) bằng cách ép lò xo khóa (50) theo chiều ép để làm cho diện tích của vùng chồng lấn của lò xo khóa (50) và lỗ lắp thứ nhất (37a) giảm xuống khi lỗ lắp thứ nhất (37a) và lò xo khóa (50) được nhìn theo chiều hướng mặt vào mặt phẳng mở của lỗ lắp thứ nhất (37a). Vỏ chứa (5) bao gồm phần khóa (33) mà khóa bộ phận ép (60) bằng cách ăn khớp với phần lõm (63) trong trạng thái mà trong đó lò xo khóa (50) bị biến dạng đàn hồi bởi bộ phận ép (60).



- (11) **99775 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05215** (85) 03/08/2023
(22) 26/11/2021 (86) PCT/KR2021/017593 26/11/2021
(30) 10-2021-0000653 05/01/2021 KR (87) WO2022/149723 14/07/2022
(51) **A62D 1/00; A62C 3/16**
(75) **PARK, MYUNG KYUN (KR)**
103dong 1202ho, 21, Jangseungnam-ro 33beon-gil, Namdong-gu, Incheon 21594,
Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT DẬP LỬA DẠNG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất chất dập lửa dạng nước, và cụ thể hơn là, chất dập lửa dạng nước bao gồm vật liệu không phải chất điện ly, chất chống đóng băng, chất hoạt động bề mặt silicon, và nước và là thích hợp với lửa điện. Chất dập lửa dạng nước theo sáng chế có thể sử dụng cho lửa điện và do đó có thể thay thế hữu hiệu cho bình dập lửa bằng bột hoặc bình dập lửa dựa trên khí thông thường, và thân thiện với môi trường ở chỗ nó vô hại với cơ thể người và môi trường và không gây ra ô nhiễm thứ phát do bột hoặc khí sau khi sử dụng

- (11) 99776 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05222 (85) 03/08/2023
(22) 07/01/2022 (86) PCT/CN2022/070703 07/01/2022
(30) 202120027044.9 07/01/2021 CN (87) WO2022/148427 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **B63B 22/24**

(71) **HANGZHOU BLUE ASPIRATIONS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 1118, Zone B, 11F, No.68, Tonghe Road, Xixing Sub-District, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) SONG, Lifen (CN); QIU, Jianyu (CN); CHEN, Dongdong (CN); LIU, Zhiqing (CN); LI, Runzhen (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CỤM THÂN NỔI VÀ THIẾT BỊ ĐO KIỂU NỔI BAO GỒM CỤM THÂN NỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thiết bị đo ngoài khơi, và cụ thể là đề cập đến cụm thân nổi và thiết bị đo kiểu nổi bao gồm cụm thân nổi. Thiết bị đo kiểu nổi bao gồm cụm thân nổi, cụm phao trung tâm và bộ nguồn điện; cụm thân nổi có khả năng nổi trên mặt nước; cụm phao trung tâm bao gồm thân khung đo được nối cố định với cụm thân nổi, và thiết bị đo được bố trí trong thân khung đo; bộ nguồn điện được tạo cấu trúc để cung cấp điện cho thiết bị đo và bao gồm tấm năng lượng mặt trời thứ nhất được bố trí cố định trên thân khung đo và pin lưu trữ năng lượng được bố trí trong cụm thân nổi; và tấm năng lượng mặt trời thứ nhất được kết nối điện với pin lưu trữ năng lượng. Sáng chế có thể đo hiệu quả trạng trại gió ngoài khơi.

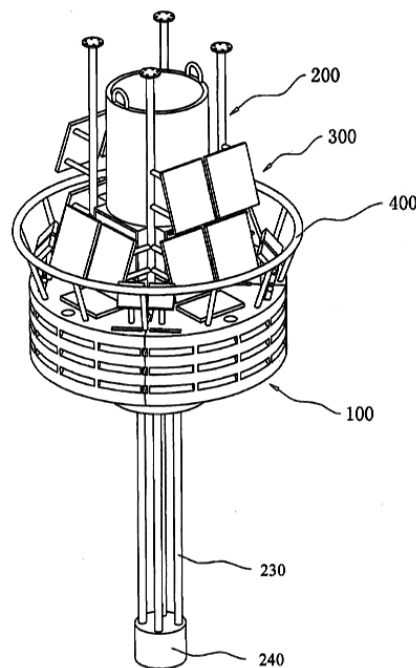


FIG.3

- (11) **99777 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05224** (85) 04/08/2023
- (22) 09/02/2022 (86) PCT/US2022/015859 09/02/2022
- (30) 202121005858 11/02/2021 IN (87) WO2022/173859 A1 18/08/2022
- (51) **H04W 72/02; H04W 84/18; H04W 84/12; H04W 52/02; H04W 76/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOMCHAUDHURI, Sandip (IN); SINGH, Sudhanshu (IN); GAINEY, Kenneth Marvin (US); RAISSINIA, Alireza (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và hệ thống để giảm tiêu thụ công suất trong các thiết bị mạng nhận biết lân cận (neighbor awareness networking - NAN). Một số phương án triển khai đề cập cụ thể đến việc điều chỉnh động lịch liên kết thiết bị NAN (NAN device link - NDL) để giảm thời khoảng rỗi của giao diện dữ liệu NAN (NAN data interface - NDI). Lịch NDL nhận dạng số lượng khe NAN, trên mỗi khoảng cửa sổ khám phá (discovery window - DW), trong đó NDL khả dụng cho các cuộc truyền thông dữ liệu giữa các thiết bị NAN. Theo một số-khía cạnh, thiết bị NAN có thể đo sự tắc nghẽn trên kênh không dây trong suốt mỗi khe. NAN trong khoảng DW và có thể cập nhật động lịch NDL dựa vào sự tắc nghẽn đo được. Theo một số khía cạnh khác, thiết bị NAN có thể đo thông lượng trên NDL trong suốt mỗi khe NAN trong khoảng DW và có thể cập nhật động lịch NDL dựa vào thông lượng đo được.

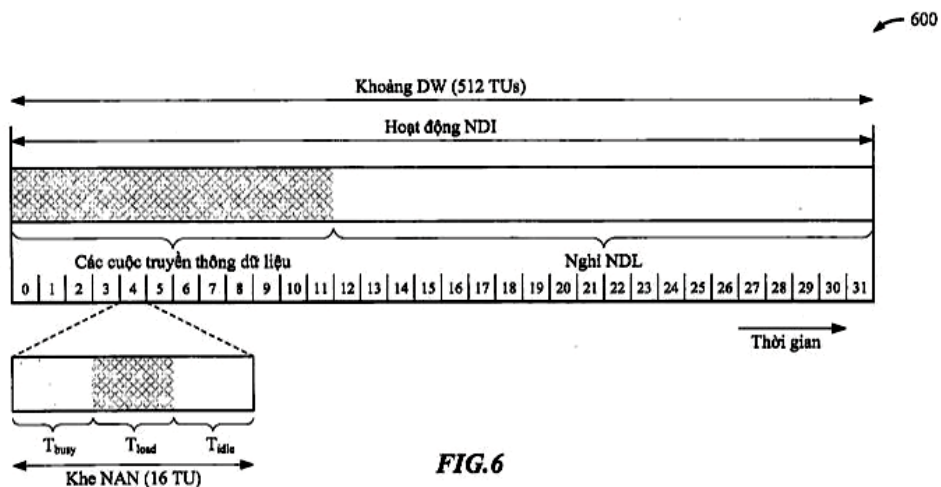


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99778 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05225 | (85) 04/08/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | (86) PCT/US2022/013379 | 21/01/2022 |
| (30) 17/174,137 | 11/02/2021 | US (87) WO2022/173579 A1 |
| | | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) **G06T 19/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOLLAND, Wesley James (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH BẢN THÂN TRONG MÔI TRƯỜNG THỰC TẾ MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và hệ thống để chụp ảnh bản thân trong môi trường thực tế mở rộng, cụ thể là máy và phương pháp chụp ảnh bản thân trong môi trường thực tế mở rộng. Theo một số ví dụ, hệ thống chụp tự thể của người dùng hệ thống thực tế mở rộng. Tư thế của người dùng bao gồm vị trí của người dùng trong môi trường thế giới thực gắn với hệ thống thực tế mở rộng. Hệ thống cũng tạo biểu diễn số của người dùng. Biểu diễn số của người dùng phản ánh tư thế của người dùng. Hệ thống còn chụp một hoặc nhiều khung hình của môi trường thế giới thực và phủ biểu diễn số của người dùng lên một hoặc nhiều khung hình của môi trường thế giới thực.

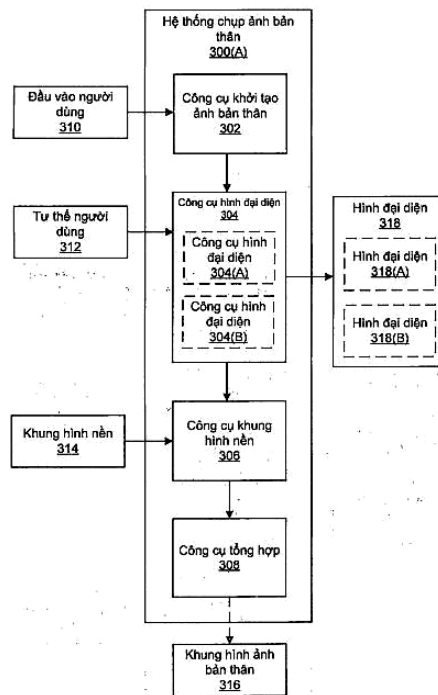


Fig. 3A

- (11) 99779 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05226 (85) 04/08/2023
(22) 04/01/2022 (86) PCT/KR2022/000087 04/01/2022
(30) 10-2021-0018034 09/02/2021 KR (87) WO2022/173125 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) **G06Q 10/02**; *G06V 40/14*; *G06Q 50/10*; *G06F 21/32*

(71) **KAKAO VX CORP.** (KR)

1-401,402,701 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
13487, Republic of Korea

(72) LEE, Kwang Jun (KR); PARK, Jung Hyun (KR); KOO, Sung Wan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ VÀO NHỜ TĨNH MẠCH LÒNG BÀN TAY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp thực hiện đăng ký vào nhờ tĩnh mạch lòng bàn tay. Hệ thống đăng ký vào bằng sinh trắc học theo sáng chế có máy chủ để thực hiện đăng ký vào bằng sinh trắc học, trong đó máy chủ này được làm thích ứng để tiếp nhận và đăng ký thông tin sinh học của người dùng; tiếp nhận thông tin sinh học đã nhận dạng từ bộ nhận dạng thông tin sinh học; thực hiện tìm kiếm so khớp bằng cách so sánh thông tin sinh học nhận được với thông tin sinh học đã đăng ký; và xác thực người dùng tương ứng với thông tin sinh học đã so khớp bằng tìm kiếm, trong đó tìm kiếm so khớp cung cấp quyền ưu tiên cho mục tiêu tìm kiếm bằng cách sử dụng ít nhất một trong số thông tin đặt trước hoặc thông tin vị trí của các người dùng.

(11) **99780 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05228**

(22) 04/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2023

(51) **A23J 3/30**

(71) **CÔNG TY TNHH BIO NÔNG LÂM (VN)**

Số 428/5 quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Trương Phước Thiên Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH THUYẾT PHÂN PROTEIN CÁ BIỂN VÀ CÁC PHỤ PHẨM CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thuyết phân protein cá biển và các phụ phẩm của nó.

- (11) **99781 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05231** (85) 04/08/2023
(22) 13/01/2022 (86) PCT/US2022/070184 13/01/2022
(30) 63/137,235 14/01/2021 US (87) WO2022/155665 21/07/2022
63/264,356 19/11/2021 US
(51) **C12N 9/24; A61K 38/47; A61P 3/00**
(71) **SPARK THERAPEUTICS, INC. (US)**
3737 Market Street, Ste. 1300, Philadelphia, PA 19104, United States of America
(72) ARMOUR, Sean (US); COHEN, Daniel (US); RILING, Christopher (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **POLYNUCLEOTIT, VECTƠ VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO (AAV) BAO GỒM POLYNUCLEOTIT VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các polynucleotit bao gồm các axit nucleic mã hóa α -galactosidaza A (GLA). Sáng chế cũng đề cập đến các cassette biểu hiện, các vectơ, các tế bào chứa các polynucleotit. Các polynucleotit này hữu dụng trong điều trị các rối loạn liên quan đến tích đọng các chất ở lysosome chẳng hạn như bệnh Fabry. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các vectơ đã nêu.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 99782 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-05233 | (85) 08/12/2020 | | |
| (22) 08/05/2019 | (86) PCT/US2019/031308 | | 08/05/2019 |
| (30) 62/668,316 | 08/05/2018 | US | (87) WO2019/217548 |
| 62/719,758 | 20/08/2018 | US | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **C09K 17/14**; C05F 11/08; C09K 101/00; A01N 63/00; C05G 3/00

(62) 1-2020-07117

(71) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**

30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America

(72) ZORNER, Paul, S. (US); FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US);
IBRAGIMOVA, Samal (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH, SỨC KHỎE, SINH TRƯỞNG VÀ/HOẶC NĂNG SUẤT CỦA CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp để tăng cường khả năng miễn dịch, sức khỏe, sinh trưởng và/hoặc năng suất của cây trồng bằng cách kết hợp các vi sinh vật và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của vi sinh vật. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp để tăng cường khả năng miễn dịch, sức khỏe, tăng trưởng và/hoặc năng suất của cây trồng bằng cách sử dụng kết hợp của nấm *Trichoderma* spp. và vi khuẩn *Bacillus* spp.. Cụ thể là, trong một phương án, sáng chế sử dụng *Trichoderma harzianum* và *Bacillus amyloliquefaciens*.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99783 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05236 | (85) 04/08/2023 | |
| (22) 30/09/2021 | (86) PCT/CN2021/122415 | 30/09/2021 |
| (30) 202110183053.1 | 08/02/2021 CN | (87) WO2022/166238 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) **F28D 21/00; H05K 7/20; F25B 13/00**

(71) **1. GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LI, Zhaohui (CN); LI, Feng (CN); WANG, Guochun (CN); LUO, Yuzhao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Hệ thống điều hòa không khí. Hệ thống điều hòa không khí bao gồm bộ trao đổi nhiệt trong nhà (5), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (4), bộ tiết kiệm năng lượng, và hộp điều khiển điện (7); bộ tiết kiệm năng lượng được bố trí ở giữa bộ trao đổi nhiệt trong nhà (5) và bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (4); bộ tiết kiệm năng lượng bao gồm khối chính trao đổi nhiệt (61); khối chính trao đổi nhiệt (61) được bố trí với các kênh cỡ micrô thứ nhất (610) cho dòng môi chất lạnh thứ nhất chảy và các kênh cỡ micrô thứ hai (611) đối với dòng môi chất lạnh thứ hai chảy; dòng môi chất lạnh thứ hai hấp thụ nhiệt từ dòng môi chất lạnh thứ nhất để dòng môi chất lạnh thứ nhất được làm quá lạnh, hoặc dòng môi chất lạnh thứ nhất hấp thụ nhiệt từ dòng môi chất lạnh thứ hai để dòng môi chất lạnh thứ hai được làm quá lạnh; bộ tiết kiệm năng lượng còn được tạo kết cấu để tản nhiệt đối với linh kiện điện tử (71) trong hộp điều khiển điện (7). Bộ tiết kiệm năng lượng của hệ thống điều hòa không khí có thể không chỉ cải thiện mức độ làm quá lạnh, mà còn tản nhiệt cho hộp điều khiển điện.

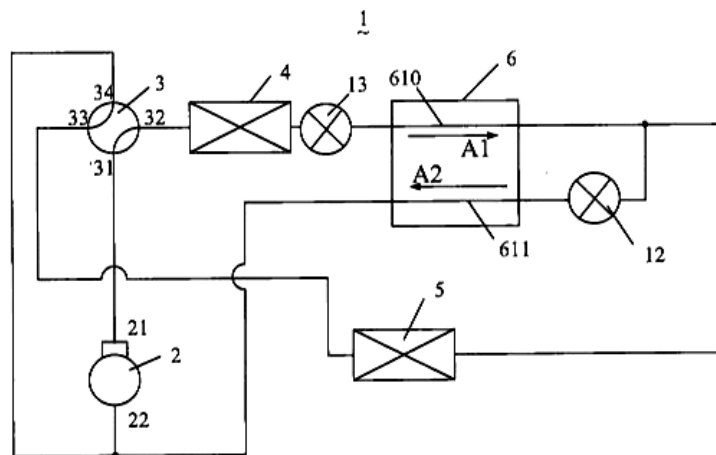


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99784 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05237 | (85) 04/08/2023 | |
| (22) 07/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070726 | 07/01/2021 |
| | (87) WO2022/147735 | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) *H04W 52/14; H04W 72/04; H04W 52/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAN, Mao (CN); YU, Yawei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT PHÁT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp xác định công suất phát, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: xác định công suất phát thứ nhất dựa vào N tài nguyên miền thời gian tương ứng với khối vận chuyển thứ nhất, trong đó công suất phát thứ nhất là công suất phát của khối vận chuyển thứ nhất trên mỗi trong số các tài nguyên miền thời gian, kích thước của N tài nguyên miền thời gian lớn hơn một khe, và N là số nguyên dương. Kích thước của N tài nguyên miền thời gian lớn hơn một khe cũng có thể được hiểu là N tài nguyên miền thời gian được phân tán trong ít nhất hai khe. Theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể điều khiển công suất phát một cách thích hợp.

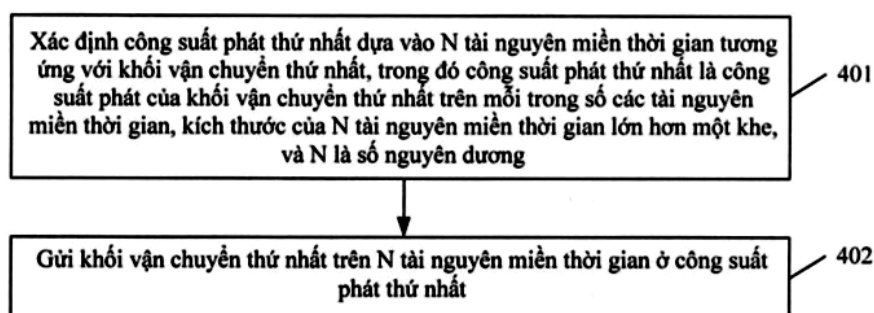


FIG. 4

- (11) 99785 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05240 (85) 04/08/2023
 (22) 04/01/2022 (86) PCT/CA2022/050003 04/01/2022
 (30) 63/133,692 04/01/2021 US (87) WO2022/140863 07/07/2022
 (51) C22B 3/04; C22B 3/20; C22B 23/06
 (71) HATCH LTD. (CA)
 2800 Speakman Drive, Mississauga, Ontario L5K 2R7, Canada
 (72) Robert John FRASER (CA); Jacqueline FOSSENIER (CA); Maryam NEISIANI (IR);
 Louiza Kahina HARKOUK (CA); Amir Mohammad NAZAR (CA); Fangyu LIU (CN)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) QUY TRÌNH TINH CHẾ TRỰC TIẾP HỢP KIM SẮT NIKEN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NIKEN SULFAT HOẶC CÁC SẢN PHẨM NIKEN KHÁC
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và phương pháp tinh chế hợp kim sắt niken, và tạo ra niken sulfat hoặc sản phẩm niken khác, trong đó hợp kim sắt niken được xử lý bằng nước ngâm chiết oxy hóa. Ví dụ, việc ngâm chiết oxy hóa có thể là ngâm chiết oxy hoá có áp lực (POX) hoặc ngâm chiết bằng các ion peroxit hoặc đồng (II). Việc xử lý có thể có sự có mặt của đồng được bổ sung, như bằng cách cấp dung dịch đồng sulfat. Bước tạo ra niken sulfat có thể bao gồm bước loại bỏ đồng và sắt sau khi nước ngâm chiết, loại bỏ các tạp chất, và kết tinh hóa niken sulfat hoặc kết tủa/thu nhận sản phẩm niken khác.

Tinh chế trực tiếp FENI

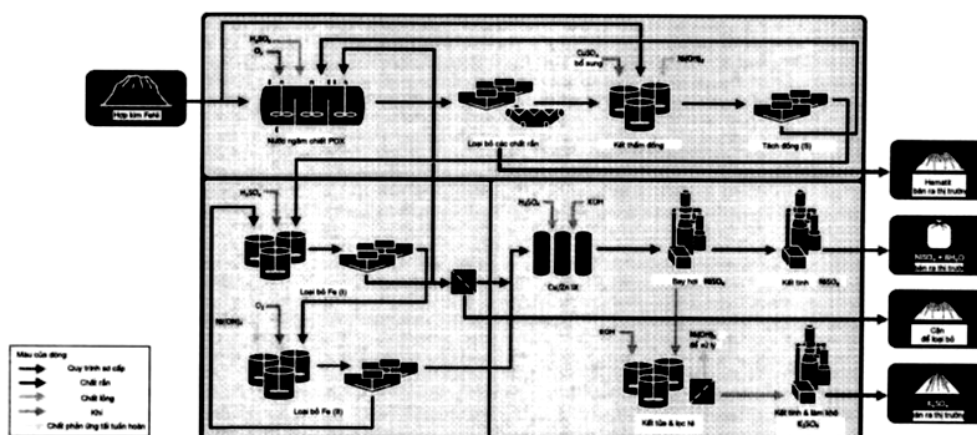


FIG. 1

(11) 99786 A			(43) 25/12/2023	
(21) 1-2023-05241			(85) 04/08/2023	
(22) 11/03/2022			(86) PCT/IB2022/052194	11/03/2022
(30) 63/159,660	11/03/2021	US	(87) WO2022/190049	15/09/2022
63/230,972	09/08/2021	US		
63/276,072	05/11/2021	US		
63/280,244	17/11/2021	US		
63/280,732	18/11/2021	US		
63/285,144	02/12/2021	US		
63/298,335	11/01/2022	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) **G02B 13/00**; H04N 5/225; G02B 7/09; G02B 13/02; G02B 27/00

(71) **COREPHOTONICS LTD. (IL)**

146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

(72) YEDID, Itay (IL); GOLDENBERG, Ephraim (IL); KOWAL, Yiftah (IL); GOLDSTEIN, Kobi (IL); BOLTANSKI, Rami (IL); MANOR, Itay (IL); BOLTINSKY, Daniel (IL); GRUSHKA, Oriel (IL); BHUS, Vinay (IN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất môđun máy ảnh để sử dụng trong thiết bị điện tử cầm tay. Môđun máy ảnh này bao gồm vành thấu kính có thể dịch chuyển bao gồm cụm vật kính để giữ đồng trục một hoặc nhiều thấu kính định ra trục quang học. Môđun máy ảnh có cửa sổ che có thể thu vào. Vành thấu kính có trạng thái hoạt động và trạng thái sập và cửa sổ che có vị trí mở và vị trí thu tương ứng. Máy ảnh còn bao gồm bộ dẫn động bao gồm động cơ truyền động; cụm bật ra có thể điều khiển được bằng bộ dẫn động. Cụm bật ra bao gồm cam dẫn động được cấu hình để được dẫn động quay bởi bộ dẫn động, giá đỡ được cấu hình để đỡ vành thấu kính và cảm biến hình ảnh được cấu hình để ghi lại trường nhìn của cụm vật kính khi vành thấu kính ở trạng thái hoạt động.

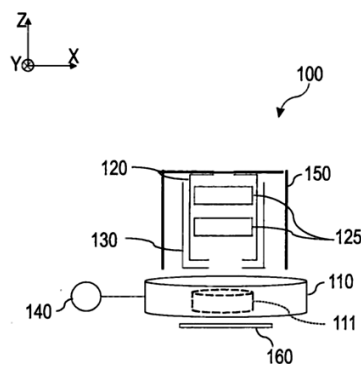
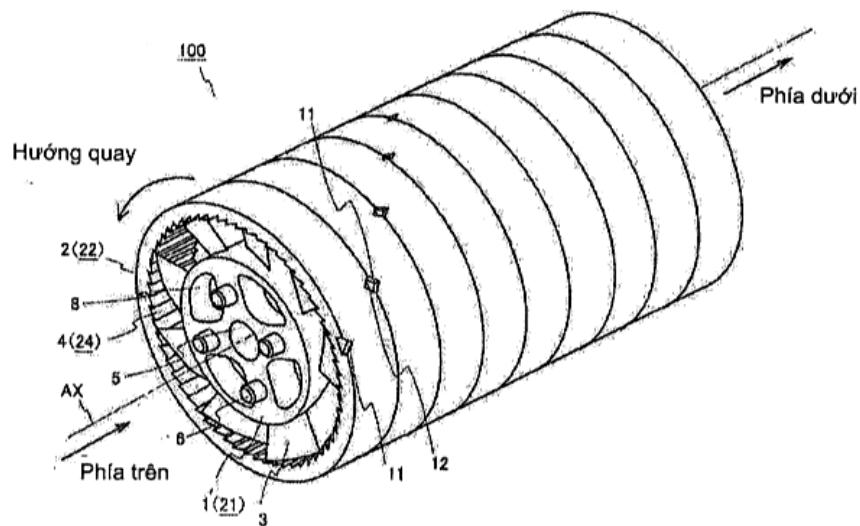


FIG. 2A

- (11) **99787 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05243** (85) 04/08/2023
 (22) 22/12/2021 (86) PCT/JP2021/047701 22/12/2021
 (30) 2021-003031 12/01/2021 JP (87) WO2022/153813 21/07/2022
 (51) **B01F 23/23; B01J 19/18; B01F 27/70; B01F 23/20; B01F 25/40**
 (75) **YAMADA YASUHIRA (JP)**
 Yamada Bldg., 3-5-15, Kashima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320031, Japan
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ KÍCH HOẠT CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo bong bóng siêu mịn có khả năng tạo ra bong bóng siêu mịn trong chất lưu một cách hiệu quả. Thiết bị tạo này là thiết bị kích hoạt chất lưu bao gồm: trục có dạng cột hình trụ; thân hình ống có phần rỗng để chứa trục với khoảng cách định trước giữa bề mặt ngoại vi bên trong của phần rỗng và bề mặt ngoại vi bên ngoài của trục; và các cánh được bố trí giữa bề mặt ngoại vi bên ngoài của trục và bề mặt ngoại vi bên trong của thân hình ống trong khi tạo thành đường dẫn dòng chảy kéo dài theo hình xoắn ốc từ một đầu của thân hình ống đến đầu kia của thân hình ống và tạo ra dòng chảy rối trong chất lưu chảy trong đường dẫn dòng chảy, thân hình ống có bề mặt ngoại vi bên trong được bố trí các gờ, mỗi gờ bao gồm một đường gờ kéo dài theo hướng dọc trục của trục.

Fig.1



- (11) 99788 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05245 (85) 04/08/2023
(22) 03/02/2022 (86) PCT/NL2022/050051 03/02/2022
(30) 2027569 16/02/2021 NL (87) WO2022/177421 25/08/2022
(51) **B26D 1/157; B26D 7/26; B26D 7/01; B26D 7/20; B26D 1/16; B26D 1/18**
(71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, the Netherlands
(72) VAN LAAR, Gerardus Johannes Catharina (NL)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ DÁN, THIẾT BỊ THÀNH HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP DÁN DẢI VẬT LIỆU VÀO TRỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ dán, thiết bị thành hình và phương pháp để dán dải vật liệu vào trống, trong đó bộ dán bao gồm con lăn dán và dao cắt, trong đó con lăn dán bao gồm thân con lăn có thể xoay quanh trục lăn để dán dải vật liệu vào trống theo hướng dán vuông góc với trục con lăn, trong đó con lăn dán và dao cắt được cấu hình để phối hợp cùng cắt dải vật liệu trên con lăn dán dọc theo đường cắt xoắn ốc quanh trục con lăn.

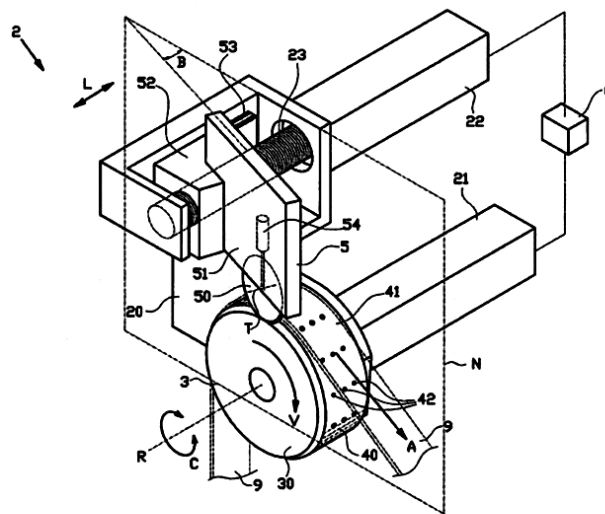


Fig.1

- (11) **99789 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05248** (85) 04/08/2023
 (22) 01/02/2022 (86) PCT/IN2022/050084 01/02/2022
 (30) 202141005053 05/02/2021 IN (87) WO2022/168114 11/08/2022
 (51) **B60L 50/60; B60L 58/10**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) RAKSHIT, Sourav (IN); GUHA, Arpan (IN); GUPTA, Chetan (IN); BHAT, Rajendra
 (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG, BỘ THIẾT LẬP THỬ NGHIỆM, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC
 ĐỊNH PHẠM VI CỦA XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế này đề cập tới hệ thống, bộ thiết lập thử nghiệm, và phương pháp để xác định phạm vi của các xe điện. Cảm biến cung cấp tín hiệu chỉ báo dòng điện đang được cung cấp bởi ắc quy của xe điện tới mô-tơ của xe điện. Bộ điều khiển thu nhận tín hiệu nêu trên và xác định dòng điện được cung cấp bởi ắc quy. Bộ điều khiển cũng thu nhận điện áp được cung cấp bởi ắc quy và xác định khoảng cách danh nghĩa được di chuyển bởi xe điện. Dựa trên điện áp, dòng điện, và khoảng cách danh nghĩa, bộ điều khiển xác định phạm vi của xe điện.

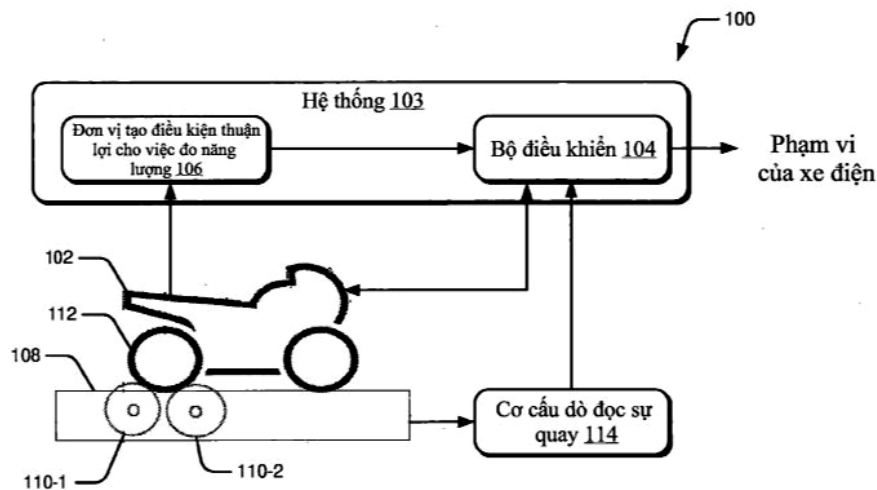


Fig. 1

(11) 99790 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05250

(22) 04/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2023

(51) A01B 73/02

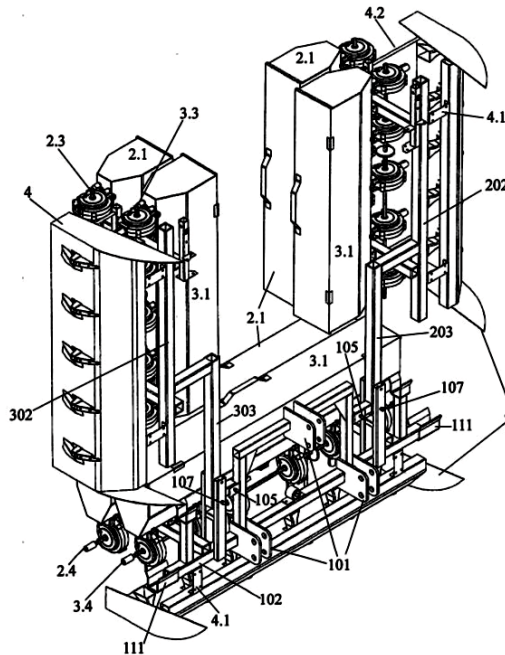
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN KIM HỒNG (VN)
1319/12C tỉnh lộ 8, tổ 2, ấp Hội Thạnh, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Thị Như Hè (VN)

(74) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (IP NGOC ANH TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED)

(54) MÁY SẠ CỤM KẾT HỢP BÓN PHÂN VÙI CÓ THỂ MỞ RỘNG HOẶC THU HẸP LẠI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến máy sạ cụm kết hợp bón phân vùi có thể mở rộng hoặc thu hẹp lại được, khác biệt ở chỗ khung máy (1) có kết cấu bao gồm ba phần: phần giữa (100) cố định có các bản lề (101) để liên kết khung máy (1) với tay kéo của máy kéo, và hai phần bên (200 và 300) giống nhau, các phần bên này liên kết có thể xoay một góc 90° lên phía trên so với phần giữa (100) quanh các trục xoay (107) tương ứng và có thể được giữ ở trạng thái thu hẹp lên phía trên chỉ bằng các chốt xuyên qua các lỗ chốt (105, 208, 308) được tạo ra trên các phần (100, 200, 300) của khung máy.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99791 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05251 | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 12/02/2021 | (86) PCT/CN2021/076630 | 12/02/2021 |
| | (87) WO2022/170622 A1 | 18/08/2022 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (IN); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); ABEDINI, Navid (IR); LI, Junyi (US); DUTTA, Sourjya (IN); GUO, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể nhận thông tin điều khiển liên kết phụ từ UE thứ hai để thực hiện truyền thông song công hoàn toàn với UE thứ hai. Thông tin điều khiển liên kết phụ có thể bao gồm chỉ báo của các tài nguyên được dự phòng bởi UE thứ hai, chỉ báo của một hoặc nhiều hướng chùm sóng truyền được gán với các tài nguyên được dự phòng bởi UE thứ hai hoặc cả hai. UE thứ nhất có thể nhận, thông qua các tài nguyên được dự phòng bởi UE thứ hai, bản tin thứ nhất sử dụng chùm sóng nhận thứ nhất dựa vào thông tin điều khiển liên kết phụ. UE thứ nhất có thể truyền bản tin thứ hai thông qua các tài nguyên được dự phòng bởi UE thứ hai bằng cách sử dụng chùm sóng truyền thứ nhất của UE thứ nhất, hướng của chùm sóng truyền thứ nhất là khác với hướng của chùm sóng nhận thứ nhất.

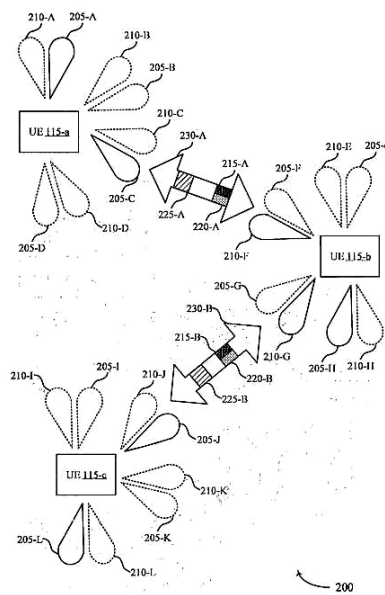


Fig. 2

- (11) 99792 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05254 (85) 07/08/2023
(22) 12/01/2022 (86) PCT/KR2022/000548 12/01/2022
(30) 10-2021-0003831 12/01/2021 KR (87) WO2022/154469 21/07/2022
10-2021-0064536 20/05/2021 KR
10-2021-0092247 14/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) *A61B 5/151; A61B 5/15*

(71) **ROAHMED CO., LTD.** (KR)

#208, 2F., MECA dong, 50, Wanam-ro, Seongsan-gu, Changwon-si,
Gyeongsangnam-do 51573 Republic of Korea

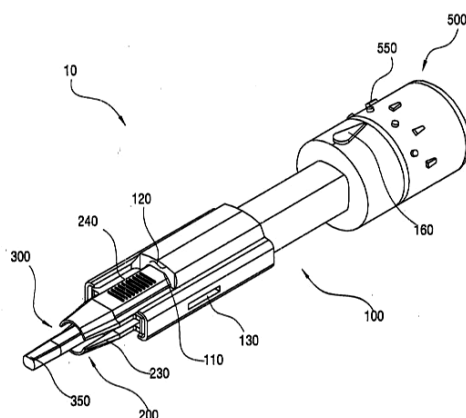
(72) CHOI Imcheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LẤY MÁU KIỂU CÓ THỂ THAY THỂ VÀ BỘ PHẬN KIM**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị lấy máu có khả năng thay thế mà trong đó bộ phận kim có chi tiết mang kim và thanh trượt phía trước được sử dụng khi được đưa vào trong thân hình ống, và bộ phận kim được sử dụng hoặc chi tiết mang kim được thay thế sau khi sử dụng. Thiết bị lấy máu có khả năng thay thế giảm thiểu sự lãng phí tài nguyên bằng cách giảm phần bị loại bỏ khi tái sử dụng.
Ngoài ra, thanh trượt trước được đưa vào trong thân dễ dàng được nạp và tháo ra qua phần kẹp rút được bố trí trong thanh trượt trước.
Hơn nữa, lò xo tác động để đẩy theo cách đàn hồi chi tiết mang kim theo hướng ra phía trước, và nắp đầu sau đỡ lò xo tác động bị nén sinh ra lực đàn hồi được tạo ra, sao cho thiết bị lấy máu có thể thực hiện lấy máu dựa trên lực đàn hồi của lò xo.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99793 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05257 | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 18/01/2022 | (86) PCT/CN2022/072480 | 18/01/2022 |
| (30) 202110084095.X | 21/01/2021 CN | (87) WO2022/156658 |
| 202110232499.9 | 02/03/2021 CN | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) *H01B 11/00; H01B 7/00; H01B 11/20*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Wanxing (CN); SU, Tien Chieh (TW); SHEN, Dongdong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY CÁP, CỤM CÁP, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dây cáp, cụm cáp, và hệ thống truyền thông. Dây cáp bao gồm dây nguồn, dây tín hiệu, dây nối đất, lớp bọc, dây đồng trục, và lớp bảo vệ. Dây tín hiệu được sử dụng để truyền tín hiệu tốc độ thấp. Dây đồng trục được sử dụng để truyền tín hiệu tốc độ cao. Dây nguồn, dây tín hiệu, và dây nối đất được bọc trong lớp bọc. Dây đồng trục nằm ở mặt ngoài của lớp bọc. Lớp bọc và dây đồng trục được bọc trong lớp bảo vệ. Theo sáng chế, dây đồng trục được tách riêng khỏi dây nguồn bằng cách sử dụng lớp bọc. Do vậy, khi tín hiệu được truyền qua dây cáp, hiệu năng truyền của dây đồng trục không thể bị ảnh hưởng bởi dây nguồn. Theo cách này, dây cáp vẫn có thể cấp điện năng và truyền tín hiệu tốc độ cao, và hiệu suất của điện trở bức xạ điện từ của dây cáp có thể được cải thiện đáng kể.

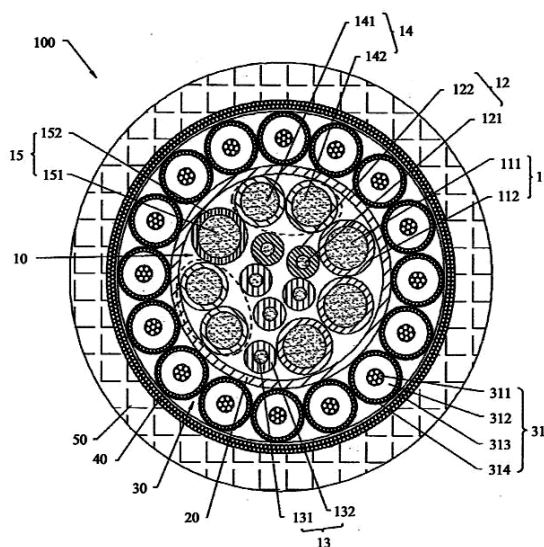


Fig.4

- | | | | |
|----------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 99794 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-05258 | (85) 07/08/2023 | | |
| (22) 07/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000306 | | 07/01/2022 |
| (30) 10-2021-0002008 | 07/01/2021 | KR | (87) WO2022/149909 |
| | | | 14/07/2022 |
| 10-2021-0036866 | 22/03/2021 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **A61B 5/151**; A61B 5/15

(71) **ROAHMED CO., LTD.** (KR)

#208, 2F., MECA dong, 50, Wanam-ro, Seongsan-gu, Changwon-si,
Gyeongsangnam-do 51573 Republic of Korea

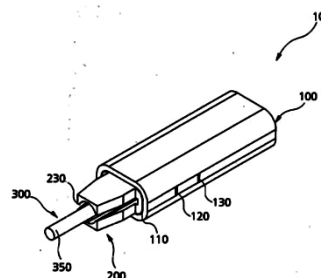
(72) CHOI Imcheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LẤY MÁU DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị lấy máu dùng một lần có thân hình ống; thanh trượt phía trước hình ống được đưa vào trong thân, có khả năng di chuyển theo hướng đường trục, và có một phần vùng đầu trước được lộ ra từ đầu thân; thân mang được chứa trong thanh trượt trước và đỡ kim nhô ra theo hướng ra phía trước; chi tiết mang kim có cụm phần biến dạng đàn hồi kéo dài về phía sau từ thân mang và có khả năng biến dạng đàn hồi vào trong theo hướng kính, và phần nhô giữ liên khóa nhô ra từ phần biến dạng đàn hồi theo hướng ngang với hướng đường trục, được chặn bởi đầu sau của thanh trượt trước, di chuyển dọc theo thanh trượt trước khi di chuyển về phía sau của thanh trượt trước; lò xo tác động đẩy theo cách đàn hồi chi tiết mang kim theo hướng ra phía trước; và phần kích hoạt tiếp xúc với phần biến dạng đàn hồi trong khi xảy ra sự di chuyển về phía sau của chi tiết mang kim và biến dạng đàn hồi phần biến dạng đàn hồi vào trong theo hướng kính sao cho phần nhô giữ liên khóa có thể được tách vào trong từ đầu phía sau của thanh trượt trước để đẩy chi tiết mang kim ra phía trước. Do đó, các dây thần kinh xúc giác bị làm nhiễu bởi sự đập vào của lò xo giảm chấn được ghép vào chi tiết mang kim khi chi tiết mang kim bị chặn và nhà dựa trên chuyển động thẳng, các dây thần kinh cảm thụ bị chặn khi lò xo giảm chấn được nén bởi chuyển động quán tính của chi tiết mang kim được bắn và được ép vào lớp da, và kim nhanh chóng được kéo ra bởi sự đàn hồi của lò xo giảm chấn được nén, nhờ vậy giảm thiểu nỗi đau và dư âm cho người sử dụng.

FIG. 1



- (11) 99795 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05260 (85) 07/08/2023
 (22) 15/12/2021 (86) PCT/EP2021/085930 15/12/2021
 (30) PCT/CN2021/071101 11/01/2021 CN (87) WO2022/148619 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) H04W 12/041; H04W 12/06; H04W 12/043

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) KARAKOC, Ferhat (TR); JOST, Christine (DE); WANG, Cheng (CN);
 LEHTOVIRTA, Vesa (FI); TSIATSIS, Vlasios (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, CÁC THỰC THỂ CHỨC NĂNG ỨNG DỤNG (AF), CHỨC NĂNG PHÔ BÀY MẠNG (NEF) VÀ CHỨC NĂNG NEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, PHI CHUYÊN TIẾP

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi chức năng ứng dụng (application function, AF) được kết hợp với mạng truyền thông: phương pháp bao gồm bước gửi, đến chức năng mạng (network function, NF) của mạng truyền thông, yêu cầu khóa cho khóa bảo mật (KAF) được kết hợp với phiên ứng dụng giữa AF và thiết bị người dùng (user equipment, UE), trong đó yêu cầu khóa bao gồm một trong số: yêu cầu cho bộ định danh thứ nhất của UE, hoặc bộ định danh thứ hai của UE. Phương pháp còn bao gồm bước thu, từ NF, phản hồi mà bao gồm khóa bảo mật (KAF) và một trong số: bộ định danh thứ nhất, hoặc mã phản hồi được kết hợp với bộ định danh thứ hai hoặc bộ định danh thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm bước xác thực UE cho phiên ứng dụng dựa trên phản hồi. Sáng chế này cũng liên quan đến các thực thể chức năng ứng dụng (AF), chức năng phô bày mạng (network exposure function, NEF) và chức năng neo, và phương tiện đọc được bởi máy tính, phi chuyên tiếp.

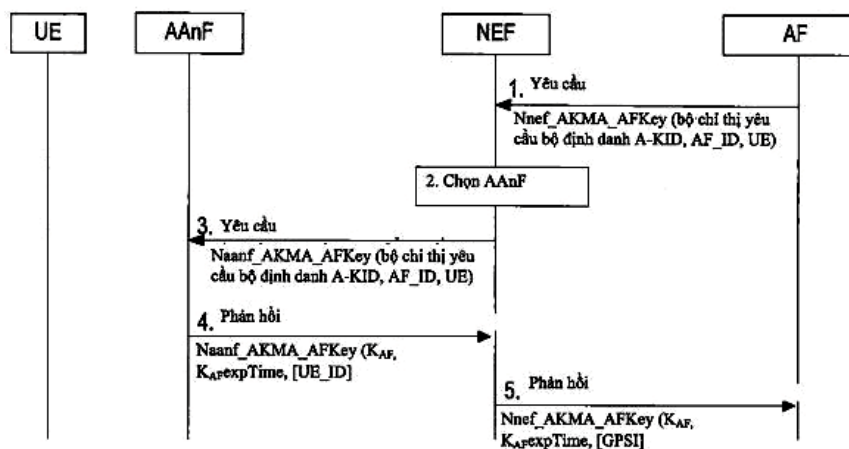


FIG. 7

- (11) **99796 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05262** (85) 07/08/2023
 (22) 30/11/2021 (86) PCT/JP2021/043764 30/11/2021
 (30) 2021-006814 20/01/2021 JP (87) WO2022/158121 28/07/2022
 (51) **B32B 27/00; C09J 7/38; C09J 151/00; C09J 153/00; B32B 27/30; C09J 133/00**
 (71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
 1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251 Japan
 (72) ISHII Kahoru (JP); MASUDA Eri (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM DÍNH BẨM CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG TIA NĂNG LƯỢNG HOẠT TÍNH, VẬT LIỆU LỚP CHỨA TẮM DÍNH BẨM CÓ MÀNG TÁCH KHUÔN, TẮM DÍNH BẨM, VẬT LIỆU LỚP CẤU THÀNH THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám có thể hóa rắn bằng tia năng lượng hoạt tính, không dễ bị làm mềm hoặc trương nở ngay cả khi các thành phần dầu như bã nhờn thấm vào, biểu hiện độ lỏng vượt trội khi được liên kết với mặt bám, và biểu hiện độ tin cậy chống tạo bọt sau khi được xếp lớp trên mặt bám và được hóa rắn, trong đó tấm dính bám có thể hóa rắn bằng tia năng lượng hoạt tính bao gồm lớp dính bám chứa polyme (met)acrylic (A) và đáp ứng các yêu cầu (1) và (2) sau đây: (1) biến dạng (biến dạng rã) sau khi đặt áp lực 1000Pa trong 1200 giây ở nhiệt độ 50°C là lớn hơn hoặc bằng 150% và nhỏ hơn hoặc bằng 1500% khi chiều dày được đặt đến nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5mm; và (2) khi diện tích ban đầu của tấm dính bám được ký hiệu là S_0 , và diện tích sau khi tấm dính bám được ngâm trong chất lỏng bã nhờn nhân tạo (hỗn hợp squalen : axit oleic = 1 : 1) ở 25°C trong 4 ngày được ký hiệu là S_t , tỷ lệ trương nở của chất béo và dầu được xác định bằng công thức (i) sau đây là nhỏ hơn hoặc bằng 30%: tỷ lệ trương nở của chất béo và dầu (%) = $[(S_t - S_0)/S_0] \times 100$ (i).

- (11) **99797 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05265** (85) 07/08/2023
(22) 06/01/2022 (86) PCT/JP2022/000189 06/01/2022
(30) 2021-002193 08/01/2021 JP (87) WO2022/149592 14/07/2022
(51) **A23L 2/00; A23L 2/56; A23L 2/52**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) AOKI, Koji (JP); YASUI, Yohei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA GALACTO-OLIGOSACARIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa galacto-oligosacarit. Mục đích của sáng chế là cải thiện cảm giác khó chịu sau khi dùng do vanilin trong đồ uống bao gồm vanilin và có độ ngọt là không lớn hơn 9. Galacto-oligosacarit được thêm vào đồ uống bao gồm không nhỏ hơn 5 ppb vanilin và có độ ngọt là không lớn hơn 9, để điều chỉnh hàm lượng galacto-oligosacarit trong đồ uống đến không nhỏ hơn 1500 ppm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99798 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05270 | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 09/03/2022 | (86) PCT/JP2022/010417 | 09/03/2022 |
| (30) 2021-056313 | 29/03/2021 JP | (87) WO2022/209682 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **B62D 21/18; B62D 49/00; B62D 25/16**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

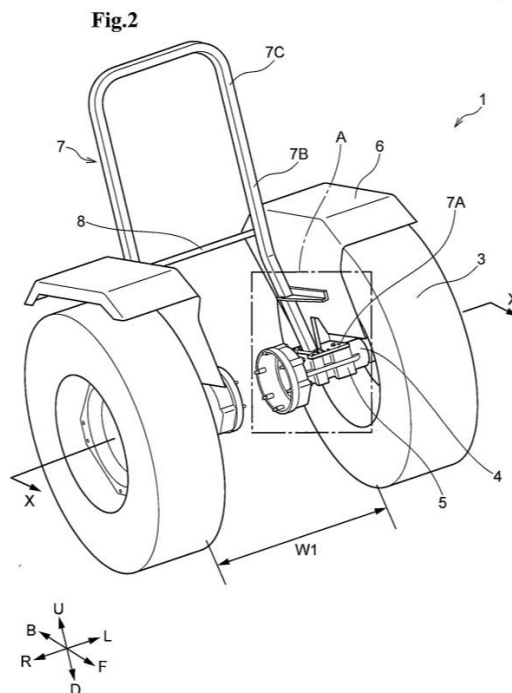
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) NAKAGAWA Takateru (JP); OOKI Susumu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC**

- (57) Trong phương tiện làm việc (1) theo phương án, khung an toàn (7) bao gồm: đế (7A), cặp khung bên dưới trái và phải (7B) dựng đứng từ đế (7A) và được gắn chặt vào cặp tâm chắn bánh xe phía sau trái và phải (6), và khung bên trên (7C) có các phần bên trên kết nối có hình dạng chữ U ngược của cặp khung bên dưới trái và phải (7B), đế (7A) được gắn chặt theo cách tháo ra được vào các vỏ trục bánh xe phía sau (5), và chiều dài (W1) theo hướng chiều rộng giữa cặp bánh xe phía sau trái và phải (3) được thay đổi bằng cách thay đổi chiều dài (W2) theo hướng chiều rộng của khung bên trên (7C) và thay đổi vị trí gắn chặt của đế (7A) với các vỏ trục bánh xe phía sau (5).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99799 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05271 | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 31/01/2022 | (86) PCT/JP2022/003582 | 31/01/2022 |
| (30) 2021-029080 | 25/02/2021 JP | (87) WO2022/181217 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **H01H 3/04; H01H 21/00; H01H 23/04; H01H 13/14; H01H 21/22**

(71) **PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

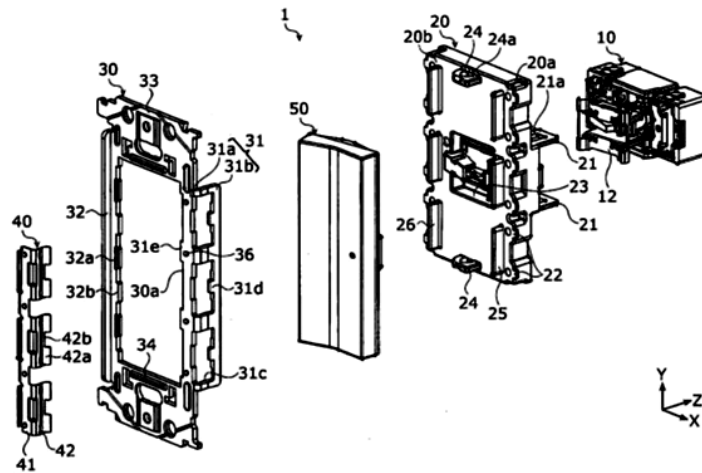
(72) TADA, Hideto (JP); KAWAMOTO, Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DỤNG CỤ NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nối dây (1) bao gồm tay cầm hình chữ nhật kéo dài (50), chi tiết che phủ (20) được ghép nối trực tiếp hoặc gián tiếp với tay cầm (50), và thân công tắc (10) gắn hơn tay cầm (50) và chi tiết che phủ (20) theo hướng chiều dọc của tay cầm (50).

FIG. 2



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99800 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05274 | (85) 15/08/2019 | |
| (22) 11/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072184 | 11/01/2018 |
| (30) 201720048313.3 | 16/01/2017 CN | (87) WO2018/130168 |
| | | 19/07/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2019

(51) **A61B 17/326**

(62) 1-2019-04515

(71) **WUHU SHANGRING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

No 402, Park D, Science Innovation Centre, Wuhu Economic and Technological Development Zone, Wuhu, Anhui 241007, P. R. China

(72) SHANG, Jingjing (CN); SHANG, Jianzhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐÈ ÉP, CẮT, CÀM MÁU VÀ HÀN GẮN BAO QUY ĐẦU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để ép, cắt, cầm máu và hàn gắn bao quy đầu bằng cách sử dụng sóng siêu âm. Sóng siêu âm được áp dụng trong việc ép, cắt, cầm máu và hàn gắn bao quy đầu ở chỗ nối giữa các mô bên trong và mô bên ngoài của phần xa của cơ thể người. Thiết bị này bao gồm bộ phận tạo sóng siêu âm (Z), bộ phận truyền (3) và bộ phận cắt bao quy đầu. Bộ phận tạo sóng siêu âm (Z) được dùng để tạo ra sóng siêu âm, được nối với bộ phận truyền (3) và có thể chuyển sóng siêu âm đến bộ phận truyền (3). Bộ phận truyền (3) được nối với bộ phận cắt bao quy đầu và có thể truyền sóng siêu âm đến bộ phận cắt bao quy đầu. Bộ phận cắt bao quy đầu được dùng để ép và cắt bao quy đầu và/hoặc thực hiện việc cầm máu và/hoặc hàn gắn vết thương. Theo cách này, việc cắt bao quy đầu có thể được hoàn tất chỉ trong vài giây, và đạt được sự hàn gắn ngay lập tức, ngăn ngừa chảy máu trong và sau khi phẫu thuật, ngăn ngừa bệnh lây nhiễm và giảm nguy cơ chảy máu hoặc tuột định/tuột vòng của bệnh nhân cắt bao quy đầu do cứng cứng sinh lý.

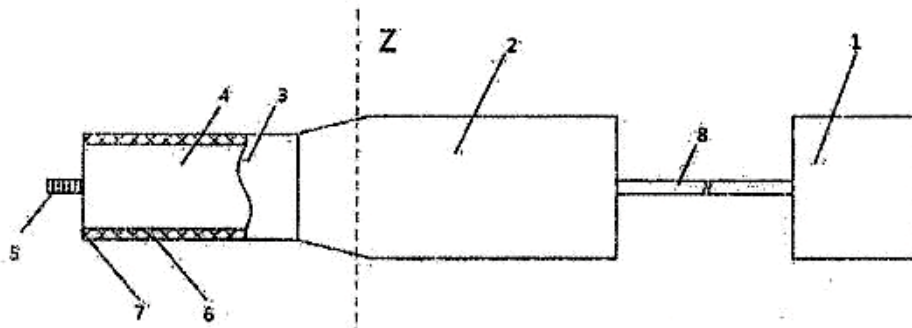


FIG 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99801 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05275 | (85) 15/08/2019 | |
| (22) 11/01/2018 | (86) PCT/CN2018/072184 | 11/01/2018 |
| (30) 201720048313.3 | 16/01/2017 CN | (87) WO2018/130168 |
| | | 19/07/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2019

(51) **A61B 17/326**

(62) 1-2019-04515

(71) **WUHU SHANGRING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No 402, Park D, Science Innovation Centre, Wuhu Economic and Technological Development Zone, Wuhu, Anhui 241007, P. R. China

(72) SHANG, Jingjing (CN); SHANG, Jianzhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐÈ ÉP, CẮT, CÀM MÁU VÀ HÀN GẮN BAO QUY ĐẦU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để ép, cắt, cầm máu và hàn gắn bao quy đầu bằng cách sử dụng sóng siêu âm. Sóng siêu âm được áp dụng trong việc ép, cắt, cầm máu và hàn gắn bao quy đầu ở chỗ nối giữa các mô bên trong và mô bên ngoài của phần xa của cơ thể người. Thiết bị này bao gồm bộ phận tạo sóng siêu âm (Z), bộ phận truyền (3) và bộ phận cắt bao quy đầu. Bộ phận tạo sóng siêu âm (Z) được dùng để tạo ra sóng siêu âm, được nối với bộ phận truyền (3) và có thể chuyển sóng siêu âm đến bộ phận truyền (3). Bộ phận truyền (3) được nối với bộ phận cắt bao quy đầu và có thể truyền sóng siêu âm đến bộ phận cắt bao quy đầu. Bộ phận cắt bao quy đầu được dùng để ép và cắt bao quy đầu và/hoặc thực hiện việc cầm máu và/hoặc hàn gắn vết thương. Theo cách này, việc cắt bao quy đầu có thể được hoàn tất chỉ trong vài giây, và đạt được sự hàn gắn ngay lập tức, ngăn ngừa chảy máu trong và sau khi phẫu thuật, ngăn ngừa bệnh lây nhiễm và giảm nguy cơ chảy máu hoặc tuột đinh/tuột vòng của bệnh nhân cắt bao quy đầu do cứng cứng sinh lý.

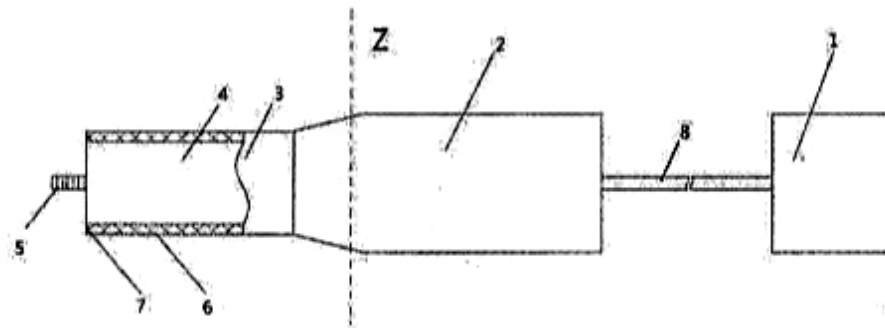


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99802 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05276 | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 29/12/2021 | (86) PCT/KR2021/020128 | 29/12/2021 |
| (30) 10-2021-0017410 | 08/02/2021 KR (87) WO2022/169107 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **G06F 3/041**; G06F 1/16; G06F 3/0354

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

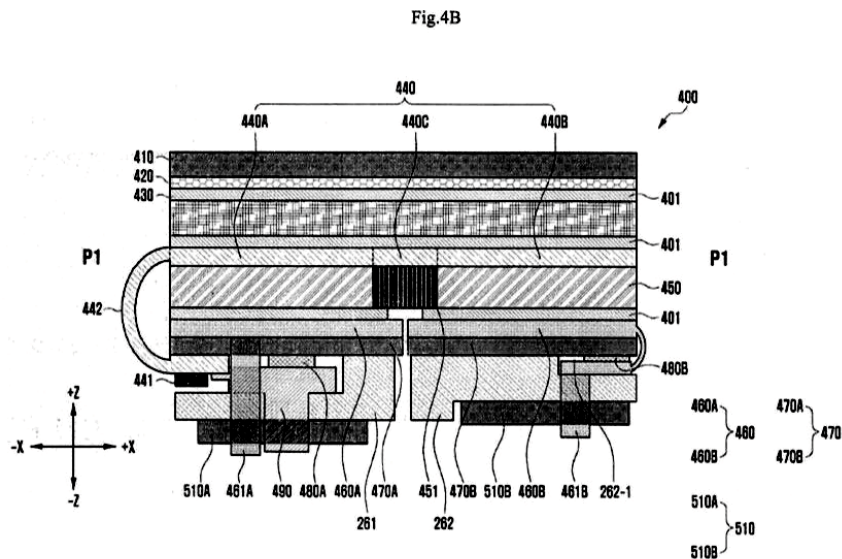
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) AN, Jungchul (KR); PARK, Myeongsil (KR); SHIN, Hyunho (KR); YOON, Shinhyuk (KR); KIM, Kyungsub (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị và thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai được kết nối quay được với vỏ thứ nhất; panen hiển thị bao gồm vùng thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất, vùng thứ hai được bố trí trong vỏ thứ hai, và vùng thứ ba mà kết nối vùng thứ nhất và vùng thứ hai và có thể uốn cong được ít nhất một phần; phần đỡ thứ nhất được bố trí dưới panen hiển thị để đỡ panen hiển thị; chi tiết nhận biết mà nhận biết tín hiệu của thiết bị nhập bút, trong đó chi tiết nhận biết bao gồm chi tiết nhận biết thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất dưới phần đỡ thứ nhất, và chi tiết nhận biết thứ hai được bố trí trong vỏ thứ hai dưới phần đỡ thứ nhất; phần đỡ thứ hai bao gồm phần thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất dưới chi tiết nhận biết, và phần thứ hai được tách rời khỏi phần thứ nhất và được bố trí trong vỏ thứ hai dưới chi tiết nhận biết; bảng mạch in thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất dưới phần đỡ thứ hai; và bảng mạch in thứ hai mà được đặt có khoảng cách với bảng mạch in thứ nhất và được kết nối điện với bảng mạch in thứ nhất, được bố trí trong vỏ thứ hai dưới phần đỡ thứ hai.



- (11) 99803 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05277 (85) 07/08/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/KR2022/004572 31/03/2022
 (30) 10-2021-0042054 31/03/2021 KR (87) WO2022/211513 06/10/2022
 (51) **H04B 17/14; H04B 1/40; H04B 1/7113; H04B 7/0413; H04B 17/318; H04B 17/336; H04B 1/18**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Youngmin (KR); KIM, Woojin (KR); NA, Hyoseok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP THU DỮ LIỆU BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ NHIỀU ANTEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm nhiều anten, nhiều mạch tần số vô tuyến, bộ thu phát thứ nhất, bộ thu phát thứ hai, mạch chuyển mạch được thiết lập cấu hình để kết nối nhiều mạch tần số vô tuyến với bộ thu phát thứ nhất hoặc bộ thu phát thứ hai, bộ xử lý, và bộ nhớ. Thiết bị điện tử này có thể được thiết lập cấu hình để chuyển đổi đường thu dữ liệu bằng cách kết nối ít nhất một trong số nhiều đường thu dữ liệu với bộ thu phát khác dựa vào hiệu suất thu liên quan đến nhiều đường thu dữ liệu.

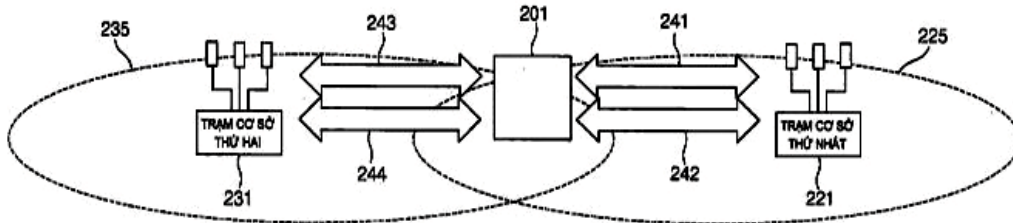


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99804 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05278 | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 04/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000085 | 04/01/2022 |
| (30) 10-2021-0017841 | 08/02/2021 KR (87) WO2022/169114 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **G06Q 50/10**; G06Q 10/02; G06Q 20/14; G06V 40/16; G06V 20/00; A63B 102/32; G06Q 20/18

(71) **KAKAO VX CORP.** (KR)

1-401,402,701 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea

(72) LEE, Kwang Jun (KR); PARK, Jung Hyun (KR); KOO, Sung Wan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ QUẦY BÁN ĐỒ TỰ ĐỘNG TRONG SÂN GÔN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp quản lý quầy bán đồ tự động trong sân gôn và hệ thống quản lý quầy bán đồ tự động trong sân gôn theo sáng chế có thể bao gồm: máy chủ để quản lý cơ sở tiện ích tự động; và ít nhất một camera, trong đó camera chụp ảnh khu vực đỗ xe của phương tiện di chuyển và người dùng đã xuống khỏi phương tiện di chuyển, và máy chủ nhận dạng trạng thái đỗ của phương tiện di chuyển nhờ ảnh được chụp bởi camera, nhận dạng thông tin của người dùng đã xuống khỏi phương tiện di chuyển, nhận dạng trạng thái sử dụng cơ sở tiện ích tự động của người dùng, và lưu trữ lịch sử sử dụng cơ sở tiện ích tự động của người dùng.

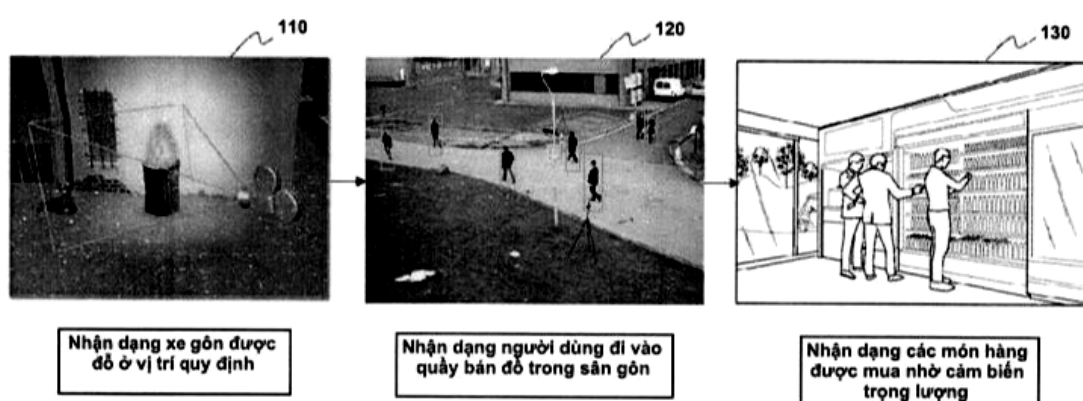


FIG. 1

- (11) **99805 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05279** (85) 07/08/2023
 (22) 13/01/2022 (86) PCT/JP2022/000977 13/01/2022
 (30) 2021-005593 18/01/2021 JP (87) WO2022/154053 21/07/2022
 (51) **B32B 27/32; B65D 33/00; B65D 30/10; B32B 27/00**
 (71) **FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)**
 1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002, Japan
 (72) KUWABARA Hiroshi (JP); NAMIKI Mariko (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **THÂN NHIỀU LỚP VÀ TÚI BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề xuất thân nhiều lớp bao gồm lớp trong cùng (11a) bao gồm chất bịt kín được tạo ra từ nhựa gốc polyetylen và lớp thứ hai (11c) được tạo ra từ nhựa gốc polyetylen. Lớp thứ hai (11c) này được tạo ra từ màng nhựa gốc polyetylen được kéo căng theo hai trục. Lớp thứ hai (11c) này được kết nối liền kề với lớp trong cùng (11a) này thông qua lớp kết dính (11b). Sáng chế cũng đề xuất túi bao bì (10) trong đó ít nhất một bộ phận của túi bao bì (10) này được tạo ra từ thân nhiều lớp này.

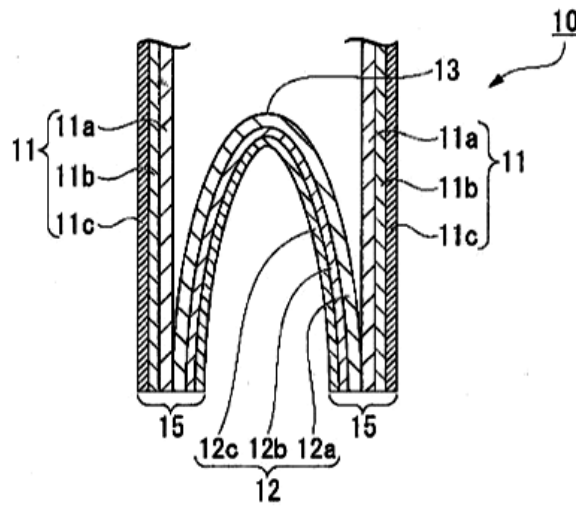


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99806 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05280 | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 30/11/2021 | (86) PCT/CN2021/134369 | 30/11/2021 |
| (30) 202110023269.1 | 08/01/2021 CN | (87) WO2022/148184 |
| | | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **H04W 72/10**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) LIU, Miaomiao (CN); WANG, Junwei (CN); MA, Teng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ (PDSCH) VÀ THIẾT BỊ NHẬN PDSCH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) và thiết bị nhận PDSCH. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, một tập PDSCH nhận theo độ ưu tiên của kênh chia sẻ đường xuống vật lý PDSCH ứng viên được lập lịch bởi trạm gốc, trong đó số lượng PDSCH được nhận trong tập PDSCH nhận đáp ứng khả năng nhận của thiết bị đầu cuối; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu về PDSCH được nhận trong tập PDSCH nhận.

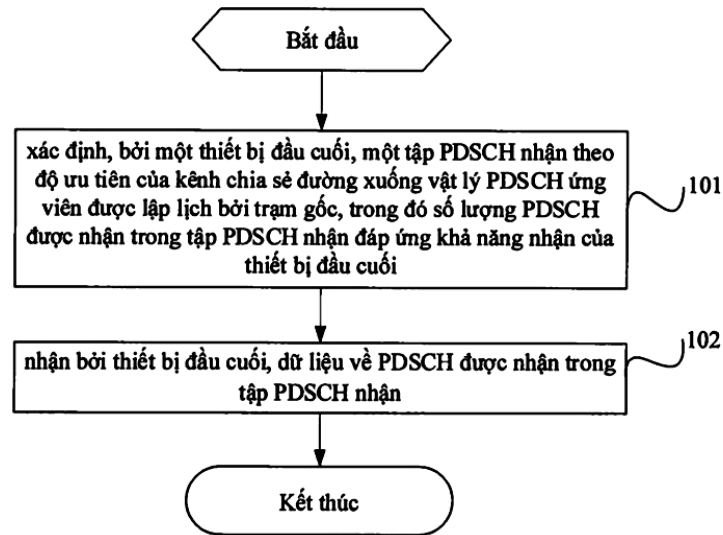
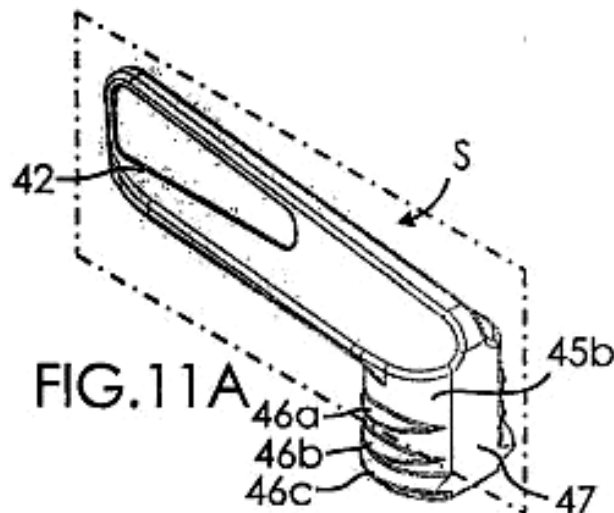


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99807 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05283 | | | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 29/10/2021 | | | (86) PCT/SE2021/051086 | 29/10/2021 |
| (30) 2150050-9 | 19/01/2021 | SE | (87) WO2022/159013 A1 | 28/07/2022 |
| | 2150058-2 | 20/01/2021 | SE | |
- (51) **F16B 12/10**; F16B 13/00; F16B 12/12
- (71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
- (72) Marko SOSTAR (SE)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **BỘ TẮM DÙNG CHO SẢN PHẨM NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề xuất bộ tấm, tốt hơn là dùng cho sản phẩm nội thất. Bộ bao gồm tấm (2), tấm liền kề (3) và thiết bị khóa (4). Tấm (2) bao gồm rãnh (21) và ít nhất một lỗ (22) được nối với rãnh (21) thông qua phần hở (23). Tấm liền kề (3) bao gồm cạnh thứ nhất (31) được tạo kết cấu để bố trí được trong rãnh (21) của tấm (2). Thiết bị khóa (4) được tạo kết cấu để khóa cạnh thứ nhất (31) của tấm liền kề 3 trong rãnh (21) của tấm 2. Thiết bị khóa (4) bao gồm chi tiết trụ (41) và cần gạt (42) được nối với chi tiết trụ (41). Chi tiết trụ (41) được tạo kết cấu để bố trí được trong lỗ (22) trong tấm (2). Chi tiết trụ được tạo kết cấu để di chuyển được trong lỗ (22) nêu trên giữa vị trí lắp thứ nhất và vị trí khóa thứ hai bằng sự xoay của chi tiết trụ nêu trên.



- | | | |
|---------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 99808 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05284 | (85) 08/08/2023 | |
| (22) 28/01/2022 | (86) PCT/EP2022/052082 | 28/01/2022 |
| (30) DE 10 2021 104 570.3 | 25/02/2021 DE (87) WO2022/179798 A1 | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **B08B 3/02**; F04B 1/146; F04B 17/03; F16C 19/10; H02K 7/116; F16H 37/12; F16H 57/04; F16H 57/08; H02K 7/075; F04B 1/145; F16H 23/10

(71) **ALFRED KÄRCHER SE & CO. KG (DE)**

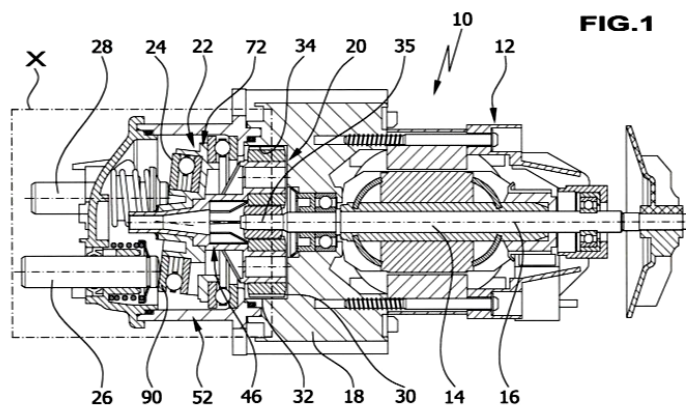
Alfred-Kärcher-Strasse 28 - 40, 71364 Winnenden (DE)

(72) MÜLLER, Wolfgang (DE); MAIER, Thomas (DE); NATHAN, Robert (DE); KERKOW, Manuel (DE)

(74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CHO THIẾT BỊ LÀM SẠCH ÁP SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động (10) cho thiết bị làm sạch áp suất cao, bao gồm động cơ (12), trục động cơ (14) được lắp quay trên mặt bích động cơ (18) và được ghép nối với tấm lắc (22) bằng bánh răng hành tinh (20), trong đó bánh răng hành tinh (20) bao gồm bánh răng trung tâm (36), được nối với trục động cơ (14) theo cách cố định quay và ăn khớp với các bánh răng hành tinh mà được lắp quay trên giá đỡ hành tinh (46) và ăn khớp với bánh răng vành răng trong (34), và trong đó tấm lắc (22) được bố trí trong thùng chứa dầu (52). Để tiếp tục phát triển cơ cấu truyền động (10) theo cách tăng tuổi thọ cao hơn và cho phép lựa chọn nhiều vật liệu hơn trong quá trình sản xuất cơ cấu truyền động nói trên, theo sáng chế, sáng chế đề xuất mặt bích động cơ (18) và thùng chứa dầu (52) tạo thành các bộ phận riêng biệt, trong đó mặt bích động cơ (18) bao gồm bánh răng vòng (34) và thùng chứa dầu (52) được cố định vào mặt bích động cơ (18), trong đó mặt bích động cơ (18) tạo thành chi tiết định tâm cho thùng chứa dầu (52).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99809 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05286 | (85) 08/08/2023 | |
| (22) 17/02/2022 | (86) PCT/US2022/070701 | 17/02/2022 |
| (30) 20210100100 | 17/02/2021 | GR (87) WO2022/178519 A1 |

(51) *H04W 76/27*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

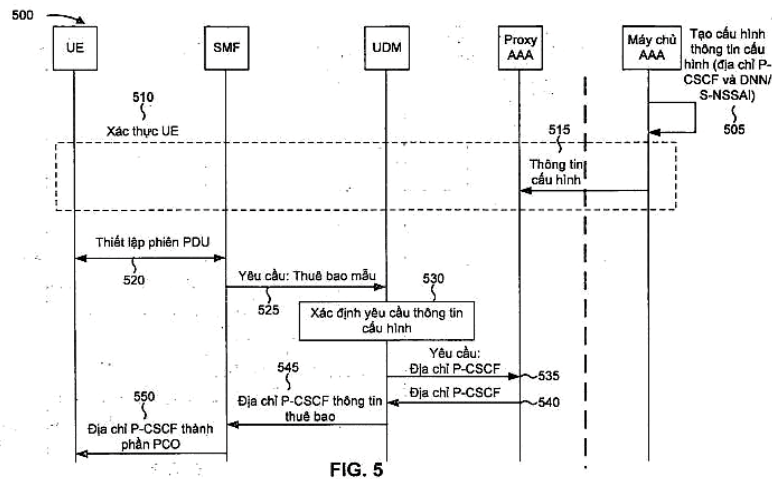
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SPEICHER, Sebastian (DE); ZISIMOPOULOS, Haris (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể mạng thứ nhất và máy để truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật được mô tả ở đây cho phép cung cấp thông tin cấu hình giữa một hoặc nhiều thực thể mạng của nhà cung cấp dịch vụ (service provider - SP) trong nhà và một hoặc nhiều thực thể mạng của mạng như mạng không phải công cộng độc lập (standalone non-public network - SNPN) để hỗ trợ thiết bị người dùng (user equipment - UE) được kết hợp với SP trong nhà đang truy cập tạm thời SNPN. Ví dụ, thông tin cấu hình có thể cho phép UE truy cập hoặc sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi SP trong nhà. Theo một số khía cạnh, thông tin cấu hình có thể bao gồm địa chỉ chức năng điều khiển phiên cuộc gọi proxy, thông tin tạo đường hầm, hoặc tương tự. Theo cách này, các chức năng được hỗ trợ để UE truy cập tạm thời SNPN mặc dù SP trong nhà cung cấp các chức năng không có chức năng quản lý phiên (session management function - SMF) để báo hiệu thông tin cấu hình hỗ trợ các chức năng. Do đó, kết nối của các SNPN và mạng SP trong nhà được cải thiện.



- (11) 99810 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05287 (85) 08/08/2023
 (22) 18/01/2022 (86) PCT/US2022/070234 18/01/2022
 (30) 17/176,767 16/02/2021 US (87) WO2022/178471 A1 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) G09G 5/397; G06T 1/20

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MARCHYA, Dileep (IN); KOTTLINGAL, Sudeep Ravi (US); PULLAKAVI, Srinivas (IN); PATEL, Dhaval Kanubhai (IN); NUKALA, Prashant (IN); GANJI, Nagamalleswararao (IN); AHMED, Mohammed Naseer (CA); AIA, Mahesh (US); THOTA, Kalyan (IN); CHAUHAN, Sushil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TẠO RA KHUNG

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp và máy để tạo ra khung. Phương pháp bao gồm bước nhận hàng rào thứ nhất chỉ ra rằng khung thứ nhất được lưu trữ trong bộ đệm đơn vị xử lý hiển thị (DPU) được dùng bởi thành phần phần cứng. Phương pháp còn bao gồm bước để đáp lại việc nhận hàng rào thứ nhất, tìm nạp nhiều lớp từ bộ đệm ứng dụng, nhiều lớp tương ứng với khung thứ hai. Phương pháp còn bao gồm xác định để sử dụng cả DPU và đơn vị xử lý đồ họa (GPU) để xử lý nhiều lớp để tổng hợp của khung thứ hai. Phương pháp còn bao gồm xác định để sử dụng cả DPU và đơn vị xử lý đồ họa (graphics processing unit - GPU) để xử lý nhiều lớp để tổng hợp khung thứ hai. Phương pháp còn bao gồm các bước tìm nạp hàng rào từ bộ đệm DPU và tạo ra hàng rào thứ hai.

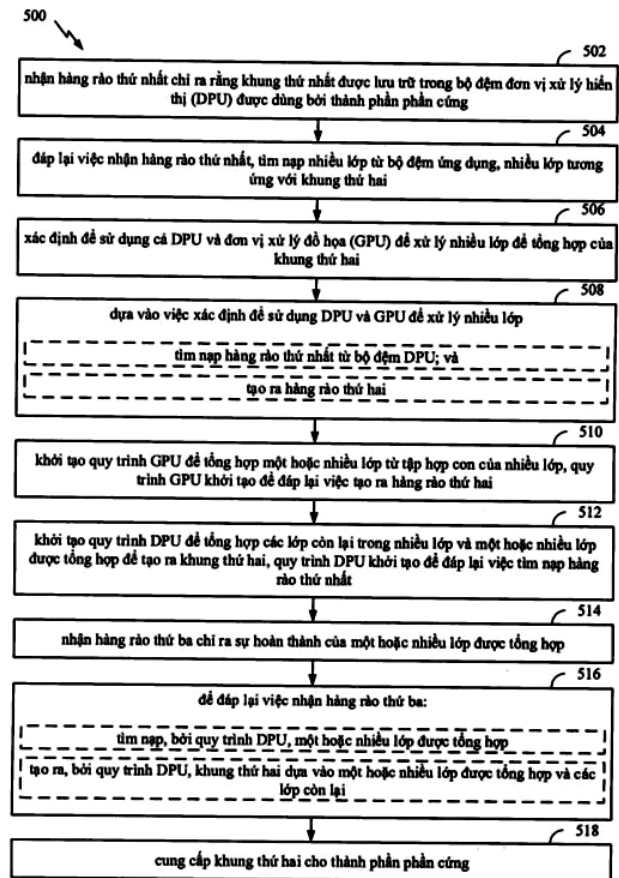


Fig. 5

- (11) **99811 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05294** (85) 08/08/2023
(22) 17/02/2022 (86) PCT/JP2022/006300 17/02/2022
(30) 2021-023510 17/02/2021 JP (87) WO2022/176933 A1 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 9/46; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) **YASHIKI Hiroyoshi (JP); NATORI Yoshiaki (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP); TANAKA Ichiro (JP); ARITA Yoshihiro (JP); HORI Hiroki (JP); OHASHI Wataru (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm vật liệu cơ sở có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0 đến 0,0050%, Si: 3,8 đến 4,9%, Mn: 0,05 đến 1,20%, sol. Al: lớn hơn 0,02% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,50%, P: 0 đến 0,030%, S: 0 đến 0,0030%, N: 0 đến 0,0030%, Ti: lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn 0,0050%, Nb: lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn 0,0050%, Zr: lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn 0,0050%, V: lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn 0,0050%, Cu: lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn 0,200%, Ni: lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn 0,500%, Sn: 0 đến 0,100%, Sb: 0 đến 0,100%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất, trong đó tấm thép điện không định hướng thỏa mãn $[4 \leq \text{Si} + \text{sol. Al} + 0,5 \times \text{Mn} \leq 5,0]$, $[\text{B}_{50}(0^\circ) \leq 0,16]$, và $[\text{B}_{50}(0^\circ) + 2 \times \text{B}_{50}(45^\circ) + \text{B}_{50}(90^\circ)]/4 > 1,57$, và có độ bền kéo là 580 MPa trở lên.

- (11) **99812 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05295** (85) 08/08/2023
(22) 11/01/2022 (86) PCT/US2022/011975 11/01/2022
(30) 17/146,047 11/01/2021 US (87) WO2022/150762 14/07/2022
(51) **C09K 8/00; E21B 43/20; E21B 43/16; C09K 8/03; E21B 43/00**
(71) **1. NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)**
5-1, Nihonbashi 2-Chome, Chuo-Ku, Tokyo 1036119, Japan
2. NISSAN CHEMICAL AMERICA CORPORATION (US)
10333 Richmond Avenue, Suite 1100 Houston, Texas 77042, United States of
America
(72) OHORI, Takahiro (JP); KITAGAWA, Hirotake (JP); MURAKAMI, Satoru (JP);
MAGUIRE-BOYLE, Samuel (US); SOUTHWELL, John (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT LỎNG HÓA HỌC CHỨA CHẤT CHỐNG OXY HÓA ĐỂ XỬ LÝ DƯỚI
LÒNG ĐẤT CÁC VỈA CHỨA DẦU VÀ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng hóa học để bơm vào lòng đất bao gồm chất vô cơ, chất chống oxy hóa (ví dụ, axit ascorbic, axit gluconic, hoặc muối của nó, hoặc α -axetyl- γ -butyrolacton, hoặc bisulfit, hoặc disulfit), và nước. Chất vô cơ có thể là hạt keo hoặc bột. Chất vô cơ có thể có mặt trong chất lỏng hóa học với lượng nằm trong khoảng từ 0,001% khối lượng đến 50% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của chất lỏng hóa học để bơm vào lòng đất. Chất chống oxy hóa có thể có mặt trong chất lỏng hóa học ở tỷ lệ nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 2 của khối lượng của chất chống oxy hóa so với khối lượng của chất vô cơ. Bề mặt của chất vô cơ có thể được phủ bằng hợp chất silan. Chất lỏng hóa học có thể còn bao gồm chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt cation, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, chất hoạt động bề mặt không ion, hoặc hỗn hợp của chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 99813 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05296 | (85) 08/08/2023 | |
| (22) 03/03/2022 | (86) PCT/JP2022/009103 | 03/03/2022 |
| (30) 2021-034897 | 05/03/2021 JP | (87) WO2022/186330 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **G05B 19/418**; G06Q 50/04; F27D 19/00

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

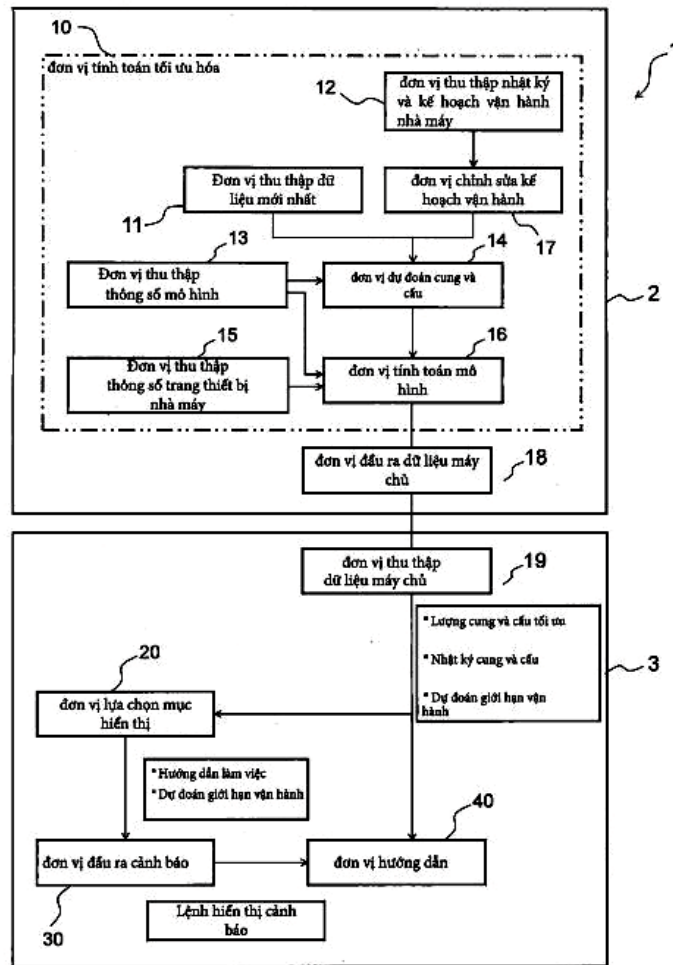
(72) UNO Masahiro (JP); SUZUKI Katsuya (JP); TASHIMA Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH CUNG VÀ CẦU NĂNG LƯỢNG VÀ HỆ THỐNG HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH CUNG VÀ CẦU NĂNG LƯỢNG, THIẾT BỊ MÁY CHỦ TÍNH TOÁN TỐI ƯU HÓA, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HƯỚNG DẪN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CUNG VÀ CẦU NĂNG LƯỢNG TẠI ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất công nghệ giúp cải thiện độ chính xác của kế hoạch vận hành được sử dụng trong tính toán để giảm chi phí vận hành cung và cầu năng lượng tại địa điểm kinh doanh có nhà máy mà thực hiện vận hành gián đoạn. Sáng chế đề cập đến thiết bị hướng dẫn vận hành cung và cầu năng lượng mà bao gồm: đơn vị tính toán tối ưu hóa mà, sử dụng mô hình nhà máy mà mô tả sự cân bằng cung-cầu khí, hơi nước và điện tại một địa điểm kinh doanh có nhà máy vận hành không liên tục và mô hình chi phí vận hành cung cầu của địa điểm kinh doanh, dự đoán lượng cung và cầu khí, hơi nước và điện tối ưu trong một nhà máy luyện gang và thời gian đạt đến giới hạn vận hành của nhà máy, dựa trên các giá trị mới nhất được thu thập của các biến có trong mô hình nhà máy và trên các tham số mô hình bao gồm các giá trị cài đặt của từng mô hình; đơn vị lựa chọn mục hiển thị mà lựa chọn điều kiện làm việc cần thay đổi trong tương lai được xác định dựa trên lượng cung và cầu tối ưu trong tương lai được tính toán hoặc lượng cung và cầu thực tế hiện tại hoặc lựa chọn thời gian dự đoán đạt đến giới hạn vận hành của nhà máy; và đơn vị đầu ra cảnh báo mà xuất ra mục hiển thị đã chọn. Đơn vị tính toán tối ưu chỉnh sửa kế hoạch vận hành của nhà máy theo nhật ký. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống dẫn hướng vận hành cung và cầu năng lượng, thiết bị máy chủ tính toán tối ưu hóa, thiết bị đầu cuối hướng dẫn, phương pháp vận hành cung và cầu năng lượng tại địa điểm kinh doanh, và phương tiện lưu trữ đọc được trên máy tính.

FIG. 1



- (11) 99814 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05298 (85) 08/08/2023
(22) 26/01/2022 (86) PCT/KR2022/001362 26/01/2022
(30) 10-2021-0023050 22/02/2021 KR (87) WO2022/177196 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

(51) *A61M 1/06; A61M 1/00*

(75) **HWANG, HYO SOON** (KR)

#103-1403, 26, Myongji-ro, 16beon-gil, Cheoin-gu, Yongin-Si Gyeonggi-do 17054, Republic of Korea

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÁY HÚT SỮA VÀ GIÁ ĐỰNG BƠM CHO MÁY HÚT SỮA**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy hút sữa và giá đựng bơm cho máy hút sữa. Bộ máy hút sữa theo sáng chế bao gồm: máy hút sữa gồm vỏ tiếp xúc có mặt sau được làm lõm để bao bọc bầu ngực và vỏ chứa được nối với vỏ tiếp xúc để xác định không gian chứa sữa ở mặt trước của vỏ tiếp xúc, máy hút sữa được trang bị khoang ghép xuyên qua phần phía trên của vỏ chứa; chi tiết chặn được ghép theo cách có thể tháo rời với khoang ghép và được cung cấp đầu nối ống dẫn không khí thứ nhất; ống dẫn không khí nối với đầu nối ống dẫn không khí thứ nhất; và giá đựng bơm có đầu nối ống dẫn không khí thứ hai mà ống dẫn không khí được nối vào, trong đó giá đựng bơm bao gồm: hộp thứ nhất có đầu nối ống dẫn không khí thứ hai, lỗ chèn và đầu nối đường dẫn không khí; bơm hút sữa thứ nhất được lắp đặt trong hộp thứ nhất; ống nối bơm hút sữa thứ nhất và đầu nối đường dẫn không khí với đầu nối ống dẫn không khí thứ hai; và môđun bơm bao gồm hộp thứ hai được ghép theo cách có thể tháo rời với lỗ chèn và bơm hút sữa thứ hai được lắp đặt trong hộp thứ hai, trong đó hộp thứ hai được cung cấp đường dẫn không khí nối đầu nối đường dẫn không khí với máy hút sữa thứ hai, và trong đó môđun bơm được tách khỏi lỗ chèn và được ghép theo cách có thể tháo rời với khoang ghép mà từ đó chi tiết chặn được tách ra.

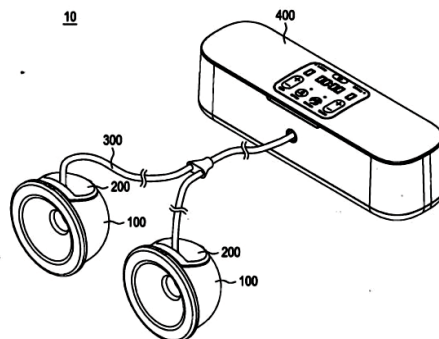


FIG.1

- (11) 99815 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05299 (85) 08/08/2023
(22) 19/01/2022 (86) PCT/JP2022/001716 19/01/2022
(30) 2021-018687 09/02/2021 JP (87) WO2022/172702 18/08/2022
(51) *B29C 55/04; B65D 30/02; B32B 27/32*
(71) FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002, Japan
(72) KUWABARA Hiroshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **MÀNG, MÀNG NHIỀU LỚP VÀ TÚI BAO BÌ**

- (57) Sáng chế đề xuất màng (1) bao gồm lớp nhựa thứ nhất (2) được tạo ra từ polyetylen tỷ trọng cao (high-density polyethylene - HDPE) và lớp nhựa thứ hai (4) được tạo ra từ polyetylen tỷ trọng trung bình (medium-density polyethylene - MDPE) được tạo liền kề nhau bằng cách đồng ép đùn, trong đó lớp nhựa thứ nhất này và lớp nhựa thứ hai này được kéo căng theo cùng một phương. Ngoài ra, màng này có thể bao gồm lớp bề mặt thứ nhất (2) được tạo ra từ polyetylen tỷ trọng cao (HDPE), lớp trung gian được tạo ra từ polyetylen tỷ trọng trung bình (MDPE), và lớp bề mặt thứ hai (4) được tạo ra từ polyetylen tỷ trọng trung bình (MDPE) được tạo liền kề nhau theo thứ tự này bằng cách đồng ép đùn, và lớp bề mặt thứ nhất này, lớp trung gian này và lớp bề mặt thứ hai này được kéo căng theo cùng một phương. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất màng nhiều lớp và túi bao bì.

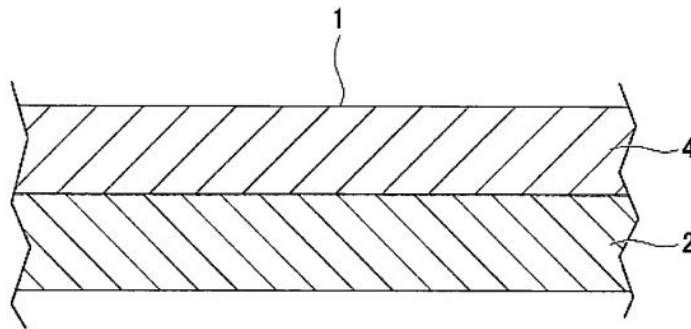


FIG. 1

- | | |
|----------------------|----------------------------------|
| (11) 99816 A | (43) 25/12/2023 |
| (21) 1-2023-05300 | (85) 08/08/2023 |
| (22) 07/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000289 |
| (30) 10-2021-0002612 | 08/01/2021 KR (87) WO2022/149902 |
| 10-2022-0002592 | 07/01/2022 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) *H01F 27/36; H02J 50/70; H02J 50/10; H01Q 1/52; H02J 50/00*

(71) **AMONSENSE CO., LTD** (KR)

90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

(72) JANG, Kil Jae (KR); KIM, Ki Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN TIẾP NHẬN NGUỒN ĐIỆN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun tiếp nhận nguồn điện không dây. Môđun tiếp nhận nguồn điện không dây theo một phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận ăngten bao gồm bảng mạch bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với nhau, ăngten tiếp nhận nguồn điện không dây được tạo ra dưới dạng mẫu hình ăngten trên bề mặt thứ nhất của bảng mạch, mẫu hình phân đầu cuối kéo dài đến chiều dài định trước từ ăngten tiếp nhận nguồn điện không dây trên bề mặt thứ nhất của bảng mạch, và lớp phủ thứ nhất được gắn vào bề mặt thứ nhất của bảng mạch và bộ phận tấm chắn bao gồm tấm từ tính được tạo ra từ vật liệu từ tính để chắn từ trường và có bề mặt bên được làm lộ ra bên ngoài và được bố trí trên một bề mặt của bộ phận ăngten để được bố trí ở vị trí tương ứng với ăngten tiếp nhận nguồn điện không dây, trong đó lớp phủ thứ nhất được gắn vào bề mặt thứ nhất để che cả ăngten tiếp nhận nguồn điện không dây và một phần của tổng chiều dài của mẫu hình phân đầu cuối được tạo ra trên bề mặt thứ nhất.

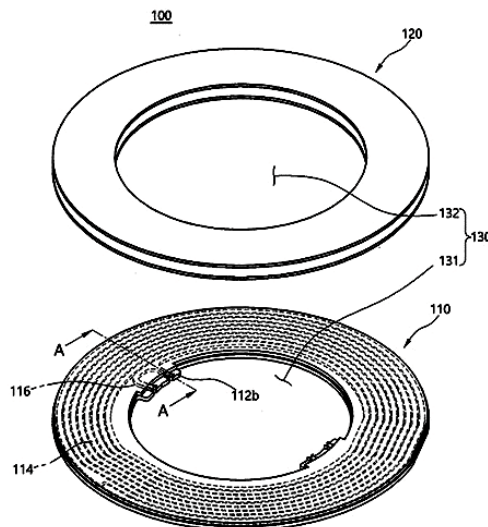


FIG. 1

- (11) 99817 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05301 (85) 14/10/2019
(22) 14/03/2018 (86) PCT/JP2018/009898 14/03/2018
(30) 2017-049155 14/03/2017 JP (87) WO2018/168906 20/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019

(51) *G01N 33/543*; *G01N 33/53*

(62) 1-2019-05641

(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**

1-1, Nihonbashi Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) KATO Daisuke (JP); MURAMATSU Shino (JP); HATTORI Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MẪU THỬ SẮC KÝ MIỄN DỊCH DÙNG ĐỂ CHIẾT VÀ ĐO KHÁNG NGUYÊN MẠCH ĐƯỜNG, MÀ CÓ KHẢ NĂNG NGĂN NGỪA PHẢN ỨNG KHÔNG ĐẶC HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến mẫu thử sắc ký miễn dịch mà ngăn ngừa phản ứng không đặc hiệu bằng cách tiếp xúc và trung hòa hiệu quả và liên tục dung dịch phát triển chứa axit nitơ bằng thuốc thử trung hòa trong phương pháp sắc ký miễn dịch chiết và đo kháng nguyên mạch đường bằng cách chiết axit nitơ trên mẫu thử sắc ký miễn dịch này. Sáng chế đề xuất mẫu thử sắc ký miễn dịch dùng để chiết và đo kháng nguyên mạch đường trong vật mẫu, mẫu thử sắc ký miễn dịch này bao gồm: lớp đệm mẫu mà vật mẫu trộn với nitrit hoặc dung dịch axit được bổ sung vào; vùng đánh dấu bao gồm kháng thể đã đánh dấu thu được bằng cách đánh dấu kháng thể kháng kháng nguyên mạch đường; và vùng phát hiện mà trên đó kháng thể kháng kháng nguyên mạch đường được cố định, trong đó phức chất kháng thể-kháng nguyên mạch đường-kháng thể đã đánh dấu được tạo ra trong vùng phát hiện để đo kháng nguyên mạch đường, và mẫu thử sắc ký miễn dịch này có vùng được tẩm thuốc thử trung hòa phía trên vùng đánh dấu, và còn có vùng được tẩm thuốc thử axit rắn khi vật mẫu trộn với nitrit được sử dụng, hoặc vùng được tẩm nitrit khi vật mẫu trộn với dung dịch axit được sử dụng, phía trên vùng được tẩm thuốc thử trung hòa; trong đó vật liệu đối với vùng được tẩm thuốc thử trung hòa là bộ lọc hoặc bộ lọc thủy tinh có ba đặc tính là khả năng hấp thụ cao, khả năng giữ nước cao, và khả năng giải phóng thấp hoặc khả năng giải phóng liên tục, và do đặc tính hấp thụ nước cao và đặc tính giữ nước cao của vùng được tẩm thuốc thử trung hòa, dung dịch axit chứa kháng nguyên mạch đường được trung hòa thỏa đáng, và do đặc tính giải phóng thấp hoặc đặc tính giải phóng ổn định của vùng được tẩm thuốc thử trung hòa, dung dịch axit còn lại được ngăn không cho đến vùng phát hiện, hoặc dung dịch thử nghiệm được trung hòa thỏa đáng được phát triển liên tục đến vùng phát hiện, để cho phản ứng không đặc hiệu bị ức chế.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99818 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05303 | (85) 08/08/2023 | |
| (22) 26/09/2021 | (86) PCT/CN2021/120787 | 26/09/2021 |
| (30) 202110183051.2 | 08/02/2021 CN (87) WO2022/166223 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) *F24F 1/0063; F24F 1/24; F25B 39/04; F24F 1/0067*

(71) 1. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO, LTD.** (CN)

Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

2. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)

B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LI, Zhaohui (CN); LUO, Yuzhao (CN); LI, Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT NÀY, HỘP ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt và phương pháp chế tạo bộ trao đổi nhiệt này, hộp điều khiển điện, và hệ thống điều hòa không khí. Bộ trao đổi nhiệt (6) bao gồm ít nhất hai tấm (631, 632) và tấm nối (64); ít nhất hai tấm (631, 632) được chồng lên nhau, và được trang bị riêng các đường dẫn cỡ micro (610, 611); tấm nối (64) được kẹp giữa các tấm liên kề (631, 632); vật liệu hàn được trang bị ở hai mặt của tấm nối (64); vật liệu hàn được sử dụng để hàn và cố định tấm nối (64) và các tấm (631, 632) ở hai mặt của tấm nối (64). Theo bộ trao đổi nhiệt (6), quy trình hàn là đơn giản, độ tin cậy của mối hàn là cao, và chi phí xử lý có thể giảm đi.

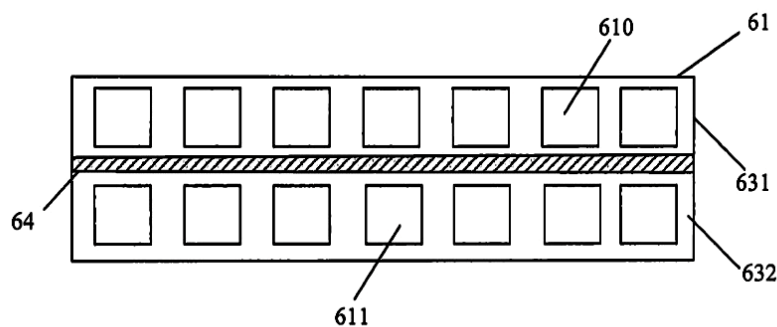


FIG. 19

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99819 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05304 | (85) 12/10/2020 | |
| (22) 13/03/2019 | (86) PCT/KR2019/002875 | 13/03/2019 |
| (30) 10-2018-0029860 | 14/03/2018 KR | (87) WO2019/177354 |
| 10-2018-0111636 | 18/09/2018 KR | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) *H04N 19/51; H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/176*

(62) 1-2020-05826

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

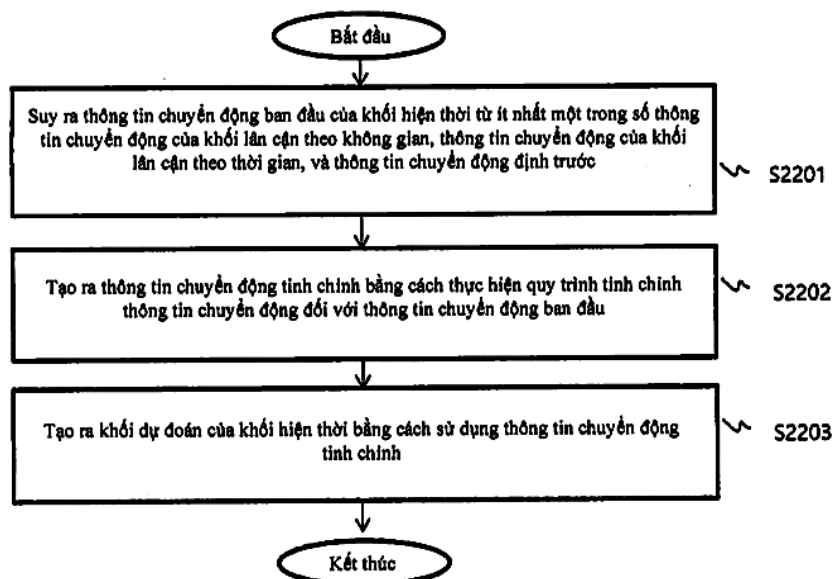
(72) LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VẬT GHI LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm bước suy ra thông tin chuyển động ban đầu của khối hiện thời từ ít nhất một trong số thông tin chuyển động của khối lân cận theo không gian, thông tin chuyển động của khối lân cận theo thời gian, và thông tin chuyển động định trước, bước tạo ra thông tin chuyển động tinh chỉnh bằng cách thực hiện quy trình tinh chỉnh thông tin chuyển động cho thông tin chuyển động ban đầu và bước tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động đã tinh chỉnh.

Fig. 22



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99820 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05305 | (85) 12/10/2020 | |
| (22) 13/03/2019 | (86) PCT/KR2019/002875 | 13/03/2019 |
| (30) 10-2018-0029860 | 14/03/2018 KR | (87) WO2019/177354 |
| 10-2018-0111636 | 18/09/2018 KR | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) *H04N 19/51; H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/176*

(62) 1-2020-05826

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

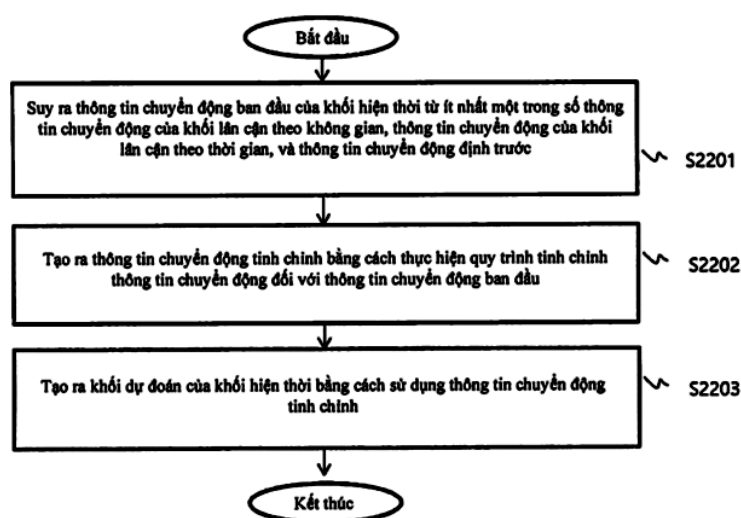
(72) LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VẬT GHI LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm bước suy ra thông tin chuyển động ban đầu của khối hiện thời từ ít nhất một trong số thông tin chuyển động của khối lân cận theo không gian, thông tin chuyển động của khối lân cận theo thời gian, và thông tin chuyển động định trước, bước tạo ra thông tin chuyển động tinh chỉnh bằng cách thực hiện quy trình tinh chỉnh thông tin chuyển động cho thông tin chuyển động ban đầu và bước tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động đã tinh chỉnh.

Fig. 22



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99821 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05308 | (85) 08/08/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | (86) PCT/GB2022/050171 | 21/01/2022 |
| (30) 2100905.5 | 22/01/2021 | GB (87) WO2022/157505 |
| | | 28/07/2022 |

(51) **G01N 21/896**

(71) **PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)**

European Technical Centre, Hall Lane, Lathom, Nr. Ormskirk Lancashire L40 5UF, United Kingdom

(72) CHERRY, Simon (GB); WILLIAMS, Ian ROSS (GB); THOMSON, Andrew (GB)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT TRONG TẮM KÍNH VÀ MÁY XÁC ĐỊNH SỰ CÓ MẶT CỦA KHUYẾT TẬT TRONG TẮM KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện khuyết tật trong tấm kính bao gồm các bước: (i) hướng tia hội tụ từ nguồn chiếu sáng lên bề mặt của tấm kính để chiếu sáng khuyết tật; (ii) lấy nét thiết bị chụp ảnh trên mặt phẳng thứ nhất để tạo ảnh khuyết tật trong tấm kính; (iii) chụp ảnh thứ nhất của khuyết tật; (iv) thực hiện bước điều chỉnh; (v) chụp ảnh thứ hai của khuyết tật. Mỗi trong số các ảnh thứ nhất và thứ hai bao gồm phần thứ nhất tương ứng từ khuyết tật được chiếu sáng và phần thứ hai tương ứng do sự phản xạ của một phần chùm tia từ bề mặt kính. Trong ảnh thứ nhất của khuyết tật phần thứ nhất sáng hơn so với phần thứ hai, và trong ảnh thứ hai của khuyết tật phần thứ nhất tối hơn so với phần thứ hai. Máy xác định sự có mặt của khuyết tật trong tấm kính cũng được mô tả.

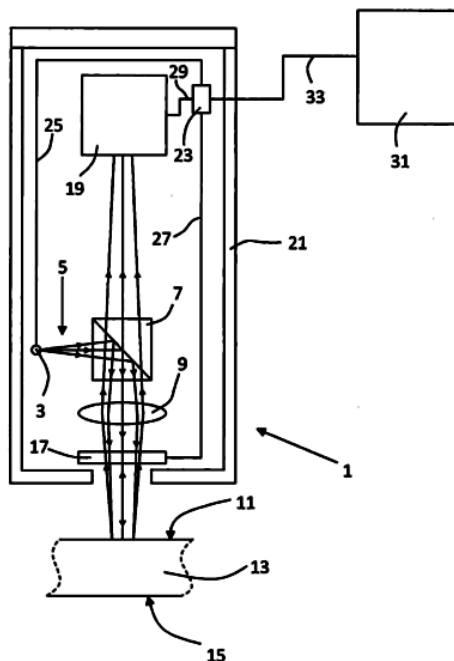


Fig. 1

- (11) **99822 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05311** (85) 08/08/2023
(22) 06/01/2022 (86) PCT/CN2022/070510 06/01/2022
(30) 202110065058.4 18/01/2021 CN (87) WO2022/152038 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **H04W 52/02**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) YANG, Meiyong (CN); WANG, Jiaqing (CN); SU, Yuwan (CN); CHENG, Fangchen (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG (DCI) VÀ HỆ THỐNG GỬI VÀ NHẬN DCI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi và nhận thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) và hệ thống gửi và nhận DCI, trong đó phương pháp này bao gồm: gửi thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) thứ nhất bởi thiết bị phía mạng, trong đó DCI thứ nhất bao gồm ít nhất một trường thông tin, trong đó ít nhất một trường thông tin được cấu hình để mang thông tin đánh thức và/hoặc thông tin chỉ báo trước phân trang, trong đó thông tin đánh thức được cấu hình để chỉ báo liệu thiết bị đầu cuối có được đánh thức hay không; thông tin chỉ báo trước phân trang được cấu hình để chỉ báo trạng thái của thông tin liên quan được giám sát sau khi thiết bị đầu cuối được đánh thức.

gửi DCI thứ nhất bằng thiết bị phía mạng, trong đó DCI thứ nhất bao gồm ít nhất một trường thông tin, trong đó ít nhất một trường thông tin được cấu hình để mang thông tin đánh thức và/hoặc thông tin chỉ báo trước phân trang 201

Fig.2

- (11) **99823 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05315** (85) 09/08/2023
(22) 27/01/2022 (86) PCT/JP2022/003110 27/01/2022
(30) 2021-012732 29/01/2021 JP (87) WO2022/163761 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **G06Q 50/08**; G06T 7/20; G06T 7/00

(71) **DXB CO., LTD.** (JP)

3-7-4, Katano, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8020064, Japan

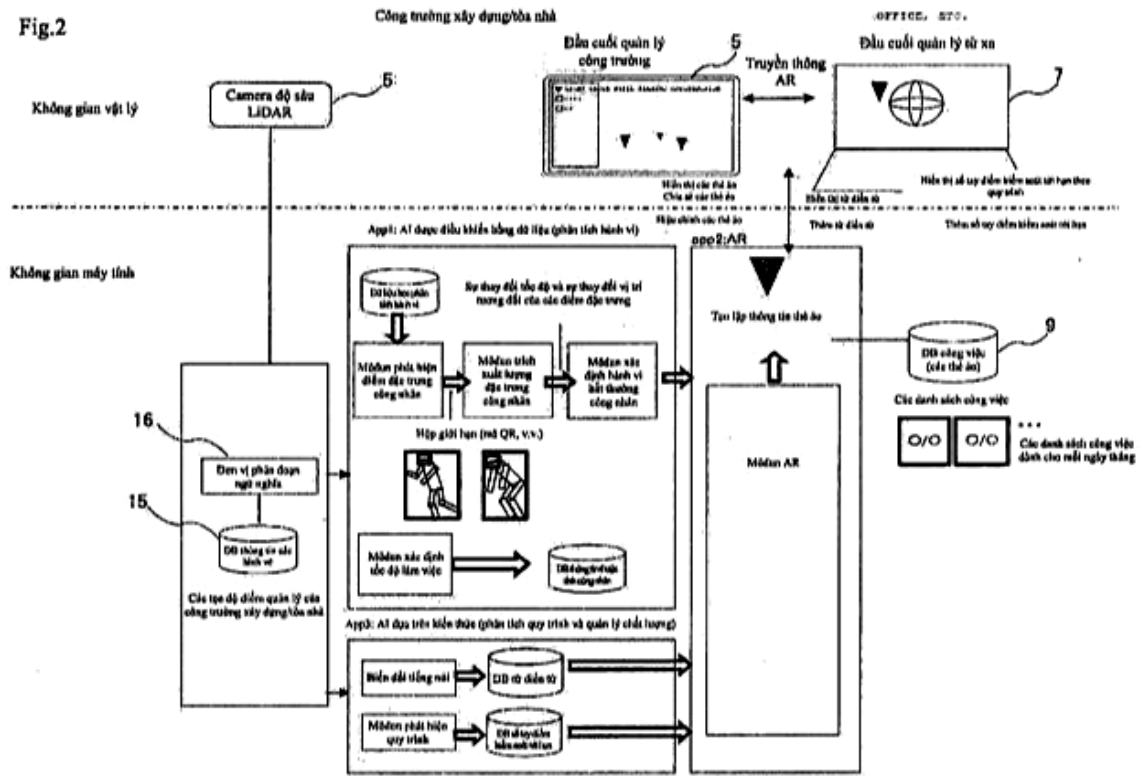
(72) YOSHIE Osamu (JP); KOMORITA Junko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ, VÀ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý, hệ thống đánh giá, và hệ thống huấn luyện nhân viên để cung cấp hệ thống phù hợp hơn dành cho nơi làm việc xây dựng/tòa nhà, được tạo cấu hình để nhận dạng các mục quản lý chẳng hạn như các mục nguy hiểm hoặc các mục tương tự, để cho phép người quản lý công trường thực hiện quản lý công trường thích hợp hơn. Hệ thống quản lý 1 được tạo cấu hình để nhận dạng mục quản lý sẽ được quản lý trong không gian mà qua đó nhiều công nhân di chuyển, và để báo cáo mục quản lý cho người quản lý mà quản lý tình huống trong không gian này. Hệ thống quản lý 1 bao gồm: môđun phát hiện đặc trưng công nhân và môđun trích xuất lượng đặc trưng công nhân được tạo cấu hình để phát hiện các vị trí của các điểm đặc trưng mà có thể được sử dụng để nhận dạng hành vi của mỗi công nhân trong số nhiều công nhân, và để theo dõi sự thay đổi theo các vị trí; cơ sở dữ liệu phân tích hành vi được tạo cấu hình để biến đổi sự thay đổi theo vị trí của các điểm đặc trưng được theo dõi như vậy thành hành vi của mỗi công nhân trong số nhiều công nhân, và để lưu thông tin này như thông tin hành vi dành cho dữ liệu học bởi học máy; và môđun xác định hành vi bất thường công nhân được tạo cấu hình để phân xét sự thay đổi theo vị trí của các điểm đặc trưng có phải là hành vi bất thường của công nhân hay không, dựa trên thông tin hành vi được lưu trong cơ sở dữ liệu phân tích hành vi, để nhận dạng mục quản lý. Môđun AR hiển thị mục quản lý được nhận dạng bởi đơn vị nhận dạng bằng cách hiển thị thẻ ảo trên bản đồ biểu diễn không gian này, để báo cáo cho người quản lý.

Fig.2



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99824 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05319 | (85) 09/08/2023 | |
| (22) 14/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000723 | 14/01/2022 |
| (30) 10-2021-0006341 | 15/01/2021 KR (87) WO2022/154569 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) *A23L 3/36; A23L 19/00; A23L 23/00; A23P 30/00; A23L 5/10; A23L 13/00; A23L 29/212*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JUNG, Kyung Hun (KR); KANG, Dae Ik (KR); CHO, Gun Ae (KR); KIM, Sim Hae (KR); PARK, Sae Mi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI ĐÔNG LẠNH, KHỐI ĐÔNG LẠNH VÀ THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khối đông lạnh bao gồm các bước: (A) trộn thịt, muối, rau và tinh bột alpha; (B) tạo hình hỗn hợp; (C) hấp sản phẩm đã tạo hình; và (D) đông lạnh sản phẩm tạo hình đã hấp; khối đông lạnh này bao gồm thịt, muối, rau và tinh bột alpha trong đó thịt và rau được gắn kết với nhau, trong đó khi khối đông lạnh được đặt trong nước, được chiếu bằng thiết bị vi sóng có tần số 2,45 GHz và 700 W trong 2 phút, và được khuấy, 80% khối lượng hoặc lớn hơn của thịt và rau, tính theo tổng khối lượng của khối đông lạnh bao gồm thịt và rau, được tách ra khỏi nhau trong vòng 1 phút ngay sau khi khuấy; thực phẩm đông lạnh bao gồm khối đông lạnh, trong đó khối đông lạnh bao gồm thịt, muối, rau và tinh bột alpha trong đó thịt và rau được gắn kết với nhau, và trong đó khi khối đông lạnh được đặt trong nước, được chiếu bằng thiết bị vi sóng 2,45 GHz và 700 W trong 2 phút và được khuấy, 80% khối lượng hoặc lớn hơn của thịt và rau, tính theo tổng khối lượng của khối đông lạnh bao gồm thịt và rau, được tách ra khỏi nhau trong vòng 1 phút ngay sau khi khuấy; và thực phẩm đông lạnh để nấu bằng vi sóng, trong đó khối đông lạnh, nước sốt đông lạnh và sản phẩm rắn đông lạnh được chứa trong đồ chứa được xác định trước, trong đó khối đông lạnh bao gồm thịt, muối, rau và tinh bột alpha trong đó thịt và rau được gắn kết với nhau, và trong đó khi thực phẩm đông lạnh được nấu chín bằng cách đặt khối đông lạnh trong nước trong đồ chứa, sau đó chiếu vi sóng.

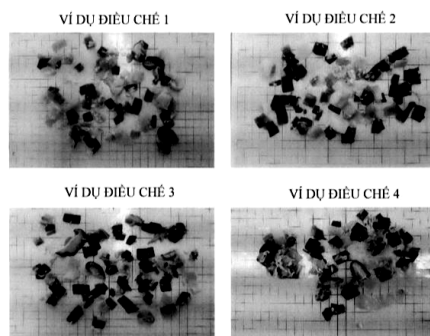


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 99825 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05320 | (85) 09/08/2023 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/JP2021/001036 | 14/01/2021 |
| | (87) WO2022/153435 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **A23L 5/10; A23L 7/157**

(71) **NISSHIN SEIPUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) KODATE, Ai (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP BỘT RẮC CHO THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến bột rắc có khả năng ngăn nhót giữa lớp bao và các thành phần thực phẩm và mùi của tinh bột đã qua xử lý trong khi cải thiện được đặc tính liên kết giữa nguyên liệu bao và các thành phần thực phẩm. Hỗn hợp bột rắc cho thực phẩm chiên này chứa silic đioxit và tinh bột đã qua xử lý bằng dầu và chất béo.

(11) **99826 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05321**

(22) 09/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/08/2023

(51) *E04C 1/00; F16S 5/00; E04C 2/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
475A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Tân (VN)

(54) **GẠCH LẮP RÁP ĐA NĂNG LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch lắp ráp đa năng linh hoạt để tạo ra các kết cấu xây dựng vững chắc, nâng cao tính thuận tiện và hiệu quả xây dựng bằng cách giảm thời gian yêu cầu trong việc sản xuất kết cấu gạch cũng như không cần sử dụng các chất kết dính. Gạch lắp ráp đa năng linh hoạt theo sáng chế có thể được lắp ráp thành một tổng thể như một bức tường ngăn chia hay chịu lực hoặc có thể được lắp ráp các tấm gạch như là ván khuôn để đặt cốt thép bên trong nhằm tạo ra cột dọc hay dầm ngang. Các kết cấu của gạch có thể tái sử dụng khi gạch đã xây dựng được tháo dỡ cũng góp phần nâng cao tính kinh tế của gạch lắp ráp đa năng linh hoạt theo sáng chế đồng thời ngăn ngừa rác thải. Ngoài ra, gạch lắp ráp đa năng linh hoạt theo sáng chế tạo ra không gian rỗng bên trong giúp kết cấu xây dựng nhẹ hơn và có thể tạo ra không gian bên trong của gạch có dạng trụ tròn để sử dụng làm đường dẫn cho các cấu phần xây dựng khác.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99827 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05322 | (85) 13/05/2020 | |
| (22) 27/10/2018 | (86) PCT/US2018/057882 | 27/10/2018 |
| (30) 62/588,245 | 17/11/2017 | US (87) WO2019/099173 |
| 16/170,558 | 25/10/2018 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

- (51) **H04L 5/00**
- (62) 1-2020-02711
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LY, Hung Dinh (VN); LEE, Heechoon (KR); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và thiết bị liên quan đến thiết kế cho tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET) thông tin hệ thống tối thiểu còn lại (remaining minimum system information - RMSI) và CORESET thông tin hệ thống khác (other system information - OSI). Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây (ví dụ, thiết bị người dùng) được phép xác định vị trí của CORESET không gian tìm kiếm chung của PDCCH Loại 0 và CORESET OSI trong các miền tần số và thời gian dựa trên vị trí của các cuộc truyền khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) trong các miền tần số và thời gian. Bước xác định vị trí của CORESET RMSI và tài nguyên thời gian và tần số CORESET OSI cho phép UE lần lượt nhận được CORESET RMSI và CORESET OSI.

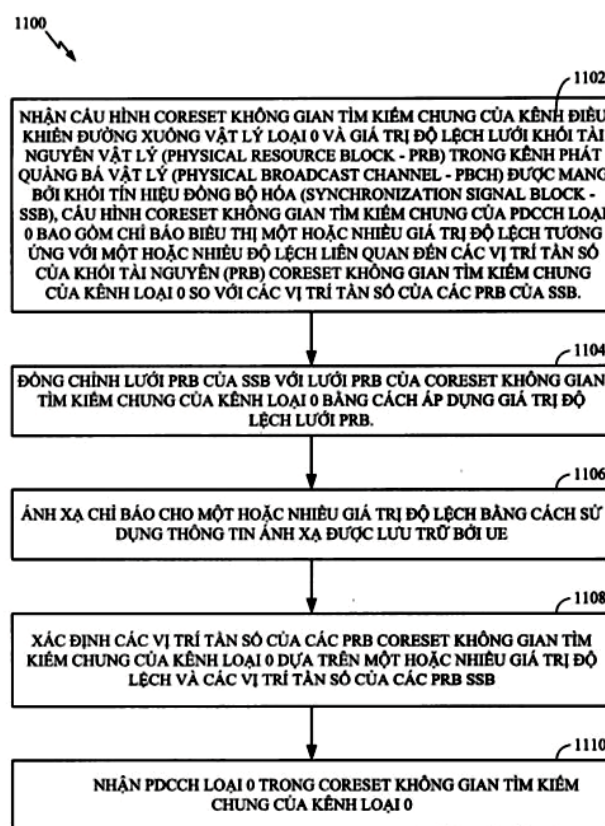


Fig.11

- (11) **99828 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05324** (85) 09/08/2023
- (22) 29/12/2021 (86) PCT/US2021/065504 29/12/2021
- (30) 17/177,842 17/02/2021 US (87) WO2022/177641 A1 25/08/2022
- (51) **H04W 4/40; B60W 30/08; G08G 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR); PETIT, Jonathan (FR); ANSARI, Mohammad Raashid (IN); CHEN, Cong (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN XE ĐẾN MỌI THỨ, HỆ THỐNG XE ĐẾN MỌI THỨ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá thông tin xe đến mọi thứ, hệ thống xe đến mọi thứ và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các phương án của sáng chế bao gồm các phương pháp được thực hiện bởi hệ thống xe đến mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X) để đánh giá thông tin V2X. Một số phương án có thể bao gồm việc nhận giá trị chiều dài và chiều rộng của thực thể V2X từ một thực thể V2X, xác định xem giá trị chiều dài và giá trị chiều rộng nhận được có đáng tin cậy hay không, và thực hiện kiểm tra chéo vị trí bằng cách sử dụng giá trị chiều dài và giá trị chiều rộng nhận được để đáp lại việc xác định rằng giá trị chiều dài và giá trị chiều rộng nhận được là đáng tin cậy.

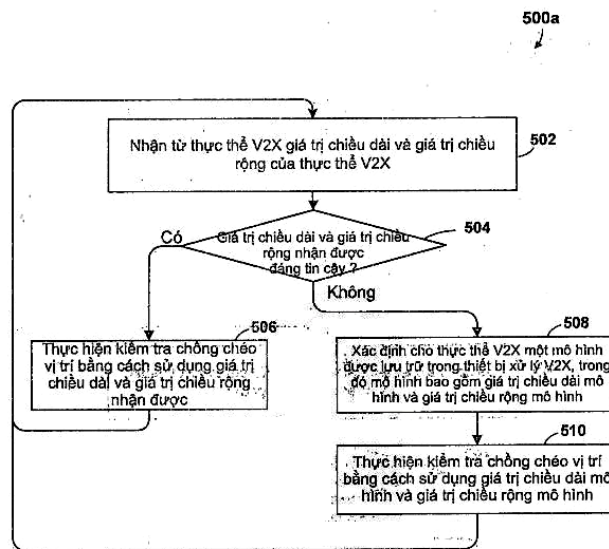


FIG. 5A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99829 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05325 | (85) 09/08/2023 | |
| (22) 16/08/2022 | (86) PCT/CN2022/112809 | 16/08/2022 |
| (30) 202210215807.1 | 07/03/2022 CN | (87) WO2023/168906 |
| | | 14/09/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) *F16C 33/34; F16C 33/48; F16C 33/36*

(71) **JIANG, HONG** (CN)

Main Campus Of Beijing Jiaotong University, Beijing 100081, China

(72) **WANG, Xiaochun** (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CỤM VÒNG CÁCH, Ổ ĐỖ LỰC ĐẨY PHẪNG, Ổ ĐỖ HƯỚNG TÂM VÀ Ổ ĐỖ LỰC ĐẨY HƯỚNG TÂM HÌNH CÔN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm vòng cách ổ đỡ, ổ đỡ lực đẩy phẳng, ổ đỡ hướng tâm và ổ đỡ lực đẩy hướng tâm hình côn. Cụm vòng cách ổ đỡ theo sáng chế bao gồm nhiều nhóm con lăn, mỗi nhóm có nhiều con lăn và mỗi con lăn là con lăn tang trống, các con lăn xếp chồng lên nhau để tạo thành nhóm con lăn và các bề mặt cuối của mỗi hai con lăn liền kề tiếp xúc với nhau. Nhiều nhóm hóc được hình thành trong vòng cách và mỗi nhóm hóc có nhiều hóc. Các hóc trong bất kỳ nhóm nào được phân bố dọc theo hướng chu vi của vòng cách nói trên và nhóm con lăn được bố trí trong mỗi hóc. Các nhóm con lăn có thể lăn theo hướng chu vi của vòng cách. Theo sáng chế, trong quá trình lăn, một số lượng lớn các điểm tiếp xúc được phân bố trên rãnh lăn, do đó khả năng chịu tải của ổ đỡ được cải thiện.

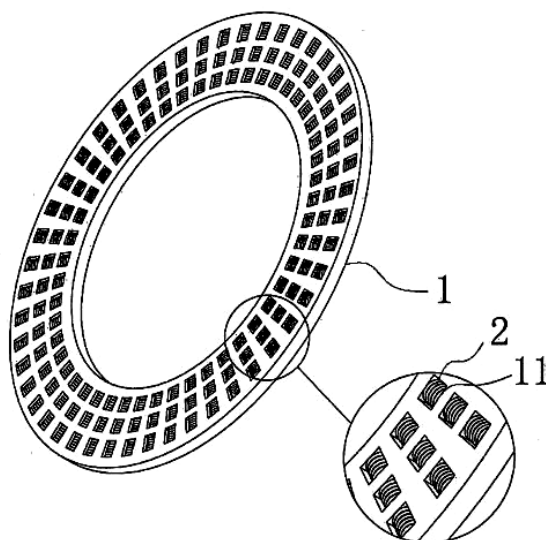


Fig. 1

- (11) **99830 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05328** (85) 09/08/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/JP2021/047761 23/12/2021
(30) 2021-008758 22/01/2021 JP (87) WO2022/158235 A1 28/07/2022
(51) **G02B 5/30; B29C 55/02; B29C 55/06**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUJIMOTO Naoki (JP); KOJIMA Tadashi (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN CỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng phân cực, bao gồm các bước theo thứ tự sau đây: đưa màng nhựa gốc rượu polyvinyl vào xử lý nhuộm và xử lý kéo căng; và cho dung môi nước vào tiếp xúc với bề mặt của màng nhựa gốc rượu polyvinyl, trong đó tỷ lệ ($\Delta Ts(\lambda)$) giữa hệ số truyền của màng nhựa gốc rượu polyvinyl sau khi tiếp xúc với dung môi nước ở bước sóng λ nm trên hệ số truyền của màng nhựa gốc rượu polyvinyl trước khi tiếp xúc với dung môi nước ở bước sóng λ nm thỏa mãn tương quan $\Delta Ts(415) > \Delta Ts(470) > \Delta Ts(550)$.

- (11) **99831 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05329** (85) 09/08/2023
- (22) 27/01/2022 (86) PCT/JP2022/003083 27/01/2022
- (30) 2021-028303 25/02/2021 JP (87) WO2022/181188 A1 01/09/2022
- (51) **G02B 5/30; B32B 7/023; H05B 33/14; H01L 51/50; H05B 33/02; H05B 33/10; B32B 27/00; H01L 27/32**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) YANAGIMOTO Kenshi (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng, mà bao gồm tấm phân cực mỏng có lớp làm chậm và tuyệt vời về khả năng gia công trong các bước sản xuất đối với panen hiển thị hình ảnh. Tấm mỏng (100) theo phương án của sáng chế bao gồm theo thứ tự này: màng bảo vệ bề mặt (30); tấm phân cực (10) bao gồm kính phân cực (11) và lớp bảo vệ (12); lớp làm chậm (20); lớp chất kết dính nhạy áp (40); và màng tách (50), trong đó phần được phân lớp từ tấm phân cực đến lớp chất kết dính nhạy áp có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 70 μm , trong đó màng tách có độ dày lớn hơn hoặc bằng 40 μm , trong đó màng tách có độ bền bóc Fr đối với lớp chất kết dính nhạy áp nhỏ hơn hoặc bằng 0,04 N/25 mm, và trong đó màng bảo vệ bề mặt có độ bền bóc Fp đối với tấm phân cực lớn hơn Fr và nhỏ hơn hoặc bằng 0,1 N/25 mm.

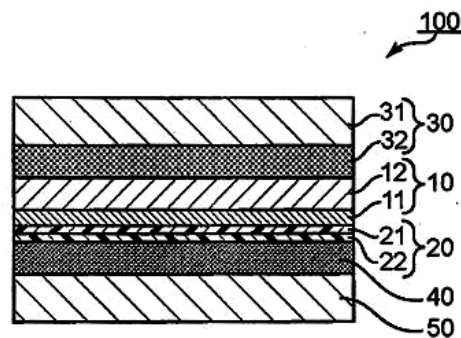


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 99832 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05330 | (85) 09/08/2023 | |
| (22) 16/02/2022 | (86) PCT/JP2022/006094 | 16/02/2022 |
| (30) 2021-033943 | 03/03/2021 JP | (87) WO2022/185912 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **H01R 4/48; H01R 25/00**

(71) **PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)**

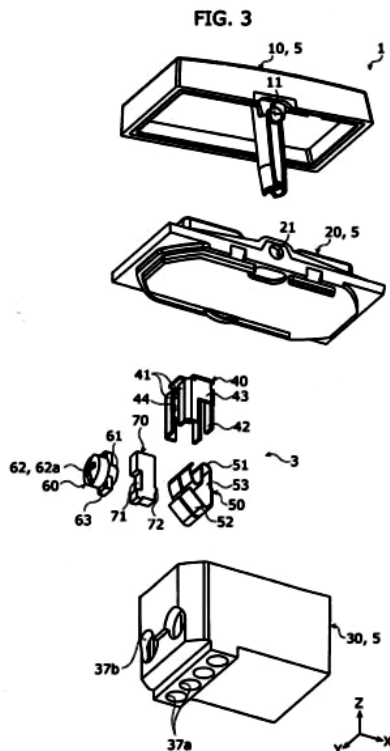
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan

(72) NAKANISHI, Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu nối (3) bao gồm: đầu nối (40); vỏ (5) gồm lỗ lắp thứ nhất (37a) mà qua đó dây điện (90) cần được nối điện với đầu nối (40) được lắp vào; lò xo khóa (50) làm cho dây điện (90) và đầu nối (40) được nối điện với nhau; và bộ phận ấn (60) sẽ được ấn theo hướng ấn. Bộ phận ấn (60) bao gồm phần nhô ra (63) nhô ra theo hướng vuông góc là hướng vuông góc với hướng ấn. Bộ phận ấn (60) làm biến dạng đàn hồi lò xo khóa (50) bằng cách ấn lò xo khóa (50) theo hướng ấn để làm cho diện tích của vùng trong đó lò xo khóa (50) và lỗ lắp thứ nhất (37a) chồng lên nhau giảm khi lỗ lắp thứ nhất (37a) và lò xo khóa (50) được nhìn theo hướng đối diện với mặt phẳng mở của lỗ lắp thứ nhất (37a). Vỏ (5) bao gồm phần khóa (33) khóa bộ phận ấn (60) bằng cách khớp với phần nhô ra (63) ở trạng thái lò xo khóa (50) bị biến dạng đàn hồi bởi bộ phận ấn (60).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99833 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05331 | | | (85) 09/08/2023 | |
| (22) 28/01/2022 | | | (86) PCT/JP2022/003403 | 28/01/2022 |
| (30) 2021-019761 | 10/02/2021 | JP | (87) WO2022/172789 | 18/08/2022 |
| 2021-019766 | 10/02/2021 | JP | | |
| 2021-019763 | 10/02/2021 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **C10B 45/00; H04Q 9/00; G08C 17/00; G08C 19/00; F27D 21/00; G01K 1/024**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

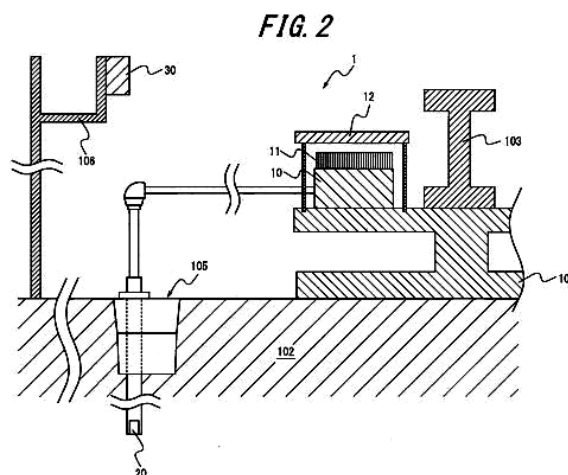
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) KUROKI Takashi (JP); AOSHIMA Satoshi (JP); NODA Kenshi (JP); TSUTSUMI Koichi (JP); OKUYAMA Goro (JP); KAWAI Toshimitsu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG DÙNG CHO THIẾT BỊ NHÀ MÁY LUYỆN THÉP, LÒ LUYỆN THAN CỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo lường dùng cho thiết bị nhà máy luyện thép mà có thể hoạt động với bộ cấp điện độc lập ngay cả trong vị trí trong đó việc đi dây và bảo trì gặp khó khăn và có thể giám sát các kết quả đo một cách đáng tin cậy tại vị trí cách xa vị trí lắp đặt của cảm biến. Hệ thống đo lường dùng cho thiết bị nhà máy luyện thép bao gồm: thiết bị phát điện nhiệt điện; cảm biến; thiết bị chuyển đổi được tạo kết cấu để chuyển đổi tín hiệu được xuất ra từ cảm biến thành tín hiệu mà có thể truyền không dây; thiết bị truyền không dây được tạo kết cấu để truyền không dây tín hiệu được chuyển đổi bởi thiết bị chuyển đổi; thiết bị chuyển tiếp được tạo kết cấu để chuyển tiếp tín hiệu được truyền từ thiết bị truyền không dây; và thiết bị tiếp nhận được tạo kết cấu để nhận một hoặc cả hai trong số tín hiệu được truyền từ thiết bị truyền không dây và tín hiệu được chuyển tiếp bởi thiết bị chuyển tiếp. Thiết bị chuyển đổi và thiết bị truyền không dây được vận hành nhờ điện năng được phát bởi thiết bị phát điện nhiệt điện.



- (11) 99834 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05332 (85) 09/08/2023
(22) 24/01/2022 (86) PCT/JP2022/002471 24/01/2022
(30) 2021-025657 19/02/2021 JP (87) WO2022/176518 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) C21B 5/00; F27B 1/20; F27D 3/10; C21B 7/18

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

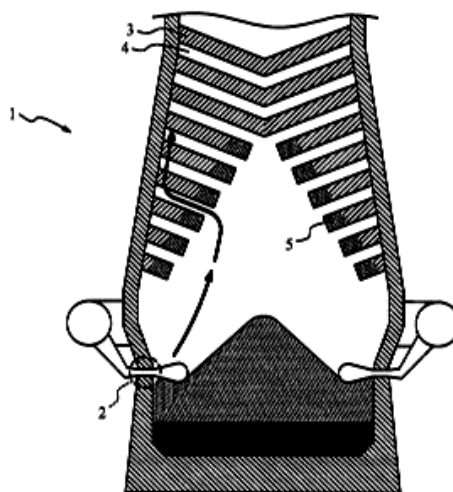
(72) TERUI Koki (JP); IDA Masaru (JP); SATO Takeshi (JP); OGASAWARA Yasushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP NẠP NGUYÊN LIỆU THÔ VÀO Lò CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp nguyên liệu thô vào lò cao có khả năng đạt được sự phân bố kích thước hạt nguyên liệu thô trong phễu đỉnh lò thích hợp cho cả nạp nghiêng về phía trước và nạp nghiêng ngược lại, nhờ đó làm tăng lưu lượng khí ở gần phần trung tâm của lò cao bất kể chế độ nghiêng để cải thiện hơn nữa độ thấm khí và hiệu suất khử. Kết cấu có hình dạng được xác định trước được đặt trong phần lưu trữ nguyên liệu thô của phễu đỉnh lò, và vị trí tác động của nguyên liệu thô lên kết cấu trong quy trình lưu trữ được xác định theo chế độ nghiêng trong quy trình nạp.

FIG. 1



- (11) **99835 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05334** (85) 09/08/2023
 (22) 08/12/2021 (86) PCT/IN2021/051145 08/12/2021
 (30) 202141001079 09/01/2021 IN (87) WO2022/149155 14/07/2022
 (51) **H02K 17/02; H02K 53/00**
 (71) **PAL-K DYNAMICS PVT. LTD. (IN)**
 2/170(1), Spring Valley, Kalpathy Post, Kerala, Palakkad 678003, India
 (72) THEKKE PEEDIKAYIL, Kunjimon (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ cảm ứng tiết kiệm năng lượng bao gồm stato, cuộn dây chính (M) của stato để tạo ra từ trường quay (RMF) và rôto được bố trí để quay so với cuộn dây chính (M) của stato do RMF. Stato bao gồm các cuộn dây bổ sung (A) để tạo ra một EMF xoay chiều được tạo ra trong một hoặc nhiều cuộn dây bổ sung (A) do chuyển động quay của rôto. EMF xoay chiều được tạo ra trong một hoặc nhiều cuộn dây bổ sung (A) được đưa đồng thời trở lại cuộn dây chính (M) của stato trong suốt chu kỳ quay hoàn chỉnh của rôto thông qua bộ điều khiển điện tử được ghép nối với stato, tạo ra điện đầu ra xoay chiều thu được được cung cấp liên tục cho cuộn dây chính (M) của stato.

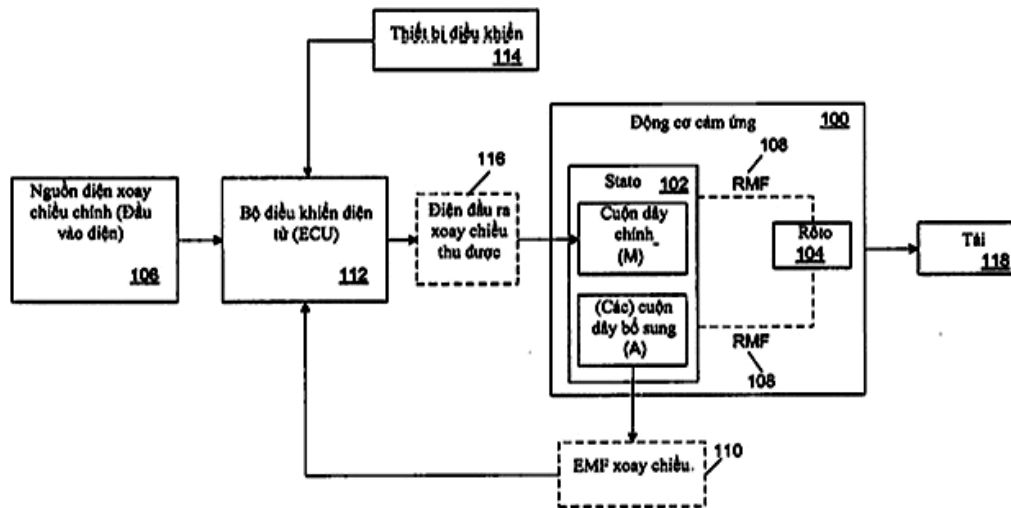


Fig. 1

- (11) 99836 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05335 (85) 09/08/2023
(22) 26/11/2021 (86) PCT/KR2021/017575 26/11/2021
(30) 10-2021-0023398 22/02/2021 KR (87) WO2022/177107 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) *H05H 1/24; C02F 1/46*

(71) **KOREA INSTITUTE OF FUSION ENERGY (KR)**

169-148, Gwahak-ro, Yuseong-gu Daejeon 34133, Republic of Korea

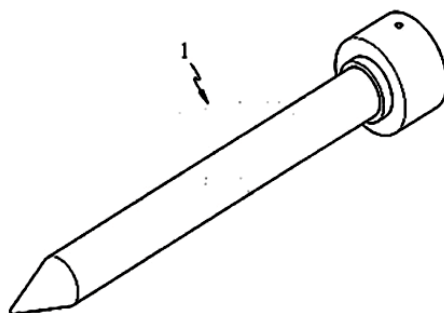
(72) HONG, Yong Cheol (KR); LEE, Hee Jae (KR); SHIN, Yong Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA PLASMA DƯỚI NƯỚC**

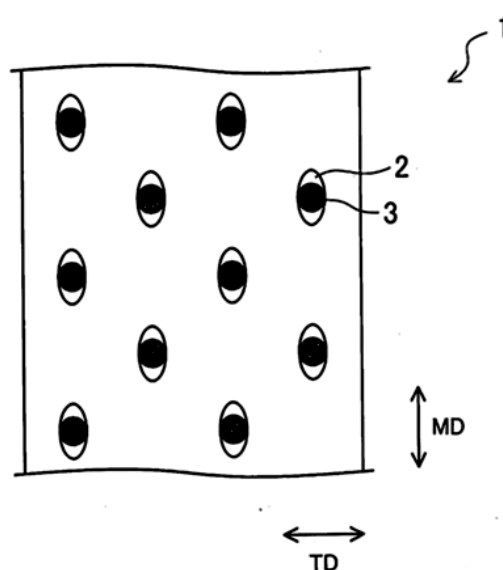
- (57) Thiết bị tạo ra plasma bao gồm điện cực bên trong rỗng mà khí nguồn được bơm vào đó, điện môi bên ngoài mà bao quanh điện cực bên trong và bao gồm nhiều lỗ, lớp phủ mà bao quanh điện môi bên ngoài và bao gồm nhiều lỗ nhỏ, và nguồn cấp năng lượng mà cấp năng lượng cho điện cực bên trong, trong đó khí nguồn được bơm vào không gian giữa điện cực bên trong và điện môi bên ngoài được xả để tạo ra plasma, và plasma được xả qua nhiều lỗ nhỏ của điện môi bên ngoài và nhiều lỗ nhỏ của lớp phủ.

HÌNH 1



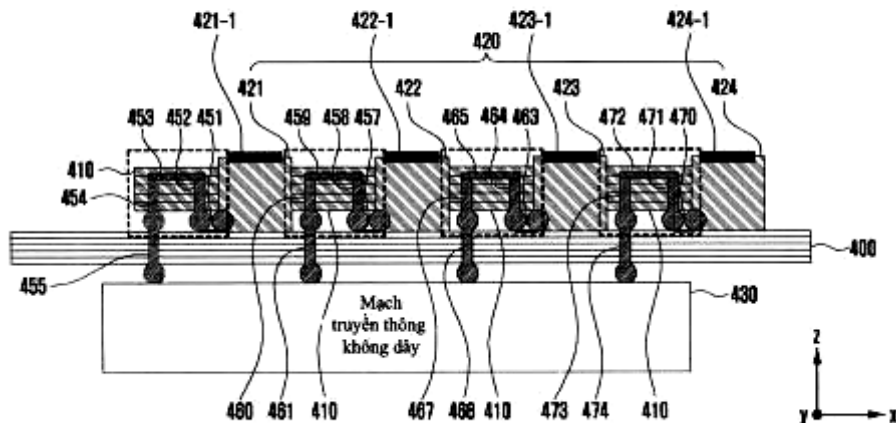
- (11) 99837 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05336 (85) 09/08/2023
(22) 30/11/2021 (86) PCT/JP2021/043906 30/11/2021
(30) 2021-003735 13/01/2021 JP (87) WO2022/153695 21/07/2022
(51) *B32B 25/04; C08J 9/00; C08J 5/18; B32B 27/20; B32B 3/24*
(71) C.I.TAKIRON CORPORATION (JP)
3-1-3, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan
(72) MORI Keiichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÀNG CO GIÃN
- (57) Sáng chế đề cập đến màng co giãn chứa chất đàn hồi góc olefin và chất độn vô cơ, có khả năng thấm khí được đo bằng máy đo khả năng thấm khí Oken nhỏ hơn hoặc bằng 5000 s/100 ml, và biến dạng dư theo ít nhất một hướng nhỏ hơn hoặc bằng 20%.

FIG.1



- (11) **99838 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05337** (85) 09/08/2023
 (22) 18/02/2022 (86) PCT/KR2022/002404 18/02/2022
 (30) 10-2021-0022186 18/02/2021 KR (87) WO2022/177339 25/08/2022
 10-2021-0078183 16/06/2021 KR
 (51) **H01Q 1/38; H01Q 5/335; H01Q 21/06; H01Q 1/24**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) CHO, Namjun (KR); NA, Hyoseok (KR); KANG, Jihee (KR); KIM, Youngju (KR);
 SON, Junghwan (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có ăngten. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm vỏ, nền chính được bố trí trong không gian bên trong của vỏ và bao gồm bề mặt thứ nhất hướng về hướng thứ nhất và bề mặt thứ hai hướng về hướng ngược với bề mặt thứ nhất, và môđun ăngten được bố trí trên nền chính, trong đó môđun ăngten bao gồm nền thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ nhất của nền chính và bao gồm nhiều lỗ thủng, các kết cấu ăngten được bố trí sao cho lần lượt đi xuyên qua các lỗ thủng, và bao gồm ít nhất một phần tử ăngten được đặt cách nhau ở khoảng cách được chỉ định, và kết cấu so khớp được bố trí trên nền thứ nhất và có cấu hình dùng cho ít nhất một phần tử ăngten được bao gồm trong từng kết cấu trong số các kết cấu ăngten. Ngoài ra, có thể còn có các phương án khác.

FIG. 4C



(11) 99839 A			(43) 25/12/2023	
(21) 1-2023-05338			(85) 09/08/2023	
(22) 11/02/2022			(86) PCT/US2022/016077	11/02/2022
(30) 63/148,983	12/02/2021	US	(87) WO2022/174015	18/08/2022
63/239,707	01/09/2021	US		
17/668,609	10/02/2022	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **B29D 35/00; B29D 35/12**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BIANCONI, Mirko (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NHIỆT CHO VẬT PHẨM BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp nhiệt cho vật phẩm ba chiều. Phương pháp này có thể bao gồm bước chèn ít nhất một phần của vật phẩm lên trên khuôn. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước chèn khuôn và vật phẩm ít nhất một phần trong phần chứa vật phẩm và di chuyển khuôn và vật phẩm vào khớp với màng mềm dẻo trong đó màng và phần chứa vật phẩm tạo thành khoang kín khí. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước để khoang kín khí tiếp xúc với áp suất thấp hơn so với áp suất khí quyển để kéo màng vào ít nhất một phần của vật phẩm và để màng tiếp xúc với phương tiện có thể biến dạng được gia nhiệt.

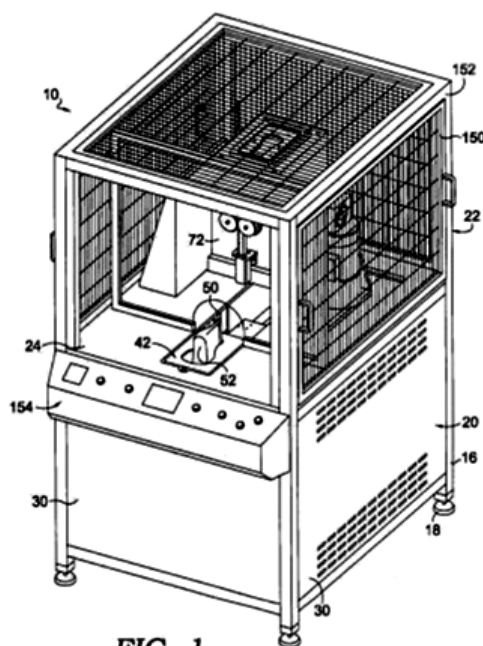


FIG. 1.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99840 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05339 | | | (85) 13/07/2021 | |
| (22) 19/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/049804 | 19/12/2019 |
| (30) 2018-247899 | 28/12/2018 | JP | (87) WO2020/137787 | 02/07/2020 |
| 2019-042585 | 08/03/2019 | JP | | |
| 2019-171787 | 20/09/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(62) 1-2021-04301

(71) **GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)**

c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

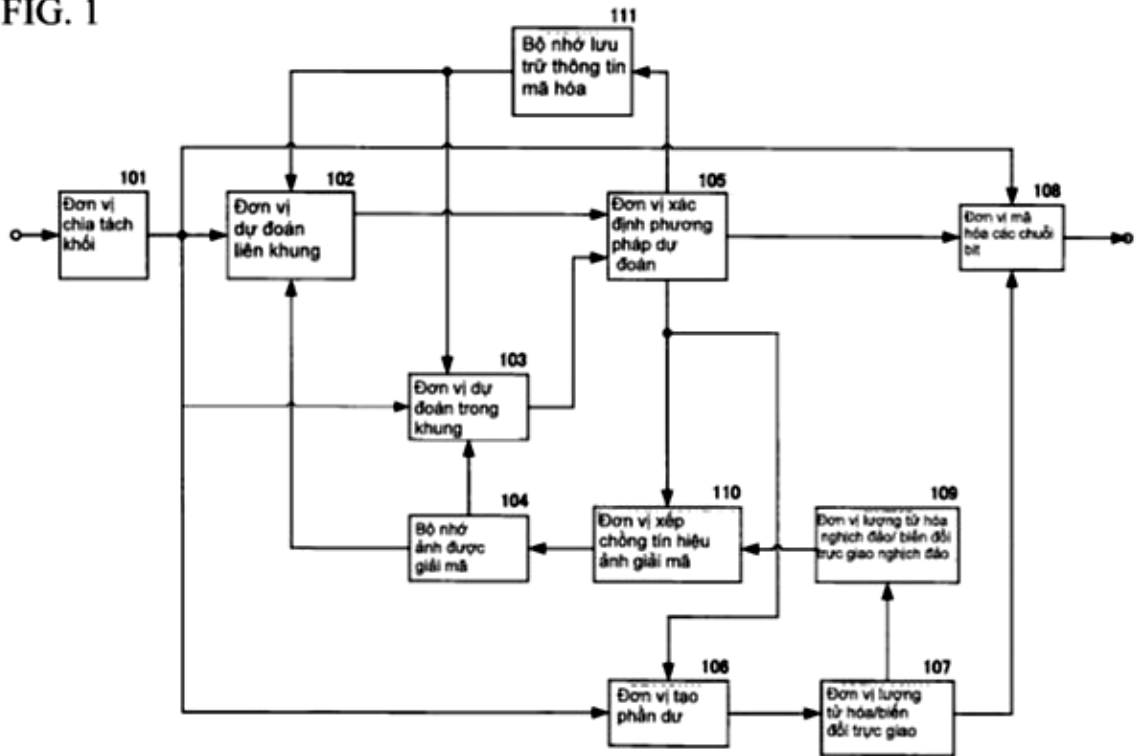
(72) Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa ảnh bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để lưu trữ thông tin dự đoán liên khung được sử dụng trong dự đoán liên khung của khối được mã hóa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử, đơn vị trích xuất ứng viên thông tin dự đoán liên khung trong không gian được cấu hình để trích xuất ứng viên thông tin dự đoán liên khung trong không gian từ thông tin dự đoán liên khung của khối lân cận trong không gian với khối mục tiêu mã hóa và thiết lập ứng viên thông tin dự đoán liên khung trong không gian làm ứng viên thông tin dự đoán liên khung của khối mục tiêu mã hóa; và đơn vị trích xuất ứng viên thông tin dự đoán liên khung theo lịch sử được cấu hình để trích xuất ứng viên thông tin dự đoán liên khung theo lịch sử từ thông tin dự đoán liên khung trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử và thiết lập ứng viên thông tin dự đoán liên khung theo lịch sử làm ứng viên thông tin dự đoán liên khung của khối mục tiêu mã hóa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99841 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05347 | (85) 10/08/2023 | |
| (22) 27/12/2021 | (86) PCT/KR2021/019921 | 27/12/2021 |
| (30) 10-2021-0011067 | 26/01/2021 KR (87) WO2022/164049 | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **G06F 1/16; G09F 9/30**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

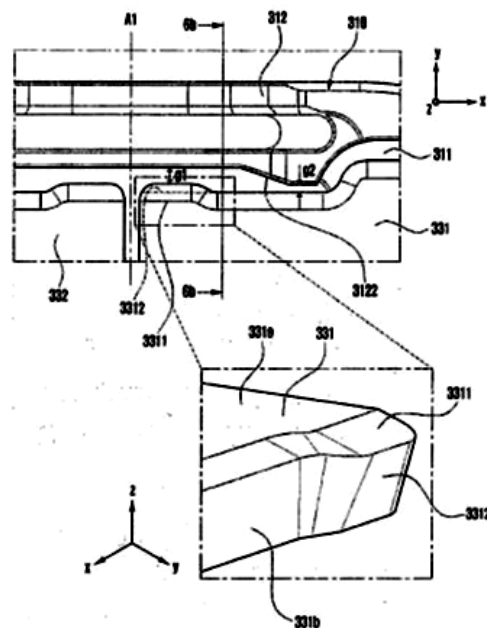
(72) KIM, Dooryong (KR); BAEK, Inyoul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai; thiết bị bản lề để kết nối di chuyển được vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai so với nhau trên cơ sở của trục gập, thiết bị bản lề bao gồm vỏ bản lề bao gồm phần chứa, và môđun bản lề được bố trí trong phần chứa và bao gồm ít nhất một bộ quay kết nối vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; và bộ hiển thị dẻo được bố trí để được đỡ bởi ít nhất một phần của vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, và thiết bị bản lề, trong đó ít nhất một phần của ít nhất một bộ quay có thể được bố trí để tiếp xúc ít nhất một phần với vỏ bản lề trong trạng thái được gập và được đặt có khoảng cách với vỏ bản lề bởi khoảng cách định trước trong trạng thái được mở ra.

Fig.6A



(11) **99842 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05351**

(22) 10/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/08/2023

(51) *A23L 33/17; A61K 38/01*

(71) **CÔNG TY TNHH BIO NÔNG LÂM (VN)**

Số 428/5 Quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Trương Phước Thiên Hoàng (VN); Lê Phước Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH THỦY PHÂN VỤN TỔ YẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thủy phân vụn tổ yến để thu được dịch thủy phân chứa các axit amin thích hợp cho việc sản xuất tạo ra các sản phẩm khác, như mỹ phẩm chẳng hạn.

- (11) 99843 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05353 (85) 10/08/2023
(22) 03/02/2022 (86) PCT/KR2022/095020 03/02/2022
(30) 10-2021-0013488 29/01/2021 KR (87) WO2022/164303 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2023

(51) *D06F 37/40; D06F 37/24; D06F 37/30; H02K 7/116; H02K 5/16; H02K 7/00; D06F 37/20*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JEON, Gyeongjin (KR); PARK, Taesang (KR); CHOI, Byungjae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt có khả năng lắp đặt bộ ghép nối mà kết nối vỏ chứa (hộp bánh răng) thì có khả năng quay bộ dẫn động và trống trong bộ ly hợp bên trong vỏ chứa.

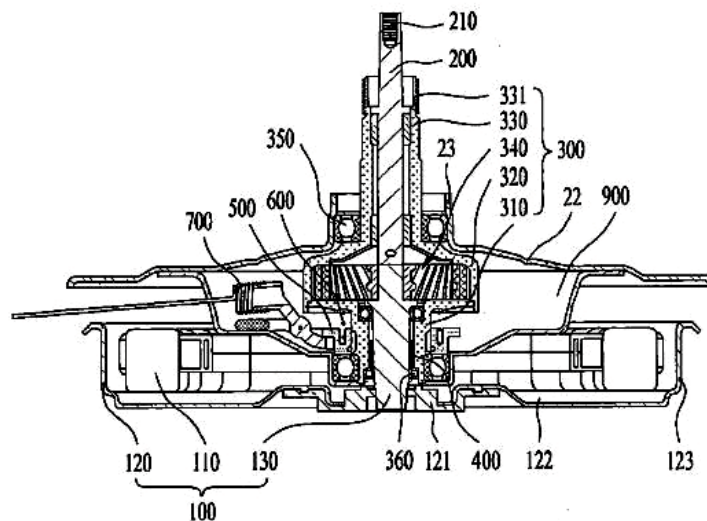


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99844 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05354 | (85) 10/08/2023 | |
| (22) 28/01/2022 | (86) PCT/US2022/014205 | 28/01/2022 |
| (30) 63/143,240 | 29/01/2021 | US (87) WO2022/165104 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2023

(51) **B60K 1/00; B60K 17/356; B60K 17/16; B60K 17/346; B60K 1/02; B60K 1/04**

(71) **POLARIS INDUSTRIES INC. (US)**

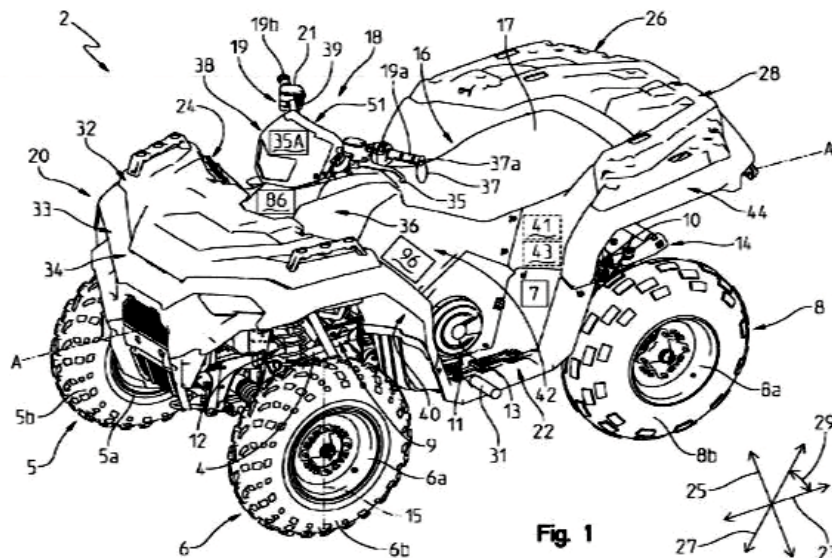
2100 Highway 55, Medina, Minnesota 55340-9770, United States of America

(72) BARTZ, Austin, R. (US); LIU, Chiao George (US); TAYLOR, Scott, D. (US); SCHOUNARD, Kyle, J. (US); RODRIGUEZ, William, B. (US); ARONSON, Steven, W. (US); ROGGENKAMP, Kyle, T. (US); KELAY, Yassin, M. (CH); BUEHLER, David, F. (DE); BRANDT, Brian, E. (US); NUTTER, John, M. (US); EDWARDS, Lindsay, SB (US); WEGLEITNER, Joseph, A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE GIẢI TRÍ CHO TRẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án liên quan đến các xe giải trí điện cho trẻ. Trong phương án làm ví dụ, xe giải trí cho trẻ bao gồm: một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía trước, một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía sau, và khung được đỡ bởi một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía trước này và một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía sau này. Thêm vào đó, xe giải trí cho trẻ này bao gồm chỗ ngồi được đỡ bởi khung này và được tạo cấu hình để đỡ ít nhất một người đi xe và cơ cấu truyền động điện, cơ cấu truyền động điện này được tạo cấu hình để dẫn động ít nhất một thành phần trong số: (i) một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía trước này và (ii) một hoặc nhiều bộ phận tiếp đất phía sau này. Cơ cấu truyền động điện này bao gồm: bộ điều khiển, ít nhất một động cơ điện, và ít nhất một bộ ốc quy.



- (11) **99845 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05356** (85) 10/08/2023
- (22) 14/01/2022 (86) PCT/US2022/012520 14/01/2022
- (30) 17/177,468 17/02/2021 US (87) WO2022/177673 A1 25/08/2022
- (51) **H04W 36/00; H04W 88/08; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); OZTURK, Ozcan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ KHỐI PHÂN TÁN CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) và khối phân tán của thiết bị người dùng cho phép thiết bị người dùng trong hệ thống được phân tán để truyền các báo cáo phép đo cho tính di động của lớp 1 (layer 1 - L1) hoặc lớp 2 (layer 2 - L2) trên mỗi cơ sở khối phân tán (distributed unit - DU) sao cho mỗi báo cáo phép đo cho tính di động của L1/L2 chỉ chứa các phép đo của ô được hỗ trợ bởi cùng một DU. UE có thể tạo ra và truyền báo cáo phép đo dành riêng cho DU đến DU (ví dụ, qua báo hiệu L1/L2) bao gồm các phép đo của ô được điều khiển bởi DU. UE có thể hỗ trợ các cấu hình báo cáo khác nhau để báo cáo phép đo bao gồm trên mỗi ô, trên mỗi nhóm ô được kích hoạt, mỗi nhóm ô được hủy kích hoạt, trong mỗi trường hợp báo cáo cho DU tương ứng. UE cũng có thể thực hiện báo cáo chung bao gồm các phép đo của cả tập hợp ô được kích hoạt và tập hợp ô được hủy kích hoạt được truyền đến DU tương ứng.

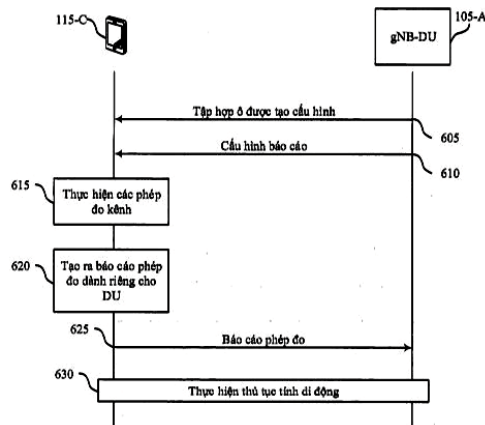


Fig.6

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 99846 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05357 | | (85) 10/08/2023 | |
| (22) 14/02/2022 | | (86) PCT/US2022/016326 | 14/02/2022 |
| (30) 63/150,572 | 17/02/2021 | US (87) WO2022/177859 A1 | 25/08/2022 |
| 17/670,186 | 11/02/2022 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2023

(51) **H04B 7/185; H04L 65/1104**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) EDGE, Stephen William (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); CATOVIC, Amer (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT MẠNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ TRUY CẬP KHÔNG DÂY VỆ TINH BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀO MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để hỗ trợ việc định tuyến cuộc gọi và vị trí cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) bằng sự truy cập không dây vệ tinh vào mạng di động mặt đất công cộng (public land mobile network - PLMN) phục vụ, cụ thể là nút mạng thứ nhất, thiết bị người dùng và phương pháp hỗ trợ truy cập không dây vệ tinh bởi thiết bị người dùng vào PLMN phục vụ. UE gửi bản tin MỞI giao thức khởi tạo phiên (Session Initiation Protocol - SIP) đến nút mạng, như P-CSCF, bao gồm chỉ báo truy cập vệ tinh cho UE. Để đáp lại nút mạng gửi yêu cầu-đến một nút mạng khác với ID ô cho ô cố định mà UE được đặt ở đó. Ô cố định có thể độc lập với các ô vô tuyến vệ tinh cho PLMN phục vụ. Nút mạng có thể nhận ID ô cho ô cố định và gửi bản tin MỞI SIP đến một nút mạng khác (ví dụ, E-CSCF hoặc LRF) với ID ô cho ô cố định. Nút mạng khác có thể sử dụng ID ô để định tuyến bản tin MỞI SIP, hoặc thu được vị trí gần đúng của UE.

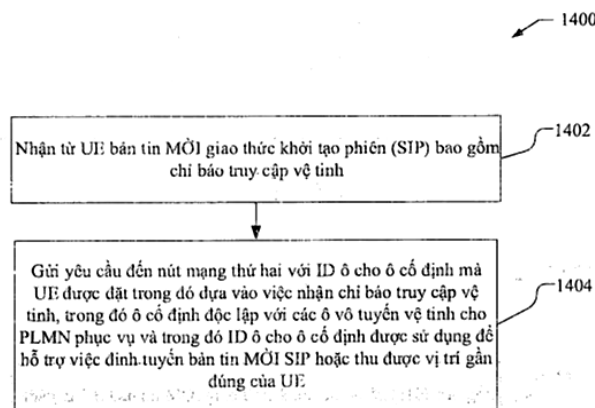


Fig.14

- (11) 99847 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05358 (85) 10/08/2023
 (22) 30/12/2021 (86) PCT/US2021/065641 30/12/2021
 (30) 17/177,574 17/02/2021 US (87) WO2022/177643 A1 25/08/2022
 (51) H04W 4/021; H04W 4/40; G06F 30/15; H04W 4/02
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR); PETIT, Jonathan (FR); ANSARI, Mohammad,
 Raashid (IN); CHEN, Cong (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN KIỂM TRA CHỖNG LẤN VỊ TRÍ BỞI XE
 THỨ NHẤT TRONG HỆ THỐNG XE-ĐẾN-MỌI THỨ

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống xe-đến-mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X) và phương pháp thực hiện kiểm tra chỗng lẩn vị trí được thực hiện bởi thành viên hệ thống V2X để định danh các điều kiện hành vi sai chỗng lẩn vị trí một cách hiệu quả bằng cách sử dụng dữ liệu mô hình ngưỡng xe thay vì dữ liệu kích thước xe thứ hai cụ thể. Dữ liệu mô hình ngưỡng xe có thể bao gồm giá trị độ tin cậy cho dữ liệu kích thước chứa trong đó để có thể tính toán mức độ tin cậy cho việc định danh điều kiện hành vi sai chỗng lẩn vị trí. Các giá trị độ tin cậy đã tính có thể cho phép-thành viên hệ thống V2X xác định liệu có cần tạo báo cáo phát hiện hành vi sai (misbehavior detection report - MBR) và truyền MBR đó cho cơ quan quản lý hành vi sai hay không.

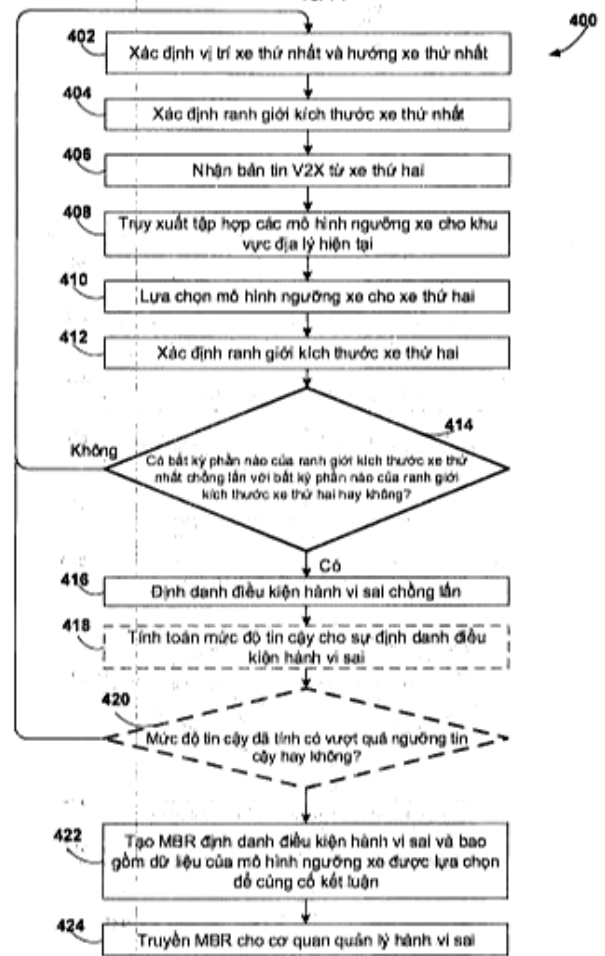


Fig.6A

- (11) 99848 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05359 (85) 10/08/2023
(22) 04/02/2022 (86) PCT/US2022/015180 04/02/2022
(30) 202141006602 17/02/2021 IN (87) WO2022/177755 A1 25/08/2022
(51) *H04B 7/04; H04M 1/02; H04B 17/10*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐÁP LẠI THAY ĐỔI VỀ TRẠNG THÁI VẬT LÝ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến UE (user equipment - thiết bị người dùng) và phương pháp tại UE để đáp lại thay đổi về trạng thái vật lý của UE, phương pháp này bao gồm các bước: xác định rằng quan hệ vật lý giữa phần tử anten thứ nhất của UE và một thành phần khác của UE đã thay đổi từ trạng thái thứ nhất; và cung cấp ít nhất một thông báo để đáp lại việc xác định rằng quan hệ vật lý giữa phần tử anten thứ nhất và thành phần khác của UE đã thay đổi từ trạng thái thứ nhất.

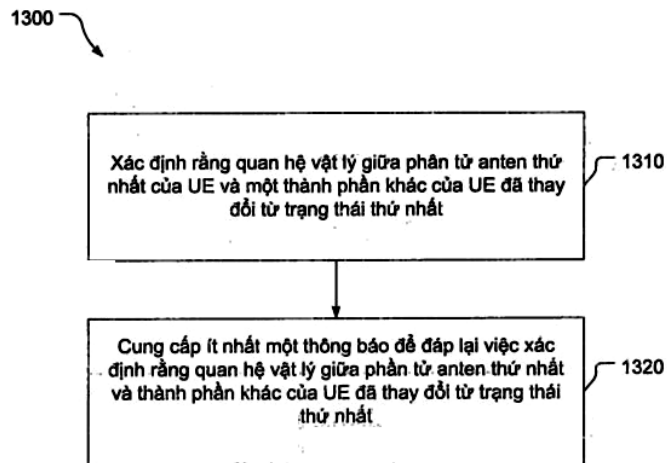


FIG. 13

- (11) **99849 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05360** (85) 10/08/2023
- (22) 02/02/2022 (86) PCT/US2022/014979 02/02/2022
- (30) 63/151,001 18/02/2021 US (87) WO2022/177745 A1 25/08/2022
- 17/354,792 22/06/2021 US
- (51) **H04N 21/2187; H04N 21/44; G06T 3/00; G09G 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RENSCHLER, Martin (DE); BALDWIN, Cullum James (US); MAGER, Michael
(US); MAYYURI, Gautham (IN); FORUTANPOUR, Bijan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý ảnh. Các ví dụ được mô tả về việc đánh dấu các vùng cụ thể của dữ liệu bộ đệm khung ảnh được lưu trữ trong bộ đệm khung ảnh. Hệ thống ảnh có thể đọc các vùng cụ thể của bộ đệm khung ảnh để nhận dạng liệu việc đánh dấu có bị ghi đè hay không. Hệ thống ảnh do đó có thể nhận dạng hiệu quả mức độ bộ đệm khung ảnh bị ghi đè với dữ liệu từ khung ảnh mới. Dựa vào kết quả này, hệ thống ảnh có thể truy xuất dữ liệu khung ảnh một phần từ bộ đệm khung ảnh và có thể xử lý dữ liệu khung ảnh một phần, ví dụ để tổng hợp dữ liệu khung ảnh một phần với nội dung ảo và/hoặc để thực hiện bù độ biến dạng. Dữ liệu khung ảnh một phần được xử lý có thể được tải lên bộ đệm hiển thị và được hiển thị bởi màn hình, nguyên trạng hoặc một lần nữa của khung được chụp và xử lý. Hệ thống ảnh còn có thể thực hiện phơi sáng tự động bằng cách sử dụng dữ liệu khung ảnh một phần.

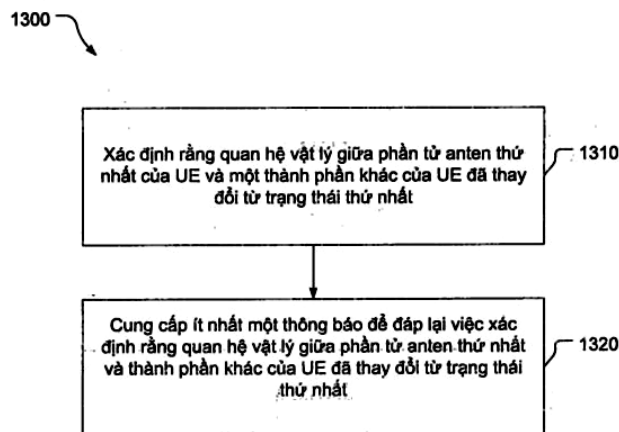


Fig. 13

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99850 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05361 | (85) 10/08/2023 | |
| (22) 20/01/2022 | (86) PCT/CN2022/072951 | 20/01/2022 |
| (30) 202110082751.2 | 21/01/2021 | CN (87) WO2022/156742 |
| 202110229110.5 | 02/03/2021 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2023

(51) **H01R 13/02; H01R 13/631; H01R 13/648; H01R 13/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIAO, Jianping (CN); SU, Tien Chieh (TW); JIAO, Long (CN); LIU, Tianhua (CN); SHEN, Dongdong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU NÓI ÂM, ĐẦU NÓI DƯƠNG, CỤM ĐẦU NÓI, CỤM CÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối âm, đầu nối dương, cụm đầu nối, cụm cáp, thiết bị, và hệ thống truyền thông. Đầu nối âm bao gồm hai nhóm đầu cực, các phần tiếp xúc của các đầu cực của hai nhóm đầu cực được đặt đối xứng, và các trình tự tín hiệu đầu cực đối nhau. Mỗi nhóm đầu cực bao gồm các cặp đầu cực điện và các cặp đầu cực tốc độ cao. Cặp đầu cực điện bao gồm đầu cực điện và đầu cực điện nối đất phản hồi điện. Cặp đầu cực tốc độ cao bao gồm hai đầu cực tín hiệu tốc độ cao liền kề. Các diện tích mặt cắt của các phần tiếp xúc của đầu cực điện và đầu cực điện nối đất phản hồi điện lớn hơn diện tích mặt cắt của phần tiếp xúc của đầu cực tín hiệu tốc độ cao, để thỏa mãn các yêu cầu công suất cao và tốc độ truyền cao.

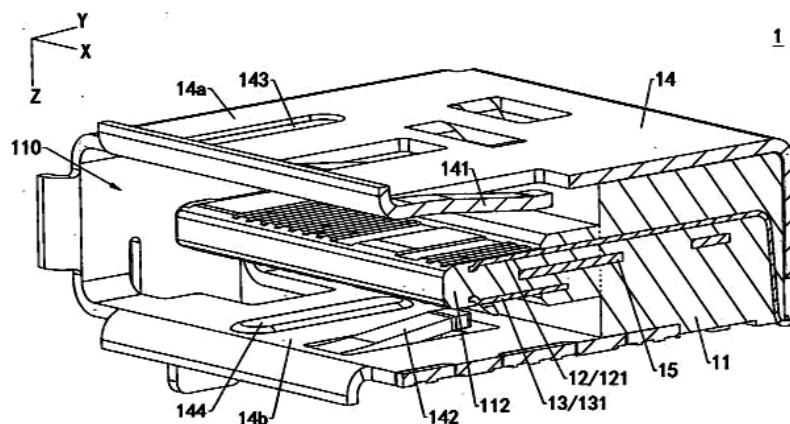


Fig.5

- (11) 99851 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05363 (85) 10/08/2023
 (22) 11/02/2022 (86) PCT/US2022/016090 11/02/2022
 (30) 17/173,441 11/02/2021 US (87) WO2022/174021 18/08/2022
 (51) *H05K 3/00*
 (71) **R&D CIRCUITS, INC. (US)**
 3601 S. Clinton Avenue, South Plainfield, NJ 07080, USA
 (72) THOMPSON, Donald, Eric (US); SMITH, Thomas (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÒ CÁC LỖ KHOAN NGƯỢC BỊ LỖ TRONG CÁC BẢNG MẠCH IN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dò các lỗ khoan ngược không đạt trong các bảng mạch in (PCB - printed circuit board) trong quá trình chế tạo PCB sao cho lỗ khoan ngược không đạt có thể được sàng lọc hoặc được sửa chữa. Sáng chế thực hiện điều này bằng cách bổ sung đường nối tắt tới đất đối với mỗi lỗ nối thông khoan ngược mà sẽ bị cắt khi lỗ khoan ngược loại bỏ mạch rẽ lỗ nối thông. Nếu lỗ khoan ngược không tốt hoặc không đạt thì việc nối tắt tới đất sẽ không đạt các kiểm thử điện tiếp theo. PCB có thể được sửa chữa bằng cách khoan lại lỗ hoặc lỗ nối thông. Sáng chế cho phép phát hiện các lỗ khoan ngược không đạt bằng cách dò một cách dễ dàng trong giai đoạn sản xuất bằng cách sử dụng thiết bị và các thủ tục kiểm thử tiêu chuẩn. Quá trình này tạo ra phép đo đạt-không đạt đơn giản mà sử dụng quá trình kiểm thử thông thường hiện có để phát hiện các lỗ khoan ngược không đạt trong thiết bị chế tạo PCB. Điều này cho phép sửa chữa một cách dễ dàng và hiệu quả về mặt chi phí và bảo đảm các lỗ khoan ngược không bị bỏ sót.

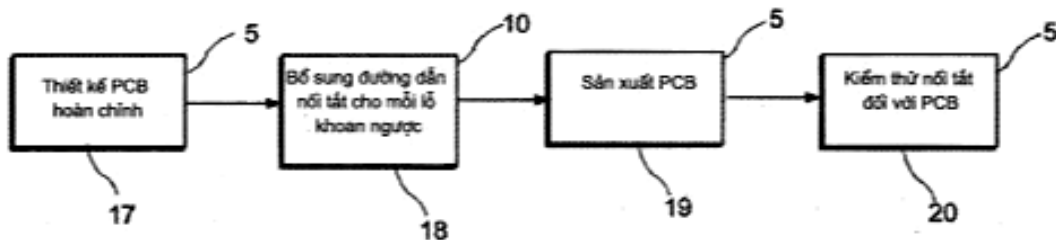
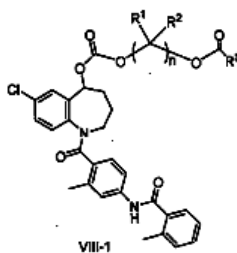
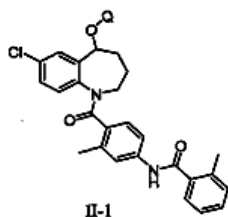


FIG. 3

- (11) **99852 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05364** (85) 10/08/2023
 (22) 10/02/2022 (86) PCT/CN2022/075793 10/02/2022
 (30) 202110184339.1 10/02/2021 CN (87) WO2022/171160 18/08/2022
 202110803896.7 16/07/2021 CN
 202110846383.4 26/07/2021 CN
 202111356862.4 16/11/2021 CN
 202111407094.0 24/11/2021 CN
- (51) **C07F 9/553; A61P 7/02; A61P 9/14; A61K 31/675; A61P 9/12**
- (71) **1. SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
 Floor 4, No. 14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
2. SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District, Shanghai 201210, China
3. JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
- (72) ZHU, Lingjian (CN); SHI, Jianyu (CN); JI, Changjin (CN); DONG, Bangjie (CN); HUANG, Jian (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT BENZAZEPIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzazepin và dược phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức II-1 hoặc công thức VIII-1 và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất benzazepin này có thể được sử dụng để điều trị các bệnh liên quan đến các thụ thể vasopressin, cụ thể như bệnh tăng huyết áp, bệnh tim, v. v..



- (11) **99853 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05365** (85) 10/08/2023
(22) 08/01/2022 (86) PCT/IB2022/050124 08/01/2022
(30) 202121001255 11/01/2021 IN (87) WO2022/149098 14/07/2022
(51) ***C07D 401/04; A01P 7/04; C07B 43/06; A01N 43/56; C07B 39/00***
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, off Western Express Highway, Bandra-East,
Maharashtra, Mumbai 400051, India
(72) Digish Manubhai PANCHAL (IN); Jigar Kantilal DESAI (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ANTHRANILAMIT DIỆT CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thuận tiện để điều chế các hợp chất anthranilamit diệt côn trùng và chất trung gian của chúng.

- (11) **99854 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05366** (85) 10/08/2023
(22) 24/01/2022 (86) PCT/JP2022/002417 24/01/2022
(30) 2021-046739 22/03/2021 JP (87) WO2022/201823 A1 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

(51) **A21D 2/08**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) TADA, Hinako (JP); TOKUDA, Shinya (JP); ONOZAKI, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM BÁNH VÀ HỖN HỢP LÀM BÁNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bánh có khả năng kiểm soát các vi sinh vật ngay cả trong điều kiện hoạt độ nước cao mà có thể xảy ra do hàm lượng sacarin thấp. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến sản phẩm bánh chứa từ 15 đến 30% khối lượng sacarin, 0,7 đến 1,5% khối lượng glyxin, và 0,25 đến 0,75% khối lượng axit hữu cơ và/hoặc muối của axit hữu cơ. Sản phẩm bánh theo sáng chế tốt hơn là có hoạt độ nước từ 0,96 đến 0,98. Sản phẩm bánh theo sáng chế tốt hơn là có pH từ 6,0 đến 7,5. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp làm bánh để tạo thành sản phẩm bánh này.

- (11) 99855 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05367 (85) 10/08/2023
(22) 11/01/2022 (86) PCT/JP2022/000470 11/01/2022
(30) 2021-003466 13/01/2021 JP (87) WO2022/153958 A1 21/07/2022

(51) *H01B 5/14; G06F 3/041*

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) NAGASE Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

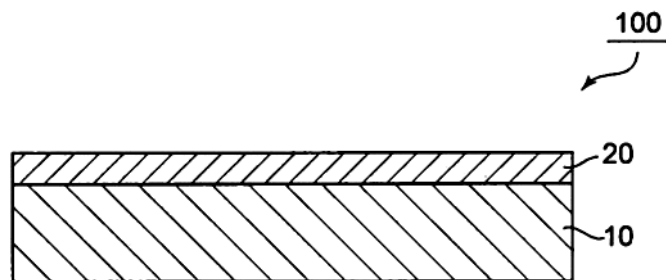
(54) **MÀNG DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng dẫn điện trong suốt (100), mà bao gồm dây nano kim loại, và tuyệt vời về tính dẫn điện và độ trong suốt. Màng dẫn điện trong suốt theo sáng chế bao gồm vật liệu nền (10) và lớp dẫn điện trong suốt (20) được sắp xếp trên một phía của vật liệu nền này. Lớp dẫn điện trong suốt bao gồm dây nano kim loại. Tương quan giữa lượng "x" (g/m^2) của dây nano kim loại trong lớp dẫn điện trong suốt và độ dẫn điện "y" ($1/\Omega$) của màng dẫn điện trong suốt là tương quan của phương trình (1) sau đây:

$$y = ax \dots (1)$$

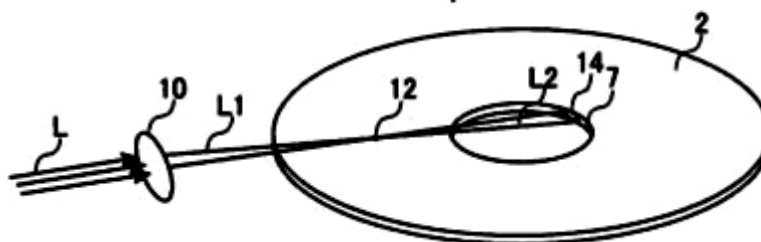
trong phương trình (1), "a" lớn hơn hoặc bằng 0,77.

Fig. 1

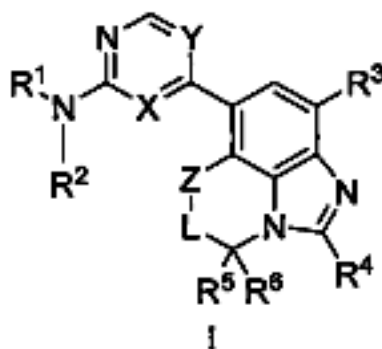


- (11) 99856 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05368 (85) 10/08/2023
 (22) 28/01/2022 (86) PCT/JP2022/003442 28/01/2022
 (30) 1-2021-00461 28/01/2021 VN (87) WO2022/163841 A1 04/08/2022
 (51) C03B 29/08; G11B 5/84; G11B 7/26; G11B 5/73
 (71) HOYA CORPORATION (JP)
 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan
 (72) Shuhei AZUMA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TẤM THỦY TINH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thủy tinh (1) bao gồm bước xử lý chiếu xạ bề mặt mép chu vi trong (7) dọc theo lỗ bên trong (3) trong tấm thủy tinh hình vòng bằng chùm tia laze (L) dọc theo bề mặt mép chu vi trong. Khi bề mặt mép chu vi trong được chiếu xạ bằng chùm tia laze, chùm tia laze được hội tụ bởi thấu kính hội tụ (10) và được tạo thành tia sáng tán xạ (L2), và bề mặt mép chu vi trong được chiếu xạ bằng tia sáng tán xạ từ hướng nghiêng so với bề mặt chính của tấm thủy tinh.

[Fig. 2]

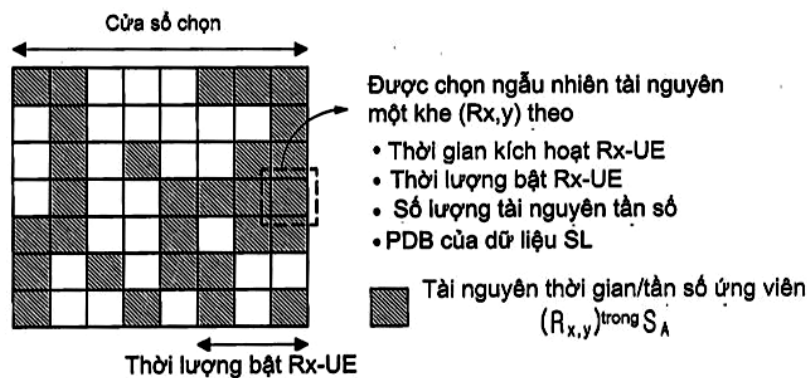


- (11) **99857 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05369** (85) 10/08/2023
 (22) 28/01/2022 (86) PCT/CN2022/074509 28/01/2022
 (30) 202110152320.9 03/02/2021 CN (87) WO2022/166799 11/08/2022
 202110342800.1 30/03/2021 CN
 202110485700.4 30/04/2021 CN
 202110667137.2 16/06/2021 CN
 (51) **C07D 487/06; A61P 35/00; C07D 498/06; C07D 491/06; A61K 31/5383; C07D 401/14**
 (71) **TUOJIE BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
 Room 103, No. 14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong
 New Area, Shanghai 201203, China
 (72) LI, Yunfei (CN); LIU, Haomiao (CN); ZOU, Hao (CN); ZHANG, Zhen (CN); PANG,
 Xiaming (CN); GONG, Honglong (CN); ZHANG, Chao (CN); ZHANG, Fang (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN BA VÒNG NGỪNG TỤ,
 PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế kinaza phụ thuộc xyclin ba vòng ngưng tụ và phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng. Cụ thể là, cấu trúc của chất ức chế kinaza phụ thuộc được thể hiện trong công thức I, trong đó các nhóm thế được nêu trong bản mô tả. Chất ức chế kinaza phụ thuộc xyclin ba vòng ngưng tụ được sử dụng để phòng và/hoặc điều trị các bệnh có liên quan đến kinaza phụ thuộc xyclin, cụ thể là các bệnh ung thư.



- (11) 99858 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05371 (85) 10/08/2023
 (22) 12/01/2022 (86) PCT/KR2022/000544 12/01/2022
 (30) 10-2021-0005565 14/01/2021 KR (87) WO2022/154465 21/07/2022
 (51) *H04W 72/02; H04W 52/02; H04W 92/18; H04W 72/04; H04W 76/28; H04W 4/40*
 (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
 4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
 (72) LEE, Won Seok (KR); PARK, Dong Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN THAO TÁC TIẾP NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC (DRX) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện thao tác tiếp nhận không liên tục (DRX) trong hệ thống truyền thông không dây, UE có thể cung cấp phương pháp hỗ trợ truyền thông SL. Trong trường hợp này, phương pháp hỗ trợ truyền thông SL bởi UE bao gồm các bước: thu thông tin tập tài nguyên SL khả dụng từ lớp vật lý của UE, nhận biết tập thông tin cấu hình SL DRX trong UE, chọn các tài nguyên trong số tập tài nguyên SL khả dụng được chỉ báo từ lớp vật lý dựa trên tập thông tin cấu hình SL DRX trong UE, và thực hiện truyền dẫn SL.

FIG. 12



- (11) **99859 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05372** (85) 10/08/2023
(22) 25/02/2022 (86) PCT/EP2022/054835 25/02/2022
(30) PCT/CN2021/078074 26/02/2021 CN (87) WO2022/180229 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2023

(51) **G01N 33/202; G01N 23/223**

(71) **NV BEKAERT SA (BE)**

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

(72) XIA, Degui (CN); ALLAERT, Bart (BE); FORREZ, Sebastiaan (BE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO HÀM LƯỢNG CỦA NGUYÊN TỐ HÓA HỌC TRONG LỚP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ nhất trong lớp phủ có chứa nguyên tố hóa học thứ nhất nói trên được áp dụng trên nền cũng có chứa nguyên tố hóa học thứ nhất nói trên, theo đó hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ nhất nói trên được xác định bằng cách đo tỷ lệ hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ hai trên hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ nhất nói trên trong lớp phủ cũng như tỷ lệ hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ hai nói trên trên hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ nhất nói trên trong nền, theo đó hơn nữa hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ nhất cả trong lớp phủ và trong nền là khác, tốt hơn là cao hơn, so với hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ hai cả trong lớp phủ và trong nền và hơn nữa tỷ lệ hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ hai trên hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ nhất nói trên trong lớp phủ khác với tỷ lệ hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ hai nói trên trên hàm lượng của nguyên tố hóa học thứ nhất nói trên trong nền.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99860 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05375 | (85) 11/08/2023 | |
| (22) 14/01/2022 | (86) PCT/JP2022/001018 | 14/01/2022 |
| (30) 2021-005303 | 15/01/2021 | JP (87) WO2022/154068 A1 |
| | | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) **H01R 13/631**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takeo FUKUDA (JP); Keiichi ITO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐẦU NÓI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất đầu nối điện (10) bao gồm đế (50) để đỡ các điện cực (từ 52a đến 52g). Các chốt dẫn hướng (54L, 54R) được lắp vào đế. Các phần lõm (86), mà được làm lõm về phía trong của các chốt dẫn hướng, được tạo ra trên thành bên của các chốt dẫn hướng (54L, 54R). Đế được lắp chìm vào trong các phần lõm. Các chốt dẫn hướng được giữ trên đế nhờ phần lắp chìm này.

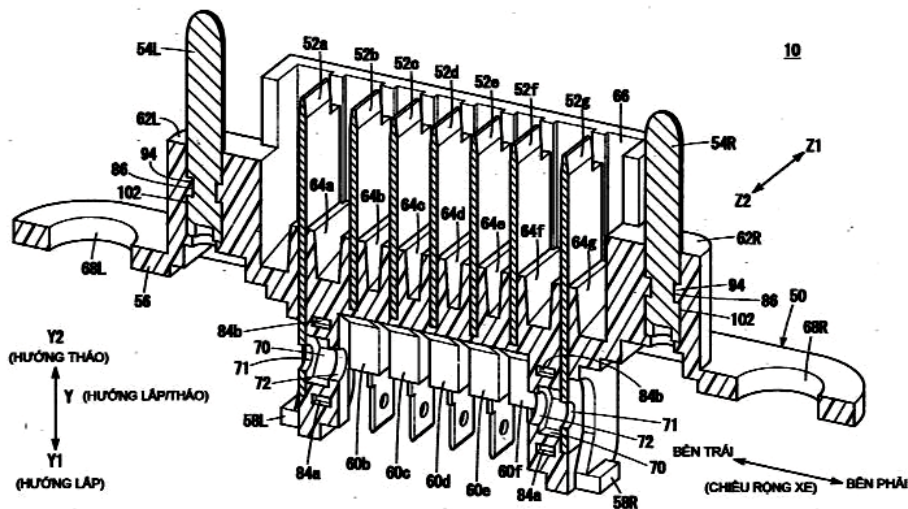
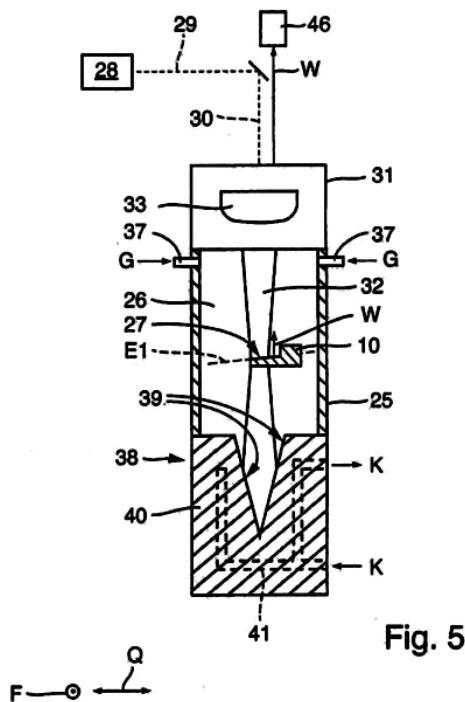


FIG. 4

- | | | | |
|---|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 99861 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05377 | | (85) 11/08/2023 | |
| (22) 17/12/2021 | | (86) PCT/EP2021/086569 | 17/12/2021 |
| (30) 21154814.4 | 02/02/2021 | EP (87) WO2022/167138 | 11/08/2022 |
| | 10 2021 102 373.4 | 02/02/2021 | DE |
| (51) C21D 1/09; C21D 1/74; D01G 15/88; C21D 9/00; C21D 9/26; C21D 9/52; C21D 1/34; C21D 6/00 | | | |
| (71) GROZ-BECKERT KOMMANDITGESELLSCHAFT (DE) | | | |
| | Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany | | |
| (72) BRUSKE, Johannes (DE); STAUSS, Jochen (DE) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP TÔI BẰNG LAZE ĐỐI VỚI BĂNG KIM MÁY CHẢI | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tôi bằng laze đối với phần cần được tôi (A) của băng kim máy chải (10). Băng kim máy chải (10) được di chuyển, trong quá trình này, theo hướng vận chuyển qua không gian làm việc (26). Trong không gian làm việc (26), môi trường khí trợ được tạo ra bằng cách đưa vào khí trợ (G) một cách liên tục hoặc gián đoạn. Trong không gian làm việc (26), vùng chùm tia laze (27) được tạo ra qua đó các phần cần được tôi (A) của băng kim máy chải (10) được di chuyển. Các phần cần được tôi (A) được nung trong quá trình này. Sau khi ra khỏi vùng chùm tia laze (27), các phần cần được tôi (A) nguội đi và được tôi khi chúng đi qua profin nhiệt độ này. Việc tôi trong môi trường khí trợ bên trong không gian làm việc (26) tránh tạo ra các lớp oxit (tạo gỉ) và màu ử.



(11) **99862 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05378**

(22) 11/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2023

(51) **A61K 31/00; A61P 31/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Trần Quang Huy (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Nguyễn Thị Hué (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Vũ Thị Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TỪ CAO CHIẾT NƯỚC LÁ TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA) CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn từ cao chiết nước lá Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*) bằng phương pháp điện hóa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu cao chiết nước; c) tạo hệ dung dịch điện hóa; và d) thu chế phẩm. Quy trình này tạo ra chế phẩm chứa các hạt nano bạc có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng kháng khuẩn. Chế phẩm được tổng hợp từ các nguồn nguyên liệu thiên nhiên, sẵn có, không sử dụng hóa chất độc hại với quy trình sản xuất đơn giản.

(11) 99863 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05379

(22) 11/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2023

(51) *A61K 35/00; C07D 311/02*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)

(54) **TRÀ THẢO DƯỢC HÒA TAN CHỨA CAO CHIẾT TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA) CÓ TÁC DỤNG BẢO VỆ TIM MẠCH VÀ BẢO VỆ GAN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm trà thảo dược hòa tan chứa các thành phần bao gồm cao Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum*), cao lá Sen (*Nelumbo nucifera*), cao Thảo quyết minh (*Senna obtusifolia*), cao Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*), cao Táo xanh (*Ziziphus mauritiana*), cao Mướp đắng (*Momordica charantia*), bột Gạo lứt (*Oryza sativa*), cao men Gạo đỏ (*Monascus purpureus*), sorbitol, methylparaben và tinh bột ngô. Sản phẩm theo sáng chế có tác dụng bảo vệ tim mạch và bảo vệ gan hiệu quả.

- (11) **99864 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05380** (85) 11/08/2023
 (22) 21/01/2022 (86) PCT/EP2022/051392 21/01/2022
 (30) 21305074.3 21/01/2021 EP (87) WO2022/157332 28/07/2022
 (51) **A61C 5/64; A61C 5/68**
 (71) **SEPTODONT OU SEPTODONT SAS OU SPÉCIALITÉS SEPTODONT (FR)**
 58 rue du Pont de Créteil, 94100 Saint-Maur-des-Fossés, France
 (72) MARIE, Olivier (FR); CO, Clémence (FR); RICHARD, Gilles (FR); DESCHEPPER, Mickaël (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ KÍCH HOẠT ỚNG, BỘ PHẬN GIỮ ỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRỘN VẬT LIỆU NHIỀU THÀNH PHẦN TRONG ỚNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để kích hoạt ống, bộ phận giữ ống và phương pháp để trộn vật liệu nhiều thành phần trong ống này. Thiết bị (1), bao gồm máy trộn kiểu rung (2) thích hợp cho ống (6) có trục dọc và chứa vật liệu nhiều thành phần, tốt hơn là vật liệu hai thành phần, được lưu trữ trong ít nhất hai ngăn chứa riêng biệt bên trong ống (6); máy trộn kiểu rung này bao gồm bộ phận giữ ống (21) và phương tiện dẫn động cho bộ phận giữ ống (21); trong đó bộ phận giữ ống (21) được tạo cấu hình để nhận và khóa chỉ một đầu của ống (6) và được tạo cấu hình để duy trì trục dọc của ống (6) trên bộ phận giữ ống (21) ở vị trí thẳng đứng.

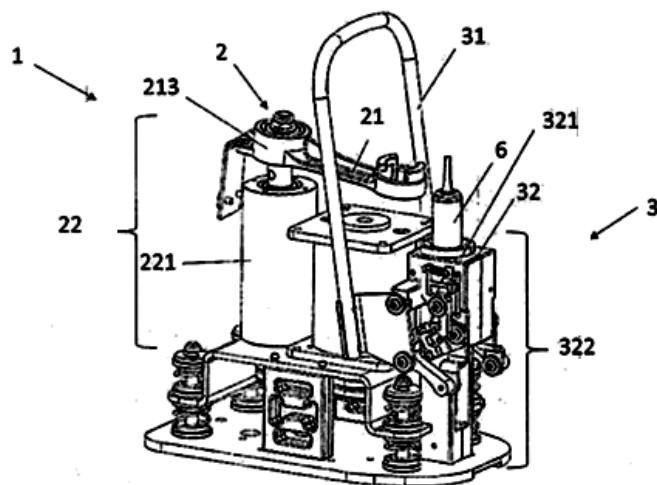


FIG. 1

- (11) **99865 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05381** (85) 11/08/2023
- (22) 10/01/2022 (86) PCT/US2022/070106 10/01/2022
- (30) 20210100107 18/02/2021 GR (87) WO2022/178467 A1 25/08/2022
- (51) **H04W 64/00; H04L 27/26; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THÀNH PHẦN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THÀNH PHẦN MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE), thành phần mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, thành phần mạng. Theo một khía cạnh, BS truyền đến UE, cấu hình RS-P thay đổi theo thời gian (ví dụ, đối với DL-PRS hoặc SRS-P, chẳng hạn như UL-SRS-P hoặc SL-SRS-P) bao gồm cấu hình RS-P thứ nhất liên quan đến chu kỳ thời gian thứ nhất và cấu hình RS-P thứ hai liên quan đến chu kỳ thời gian thứ hai. Theo khía cạnh khác, BS truyền, đến UE, cấu hình SRS-P thay đổi bao gồm cấu hình SRS-P thứ nhất, cấu hình SRS-P thứ hai và ít nhất một điều kiện, kích hoạt sự kiện để chuyển tiếp giữa cấu hình SRS-P thứ nhất và thứ hai UE truyền SRS-P hoặc nhận và đo DL-PRS theo cấu hình RS-P, thay đổi theo thời gian hoặc cấu hình SRS-P thay đổi.

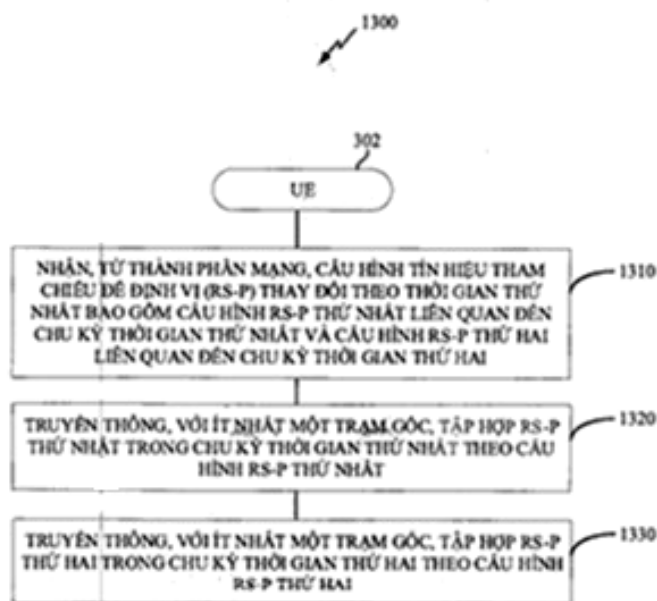


Fig. 13

- (11) 99866 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05382 (85) 11/08/2023
 (22) 18/01/2022 (86) PCT/US2022/012756 18/01/2022
 (30) 17/180,219 19/02/2021 US (87) WO2022/177683 A1 25/08/2022
 (51) H01L 29/165; H01L 29/78; H01L 21/336
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YANG, Bin (US); LI, Xia (US); YANG, Haining (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) LINH KIỆN BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN BÁN DẪN

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện bán dẫn và phương pháp chế tạo linh kiện bán dẫn. Bóng bán dẫn hiệu ứng trường loại P (P-type field-effect transistor - PFET) hiệu suất cao mẫu được chế tạo trên lớp đệm silic (Si) gecmani (Ge) (SiGe) với cực nguồn SiGe và cực máng có tỷ lệ phần trăm Ge cao hơn ngưỡng gây ra sai lệch tại giao diện để Si được mô tả. Cực nguồn và cực máng bao gồm tỷ lệ phần trăm Ge trên ngưỡng 45% giúp tăng biến dạng nén trong kênh để có hiệu suất của PFET cao hơn. Tránh được sự sai lệch trong các mạng của cực nguồn và cực máng bằng cách tạo thành PFET trên lớp đệm SiGe thay vì trực tiếp trên đế Si và lớp đệm SiGe có tỷ lệ phần trăm Ge ít hơn tỷ lệ phần trăm Ge trên cực nguồn và cực máng. Trong một ví dụ, mạng của lớp đệm được nối lỏng bằng cách cấy ghép các sai lệch tại giao diện của lớp đệm và đế Si và ủ lớp đệm.

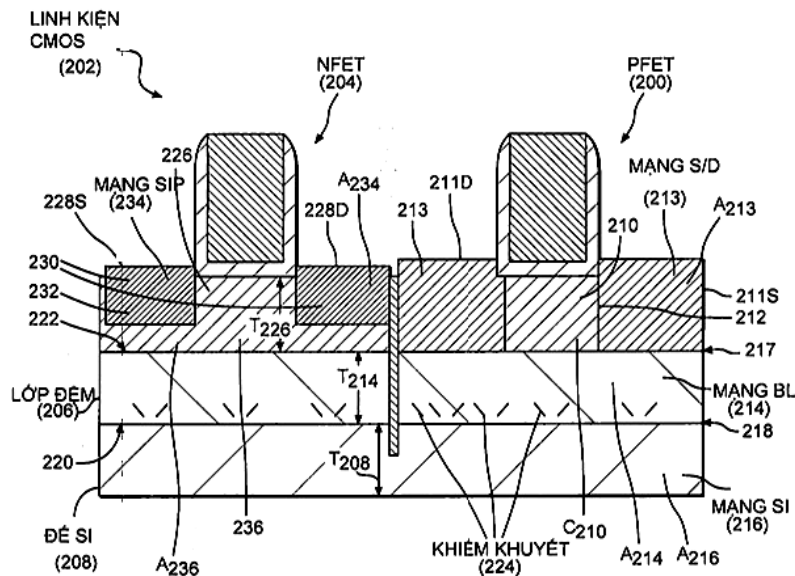


FIG. 2

- (11) 99867 A (43) 25/12/2023
- (21) 1-2023-05383 (85) 11/08/2023
- (22) 02/02/2022 (86) PCT/US2022/014961 02/02/2022
- (30) 17/179,822 19/02/2021 US (87) WO2022/177743 A1 25/08/2022
- (51) *H04N 5/225; H04N 5/238; H04M 1/02*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VERMA, Nikhil (IN); KASILYA SUDARSAN, Vishnu Vardhan (IN); GUDIVADA, Naga Chandan Babu (IN); HOTKAR, Darshana Parmanand (IN); SRIPADA, Balamukund (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chụp ảnh và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Ví dụ về thiết bị chụp ảnh bao gồm bộ nhớ và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ và cảm biến camera. Cảm biến camera được bố trí để nhận ánh sáng qua ít nhất một phần của màn hình. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định khẩu độ hiệu dụng cho cảm biến camera. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để áp dụng mặt nạ cho một hoặc nhiều điểm ảnh trong ít nhất một phần của màn hình, trong đó mặt nạ dựa vào khẩu độ hiệu dụng. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để chụp ảnh bằng cách sử dụng cảm biến camera.

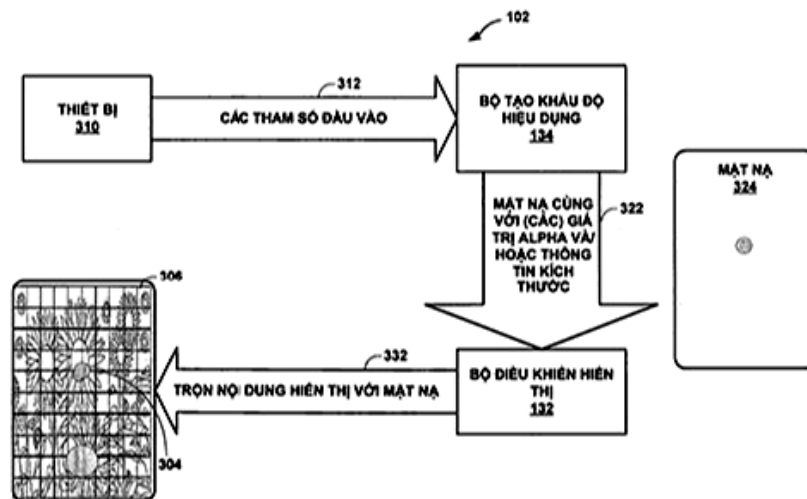


Fig.7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99868 A | | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05385 | | | (85) 11/08/2023 | |
| (22) 03/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/011046 | 03/01/2022 |
| (30) 63/199,643 | 14/01/2021 | US | (87) WO2022/155023 | 21/07/2022 |
| | 17/201,323 | US | | |
| | 17/221,348 | US | | |
| | 17/223,468 | US | | |
| | 17/301,635 | US | | |
| | 17/302,826 | US | | |
- (51) **H02S 20/32; F16F 9/18; F16F 9/32; F16F 9/36; F16F 9/44; F16F 9/02; F16F 9/34**
- (71) **FTC SOLAR, INC. (US)**
11801 Domain Blvd., 3rd Floor, Austin, Texas 78758, United States of America
- (72) LOBUE, Joseph D. (US); CHERUKUPALLI, Nagendra Srinivas (US); MOUNIANDY, Tamilarasan (IN); ZABALA, Milo (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG BỘ THEO DÕI MẶT TRỜI, CỤM BỘ GIẢM CHẤN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG BỘ THEO DÕI MẶT TRỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ THEO DÕI MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống bộ theo dõi mặt trời bao gồm ống mômen quay, panen mặt trời được lắp vào ống mômen quay này, và cụm bộ giảm chấn. Cụm bộ giảm chấn này bao gồm vỏ bọc định ra các khoang thứ nhất và thứ hai, đường dẫn chất lỏng thứ nhất mở rộng giữa các khoang thứ nhất và thứ hai này, và đường dẫn chất lỏng thứ hai mở rộng từ khoang thứ hai này. Pittông di chuyển được so với vỏ bọc này và van được đặt bên trong khoang thứ nhất và di chuyển được để điều khiển thụ động dòng chất lỏng. Khóa chủ động bao gồm trục mở rộng vào trong khoang thứ hai với phần đóng kín được lắp vào trục này. Trục này có thể di chuyển được theo cách có lựa chọn giữa vị trí được mở trong đó phần đóng kín được đặt cách quãng khỏi vách khoang và đường chảy được định ra giữa đường dẫn chất lỏng thứ nhất và đường dẫn chất lỏng thứ hai, và vị trí được đóng kín trong đó phần đóng kín tiếp xúc và đóng kín tựa vào vách khoang để cản trở đường chảy này. Sáng chế cũng đề cập đến cụm bộ giảm chấn để sử dụng trong hệ thống bộ theo dõi mặt trời, và phương pháp vận hành bộ theo dõi mặt trời.

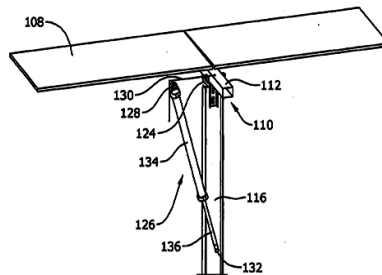


FIG. 3

- (11) **99869 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05386** (85) 11/08/2023
(22) 12/01/2022 (86) PCT/EP2022/050515 12/01/2022
(30) 21382013.7 13/01/2021 EP (87) WO2022/152737 A1 21/07/2022
(51) **B29C 49/66; B29C 49/00; B29C 49/02; B29C 49/06; B29L 31/00; B29C 49/58; B29C 49/62; B29K 105/00; B29C 45/00; B29C 49/48**
(71) **MOLMASA APLICACIONES TÉCNICAS, SL (ES)**
Av. de la Ferreria, 82, 08110 Montcada i Reixac, Spain
(72) ATANCE ORDEN, Angel (ES); CARRILLO GUERRERO, David (ES)
(74) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)
(54) **KHUÔN ĐÚC-THÔI-PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC-THÔI-PHUN**

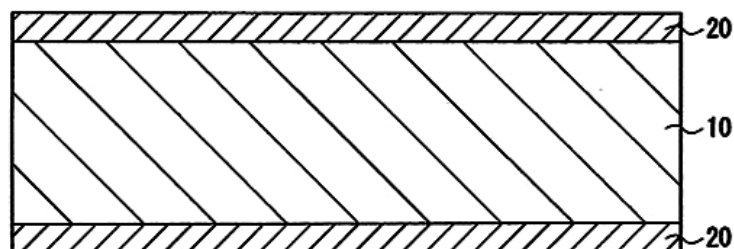
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc-thôi-phun bao gồm: cơ cấu đột dập (1) có lỗ thổi (3) được nối với ống dẫn thứ nhất (5) thông với nguồn cung cấp khí nén thứ nhất (6) được kết cấu để cung cấp khí nén qua lỗ thổi (3) ở áp suất quá mức (OP) cao hơn áp suất thổi (BP) thích hợp để thổi phôi mẫu (30a) vào đồ đựng (30b) và lỗ xả (4) được nối với ống dẫn thứ hai (7) được thông với thiết bị giới hạn áp suất được đặt ở áp suất thổi (BP); khoang đúc-thôi (2) được kết cấu để chứa trong đó cơ cấu đột dập (1) với phôi mẫu nóng và mềm (30a) được bố trí trên đó; và thiết bị làm mát kết hợp với khoang đúc-thôi (2). Khí bên trong đồ đựng (30b) vượt quá áp suất thổi (BP) được phép thoát ra ngoài qua lỗ xả (4), nhờ đó dòng khí làm mát được tạo ra từ lỗ thổi (3) đến lỗ xả (4).

- (11) 99870 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05387 (85) 11/08/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/016264 30/03/2022
(30) 2021-060409 31/03/2021 JP (87) WO2022/210962 A1 06/10/2022
(51) *C21D 9/46; H01F 1/147; C23C 22/00; C22C 38/00; C22C 38/06*
(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Minako FUKUCHI (JP); Shinsuke TAKATANI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm: tấm thép nền; và lớp phủ cách nhiệt được tạo ra trên bề mặt của tấm thép nền, trong đó lớp phủ cách nhiệt chứa phosphat kim loại và nhựa hữu cơ, hàm lượng ẩm của lớp phủ cách nhiệt là từ 0,003 đến 0,03% trọng lượng, và góc tiếp xúc của nước trên lớp phủ cách nhiệt là từ 55° đến 85°.

FIG. 1

1



- (11) **99871 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05389** (85) 11/08/2023
(22) 16/03/2022 (86) PCT/JP2022/011846 16/03/2022
(30) 2021-048741 23/03/2021 JP (87) WO2022/202522 29/09/2022
(51) **E01C 3/00**
(71) **1. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1, Koishikawa, 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan
2. THE UNIVERSITY OF TOKYO (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654, Japan
(72) NOZAKI Takahito (JP); FUKUOKA Aoi (JP); ICHITSUBO Kouki (JP);
HAYAKAWA Takayuki (JP); NOGUCHI Takafumi (JP); WANG Dianchao (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỀN ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu nền đường có khả năng tạo ra vật liệu nền đường một cách đơn giản mà từ đó ít crom hóa trị sáu bị rửa trôi ra ngoài hơn bằng cách sử dụng sản phẩm nghiền vụn của vật liệu xi măng đông cứng chứa crom hóa trị sáu làm nguyên liệu thô. Phương pháp sản xuất vật liệu nền đường bằng cách sử dụng sản phẩm nghiền vụn của vật liệu xi măng đông cứng chứa crom hóa trị sáu làm nguyên liệu thô, phương pháp bao gồm bước xử lý cacbon hóa để đưa sản phẩm nghiền vụn của khối xi măng đông cứng vào quá trình xử lý cacbon hóa với khí chứa cacbon đioxit có nhiệt độ từ 50°C đến 140°C và hàm lượng nước là 1,5% hoặc lớn hơn để thu được vật liệu nền đường mà từ đó ít crom hóa trị sáu bị rửa trôi hơn so với trước khi xử lý. Tốt hơn là, phương pháp sản xuất vật liệu nền đường bao gồm thêm, trước bước xử lý cacbon hóa, bước nghiền vụn để nghiền vụn khối xi măng đông cứng chứa crom hóa trị sáu để thu được sản phẩm nghiền vụn bao gồm các hạt có cỡ hạt 100 mm hoặc nhỏ hơn với tỷ lệ 50% khối lượng hoặc nhiều hơn và có cỡ hạt là 2,36 mm hoặc nhỏ hơn với tỷ lệ 1% khối lượng hoặc nhiều hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99872 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05390 | (85) 11/08/2023 | |
| (22) 25/02/2022 | (86) PCT/JP2022/007838 | 25/02/2022 |
| (30) 2021-031414 | 01/03/2021 JP | (87) WO2022/186066 |
| | | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) **C21B 5/00; F27D 21/00; C21B 7/24**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

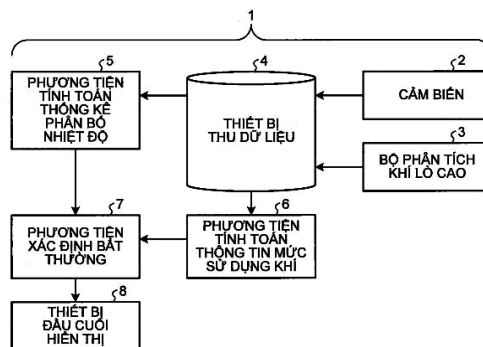
(72) SHIMAMOTO, Hiroyuki (JP); ITO, Tomohiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG Lò CAO, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG Lò CAO, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO, HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG Lò CAO, THIẾT BỊ MÁY CHỦ XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định bất thường lò cao theo sáng chế bao gồm: đơn vị đo lường phân bố nhiệt độ mà đo lường phân bố nhiệt độ ngay trên bề mặt nạp nguyên liệu thô trong các lò cao; đơn vị phân tích thành phần khí mà phân tích thành phần của khí trong lò cao; đơn vị tích lũy dữ liệu mà tích lũy thông tin trên phân bố nhiệt độ được đo lường bởi đơn vị đo lường phân bố nhiệt độ và kết quả phân tích của đơn vị phân tích thành phần khí; đơn vị tính toán thống kê phân bố nhiệt độ mà tính toán thống kê để xác định xem phân bố nhiệt độ được đo lường bởi đơn vị đo lường phân bố nhiệt độ có là bình thường hay không dựa trên kết quả thu được bằng cách thực hiện phân tích thành phần chính trên thông tin của phân bố nhiệt độ của lò cao trong trạng thái bình thường được tích lũy trong đơn vị tích lũy dữ liệu; và đơn vị xác định bất thường mà xác định xem bất thường đã xảy ra trong lò cao hay chưa bằng cách đánh giá thống kê được tính toán bởi đơn vị tính toán thống kê phân bố nhiệt độ và kết quả phân tích của đơn vị phân tích thành phần khí kết hợp với nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định bất thường lò cao, phương pháp vận hành lò cao, hệ thống xác định bất thường lò cao, thiết bị máy chủ xác định bất thường, thiết bị đầu cuối hiển thị và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99873 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05391 | (85) 11/08/2023 | |
| (22) 16/12/2021 | (86) PCT/JP2021/046560 | 16/12/2021 |
| (30) 2021-024366 | 18/02/2021 JP (87) WO2022/176366 | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) **B21B 45/02; C21D 9/00; B21B 37/44**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

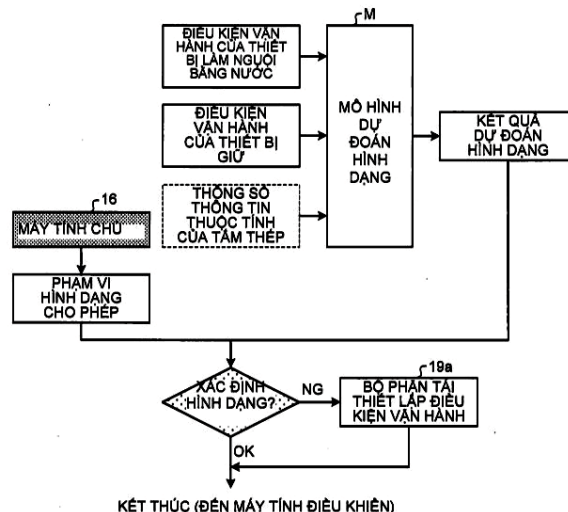
(72) NOJIMA, Yusuke (JP); UEOKA, Satoshi (JP); TAMURA, Yuta (JP); HIRANO, Takahiro (JP); MIURA, Ken (JP); KURIMOTO, Atsushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN HÌNH DẠNG TẤM THÉP, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HÌNH DẠNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN HÌNH DẠNG, VÀ CƠ SỞ SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán hình dạng tấm thép là phương pháp dự đoán hình dạng tấm thép trong cơ sở làm nguội cho tấm thép, cơ sở làm nguội bao gồm thiết bị làm nguội bằng nước làm nguội tấm thép bằng cách phun nước làm nguội vào tấm thép được làm nóng, và thiết bị giữ mà giữ tấm thép đang được làm nguội bằng ít nhất một cặp con lăn giữ, phương pháp này bao gồm: dự đoán thông tin hình dạng của tấm thép sau khi đi qua cơ sở làm nguội bằng cách sử dụng mô hình dự đoán hình dạng bằng cách học máy tạo ra bằng cách sử dụng ít nhất một thông số vận hành được chọn từ mỗi thông số vận hành của thiết bị làm nguội bằng nước và thông số vận hành của thiết bị giữ làm dữ liệu đầu vào và thông tin hình dạng của tấm thép sau khi đi qua cơ sở làm nguội dưới dạng dữ liệu đầu ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát hình dạng tấm thép, phương pháp sản xuất tấm thép, phương pháp tạo ra mô hình dự đoán hình dạng tấm thép, và cơ sở sản xuất tấm thép.

FIG.5



- (11) 99874 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05392 (85) 11/08/2023
(22) 07/02/2022 (86) PCT/IN2022/050097 07/02/2022
(30) 202141005934 11/02/2021 IN (87) WO2022/172286 18/08/2022

(51) **B62K 11/00; B62K 21/00; B62D 5/00**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) SINGHANIA, Sharad (IN); KARANAM, Venkata Manga Raju (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ỔN ĐỊNH XE**

- (57) Sáng chế này đề cập tới hệ thống ổn định xe để cân bằng xe. Theo một ví dụ, hệ thống ổn định xe có thể bao gồm tay lái (102) để cung cấp đầu vào lái bằng tay và cụm mô-tơ (104) để cung cấp đầu vào lái tự động tới xe. Tay lái (102) và cụm mô-tơ (104) có thể được ghép theo cách cơ học với cụm bánh răng hành tinh (106). Trong quá trình vận hành, cụm bánh răng hành tinh (106) có thể quay dựa trên ít nhất một đầu vào trong số đầu vào lái bằng tay và đầu vào lái tự động, vốn do đó có thể phát động hệ thống lái (108) của xe.

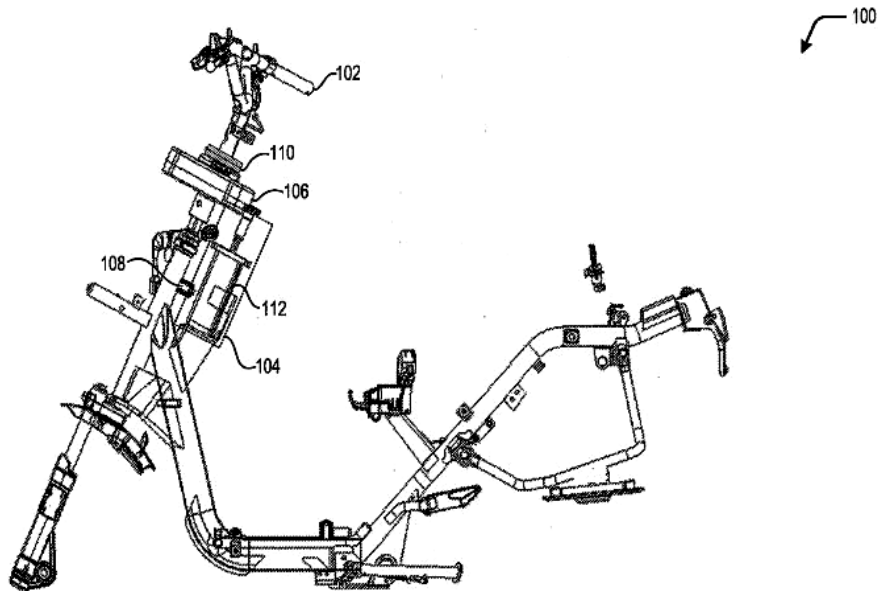


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99875 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05394 | (85) 11/08/2023 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071091 | 11/01/2021 |
| | (87) WO2022/147830 | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) *C07C 263/10; B01J 8/06; C07D 251/34; C07C 265/14; B01J 19/24; B01J 8/10*

(71) 1. **WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.** (CN)

No.17 Tianshan Rd, YEDA Yantai, Shandong 264006, China

2. **WANHUA CHEMICAL (NINGBO) CO., LTD.** (CN)

Wanhua Industrial Park, Daxie Development Zone, 39 Huandao Road (North)
Ningbo, Zhejiang 315812, China

(72) WEN, Fang (CN); WU, Xuefeng (CN); XU, Dan (CN); MA, Haiyang (CN); WANG, Zhenyou (CN); ZHANG, Hongke (CN); CHEN, Liangjin (CN); ZHAO, Dongke (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYISOXYANAT, POLYISOXYANAT VÀ THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế polyisoxyanat, polyisoxyanat thu được bằng cách sử dụng phương pháp này và thiết bị phản ứng sử dụng trong phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước sau: 1) cho dung dịch polyamin và dung dịch photgen vào phản ứng lạnh của phản ứng photgen hóa; và 2) cho tiếp vật liệu từ bước 1) vào phản ứng nóng, trong đó lượng tạp chất đơn chức được tạo ra trong bước 1) được kiểm soát sao cho hàm lượng của tạp chất đơn chức trong thành phẩm là 0,1 ppm đến 20000 ppm, và lượng tạp chất đa chức được tạo ra trong bước 2) được kiểm soát sao cho hàm lượng của tạp chất đa chức trong thành phẩm từ 0,1 ppm đến 1000 ppm. Trong sáng chế, bằng cách kiểm soát hàm lượng tạp chất đơn chức và tạp chất đa chức tương ứng giai đoạn phản ứng lạnh và giai đoạn phản ứng nóng, đạt được sự kiểm soát sự tiêu thụ dung môi, do đó làm giảm mạnh sự tiêu thụ năng lượng.

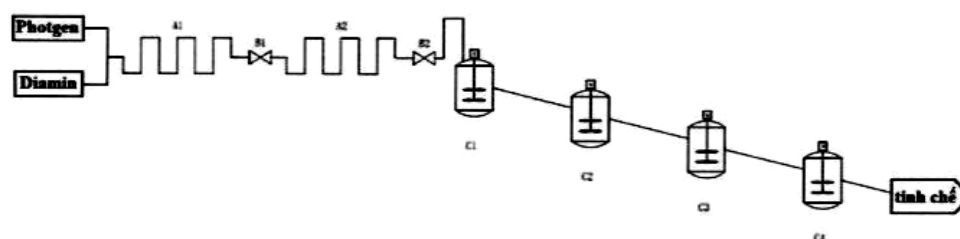


FIG. 1

- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 99876 A | (43) 25/12/2023 | | | |
| (21) 1-2023-05396 | (85) 11/08/2023 | | | |
| (22) 13/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000668 | 13/01/2022 | | |
| (30) 10-2021-0004957 | 13/01/2021 | KR | (87) WO2022/154534 | 21/07/2022 |
| 10-2021-0014361 | 01/02/2021 | KR | | |
| 10-2021-0028292 | 03/03/2021 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) **H04W 72/12; H04L 69/14; H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 74/00; H04W 74/08; H04W 76/15; H04L 1/00**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
5Fl., 216 Hwangsaеul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) KIM, Sanghyun (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); HONG, Hanseul (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG THỜI GIAN THỨC DẬY ĐÍCH (TWT) GIỚI HẠN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây truyền thông không dây với thiết bị đầu cuối truyền thông không dây cơ sở. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm: bộ thu phát; và bộ xử lý. Bộ xử lý truyền lưu lượng có độ trễ thấp được tạo cấu hình dưới dạng lưu lượng cho cuộc truyền dẫn có độ trễ thấp trong thời gian dịch vụ giới hạn, hoặc phản hồi đối với lưu lượng có độ trễ thấp, và trong thời gian dịch vụ giới hạn, cuộc truyền dẫn ngoại trừ cuộc truyền dẫn của lưu lượng có độ trễ thấp và cuộc truyền dẫn của phản hồi đối với lưu lượng có độ trễ thấp bị giới hạn.

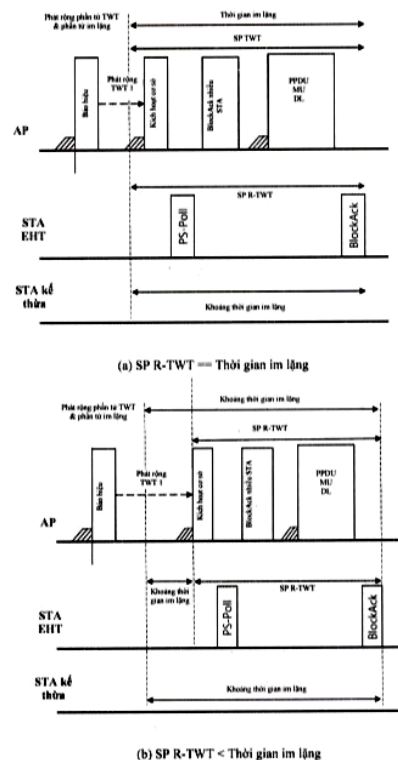
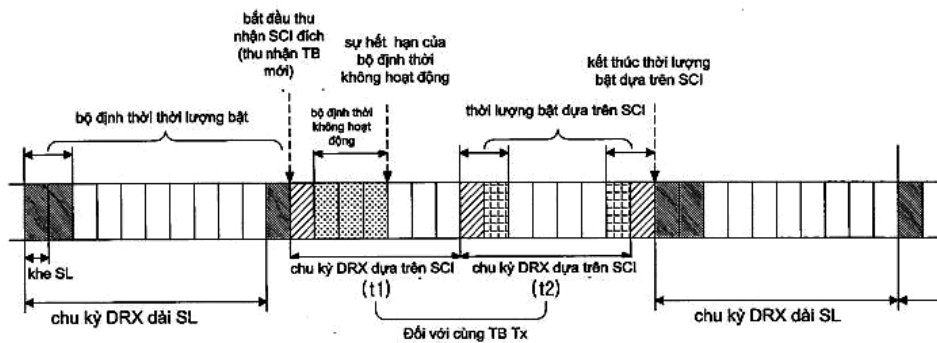


FIG. 26

- (11) 99877 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05397 (85) 11/08/2023
 (22) 11/01/2022 (86) PCT/KR2022/095010 11/01/2022
 (30) 10-2021-0003898 12/01/2021 KR (87) WO2022/154652 21/07/2022
 (51) *H04W 52/02; H04W 92/18; H04W 72/12; H04W 76/28; H04W 4/40; H04W 72/04*
 (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
 4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
 (72) PARK, Dong Hyun (KR); LEE, Won Seok (KR); YOON, Sung Jun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THAO TÁC THU NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC (DRX) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ truyền thông đường bên (SL) bởi UE. Trong trường hợp này, phương pháp hỗ trợ truyền thông SL bởi UE có thể bao gồm các bước: thiết lập cấu hình DRX SL thông qua lớp cao hơn, thiết lập chu kỳ liên quan đến DRX SL và bộ định thời liên quan đến DRX SL dựa trên tập cấu hình DRX SL, thu nhận thông tin điều khiển đường bên (SCI) và thiết lập chu kỳ liên quan đến DRX SL dựa trên SCI và bộ định thời liên quan đến DRX SL dựa trên SCI dựa trên thông tin cấp phát tài nguyên thời gian của SCI được thu nhận.

FIG. 8



- (11) 99878 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05398 (85) 11/08/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/CN2021/124738 19/10/2021
 (30) 202110082565.9 21/01/2021 CN (87) WO2022/156281 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) G02B 6/42; H04B 10/40; H04B 10/116; G02B 27/30

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Ying (CN); XIE, Zhipeng (CN); ZENG, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ TRỞ ĐƯỜNG QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP TRỞ ĐƯỜNG QUANG HỌC, VÀ HỆ THỐNG TRỞ ĐƯỜNG QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trở đường quang học, phương pháp trở đường quang học, và hệ thống trở đường quang học. Hệ thống trở đường quang học này bao gồm thiết bị trở đường quang học thứ nhất (201) và thiết bị trở đường quang học thứ hai (202). Bộ thu phát quang học thứ nhất (203) trong thiết bị trở đường quang học thứ nhất (201) phát ánh sáng báo hiệu thứ nhất đến thiết bị trở đường quang học thứ hai (202), và nhận ánh sáng báo hiệu thứ nhất được phản xạ bởi lăng kính thứ hai (207) trong thiết bị trở đường quang học thứ hai (202). Bộ dò nhạy vị trí thứ nhất (204) trong thiết bị trở đường quang học thứ nhất (201) xác định góc căn chỉnh thứ nhất của thiết bị trở đường quang học thứ nhất (201) dựa trên thông tin về vị trí tại đó ánh sáng báo hiệu thứ nhất được phản xạ bởi lăng kính thứ hai (207) chạm tới bộ dò nhạy vị trí thứ nhất (204), và gửi góc căn chỉnh thứ nhất đến môđun điều chỉnh thứ nhất (205). Môđun điều chỉnh thứ nhất (205) điều chỉnh góc căn chỉnh thứ nhất, trong đó góc căn chỉnh thứ nhất được điều chỉnh đáp ứng ngưỡng chính xác trở thứ nhất. Có thể được biết rằng, qua ánh sáng báo hiệu được phản xạ bởi lăng kính (207), đường quang học báo hiệu giữa thiết bị trở đường quang học thứ nhất (201) và thiết bị trở đường quang học thứ hai (202) được căn chỉnh, để giúp cải thiện độ chính xác trở của hệ thống theo dõi tinh.

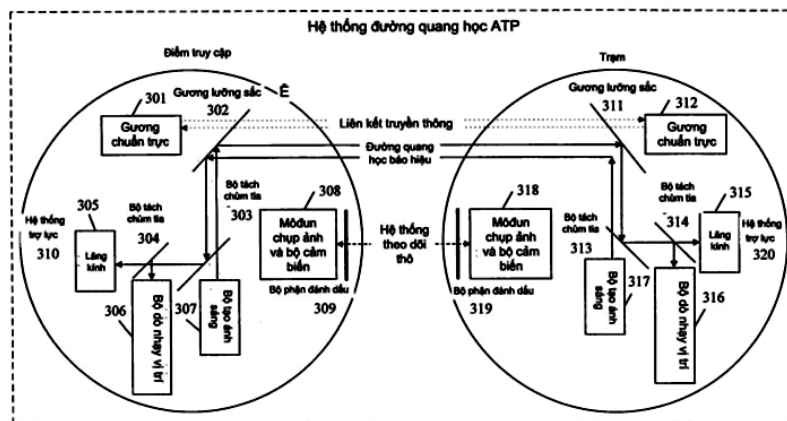
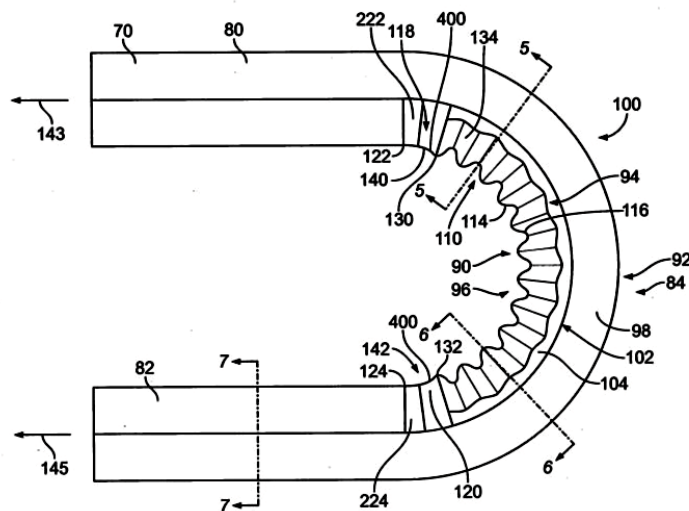


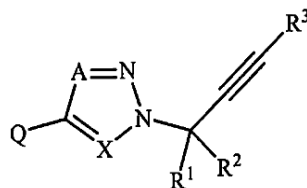
FIG. 6

- (11) **99879 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05399** (85) 11/08/2023
- (22) 14/01/2022 (86) PCT/US2022/012524 14/01/2022
- (30) 63/138,655 18/01/2021 US (87) WO2022/155475 21/07/2022
- 63/270,953 22/10/2021 US
- (51) **F28D 1/047; F28F 1/00; F28D 7/08**
- (71) **BALTIMORE AIRCOIL COMPANY, INC. (US)**
7600 Dorsey Run Road, Jessup, Maryland 20794, United States of America
- (72) PARKER, Daniel E. (US); DAMLE, Advait (IN); MORRISON, Frank T. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BÌNH ÁP LỰC TRAO ĐỔI NHIỆT GIÁN TIẾP CÓ CÁC ỐNG CONG GẤP KHÚC ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất bình áp lực trao đổi nhiệt gián tiếp bao gồm đầu vào để nhận chất lưu hoạt động được tăng áp, chẳng hạn như nước, glycol, amoniac, và/hoặc CO₂. Bình áp lực trao đổi nhiệt gián tiếp bao gồm đầu ra để thu thập chất lưu hoạt động được tăng áp và ống mạch ngoằn ngoèo nối các đầu vào và đầu ra. Ống mạch ngoằn ngoèo cho phép chất lưu hoạt động được tăng áp để chảy từ đầu vào đến đầu ra. Ống mạch ngoằn ngoèo bao gồm các đoạn ống và phần cong trở lại nối các đoạn ống. Phần cong trở lại có phần nếp nhăn được điều khiển bao gồm các chóp và các rãnh xen kẽ. Các chóp và các rãnh xen kẽ tăng cường phần cong trở lại và cho phép bình áp lực trao đổi nhiệt gián tiếp để giúp chất lưu hoạt động truyền nhiệt ở áp suất hoạt động bên trong cao.



- (11) **99880 A** (43) 25/12/2023
 (21) **1-2023-05400** (85) 11/08/2023
 (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/013839 26/01/2022
 (30) 63/142,365 27/01/2021 US (87) WO2022/164857 04/08/2022
 (51) **C07D 231/12; A01N 43/647; A01N 43/713; C07D 401/04; C07D 231/16; C07D 249/06; C07D 257/04; A01N 43/56**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Patent Dept, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Wenming ZHANG (CN); Kasinath SANA (IN); Michael Alan ROSSI (US); Stephen P. BOLGUNAS (US); Myles Joseph TISCIONE (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP CHẤT AZOL ĐỂ KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**
 (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



1

trong đó

R^1 , R^2 , R^3 , A, X và Q là như được xác định trong bản mô tả.

Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng có hiệu quả sinh học của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99881 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05403 | (85) 11/08/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124904 | 20/10/2021 |
| (30) 202110072081.6 | 20/01/2021 CN | (87) WO2022/156282 |
| | | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) *C21D 9/56; C21D 1/26; C21D 1/74*

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,
 Hubei 430000, China

(72) DENG, Can (CN); XIA, Zhaohui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP KHÍ BẢO VỆ CỦA Lò Ủ CÁN NGUỘI**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống cung cấp khí bảo vệ của lò ủ cán nguội, có thể gồm thiết bị khí hóa argon lỏng, thiết bị thu hồi và tái chế argon thải, khí argon do thiết bị khí hóa argon lỏng tạo ra được cung cấp đến lò ủ cán nguội thông qua đường ống thứ nhất, khí argon được tạo ra bởi thiết bị thu hồi và tái chế argon thải được cung cấp đến lò ủ cán nguội thông qua đường ống thứ hai. Việc sử dụng khí tro argon để thay thế hydro có thể tránh phát sinh sự cố nổ, giảm chi phí sản xuất hydro, tránh ô nhiễm chất thải rắn trong quá trình sản xuất hydro; đồng thời, việc thu hồi và sử dụng argon thải có thể làm giảm đáng kể mức tiêu hao khí argon, giảm chi phí sản xuất thép dài, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao trong công đoạn cán nguội của các doanh nghiệp luyện kim sắt thép.

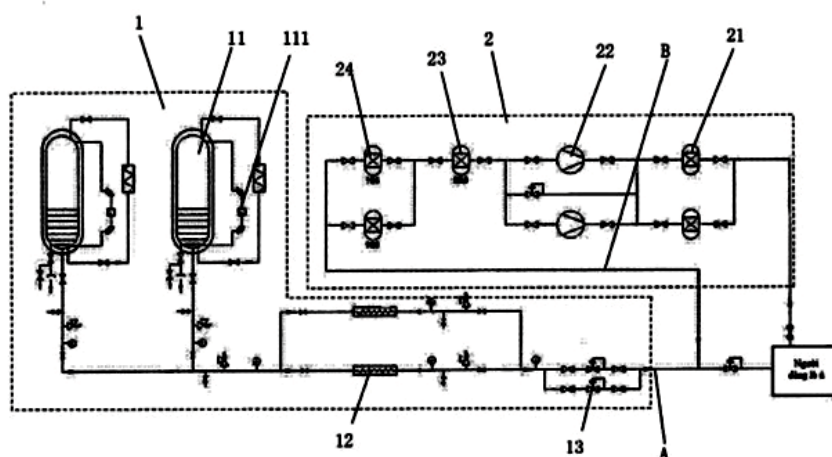


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99882 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05404 | (85) 11/08/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124905 | 20/10/2021 |
| (30) 202110104464.7 | 26/01/2021 CN | (87) WO2022/160792 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) **C21D 9/00; C21D 1/26; F27D 17/00; C01B 3/50; C21D 1/74**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,
Hubei 430000, China

(72) HU, Xueyu (CN); PAN, Hong (CN); XIA, Zhaohui (CN); WANG, Longfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI VÀ SỬ DỤNG HYDRO THẢI CỦA Lò Ủ CÁN NGUỘI VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP HYDRO CỦA Lò Ủ CÁN NGUỘI**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống thu hồi và sử dụng hydro thải của lò ủ cán nguội, gồm đường ống xử lý hydro thải nối với lò ủ, tháp xử lý sơ bộ, máy nén hydro thải, tháp hấp phụ biến áp, tháp sấy khử oxy được bố trí lần lượt trên đường ống xử lý hydro thải dọc theo hướng chảy của hydro thải, trong tháp xử lý sơ bộ bố trí lớp chất hấp phụ thứ nhất có thể khử nhũ tương và thành phần nước trong hydro thải, tháp hấp phụ biến áp bố trí lớp chất hấp phụ thứ hai để hấp phụ và khử nitơ. Ngoài ra, còn đề cập đến hệ thống cung cấp hydro của lò ủ cán nguội của hệ thống thu hồi và sử dụng hydro thải của lò ủ cán nguội nêu trên. Sáng chế này khử nhũ tương và thành phần nước trong hydro thải thông qua tháp xử lý sơ bộ, sử dụng máy nén hydro thải để tăng áp suất hydro thải, khử nitơ trong hydro thải bằng tháp hấp phụ biến áp, rồi sử dụng tháp sấy khử oxy để khử oxy trong hydro thải, có thể thu được hydro có độ tinh khiết cao đáp ứng yêu cầu công nghệ của lò ủ, thực hiện thu hồi và sử dụng hydro thải của lò ủ, giảm tiêu hao năng lượng và chi phí sản xuất của sản xuất lò ủ.

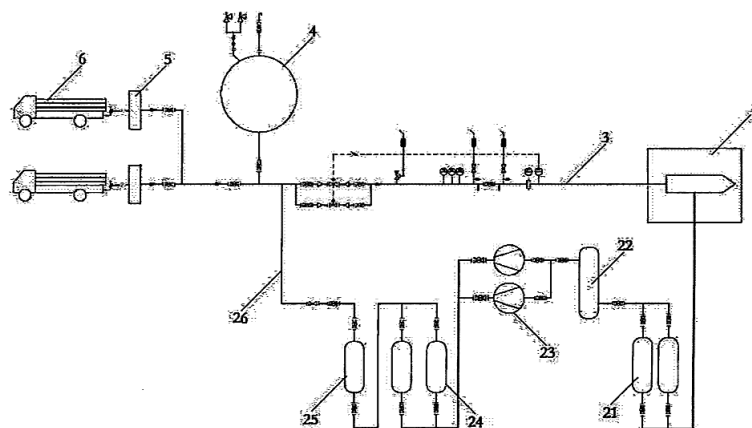


Fig.1

(11) 99883 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05405

(22) 14/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/08/2023

(51) H04L 9/00

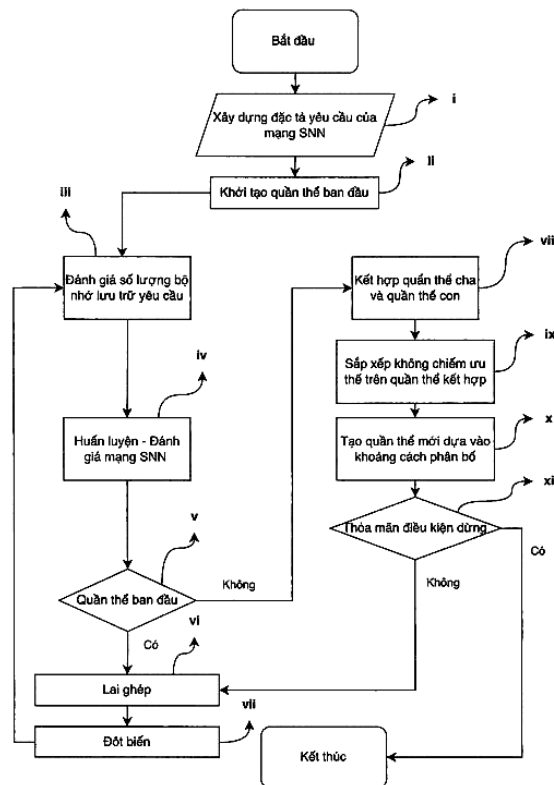
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Anh (VN); Trần Xuân Tú (VN)

(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC MẠNG VÀ LƯỢNG TỬ HÓA CÁC THAM SỐ CỦA MẠNG NƠ RON XUNG SÂU DỰA VÀO THUẬT TOÁN DI TRUYỀN**

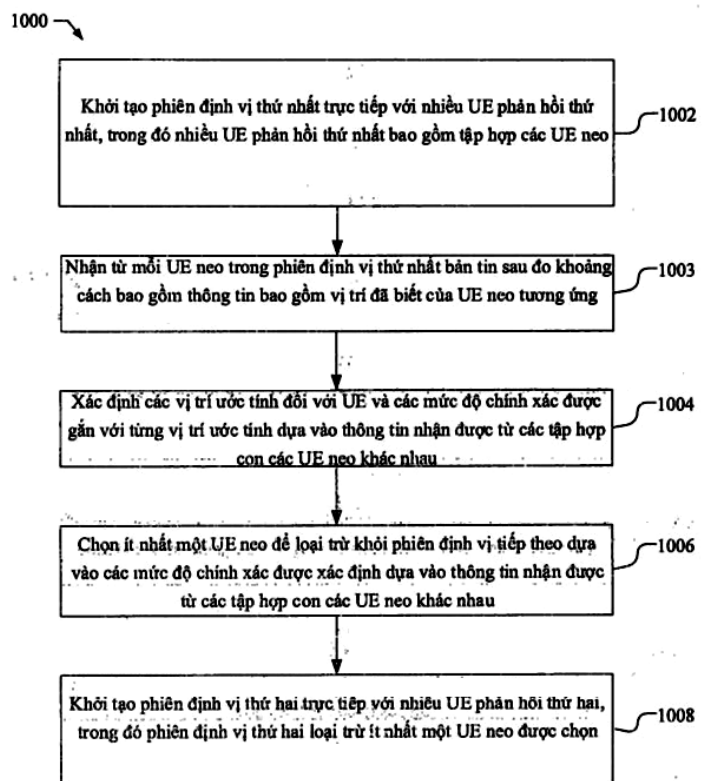
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thiết kế kiến trúc mạng và lượng tử hóa các tham số của mạng nơ ron xung sâu dựa vào thuật toán di truyền, được thực hiện theo các bước sau: (i) xây dựng đặc tả thiết kế mạng SNN; (ii) Khởi tạo quần thể ban đầu; (iii) Đánh giá hàm mục tiêu về bộ nhớ lưu trữ; (iv) Huấn luyện - đánh giá mạng SNN; (v) Kiểm tra quần thể xem có phải là quần thể ban đầu hay không; (vi) Thực hiện lai ghép; (vii) Thực hiện đột biến; (viii) Kết hợp quần thể cha và con tạo quần thể kết hợp; (ix) Thực hiện sắp xếp không chiếm ưu thế trên quần thể kết hợp; (x) Tạo quần thể mới dựa vào khoảng cách phân bố; (xi) Kiểm tra điều kiện dừng để tạo quần thể mới hoặc kết thúc quy trình.



Hình 1

- (11) 99884 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05407 (85) 14/08/2023
 (22) 07/01/2022 (86) PCT/US2022/011590 07/01/2022
 (30) 17/180,366 19/02/2021 US (87) WO2022/177656 A1 25/08/2022
 (51) *H04W 12/63; H04W 64/00; G01S 5/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHOI, Chang-Sik (KR); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); GULATI,
 Kapil (IN); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ ĐỊNH VỊ DỰA VÀO VIỆC
 ĐO KHOẢNG CÁCH TRONG HỆ THỐNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG PHÂN
 TÁN**

- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để định vị dựa vào việc đo khoảng cách trong hệ thống thiết bị người dùng phân tán. Thiết bị người dùng (User Equipment - UE) khởi tạo phiên định vị dựa vào việc đo khoảng cách trong hệ thống phân tán của các UE. Phiên định vị bao gồm nhiều UE neo với các vị trí đã biết để cung cấp thông tin bao gồm thông tin đo khoảng cách và các vị trí của chúng đến UE khởi tạo trong các bản tin sau đo khoảng cách. UE khởi tạo nhận dạng các UE neo để cung cấp thông tin để không góp phần đáng kể vào ước tính, vị trí cuối cùng đối với UE khởi tạo. Ví dụ, UE khởi tạo có thể tạo các ước tính vị trí và các mức độ chính xác được gắn với đối với các tập hợp con các UE neo khác nhau và có thể sử dụng các mức độ chính xác để nhận dạng tập hợp con của các UE neo để có thể được sử dụng để định vị thay cho toàn bộ tập hợp của các UE neo mà không làm tổn thất đáng kể độ chính xác. Các UE được chọn được loại trừ không cung cấp các bản tin sau đo khoảng cách trong các phiên định vị tiếp theo để làm giảm tổn hao báo hiệu và nâng cao hiệu quả



- (11) 99885 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05408 (85) 14/08/2023
 (22) 19/01/2022 (86) PCT/US2022/012927 19/01/2022
 (30) 17/180,493 19/02/2021 US (87) WO2022/177684 A1 25/08/2022
 (51) H04W 52/02
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEE, Kuo-Chun (US); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); HSU, Liangchi
 (US); ANG, Peter Pui Lok (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hệ thống và máy truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để có xử lý lỗi của tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS) tại thiết bị người dùng (user equipment, - UE). UE có thể phát hiện mẫu lỗi khi nỗ lực nhận WUS từ trạm gốc dựa vào cấu hình để nhận WUS. Ví dụ, trạm gốc có thể truyền cấu hình để nhận WUS đến tập hợp các UE bao gồm UE. Dựa vào việc phát hiện mẫu lỗi, UE có thể thực hiện hoạt động giảm thiểu dựa vào việc xác định mẫu lỗi, như đánh thức nhiều ô để nhận cuộc truyền được chỉ báo bởi WUS, truyền chỉ báo lỗi liên kết vô tuyến đến trạm gốc, v.v. Ngoài ra hoặc theo cách khác, trạm gốc có thể truyền nhiều WUS đến các UE, như WUS thứ nhất theo cấu hình và WUS thứ hai theo cấu hình lại.

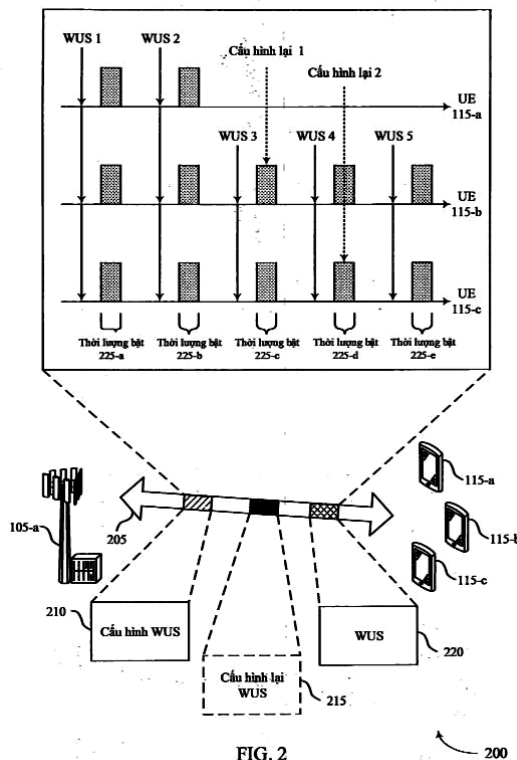


FIG. 2

- (11) **99886 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05409** (85) 14/08/2023
(22) 10/01/2022 (86) PCT/US2022/011863 10/01/2022
(30) 17/179,548 19/02/2021 US (87) WO2022/177661 A1 25/08/2022
(51) **G01S 13/76; H04W 4/02**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) CHOI, Chang-Sik (KR); VASSILOVSKI, Dan (US); GULATI, Kapil (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **UE KHỞI TẠO, UE ĐÁP ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KHOẢNG CÁCH
GIỮA CÁC UE DO CÁC THIẾT BỊ NÀY THỰC HIỆN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến UE khởi tạo, UE đáp ứng và phương pháp đo khoảng cách giữa các UE do các thiết bị này thực hiện. Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng (user equipment - UE) đáp ứng trong các phiên đo khoảng cách riêng có thể xác định xem có xung đột giữa các tín hiệu đo khoảng cách được gán để phát quảng bá trong các phiên đo khoảng cách riêng không. Xung đột trong các tín hiệu đo khoảng cách được phát hiện khi các tín hiệu đo khoảng cách có cùng các tần số và thời gian phát quảng bá, ví dụ, thời gian phát quảng bá của một tín hiệu đo khoảng cách nằm trong lượng thời gian được xác định trước cho tín hiệu đo khoảng cách khác. Khi xung đột trong các tín hiệu, đo khoảng cách được phát hiện, UE đáp ứng gửi bản tin đến UE khởi tạo chỉ báo khả năng xung đột. Thời gian khả dụng để phát quảng bá các tín hiệu đo khoảng cách có thể được xác định, ví dụ, bởi UE đáp ứng hoặc UE khởi tạo. UE khởi tạo có thể khởi tạo phiên đo khoảng cách mới dựa trên thời gian khả dụng để phát quảng bá tín hiệu đo khoảng cách hoặc có thể tiến hành với phiên đo khoảng cách với khả năng mà UE đáp ứng sẽ không tham gia.

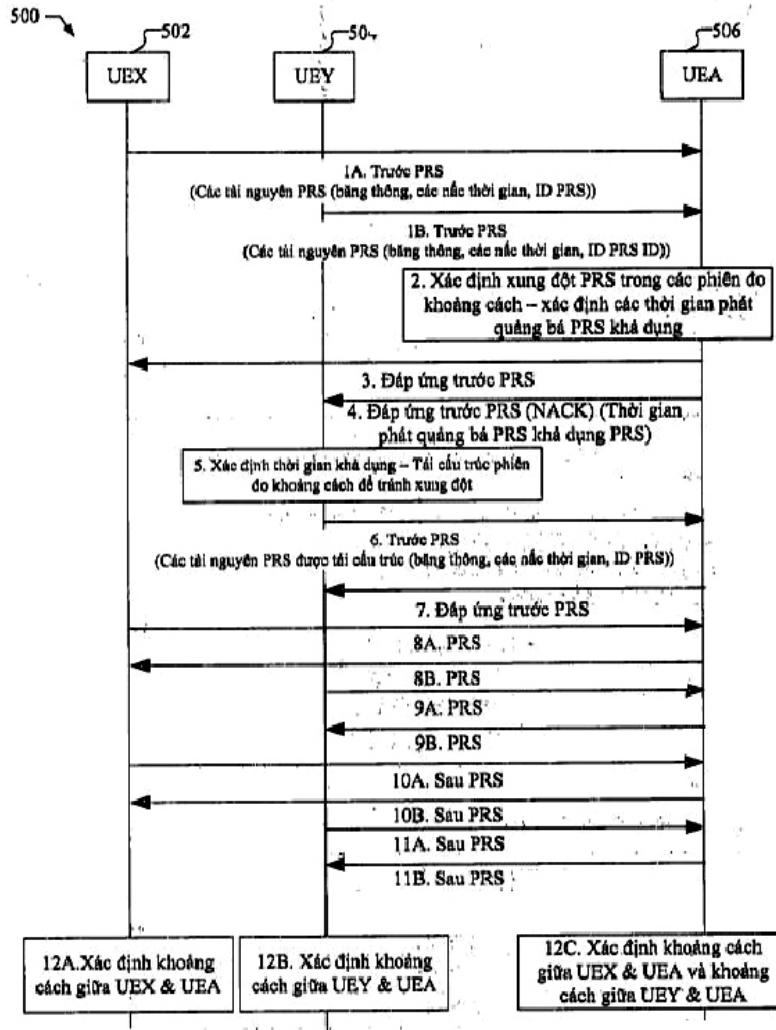


FIG.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99887 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05410 | (85) 06/09/2018 | |
| (22) 09/08/2017 | (86) PCT/US2017/046179 | 09/08/2017 |
| (30) 62/373,025 | 10/08/2016 | US (87) WO2018/031706 |
| | | 15/02/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2018

(51) *C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093*

(62) 1-2018-03932

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) AMIN, Jaymin (US); JIN, Yuhui (US); SMITH, Kristy Lynn (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ VÙNG KHUYẾT TẬT TRONG CHẤT NỀN THỦY TINH-GÓM ĐƯỢC GIA CƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để giảm vùng có khuyết tật trong chất nền được gia cường để tạo ra chất nền không có khuyết tật. Các phương pháp bao gồm bước cho chất nền có khuyết tật được gia cường tiếp xúc với bể muối được gia nhiệt chứa ít nhất một muối hóa trị một, và lấy chất nền được gia cường ra khỏi bể. Chất nền được gia cường, trước khi được tiếp xúc với bể muối, là chất nền khuyết tật có ít nhất một vùng có khuyết tật và một hoặc nhiều vùng không có khuyết tật. Ngay khi lấy ra khỏi bể muối, ít nhất một vùng có khuyết tật đã được giảm hoặc hầu như được loại bỏ để tạo ra chất nền không có khuyết tật. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp để sản xuất chất nền đã trao đổi ion không có khuyết tật.

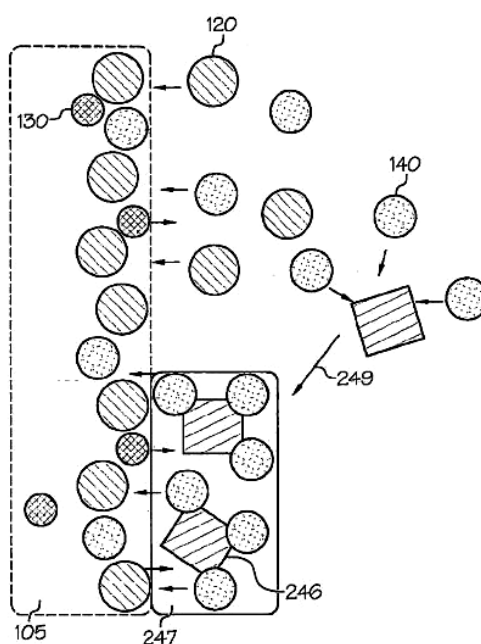


FIG. 2A

- (11) **99888 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05412** (85) 14/08/2023
(22) 17/01/2022 (86) PCT/NL2022/050014 17/01/2022
(30) 2027334 18/01/2021 NL (87) WO2022/154662 21/07/2022
(51) *CI4C 9/02; C08L 33/04; C08L 83/06*
(71) **STAHL INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Sluisweg 10, 5145 PE Waalwijk, The Netherlands
(72) GAMARINO, Roberta (IT); QIANG, Guoqiang (CN); D'ANVERS, Frédéric François Bert (BE); DANISCH, Peter (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ QUY TRÌNH TẠO TÍNH KHÔNG THẤM NƯỚC CHO DA THUỘC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để tạo tính không thấm nước cho da thuộc, da sống và/hoặc tấm da sống bao gồm polysiloxan có nhóm chức carboxyl hoặc polysiloxan có nhóm chức epoxit và thể phân tán polyme chứa 2 đến 35% trọng lượng nhóm carboxylic, tốt hơn là thể phân tán polyacrylat, để thu được da thuộc có độ chịu nước tốt theo ISO DIN EN ISO 5403-2 và DIN EN ISO 5403-1.

- (11) 99889 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05416 (85) 14/08/2023
(22) 18/04/2022 (86) PCT/CN2022/087448 18/04/2022
(30) 202110922162.0 12/08/2021 CN (87) WO2023/015929 16/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

(51) *H04M 1/02*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) HUO, Wenlong (CN); YIN, Bangshi (CN); WU, Wenbo (CN); GAO, Chengjie (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NẮP LŨNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Đơn sáng chế này đề xuất nắp lưng của thiết bị điện tử và thiết bị điện tử. Nắp lưng của thiết bị điện tử gồm: lớp cấu trúc thứ nhất gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai, trong đó độ dày của vùng thứ nhất lớn hơn độ dày của vùng thứ hai, vùng thứ hai tạo nên phép chiếu trục giao vùng thứ hai theo hướng chiều dày của thiết bị điện tử, pin của thiết bị điện tử tạo nên phép chiếu trục giao pin theo hướng chiều dày của thiết bị điện tử, và phép chiếu trục giao vùng thứ hai gồm phép chiếu trục giao pin. Nắp lưng có thể tương thích với khung giữa của thiết bị điện tử với nắp lưng bằng kính.

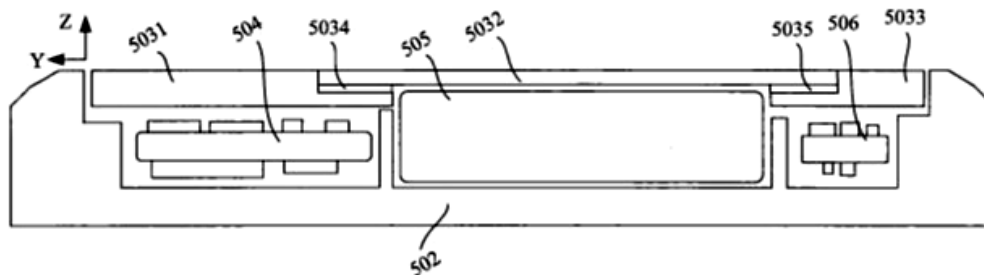


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99890 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05417 | (85) 14/08/2023 | |
| (22) 16/12/2021 | (86) PCT/IB2021/061859 | 16/12/2021 |
| (30) 63/138,132 | 15/01/2021 | US (87) WO2022/153113 |
| | | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

(51) *H04L 5/00*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) DEGHEL, Matha (FR); LADDU, Keeth Saliya Jayasinghe (LK); YUK, Youngsoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHO PHÉP CHUYỂN ĐỔI ĐỘNG GIỮA ĐIỂM TIẾP NHẬN ĐA-TRUYỀN DẪN VÀ ĐIỂM TIẾP NHẬN ĐƠN-TRUYỀN DẪN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để cho phép chuyển đổi động giữa điểm tiếp nhận đa-truyền dẫn (multi-transmission reception point, multi-TRP) và điểm tiếp nhận đơn-truyền dẫn (single-transmission reception point, single-TRP). Phương pháp này có thể bao gồm bước nhận chỉ báo thứ nhất trong thông tin điều khiển đường xuống hoặc phân tử điều khiển sự điều khiển truy cập môi trường. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước xác định, ở thiết bị người dùng, xem áp dụng sơ đồ kênh chia sẻ đường lên vật lý điểm tiếp nhận đa-truyền dẫn hay sơ đồ kênh chia sẻ đường lên vật lý điểm tiếp nhận đơn-truyền dẫn để truyền khối truyền tải dựa vào chỉ báo thứ nhất. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước diễn giải ít nhất một trường thông tin điều khiển đường xuống khác nhau tùy thuộc vào việc xem xác định được rằng sơ đồ kênh chia sẻ đường lên vật lý điểm tiếp nhận đơn-truyền dẫn hay sơ đồ kênh chia sẻ đường lên vật lý điểm tiếp nhận đa-truyền dẫn áp dụng được.

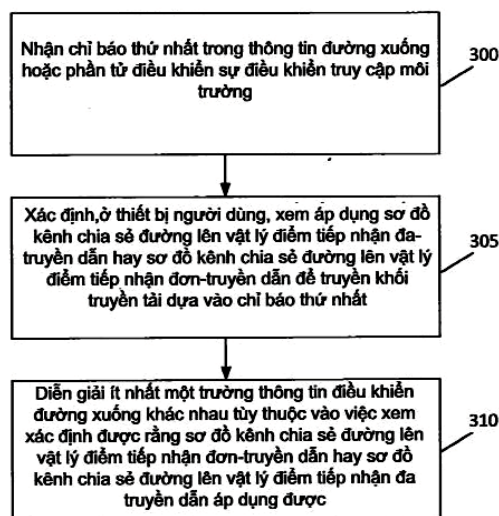


Fig. 3

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99891 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05419 | (85) 14/08/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | (86) PCT/KR2022/001141 | 21/01/2022 |
| (30) 10-2021-0008733 | 21/01/2021 KR (87) WO2022/158905 | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

(51) **G06Q 40/02; G06Q 40/04; G06Q 20/02; G06Q 20/28**

(71) **KAKAOPAY CORP. (KR)**

15th floor, B-dong, 166 Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13529, Republic of Korea

(72) PARK, Seokgeun (KR); KIM, Jaehee (KR); CHO, Duk (KR); HWANG, Kyuhyen (KR); KIM, Soohyun (KR); YOON, Sangjoon (KR); LEE, Seonghwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH, MÁY CHỦ CÔNG TY THANH TOÁN TIỆN LỢI VÀ MÁY CHỦ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính, máy chủ công ty thanh toán tiện lợi và máy chủ công ty tài chính của hệ thống này. Hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính theo sáng chế là hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính để cung cấp dịch vụ tài chính thu hút tiền từ tài khoản được liên kết với khách hàng để quản lý tài khoản công ty tài chính của khách hàng và bao gồm: máy chủ công ty thanh toán tiện lợi bao gồm hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tài khoản mẹ thứ nhất; máy chủ công ty tài chính bao gồm hệ thống tài khoản mẹ thứ hai bao gồm một hoặc nhiều tài khoản mẹ thứ hai; hệ thống ngân hàng quản lý việc chuyển tiền giữa tài khoản được liên kết với khách hàng và hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất hoặc giữa tài khoản được khách hàng chỉ định và hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất; và hệ thống công ty chứng khoán quản lý việc chuyển tiền giữa hệ thống tài khoản mẹ thứ hai và tài khoản công ty tài chính của khách hàng, trong đó, khi khách hàng yêu cầu giảm số dư, số dư tài khoản công ty tài chính của khách hàng sẽ được giảm bằng cách xử lý số dư của khách hàng thông qua hệ thống ngân hàng và hệ thống công ty chứng khoán theo số tiền giao dịch hoặc thông qua lệnh thanh toán đến máy chủ công ty tài chính.

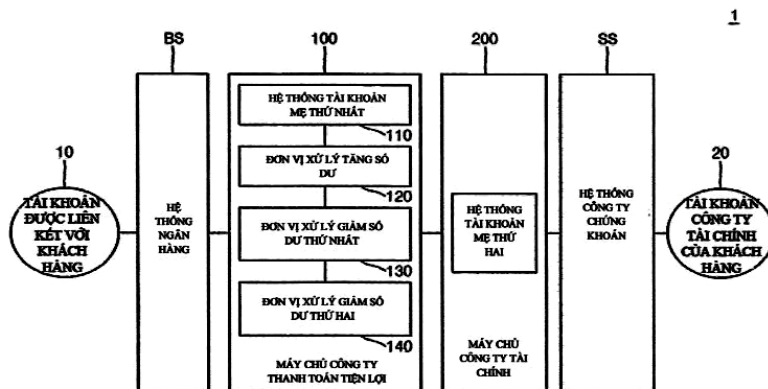


Fig.2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99892 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05420 | (85) 14/08/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | (86) PCT/KR2022/001127 | 21/01/2022 |
| (30) 10-2021-0008732 | 21/01/2021 KR (87) WO2022/158901 | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

(51) **G06Q 40/02; G06Q 20/02**

(71) **KAKAOPAY CORP. (KR)**

15th floor, B-dong, 166 Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13529, Republic of Korea

(72) PARK, Seokgeun (KR); KIM, Jaehee (KR); CHO, Duk (KR); HWANG, Kyuhyen (KR); KIM, Soohyun (KR); YOON, Sangjoon (KR); LEE, Seonghwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH, MÁY CHỦ CÔNG TY THANH TOÁN TIỆN LỢI VÀ MÁY CHỦ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính, máy chủ công ty thanh toán tiện lợi và máy chủ công ty tài chính của hệ thống này. Hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính theo sáng chế là hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính để cung cấp dịch vụ tài chính thu hút tiền từ tài khoản liên kết với khách hàng để quản lý tài khoản công ty tài chính của khách hàng và bao gồm: máy chủ công ty thanh toán tiện lợi bao gồm hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tài khoản mẹ thứ nhất; máy chủ công ty tài chính bao gồm hệ thống tài khoản mẹ thứ hai bao gồm một hoặc nhiều tài khoản mẹ thứ hai; hệ thống ngân hàng để quản lý việc chuyển tiền giữa tài khoản được liên kết với khách hàng và hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất hoặc giữa tài khoản được khách hàng chỉ định và hệ thống tài khoản mẹ thứ nhất; và hệ thống công ty chứng khoán để quản lý việc chuyển tiền giữa hệ thống tài khoản mẹ thứ hai và tài khoản công ty tài chính của khách hàng, và sử dụng hệ thống ngân hàng và hệ thống công ty chứng khoán để thay đổi số dư của tài khoản công ty tài chính của khách hàng nếu khách hàng yêu cầu thay đổi số dư. Sáng chế có thể cung cấp: hệ thống cung cấp dịch vụ tài chính trong đó phương thức thanh toán điện tử trả trước và phương thức tài khoản chứng khoán tổng hợp được liên kết với nhau; máy chủ công ty thanh toán tiện lợi và máy chủ công ty tài chính của hệ thống này.

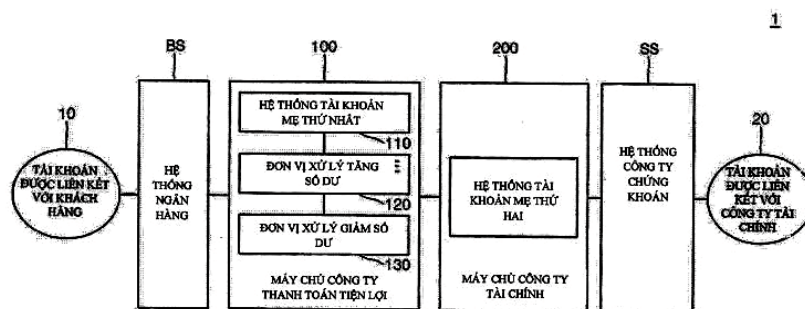


Fig.2

(11) **99893 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05427**

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2023

(51) **C12N 1/00**

(62) 1-2021-02145

(75) **TRƯỜNG PHƯỚC THIÊN HOÀNG (VN)**

Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN STENOTROPHOMONAS PAVANII C4/2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CHUYỂN HOÁ NITRIT TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC NUÔI TÔM HÙM**

(57) Sáng chế đề xuất các chủng vi khuẩn *Stenotrophomonas pavanii* thuần khiết về mặt sinh học có trình tự gen vùng 16S rADN như được nêu trong các trình tự SEQ ID NO.1; 2; 3 và 4 được ứng dụng vào sản xuất chế phẩm sinh học ứng dụng xử lý nitrit trong nuôi trồng thủy sản. Các chủng vi khuẩn này có hiệu suất khả năng chuyển hóa nitrit ở vùng bùn đáy lồng bè nuôi tôm hùm cao nhất trong thời gian 72 giờ với trên 95%. Các chủng vi khuẩn này không di động, có phản ứng dương tính với catalaza, âm tính với oxidaza, phát triển ở nhiệt độ tối ưu là 37°C, các chủng vi khuẩn này phát triển yếu ở nhiệt độ cao hơn 40°C, phát triển tốt trên môi trường có nồng độ muối NaCl 3%, phân hủy gelatin, sử dụng các nguồn cacbon như glucoza, manosa, không sử dụng manitol, phản ứng dương tính với xitrat, esculin.

(11) **99894 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05428**

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2023

(51) **C12N 1/00**

(62) 1-2021-02145

(75) **TRƯỜNG PHƯỚC THIÊN HOÀNG (VN)**

Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN STENOTROPHOMONAS PAVANII C2/2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CHUYỂN HOÁ NITRIT TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC NUÔI TÔM HÙM**

(57) Sáng chế đề xuất các chủng vi khuẩn *Stenotrophomonas pavanii* thuần khiết về mặt sinh học có trình tự gen vùng 16S rADN như được nêu trong các trình tự SEQ ID NO.1; 2; 3 và 4 được ứng dụng vào sản xuất chế phẩm sinh học ứng dụng xử lý nitrit trong nuôi trồng thủy sản. Các chủng vi khuẩn này có hiệu suất khả năng chuyển hóa nitrit ở vùng bùn đáy lồng bè nuôi tôm hùm cao nhất trong thời gian 72 giờ với trên 95%. Các chủng vi khuẩn này không di động, có phản ứng dương tính với catalaza, âm tính với oxidaza, phát triển ở nhiệt độ tối ưu là 37°C, các chủng vi khuẩn này phát triển yếu ở nhiệt độ cao hơn 40°C, phát triển tốt trên môi trường có nồng độ muối NaCl 3%, phân hủy gelatin, sử dụng các nguồn cacbon như glucoza, manosa, không sử dụng manitol, phản ứng dương tính với xitrat, esculin.

(11) **99895 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05429**

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2023

(51) **C12N 1/00**

(62) 1-2021-02145

(75) **TRƯỜNG PHƯỚC THIÊN HOÀNG (VN)**

Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN STENOTROPHOMONAS PAVANII T2/2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CHUYÊN HOÁ NITRIT TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC NUÔI TÔM HÙM**

(57) Sáng chế đề xuất các chủng vi khuẩn *Stenotrophomonas pavanii* thuần khiết về mặt sinh học có trình tự gen vùng 16S rADN như được nêu trong các trình tự SEQ ID NO.1; 2; 3 và 4 được ứng dụng vào sản xuất chế phẩm sinh học ứng dụng xử lý nitrit trong nuôi trồng thủy sản. Các chủng vi khuẩn này có hiệu suất khả năng chuyển hóa nitrit ở vùng bùn đáy lồng bè nuôi tôm hùm cao nhất trong thời gian 72 giờ với trên 95%. Các chủng vi khuẩn này không di động, có phản ứng dương tính với catalaza, âm tính với oxidaza, phát triển ở nhiệt độ tối ưu là 37°C, các chủng vi khuẩn này phát triển yếu ở nhiệt độ cao hơn 40°C, phát triển tốt trên môi trường có nồng độ muối NaCl 3%, phân hủy gelatin, sử dụng các nguồn cacbon như glucoza, manosa, không sử dụng manitol, phản ứng dương tính với xitrat, esculin.

- (11) **99896 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05431** (85) 15/08/2023
- (22) 21/01/2022 (86) PCT/US2022/013275 21/01/2022
- (30) 17/183,241 23/02/2021 US (87) WO2022/182446 A1 01/09/2022
- (51) **G06T 7/62; G02B 27/00; G02B 27/01**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) CHANDRASEKHAR, Ramesh (US); BISAIN, Abhijeet (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY HIỆU CHỈNH BIẾN DẠNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và máy hiệu chỉnh biến dạng; cụ thể là các phương pháp, hệ thống và thiết bị đối với các thiết bị hiển thị đeo được trên đầu. Thiết bị có thể chụp tập hợp ảnh trên tập hợp hướng bằng cách sử dụng tập hợp camera được bố trí trên bề mặt hướng ra ngoài của thiết bị. Tập hợp ảnh bao gồm tập hợp con thứ nhất của các ảnh được chụp bởi camera thứ nhất và tập hợp con thứ hai của các ảnh được chụp bởi camera thứ hai. Thiết bị có thể phát hiện tập hợp đặc điểm khuôn mặt trong mỗi tập hợp con trong số tập hợp con thứ nhất của ảnh và tập hợp con thứ hai của ảnh, và đo tập hợp khoảng cách giữa các đồng tử trên tập hợp hướng dựa vào tập hợp đặc điểm khuôn mặt trong mỗi tập hợp con trong số tập hợp con thứ nhất và thứ hai của các ảnh. Thiết bị có thể xác định tham số khoảng cách giữa các đồng tử dựa vào việc cộng gộp tập hợp khoảng cách giữa các đồng tử trên tập hợp hướng. Thiết bị có thể hiệu chuẩn dựa vào tham số khoảng cách liên đồng tử.

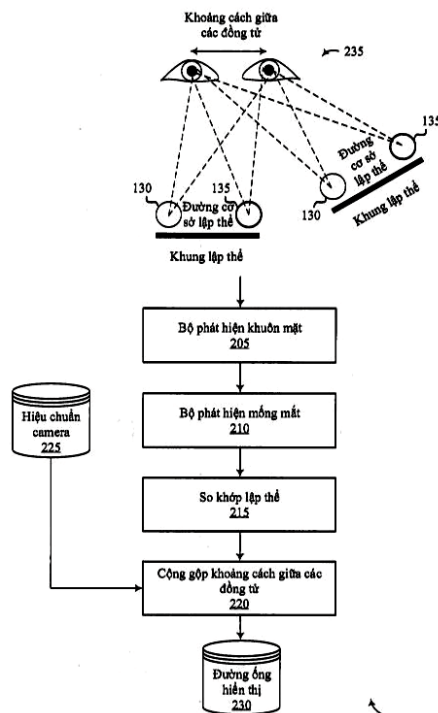


Fig. 2

- (11) **99897 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05432** (85) 15/08/2023
- (22) 21/01/2022 (86) PCT/US2022/070281 21/01/2022
- (30) 17/182,153 22/02/2021 US (87) WO2022/178473 A1 25/08/2022
- (51) **G06N 3/04; G06N 7/00; G06N 3/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) GHAZVINIAN Zanjani, Farhad (NL); BEHBOODI, Arash (DE); DIJKMAN, Daniel
Hendricus Franciscus (NL); KARMANOV, Ilia (GB); MERLIN, Simone (US);
WELLING, Max (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị đối tượng bằng cách sử dụng mạng mật độ hỗn hợp, bao gồm: nhận dữ liệu tín hiệu tần số vô tuyến (radio frequency - RF) được thu thập trong không gian vật lý; tạo vectơ đặc điểm mã hóa dữ liệu tín hiệu RF bằng cách xử lý dữ liệu tín hiệu RF bằng mạng nơ-ron thứ nhất; xử lý vectơ đặc điểm bằng mô hình hỗn hợp thứ nhất để tạo tenxơ mã hóa thứ nhất cho biết tập hợp các đối tượng chuyển động trong không gian vật lý, tenxơ vị trí thứ nhất cho biết vị trí của từng đối tượng chuyển động trong không gian vật lý; và tenxơ bất định thứ nhất cho biết sự bất định về vị trí của từng đối tượng chuyển động trong không gian vật lý; và xuất ra ít nhất một vị trí từ tenxơ vị trí thứ nhất. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống định vị đối tượng.

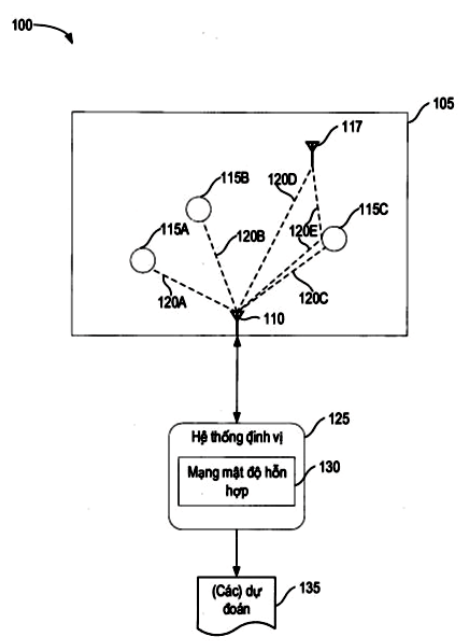


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99898 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05433 | (85) 31/08/2021 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/US2020/017372 | 07/02/2020 |
| (30) 62/803,317 | 08/02/2019 | US (87) WO2020/163831 |
| | | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **E02F 9/28; E02F 9/24**

(62) 1-2021-05393

(71) **ESCO GROUP LLC (US)**

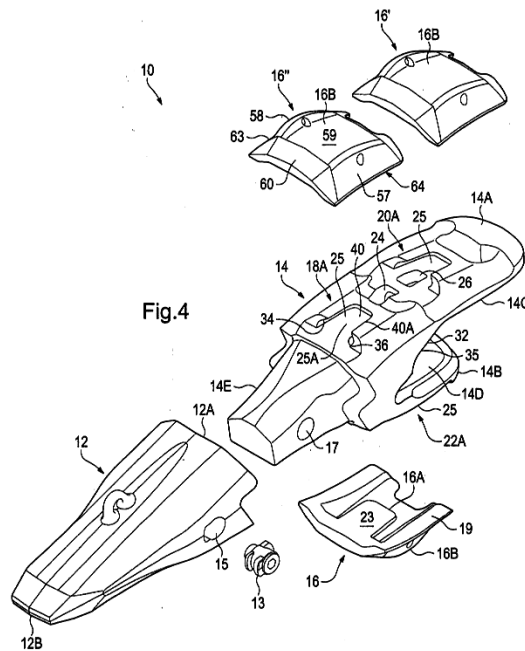
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America

(72) HERNANDEZ, Abram (US); MERAZ-TORRES, Yesenia (US); JOHNSTON, Christopher A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM CHI TIẾT CHỊU MÒN DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT VÀ BỘ CHUYỂN TIẾP ĐỂ LẮP TRÊN ĐỂ CỦA THIẾT BỊ LÀM ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các nắp chụp chịu mòn bảo vệ các bề mặt mòn được của bộ chuyển tiếp dùng cho thiết bị làm đất. Các nắp chụp chịu mòn này chịu xói mòn và mài mòn do tiếp xúc với vật liệu mài mòn, chẳng hạn như thực hiện hoạt động xúc đào. Các nắp chụp chịu mòn có thể được gắn vào các chân phía trên và phía dưới của bộ chuyển tiếp và bảo vệ chúng khỏi bị mài mòn. Mỗi nắp chụp chịu mòn được cố định vào phần có tính năng giữ trên cấu trúc lắp độc lập. Các cấu trúc lắp độc lập được xếp thẳng hàng và so le sao cho việc lắp đặt nắp chụp chịu mòn lên trên cấu trúc lắp độc lập phía sau được thực hiện trước tiên. Các cấu trúc lắp độc lập ở trên một chân phía trên có thể được đặt ở trên chân còn lại.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 99899 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-05434 | (85) 15/08/2023 | | |
| (22) 16/02/2022 | (86) PCT/JP2022/006065 | | 16/02/2022 |
| (30) 2021-023129 | 17/02/2021 | JP | (87) WO2022/176878 |
| | | | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **C21D 9/32; C23C 8/26; C21D 1/06**

(71) **PARKER NETSUSHORI KOGYO CO., LTD. (JP)**

2-16-8, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

(72) HIRAOKA Yasushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THẨM NITƠ CHO CHI TIẾT THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thẩm nitơ cho chi tiết thép bao gồm ít nhất hai bước xử lý thẩm nitơ, cụ thể là bước xử lý thẩm nitơ thứ nhất trong đó quá trình xử lý thẩm nitơ được thực hiện trên chi tiết thép trong môi trường khí thẩm nitơ có thể thẩm nitơ thứ nhất, và bước xử lý thẩm nitơ thứ hai trong đó quá trình xử lý thẩm nitơ khác được thực hiện trên chi tiết thép trong môi trường khí thẩm nitơ khác có thể thẩm nitơ thứ hai thấp hơn thể thẩm nitơ thứ nhất, sau bước xử lý thẩm nitơ thứ nhất. Bước xử lý thẩm nitơ thứ nhất và bước xử lý thẩm nitơ thứ hai được thực hiện ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 500°C đến 590°C. Thể thẩm nitơ thứ nhất có giá trị nằm trong khoảng từ 0,300 đến 10,000. Thể thẩm nitơ thứ hai có giá trị nằm trong khoảng từ 0,253 đến 0,600.

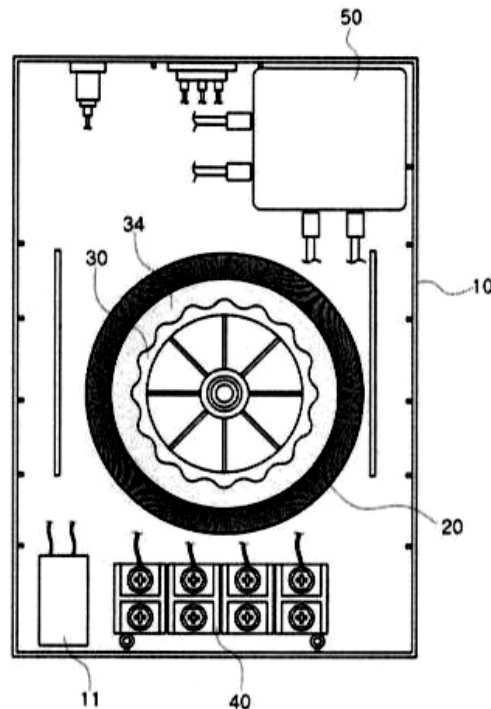
FIG.2

	Trước khi nạp	Nạp	Xử lý thẩm nitơ		Làm mát
Nhiệt độ lò	550°C		550°C		100°C
Thời gian, phút	-	-	240	60	15
N ₂ , L/phút	70	70	70	-	-
NH ₃ , L/phút	90	90	Điều chỉnh	Điều chỉnh	-
AX, L/phút	-	-	Điều chỉnh	Điều chỉnh	-
Tổng lưu tốc khí, L/phút	160	160	160	160	-

- | | | |
|--|---|-----------------------|
| (11) 99900 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05435 | (85) 15/08/2023 | |
| (22) 15/02/2022 | (86) PCT/KR2022/002203 | 15/02/2022 |
| (30) 10-2021-0021532 | 18/02/2021 | KR (87) WO2022/177260 |
| | | 25/08/2022 |
| (51) <i>H01F 27/26; H01F 27/02; H01F 30/16; H01F 27/30; H01F 17/06</i> | | |
| (71) GLOBAL HISES CO., LTD (KR) | | |
| | 35, Jeonpa-ro 24beon-gil, Manan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14086, Korea | |
| (72) PARK, Hee Joon (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG | | |

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị tiết kiệm năng lượng có khả năng làm giảm mức tiêu thụ năng lượng bằng cách duy trì điện áp đầu ra không đổi ngay cả khi điện áp đầu vào thay đổi, và cụ thể hơn, thiết bị tiết kiệm năng lượng có khả năng cải thiện tính năng và thời hạn sử dụng của tải bằng cách điều chỉnh ổn định điện áp cấp thông qua lõi hình xuyên, chuyển mạch đa kênh, và phương tiện điều khiển để điều khiển nó và sau đó cấp nó về phía chịu tải và còn làm giảm mức tiêu thụ năng lượng tương ứng, và cụ thể là, cố định một cách an toàn và chắc chắn lõi hình xuyên, mà trong đó cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp được quấn bên trong thiết bị tiết kiệm năng lượng bằng cách dùng các bộ phận cố định lõi và cũng ngăn không cho tăng nhiệt độ bằng cách thải dễ dàng nhiệt sinh ra trong lõi hình xuyên ra ngoài thiết bị.

Figure 1



- (11) 99901 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05438 (85) 15/08/2023
 (22) 05/01/2022 (86) PCT/CN2022/070340 05/01/2022
 (30) 202110063910.4 18/01/2021 CN (87) WO2022/152024 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **G06F 9/44; G06F 9/451**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Yanan (CN); WANG, Hongjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TRÌNH TIỆN ÍCH THU NHỎ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị trình tiện ích thu nhỏ được áp dụng cho thiết bị điện tử, và phương pháp bao gồm các bước: hiển thị, trong vùng thứ nhất của trang thứ nhất của màn hình chính, trình tiện ích thu nhỏ thứ nhất có kích thước thứ nhất; đáp lại việc phát hiện thấy rằng tác vụ đang tiến hành tồn tại trong ứng dụng thứ nhất, đồng thời hiển thị, trong vùng thứ nhất, trình tiện ích thu nhỏ của ứng dụng thứ nhất và trình tiện ích thu nhỏ thứ nhất có kích thước bị rút gọn, trong đó trình tiện ích thu nhỏ của ứng dụng thứ nhất hiển thị nội dung thứ nhất, trình tiện ích thu nhỏ của ứng dụng thứ nhất có kích thước thứ hai, và kích thước thứ hai nhỏ hơn kích thước thứ nhất; và đáp lại thực tế thiết bị điện tử thỏa mãn điều kiện định trước, điều chỉnh kích thước của trình tiện ích thu nhỏ của ứng dụng thứ nhất từ kích thước thứ hai đến kích thước thứ nhất, trong đó trình tiện ích thu nhỏ của ứng dụng thứ nhất và có kích thước thứ nhất hiển thị nội dung thứ hai, nội dung thứ hai lớn hơn nội dung thứ nhất, và nội dung thứ hai bao gồm nội dung thứ nhất.

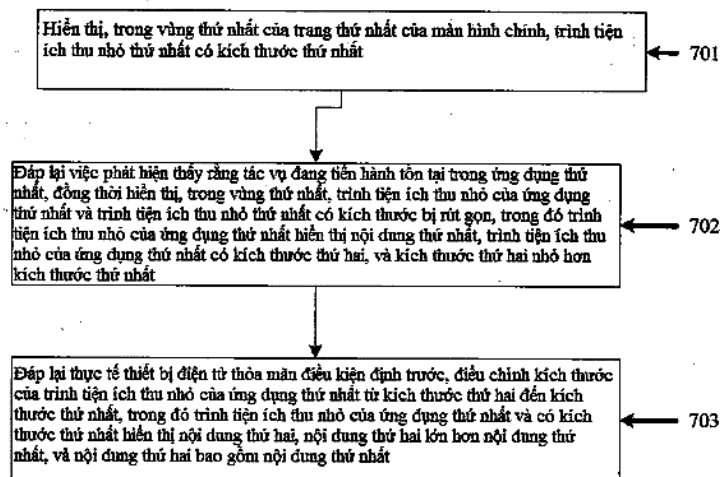


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99902 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05442 | (85) 15/08/2023 | |
| (22) 19/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006320 | 19/02/2021 |
| | (87) WO2022/176154 A1 | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **C21D 8/12; C22C 38/06; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Yoshihiro ARITA (JP); Takeru ICHIE (JP); Fuminobu MURAKAMI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng dùng cho tấm thép điện không định hướng, trong đó độ cứng Vickers ở cạnh theo chiều rộng là 180 Hv trở lên, giá trị thu được bằng cách trừ độ cứng Vickers ở cạnh theo chiều rộng từ độ cứng Vickers ở tâm theo chiều rộng là từ 10 đến 100 Hv, nhiệt độ chuyển tiếp giòn dễ uốn ở cạnh theo chiều rộng là 0°C hoặc thấp hơn, giá trị thu được bằng cách trừ nhiệt độ chuyển tiếp giòn dễ uốn ở cạnh theo chiều rộng từ nhiệt độ chuyển tiếp giòn dễ uốn ở tâm theo chiều rộng là từ 10 đến 100°C, và giá trị thu được bằng cách trừ độ dày của tấm ở tâm theo chiều rộng từ độ dày của tấm ở cạnh theo chiều rộng là 50 µm hoặc nhỏ hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99903 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05443 | (85) 15/08/2023 | |
| (22) 19/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006344 | 19/02/2021 |
| | (87) WO2022/176158 A1 | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) *C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) ARITA Yoshihiro (JP); FUJIKURA Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NÓNG DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng dùng cho tấm thép điện không định hướng, trong đó thành phần hóa học gồm các hàm lượng Si, Mn, Al, Ti, Nb, V, và Zr đã được định sẵn, trong đó, khi nhìn mặt cắt ngang song song với hướng cán và hướng độ dày, AlN có đường kính vòng tròn tương đương từ 10 đến 200nm tồn tại trong hạt và tại biên hạt của hạt ferit, một giá trị mật độ số lượng AlN tồn tại trong hạt và ở biên hạt là 8,0 miếng/ μm^2 hoặc ít hơn trên cơ sở khu vực được quan sát, và một giá trị mật độ số lượng AlN tồn tại ở biên hạt là 40 miếng/ μm^2 hoặc ít hơn trên cơ sở diện tích biên hạt.

- (11) **99904 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05452** (85) 15/08/2023
(22) 26/01/2022 (86) PCT/JP2022/002892 26/01/2022
(30) 2021-012245 28/01/2021 JP (87) WO2022/163701 04/08/2022
(51) **G03F 7/004; H05K 3/28**
(71) **TAIYO HOLDINGS CO., LTD. (JP)**
388, Oaza Okura, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550222 (JP)
(72) MANAKA Kaoru (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa nhạy sáng, ngay cả khi được điều chỉnh về độ nhớt thấp, vẫn đạt được khả năng rửa tốt và đặc tính bao phủ ở phần cạnh của bảng mạch in trong quá trình phủ. Chế phẩm nhựa nhạy sáng theo sáng chế chứa nhựa chứa nhóm cacboxyl, nhựa nhiệt rắn, monome nhạy sáng và dung môi hữu cơ và đặc trưng ở chỗ, khi giả sử rằng độ nhớt của chế phẩm nhựa nhạy sáng ở 25°C là A (dPa·s), và giá trị điện trở cụ thể theo thể tích của chế phẩm nhựa nhạy sáng ở 25°C là B (MΩ) và khi độ nhớt của chế phẩm nhựa nhạy sáng được điều chỉnh sang $A_1 = 5,0$ (dPa·s) và $A_2 = 1,5$ (dPa·s) sử dụng propylen glycol monometyl ete, giá trị điện trở cụ thể theo thể tích B_1 (MΩ) đưa ra ở A_1 và giá trị điện trở cụ thể theo thể tích B_2 (MΩ) đưa ra ở A_2 thỏa mãn công thức sau: $1,4 \leq (A_1 - A_2)/(B_1 - B_2) \leq 40$.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99905 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05465 | (85) 16/08/2023 | |
| (22) 25/01/2022 | (86) PCT/US2022/013764 | 25/01/2022 |
| (30) 63/145,964 | 04/02/2021 | US (87) WO2022/169641 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2023

(51) *H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/98; H04N 19/137; H04N 19/44*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) JHU, Hong-Jheng (TW); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp để tạo mã video. Phương pháp tạo mã video gồm: nhận, bởi bộ giải mã, cờ mở rộng phạm vi tập hợp thông số chuỗi (SPS) mà chỉ ra liệu cấu trúc cú pháp, *sps_range_extension*, có mặt trong các cấu trúc cú pháp phân tải chuỗi byte thô (RBSP) phần đầu lát (SH) hay không dựa trên giá trị của cờ mở rộng phạm vi SPS.

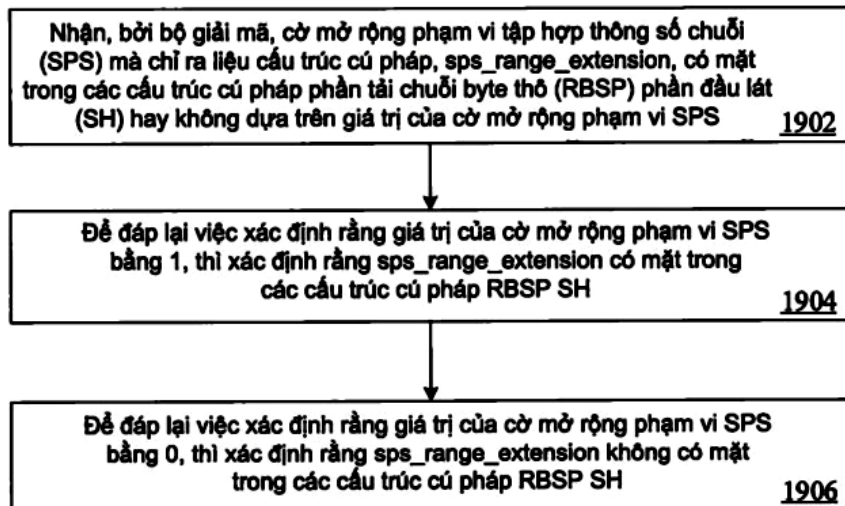


FIG. 19

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 99906 A | | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05469 | | (85) 16/08/2023 | |
| (22) 24/12/2021 | | (86) PCT/JP2021/048105 | 24/12/2021 |
| (30) 2021-038524 | 10/03/2021 | JP (87) WO2022/190577 A1 | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2023

(51) **H05B 47/19**; H05B 47/105; H04M 1/00; H04M 1/724

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

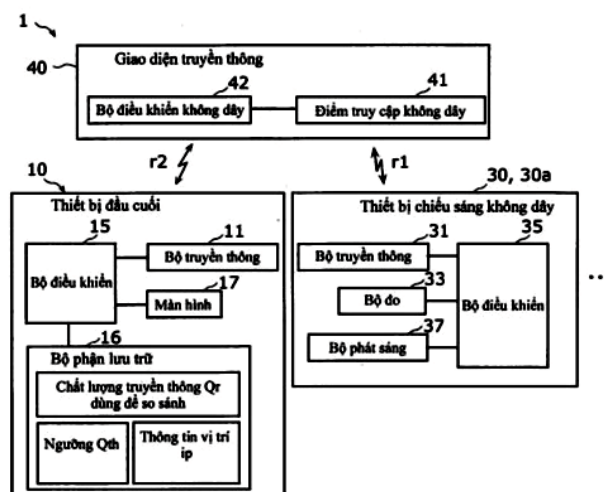
(72) Kazuma NISHIYASU (JP); Hajime OZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT ĐẶT ÁNH XẠ DÙNG CHO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối (10) bao gồm: bộ chuyển mạch (11) mà kết nối không dây; màn hình (17) mà hiển thị các biểu tượng (18) tương ứng với các vị trí của các thiết bị chiếu sáng không dây (30) và các địa chỉ duy nhất (ua) của các thiết bị chiếu sáng không dây (30); và bộ điều khiển (15) mà điều khiển bộ chuyển mạch (11) và màn hình (17). Khi bộ điều khiển (15) thu đầu vào ánh xạ để kết hợp biểu tượng (18) của thiết bị chiếu sáng không dây nêu trên (ví dụ, 30h) trong số các thiết bị chiếu sáng không dây (30) với địa chỉ duy nhất (ua) của thiết bị chiếu sáng không dây nêu trên (30h), bộ điều khiển (15) so sánh chất lượng truyền thông (Q1) của thiết bị chiếu sáng không dây nêu trên (30h) mà được thu nhận qua bộ chuyển mạch (11) và chất lượng truyền thông (Qr) để so sánh tương ứng với vị trí của thiết bị chiếu sáng không dây nêu trên (30h) để xác định có khả năng lỗi ở đầu vào ánh xạ hay không.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99907 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05470 | (85) 07/01/2020 | |
| (22) 09/08/2017 | (86) PCT/JP2017/028959 | 09/08/2017 |
| | (87) WO2019/030868 | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

(51) **F04D 29/38**

(62) 1-2020-00119

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

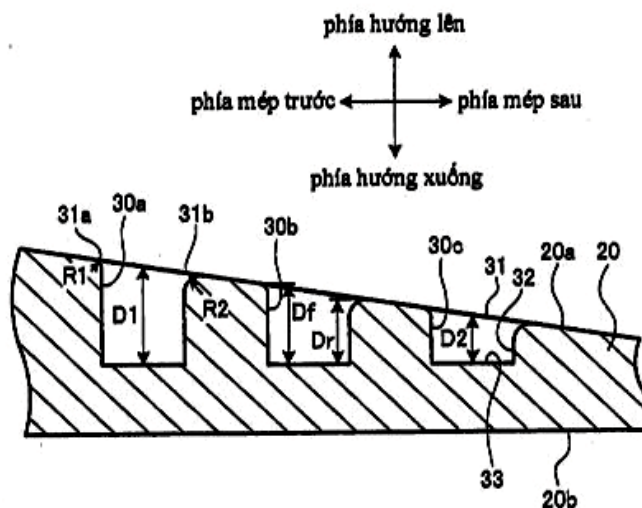
(72) TERAMOTO, Takuya (JP); TADOKORO, Takahide (JP); YAMAMOTO, Katsuyuki (JP); ITO, Hiroya (JP); UGAJIN, Yuki (JP); HAMADA, Shingo (JP); IKEDA, Takashi (JP); ABE, Takafumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẨY KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH TUẦN HOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt hướng trục (100) bao gồm phần trục (11) được bố trí trên trục quay (R) và cánh quạt (20) được bố trí ở phía biên ngoài của phần trục (11) và bao gồm mép trước (21) và mép sau (22). Cánh quạt (20) bao gồm bề mặt áp suất âm (20a) trong đó các phần lõm (30, 30a, 30b, 30c, 30d, 30e) được tạo nên, và các phần lõm (30, 30a, 30b, 30c, 30d, 30e) bao gồm phần lõm thứ nhất (30a) và phần lõm thứ hai (30c) được bố trí trên phía mép sau (22) so với phần lõm thứ nhất (30a) theo chiều chu vi quanh trục quay (R) làm tâm. Phần lõm thứ nhất (30a) có độ sâu lớn hơn độ sâu của phần lõm thứ hai (30c).

Fig.2



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 99908 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-05471 | (85) 16/08/2023 | | |
| (22) 26/01/2022 | (86) PCT/JP2022/002890 | | 26/01/2022 |
| (30) 2021-013730 | 29/01/2021 | JP | (87) WO2022/163700 A1 |
| 2021-181518 | 05/11/2021 | JP | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2023

(51) **B32B 27/00**; C09J 7/38; C09J 7/20; C09J 133/00; C09J 201/00

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

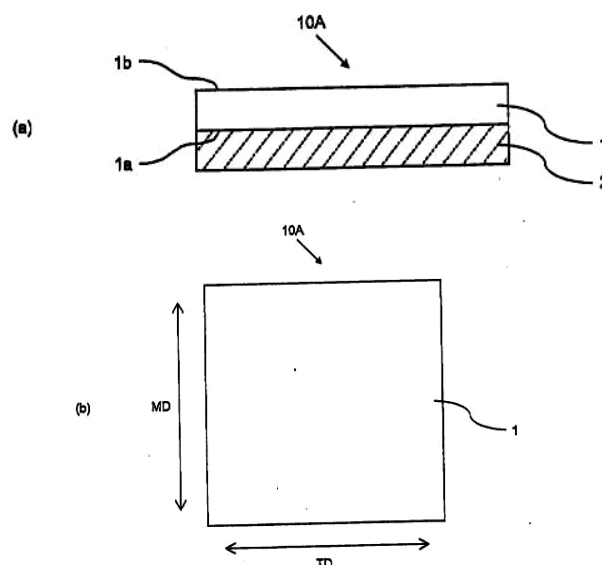
(72) OKITA, Natsuko (JP); OCHI, Genki (JP); HASHIMOTO, Naoki (JP); IKESHIMA, Hiromi (JP); NORO, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG DÍNH NHẠY ÁP QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính nhạy áp quang học dùng để duy trì hình dạng bề ngoài đẹp trong đó băng dính nhạy áp quang học này khiến các khe hở giữa các thiết bị hiển thị hình ảnh ít bị lộ hơn trong hệ thống hiển thị ô, trong đó các thiết bị hiển thị hình ảnh được sắp xếp giống như tạo ô, ngay cả trong môi trường hoạt động, và có khả năng duy trì độ trong suốt. Băng dính nhạy áp quang học (10A) có cấu trúc phân lớp sao cho nền (1) có mặt thứ nhất (1a) và mặt thứ hai 1b và lớp chất kết dính nhạy áp (2) được phân lớp với lớp chất kết dính nhạy áp (2) được bố trí trên mặt thứ nhất (1a) của nền (1). Băng dính nhạy áp quang học (10A) thể hiện tỷ lệ thay đổi kích thước trung bình nằm trong khoảng $\pm 0,15\%$ theo chiều ngang và chiều gia công trên máy sau khi gia nhiệt băng dính nhạy áp quang học (10A) trong khoảng 500 giờ trong môi trường có độ ẩm trung bình 90% ở 60°C. Lực trượt khi diện tích dính 1 cm² của lớp chất kết dính nhạy áp 2 được phân lớp trên tấm nhựa và được kéo ở 23°C theo chiều trượt ở tốc độ kéo 0,06 mm/phút nhỏ hơn hoặc bằng 20 N/cm².

[Fig. 1]



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 99909 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05480 | (85) 17/08/2023 | |
| (22) 23/12/2021 | (86) PCT/JP2021/048021 | 23/12/2021 |
| (30) 2021-012098 | 28/01/2021 | JP (87) WO2022/163249 A1 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **B62J 23/00; B62J 17/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takashi Watanabe (JP); Kaori Kaneko (JP); Worawit Chawalitnimitkul (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Mục đích của sáng chế là làm giảm dòng gió thổi về phía người lái xe trong quá trình chạy xe đối với xe kiểu ngồi để chân hai bên có tấm ốp trước và tấm ốp trên. Xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: tấm ốp trước (30) ở bên trên bánh trước (2) để che thân xe (10) từ phía trước; và tấm ốp trên (31) ở bên trên tấm ốp trước (30) để che tay lái (20) từ phía trước. Khi nhìn từ phía bên của xe, mặt trước (40) của tấm ốp trước (30) và mặt trước (47) của tấm ốp trên (31) nghiêng lên phía trên về phía sau và, khi nhìn từ phía bên của xe, mép trước (47a) ở mặt trước (47) của tấm ốp trên (31) nằm ở phía sau đường kéo dài (L) mà được tạo ra bằng cách kéo dài phần mép sau (40a) ở mặt trước (40) của tấm ốp trước (30) về phía sau và lên phía trên dọc theo phần mép sau (40a).

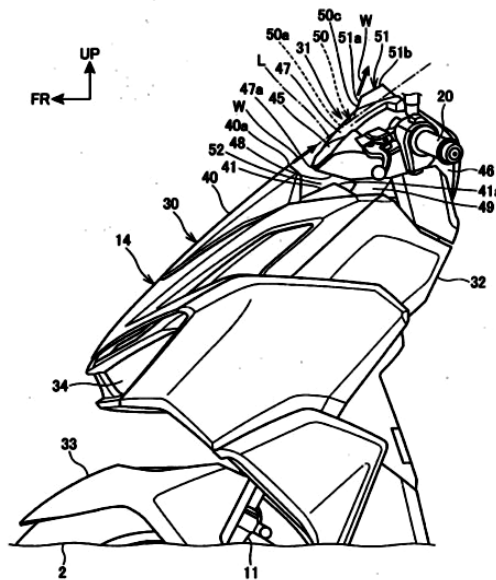


FIG.2

- | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|
| (11) 99910 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-05484 | (85) 17/08/2023 | | |
| (22) 07/02/2022 | (86) PCT/KR2022/001825 | | 07/02/2022 |
| (30) 10-2021-0016907 | 05/02/2021 | KR | (87) WO2022/169324 |
| | 10-2021-0027605 | 02/03/2021 | KR |
| | 10-2021-0028245 | 03/03/2021 | KR |
| | 10-2021-0072859 | 04/06/2021 | KR |
| | 10-2021-0113275 | 26/08/2021 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) *H04W 72/04; H04W 84/12; H04L 1/00; H04L 69/322*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

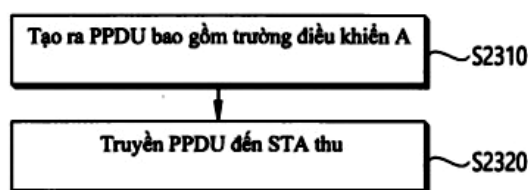
(72) CHUN, Jinyoung (KR); KIM, Jeongki (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR); PARK, Eunsung (KR); JANG, Insun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM TRUYỀN VÀ THU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN CHO VIỆC ĐIỀU KHIỂN THÍCH ỨNG LIÊN KẾT CẢI TIẾN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này liên quan đến các phương pháp và các trạm truyền và thu, thiết bị truyền và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Sáng chế này xác định trường con điều khiển thích ứng liên kết áp dụng được cho hệ thống mạng vùng cục bộ (local area network, LAN) không dây thế hệ tiếp theo bao gồm bản đặc tả lưu lượng cực kỳ cao (extremely high throughput, EHT). Theo phương án được mô tả trong sáng chế này, trường con điều khiển thích ứng liên kết có thể bao gồm trường con PS 160. Theo phương án khác được mô tả trong sáng chế này, trường con điều khiển thích ứng liên kết có thể bao gồm trường con yêu cầu sơ đồ điều biến và lập mã (modulation and coding scheme, MCS) (MCS Request, MRQ) 1 bit/ phản hồi sơ đồ điều biến và lập mã (modulation and coding scheme feedback, MFB) đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (physical protocol data unit, PPDU) dựa trên bộ kích hoạt (trigger based, TB) liên kết lên.

FIG. 23



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99911 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05485 | (85) 17/08/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | (86) PCT/CN2022/073180 | 21/01/2022 |
| (30) 202110099748.1 | 25/01/2021 CN | (87) WO2022/156767 |
| | | 28/07/2022 |
| 202110185631.5 | 10/02/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HE, Xiang (CN); REN, Hao (CN); WANG, Xinyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp, máy, thiết bị và hệ thống truyền dữ liệu, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: Chip thứ nhất thu được dữ liệu thứ nhất mà thu được thông qua việc tạo mã bằng cách sử dụng loại mã FEC thứ nhất; xác định loại mã FEC thứ hai dựa trên tần số xung nhịp tham chiếu của chip thứ nhất và tốc độ đầu ra tương ứng với loại mã FEC thứ nhất; tạo mã dữ liệu thứ nhất dựa trên loại mã FEC thứ hai, để thu được dữ liệu thứ hai; và truyền dữ liệu thứ hai. Chip thứ ba nhận dữ liệu thứ hai, và giải mã dữ liệu thứ hai dựa trên loại mã FEC thứ hai, để thu được dữ liệu đã được giải mã.
- Theo phương pháp này, dữ liệu đã được truyền có thể có độ lợi tạo mã cao hơn, và khi dữ liệu được truyền trên kênh mà bit lỗi dễ xảy ra trên đó, việc sửa lỗi có thể được thực hiện một cách hiệu quả trên dữ liệu mà bit lỗi xảy ra trên đó, nhờ đó sẽ cải thiện chất lượng truyền dữ liệu.

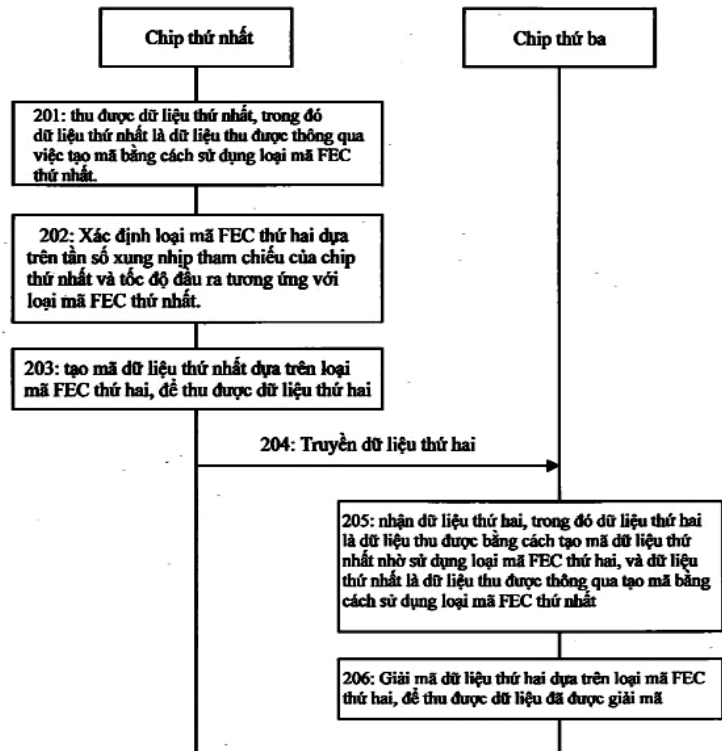


FIG. 2

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 99912 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-05489 | (85) 17/08/2023 | | |
| (22) 30/12/2021 | (86) PCT/US2021/065621 | | 30/12/2021 |
| (30) 17/186,700 | 26/02/2021 | US | (87) WO2022/182420 A1 |
| | | | 01/09/2022 |

(51) **H04B 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) MCFARTHING, Anthony (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ THU PHÁT THỨ NHẤT, BỘ THU PHÁT THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU PHÁT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thu phát thứ nhất, bộ thu phát thứ hai, phương pháp để thu phát và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Việc sử dụng truyền thông trường năng lượng siêu thấp gần (Near Ultra-low Energy Field - NULEF) như phương tiện không phát xạ để vào được ô tô khi chủ sở hữu ô tô ở gần ô tô hoặc chạm vào thân ô tô để tránh sử dụng các tín hiệu vô tuyến mà có vấn đề là kẻ trộm có thể chặn các tín hiệu này. Ngoài ra, hệ thống truyền thông NULEF có thể được sử dụng làm hệ thống truyền thông trong ô tô bằng thông cao bằng cách sử dụng NULEF-E hoặc NULEF-H.

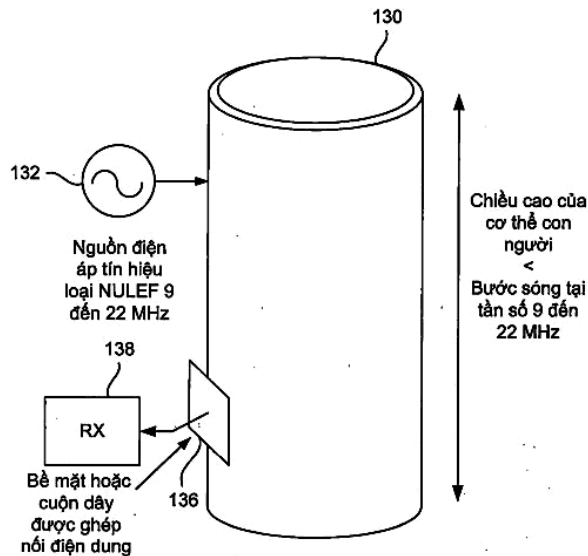


Fig.3

(11) 99913 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05541

(22) 18/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2023

(51) *C01G 41/02; B82Y 30/00; B82Y 40/00*

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Công Tú (VN); Vũ Văn Kiên (VN); Nguyễn Đỗ Ý Nhi (VN); Lưu Thị Lan Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANO $WO_3 \cdot 0,33H_2O$ CÓ TÍNH ĐIỆN SẮC VÀ ĐIỆN HÓA ỔN ĐỊNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHIẾU VI SÓNG SỬ DỤNG Lò VI SÓNG THƯƠNG MẠI**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp vật liệu nano $WO_3 \cdot 0,33H_2O$ có tính chất điện hoá và điện sắc ổn định theo phương pháp vi sóng sử dụng lò vi sóng thương mại. Quy trình này bao gồm các bước: i) tổng hợp vật liệu $WO_3 \cdot nH_2O$ bằng phương pháp chiếu vi sóng trong môi trường axit cao từ vật liệu nguồn là muối $Na_2WO_4 \cdot 2H_2O$; ii) vật liệu $WO_3 \cdot nH_2O$ được lọc rửa sử dụng giấy lọc và máy quay ly tâm, sau đó được sấy khô để dễ dàng định lượng cho quá trình tiếp theo hay lưu trữ; iii) phân tán vật liệu $WO_3 \cdot nH_2O$ vào nước cất bằng máy đồng hoá để tạo hỗn hợp $WO_3 \cdot nH_2O$ đồng đều trong nước cất; iv) tổng hợp vật liệu nano $WO_3 \cdot 0,33H_2O$ từ hỗn hợp $WO_3 \cdot nH_2O$ trong môi trường bazơ nhẹ sử dụng phương pháp chiếu vi sóng; v) lọc rửa bằng máy ly tâm, sau đó sấy khô để thu được bột $WO_3 \cdot 0,33H_2O$.

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 99914 A | (43) 25/12/2023 |
| (21) 1-2023-05563 | (85) 21/08/2023 |
| (22) 09/12/2021 | (86) PCT/CN2021/136654 09/12/2021 |
| (30) 202110086421.0 22/01/2021 CN | (87) WO2022/156416 28/07/2022 |
| 202110230452.9 02/03/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

(51) **H04W 28/04; H04W 36/08; H04W 36/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAO, Chuting (CN); GUO, Ao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Thiết bị đầu cuối gửi M gói dữ liệu được nén. M gói dữ liệu được nén thu được bằng cách nén M gói dữ liệu dựa trên bộ đệm thứ nhất. Thiết bị đầu cuối thiết lập lại lớp PDCP mà không đặt lại bộ đệm thứ nhất. Sau đó, thiết bị đầu cuối gửi N gói dữ liệu được nén. N gói dữ liệu được nén là một phần hoặc tất cả M gói dữ liệu được nén. Khi thiết lập lại lớp PDCP, thiết bị đầu cuối không đặt lại bộ đệm thứ nhất. Trong trường hợp này, nếu thiết bị đầu cuối cần truyền lại gói dữ liệu, thiết bị đầu cuối có thể truyền lại gói dữ liệu được nén đã được nhận trước đó, và không cần nén lại gói dữ liệu. Điều này làm giảm số lần nén của gói dữ liệu, giảm thời gian xử lý của thiết bị đầu cuối, và cải thiện hiệu quả xử lý.

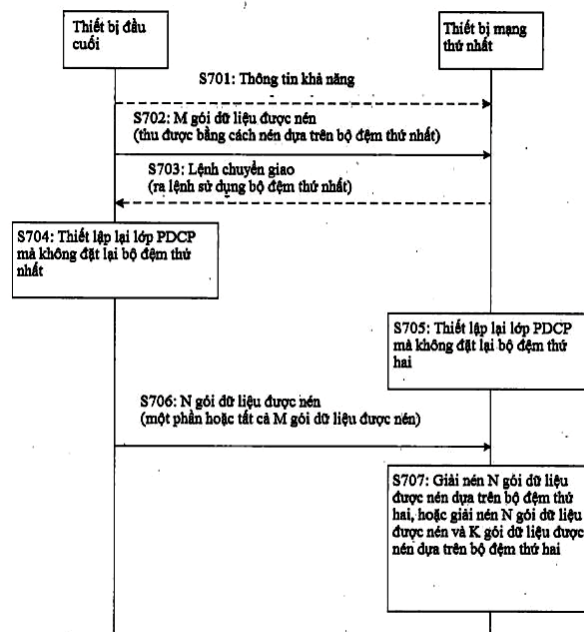


Fig.7

- (11) 99915 A (43) 25/12/2023
(21) 1-2023-05572 (85) 21/08/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/CN2021/138175 15/12/2021
(30) 202110168318.0 07/02/2021 CN (87) WO2022/166415 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

(51) **B65D 90/06; B65D 90/02**

(71) **NANTONG CIMC-SPECIAL TRANSPORTATION EQUIPMENT
MANUFACTURE CO., LTD. (CN)**

Building 1, No.259 Chenggang Road, Chongchuan District, Nantong, Jiangsu 226000,
China

(72) FAN, Kai (CN); DONG, Chunjian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẮM VẢI BẠT VÀ CỤM LẮP RÁP CÔNG TEN NƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới tấm vải bạt và cụm lắp ráp công ten nơ. Tấm vải bạt (1) có thân chính (11) và kết cấu cố định (12) được nối với chu vi của thân chính, trong đó kết cấu cố định có các bộ phận cố định (13) tuần tự nằm cách nhau dọc theo mép của thân chính, và ít nhất một kết cấu giữ thứ nhất (14) được tạo ra trên từng bộ phận cố định. Các bộ phận cố định có thể đi vào các phần lõm ở các thành bên của công ten nơ để được cố định vào công ten nơ để cải thiện hiệu quả cố định tấm vải bạt vào công ten nơ, và vì thế cải thiện hiệu quả che gió và che mưa, và đảm bảo chất lượng hàng hóa.

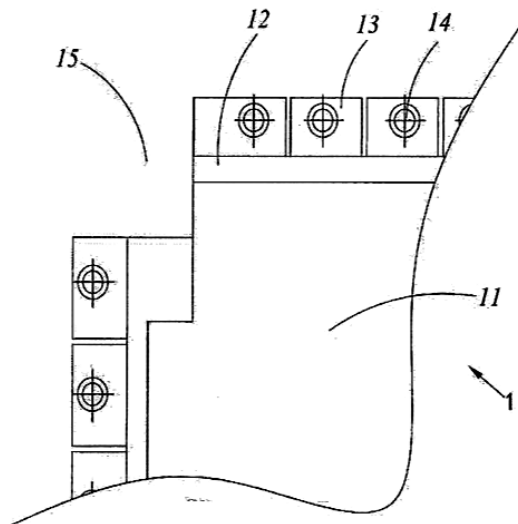


Fig.1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 99916 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-05580 | (85) 16/01/2020 | | |
| (22) 05/04/2019 | (86) PCT/KR2019/004077 | | 05/04/2019 |
| (30) 62/653,532 | 05/04/2018 | US | (87) WO2019/194643 |
| 62/670,024 | 11/05/2018 | US | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) **H04L 5/00**; H04W 72/04; H04L 1/00

(62) 1-2020-00316

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HWANG, Daesung (KR); YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp gồm bước nhận, trong phần băng thông (Bandwidth Part - BWP) thứ nhất, thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) gồm thông tin thứ nhất chỉ ra việc chuyển đổi BWP hoạt động từ BWP thứ nhất đến BWP thứ hai, và thông tin thứ hai có liên quan đến việc lập lịch ít nhất một khối vận chuyển (Transport Block - TB) cho PDSCH. Phương pháp cũng gồm bước nhận, trong BWP thứ hai, PDSCH dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai. Hơn thế nữa, dựa trên số lượng các TB trong nhóm thứ nhất của các TB có thể được lập lịch thông qua thông tin thứ hai bằng một thông tin, và dựa trên số lượng các TB trong nhóm thứ hai của các TB có thể được lập lịch cho BWP thứ hai bằng hai thông tin: trong số thông tin thứ hai có liên quan đến việc lập lịch ít nhất một TB, thông tin có liên quan đến TB thứ hai trong số nhóm thứ hai của các TB bị vô hiệu hóa. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông và thiết bị người dùng (UE).

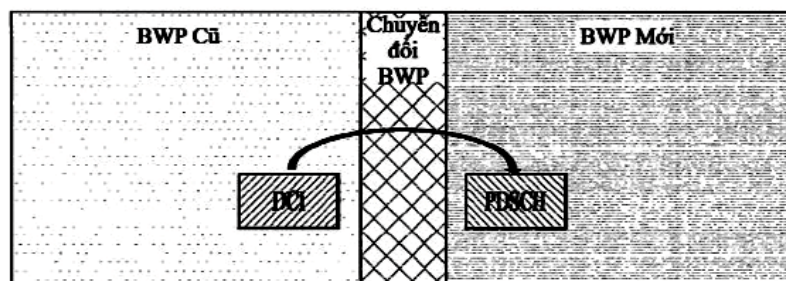


Fig.18

- (11) 99917 A (43) 25/12/2023
 (21) 1-2023-05582 (85) 21/08/2023
 (22) 13/01/2022 (86) PCT/EP2022/050649 13/01/2022
 (30) 00089/21 29/01/2021 CH (87) WO2022/161786 04/08/2022

(51) *A43B 13/12; A43B 13/18*

(71) **ON CLOUDS GMBH (CH)**

Förrlibuckstrasse 190, 8005 Zürich, Switzerland

(72) Martin RÜEGG (CH); Nils Arne ALTROGGE (DE); Johannes VOELCHERT (DE)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **ĐÉ GIÀY CÓ ĐỆM THEO HƯỚNG NGANG VÀ ĐỆM THEO HƯỚNG THẲNG ĐỨNG, VÀ GIÀY BAO GỒM ĐÉ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế giày dành cho giày chạy bộ có đế giữa đàn hồi (1), đế giữa (1) có nhiều kênh (41, 42, 43) kéo dài theo hướng ngang (Q) của đế giữa (1) và được bố trí nối tiếp nhau theo hướng dọc (L) của đế giữa (1), các kênh (41, 41', 42, 43) hoặc ít nhất một số trong số các kênh bao gồm: lỗ ở mặt bên và/hoặc ở mặt giữa của đế giữa; và biên phía trước và biên phía sau theo mặt cắt dọc theo mặt phẳng cắt theo hướng dọc (L) của đế giữa (1) và vuông góc với hướng ngang (Q) của đế giữa (1), cũng như trục dọc chính (411, 411', 421), dọc theo đó các kênh (41, 41', 42, 43) trong mỗi trường hợp kéo dài theo cách giống như khe từ biên phía sau tương ứng của chúng đến biên phía trước tương ứng của chúng theo cách sao cho lỗ ở mặt bên và/hoặc mặt giữa của các kênh thu hẹp dọc theo trục dọc chính (411, 411') từ biên phía sau (414, 414') đến biên phía trước (413, 413'). Sáng chế cũng đề cập đến giày có đế giày này.

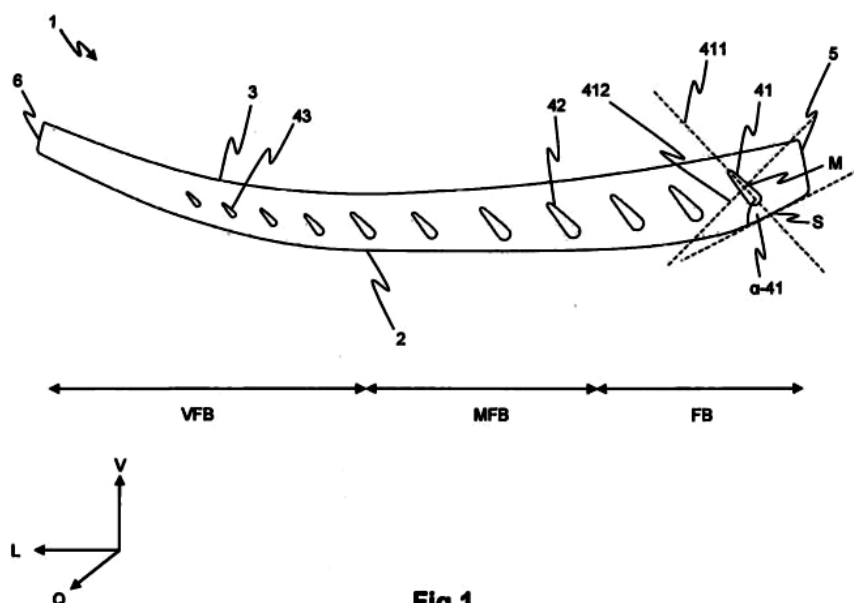


Fig.1

- (11) **99918 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05583** (85) 21/08/2023
- (22) 13/01/2022 (86) PCT/EP2022/050647 13/01/2022
- (30) 00088/21 29/01/2021 CH (87) WO2022/161785 04/08/2022
- (51) **A43B 13/12; A43B 13/18**
- (71) **ON CLOUDS GMBH (CH)**
Förrlibuckstrasse 190, 8005 Zürich, Switzerland
- (72) Nils Arne ALTROGGE (DE); Johannes VOELCHERT (DE); Kevin DELLION (FR);
Martin RÜEGG (CH); Ilmarin HEITZ (CH); Renaud DESPOTS ALLAIRE (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **ĐÉ GIÀY CÓ ĐẶC TÍNH ĐỆM CÓ THỂ THAY ĐỔI VÀ GIÀY BAO GỒM ĐỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đế giày dành cho giày chạy bộ, có đế giữa đàn hồi (1) bao gồm bề mặt đáy (2), mà giới hạn đế giữa (1) đối diện với hướng thẳng đứng (V) của đế giữa và bề mặt trên cùng (3), giới hạn đế giữa (1) theo hướng thẳng đứng (V), trong đó đế giữa (1) được chia thành vùng gót chân (FB), vùng giữa bàn chân (MFB) và vùng trước bàn chân (VFB), và trong đó đế giữa (1) có một số kênh (41, 42, 43) kéo dài theo hướng ngang (Q) của đế giữa (1). Góc nhọn ($\alpha-41$) giữa trục dọc chính (411) và bề mặt đáy (2) của ít nhất một kênh (41) được bố trí ở vùng gót chân lớn hơn góc nhọn ($\alpha-42$) giữa bề mặt đáy (2) và trục dọc chính (421) của ít nhất một kênh (42, 43) được bố trí ở vùng giữa bàn chân (MFB) và/hoặc ở vùng trước bàn chân (VFB). Sáng chế cũng đề cập đến giày có đế giày này.

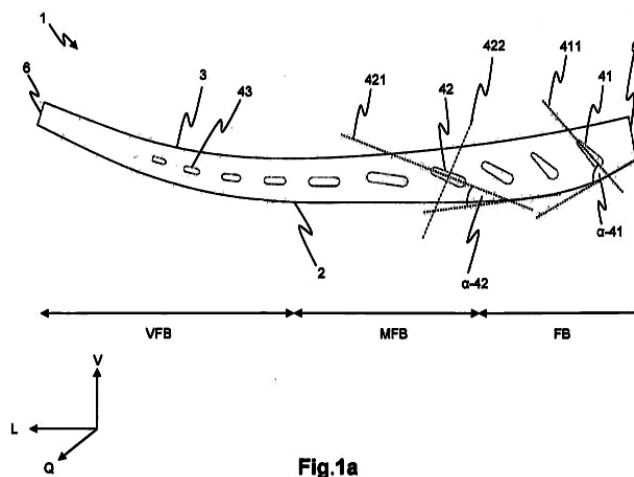


Fig.1a

(11) 99919 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05585

(22) 21/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2023

(51) A23N 4/18; B30B 1/26; B26D 1/00; A23N 4/02

(71) LÊ XUÂN HẢO (VN)

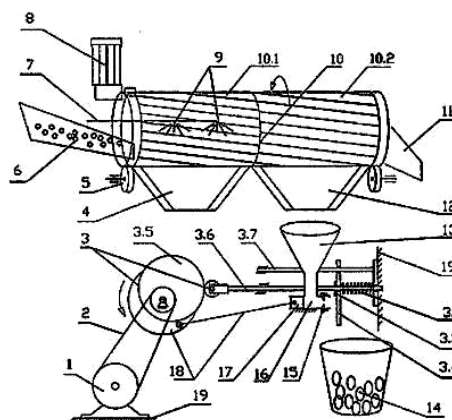
Số 957 Nguyễn Đức Thuận, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Xuân Hảo (VN); Lê Minh Hiếu (VN); Khuất Quang Nhật (VN); Vương Khang (VN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **THIẾT BỊ KHÍA, ÉP DỊCH QUẢ VÀ LOẠI BỎ HẠT RA KHỎI QUẢ CÓ MÚI VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SƠ CHẾ QUẢ CÓ MÚI SỬ DỤNG THIẾT BỊ KHÍA, ÉP DỊCH QUẢ VÀ LOẠI BỎ HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khía, ép dịch quả và loại bỏ hạt ra khỏi quả có múi bao gồm khung thiết bị (19); ống khía hình trụ tròn (16), phễu nạp liệu (13) được lắp vào lỗ hở ở mặt trên của ống khía (16), pit tông (17) được bố trí bên trong ống khía (16) tại đầu hở thứ nhất; các dao khía (15) gắn chặt theo phương hướng kính với mặt bên trong của đầu hở thứ hai của ống khía (16); cơ cấu trục khuỷu, tay biên (18) được nối với pit tông (17) và trục khuỷu; cơ cấu cam đẩy (3) gồm cần đẩy (3.6) và cam đẩy (3.5), tấm ép (3.4) được lắp vào đầu tự do của cần đẩy (3.6) và tỳ vào tấm hạn định (3.3), thanh dẫn hướng (3.7) được gắn chặt vào khung thiết bị (19) theo phương song song với ống khía (16) và được lắp vào lỗ thứ hai của tấm ép (3.4); lò xo nén (3.2) được lắp vào đầu tự do của cần đẩy (3.6) với hai đầu lần lượt được tỳ vào tấm ép (3.4) và khung thiết bị (19); động cơ (1) và bộ truyền động đai (2). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống thiết bị sơ chế quả có múi sử dụng thiết bị khía, ép dịch quả và loại bỏ hạt này.



Hình 3

(11) **99920 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05591**

(22) 21/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/08/2023

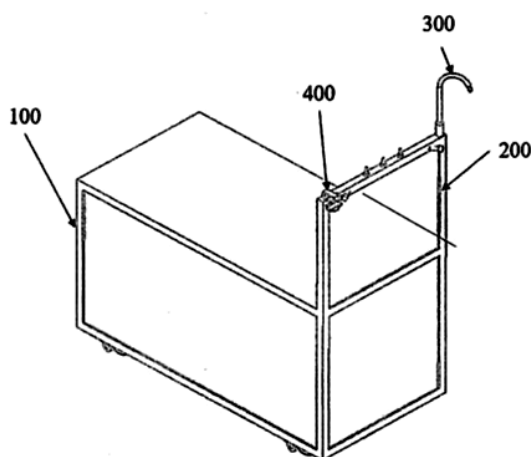
(51) **B62B 3/00**

(75) **PHẠM VĂN THANH (VN)**

Thôn Hủy Hà, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị vận chuyển hàng hóa bao gồm: khung cơ sở (100); bánh xe mặt đất (401, 402, 403, 404) để hỗ trợ khung cơ sở (100) di chuyển trên mặt đất; vòi xịt khử khuẩn (300); và cơ cấu tay kẹp (400) để hạn chế sự tiếp xúc khi vận chuyển và giao nhận hàng hoá.



Hình 1

(11) 99921 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05595

(22) 22/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2023

(51) H04L 12/00

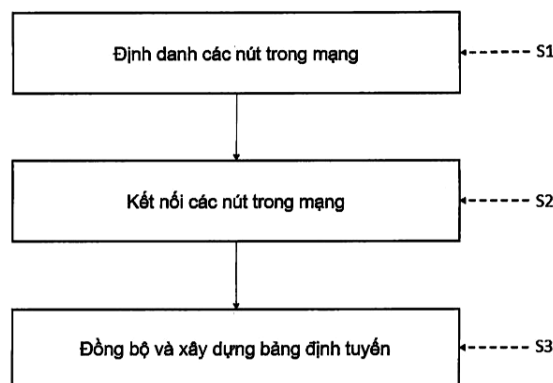
(71) CÔNG TY TNHH BLUESEA NETWORK (VN)

Số 67A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Doãn Minh Giang (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Dương Thanh Bình (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG HỆ THỐNG MẠNG PHI TẬP TRUNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý truyền thông đa phương tiện trong hệ thống mạng phi tập trung bao gồm các bước: định danh các nút trong mạng mỗi nút trong hệ thống trước khi gia nhập mạng sẽ được gán một nút ID duy nhất; kết nối các nút trong mạng các nút ngang hàng được kết nối với một lượng hữu hạn các nút khác, từng nút trong hệ thống tự điều khiển đường đi tiếp theo tương ứng với các nút đích; đồng bộ và xây dựng bảng định tuyến, trong đó bao gồm các bước: đo đường dẫn - số liệu về dung lượng truyền giữa mỗi nút, cập nhật thông tin bảng định tuyến, mỗi nút được cung cấp các thông số về khả năng truyền tải và cập nhật bảng định tuyến theo các thông tin đó và xây dựng gói tin đồng bộ hữu hạn cho các nút lân cận và gửi cho các nút lân cận tương ứng, tìm đường đến đích, với bảng định tuyến này, mỗi khi tìm đường đến đích nút sẽ trích xuất thông tin vị trí của nút đích với đối chiếu với thông tin trong danh sách để đưa ra quyết định về bước nhảy tiếp theo phù hợp với nút đó.



Hình 1

(11) **99922 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-05596**

(22) 22/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2023

(51) **C09C 1/00**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Thái Hoàng (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Đào Phi Hùng (VN); Nguyễn Huy Quang (VN); Nguyễn Tiến Dũng (VN); Mạc Văn Phúc (VN); Nguyễn Thanh Nhân (VN); Trần Đại Lâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SƠN CHỐNG NÓNG, KHÁNG KHUẨN CHỨA NHỰA ACRYLIC NHỮ TƯƠNG VÀ PHỤ GIA VÔ CƠ BIẾN TÍNH VÀ HỆ SƠN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sơn chống nóng, kháng khuẩn chứa nhựa acrylic nhũ tương và phụ gia vô cơ biến tính và hệ sơn thu được từ quy trình này, trong đó, quy trình này bao gồm các bước:

(i) biến tính hữu cơ các phụ gia vô cơ gồm hạt CaSiO_3 , hạt nano ZrO_2 , hạt nano Cu_2O , bột vi cầu gốm rỗng bằng hợp chất silan hữu cơ để thu được các phụ gia vô cơ biến tính;

(ii) chuẩn bị nguyên liệu bằng cách thu nhận các thành phần nhựa acrylic nhũ tương, các phụ gia vô cơ biến tính ở bước (i), phụ gia sơn, polyetylen glycol và nước cất theo tỷ lệ phần khối lượng sau:

nhựa acrylic nhũ tương có với lượng bằng 45 - 55 phần;

phụ gia CaSiO_3 biến tính hữu cơ có với lượng bằng 6-10 phần;

phụ gia nano ZrO_2 biến tính hữu cơ có với lượng bằng 2-4 phần;

phụ gia nano Cu_2O biến tính hữu cơ có với lượng bằng 2-4 phần;

phụ gia vi cầu gốm rỗng biến tính hữu cơ có với lượng bằng 2-5 phần;

phụ gia sơn có với lượng bằng 5-10 phần;

polyetylen glycol có với lượng bằng 2-5 phần; và

nước cất có với lượng bằng 10-15 phần.

(iii) phân tán các phụ gia vô cơ biến tính ở bước (ii) vào trong nước để tạo huyền phù;

(iv) bổ sung huyền phù thu được ở bước (iii) vào nhựa acrylic nhũ tương, sau đó, thực hiện quá trình khuấy liên tục bằng thiết bị khuấy cơ học;

(v) bổ sung các phụ gia sơn gồm chất chống lắng, chất phá bọt, chất hỗ trợ tạo màng, chất trợ phân tán, chất thấm ướt, chất làm đặc, chất điều chỉnh pH vào hỗn hợp ở bước

(iv), sau đó, thực hiện quá trình khuấy liên tục bằng thiết bị khuấy cơ học;

(vi) điều chỉnh độ nhớt của hỗn hợp thu được bằng polyetylen glycol; và

(vii) lọc, đóng gói và bảo quản hệ sơn thu được trong thùng kín, có nắp đậy.

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 99923 A | (43) 25/12/2023 | | |
| (21) 1-2023-05603 | (85) 22/08/2023 | | |
| (22) 31/01/2022 | (86) PCT/US2022/014528 | | 31/01/2022 |
| (30) 17/188,275 | 01/03/2021 | US | (87) WO2022/186929 A1 |
| 17/188,165 | 01/03/2021 | US | 09/09/2022 |
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XUE, Qi (US); KATAR, Srinivas (US); ZOU, Chao (CN); GANGADHARAN, Naveen (IN); NURANI KRISHNAN, Neelakantan (IN); HOMCHAUDHURI, Sandip (IN); HUANG, Xiaolong (US); ASHOK, Anish (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị truyền thông không dây được tạo cấu hình để trải nghiệm thực tế mở rộng (extended reality - XR) và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị này để trải nghiệm XR. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và máy để điều khiển truy cập kênh không đồng bộ của hệ thống không dây. Theo một số khía cạnh, máy có thể điều chỉnh mức độ ưu tiên của một hoặc nhiều PDU (physical layer protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức của lớp vật lý) và có thể thực hiện các hoạt động khác để đảm bảo điều khiển phương tiện không dây ở các thời điểm nhất định trong khi vẫn cho phép các thiết bị khác truyền thông trên phương tiện không dây. Ví dụ, thiết bị có thể điều chỉnh bộ đếm ngược hoặc một hoặc nhiều tham số EDCA (enhanced distributed channel access - truy cập kênh phân tán nâng cao) để đảm bảo thu được quyền điều khiển phương tiện không dây để truyền PDU thứ nhất của tệp ứng dụng. Đối với một hoặc nhiều PDU tiếp theo của tệp ứng dụng, thiết bị có thể một lần nữa điều chỉnh lại bộ đếm ngược hoặc một hoặc nhiều tham số EDCA để cho phép các thiết bị khác thu được quyền điều khiển phương tiện không dây trong một số kịch bản nhất định (như thiết bị thứ hai để cung cấp thông tin trở lại thiết bị hoặc mặt khác truyền nhờ sử dụng phương tiện không dây dùng chung).

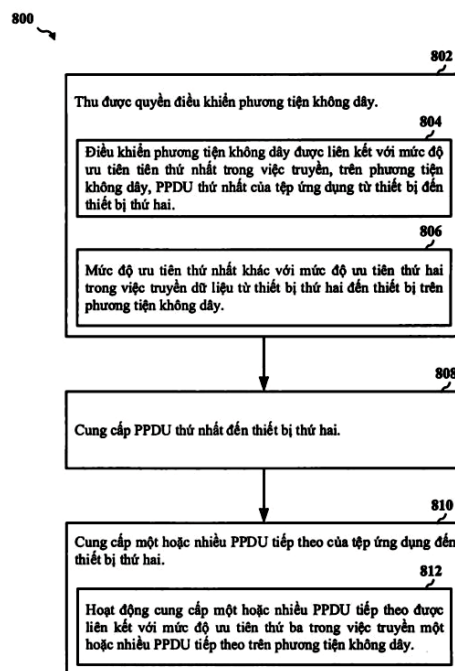


Fig.8

- (11) **99924 A** (43) 25/12/2023
- (21) **1-2023-05604** (85) 22/08/2023
- (22) 31/01/2022 (86) PCT/US2022/014565 31/01/2022
- (30) 17/188,275 01/03/2021 US (87) WO2022/186930 A1 09/09/2022
- 17/188,165 01/03/2021 US
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) XUE, Qi (US); KATAR, Srinivas (US); ZOU, Chao (CN); GANGADHARAN,
Naveen (IN); NURANI KRISHNAN, Neelakantan (IN); HOMCHAUDHURI, Sandip
(IN); HUANG, Xiaolong (US); ASHOK, Anish (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị và phương pháp thực hiện bởi thiết bị để trải nghiệm thực tế mở rộng (extended reality - XR). Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị để điều khiển truy cập kênh đồng bộ của hệ thống không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể sử dụng phiên TWT (target wake time - thời gian đánh thức mục tiêu) để truyền thông với thiết bị thứ hai trong một hoặc nhiều chu kỳ dịch vụ TWT. Các cuộc truyền thông đường lên và đường xuống có thể được phối hợp để cả hai đều ở trong chu kỳ dịch vụ TWT để cho phép thiết bị đi vào chế độ công suất thấp bên ngoài chu kỳ dịch vụ TWT. Phiên TWT, bao gồm các chu kỳ dịch vụ, có thể được tạo cấu hình và được quản lý bởi thiết bị hoặc thiết bị thứ hai để đảm bảo các cuộc truyền thông được liên kết với trải nghiệm XR giữa các thiết bị (như các khung dữ liệu tư thế hoặc các khung theo dõi được cung cấp dưới dạng dữ liệu đường lên và các khung dữ liệu video được cung cấp dưới dạng dữ liệu đường xuống) đáp ứng các yêu cầu về độ trễ và các yêu cầu khác để trải nghiệm XR. Việc sử dụng chu kỳ dịch vụ TWT cho phép các thiết bị khác sử dụng phương tiện không dây bên ngoài các chu kỳ dịch vụ TWT.

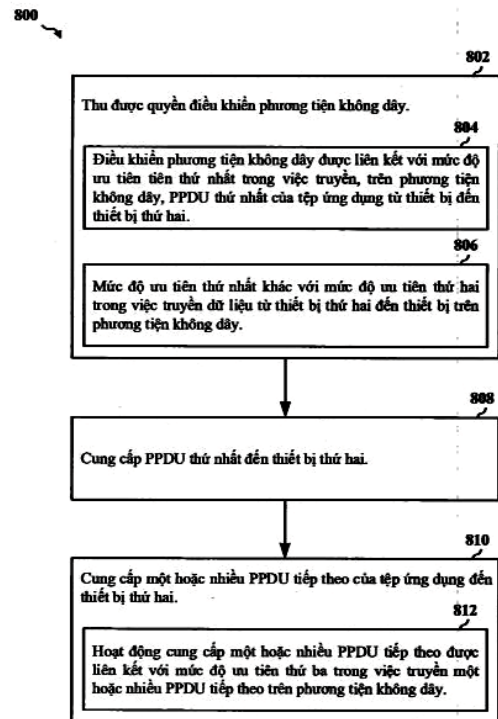


Fig.8

- (11) **99925 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05611** (85) 28/04/2020
(22) 28/09/2018 (86) PCT/KR2018/011490 28/09/2018
(30) 10-2017-0128130 29/09/2017 KR (87) WO2019/066524 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/436; H04N 19/147**

(62) 1-2020-02457

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

(72) JUN, Dong San (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: suy ra ít nhất một ứng viên hợp nhất của khối hiện thời, tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất ban đầu của khối hiện thời bằng cách sử dụng ít nhất một ứng viên hợp nhất đã được suy ra và tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất được tái cấu hình bằng cách sử dụng danh mục ứng viên hợp nhất ban đầu.

- (11) **99926 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05612** (85) 28/04/2020
(22) 28/09/2018 (86) PCT/KR2018/011490 28/09/2018
(30) 10-2017-0128130 29/09/2017 KR (87) WO2019/066524 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **H04N 19/105; H04N 19/17; H04N 19/436; H04N 19/147**

(62) 1-2020-02457

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

(72) JUN, Dong San (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: suy ra ít nhất một ứng viên hợp nhất của khối hiện thời, tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất ban đầu của khối hiện thời bằng cách sử dụng ít nhất một ứng viên hợp nhất đã được suy ra và tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất được tái cấu hình bằng cách sử dụng danh mục ứng viên hợp nhất ban đầu.

- (11) **99927 A** (43) 25/12/2023
(21) **1-2023-05613** (85) 28/04/2020
(22) 28/09/2018 (86) PCT/KR2018/011490 28/09/2018
(30) 10-2017-0128130 29/09/2017 KR (87) WO2019/066524 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/436; H04N 19/147**

(62) 1-2020-02457

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

(72) JUN, Dong San (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: suy ra ít nhất một ứng viên hợp nhất của khối hiện thời, tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất ban đầu của khối hiện thời bằng cách sử dụng ít nhất một ứng viên hợp nhất đã được suy ra và tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất được tái cấu hình bằng cách sử dụng danh mục ứng viên hợp nhất ban đầu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99928 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 1-2023-05615 | (85) 22/08/2023 | |
| (22) 08/02/2021 | (86) PCT/JP2021/004666 | 08/02/2021 |
| | (87) WO2022/168330 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

(51) G06Q 50/06; G06Q 10/04; G06Q 10/08

(71) KATSURA COMPANY, LTD. (JP)

1-1, Sakae-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210052, Japan

(72) KANEDA, Kenji (JP); NAKAMURA, Kazuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PHÂN PHỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất giải pháp kỹ thuật mới cho phép kiểm soát khu vực và số lượng phân phối, đồng thời cung cấp gas một cách hiệu quả. Cụ thể hơn là, hệ thống quản lý phân phối để quản lý việc phân phối bình gas cho người dùng sử dụng nhiên liệu gas di động được đựng trong bình gas, hệ thống quản lý phân phối lưu trữ lượng gas ban đầu của bình gas được giao cho cụm người dùng trong cơ sở dữ liệu liên kết với người dùng và ngày hoàn thành phân phối, thu nhận lượng gas sử dụng hoặc lượng gas sau khi sử dụng của bình gas được sử dụng trong cụm người dùng, tính toán số tiền hoàn lại cho người dùng dựa trên lượng gas ban đầu và lượng gas sử dụng hoặc lượng gas sau khi sử dụng.

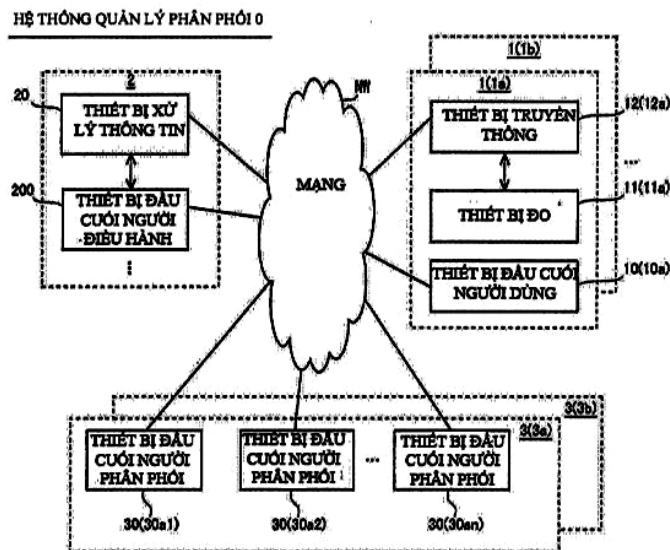


Fig.1

(11) 99929 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05666

(22) 24/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2023

(51) A45C 1/06; A45C 13/18

(71) 1. QUẢN TRỌNG HÙNG (VN)

Tổ 1, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. ĐẶNG NGỌC TÚ (VN)

Tổ dân phố Yên Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

3. VŨ THANH HÙNG (VN)

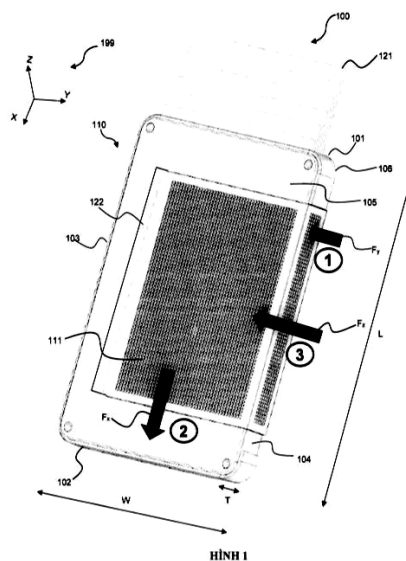
Số 2A5, lô 6B đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(72) Quản Trọng Hùng (VN); Đặng Ngọc Tú (VN); Vũ Thanh Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **VÍ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHÂN PHỐI THẺ TÍN DỤNG/TIỀN GIẤY BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ví kim loại bao gồm thân ví và nắp trượt. Thân ví bao gồm khung ví, các ngăn chứa thẻ tín dụng, ngăn chứa tiền giấy, nắp đậy trên, nắp đậy dưới, nắp trượt và bộ phân phối thẻ tín dụng/tiền giấy; tất cả được ghép nối cơ học với nhau. Khung ví, nắp đậy trên, nắp đậy dưới dùng để bảo vệ các ngăn chứa thẻ tín dụng, ngăn chứa tiền giấy và bộ phân phối thẻ tín dụng/tiền giấy. Nắp trượt dùng để kích hoạt bộ phân phối thẻ tín dụng/tiền giấy để lưu trữ/phân phối thẻ tín dụng/tiền giấy bằng cách trượt theo hướng thứ nhất để mở khoá nắp trượt, trượt theo hướng thứ hai để lưu trữ/phân phối thẻ tín dụng và trượt theo hướng thứ ba để lưu trữ/phân phối tiền giấy. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lưu trữ/phân phối thẻ tín dụng/tiền giấy bằng ví kim loại bao gồm các bước: i) cung ứng một ví kim loại; ii) thực hiện lưu trữ/phân phối thẻ tín dụng; iii) thực hiện lưu trữ/phân phối tiền giấy.



(11) 99930 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05771

(22) 28/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2023

(51) **G01S 17/88; G01C 21/34; G01S 17/02; G01S 17/42; G06T 7/80; B25J 19/02; G05D 1/02; G06T 3/00; G06T 5/00; G01S 7/497**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

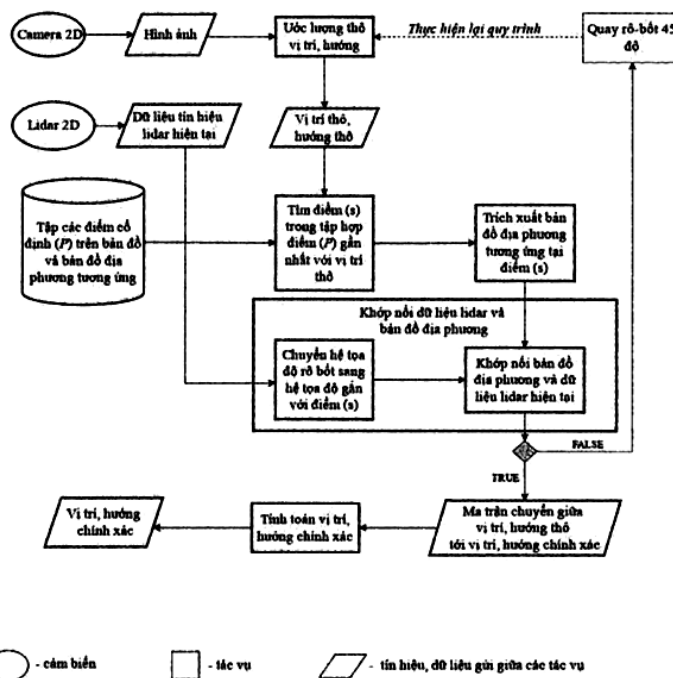
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Lê Thế Nam (VN); Trịnh Đình Hoàn (VN); Ninh Quốc Cường (VN); Đinh Hoàng Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG XÁC ĐỊNH TƯ THẾ BAN ĐẦU CHO RÔ-BỐT TỰ HÀNH MẶT ĐẤT SỬ DỤNG KẾT HỢP CAMERA 2D VÀ LIDAR 2D**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp sử dụng thông tin hình ảnh từ camera 2D hỗ trợ xác định chính xác vị trí và hướng cho dòng rô-bốt tự hành mặt đất dựa trên LiDAR 2D. Phương pháp này sử dụng một mô hình học sâu được huấn luyện dựa trên dữ liệu được thu thập trong môi trường mà rô-bốt hoạt động để có thể ước lượng thô vị trí và hướng của rô-bốt từ hình ảnh camera trước khi thực hiện định vị và định hướng chính xác rô-bốt trên bản đồ bằng thuật toán so khớp dữ liệu LiDAR hiện tại với dữ liệu bản đồ (lidar) khu vực được định vị thô bằng hình ảnh.



Hình 2

(11) 99931 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-05947

(22) 05/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/10/2023

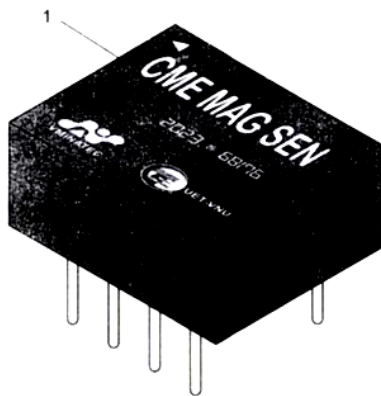
(51) G01R 33/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, Số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

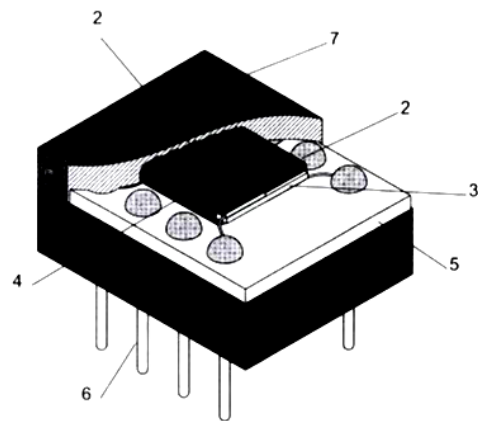
(72) Đỗ Thị Hương Giang (VN); Vũ Nguyên Thúc (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Hồ Anh Tâm (VN); Lê Văn Lịch (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN)

(54) LINH KIỆN CẢM BIẾN TỪ- ĐIỆN ĐẢO NHAY TỪ TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề cập tới linh kiện cảm biến (1) có kết cấu bao gồm: phần lõi linh kiện cảm biến (2) có cấu tạo gồm cuộn dây tín hiệu (4) được bao bên ngoài phần lõi vật liệu lai từ - điện dạng đa lớp (3) sử dụng vật liệu từ cấu trúc lưới nhân tạo với ô cơ sở có hình tam giác kích thước micro mét (8a-8d) kết dính trên bề mặt tấm áp điện (9) sử dụng các lớp keo dán (10a-10d) có kết nối điện cực (11a, 11b), để giữ phần lõi linh kiện (5) sử dụng mạch in kết nối các chân cắm (6) và được kết nối với các điện cực và cuộn dây của phần lõi linh kiện ở vị trí phù hợp, toàn bộ linh kiện cảm biến được bảo vệ trong vỏ (7) với các chân cắm được nhô ra để tạo thành linh kiện cảm biến thành phẩm (1). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo linh kiện cảm biến.



H.1a



H.1b

H.1

(11) 99932 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-06050

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) H04L 43/062; H04L 47/24

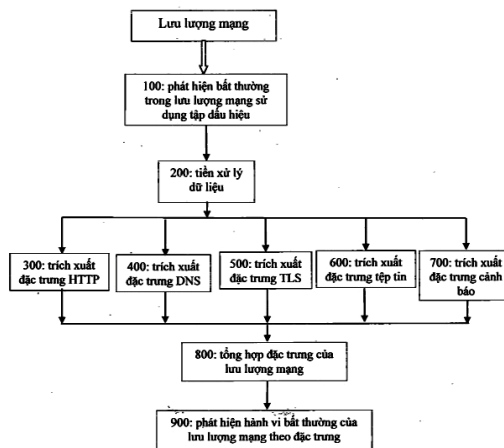
(75) **ĐỖ XUÂN CHỢ** (VN)

Số nhà 12A03, sảnh B, chung cư FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG TRONG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện bất thường trong mạng bao gồm: phân tích, bởi công cụ mạng IDS (Intrusion Detection System - Hệ thống Phát hiện Xuyên nhập), lưu lượng mạng để lưu lại nhật ký lưu lượng mạng mà chứa các thành phần chứa các dấu hiệu trong lưu lượng mạng có liên quan đến HTTP (Hyper Text Transfer Protocol), DNS (Domain Name System), TLS (Transport Layer Security), và tệp tin; so khớp các dấu hiệu trong lưu lượng mạng đã nêu với tập dấu hiệu bất thường hoặc kiểm tra các dấu hiệu trong lưu lượng mạng đã nêu bằng tập luật phát hiện tấn công dựa trên dữ liệu tổng hợp về các cuộc tấn công mạng đã biết trước đó. Nếu kết quả là có bất thường trong mạng thì có thể phát hiện được rất nhanh chóng và đơn giản. Trái lại, nếu kết quả là không có bất thường trong mạng thì tiếp tục thực hiện việc phát hiện bất thường bằng cách trích xuất các đặc trưng có trong nhật ký liên quan đến HTTP, nhật ký liên quan đến DNS, nhật ký liên quan đến TLS, và nhật ký liên quan đến tệp tin của lưu lượng mạng, và tập hợp toàn bộ các đặc trưng được xác định trước này thành một vec tơ đặc trưng của lưu lượng mạng làm đầu vào cho mô hình rừng ngẫu nhiên (Random Forest) đã được huấn luyện và kiểm thử, để phát hiện xem liệu có bất thường trong mạng hay không. Nhờ tiếp tục thực hiện việc phát hiện bất thường bằng mô hình máy học, sáng chế được cho là tăng khả năng phát hiện các bất thường trong mạng mà chưa được biết trước một cách đáng kể.



Hình 1

(11) 99933 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-06051

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) H04L 43/062; H04L 47/24

(71) ĐỖ XUÂN CHỢ (VN)

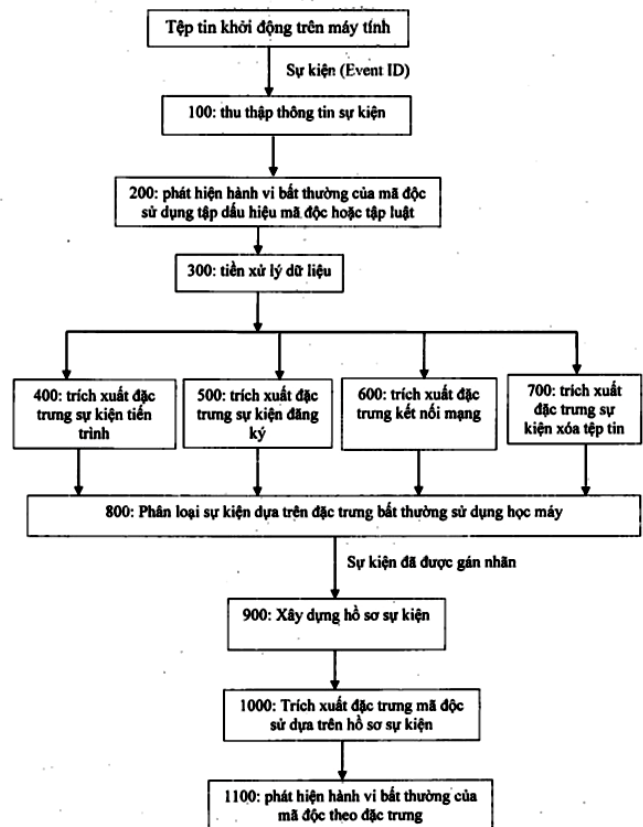
Số nhà 12A03, sảnh B, chung cư FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Xuân Chợ (VN)

(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MÃ ĐỘC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện mã độc bao gồm: thu thập, lưu trữ, bởi công cụ phần mềm có chức năng thu thập dữ liệu trên máy tính người dùng, các dấu hiệu có trong các sự kiện gắn với tệp tin; so khớp các dấu hiệu đã nêu với tập dấu hiệu mã độc hoặc kiểm tra các dấu hiệu trong các sự kiện gắn với tệp tin đã nêu bằng tập luật phát hiện mã độc dựa trên các dấu hiệu về hành vi bất thường của mã độc đã biết trước đó. Nếu kết quả là có mã độc thì có thể phát hiện được rất nhanh chóng và đơn giản. Trái lại, nếu kết quả là không có mã độc thì tiếp tục thực hiện việc phát hiện mã độc bằng cách trích xuất các đặc trưng theo các sự kiện gồm có ít nhất là sự kiện tiến trình, sự kiện đăng ký, sự kiện kết nối mạng, và sự kiện xóa tệp tin. Các đặc trưng theo sự kiện này được tổng hợp thành dạng đồ thị biểu diễn mối quan hệ sự kiện theo thời gian giữa chúng. Đồ thị này được trích xuất để thu được các đặc trưng về sự kiện theo thời gian gắn với tệp tin. Cuối cùng, mô hình học máy sẽ được sử dụng để phát hiện mã độc dựa trên đầu vào là các đặc trưng về sự kiện theo thời gian đã nêu.



Hình 1

(11) **99934 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-06609**

(22) 26/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2023

(51) **A61H 3/00; A61F 5/00**

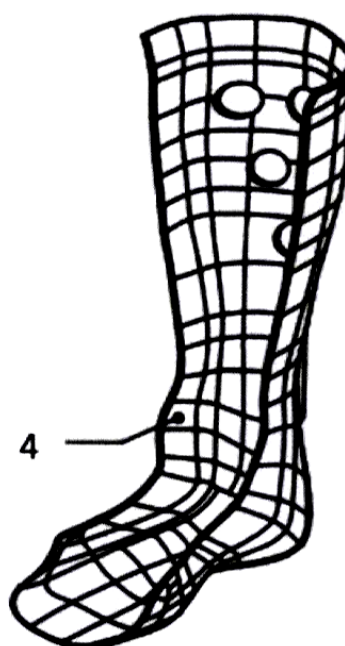
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Phan Hoàng Chiêu (VN); Nguyễn Tấn Tiến (VN); Nguyễn Thanh Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO NỆP CỔ BÀN CHÂN BẰNG CÔNG NGHỆ IN 3D**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo nẹp cổ bàn chân bằng công nghệ in 3D với mục đích cải tiến quy trình sản xuất truyền thống và nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Quy trình theo sáng chế bao gồm bước quét 3D dữ liệu số chi thể; thiết kế nẹp cổ bàn chân; mô phỏng, tối ưu hóa nẹp; chế tạo nẹp bằng in 3D; kiểm tra chất lượng sản phẩm in 3D.



(11) 99935 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-06855

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2023

(51) H02J 3/00

(71) VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG (thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) (VN)

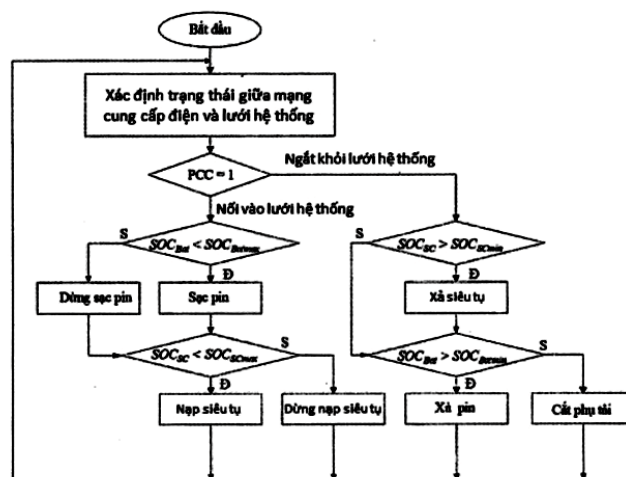
Nhà A9, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Minh (VN); Trịnh Trọng Chương (VN); Nguyễn Văn Hùng (VN); Trương Việt Anh (VN); Đoàn Văn Bình (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ỔN ĐỊNH LƯỚI ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển ổn định lưới điện, sử dụng cho các mạng cung cấp điện độc lập để ổn định việc cung cấp điện cho lưới điện trong khoảng thời gian ngắn khi mạng cung cấp điện được ngắt khỏi hoặc nối vào lưới hệ thống. Mạng cung cấp điện độc lập sử dụng pin, siêu tụ, và một bộ biến đổi DC/AC, trong đó bộ biến đổi DC/AC làm việc được ở cả hai chế độ là biến đổi từ DC thành AC và từ AC thành DC, pin và siêu tụ được nối với bộ biến đổi DC/AC thông qua các bộ biến đổi hai chiều DC/DC có vai trò giúp pin và siêu tụ xả và sạc/ nạp. Phương pháp điều khiển này có xem xét tới trạng thái dung lượng của pin và siêu tụ để đưa ra chiến lược xả và sạc/nạp thích hợp cho pin và siêu tụ nhằm tối đa hoá sự ổn định trong khoảng thời gian ngắn khi mạng cung cấp điện được ngắt khỏi hoặc nối vào lưới hệ thống.



Hình 2

(11) 99936 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-06895

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2023

(51) B65D 88/00; B65D 90/00

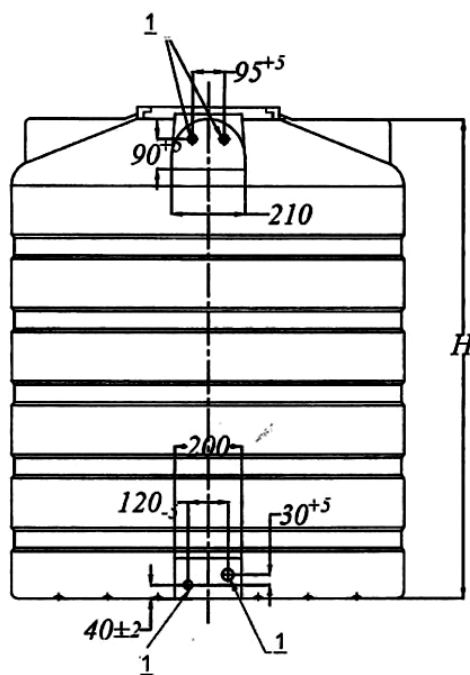
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP LÊ GIA (VN)

Tầng 7, số 8 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Hoàng Hà (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỒN CHỨA BẰNG NHỰA CÓ LỖ REN TRONG ĐÚC LIỀN THÂN BỒN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bồn chứa bằng nhựa để chứa nước bao gồm thân bồn có các lỗ ren trong (lỗ được tạo ren trong) được tạo ra tại các vị trí định trước và các lỗ ren trong này được tạo liền khối với thân bồn chứa để lắp đường nước vào, đường nước ra, đường xả nước hoặc phao điện.



Hình 1

(11) **99937 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-07184**

(22) 13/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2023

(51) *A61K 33/04; B22F 9/24; A61K 9/51*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Lê Đức Dương (VN); Nguyễn Trí Thiện (VN); Lê Thị Thùy Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP HẠT NANO SELEN SỬ DỤNG DỊCH CHIẾT THỂ PHỤC LINH (SMILAX GLABRA ROXB.) KẾT HỢP VỚI PLASMA ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hạt nano selen sử dụng dịch chiết rễ thể phục linh (*Smilax glabra Roxb.*) kết hợp với plasma điện hóa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dịch chiết thể phục linh; b) chuẩn bị dung dịch H_2SeO_3 ; c) tổng hợp hạt nano selen; và d) thu nhận hạt nano selen.

(11) **99938 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-07508**

(22) 27/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/10/2023

(51) **A23N 5/00**

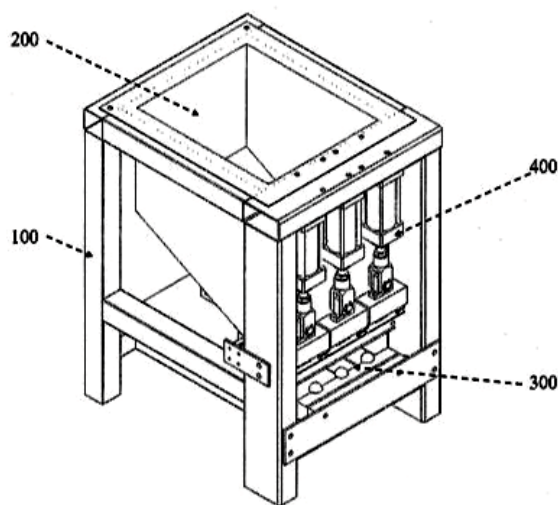
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Quân (VN); Đỗ Huy Diệp (VN); Đinh Khắc Mác (VN)

(54) **MÁY TÁCH HẠT MẮC CA**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dùng trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể, sáng chế đề cập đến máy tách hạt mắc ca tự động dùng cho các hộ gia đình và các cơ sở sản xuất nhỏ bao gồm khung máy (100), cơ cấu cấp hạt (200), cơ cấu kẹp hạt (300), cơ cấu tách hạt (400) và tủ điện điều khiển sử dụng bộ điều khiển logic lập trình được (PLC) điều khiển các xi lanh khí nén hai tác động ở trong các cơ cấu.



Hình 1

(11) 99939 A

(43) 25/12/2023

(21) 1-2023-07682

(22) 01/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2023

(51) *G01N 33/18; H04Q 1/00; G01N 27/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hùng Việt (VN); Jean-Luc Vassel (BE); Nguyễn Thanh Đàm (VN); Nguyễn Cảnh Việt (VN); Dương Hồng Anh (VN); Phạm Văn Hoàng (VN)

(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG ĐỊNH LƯỢNG KHÍ SINH HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁP SUẤT ỨNG DỤNG TRONG XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ TRƯỚC QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT COMPOST**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự động định lượng khí sinh học theo phương pháp đo áp suất cho phép xác định đồng thời giá trị BMP và tỉ lệ CH_4/CO_2 phục vụ cho việc đánh giá tiềm năng thu hồi năng lượng dưới dạng khí sinh học của các nguồn thải hữu cơ trong điều kiện kỵ khí trước quá trình sản xuất compost. Thiết bị gồm hai phần chính: phần hộp điện tử (1) và phần hệ bình đo và túi khí (2). Thiết bị cho phép theo xác định đồng thời giá trị BMP và tỉ lệ CH_4/CO_2 một cách chính xác theo phương pháp đo áp suất nhờ sự phối hợp điều tiết giữa van điện tử thứ nhất (7) kết nối bình phân huỷ (25) với bình hấp thụ (30) (hoạt động đóng-mở của van điện tử (7) dựa trên áp suất đo được trong bình phân huỷ) và van điện tử thứ hai (8) kết nối bình phân huỷ (30) với túi chứa khí (34) (đóng-mở dựa trên thời gian). Một hệ khuấy (29) với một motor (42) loại giảm tốc, trục khuấy (38) thẳng đứng và cánh khuấy (44) gồm 2 lá hình chữ nhật cho phép trộn đều hỗn hợp mẫu đo và bùn kỵ khí, đồng thời giúp giải phóng biogas triệt để hơn. Các dữ liệu được lưu trữ trực tiếp trên thẻ nhớ microSD (11) mà không cần kết nối máy tính hoặc một bộ đọc dữ liệu rời, giúp việc triển khai thiết bị đơn giản hơn, đặc biệt khi phép này đo thường kéo dài từ 15-60 ngày. Thiết bị có khả năng thay thế các thiết bị đo BMP thương mại hiện có trên thị trường.

(11) **99940 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-07888**

(22) 08/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2023

(51) **C22B 59/00; C22C 38/02; C22B 3/00**

(71) **KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà G7, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Huân (VN); Dương Văn Hào (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP KIM FERRO SILIC ĐẤT HIẾM TỪ QUẶNG GỐC BASTNEZIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hợp kim ferro silic đất hiếm từ quặng gốc bastnezit. Quặng bastnezit là loại quặng phổ biến và chiếm tỉ trọng lớn về đất hiếm không chỉ ở Việt Nam và trên thế giới. Quy trình được thực hiện từ việc tuyển, làm giàu quặng gốc đến hàm lượng công nghiệp quặng tinh trên 20-35%. Sau đó quặng tinh được tiếp tục được làm giàu thủy luyện khoáng hóa tách, thu hồi từ pha lỏng, kết tủa thu được oxit đất hiếm TR_2O_3 tổng hàm lượng từ 80-92%. Quặng giàu tiếp tục được hóa tách phân cấp chiết riêng biệt pha lỏng/rắn thu hồi riêng CeO và LaO hàm lượng lớn hơn 99%, quặng oxit tiếp tục được hoàn nguyên trong lò cảm ứng nhiệt độ cao bằng C và Fe thu được kim loại Ce, La. Sau đó, hòa tan nóng chảy kim loại Ce, La trong môi trường của ferro silic 75 nóng chảy bằng lò cảm ứng nhiệt độ cao bọc than chì nhiệt độ 1600 °C màng chắn CaF_2 . Sản phẩm được sản xuất không chỉ đảm bảo sử dụng hợp lý tài nguyên đất hiếm giá trị, có giá trị ứng dụng cao mà còn áp dụng được cho nhiều quy trình sản xuất các hợp kim, kim loại với đất hiếm khác. Hợp kim ferro silic đất hiếm được coi là một một trong những hợp kim có ý nghĩa quan trọng cả về mặt ứng dụng trong ngành luyện thép, công nghiệp nặng, công nghiệp sử dụng thép chất lượng cao mà nó còn có ý nghĩa trong việc bảo vệ an ninh của đất nước.

(11) **99941 A**

(43) 25/12/2023

(21) **1-2023-07936**

(22) 10/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2023

(51) **C22B 59/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Khoa Học Vật Liệu, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Phạm Ngọc Chức (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Lưu Thị Việt Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN KHOÁNG VẬT XENOTIM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế biến khoáng vật xenotim khắc phục được nhược điểm của các phương pháp truyền thống, có các ưu điểm như sử dụng nguyên liệu rẻ tiền, thân thiện với môi trường. Đầu tiên, khoáng vật xenotim tinh được nung với MgO với tỷ lệ thích hợp ở nhiệt độ 550-600°C trong khoảng 1,2 đến 1,5 giờ trong lò quay để loại bỏ flo giúp hạn chế sự hình thành chất gây ăn mòn thiết bị. Bên cạnh đó, MgO cũng loại bỏ một phần nhỏ phospho bởi sự hình thành Mg_2FPO_4 . Tiếp theo, chất rắn thu được đem nung với hỗn hợp NaCl+CaO ở nhiệt độ 600-700°C trong 20 đến 30 phút để loại bỏ lượng phospho dưới dạng orthophosphat ($RePO_4$). Sau quá trình nung này, đất hiếm đang tồn tại dưới dạng Re_2O_3 trong hỗn hợp rắn. Hỗn hợp này được nung với $NH_4Cl + NH_4HCO_3$ ở 400-450°C trong lò quay có thổi khí N_2 sạch trong khoảng 10 đến 20 phút để chuyển Re_2O_3 thành dạng $ReCl_3$ dễ tan trong nước. Tiếp đến, hỗn hợp sẽ được rửa bằng nước để thu được dung dịch đất hiếm clorua. Cuối cùng, đất hiếm clorua sẽ được kết tủa chọn lọc bằng axit oxalic và nung phân hủy để thu được tổng oxit đất hiếm với độ sạch 98,7%.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **6165 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2022-00206**

(22) 26/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) **E06B 5/00**

(75) **PHẠM VĂN THIỀU (VN)**

Áp Giữa, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **KẾT CẤU MÁI NHÀ XANH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu mái nhà xanh (tên tiếng Anh: Green House Roof Solution - viết tắt là GHO) nhằm góp phần giảm phát thải khí CO₂, ngăn chặn sự nóng lên của trái đất và làm hoà với thiên nhiên bằng cách trả lại đất lên mái nhà mà công trình xây dựng đã hình thành hoặc sẽ hình thành. Kết cấu mái nhà xanh mang nét đặc trưng ở chỗ trên mái nhà có đất trồng cây, hoa màu, chăn nuôi gần như khi chưa xây dựng công trình trên đất, góp phần giảm phát thải khí CO₂, kéo dài tuổi thọ, an ninh lương thực và làm hoà với thiên nhiên.

(11) 6166 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2022-00208

(22) 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) A61K 9/16

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)

13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Hải Yến (VN); Vũ Thị Thu Giang (VN)

(54) **QUY TRÌNH BẢO CHẾ VI CẦU PHÂN HỦY SINH HỌC LEUPROLID AXETAT GIẢI PHÓNG KÉO DÀI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bào chế vi cầu phân hủy sinh học leuprolid axetat giải phóng kéo dài bằng phương pháp nhũ hóa kép kết hợp bốc hơi dung môi. Trong đó dược chất leuprolid axetat được hòa tan trong nước, đệm phosphat pH 7,4, hoặc đệm HEPES pH 7,4 để đạt nồng độ dược chất trong khoảng từ 5-50 mg/ml. Polyme axit poly-(lactic-co-glycolic) được hòa tan trong diclometan thu được dung dịch polyme. Phối hợp dung dịch dược chất vào dung dịch polyme theo tỷ lệ 1:3-10 (thể tích/thể tích), kết hợp đồng nhất hóa tốc độ cao ở 10000 - 15000 vòng/phút trong 3-6 phút, thu được nhũ tương nước/dầu. Phối hợp nhũ tương nước/dầu vào pha nước ngoại là dung dịch polyvinyl alcohol 1% (khối lượng/thể tích) và natri clorua 1,5 % (khối lượng/thể tích), đồng nhất hóa ở tốc độ cao 4000 - 6000 vòng/phút trong 0,2 - 4 phút thu được nhũ tương kép nước/dầu/nước. Nhũ tương kép tiếp tục được sục khí nitơ với tốc độ 5-50 ml/phút, kết hợp pha loãng bằng pha nước ngoại với thể tích gấp 3-20 lần thể tích của nhũ tương nước/dầu/nước ở nhiệt độ 5 - 15°C, tốt nhất ở 2-8°C thu được hỗn dịch vi cầu. Ly tâm hỗn dịch vi cầu, tách lấy vi cầu và tiếp tục rửa 2 lần bằng nước để pha tiêm. Phối hợp vi cầu vào dung dịch manitol 0,6- 6,6 % (khối lượng/thể tích). Sau đó đông khô vi cầu ở điều kiện đông lạnh ở -50°C trong 8 giờ, sấy sơ cấp bằng cách gia nhiệt 0,25°C/phút đến -15°C áp suất 0,03 mbar trong 20 giờ, sấy thứ cấp bằng cách gia nhiệt 0,25°C/phút đến 25°C ở áp suất 0,03 mbar trong 8 giờ.

(11) **6167 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2022-00210**

(22) 30/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **C04B 35/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trọng Thành (VN); Đoàn Tuấn Anh (VN); Lương Văn Dương (VN); Lê Danh Chung (VN); Vũ Thị Thái Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GỐM QUANG HỌC MgF_2**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chế tạo gốm quang học MgF_2 bao gồm các công đoạn:

a) chế tạo bột MgF_2 có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 30 đến 80 nanomet từ phản ứng của dung dịch NH_4F với dung dịch $Mg(NO_3)_2$;

b) chuẩn bị nguyên liệu gồm (% khối lượng): bột MgF_2 thu được ở công đoạn a) với lượng nằm trong khoảng từ 95% đến 98%, và polyanilin với lượng nằm trong khoảng từ 2% đến 5%;

c) nghiền và trộn toàn bộ hỗn hợp thu được ở công đoạn b);

d) ép định hình hỗn hợp thu được ở công đoạn c) trong khuôn ép graphit bằng thiết bị ép thủy lực với lực ép nằm trong khoảng từ 5 đến 10 MPa; và

e) thiêu kết mẫu gốm thu được ở công đoạn d) bằng phương pháp thiêu kết bằng dòng xung plasma.

Sản phẩm gốm quang học MgF_2 thu được bằng phương pháp nêu trên có độ xít chặt cao và độ đáp ứng truyền qua tốt ở vùng hồng ngoại.

(11) **6168 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2022-00214**

(22) 30/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **E21C 41/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)**

số 3, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Văn Thực (VN); Đoàn Văn Thanh (VN); Lê Bá Phúc (VN)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ BÓC ĐẤT ĐÁ BỜ TRỤ MỎ THAN NA DƯƠNG**

(57) Quy trình công nghệ bóc đất đá bờ trụ mỏ than Na Dương, gồm các nội dung sau: (1) Cập nhật thông số thiết kế bờ trụ vào hiện trạng khai thác mỏ; (2) Lập kế hoạch bóc đất bờ trụ; (3) Xác định khoảng cách các khu vực bóc đất đá bờ trụ đến hàng rào công trình bảo vệ, R; (4) Kiểm tra, đối chiếu: Các khu vực bóc đất đá bờ trụ đến hàng rào công trình bảo vệ với phạm vi áp dụng các loại hình công nghệ làm toi đất đá tại bờ trụ mỏ than Na Dương; (5) Xác định công nghệ phù hợp, gồm: Công nghệ khoan nổ mìn đường kính lớn $D = 160\text{mm}$ thay thế công nghệ khoan nổ mìn đường kính nhỏ $d = 36\text{mm}$; Công nghệ làm toi bằng cày xới thay thế công nghệ cày bẫy bằng máy xúc thủy lực; (6) Lập hộ chiếu công nghệ; (7) Triển khai thi công ngoài hiện trường.

(11) **6169 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2022-00215**

(22) 30/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **A62B 1/12**

(71) **ĐÀO HỒNG ĐÌNH (VN)**

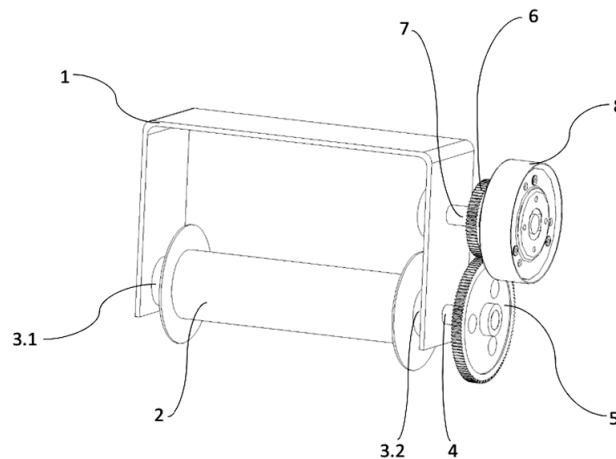
174 đường Châu Văn Liêm, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(72) Đào Hồng Đình (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) **THIẾT BỊ CỨU HỘ TRÊN CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cứu hộ trên cao bao gồm: khung (1); trục con lăn (2) được gắn vào khung (1) thông qua ổ đỡ (3.1) và (3.2); bánh răng dưới (5) được gắn vào trục dưới (4) được mở rộng từ trục con lăn (2), và bánh răng dưới (5) dẫn động bánh răng trên (6) và trục trên (7); và hộp giảm tốc (8) được dẫn động bởi trục trên (7).



HÌNH 1

- (11) 6170 A (43) 25/12/2023
(21) 2-2022-00219
(22) 31/05/2022
(51) A63G 21/10; A63G 21/18; A63G 21/14
(71) FISCHER DESIGN-CONCEPTS SARL (CH)
Bas du Rossé 10, 1163 Etoy, Switzerland
(72) Jean-François Fischer (CH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CẦU TRƯỢT VUI CHƠI VÀ GIẢI TRÍ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cầu trượt vui chơi và giải trí được tạo kết cấu để khám phá các khả năng cảm giác mạnh mới nhờ đường trượt dài với độ dốc thay đổi liên tục và khoảng thời gian trượt được kiểm soát. Cầu trượt bao gồm ít nhất một máng trượt mà tạo ra đường cong ba chiều được đỡ bằng các phần gia cố được gắn vào một phần của máng trượt đến phần trục được bố trí trên bộ phận đỡ và được tạo kết cấu để quay quanh trục quay gần như nằm ngang. Máng trượt bao gồm đầu thứ nhất tạo ra cửa vào được bố trí ở lân cận trục quay của máng và đầu thứ hai khác với đầu thứ nhất, tạo ra cửa ra cho phép người chơi thoát ra khỏi máng. Đường cong của máng trượt được tạo kết cấu để tạo ra đường trượt giữa cửa vào và cửa ra kéo dài trong không gian xung quanh trục quay của máng, đường trượt đã nêu được duy trì có độ dốc có thể thay đổi bởi chuyển động quay của máng quanh trục quay được dẫn động bởi động cơ. Máng trượt có thể được làm bằng ống trượt khô hoặc ướt, (các) máng trượt dùng để dẫn hướng các xe đẩy hoặc các toa xe hoặc ống trượt có (các) máng được bố trí bên trong ống để dẫn hướng các xe đẩy hoặc các toa xe.

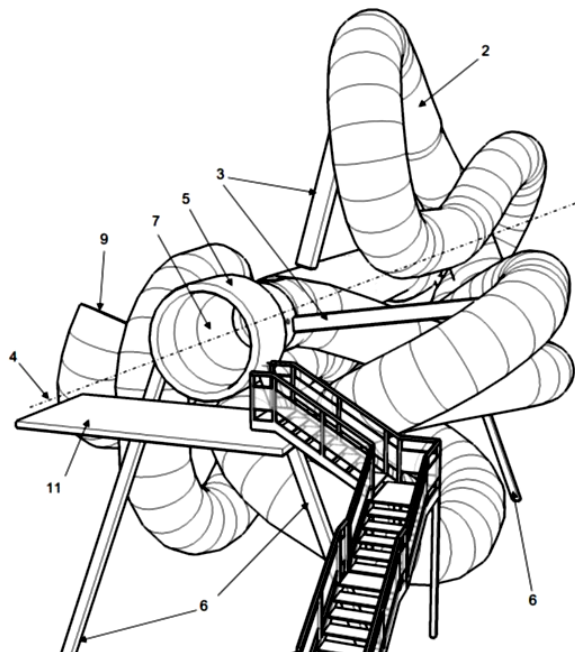


Fig. 1

(11) 6171 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2022-00223

(22) 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **H04L 12/66**

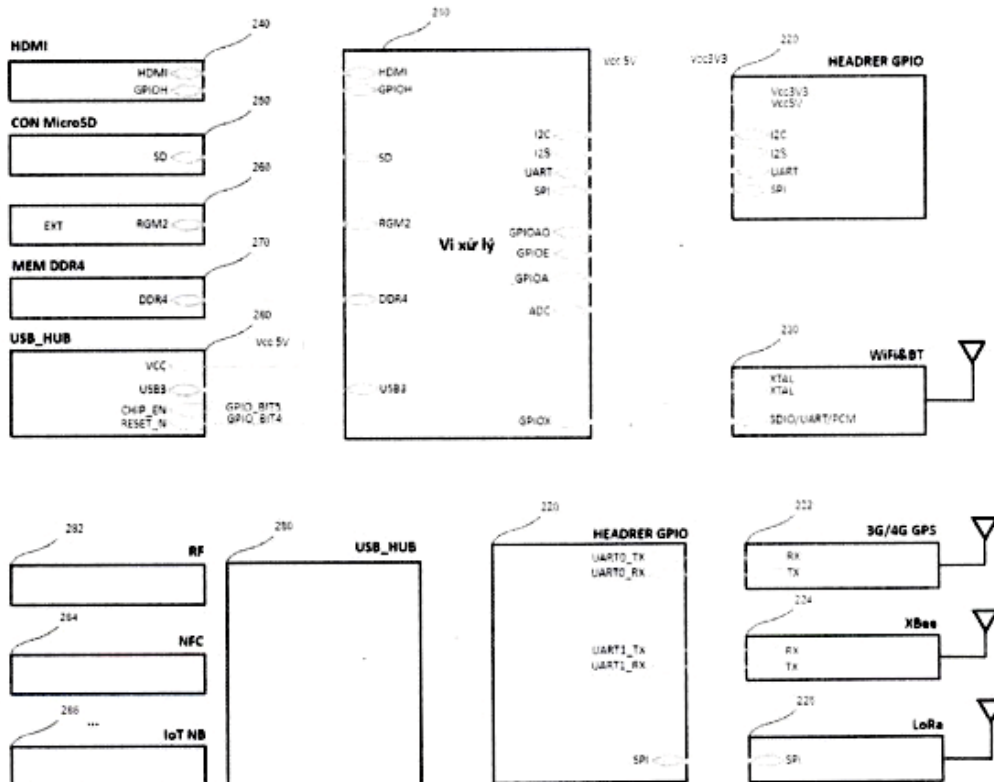
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG(VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Duy Nhật Viễn (VN); Lê Thị Phương Mai (VN); Vũ Vân Thanh (VN)

(54) **THIẾT BỊ IOT-GATEWAY ĐA GIAO TIẾP TỐC ĐỘ CAO**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện tử và máy tính. Cụ thể hơn là thiết bị IoT-gateway có khả năng xử lý tốc độ cao, hỗ trợ AI và hỗ trợ nhiều chuẩn kết nối khác nhau như: WiFi, Bluetooth, LoRa, XBee, IoT NB, v.v., hỗ trợ giao tiếp HDMI thuận tiện trong các thao tác cấu hình hệ thống, truy xuất hình ảnh và hiển thị, IoT gateway có thể vừa đóng vai trò thiết bị cổng IoT vừa là nút IoT. Phần mềm chạy trên hệ điều hành Android, thuận tiện trong phát triển ứng dụng IoT cũng như các ứng dụng trong nhà thông minh, công sở thông minh, công-nông-nghệ thông minh, phương tiện thông minh, thành phố thông minh.



Hình 2.

(11) **6172 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2022-00224**

(22) 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **A23L 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ FOOD TECHNOLOGY (VN)**
Số 86A đường bờ Sông Sét, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Văn Dực (VN); Đoàn Văn Đại (VN)

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG BỔ DƯỠNG SỨC KHỎE TỪ CAO CHIẾT THẢO DƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chức năng bổ dưỡng sức khỏe từ cao chiết thảo dược bao gồm các bước: (i) Làm sạch thảo dược; (ii) Cân thảo dược đúng tỷ lệ; (iii) Cho thảo dược vào thiết bị nấu chuyên dụng cùng nước sạch theo tỷ lệ 1-10, nấu trong môi trường nhiệt và áp suất chân không trong 3 tiếng; (iv) Bơm dịch lọc tinh chuyển sang cô chân không trong 7 tiếng; (v) Lấy bột cao phối trộn thêm tá dược vừa đủ để thu được thực phẩm chức năng.

(11) **6173 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2022-00228**

(22) 07/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) **C12P 19/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Quân (VN); Võ Tấn Phát (VN); Mai Thanh Phong (VN); Trần Hoàng Khánh Linh (VN); Trần Trí Nguyên (VN); Phạm Nhật Tiến (VN); Nguyễn Thúy Hồng Nhung (VN); Bùi Đăng Đăng Khoa (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG XENLULOZA SINH TỔNG HỢP TỪ VI SINH VẬT (BC) ĐỂ TĂNG HÀM LƯỢNG CHẤT XƠ TRONG THỰC PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sử dụng xenluloza sinh tổng hợp từ vi sinh vật (BC) để tăng hàm lượng chất xơ trong thực phẩm. Phương pháp thực hiện gồm ba bước: (1) tiền xử lý BC để thu được bột BC, (2) thủy phân bột BC, (3) sử dụng BC đã thủy phân để thay thế một phần nguyên liệu giàu năng lượng trong sản xuất thực phẩm. Mục đích của quy trình để tạo ra các thực phẩm cải tiến, giúp giảm cân và ngăn ngừa béo phì.

(11) **6174 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2022-00237**

(22) 13/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) **A61B 6/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Hải Miên (VN)

(54) **MÔ HÌNH HỆ QUANG HỌC CHỤP ẢNH RĂNG BẰNG KỸ THUẬT HUỖNH QUANG VÀ HỒNG NGOẠI**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến sự kết hợp hai kỹ thuật hồng ngoại và huỳnh quang trong việc thiết kế hệ quang học nhằm chụp ảnh và phát hiện tổn thương răng ở các vị trí khác nhau trên bề mặt lẫn bên trong cấu trúc răng. Hệ quang học có 3 chức năng: chức năng thứ nhất là chụp ảnh hồng ngoại bằng phương pháp tán xạ, sử dụng hai đèn LED 850 nm nhằm quan sát tổn thương cấu trúc răng liên quan đến sự mất khoáng xảy ra ở mặt nhai của răng; chức năng thứ hai là chụp ảnh hồng ngoại bằng phương pháp truyền qua dùng một đèn LED 850 nm nhằm quan sát tổn thương cấu trúc răng dựa trên sự khử khoáng ở mặt bên răng; chức năng thứ ba là chụp ảnh huỳnh quang răng sử dụng một đèn LED 365 nm nhằm phát hiện các tổn thương liên quan đến sự xuất hiện của vi khuẩn gây sâu răng trên bề mặt lớp men răng. Ngoài thành phần chính là các đèn LED, hệ quang học còn có một camera hồng ngoại và một camera khả kiến, một kính lọc sóng dài (longpass), một kính lọc sóng ngắn (shortpass) và hai mạch điều khiển đèn LED.

(11) 6175 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2022-00238

(22) 13/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) *B02C 18/00; C05F 9/00; B01D 53/00*

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TÁI TẠO HOSTEX (VN)**

Số 9, ngách 12, ngõ 989 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(72) Đoàn Việt Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ RÁC HỮU CƠ THÀNH PHÂN BÓN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị xử lý rác hữu cơ thành phân bón có kết cấu bao gồm: buồng nghiền rác (1) bao gồm khoang chứa rác (1.1), cửa nạp rác (1.2); bộ phận nghiền rác dạng lưỡi dao quay được bố trí bên trong buồng nghiền rác, bộ phận nghiền rác này có kết cấu bao gồm trục quay (1.3), các lưỡi dao nghiền (1.4, 1.5) gắn trên trục quay được dẫn động bằng mô tơ dẫn động (1.6) thông qua bộ nhông xích (1.7), bộ gia nhiệt (2) để gia nhiệt đồng thời cho khối rác hữu cơ được nghiền và ủ lên men trong buồng nghiền rác; máy cấp khí có chức năng cấp không khí vào trong buồng nghiền rác; bộ phận xử lý mùi khí thải từ buồng nghiền rác bao gồm quạt hút mùi (3), bộ tách ẩm (4), bộ lọc khử mùi (5) và bình chứa nước ngưng (6); và cơ cấu tháo phân bón (7) nằm ở phía dưới sát đáy của buồng nghiền rác, có chức năng đóng mở cửa để tháo sản phẩm phân bón hữu cơ ra khỏi buồng nghiền rác sau khi kết thúc quá trình nghiền và ủ lên men.

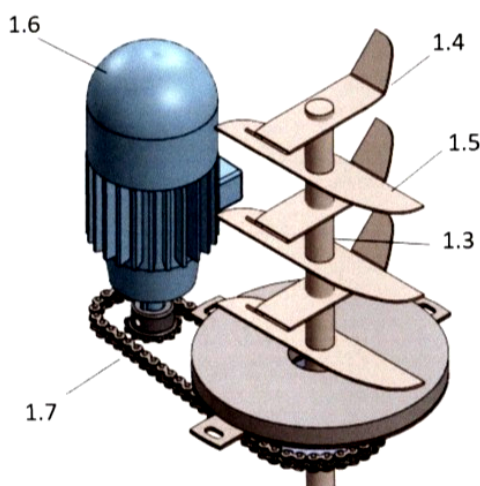


Fig. 3

(11) 6176 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2022-00244

(22) 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) *C12N 15/00*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trương Nam Hải (VN); Nguyễn Thị Quý (VN); Đỗ Thị Huyền (VN); Lê Thị Thu Hồng (VN); Đào Trọng Khoa (VN); Nguyễn Hồng Dương (VN)

(54) **TRÌNH TỰ GEN *BGC* MÃ HÓA BETA-GLUCOXIDAZA CÓ NGUỒN GỐC TỪ VI KHUẨN TRONG DẠ CỎ DÊ VÀ TRÌNH TỰ AXIT AMIN CỦA BETA-GLUCOXIDAZA CÓ CẤU TRÚC MỚI GH3-FN3-GH31 MÃ HÓA TỪ GEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trình tự gen *bgc* mã hóa beta-glucoxidaza có nguồn gốc từ vi khuẩn trong dạ cỏ dê và trình tự axit amin suy diễn từ gen, có cấu trúc mô đun GH3-FN3-GH31, mã hóa beta-glucoxidaza. Bằng công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới phân tích đa hệ gen, gen *bgc* mới, mã hóa cho beta-glucoxidaza đã được khai thác từ dữ liệu giải trình tự ADN đa hệ gen của vi khuẩn trong dạ cỏ dê. Việc phân tích cấu trúc vùng bảo tồn, vùng hoạt tính dựa trên các phần mềm tin sinh học đã cho thấy beta-glucoxidaza có cấu trúc mô đun mới gồm ba vùng GH3-FN3- GH31 được sắp xếp tuần tự từ đầu N tới đầu C. Kết hợp với công nghệ ADN tái tổ hợp, gen *bgc* đã được biểu hiện mạnh trong tế bào biểu hiện *Escherichia coli* Rosseta 1. Sản phẩm beta-glucoxidaza tái tổ hợp sau tinh sạch có hoạt tính cao trung bình đạt 35 U/mg trên cơ chất pNPG.

(11) 6177 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2022-00253

(22) 21/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) **B62J 1/08**

(71) **DONGGUAN QUEST COMPOSITE TECHNOLOGY CORPORATION (CN)**
No.15 Bao Shi Road, Bao Shi Industrial District of Jiao Yi Tang, Tangxia Town,
Dongguan City, Guangdong 523000, China

(72) Yuan-Hong Liao (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU GIÓNG ĐỨNG CỦA KHUNG XE ĐẠP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu gióng đứng của khung xe đạp bao gồm gióng đứng. Gióng đứng là gióng đứng sợi cacbon. Gióng đứng có khoang rỗng có lỗ ở đầu trên. Chi tiết kim loại được lắp trong khoang rỗng. Cạnh bên ngoài của chi tiết kim loại được giới hạn bởi thành bên trong của khoang rỗng. Bên trong của chi tiết kim loại lộ ra trong khoang rỗng. Thông qua chi tiết kim loại được bố trí trong khoang rỗng của gióng đứng, gióng đứng có độ bền cấu trúc tốt hơn để tránh vỡ và gãy gióng đứng và đảm bảo độ ổn định sử dụng khi ghé ngồi được lắp chèn vào gióng đứng. Cấu trúc đơn giản, khéo léo và hợp lý, với khả năng áp dụng mạnh và phạm vi ứng dụng rộng rãi.

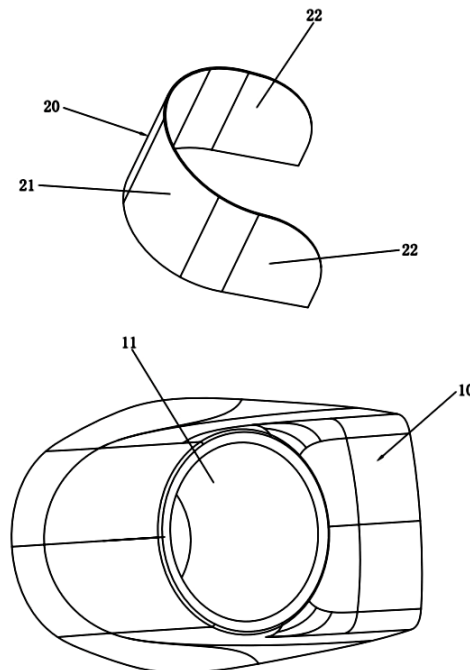


FIG. 1

(11) **6178 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2022-00256**

(22) 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **A23B 7/00**

(71) **HỢP TÁC XÃ THÀNH AN (VN)**

Huê Trì 2, phường An Phú, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(72) Nguyễn Đức Đuyính (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ, BẢO QUẢN HÀNH, TỎI SAU THU HOẠCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý, bảo quản củ hành, tỏi sau thu hoạch bao gồm các công đoạn: (i) thu hoạch củ hành, tỏi và sơ chế loại bỏ tạp chất; (ii) xử lý, bảo quản củ hành, tỏi bằng Anolyte; (iii) quạt sấy hành, tỏi; (iv) bảo quản trong kho lạnh kết hợp sử dụng axetylen. Quy trình theo giải pháp có thể được ứng dụng vào xử lý và bảo quản củ hành, tỏi sau thu hoạch thay thế cho phương pháp truyền thống, đảm bảo chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm.

(11) 6179 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2022-00259

(22) 24/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) *B62J 11/00; A43C 11/00; A61H 9/00*

(71) **SHIN FANG PLASTIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**

No. 446, Sec. 1, Zhongshan Rd., Dajia Dist., Taichung City, Taiwan (R.O.C.)

(72) CHEN, Yuan-Ming (TW); CHEN, Tuan-Yu (TW); CHEN, Yen-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC DẪN ĐỘNG BẰNG NÚM**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến cơ cấu điều chỉnh được dẫn động bằng nút bao gồm hai đai siết chặt, một bộ điều chỉnh, hai phần tựa đế và hai trục, trong đó, đai siết chặt đi qua rãnh dài, đai siết chặt được tạo thành với hàng răng trên phía của rãnh dài, bộ điều chỉnh bao gồm phần tựa vỏ và nút, mỗi đai siết chặt lần lượt đi qua phần tựa vỏ, nút được tạo cấu hình trên phần tựa vỏ ở dạng xoay để dẫn động mỗi trong các đai siết chặt, mỗi phần tựa đế lần lượt được sử dụng cho hai phần cạnh được tạo cấu hình trên vật thể, phần tựa đế có hai phần đỡ nhô ra, mỗi trục lần lượt được tạo cấu hình trên mỗi phần tựa đế, hai đầu của trục lần lượt đi vào trong mỗi phần đỡ theo hướng trục, mỗi trục được lần lượt nối vào mỗi đai siết chặt sao cho mỗi đai siết chặt có thể lần lượt xoay so với phần tựa đế.

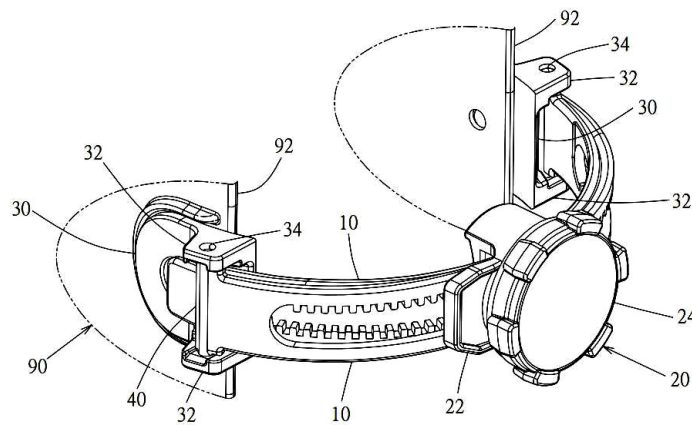


FIG. 1

(11) **6180 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2022-00261**

(22) 24/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **A61K 36/74; C11D 9/02; A61K 8/9789**

(71) **NGUYỄN NGUYỆT MINH (VN)**

P 1013, tòa nhà Lancaster, 20 Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Khánh (VN); Đỗ Trần Thanh Ngọc (VN); Nguyễn Thị Hiền Vi (VN); Nguyễn Quốc Gia Bình (VN)

(54) **XÀ PHÒNG LÀM TỪ BÃ CÀ PHÊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xà phòng làm từ bã cà phê có thành phần như sau: Nước; NaOH; Bơ cacao; Dầu dừa; Dầu cám gạo; Bã cà phê.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 6181 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 2-2022-00405 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 23/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023862 | 23/06/2021 |
| (30) 202010623086.9 | 30/06/2020 CN | (87) WO2022/004534 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) **A61F 13/15**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

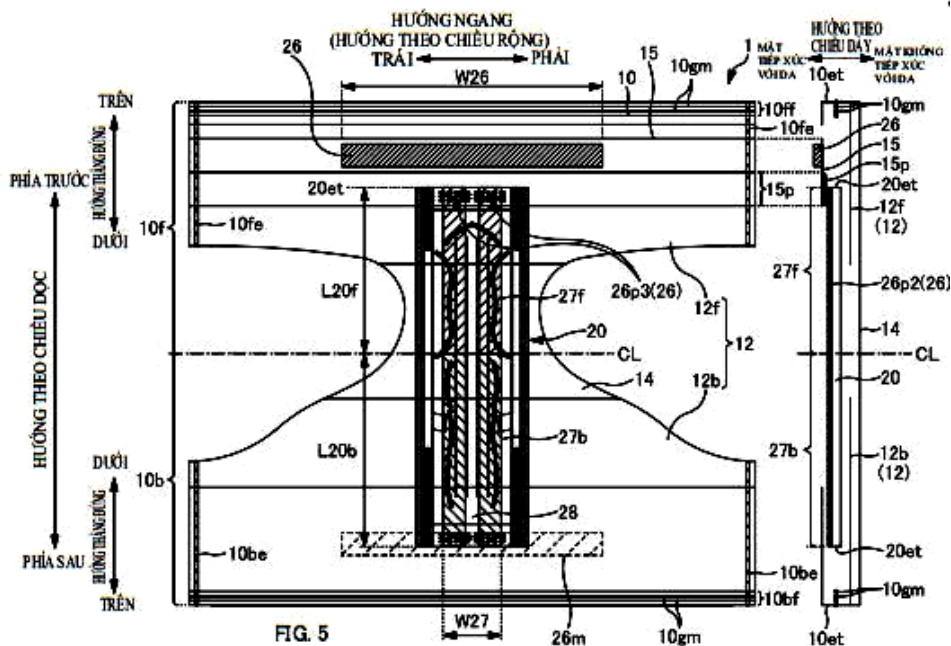
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) **TAKAHASHI, Yuji (JP); SHI, Yi (CN); TANG, Yanan (CN)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thẩm hút loại quần lót (1) mà có phần thân chính thẩm hút (20) và chi tiết bao quanh thắt lưng (10) mà được đặt vị trí chồng lên với mặt không tiếp xúc với da của phần thân chính thẩm hút (20). Tác nhân tạo cảm giác ấm hoặc tác nhân tạo cảm giác mát (26, 27) được bố trí cho phần thân chính thẩm hút (20) và chi tiết bao quanh thắt lưng (10). Khi người mặc mặc lên vật dụng thẩm hút loại quần lót (1), cường độ của cảm giác cơ thể của tác nhân tạo cảm giác ấm hoặc tác nhân tạo cảm giác mát (27) của phần thân chính thẩm hút (20) khác với cường độ của cảm giác cơ thể của tác nhân tạo cảm giác ấm hoặc tác nhân tạo cảm giác mát (26) của chi tiết bao quanh thắt lưng (10).



(11) 6182 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2022-00483

(22) 09/11/2022

(30) 111205461 25/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) *H02S 40/10*

(71) **DONGYIXIN CLEANING SERVICE CO. LTD.** (TW)

No. 28, Ln. 67, Hecuo St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Kuo, Ming-Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH TẮM NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ MÔTƠ Ở TRONG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị làm sạch tấm năng lượng mặt trời có mô-tơ ở trong bao gồm: thân khung; nhiều lông bàn chải được bố trí tại trục quay, trục quay được nối quay với thân khung, kéo theo các lông bàn chải chuyển động tương đối so với thân khung; mô-tơ được lắp đặt tại vị trí giữa của thân khung; trục truyền động được nối quay với thân khung, để bổ sung khoảng cách từ mô-tơ đến một đầu của thân khung; và, bộ phận chuyển tiếp nối liền mô-tơ và trục truyền động lại với nhau, mô-tơ dẫn động cho trục quay để quay thông qua trục truyền động. Với thiết kế mô-tơ ở giữa, tránh được việc nghiêng quá mức, điều khiển thiết bị làm sạch dễ dàng hơn. Sau đó, khoảng cách trống do sự chuyển động của mô-tơ được bổ sung bởi trục truyền động, không cần phải sửa đổi cơ cấu truyền động hiện có. Hơn nữa, kết nối với trục truyền động thông qua bộ phận chuyển tiếp, để truyền mô men xoắn của mô-tơ đến trục quay.

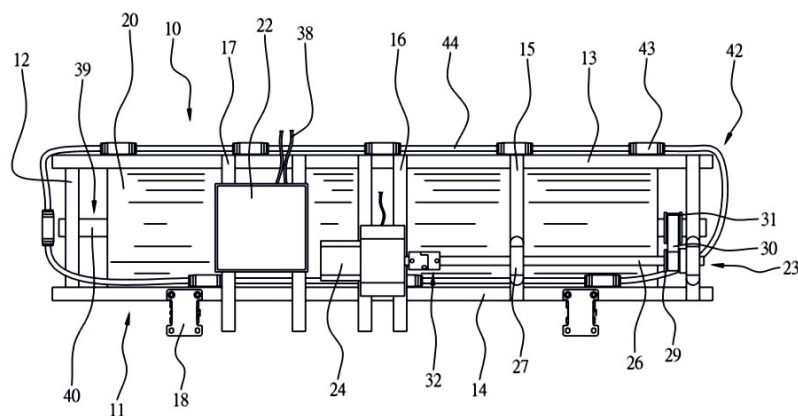


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 6183 A | (43) 25/12/2023 | |
| (21) 2-2022-00575 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 17/11/2020 | (86) PCT/CN2020/129358 | 17/11/2020 |
| (30) 202010842812.6 | 20/08/2020 | CN (87) WO2022/036896 |
| | | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **A61H 15/02; A61H 7/00; A61H 23/02; A61F 7/00**

(71) **ZHEJIANG HAOZHONGHAO HEALTH PRODUCT CO., LTD. (CN)**

No.18 Xinglong Road, Furniture Garden, Wanquan Industry Base, Pingyang County, Wenzhou City, Zhejiang 325400 China

(72) ZHOU, GUOHAI (CN); CHEN, QING (CN); ZHOU, Zhijing (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỀU KHIỂN CON LĂN CÓ ĐẦU MÁT-XA SƯỜI ẤM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy điều khiển con lăn có đầu mát-xa sưởi ấm, dùng để bố trí trên ghế mát-xa và có thể di chuyển dọc theo bề mặt cơ thể người, máy điều khiển con lăn được nêu gồm có thân chính, đối xứng hai bên thân chính có thiết đặt hai mô-đun mát-xa thứ nhất, trên thân chính có thiết đặt một cơ cấu truyền động có thể điều khiển hoạt động của mô-đun mát-xa thứ nhất, ở vị trí giữa hai mô-đun mát-xa thứ nhất trên thân chính được nêu còn có thiết đặt mô-đun mát-xa thứ hai, mô-đun mát-xa thứ hai được nêu gồm có trục lăn, giá đỡ trục lăn, giá đỡ trục lăn được nêu gồm có phần lắp trục lăn được kết nối với trục lăn, phần đế được phối hợp cố định với thân chính, phần mở rộng được nối liền lần lượt với phần lắp trục lăn và phần đế, phần mở rộng được nêu có thể quay tương ứng với phần đế theo hướng thân chính, ở giữa phần mở rộng và phần đế có thiết đặt bộ phận đàn hồi, bên trong trục lăn được nêu có thiết đặt cơ cấu sưởi ấm. Máy điều khiển con lăn kiểu mới mang tính ứng dụng thực tế này di chuyển đi lại giữa nhiều bộ phận của cơ thể người, có tác dụng mát-xa và sưởi ấm trực tiếp lên nhiều bộ phận của cơ thể người, giúp có cảm giác thoải mái hơn.

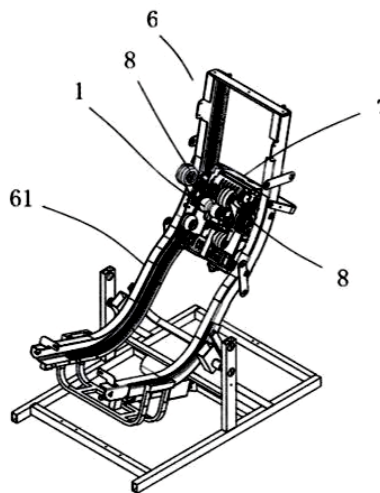


Fig. 1

- (11) 6184 A (43) 25/12/2023
(21) 2-2023-00033
(22) 16/01/2023
(30) 111200821 20/01/2022 TW
202222787565.1 21/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) A01K 61/00

(71) NATIONAL SUN YAT-SEN UNIVERSITY (TW)

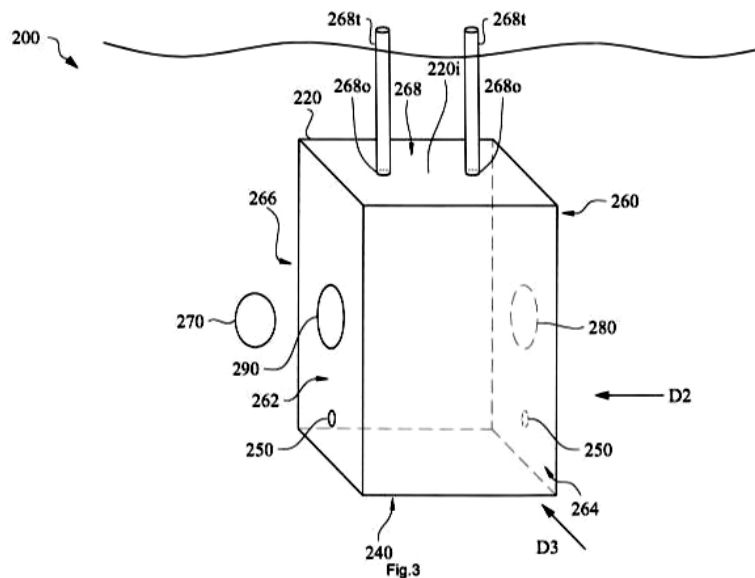
No.70, Lien-hai Rd., Kaohsiung 804, Taiwan

(72) Ing-Jer HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ QUAN SÁT DƯỚI NƯỚC

- (57) Thiết bị quan sát dưới nước được đề xuất. Thiết bị quan sát dưới nước bao gồm thân vỏ có khoang trống bên trong. Phần thân vỏ gồm có phần lọc thứ nhất, phần trong suốt thứ nhất và phần trong suốt thứ hai. Phần lọc thứ nhất được cấu tạo để lọc ra các tạp chất trong nước đi vào thân vỏ. Phần trong suốt thứ nhất và phần trong suốt thứ hai liền kề với phần lọc thứ nhất và được đặt tương ứng tại hai mặt đối diện của thân vỏ. Phần trong suốt thứ nhất và phần trong suốt thứ hai được cấu tạo để người dùng có thể quan sát ít nhất một đối tượng thông qua thân vỏ.



(11) **6185 A** (43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00058**

(22) 03/02/2023

(30) 202221508400.X 16/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **F21S 9/03; F21W 131/103; F21Y 115/10; F21V 19/02**

(71) **GUANGDONG UNILUMIN ENERGY SAVING TECHNOLOGY CO., LTD**
(CN)

No.3 Longsheng Fifth Road, Western Daya Bay, Huiyang District, Huizhou,
Guangdong 516083 China

(72) CHEN, Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH GÓC CỦA MÔĐUN LED**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều chỉnh góc của môđun LED được áp dụng cho đèn đường năng lượng mặt trời. Thiết bị điều chỉnh góc của môđun LED bao gồm môđun LED và các đế cố định. Các đế cố định được lắp đặt ở hai phía đối diện của môđun LED và được kết nối với thân đèn. Môđun LED bao gồm các bộ phận quay được nối có thể quay với các đế cố định. Bộ phận quay được trang bị vít đầu bi và đế cố định được tạo nhiều lỗ điều chỉnh khớp với các vít đầu bi.

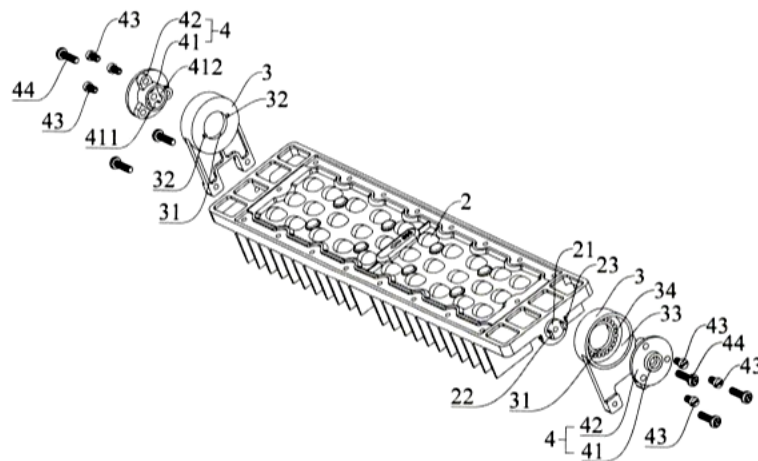


FIG.2

(11) 6186 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2023-00112

(22) 10/03/2023

(30) 111206384 16/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) F28D 1/04

(71) AMPOC FAR-EAST CO., LTD. (TW)

17 F., No. 171, Songde Rd., Xinyi Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Sheng-Yih SU (TW); Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Shao-Chun SU (TW);
Tain-Ta CHUNG (TW); Yen-Hung YANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT CHO QUY TRÌNH SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống trao đổi nhiệt của quy trình sản xuất bảng mạch in có bơm nhiệt, đường ống gia nhiệt, đường ống làm mát và thiết bị xử lý bảng mạch in. Đường ống gia nhiệt kéo dài và được bố trí trong thiết bị xử lý bảng mạch in thông qua giàn ngưng tụ của bơm nhiệt. Đường ống làm mát kéo dài và được bố trí trong thiết bị xử lý bảng mạch thông qua giàn bay hơi của bơm nhiệt. Năng lượng nhiệt do bơm nhiệt tạo ra có thể cung cấp nhiệt cho các bước yêu cầu nhiệt độ cao trong quy trình sản xuất bảng mạch thông qua đường ống dẫn nhiệt để đảm bảo hiệu quả xử lý của từng bước. Đường ống làm mát có thể thu hồi năng lượng nhiệt được tạo ra trong mỗi bước cho bơm nhiệt. Người dùng có thể làm việc trong môi trường có nhiệt độ phù hợp hơn và mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị xử lý bảng mạch có thể giảm hiệu quả nhằm tiết kiệm năng lượng.

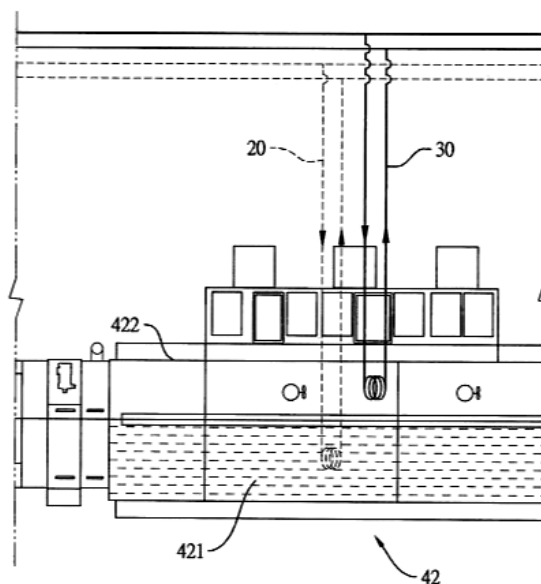


Fig.3

(11) 6187 A (43) 25/12/2023

(21) 2-2023-00294

(22) 06/06/2023

(30) 202221401652.2 06/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) F16H 59/02

(71) XUZHOU FENGSHOU SPRINKLER IRRIGATION EQUIPMENT CO., LTD.
(CN)

Hulou Industrial Park, Qishan Town, Peixian County, Xuzhou City, Jiangsu Province
221600, China

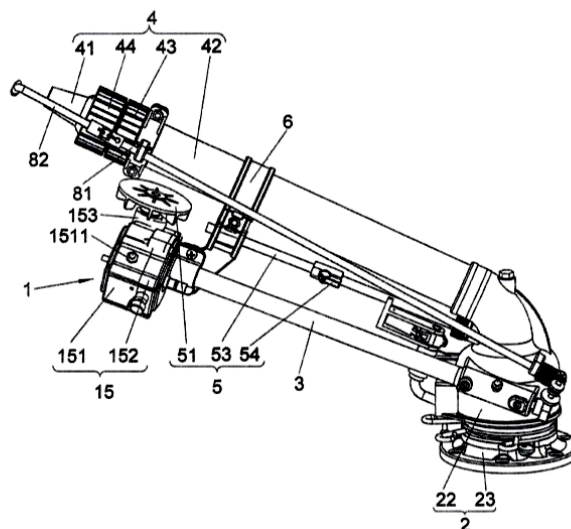
(72) MENG, Song (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU CHUYỂN SỐ CỦA HỘ SỐ VÀ SÚNG PHUN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu chuyển số của hộp số và súng phun, thuộc về lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị tưới phun. Cơ cấu chuyển số của hộp số bao gồm cụm bánh răng thứ nhất, cụm bánh răng thứ hai, và cụm bánh răng thứ ba. Cụm bánh răng thứ nhất bao gồm bánh răng thứ nhất. Cụm bánh răng thứ hai bao gồm bánh răng thứ hai, bánh răng đầu vào thứ nhất, và bánh răng đầu vào thứ hai được bố trí đồng trục. Bánh răng thứ hai ăn khớp với bánh răng thứ nhất để được kết nối truyền động với bánh răng thứ nhất. Cụm bánh răng thứ ba bao gồm bánh răng đầu ra thứ nhất và bánh răng đầu ra thứ hai được bố trí đồng trục. Bánh răng đầu vào thứ nhất có khả năng ăn khớp với bánh răng đầu ra thứ nhất để truyền động. Bánh răng đầu vào thứ hai có khả năng ăn khớp với bánh răng đầu ra thứ hai để truyền động. Trục của cụm bánh răng thứ hai song song với trục của cụm bánh răng thứ ba. Cụm bánh răng thứ hai có thể di chuyển so với cụm bánh răng thứ ba theo hướng dọc trục để cho bánh răng đầu vào thứ nhất ăn khớp với bánh răng đầu ra thứ nhất hoặc bánh răng đầu vào thứ hai ăn khớp với bánh răng đầu ra thứ hai.

FIG. 1



(11) 6188 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2023-00299

(22) 08/06/2023

(30) 111206167 10/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) **B01D 24/00**

(71) **PA.E MACHINERY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**

1F., No. 535, Zhongshan Rd., Qingshui Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Ming-Yu LAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LỌC HỢP CHẤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc hợp chất bao gồm bộ phận vỏ ngoài (10), bộ phận lọc thứ nhất (20), và bộ phận lọc thứ hai (30). Bộ phận vỏ ngoài (10) bao gồm chi tiết ống (11), nắp đầu thứ nhất (12), và nắp đầu thứ hai (13). Chi tiết ống (11) mở rộng dọc theo trục ngang (L) và có không gian chứa (14). Nắp đầu thứ nhất (12) che chi tiết ống (11) và có lỗ vào (121). Nắp đầu thứ hai (13) che chi tiết ống (11) và có lỗ ra (131). Bộ phận lọc thứ nhất (20) được lắp trong không gian chứa (14), và bao gồm nắp định vị thứ nhất (21) mà có nhiều rãnh (215) thông với lỗ vào (121), bộ lọc sơ cấp (22) mà được lắp vào nắp định vị thứ nhất (21) và có kênh dẫn (221) mở rộng dọc theo trục ngang (L), và nắp định vị thứ hai (23) mà có nhiều lỗ thông (236) thông với kênh dẫn (221). Bộ phận lọc thứ hai (30) được lắp trong không gian chứa (14), được bố trí dọc theo trục ngang (L), và bao gồm vật liệu than hoạt tính.

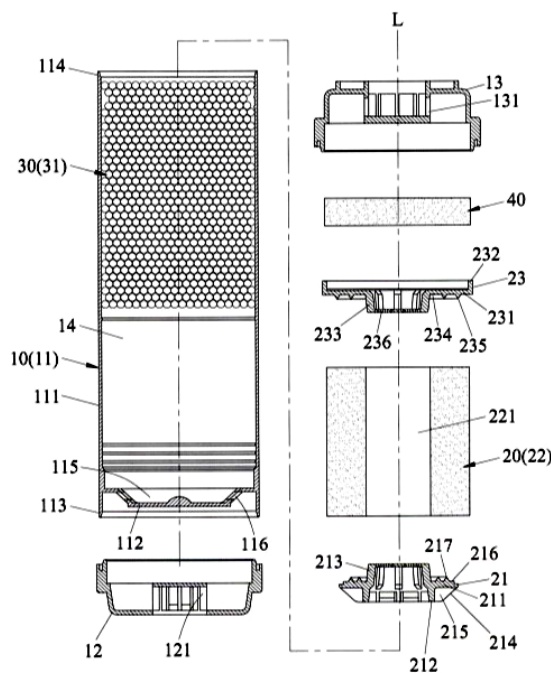


FIG.1

- (11) **6189 A** (43) 25/12/2023
(21) **2-2023-00326**
(22) 20/06/2023
(30) 63/353,971 21/06/2022 US
18/209,416 13/06/2023 US
(51) **B65B 45/00**
(71) **PROJECT SUSTAINABILITY HOLDING CO., LLC (US)**
100 East Sandreed Road, Jackson, WY 83001, USA
(72) Wayne KULKIN (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỘP BÌA CỨNG MỘT TẮM VÀ HỘP ĐỰNG**

- (57) Hệ thống hộp vận chuyển một tấm cải tiến bao gồm nắp có nắp lật tạo thành tai cài vừa khít với khe trên tấm ngăn phía trước của ngăn đựng, để tạo thuận lợi cho việc mở và đóng nhiều lần mà không làm hỏng hộp để trưng bày trước khi vận chuyển. Tai cài và khe cho phép nhiều người dùng, chẳng hạn như nhà sản xuất, người bán truyền thống và người bán lại thương mại điện tử, mở và đóng hộp nhiều lần một cách thuận tiện mà không làm hỏng hộp. Mặt dưới của nắp lật có các dải chất kết dính được phủ lên được sử dụng để dán chặt hộp để vận chuyển lần cuối hoặc bán sản phẩm trực tiếp cho người dùng. Màng bảo vệ bao phủ lên các dải chất kết dính cho đến khi người dùng sẵn sàng tháo bỏ màng bảo vệ và dán chặt hộp theo cách cố định lâu dài để vận chuyển lần cuối. Sự sắp xếp sáng tạo mang đến sự tiện lợi khi sử dụng và sự gọn gàng giữa các lần sử dụng trước khi vận chuyển với sự tiếp cận và đóng dễ dàng đồng thời cho phép vận chuyển an toàn cho đến khi xác định chỉ định cuối cùng.

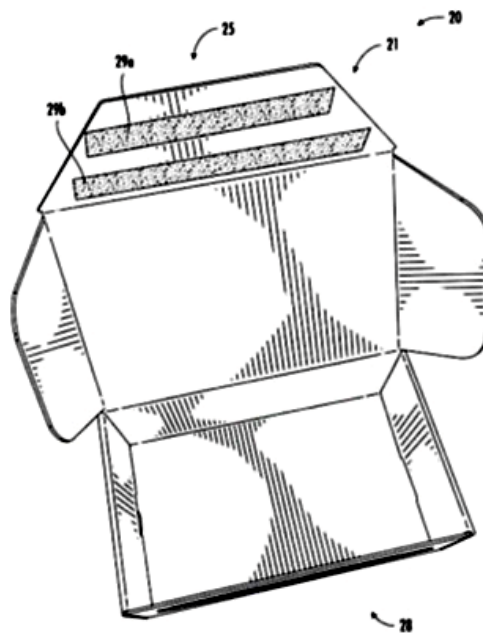


FIG. 3

- (11) 6190 A (43) 25/12/2023
(21) 2-2023-00362 (85) 10/07/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/CN2021/137101 10/12/2021
(30) 202022990990.1 11/12/2020 CN (87) WO2022/122018 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) *H01B 7/04; H01B 7/06; B60R 16/02*

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P. R. of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THÂN DÂY DẪN NHÔM ĐÈO, CHI TIẾT DẪN VÀ XE Ô TÔ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thân dây dẫn nhôm dẻo, chi tiết dẫn và xe ô tô. Thân dây dẫn nhôm dẻo, bao gồm lõi dẫn nhôm (100) và lớp cách điện (200) được bọc bên ngoài lõi dẫn nhôm (100); lõi dẫn nhôm (100) bao gồm ít nhất một loại được chọn từ chi tiết kết cấu hỗn hợp dây nhôm (110) và chi tiết kết cấu hỗn hợp lá nhôm (120). Chi tiết dẫn và xe ô tô cũng được bộc lộ. Khi thân dây dẫn được sắp xếp trên vỏ của xe ô tô được sử dụng làm bó dây để nối điện, thân dây dẫn nhôm dẻo có thể biến dạng dựa theo hình dạng của vỏ để tránh bị uốn cong. Khi gặp chướng ngại vật, thân dây dẫn nhôm dẻo có thể vượt qua chướng ngại vật theo hình dạng của chướng ngại vật, do đó tránh được việc cắt thành lỗ trên thân dây. Ngoài ra, thân dây dẫn nhôm dẻo có thể được lắp dễ dàng, do đó nâng cao hiệu quả lắp của bó dây.

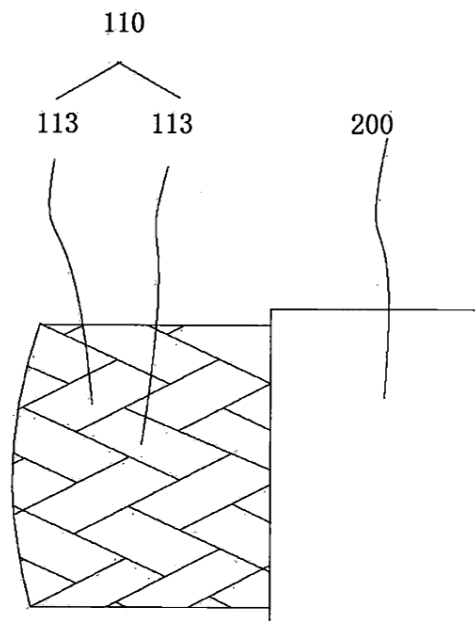


FIG. 3

(11) **6191 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00397**

(22) 27/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2023

(51) **A23F 3/14**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hải Minh (VN); Nguyễn Đức Cường (VN); Hồ Thị Minh Thanh (VN); Đặng Ngọc Hà (VN); Nguyễn Thị Hồng Nhung (VN); Trương Thị Bích Ngọc (VN); Trần Thị Ngọc (VN); Trương Hoàng Duy (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT TỪ SÂM BỒ CHÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất nước giải khát từ sâm bồ chính kết hợp với các thảo dược tự nhiên có tác dụng giải khát, mát gan, đặc biệt trong đó không sử dụng chất bảo quản, đường mía, chất tạo màu, chất điều vị, chỉ sử dụng các loại đường thay thế ít năng lượng và sử dụng hỗn hợp các loại thảo dược để tăng hương vị đậm đà cho sản phẩm.

(11) **6192 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00416**

(22) 04/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2023

(51) **A61K 36/48; C07D 311/02**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)**

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Trịnh Ngọc Thảo Vy (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Tô Đạo Cường (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Vũ Thị Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT ABYSSINONE VII CÓ TÁC DỤNG HẠ ĐƯỜNG HUYẾT TỪ THÂN CÂY VÔNG NEM (ERYTHRINA VARIEGATA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất abyssinone VII có tác dụng hạ đường huyết từ thân cây Vông nem (*Erythrina variegata*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu; b) sơ chế nguyên liệu; c) chiết nguyên liệu; d) thu nhận phân đoạn chứa hợp chất abyssinone VII; và e) thu nhận hợp chất abyssinone VII tinh sạch. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất abyssinone VII có tác dụng hạ đường huyết. Sản phẩm thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường và béo phì trên cơ sở ức chế đồng thời cả enzym protein tyrosin phosphataza 1B (FTP1B) và enzym α -glucosidaza.

(11) **6193 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00417**

(22) 04/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2023

(51) **A61K 36/48; C07D 311/02**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)**

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Vũ Thị Hà (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Tô Đạo Cường (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT SIGMOIDIN D CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM A-GLUCOSIDAZA TỪ LÁ CÂY VÔNG NEM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Sigmoidin D từ lá cây Vông nem (*Erythrina variegata*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu; b) sơ chế nguyên liệu; c) chiết xuất nguyên liệu; d) thu nhận phân đoạn chứa hợp chất Sigmoidin D; và e) thu nhận hợp chất Sigmoidin D tinh sạch. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Sigmoidin D với hiệu suất đủ cho phép ứng dụng để phát triển thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm có tác dụng hạ đường huyết hỗ trợ trong điều trị bệnh tiểu đường và béo phì theo cơ chế ức chế enzym α -glucosidaza.

(11) **6194 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00418**

(22) 04/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2023

(51) **A61K 36/48; C07D 311/02**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)**

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Vũ Thị Hà (VN); Bùi Thị Thực (VN);
Trịnh Ngọc Thảo Vy (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 7,4'- DIHYDROXY-3 -
METOXYFLAVANON CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM PTP1B VÀ
ALPHA-GLUCOSIDAZA TỪ THÂN CÀNH CÂY VÔNG NEM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 7,4'-dihydroxy-3'-metoxyflavanon từ thân cành cây Vông nem (*Erythrina variegata*), trong đó hợp chất 7,4'-dihydroxy-3'-metoxyflavanon này được chiết tách với hiệu suất đủ cho phép ứng dụng để phát triển thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm trong điều trị bệnh tiểu đường và béo phì theo cơ chế ức chế đồng thời enzym protein tyrosin phosphatase IB (FTPIB) và enzym α -glucosidase.

(11) **6195 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00419**

(22) 04/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2023

(51) **A61K 36/48; C07D 311/02**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)**

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Vũ Thị Hà (VN); Trần Thị Tuyền (VN);
Bùi Thị Thực (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT AROMADENDRIN CÓ TÁC DỤNG HẠ ĐƯỜNG HUYẾT TỪ CÀNH CÂY VÔNG NEM (ERYTHRINA VARIEGATA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất aromadendrin có tác dụng hạ đường huyết từ thân cây Vông nem (*Erythrina variegata*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu; b) sơ chế nguyên liệu bột; c) chiết xuất nguyên liệu; d) thu phân đoạn chứa hợp chất aromadendrin; e) thu hợp chất aromadendrin tinh khiết. Hợp chất aromadendrin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng hạ đường huyết đóng vai trò hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường và béo phì trên cơ sở ức chế đồng thời cả enzym protein tyrosin phosphataza IB (FTP IB) và enzym α -glucosidaza.

(11) **6196 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00420**

(22) 04/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2023

(51) **A61K 36/48; C07D 311/02**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)**

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Tô Đạo Cường (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Đỗ Thị Thúy (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT SIGMOIDIN B CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM PTP1B TỪ RỄ CÂY VÔNG NEM (ERYTHRINA VARIEGATA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Sigmoidin B từ rễ cây Vông nem (*Erythrina variegata*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu; b) chiết xuất nguyên liệu; c) chiết tách phân đoạn; d) thu nhận phân đoạn chứa hợp chất Sigmoidin B; và e) thu nhận hợp chất Sigmoidin B tinh sạch. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Sigmoidin B với hiệu suất đủ cho phép ứng dụng để phát triển thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm trong điều trị bệnh tiểu đường theo cơ chế ức chế enzym protein tyrosin phosphatase 1B (FTP1B).

(11) 6197 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2023-00426

(22) 07/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) C02F 3/00; A01K 63/04

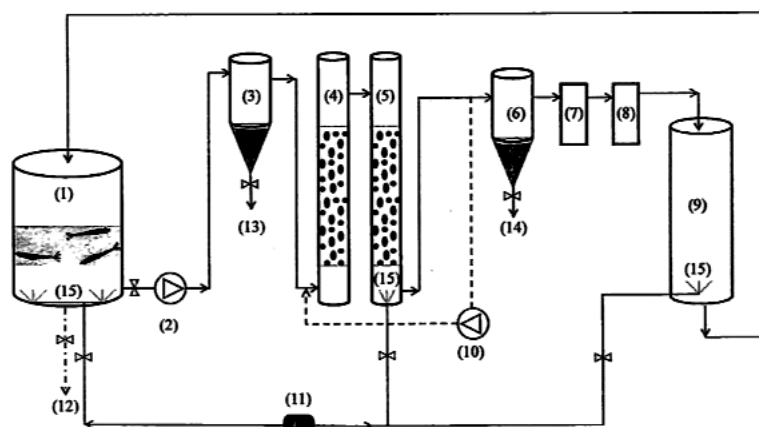
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Mạnh Hải (VN); Nguyễn Hoài Châu (VN); Nguyễn Văn Hà (VN); Hoàng Lương (VN); Nguyễn Đình Chiến (VN); Đoàn Quang Hà (VN); Nguyễn Triều Dương (VN); Lê Thị Hồng Thuý (VN); Hoàng Văn Hà (VN)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI NUÔI TÔM SIÊU THÂM CANH ĐỂ TUẦN HOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nước thải nuôi tôm siêu thâm canh để tuần hoàn, quy trình này bao gồm các bước: (i) lắng lần thứ nhất để loại bỏ cặn lơ lửng, chằng hạn phân tôm và thức ăn dư thừa, trong nước thải từ ao nuôi tôm siêu thâm canh (1) bằng bể lắng thứ nhất (3); (ii) xử lý nước thải sau lắng lần thứ nhất bằng quá trình vi sinh bám dính trên vật liệu mang cố định để loại bỏ các hợp chất hữu cơ và nitơ; (iii) lắng lần thứ hai để loại bỏ sinh khối dư và màng vi sinh bong ra từ vật liệu mang khỏi phần nước thải không được tuần hoàn sau bể hiếu khí (5); (iv) lọc màng nước thải sau lắng lần thứ hai; (v) khử trùng và bổ sung khoáng chất thiết yếu cho nước sau lọc màng, nhằm đảm bảo giá trị các thông số pH, độ cứng, độ kiềm đến các mức yêu cầu đối với kỹ thuật nuôi tôm siêu thâm canh, trước khi tuần hoàn nước đã xử lý trở lại ao nuôi tôm siêu thâm canh (1); và (vi) tuần hoàn nước sau khử trùng và bổ sung khoáng chất thiết yếu trở lại ao nuôi tôm siêu thâm canh (1).



Hình 1

(11) **6198 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00433**

(22) 08/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2023

(51) **A01C 1/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU LÂM SINH (VN)**

Số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Thắng (VN); Cao Văn Lượng (VN); Phạm Văn Viện (VN); Hoàng Văn Thành (VN); Nguyễn Toàn Thắng (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỈA THÂN, TỈA CÀNH RỪNG TRỒNG SÒI PHẪNG (CASTANOPSIS CEREBRINA (HICKEL & A. CAMUS)) NHẪM NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG RỪNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tỉa thân, tỉa cành rừng trồng sồi phảng (*Castanopsis cerebrina* (Hickel & A. Camus)), phương pháp này khác biệt ở chỗ tỉa thân (chỉ để lại 1 thân chính), tỉa cành ở 2/3 chiều cao thân cây tính từ mặt đất, trong đó tỉa toàn bộ số cành ở 1/3 đoạn thân phía dưới tính từ mặt đất và kết hợp tỉa 50% số cành ở đoạn 1/3 chiều cao thân cây phía trên theo phương pháp so le và bao gồm các bước: a) chọn thời điểm để tỉa thân rừng trồng cây sồi phảng; b) chọn thời điểm bắt đầu tỉa cành, c) chọn mùa vụ để tỉa thân, tỉa cành; d) tỉa thân, e) tỉa cành và f) chăm sóc sau khi tỉa thân, tỉa cành.

(11) 6199 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2023-00438

(22) 09/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2023

(51) G05D 1/02; G01R 33/07

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRV (VN)

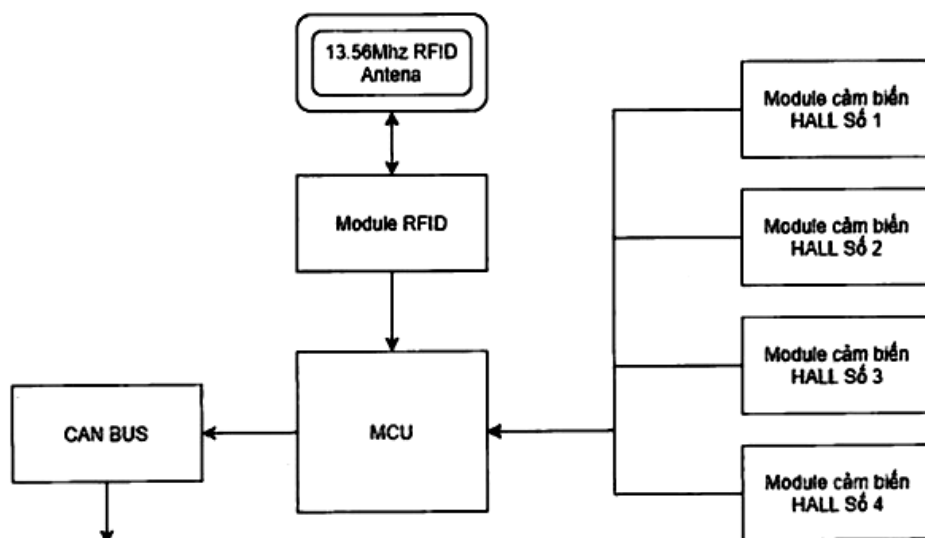
Số nhà 7, ngách 86/48, đường Nghĩa Lộ, tổ 6, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Vũ Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (IP NGOC ANH TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG DẪN ĐƯỜNG CHO ROBOT TỰ HÀNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống dẫn đường cho robot tự hành sử dụng dải từ và thẻ nhận dạng vô tuyến (RFID). Hệ thống sử dụng khối dẫn đường bao gồm: mô đun Hall Cảm biến: được sắp xếp trên một hàng với khoảng cách mỗi cảm biến là đều nhau cho phép phát hiện từ trường từ băng từ, mô đun RFID và khối MCU được tạo cấu hình để nhận và xử lý các dữ liệu nhận được từ mô đun RFID và mô đun cảm biến Hall, kết hợp với thuật toán đưa ra các dữ liệu về vị trí, độ lệch, góc lệch. Hệ thống dẫn đường sử dụng băng từ và thẻ RFID cho Robot cho phép Robot định vị chính xác vị trí trên khu vực chạy. Cho phép Robot di chuyển linh hoạt theo hai chiều tiến và lùi.



Hình 4

(11) 6200 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2023-00454

(22) 15/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2023

(51) **G09F 9/35; G07F 9/02; G09F 27/00**

(71) **CÔNG TY TNHH ASIA SHOPPER MARKETING (VN)**

13 đường số 1, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(72) Nguyễn Hồng Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (IP NGOC ANH TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ QUẢNG CÁO SỬ DỤNG CHO TỦ TRUNG BÀY SẢN PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị quảng cáo sử dụng cho tủ trưng bày sản phẩm bao gồm môđun xử lý trung tâm nhận tín hiệu từ môđun cảm biến để kích hoạt trạng thái hiển thị quảng cáo hoặc tắt quảng cáo bằng cách điều khiển màn hình trong suốt, tấm kính điện, môđun xuất âm thanh, môđun xử lý trung tâm được kết nối với máy chủ thông qua môđun điều khiển nhờ đó các nội dung quảng cáo được phát theo kịch bản. Trong đó, môđun xử lý trung tâm nhận tín hiệu từ môđun cảm biến để kích hoạt trạng thái hiển thị quảng cáo khi không có khách hàng ở phía trước tủ trưng bày sản phẩm, hoặc kích hoạt trạng thái tắt quảng cáo khi có khách hàng ở phía trước tủ trưng bày sản phẩm. Trạng thái hiển thị quảng cáo và trạng thái tắt quảng cáo được kích hoạt bằng cách thay đổi trạng thái hoạt động của tấm kính điện và màn hình trong suốt. Ở trạng thái hiển thị quảng cáo, tấm kính điện được ngắt điện và trở nên mờ đục, đồng thời phát hình ảnh và âm thanh của quảng cáo tới màn hình trong suốt và môđun xuất âm thanh, nhờ đó hiệu quả quảng cáo được nâng cao nhờ việc hiển thị rõ ràng các quảng cáo trên tấm nền được tạo bởi tấm kính điện. Ở trạng thái tắt quảng cáo, tấm kính điện được cấp điện và trở nên trong suốt, đồng thời tắt hình ảnh và âm thanh của quảng cáo tới màn hình trong suốt và môđun xuất âm thanh, nhờ đó các sản phẩm bên trong tủ trưng bày sản phẩm có thể được nhìn thấy một cách rõ ràng.

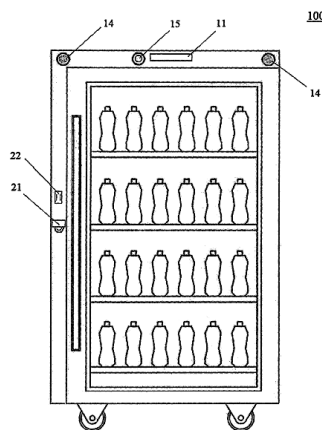


Fig.1

(11) 6201 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2023-00465

(22) 22/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2023

(51) E03F 7/10

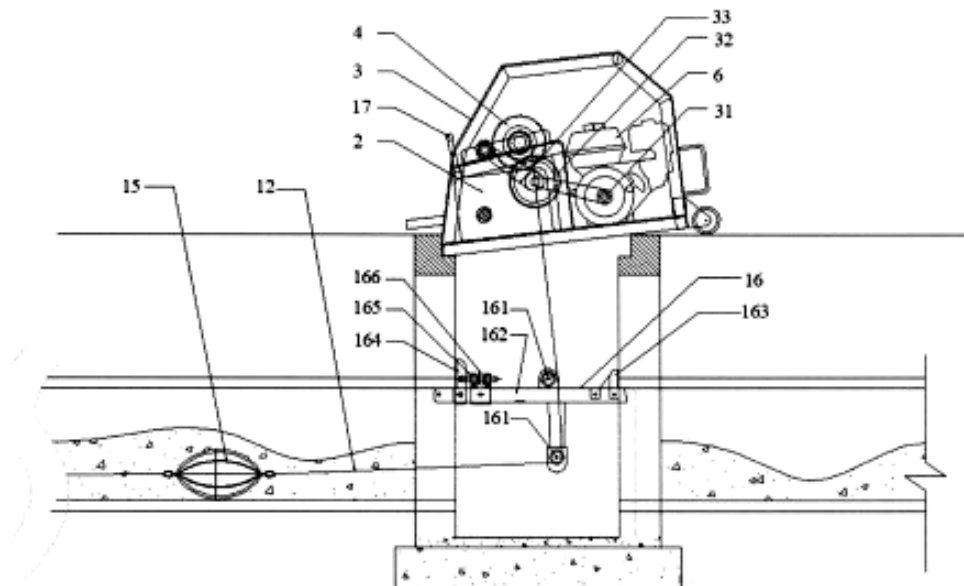
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

04 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thanh Bình (VN)

(54) MÁY NẠO VẾT LÒNG CỐNG CẢI TIẾN ĐA NĂNG

- (57) Máy nạo vét lòng cống cải tiến đa năng gồm khung máy (3) được bố trí: Máy nỏ (6), cụm nhông và tang trống cuốn cáp (4) thông qua puly (ròng rọc) (161) của thanh chuyên (16) kết nối với quả cầu (15) hoặc cần nâng (13) được lắp vào khung máy (3) với các thanh giằng (27) neo giữ cần nâng (13), cụm thắng (11) khóa cụm nhông và tang trống cuốn cáp (4) khi dây cáp (12) bị đứt; Máy nỏ (6), puly (ròng rọc) côn văng (31) kéo cụm nhông và tang trống cuốn cáp (4) thông qua hệ truyền động dây đai (32) và xích đĩa (33) làm cụm nhông và tang trống (4) quay đồng thời trục ra (201) của hộp giảm tốc (2) quay có thể kết nối với các thiết bị đầu thổi (24), cụm bơm nước (21) và lưỡi cắt (19).



Hình. 1

(11) **6202 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00485**

(22) 30/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2023

(51) **E02B 3/04**

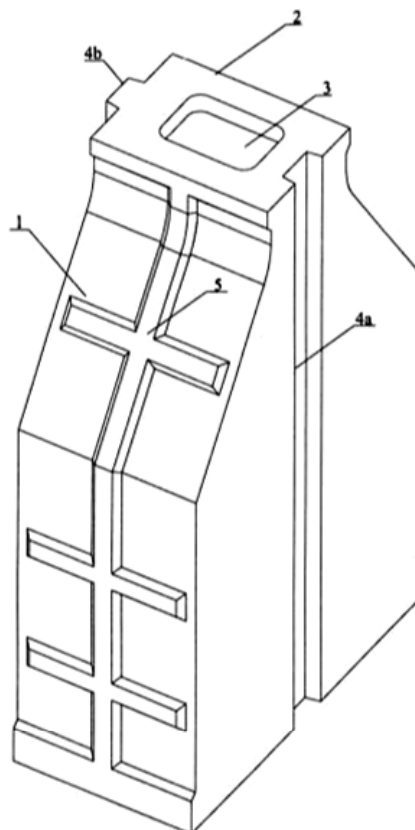
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **CẤU KIỆN KÈ LẮP GHÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập cấu kiện kè lắp ghép có phần trên được kéo cao tạo thành đốt nổi có khả năng liên kết với hệ thống giằng, đảm bảo khả năng chống lật, trượt cấu kiện, không làm tăng nhiều trọng lượng cấu kiện, tăng chiều cao tăng công năng sử dụng cho công trình trong đó cấu kiện kè lắp ghép đóng vai trò gia cố nền móng, tăng cường ổn định công trình, phần đốt nổi có khả năng liên kết hệ thống giằng đỉnh kè giúp liên kết, cố định các cấu kiện kè lại với nhau đồng thời nâng cao cao trình của toàn bộ tuyến kè.



(11) 6203 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2023-00564

(22) 29/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2023

(51) C02F 3/00

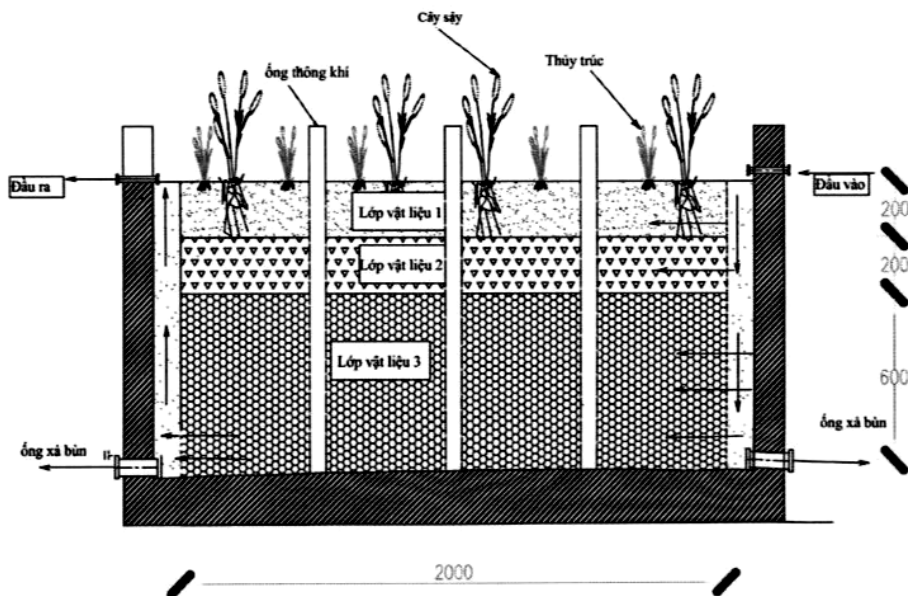
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Kim Anh (VN); Nguyễn Văn Thành (VN); Nguyễn Hồng Yên (VN); Nguyễn Thanh Bình (VN); Nguyễn Hồng Chuyên (VN)

(54) **BÃI LỌC TRỒNG CÂY NHÂN TẠO DÒNG CHẢY NGẦM ĐỂ TĂNG HIỆU SUẤT XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHĂN NUÔI LỢN SAU BIOGAS**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bãi lọc trồng cây nhân tạo dòng chảy ngầm để tăng hiệu suất xử lý nước thải chăn nuôi lợn sau biogas bao gồm: vật liệu lọc gồm ba lớp được bố trí lần lượt theo chiều dọc bãi lọc, trong đó: lớp vật liệu (1) ở trên cùng dày 20 cm, lớp này chứa hỗn hợp vỏ trấu thủy phân và cát, tỷ lệ thể tích giữa vật liệu vỏ trấu thủy phân và cát là 1:10, lớp vật liệu (2) ở giữa dày 20 cm, lớp này chứa hỗn hợp đá vôi kích thước 1x2cm và vỏ sò kích thước 2x4cm, lớp vật liệu (3) ở dưới cùng dày 60cm, lớp này là sỏi cuội kích thước 3x4 cm; và thực vật thủy sinh được trồng đan xen trên vật liệu lọc.



Hình 1

(11) 6204 A

(43) 25/12/2023

(21) 2-2023-00572

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2023

(51) B65D 88/00; B65D 90/00

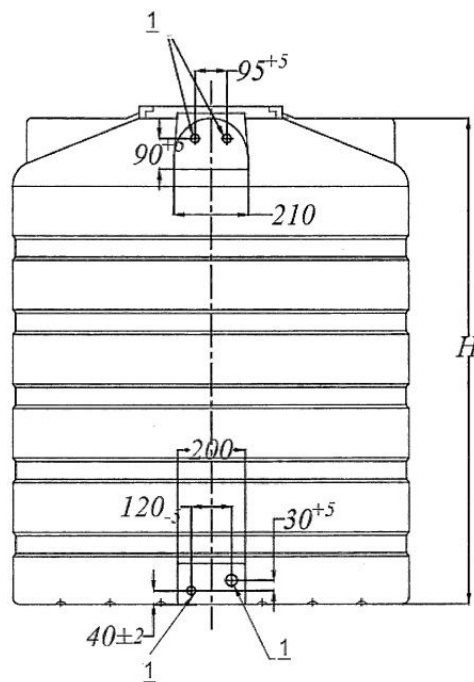
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP LÊ GIA (VN)

Tầng 7, số 8 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Hoàng Hà (VN)

(54) BỒN CHỨA BẰNG NHỰA CÓ LỖ REN TRONG ĐÚC LIÊN THÂN BỒN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bồn chứa bằng nhựa để chứa nước bao gồm thân bồn chứa có kết cấu dạng đa lớp bao gồm lớp ngoài, lớp giữa và lớp trong; trong đó lớp giữa có tác dụng chống tia UV của ánh sáng mặt trời; các lỗ ren trong (lỗ được tạo ren trong) được tạo ra tại các vị trí định trước và các lỗ ren trong này được tạo liền khối với thân bồn chứa để lắp đường nước vào, đường nước ra, đường xả nước hoặc phao điện.



(11) **6205 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00602**

(22) 12/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2023

(51) *C08J 9/26; B82Y 30/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Thom (VN); Lê Thị Hiên (VN); Vũ Vân Nga (VN); Hồ Mỹ Dung (VN); Lê Thị Minh Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU XÓP TRÊN NỀN SILIC HỮU CƠ ĐỂ LÀM GIÀU ANGIOTENSIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu xốp trên nền silic hữu cơ, trong đó bằng cách phân tán 1,2-bis(triethoxysilyl)ethane (BTEE) trong dung dịch chứa hexadecyltrimethylammonium bromit (CTAB) để tạo ra hệ sol, từ đó ngưng tụ để tạo cấu trúc gel ba chiều cho phép tạo ra vật liệu nano xốp trên nền silic hữu cơ. Các vật liệu này có thể tùy chỉnh các nhóm chức amin tự do hoặc carboxyl tự do trên bề mặt để đáp ứng các điều kiện liên kết khác nhau. Vật liệu thu được có dạng hình cầu với kích thước trung bình từ 200 đến 800 nm với cấu trúc lỗ xốp rỗng từ 2 đến 3 nm thích hợp dùng trong hấp phụ làm giàu angiotensin II trong mẫu sinh học để ứng dụng trong chẩn đoán sớm các bệnh liên quan đến angiotensin II.

(11) **6206 A**

(43) 25/12/2023

(21) **2-2023-00621**

(22) 19/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2023

(51) **A61K 36/185; C08B 37/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

02 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Cao Thị Thuý Hằng (VN); Trần Thị Thanh Vân (VN); Nguyễn Thị Thuận (VN); Trần Nguyễn Hà Vy (VN); Phạm Đức Thịnh (VN); Võ Mai Như Hiếu (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỢP CHẤT FUCOIDAN CÓ HOẠT TÍNH GÂY ĐỘC TẾ BÀO UNG THƯ TỪ LOÀI RONG MƠ SARGASSUM OLIGOCYSTUM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết hợp chất galactofucan sulfat có hoạt tính gây độc tế bào ung thư từ loài rong mơ, trong đó bằng cách sử dụng enzym bao gồm từ 1 đến 5% hỗn hợp enzym viscozyme (v/w), từ 0,2 đến 5% enzym endoproteaza (w/w) và từ 0,1 đến 5% enzym alginat lyaza (w/w) để thủy phân rong mơ trong điều kiện pH từ 4,0 đến 6,0. Galactofucan sulfat sau khi chiết được tinh sạch bằng cách lọc phân đoạn và kết tủa để thu được hợp chất giữ được hoạt tính sinh học vượt trội. Bằng cách sử dụng hỗn hợp enzym và lọc, kết tủa quy trình cho phép rút ngắn thời gian, tăng hiệu quả, đồng thời giảm thiểu các tác động hóa học lên hợp chất galactofucan sulfat, thích hợp dùng để sản xuất thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm hỗ trợ điều trị ung thư.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-07478	82522	27/12/2021	09/11/2023	G06F 1/00
2	1-2020-07479	94293	25/05/2023	20/11/2023	B65D 5/02
3	1-2021-00140	83239	25/01/2022	14/11/2023	A45F 5/00
4	1-2021-02090	83968	25/02/2022	14/11/2023	A45F 5/00
5	1-2021-02092	83969	25/02/2022	13/11/2023	A45F 5/00
6	1-2021-02478	81566	25/11/2021	30/10/2023	F01N 13/08
7	1-2021-02526	81575	25/11/2021	30/10/2023	G09F 9/30
8	1-2021-02788	81604	25/11/2021	30/10/2023	F01L 1/047
9	1-2021-02902	82582	27/12/2021	16/11/2023	A61K 36/185
10	1-2021-02904	82583	27/12/2021	22/11/2023	H01L 51/56
11	1-2021-02964	93691	25/04/2023	23/11/2023	G 06F 3/00
12	1-2021-02987	95954	25/07/2023	23/11/2023	G06Q 10/08
13	1-2021-03209	95325	26/06/2023	23/11/2023	G06F 11/36
14	1-2021-03215	97533	25/09/2023	23/11/2023	G 06F 16/242
15	1-2021-03389	83288	25/01/2022	22/11/2023	H 01L 51/52
16	1-2021-03469	82612	27/12/2021	14/11/2023	E03D 9/08
17	1-2021-03507	82615	27/12/2021	15/11/2023	E03D 9/08
18	1-2021-03622	83300	25/01/2022	17/11/2023	F02D 11/02
19	1-2021-03682	82628	27/12/2021	17/11/2023	F16H 57/04
20	1-2021-03828	82642	27/12/2021	17/11/2023	F02B 75/24
21	1-2021-03905	83314	25/01/2022	10/11/2023	B 01J 13/00
22	1-2021-03909	83315	25/01/2022	21/11/2023	B60K 1/04
23	1-2021-03910	83316	25/01/2022	21/11/2023	H01M 2/10
24	1-2021-03974	83327	25/01/2022	31/10/2023	B60K 13/04
25	1-2021-04067	83330	25/01/2022	31/10/2023	B62L 3/02
26	1-2021-04574	83371	25/01/2022	17/11/2023	F16N 7/14
27	1-2021-04838	84729	25/03/2022	20/11/2023	A61F 13/15
28	1-2021-04882	91547	26/12/2022	14/11/2023	H04M 1/02
29	1-2021-05128	84742	25/03/2022	15/11/2023	C03B 33/00
30	1-2022-00978	94357	25/05/2023	02/11/2023	G06Q 50/00
31	1-2022-01317	89300	26/09/2022	24/11/2023	G06Q 10/00
32	1-2022-01413	95998	25/07/2023	21/11/2023	C07C 67/08
33	1-2022-01675	95999	25/07/2023	21/11/2023	C07C 67/08
34	1-2022-01830	96000	25/07/2023	21/11/2023	C07C 67/08

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A - QUYỀN 1 (12.2023)

35	1-2022-01909	96001	25/07/2023	21/11/2023	C07C 67/08
36	1-2022-02951	88772	25/08/2022	21/11/2023	C09K 11/02
37	1-2022-03092	92922	27/02/2023	02/11/2023	C12P 19/44
38	1-2022-03862	96010	25/07/2023	14/11/2023	C11D 1/22
39	1-2022-04870	93268	27/03/2023	27/10/2023	D04B 35/06
40	1-2022-05289	94386	25/05/2023	02/11/2023	C09D 183/04
41	1-2022-06024	92994	27/02/2023	15/11/2023	C09K 11/02
42	1-2022-06210	93838	25/04/2023	31/10/2023	A61F 13/472
43	1-2022-06442	95408	26/06/2023	09/11/2023	A61K 39/12
44	1-2022-07122	95427	26/06/2023	26/10/2023	C07D 401/04
45	1-2022-07127	96054	25/07/2023	02/11/2023	A01N 43/36
46	1-2022-07232	94461	25/05/2023	22/11/2023	C04B 28/04
47	1-2022-07233	95433	26/06/2023	07/11/2023	E04B 1/68
48	1-2022-07234	93917	25/04/2023	06/11/2023	C07K 14/315
49	1-2022-07321	93925	25/04/2023	31/10/2023	B65D 85/07
50	1-2022-07332	94475	25/05/2023	03/11/2023	C07D 239/69
51	1-2022-07346	95440	26/06/2023	27/10/2023	A61K 35/745
52	1-2022-07349	96060	25/07/2023	10/11/2023	C07K 16/28
53	1-2022-07354	96062	25/07/2023	15/11/2023	A61K 9/00
54	1-2022-07376	93936	25/04/2023	08/11/2023	B01D 29/41
55	1-2022-07430	94486	25/05/2023	08/11/2023	A63H 33/14
56	1-2022-07437	93495	27/03/2023	27/10/2023	G08B 21/14
57	1-2022-07438	93496	27/03/2023	27/10/2023	H04W 64/00
58	1-2022-07439	93497	27/03/2023	27/10/2023	H04W 64/00
59	1-2022-07447	93060	27/02/2023	06/11/2023	B21D 22/28
60	1-2022-07455	93501	27/03/2023	27/10/2023	H04N 5/232
61	1-2022-07456	93502	27/03/2023	31/10/2023	B65D 75/62
62	1-2022-07471	93064	27/02/2023	14/11/2023	C08F 4/38
63	1-2022-07483	93943	25/04/2023	02/11/2023	A61F 13/15
64	1-2022-07519	93068	27/02/2023	09/11/2023	E04F 15/02
65	1-2022-07543	93518	27/03/2023	27/10/2023	G06F 9/46
66	1-2022-07599	93074	27/02/2023	25/10/2023	C07D 215/20
67	1-2022-07604	93531	27/03/2023	27/10/2023	H04W 76/11
68	1-2022-07605	93532	27/03/2023	27/10/2023	G01S 5/02
69	1-2022-07606	93533	27/03/2023	03/11/2023	H01L 23/31
70	1-2022-07607	93534	27/03/2023	03/11/2023	G10L 25/78
71	1-2022-07608	93535	27/03/2023	27/10/2023	H03H 3/08
72	1-2022-07609	93960	25/04/2023	03/11/2023	H04L 1/18
73	1-2022-07610	93536	27/03/2023	27/10/2023	G01S 7/292
74	1-2022-07611	93537	27/03/2023	03/11/2023	G06G 7/186
75	1-2022-07612	93538	27/03/2023	27/10/2023	G06F 12/02
76	1-2022-07621	93541	27/03/2023	03/11/2023	H01L 23/498
77	1-2022-07622	93542	27/03/2023	03/11/2023	G06F 1/16

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A - QUYỀN 1 (12.2023)

78	1-2022-07624	93544	27/03/2023	03/11/2023	H04L 29/08
79	1-2022-07632	93546	27/03/2023	03/11/2023	H04W 72/04
80	1-2022-07633	93547	27/03/2023	03/11/2023	G10K 9/122
81	1-2022-07650	95461	26/06/2023	27/10/2023	A61M 16/20
82	1-2022-07651	93553	27/03/2023	01/11/2023	H02J 3/14
83	1-2022-07658	93076	27/02/2023	14/11/2023	A61P 35/00
84	1-2022-07681	93560	27/03/2023	03/11/2023	H04N 13/128
85	1-2022-07689	93966	25/04/2023	09/11/2023	C01C 1/04
86	1-2022-07691	93967	25/04/2023	02/11/2023	D21H 11/18
87	1-2022-07717	93081	27/02/2023	26/10/2023	C07D 471/04
88	1-2022-07722	93566	27/03/2023	26/10/2023	A43B 23/02
89	1-2022-07725	93083	27/02/2023	31/10/2023	C07D 498/04
90	1-2022-07736	93569	27/03/2023	03/11/2023	H04W 52/02
91	1-2022-07737	96076	25/07/2023	06/11/2023	C07K 14/165
92	1-2022-07738	96936	25/08/2023	10/11/2023	G01S 13/00
93	1-2022-07739	96077	25/07/2023	10/11/2023	H04W 52/02
94	1-2022-07741	93571	27/03/2023	03/11/2023	G06N 3/04
95	1-2022-07746	96078	25/07/2023	31/10/2023	C07D 487/04
96	1-2022-07754	93574	27/03/2023	10/11/2023	H04W 24/08
97	1-2022-07755	94514	25/05/2023	10/11/2023	B82Y 10/00
98	1-2022-07757	96079	25/07/2023	10/11/2023	G06T 15/00
99	1-2022-07758	93576	27/03/2023	10/11/2023	H04W 64/00
100	1-2022-07774	93088	27/02/2023	15/11/2023	C08F 4/38
101	1-2022-07777	93580	27/03/2023	03/11/2023	G06F 13/42
102	1-2022-07778	93581	27/03/2023	10/11/2023	B60K 37/06
103	1-2022-07782	97607	25/09/2023	26/10/2023	A61K 31/506
104	1-2022-07789	93585	27/03/2023	31/10/2023	A62B 18/02
105	1-2022-07790	94516	25/05/2023	09/11/2023	B65G 1/04
106	1-2022-07802	93586	27/03/2023	03/11/2023	H01Q 1/24
107	1-2022-07807	93982	25/04/2023	10/11/2023	D04H 1/74
108	1-2022-07822	96084	25/07/2023	08/11/2023	A61P 35/00
109	1-2022-07833	93590	27/03/2023	10/11/2023	H04W 72/04
110	1-2022-07853	93986	25/04/2023	31/10/2023	A61P 35/00
111	1-2022-07881	93601	27/03/2023	01/11/2023	H04W 76/15
112	1-2022-07882	93602	27/03/2023	30/10/2023	A01N 43/56
113	1-2022-07884	93603	27/03/2023	10/11/2023	H04N 19/119
114	1-2022-07885	93604	27/03/2023	10/11/2023	H04N 19/30
115	1-2022-07886	93605	27/03/2023	10/11/2023	H04W 56/00
116	1-2022-07891	93606	27/03/2023	31/10/2023	A23J 3/14
117	1-2022-07894	93607	27/03/2023	31/10/2023	C07D 211/62
118	1-2022-07895	93608	27/03/2023	03/11/2023	C10B 53/02
119	1-2022-07896	93609	27/03/2023	10/11/2023	E04B 9/00
120	1-2022-07909	93615	27/03/2023	01/11/2023	C07D 403/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A - QUYỀN 1 (12.2023)

121	1-2022-07915	93616	27/03/2023	10/11/2023	H04N 19/70
122	1-2022-07916	93617	27/03/2023	10/11/2023	H04L 29/06
123	1-2022-07924	93997	25/04/2023	21/11/2023	C01B 3/38
124	1-2022-07938	95486	26/06/2023	01/11/2023	H04L 29/06
125	1-2022-07940	94001	25/04/2023	17/11/2023	H04B 7/185
126	1-2022-07941	94002	25/04/2023	10/11/2023	H04L 1/00
127	1-2022-07942	94003	25/04/2023	10/11/2023	H04M 9/08
128	1-2022-07943	94004	25/04/2023	17/11/2023	H04L 1/18
129	1-2022-07944	94005	25/04/2023	10/11/2023	H04L 1/00
130	1-2022-07945	94006	25/04/2023	17/11/2023	H04W 64/00
131	1-2022-07946	93620	27/03/2023	10/11/2023	H04B 7/06
132	1-2022-07947	94007	25/04/2023	10/11/2023	H01L 27/02
133	1-2022-07948	94008	25/04/2023	10/11/2023	H01L 23/522
134	1-2022-07949	94009	25/04/2023	17/11/2023	H04B 7/06
135	1-2022-07951	94010	25/04/2023	17/11/2023	H01L 21/48
136	1-2022-07952	94011	25/04/2023	08/11/2023	A47B 96/14
137	1-2022-07953	94012	25/04/2023	17/11/2023	H04W 74/00
138	1-2022-07956	93621	27/03/2023	17/11/2023	G10L 19/032
139	1-2022-07986	94529	25/05/2023	20/11/2023	B67D 1/08
140	1-2022-08000	94025	25/04/2023	16/11/2023	A01N 59/00
141	1-2022-08022	93112	27/02/2023	08/11/2023	C03C 3/097
142	1-2022-08025	94035	25/04/2023	15/11/2023	A61F 13/493
143	1-2022-08034	96103	25/07/2023	02/11/2023	C07K 16/28
144	1-2022-08035	93116	27/02/2023	10/11/2023	G01N 29/04
145	1-2022-08041	93624	27/03/2023	17/11/2023	H04B 7/06
146	1-2022-08043	94041	25/04/2023	17/11/2023	H04W 52/02
147	1-2022-08044	94042	25/04/2023	17/11/2023	G01S 5/00
148	1-2022-08045	94043	25/04/2023	17/11/2023	H04W 24/10
149	1-2022-08046	93625	27/03/2023	17/11/2023	H04R 25/00
150	1-2022-08051	94045	25/04/2023	23/11/2023	B26D 7/06
151	1-2022-08069	94052	25/04/2023	06/11/2023	B60K 35/00
152	1-2022-08070	94537	25/05/2023	15/11/2023	A47J 43/07
153	1-2022-08088	95503	26/06/2023	15/11/2023	A23L 5/20
154	1-2022-08089	94540	25/05/2023	09/11/2023	A61L 27/50
155	1-2022-08093	94059	25/04/2023	24/11/2023	H04W 56/00
156	1-2022-08094	94060	25/04/2023	17/11/2023	G06T 7/73
157	1-2022-08095	94061	25/04/2023	17/11/2023	G06F 21/57
158	1-2022-08096	94062	25/04/2023	24/11/2023	H04L 25/02
159	1-2022-08097	94063	25/04/2023	24/11/2023	H04N 21/234
160	1-2022-08098	94541	25/05/2023	01/11/2023	A61K 39/12
161	1-2022-08106	94542	25/05/2023	01/11/2023	A47K 1/06
162	1-2022-08123	94070	25/04/2023	14/11/2023	B60L 53/22
163	1-2022-08125	94071	25/04/2023	30/10/2023	A47B 47/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A - QUYỀN 1 (12.2023)

164	1-2022-08127	94545	25/05/2023	24/11/2023	H04B 7/06
165	1-2022-08128	94072	25/04/2023	24/11/2023	H04W 4/44
166	1-2022-08129	93637	27/03/2023	09/11/2023	C22C 38/02
167	1-2022-08137	94079	25/04/2023	17/11/2023	A61K 9/51
168	1-2022-08143	96108	25/07/2023	20/11/2023	C07D 401/14
169	1-2022-08144	98151	25/10/2023	27/10/2023	A61P 1/04
170	1-2022-08145	94084	25/04/2023	13/11/2023	A61K 39/395
171	1-2022-08156	95509	26/06/2023	22/11/2023	A61K 38/24
172	1-2022-08162	96946	25/08/2023	20/11/2023	C01B 3/38
173	1-2022-08173	94091	25/04/2023	24/11/2023	H04W 64/00
174	1-2022-08174	94092	25/04/2023	24/11/2023	H04N 19/70
175	1-2022-08176	94094	25/04/2023	24/11/2023	H04B 7/0404
176	1-2022-08178	93640	27/03/2023	24/11/2023	H04W 74/08
177	1-2022-08179	96113	25/07/2023	03/11/2023	H02G 15/06
178	1-2022-08189	94097	25/04/2023	21/11/2023	A61H 9/00
179	1-2022-08190	93641	27/03/2023	22/11/2023	H04L 1/18
180	1-2022-08197	94550	25/05/2023	27/10/2023	C07K 14/605
181	1-2022-08223	96120	25/07/2023	24/11/2023	C07K 16/28
182	1-2022-08230	94552	25/05/2023	24/11/2023	G11C 11/54
183	1-2022-08231	94553	25/05/2023	22/11/2023	G06T 7/00
184	1-2022-08233	94554	25/05/2023	24/11/2023	H04L 27/26
185	1-2022-08234	94555	25/05/2023	24/11/2023	H04W 52/14
186	1-2022-08235	94556	25/05/2023	24/11/2023	H04W 76/28
187	1-2022-08237	94558	25/05/2023	24/11/2023	H04L 1/18
188	1-2022-08238	94559	25/05/2023	24/11/2023	G06T 9/00
189	1-2022-08241	96122	25/07/2023	03/11/2023	A61P 31/14
190	1-2022-08242	94560	25/05/2023	15/11/2023	C01B 25/238
191	1-2022-08243	94561	25/05/2023	15/11/2023	B09B 3/00
192	1-2022-08256	94566	25/05/2023	24/11/2023	G06T 9/00
193	1-2022-08257	94567	25/05/2023	24/11/2023	H04L 29/08
194	1-2022-08259	94569	25/05/2023	24/11/2023	H01Q 1/22
195	1-2022-08261	95520	26/06/2023	23/11/2023	C07K 16/28
196	1-2022-08266	96123	25/07/2023	02/11/2023	H04W 76/23
197	1-2022-08267	94571	25/05/2023	24/11/2023	G09G 5/36
198	1-2022-08269	93651	27/03/2023	17/11/2023	A24D 1/02
199	1-2022-08270	93652	27/03/2023	03/11/2023	A24D 1/02
200	1-2022-08274	94104	25/04/2023	16/11/2023	B01D 1/16
201	1-2022-08276	94574	25/05/2023	14/11/2023	E03D 9/08
202	1-2022-08283	94106	25/04/2023	06/11/2023	C07K 16/10
203	1-2022-08288	94576	25/05/2023	15/11/2023	E03D 9/08
204	1-2022-08297	94581	25/05/2023	20/11/2023	B60Q 1/068
205	1-2022-08298	94582	25/05/2023	22/11/2023	F02M 21/02
206	1-2022-08305	96129	25/07/2023	07/11/2023	C07K 14/165

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A - QUYỀN 1 (12.2023)

207	1-2022-08308	96131	25/07/2023	22/11/2023	C07K 16/28
208	1-2022-08309	94584	25/05/2023	17/11/2023	H04L 12/841
209	1-2022-08310	94585	25/05/2023	07/11/2023	A43B 3/26
210	1-2022-08312	94586	25/05/2023	24/11/2023	H05K 1/02
211	1-2022-08314	93654	27/03/2023	24/11/2023	H04N 21/234
212	1-2022-08321	94590	25/05/2023	22/11/2023	H04W 74/00
213	1-2022-08322	93658	27/03/2023	24/11/2023	H04L 5/00
214	1-2022-08324	94591	25/05/2023	24/11/2023	H04L 1/18
215	1-2022-08325	94592	25/05/2023	24/11/2023	H04W 74/08
216	1-2022-08326	93660	27/03/2023	24/11/2023	H04W 72/04
217	1-2022-08328	94594	25/05/2023	24/11/2023	H04N 19/82
218	1-2022-08354	96140	25/07/2023	24/11/2023	C07D 403/14
219	1-2022-08361	93662	27/03/2023	17/11/2023	H02P 27/08
220	1-2022-08367	94602	25/05/2023	24/11/2023	H05K 9/00
221	1-2022-08370	94117	25/04/2023	02/11/2023	A23L 3/3481
222	1-2022-08395	94618	25/05/2023	15/11/2023	B63B 21/50
223	1-2022-08396	94120	25/04/2023	07/11/2023	C07D 239/34
224	1-2022-08397	94121	25/04/2023	27/10/2023	A01N 63/30
225	1-2022-08409	95526	26/06/2023	21/11/2023	C01B 33/12
226	1-2022-08410	96151	25/07/2023	15/11/2023	D01D 5/22
227	1-2022-08426	94129	25/04/2023	21/11/2023	A61P 35/00
228	1-2022-08433	96156	25/07/2023	08/11/2023	G06N 20/00
229	1-2022-08438	94627	25/05/2023	01/11/2023	G06Q 10/04
230	1-2022-08460	94133	25/04/2023	15/11/2023	A01N 63/20
231	1-2022-08466	94647	25/05/2023	20/11/2023	E04C 2/04
232	1-2022-08473	94135	25/04/2023	06/11/2023	C07D 401/12
233	1-2022-08474	94136	25/04/2023	06/11/2023	C07D 401/12
234	1-2022-08488	94654	25/05/2023	14/11/2023	C08L 95/00
235	1-2022-08531	93670	27/03/2023	13/11/2023	E04F 15/02
236	1-2022-08550	96169	25/07/2023	16/11/2023	A61K 31/4025
237	1-2022-08554	94155	25/04/2023	22/11/2023	B60L 53/30
238	1-2022-08557	94678	25/05/2023	08/11/2023	B01D 65/02
239	1-2022-08569	94679	25/05/2023	15/11/2023	C07D 403/10
240	1-2022-08635	94189	25/04/2023	31/10/2023	G05D 1/02
241	1-2022-08646	97622	25/09/2023	13/11/2023	C07D 239/91
242	1-2022-08657	94203	25/04/2023	24/11/2023	C07D 413/14
243	1-2022-08662	94693	25/05/2023	09/11/2023	B65D 75/58
244	1-2022-08673	94207	25/04/2023	24/11/2023	G03B 9/36
245	1-2022-08674	94208	25/04/2023	24/11/2023	G03B 9/36
246	1-2022-08677	96186	25/07/2023	17/11/2023	C10M 173/02
247	1-2022-08682	94213	25/04/2023	21/11/2023	F16B 43/00
248	1-2022-08690	94697	25/05/2023	22/11/2023	C08F 4/02
249	1-2023-00017	96191	25/07/2023	23/11/2023	A62C 35/62

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A - QUYỀN 1 (12.2023)

250	1-2023-00023	94227	25/04/2023	15/11/2023	A61L 2/22
251	1-2023-00045	97625	25/09/2023	02/11/2023	H04W 72/04
252	1-2023-00087	94733	25/05/2023	22/11/2023	A01H 1/04
253	1-2023-00118	94747	25/05/2023	01/11/2023	G01N 27/90
254	1-2023-00146	94762	25/05/2023	08/11/2023	B65G 1/00
255	1-2023-00162	96209	25/07/2023	22/11/2023	C07D 233/32
256	1-2023-00170	97627	25/09/2023	13/11/2023	C07K 14/64
257	1-2023-00182	94239	25/04/2023	24/11/2023	B05C 11/10
258	1-2023-00187	94780	25/05/2023	31/10/2023	F04B 25/00
259	1-2023-00204	94790	25/05/2023	14/11/2023	A61F 13/15
260	1-2023-00216	95560	26/06/2023	20/11/2023	A23K 10/30
261	1-2023-00242	94247	25/04/2023	21/11/2023	A61M 5/00
262	1-2023-00322	94260	25/04/2023	23/11/2023	C08G 18/76
263	1-2023-00355	98812	27/11/2023	30/10/2023	A61K 35/76
264	1-2023-00359	95565	26/06/2023	23/11/2023	H02S 20/32
265	1-2023-00382	96240	25/07/2023	24/11/2023	A61P 35/00
266	1-2023-00399	94887	25/05/2023	06/11/2023	G06N 3/04
267	1-2023-00416	94272	25/04/2023	08/11/2023	C03C 3/087
268	1-2023-00430	94276	25/04/2023	06/11/2023	A61K 39/395
269	1-2023-00464	98168	25/10/2023	09/11/2023	C07K 16/42
270	1-2023-00478	94916	25/05/2023	24/11/2023	H04B 7/06
271	1-2023-00479	94917	25/05/2023	24/11/2023	H04W 72/12
272	1-2023-00506	94931	25/05/2023	09/11/2023	C12C 12/00
273	1-2023-00572	94972	25/05/2023	14/11/2023	H05K 3/00
274	1-2023-00652	95019	25/05/2023	23/11/2023	C03C 17/22
275	1-2023-00700	95046	25/05/2023	16/11/2023	C09F 1/04
276	1-2023-00702	95048	25/05/2023	20/11/2023	A01N 43/00
277	1-2023-00741	95073	25/05/2023	17/11/2023	C09J 183/04
278	1-2023-00774	95097	25/05/2023	16/11/2023	C07K 1/14
279	1-2023-00797	95106	25/05/2023	22/11/2023	C07C 45/46
280	1-2023-00798	95107	25/05/2023	09/11/2023	G01G 23/00
281	1-2023-00799	95108	25/05/2023	01/11/2023	B01J 38/00
282	1-2023-00839	97650	25/09/2023	16/11/2023	A61B 5/00
283	1-2023-00945	97031	25/08/2023	22/11/2023	A61P 1/16
284	1-2023-00985	95194	25/05/2023	24/11/2023	G08B 21/02
285	1-2023-01073	96315	25/07/2023	10/11/2023	C04B 14/04
286	1-2023-01077	96317	25/07/2023	10/11/2023	C03C 1/00
287	1-2023-01172	95258	25/05/2023	20/11/2023	G01N 33/50
288	1-2023-01222	95279	25/05/2023	10/11/2023	H04W 40/22
289	1-2023-01678	95868	26/06/2023	22/11/2023	F24F 13/06
290	1-2023-01817	97742	25/09/2023	20/11/2023	A21C 9/08
291	1-2023-01863	96397	25/07/2023	01/11/2023	A23L 23/10
292	1-2023-01960	96456	25/07/2023	06/11/2023	B32B 27/32

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A - QUYỀN 1 (12.2023)

293	1-2023-02113	96546	25/07/2023	24/11/2023	B65D 30/16
294	1-2023-02259	96631	25/07/2023	10/11/2023	G01N 33/543
295	1-2023-02739	97203	25/08/2023	06/11/2023	A43B 1/04
296	1-2023-02774	97221	25/08/2023	13/11/2023	H04W 72/02
297	1-2023-02857	97817	25/09/2023	30/10/2023	A23G 4/00
298	1-2023-03004	98338	25/10/2023	10/11/2023	G01B 11/30
299	1-2023-03107	98939	27/11/2023	21/11/2023	C07K 14/005
300	1-2023-03144	97357	25/08/2023	21/11/2023	C25C 7/00
301	1-2023-03222	98957	27/11/2023	24/11/2023	C07K 16/28
302	1-2023-04309	98580	25/10/2023	21/11/2023	H01L 31/073
303	1-2023-04369	99125	27/11/2023	30/10/2023	C12Q 1/6883
304	2-2021-00178	5683	25/11/2022	25/10/2023	B32B 27/34
305	2-2021-00185	5524	25/07/2022	30/10/2023	A01K 63/00
306	2-2021-00483	5496	27/06/2022	14/11/2023	A61F 13/53
307	2-2021-00484	5497	27/06/2022	17/11/2023	A61F 13/535
308	2-2023-00246	6148	27/11/2023	31/10/2023	A61F 13/15

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 72751/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01483 Ngày nộp: 11/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07063	07/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HORUS PHARMA (FR)

22 Allée Camille Muffat, INEDI 5, 06200 Nice, France

Thông báo số: 72767/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01491 Ngày nộp: 14/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00384	03/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)

400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal Montréal, Québec
H3B0E3, Canada

Thông báo số: 72775/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01522 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07736	01/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trützschler Group SE (DE)
Duvenstraße 82-92, 41199 Mönchengladbach, Germany

Thông báo số: 72779/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01495 Ngày nộp: 14/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02639	10/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: "ABILMA" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)
Prospekt Vernadskogo 29, office 1106, floor 11, room 29, Moscow,
Russia, 119331

Thông báo số: 72908/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01363 Ngày nộp: 21/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02412	12/04/2023
1-2023-03232	18/05/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lê Hồng Mạnh (VN)
510 - D5, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Thông báo số: 72913/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01388 Ngày nộp: 25/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00708	06/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MicroPort Orthopedics Holdings Inc. (US)
5677 Airline Road Arlington, Tennessee 38002, United States of America

Thông báo số: 72916/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01192 Ngày nộp: 23/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06706	22/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DOW-MITSUI POLYCHEMICALS CO., LTD. (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

Thông báo số: 72921/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01382 Ngày nộp: 25/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06105	31/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SPACEMED-X LLC (US)
8351 Gold Coast Drive, Unit 5 San Diego, CA 92126, US

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Thông báo số: 72922/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01444 Ngày nộp: 04/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00333	16/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI CORPORATION (JP)

8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72927/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01427 Ngày nộp: 02/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05888	22/09/2021
1-2022-00391	19/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nguyễn Thị Hoài (VN)

35 Thích Tịnh Khiết, Phường Trường An, Thành Phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 85795/TB-SHTT.IP, ngày 01/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01103 Ngày nộp: 08/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03843	17/07/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Thông báo số: 85796/TB-SHTT.IP, ngày 01/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01323 Ngày nộp: 13/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07474	30/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội(DENTONS LUAT VIET)

Phòng 03-0A, tầng 3, khách sạn Pan Pacific Hà Nội, số 01 đường Thanh Niên, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 87668/TB-SHTT.IP, ngày 09/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01283 Ngày nộp: 07/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00189	11/01/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn

Nội dung mới: 4F, 2-1-30, Kudan Minami, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0074 Japan

Thông báo số: 88981/TB-SHTT.IP, ngày 16/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00038 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02673	22/05/2019
1-2019-04023	24/07/2019
1-2019-06264	08/11/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

1-2020-00199	10/01/2020
1-2020-00200	10/01/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 92350/TB-SHTT.IP, ngày 23/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01267 Ngày nộp: 05/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03805	09/06/2023

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 01 tác giả vào Danh sách các tác giả khác:
Nội dung mới: Họ và tên: LIU, Jing
Địa chỉ: ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
Quốc tịch: CN

Thông báo số: 92354/TB-SHTT.IP, ngày 23/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01906 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03732	08/06/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN(PROINVEN CO.,LTD.)
Tổ 2, ngõ 2 Cầu Brou, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Thông báo số: 92367/TB-SHTT.IP, ngày 23/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01908 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01351	03/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hanwha Vision Co., Ltd (KR)
6, Pangyo-ro 319beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
13488, Republic Of Korea

Thông báo số: 92368/TB-SHTT.IP, ngày 23/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01907 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02441	13/04/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN(PROINVEN
CO.,LTD.)
Tổ 2, ngõ 2 Cầu Bươu, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện
Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 92550/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01603 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00673	11/02/2019

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn

Nội dung mới: Tên và địa chỉ của chủ đơn TOYOBO CO., LTD. (JP) được sửa thành:
TOYOBO MC CORPORATION (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Thông báo số: 92552/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01399 Ngày nộp: 27/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02800	27/04/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của các tác giả

Nội dung mới: Địa chỉ của các tác giả sáng chế dưới đây được sửa thành:

1. GUDISE, Santhosh: Värmlandsvägen 153, 123 48 Farsta, Sweden
 2. SZEKÉR, Kathleen: Biegenstr. 34, 35037 Marburg, Germany
 3. BASHIRI, Siavash: Blanehevägen 5A, 182 39 Danderyd, Sweden
-

Thông báo số: 92553/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01424 Ngày nộp: 01/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02525	17/04/2023

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả

Nội dung mới: sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: Lê Văn Nghi

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 7G2 Trung Tâm Thương Mại, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 02543857325

Fax: +84-2543833518

Email: info@ninokyo.com

2. Tên đầy đủ: Võ Tấn Phương

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 1701 Chung cư 18 Tầng A9 Trung Tâm Chí Linh, Phường
10, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0905225011

Email: phuongvt@qis.vn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Thông báo số: 92554/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01604 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07375	26/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Newtech Textile Technology Development (Shanghai) Co., LTD (CN)
Building 6, No. 380_388, Jinbai Road, Jinshan Industrial Zone,
Shanghai 201505, China

Thông báo số: 92555/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01607 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03144	15/05/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASAHI PRETEC CORP. (JP)
21, Uozaki Hamamachi, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo 6580024
Japan

Thông báo số: 92556/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01595 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04275	29/06/2023

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả

Nội dung mới: Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

1. Tên đầy đủ: Trần Trung Hiếu

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 15 đường số 8, Khu phố 2, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

2. Tên đầy đủ: Thái Văn Chánh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 45/6A hẻm C9, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 92557/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01592 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04281	29/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: WORKER'S HIGH CO., LTD. (KR)

2nd Floor, 615, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul 06103, Republic of Korea

Thông báo số: 92558/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01402 Ngày nộp: 27/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02107	30/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sanofi (FR)

46 Avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France

Thông báo số: 92565/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-00870 Ngày nộp: 05/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05909	15/10/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực(TRUNG THUC.,JSC)
Số 5, ngõ 898, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Thông báo số: 92566/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01387 Ngày nộp: 25/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07182	10/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 92579/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-00438 Ngày nộp: 17/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08086	15/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Thông báo số: 92580/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01422 Ngày nộp: 01/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06192	05/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 92587/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01193 Ngày nộp: 23/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04459	20/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
50 rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 72907/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01413 Ngày nộp: 31/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00343	28/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ĐẠI DƯƠNG
(VN)

Khu phố Đức Hiệp, Phường Xuân Lâm, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 92572/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00440 Ngày nộp: 17/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00549	15/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Ghi nhận thay đổi chủ đơn cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 87666/TB-SHTT.IP, ngày 09/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00548 Ngày nộp: 13/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04291	13/07/2021
1-2022-06912	25/10/2022

Bên chuyển nhượng: TAIYO INK MFG. CO., LTD.
900, Oaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama
3550215 Japan

Bên được chuyển nhượng: TAIYO HOLDINGS CO., LTD.
388, Ohaza Ohkura, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama
3550222, Japan

Thông báo số: 87837/TB-SHTT.IP, ngày 10/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00800 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04711	14/07/2023

Bên chuyển nhượng: PHẠM MINH TRANG (VN)
160 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIA VỊ JI JI NINH
THUẬN (VN)
Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh
Thuận

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Thông báo số: 91380/TB-SHTT.IP, ngày 22/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00724 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00961	17/02/2023

Bên chuyển nhượng: TRẦN ĐÌNH BAN (VN)
Thôn Sơn Long, Xã Hợp Châu, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)
Khu xử lý rác thải - Gò Mộc Bài, Thị trấn Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Thông báo số: 92348/TB-SHTT.IP, ngày 23/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00729 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03676	10/06/2022

Bên chuyển nhượng: YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1st Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan
Bên được chuyển nhượng: CANATU OY (FI)
Tiilenlyöjänkuja 9 A, 01720 Vantaa, Finland

Thông báo số: 92351/TB-SHTT.IP, ngày 23/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00754 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01077	15/03/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Bên chuyển nhượng: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
Bên được chuyển nhượng: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044,
United States of America

Thông báo số: 92362/TB-SHTT.IP, ngày 23/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00816 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01293	27/03/2018

Bên chuyển nhượng: FUJI SEAL INTERNATIONAL, INC. (JP)
4-1-9, Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka
5320003 Japan
Bên được chuyển nhượng: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210 Japan

Thông báo số: 92363/TB-SHTT.IP, ngày 23/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00809 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08229	21/12/2021

Bên chuyển nhượng: EKYJ CONSULTING II, LLC (US)
10091 Park Run Drive Ste. 200 Las Vegas, NV 89145,
United States of America
Bên được chuyển nhượng: BLUEFACED LLC (US)
10091 Park Run Drive Ste. 200 Las Vegas, NV 89145, US,
United States Of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2023)

Thông báo số: 92551/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00416 Ngày nộp: 30/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07686	24/11/2022

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK microworks Co., Ltd. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jang-an-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 92559/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00703 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06362	11/10/2021

Bên chuyển nhượng: KEYCHAINX LLC (US)
9109 Hazen Drive, Beverly Hills, California 90210, United
States of America

Bên được chuyển nhượng: KEYCHAINX AG (CH)
Dorfstrasse 3 8, 6340 Baar Switzerland

Thông báo số: 92560/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00587 Ngày nộp: 26/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03340	07/06/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Bên chuyển nhượng: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: INVITROS CO., LTD. (KR)
20F, Two IFC, 10 Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 07326, Republic of Korea

Thông báo số: 92561/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00586 Ngày nộp: 26/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03342	07/06/2021

Bên chuyển nhượng: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: INVITROS CO., LTD. (KR)
20F, Two IFC, 10 Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 07326, Republic of Korea

Thông báo số: 92562/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00941 Ngày nộp: 28/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02647	18/07/2016
1-2017-00323	24/01/2017

Bên chuyển nhượng: NUSEED PTY LTD. (AU)
103-105 Pipe Road, Laverton North, Victoria 3026,
Australia

Bên được chuyển nhượng: NUSEED NUTRITIONAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)
103-109 Pipe Road, Laverton North, Victoria 3026,
Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2023)

Thông báo số: 92563/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00588 Ngày nộp: 26/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04026	01/07/2021

Bên chuyển nhượng: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: INVITROS CO., LTD. (KR)
20F, Two IFC, 10 Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 07326, Republic of Korea

Thông báo số: 92564/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00589 Ngày nộp: 26/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02844	05/05/2022

Bên chuyển nhượng: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: INVITROS CO., LTD. (KR)
20F, Two IFC, 10 Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 07326, Republic of Korea

Thông báo số: 92573/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00402 Ngày nộp: 25/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05758	09/09/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 429 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2023)

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN HUY DU (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 92585/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00403 Ngày nộp: 25/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05759	09/09/2022

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN HUY DU (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 92590/TB-SHTT.IP, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00942 Ngày nộp: 28/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00134	15/01/2015

Bên chuyển nhượng: NUSEED PTY LTD. (AU)
103-105 Pipe Road, Laverton, Victoria 3028, Australia

Bên được chuyển nhượng: NUSEED NUTRITIONAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)
103-109 Pipe Road, Laverton North, Victoria 3026, Australia

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-00317

Nội dung đính chính: Tóm tắt sáng chế

Đúng là:

Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông được thực hiện bởi đơn vị trung tâm (CU-Central Unit) mục tiêu trong quá trình chuyển giao của nút di trú từ CU nguồn và đơn vị phân tán (DU- Distributed Unit) nguồn sang CU mục tiêu và DU mục tiêu. Phương pháp nêu trên bao gồm bước truyền, tới DU mục tiêu, lệnh chuyển giao thứ nhất cho ít nhất một nút con của nút di trú đang được chuyển giao từ CU nguồn và DU nguồn sáng CU mục tiêu và DU mục tiêu. Sáng chế cũng đề cập tới đơn vị trung tâm mục tiêu và nút di trú.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-01348

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Sai là:

DE MESMAEKER, Alain (**DE**)

Đúng là:

DE MESMAEKER, Alain (**BE**)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-00739

Nội dung đính chính: Ngày ưu tiên

Sai là:

17/12/2020

Đúng là:

07/12/2020

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2022-04657

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn, địa chỉ tác giả

Sai là:

1. Địa chỉ chủ đơn

1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Japan

2. Địa chỉ tác giả

c/o Shire Human Genetic Therapies, Inc., 300 Shire Way, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America

Đúng là:

1. Địa chỉ chủ đơn

1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan

2. Địa chỉ tác giả

c/o Shire Human Genetic Therapies, Inc., 300 Shire Way, Lexington, MA 02421, United States of America

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-04624

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

Langebbjerg 1,4000 Roskilde, Denmark

Đúng là:

Langebbjerg 1, 4000 Roskilde, Denmark

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-03898

Nội dung đính chính: Mã nước của chủ đơn

Sai là:

BU

Đúng là:

BG

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-02602

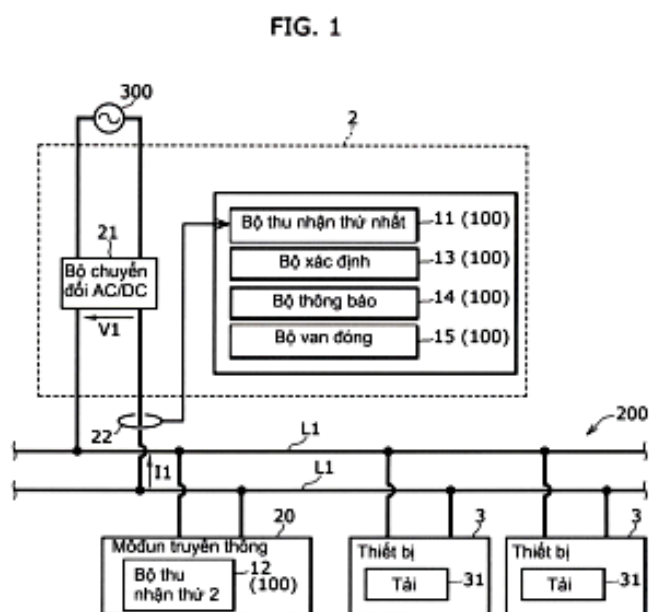
Nội dung đính chính: Hình vẽ công bố

Sai là:

Fig.3

Đúng là:

Fig.1



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-03391

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

214ho, 215ho, 216ho, 217ho, **218110**, 219ho, 220ho, **221110**, 2F., 118, LS-ro 116beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14118, Republic of Korea

Đúng là:

214ho, 215ho, 216ho, 217ho, **218ho**, 219ho, 220ho, **221ho**, 2F., 118, LS-ro 116beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14118, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449